

# SPACE

**SUSTAINABILITY**  
BỀN VỮNG  
**STRENGTH**  
SỨC MẠNH

**PORTFOLIO**  
DANH MỤC  
**PRODUCT**  
SẢN PHẨM

**AMBITION**  
THAM VỌNG  
**ACTION**  
HÀNH ĐỘNG

**COLLABORATION**  
HỢP TÁC  
**COMPETENCY**  
NĂNG LỰC

**ENERGY**  
NĂNG LƯỢNG  
**ENTHUSIASM**  
NHỊT-HUYẾT

Hòa quyện hoàn hảo của **NƯỚC, NẮNG** và **GIÓ**  
tạo nên một không gian tràn ngập **ÁNH SÁNG**.  
GEC tiếp tục theo đuổi khát vọng về một Thế giới  
của Năng lượng sạch và một Quốc gia  
giảm phát thải ròng bằng 0 đến năm 2050.

# KHÔNG GIẠN

- 1 **ÔNG TÂN XUÂN HIỂN** - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH 2 **BÀ NGUYỄN THÁI HÀ** - TỔNG GIÁM ĐỐC  
3 **ÔNG LÊ THANH VINH** - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC 4 **ÔNG NGUYỄN PHONG PHÚ** - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
5 **BÀ TRẦN THỊ HỒNG THẨM** - GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH 6 **BÀ TRẦN THIÊN THANH THÙY** - GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH  
7 **ÔNG JITHESH DEV** - GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT 8 **ÔNG HÀ QUỐC KIỆT** - GIÁM ĐỐC KHU VỰC MIỀN TÂY  
9 **ÔNG HỒ QUÍ TRI THỨC** - GIÁM ĐỐC KHU VỰC LÀO

- 03 Thuật ngữ viết tắt
- 04 Mẫu thư phản hồi
- 06 Chia sẻ từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 08 Không gian phát triển của GEC
- 10 Bộ máy Ban Điều hành

## 01 THAM VỌNG & HÀNH ĐỘNG

### AMBITION & ACTION

- 18 GEC của 5 năm tiếp theo
- 24 Cơ cấu Quản trị
- 27 Quản trị Công ty cộng hưởng ESG
- 60 Quản trị độc lập
- 63 Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro
- 70 Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng

## 02 DANH MỤC & SẢN PHẨM

### PORTFOLIO & PRODUCT

- 74 Thông điệp Tổng Giám đốc
- 76 Thành quả hoạt động 2022
- 90 Hệ thống Công ty Thành viên
- 93 Công nghệ và Kỹ thuật
- 96 Tuân thủ Pháp luật
- 100 Chiến lược Phát triển Dự án

## 03 BỀN VỮNG & SỨC MẠNH

### SUSTAINABILITY & STRENGTH

- 108 Mô hình ESG - Môi trường, Xã hội và Quản trị
- 112 Chiến lược Phát triển bền vững
- 120 Hiệu quả Kinh tế
- 127 Môi trường sống xanh
- 136 Xã hội bình đẳng
- 150 Hiệu quả E&S

## 04 HỢP TÁC & NĂNG LỰC

### COLLABORATION & COMPETENCY

- 156 Góc nhìn về GEC
- 162 Con người và Văn hóa Doanh nghiệp
- 167 Quan hệ Đầu tư và Thị trường vốn
- 178 Tiêu chuẩn Quốc tế áp dụng
- 180 Tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng

## 05 NĂNG LƯỢNG & NHIỆT HUYẾT

### ENERGY & ENTHUSIASM

- 186 Năng lực danh mục tài chính
- 192 Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán
- 248 Báo cáo Tài chính Riêng lẻ Kiểm toán tóm tắt

# THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Thuật ngữ	Tên đầy đủ	Thuật ngữ	Tên đầy đủ	Thuật ngữ	Tên đầy đủ
Armstrong	AVH PTE LTD. - Armstrong Asset Management Pte. Ltd	FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	PPA	Hợp đồng mua bán điện
BCT	Bộ Công thương	GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	PTBV	Phát triển bền vững
BCTC	Báo cáo tài chính	GHC	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	QCUX	Quy chế ứng xử
BCTN	Báo cáo thường niên	HĐKD	Hoạt động kinh doanh	QĐ	Quyết định
BĐH	Ban Điều hành	HĐLĐ	Hợp đồng lao động	QLDN	Quản lý Doanh nghiệp
BLĐ	Ban Lãnh đạo	HĐQT	Hội đồng quản trị	QLRR	Quản lý rủi ro
BLQ	Bên Liên quan	HSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồ Chí Minh	QTRR	Quản trị rủi ro
BSQH	Bổ sung quy hoạch	HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	QTCT	Quản trị Công ty
BTC	Bộ Tài chính	HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	QTDN	Quản trị Doanh nghiệp
BTP	Bộ Tư pháp	HTTT	Hệ thống thông tin	ROA	Lợi nhuận trên Tổng tài sản bình quân
CAGR	Tỷ lệ tăng trưởng kép	IRR	Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ	ROE	Lợi nhuận trên Vốn Chủ sở hữu bình quân
CBNV	Cán bộ nhân viên	KQKD	Kết quả kinh doanh	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
CBQL	Cán bộ quản lý	KSNB	Kiểm soát nội bộ	SXKD	Sản xuất kinh doanh
CBTT	Công bố thông tin	KTNB	Kiểm toán nội bộ	TCBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
CD	Cổ đông	LCK	Luật Chứng khoán	TGD	Tổng Giám đốc
CNTT	Công nghệ thông tin	LDN	Luật Doanh nghiệp	TPDN	Trái phiếu Doanh nghiệp
COD	Vận hành thương mại	LNG	Lợi nhuận gộp	TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng	LNST	Lợi nhuận sau thuế	TT	Thông tư
CTCP	Công ty Cổ phần	LNTT	Lợi nhuận trước thuế	TTS	Tổng Tài sản
CTTV	Công ty Thành viên	M&A	Mua bán và sáp nhập	TTCK	Thị trường chứng khoán
CTTNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn	MTV	Một Thành viên	TTCP	Thủ tướng Chính phủ
DA	Dự án	MAS	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam)	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
DTT	Doanh thu thuần	NĐ	Nghị định	UBKT	Ủy ban Kiểm toán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	NĐT	Nhà đầu tư	UBND	Ủy ban Nhân dân
EBIT	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế	NLTT	Năng lượng tái tạo	VBLQ	Văn bản lập quy
EBITDA	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao	NNB	Người Nội bộ	VCBS	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
E&S	Báo cáo Môi trường & Xã hội	NM	Nhà máy	VCSH	Vốn Chủ sở hữu
EPTC	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	NQ	Nghị quyết	VCSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
EREA	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	O&M	Vận hành và Bảo trì	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rừng Việt
ERAV	Cục Điều tiết Điện lực	PCCC	Phòng cháy chữa cháy	VĐL	Vốn Điều lệ
FIT	Biểu giá Điện hỗ trợ	PHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	WTG	Tuabin gió
				Yuanta	Công ty Chứng khoán Yuanta Việt Nam

# MẪU THƯ PHẢN HỒI

Kính gửi các BLQ,

Cảm ơn Quý vị đã đọc BCTN năm 2022 của GEC. Để BCTN luôn được cải tiến về mặt nội dung lẫn hình thức, phục vụ toàn vẹn nhu cầu thông tin của các BLQ trong đó có CĐ và NĐT, Ban Biên tập BCTN GEC mong muốn nhận được ý kiến đóng góp của Quý vị.

Dưới đây là biểu mẫu để khảo sát sẽ được thực hiện và gửi qua E-mail: ir@geccom.vn. Chân thành cảm ơn.

## BIỂU MẪU PHẢN HỒI (VUI LÒNG ĐÁNH DẤU “✓” NẾU THÍCH HỢP)

NỘI DUNG CHÍNH	Tôi có thể dễ dàng hiểu nội dung				Tôi có thể nhận được thông tin hữu ích			
	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Yếu	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Thuật ngữ viết tắt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Mẫu thư phản hồi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chia sẻ từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Không gian phát triển của GEC	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bộ máy Ban Điều hành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>CHƯƠNG 1: AMBITION (THAM VỌNG) &amp; ACTION (HÀNH ĐỘNG)</b>								
GEC của 5 năm tiếp theo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cơ cấu Quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Quản trị Công ty cộng hưởng ESG	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Quản trị độc lập	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>CHƯƠNG 2: PORTFOLIO (DANH MỤC) &amp; PRODUCT (SẢN PHẨM)</b>								
Thông điệp Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Thành quả hoạt động 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hệ thống Công ty Thành viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công nghệ và Kỹ thuật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tuân thủ Pháp luật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chiến lược Phát triển Dự án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>CHƯƠNG 3: SUSTAINABILITY (BỀN VỮNG) &amp; STRENGTH (SỨC MẠNH)</b>								
Mô hình ESG - Môi trường, Xã hội và Quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chiến lược Phát triển bền vững	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hiệu quả Kinh tế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Môi trường sống xanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Xã hội bình đẳng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hiệu quả E&S	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>CHƯƠNG 4: COLLABORATION (HỢP TÁC) &amp; COMPETENCY (NĂNG LỰC)</b>								
Góc nhìn về GEC	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con người và Văn hóa Doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Quan hệ Đầu tư và Thị trường vốn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chuẩn Quốc tế áp dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>CHƯƠNG 5: ENERGY (NĂNG LƯỢNG) &amp; ENTHUSIASM (NHIỆT HUYẾT)</b>								
Năng lực danh mục tài chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Báo cáo Tài chính Riêng lẻ Kiểm toán tóm tắt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BCTN</b>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

1. Bạn đánh giá cao nhất phần nào của BCTN?

.....

.....

.....

2. Bạn quan tâm nhất phần nào của BCTN?

.....

.....

.....

3. Bạn có thêm nhu cầu thông tin bổ sung nào khác sẽ được cung cấp trong BCTN sắp tới?

.....

.....

.....

4. BCTN đã cung cấp đủ cho bạn những thông tin đầy đủ và tổng quan nhất về GEC?

.....

.....

.....

Vui lòng cung cấp thông tin của Quý vị\* bên dưới:

Họ và tên: .....

Đơn vị làm việc: .....

.....

Số điện thoại: .....

E-mail: .....

\* Dữ liệu cá nhân chỉ được sử dụng để giải quyết các góp ý của Quý vị hoặc phân tích thống kê dữ liệu. Dữ liệu cá nhân của Quý vị sẽ được tuyệt đối bảo mật.

## CHIA SẺ TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt HĐQT CTCP Điện Gia Lai, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến tới Quý CĐ, NĐT, Đối tác, tập thể Người lao động và các BLQ - những Thành viên đã dành sự ủng hộ nhiệt tâm cho Công ty trong năm 2022 cũng như suốt hành trình 34 năm phát triển đã qua.

### BỨC TRANH KINH TẾ NĂM 2022

Gần 3 năm qua, Đại dịch COVID-19 đã gây thiệt hại nặng nề cả về kinh tế, xã hội trên phạm vi toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Đồng thời, kinh tế toàn cầu cũng chứng kiến nhiều biến động khó lường. Các nền kinh tế sau khi bị bào mòn bởi Dịch bệnh COVID-19 lại tiếp tục đối mặt nhiều vấn đề như lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, an ninh Năng lượng, lương thực... và biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh diễn ra các cuộc khủng hoảng chồng chéo dẫn đến việc 1/3 nền kinh tế trên Thế giới có thể sẽ suy giảm vào năm nay và năm tới, Dự kiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 của một số tổ chức lớn như Fitch Ratings, Ngân hàng Thế giới (World Bank), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dao động từ 1,4% đến 2,7%.

Đối với Việt Nam, những dự báo này dao động từ 6% đến 6,3% cho năm 2023 vì nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 đã ghi nhận những chỉ số tích cực, phản ánh sự nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu kinh tế bất chấp những thách thức toàn cầu.

Tốc độ tăng trưởng GDP nước ta trong năm 2022 đạt 8,02%, đã đưa Việt Nam trở thành một trong những Quốc gia có thành tích tốt nhất trong Khu vực. Có một số yếu tố giải thích cho thành tích ấn tượng này là việc dỡ bỏ các hạn chế COVID-19, nhu cầu mạnh mẽ từ các đối tác thương mại, việc triển khai các chương trình phục hồi trong sản xuất, bán lẻ, dịch vụ, du lịch và thị trường lao động đang phục hồi mạnh mẽ. Bên cạnh đó, việc kiểm soát tốt lạm phát bình quân ở mức 3,2% cũng giúp Việt Nam nổi bật so với các Quốc gia trong Khu vực.

### NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM VÀ COP27 - ĐẤY MẠNH PHÁT TRIỂN NLTT

Ngành Điện Việt Nam là một trong những Ngành then chốt, hấp dẫn NĐT do tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu sử dụng điện tại Việt Nam ngày một tăng cao và được kỳ vọng tiếp tục phát triển trong tương lai. Nhu cầu sử dụng điện liên tục tăng trong những

năm qua. Tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa ở mức cao khiến hoạt động sản xuất điện hiện tại phải nỗ lực và liên tục phát triển để đáp ứng hoàn toàn nhu cầu cho sinh hoạt và sản xuất.

Tại Hội nghị lần thứ 27, các Bên tham gia Công ước khung của LHQ về biến đổi khí hậu (COP 27), Việt Nam tái khẳng định cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050. Trong đó, chuyển đổi Năng lượng là yếu tố then chốt để Việt Nam theo đuổi mục tiêu “Net zero” từng cam kết tại COP 26 trước đó. Đặc biệt, cuộc khủng hoảng Năng lượng toàn cầu đang diễn ra với giá Năng lượng tăng phi mã một lần nữa đặt ra sự cấp thiết phải đầu tư vào một cơ cấu Năng lượng đa dạng, tiếp thêm động lực phát triển các nguồn NLTT sạch, Chi phí hợp lý và an toàn.

Theo thống kê của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, năm 2022, xét về quy mô hệ thống điện, tính đến cuối năm 2022, tổng công suất đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt gần 77.800 MW, tăng gần 1.400 MW so với năm 2021 - tương đương 2%, đứng đầu Khu vực ASEAN. Trong đó tổng công suất các nguồn điện NLTT là 20.165 MW, chiếm tỷ trọng 26%. Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu của toàn hệ thống năm 2022 là

268 tỷ kWh (tăng 5% so với năm 2021). Sản lượng điện sản xuất và mua của EVN là 261 tỷ kWh (tăng 6% so với năm 2021). Lượng điện thương phẩm của toàn EVN năm 2022 là 242 tỷ kWh (tăng 8% so với năm 2021).

Đến thời điểm hiện tại, Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 (Quy hoạch Điện VIII) vẫn đang trong quá trình rà soát để ban hành. Ngày 07/01/2023, BCT đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-BCT về việc Ban hành khung giá phát điện NM Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp thay thế cho QĐ số 13/2020/QĐ-TTg về Cơ chế khuyến khích phát triển Điện Mặt trời tại Việt Nam đã hết hiệu lực từ 31/12/2020 và QĐ 39/2018/QĐ-TTg về Cơ chế hỗ trợ phát triển các DA Điện Gió tại Việt Nam đã hết hiệu lực từ 31/10/2021. Đây là căn cứ để EVN và Đơn vị phát Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp thỏa thuận giá phát điện theo quy định.

Theo đó, giá trần của khung giá phát điện (chưa bao gồm Thuế Giá trị gia tăng) áp dụng cho NM Điện Mặt trời mặt đất là 1.185 đồng/kWh (~5,02 UScents/kWh), Điện Mặt trời nổi là 1.508 đồng/kWh (~6,39 UScents/kWh), Điện Gió trong đất liền là 1.587 đồng/kWh (~6,72 UScents/kWh) và Điện Gió trên biển là 1.816 đồng/kWh (~7,69 UScents/kWh).

### GEC - S.P.A.C.E

2022 là năm tích cực triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 của GEC, cũng là năm đánh dấu những nỗ lực, quyết tâm vượt bậc của BLĐ và tập thể CBNV khi đạt được mức tăng trưởng và phát triển ổn định, cơ bản hoàn thành vượt mục tiêu kế hoạch kinh doanh đặt ra.

Sản lượng điện thương phẩm năm 2022 của Công ty đạt 1,054 tỷ kWh, theo sát kế hoạch đề ra. Theo đó, DTT hợp nhất đạt 2.093 tỷ đồng, LNTT hợp nhất đạt 407 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch. Các NM được vận hành một cách an toàn và hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh Năng lượng Quốc gia, ổn định chính trị - xã hội, phục vụ đời sống nhân dân.

Đánh dấu khởi đầu trong sự hợp tác giữa GEC và CT TNHH SK E&S, Công ty hàng đầu về Năng lượng trong Tập đoàn SK - 1 trong 3 Tập đoàn Chaebol hàng đầu tại Hàn Quốc, với 95 Công ty con thuộc các Ngành Công nghiệp đa dạng, hoạt động tại hơn 40 Quốc gia trên toàn thế giới. SK Group hiện là một

trong những NĐT lớn nhất tại Việt Nam, chủ yếu thông qua các thương vụ M&A đáng chú ý như đầu tư vào Vingroup (VIC), Masan Group (MSN), Hệ thống bán lẻ VinCommerce và Imexpharm (IMP). GEC là Công ty NLTT duy nhất được SK E&S lựa chọn hợp tác để phát triển lĩnh vực NLTT theo chiến lược phát triển của Tập đoàn này tại thị trường Việt Nam.

Năm 2022 cũng là một cột mốc đáng nhớ ghi dấu kết thúc hành trình CD IFC sát cánh cùng GEC sau khi hoàn thành chu kỳ đầu tư 6 năm với Lợi nhuận đầu tư từ thương vụ đạt mục tiêu. Từ đây mở ra khởi đầu mới cho chặng đường hợp tác chiến lược của GEC với Tập đoàn JERA Nhật Bản - Công ty Năng lượng lớn thứ 3 Nhật Bản và cũng là Công ty Phát triển Năng lượng Khí thiên nhiên hóa lỏng LNG lớn nhất thị trường này, JERA hiện đang đầu tư và sở hữu các NM Năng lượng với công suất lên đến gần 80 GW, trong đó có 1,7 GW NLTT với vai trò CD Chiến lược nước ngoài của GEC. Chương trình hợp chiến lược giữa Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn JERA và GEC tại Nhật Bản tháng 11/2022 đã đem đến những chia sẻ thú vị và quý báu về công nghệ, kinh nghiệm thực tiễn vận hành NM Điện tại Nhật Bản, cũng là điểm nhấn thể hiện hợp tác tích cực, mang tính trách nhiệm của mỗi Bên.

Kết thúc hành trình 2022 là việc GEC thành công phát hành 64,2 triệu Cổ phần Ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ cho Đối tác DEG - Định chế Tài chính phát triển hàng đầu Châu Âu thuộc Tập đoàn Ngân hàng Phát triển KfW của Chính phủ Đức hoạt động trên 84 Quốc gia với TTS khoảng 8 tỷ EUR cùng sứ mệnh hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp hoạt động theo Chuẩn mực ESG về Môi trường, Xã hội và Quản trị. GEC là Công ty NLTT đầu tiên tại Việt Nam được DEG lựa chọn để thực hiện đầu tư Vốn Cổ phần nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của GEC cũng như hoàn thành sứ mệnh đầu tư của DEG tại thị trường Việt Nam về ESG. Đồng thời GEC đã chính thức nhận giải ngân Khoản vay Xanh nước ngoài đầu tiên theo tiêu chuẩn Châu Âu 220 tỷ đồng từ Quỹ Symbiotics - Thụy Sĩ khi GEC đạt các tiêu chí E&S (Môi trường Xã hội) Quốc tế và tuân thủ các Nguyên tắc Trái phiếu Xanh được Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế công nhận (ICMA GBP).

Bên cạnh đó, trong năm nay, chúng tôi tích cực triển khai có hiệu quả các giải pháp trọng tâm trên toàn hệ thống; nâng cao môi trường, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần Người lao động. Các hoạt động an sinh xã hội

được tổ chức thường xuyên, thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội của Công ty. Toàn thể CBNV GEC nỗ lực thể hiện **Sức mạnh (Strength)** để tạo ra **Sản phẩm (Product)** bằng những **Hành động (Action)** cụ thể với **Năng lực (Capacity)** vượt trội và **Nhiệt huyết (Enthusiasm)** đội ngũ, khẳng định uy tín thương hiệu lan tỏa những giá trị tốt đẹp cho xã hội.

### 2023 - TIẾP BƯỚC HÀNH TRÌNH

“Tôi đa hóa nguồn Năng lượng từ Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió và Điện Sinh khối - Đáp ứng nhu cầu về Giải pháp Năng lượng sạch, phục vụ Cộng đồng, bảo vệ Môi trường”. Năm 2023, GEC đặt mục tiêu tiếp tục phát huy nội lực, đồng lòng chung sức phát triển **Bền vững (Sustainability)** bằng cách xây dựng đa dạng **Danh mục (Portfolio)** để chinh phục những **Hoài bão (Ambition)** của 1 tổ chức tư nhân đầu tư hàng đầu về NLTT ở Việt Nam, thông qua việc **Hợp tác (Collaboration)** để mang nguồn **Năng lượng (Energy)** sạch đến từng hộ gia đình, từng cơ sở SXKD theo xu hướng toàn cầu.

**Chúng tôi luôn chuẩn bị cho mình một tâm thế chủ động, linh hoạt, không ngừng học hỏi, vận dụng, sáng tạo để thích ứng, dù biết rằng sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn mới khi thị trường đón nhận những thay đổi liên quan đến chính sách Ngành trong năm 2023.**

Trên hành trình đầy vinh quang này, chúng tôi luôn chuẩn bị cho mình một tâm thế chủ động, linh hoạt, không ngừng học hỏi, vận dụng, sáng tạo để thích ứng, dù biết rằng sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn mới khi thị trường đón nhận những thay đổi liên quan đến chính sách Ngành trong năm 2023. Tất cả những điều này sẽ có thể được hiện thực hóa khi có sự hợp tác nhất quán trong mô hình ESG giữa một **Bộ máy Quản trị** chính trực, liêm khiết (**Governance**), đảm bảo **Môi trường sống** trong lành (**Environment**) và một **Cộng đồng** phát triển (**Social**).

Một lần nữa, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sự tri ân sâu sắc tới Quý CĐ, Đối tác, tập thể Người lao động và các BLQ tại GEC. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng,

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**TÂN XUÂN HIẾN**



# KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN CỦA GEC

GEC vẫn kiên định với mục tiêu Dịch chuyển Năng lượng xanh. Chặng đường phát triển của GEC chưa bao giờ là "thần tốc" - mà là tiên phong, là ổn định và bền vững... Những tác động đến từ thị trường Ngành và đặc biệt của thị trường tài chính đang trong giai đoạn đầy biến động là những rủi ro không thể tránh khỏi, nhưng đã được giảm thiểu bởi sự định hướng của HĐQT - sự kiểm soát trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán - và bởi năng lực và kinh nghiệm thực tiễn của Ban Điều hành GEC. Các góc độ của việc thực thi mô hình một đơn vị phát triển Năng lượng lành nghề được từng Thành viên BDH triển khai và phối hợp hiệu quả, từ Tìm kiếm, đánh giá, phát triển Dự án - đến các hoạt động Pháp lý - và Thi công, kiểm soát tiến độ, chất lượng, giá thành Dự án - kết hợp các Giải pháp, công cụ huy động vốn trong ngoài nước - đến Sản xuất và vận hành tối ưu.

# TỔNG TÀI SẢN 2022

# 17.118

## TỶ ĐỒNG GẤP 4 LẦN TRONG 4 NĂM

# BAN ĐIỀU HÀNH

- (1) BÀ NGUYỄN THÁI HÀ - TỔNG GIÁM ĐỐC
- (2) ÔNG LÊ THANH VINH - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC
- (3) ÔNG NGUYỄN PHONG PHÚ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
- (4) BÀ TRẦN THỊ HỒNG THẨM - GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
- (5) BÀ TRẦN THIỆN THANH THÙY - GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH
- (6) ÔNG JITHESH DEV - GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT
- (7) ÔNG HÀ QUỐC KIỆT - GIÁM ĐỐC KHU VỰC MIỀN TÂY
- (8) ÔNG HỒ QUÍ TRI THỨC - GIÁM ĐỐC KHU VỰC LÀO

# BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

- GM** Kinh nghiệm Quản trị - Điều hành
- F** Kinh nghiệm Ngành Tài chính
- E** Kinh nghiệm Ngành Năng lượng
- P** Kinh nghiệm Phát triển DA
- S** Kinh nghiệm Ngành Khoa học
- R** Kinh nghiệm Ngành Bất động sản



**BÀ NGUYỄN THÁI HÀ**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1980	Việt Nam	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	679.035 cổ phiếu - 0,21% VDL	Tháng 10 năm 2018 4 năm 3 tháng	Quản lý điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty.

**Thành tựu nổi bật:**

- Điều hành hiệu quả hoạt động của Công ty khi đưa Sản lượng Điện, Tổng Công suất, DTT và TTS cuối năm 2022 tăng trưởng từ 3 đến 4 lần trong vòng 5 năm.
- Tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động GEC đạt các mục tiêu đề ra. LNTT 2022 vượt kế hoạch 17% đặc biệt trong bối cảnh Ngành NLTT đang chờ đợi chính sách và giá điện.
- GEC đang trên đường hoàn thành mục tiêu đa dạng các loại hình NLTT từ Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió và đặt nền móng cho giai đoạn 2021-2025

mở rộng sang Điện Rác, Hydrogen, Điện Gió ngoài khơi và Amoniac.

- Hiện thực hóa phát triển Thị trường vốn tại GEC, hợp tác chiến lược với các NĐT nước ngoài cũng như đặt nền móng cho hoạt động M&A để mở rộng danh mục NLTT trong và ngoài nước với các đối tác từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức và Thụy Sĩ.
- Trong năm 2022, GEC vinh dự nhận được 8 giải thưởng danh giá trong và ngoài nước. Cổ phiếu GEG lần thứ 2 liên tiếp và là cổ phiếu NLTT duy nhất vào **Rổ PTBV VNSI 20** của HOSE. GEC lần thứ 3 liên tiếp

**Kinh nghiệm:**  
21 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại Tập đoàn TTC và Ngân hàng Thương mại Cổ phần.

- Phó TGD - CTCP Đầu tư Thành Thành Công (TTCI)
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG)
- Chánh Văn phòng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)
- Và các Vị trí Quản trị/Điều hành tại Ngành Năng lượng TTC/GEC.

- Chức vụ đang đảm nhiệm:**
- TGD - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
  - Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
  - Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gió La Bang (GECG)
  - Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang (GECG)
  - Thành viên HĐQT - CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An (GECG)
  - Thành viên HĐQT - CTCP Đầu tư Thành Thành Công (TTCI).

đạt **Top 5 Doanh nghiệp QTCT tốt nhất - Nhóm vốn hóa vừa** tại HOSE, lần thứ 4 liên tiếp đạt **Giải Vàng BCTN Quốc tế - Nhóm Ngành Năng Lượng - Tiềm ích** và lần đầu tiên lọt **Top 80 BCTN Quốc tế - Khu vực Châu Á Thái Bình Dương**. Đặc biệt, GEC lần đầu tiên đạt **Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được Định chế tài chính đánh giá cao nhất - Nhóm Vốn hóa vừa**. Đối với hoạt động PTBV, GEC lần đầu tiên đạt **Giải Báo cáo đầy đủ nhất - Báo cáo PTBV** và lần thứ 2 được trao **Giải Tiến bộ vượt trội**.



**ÔNG LÊ THANH VINH** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1975	Việt Nam	Thạc sĩ Cao học Hà Lan - Kinh tế Công nghiệp	462.003 cổ phiếu - 0,143% VDL	Tháng 3 năm 2017 5 năm 10 tháng	Quản lý điều hành Khối Điện Mặt trời và Điện Gió.

**Thành tựu nổi bật:**

- Chỉ đạo thành công COD DA NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 - 100 MW còn lại trong cụm DA Điện Gió 150 MW tại Tỉnh Tiền Giang trong năm 2022.
- Chỉ đạo và điều hành trực tiếp 3 DA Điện Gió 130 MW, phát điện thương mại thành công giá FIT1 9,8 UScents/kWh cho 2 DA gần bờ và 8,5 UScents/kWh cho 1 DA trên bờ tại 3 Tỉnh Thành khác nhau trong giai đoạn Covid-19 năm 2021.
- Chỉ đạo, điều hành triển khai và đưa vào vận hành thành công trước kế hoạch 2/5 DA Điện Mặt trời đầu tiên tại Việt Nam với tổng công suất Điện Mặt trời gần 300 MWp.
- Quản lý vận hành ổn định và hiệu quả 9 Nhà máy Điện Mặt trời và Điện Gió tại GEC.
- Điều hành và chỉ đạo trực tiếp việc mở rộng danh mục các DA NLTT, các loại hình Năng lượng khác như Điện Rác, Hydrogen có tiềm năng phát triển tại tất cả các Tỉnh Thành trong và ngoài nước.
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với BCT, EVN, CPC, SPC và các Cơ quan Ban Ngành liên quan trực tiếp đến Ngành trong và ngoài nước.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- Phó TGD thường trực - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang (GECG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Năng lượng VPL (GECG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An (GECG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gió LAVI (GECG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Năng lượng Xanh Cà Mau (GECG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP NLTT Tiền Giang (GECG)
- Thành viên HĐQT kiêm GD - CTCP Điện Gió La Bang (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Hợp tác phát triển NLTT Vi-Ja (GECG).

**Kinh nghiệm:**

20 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành trong lĩnh vực Năng lượng, Bất động sản và Quản lý Quỹ Đầu tư.

- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Chủ tịch HĐQT - Năng lượng TTC
- TGD - LDG
- Phó TGD - KN Group
- Phó TGD phụ trách DA Bất động sản - Tập Đoàn Hoa Lâm
- Phó TGD - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)
- TGD - Công ty Bất động sản Liên Minh và Quỹ đầu tư Ingate Capital
- GD Đầu tư và Phát triển Kinh doanh - CTCP Phát triển BĐS Phát Đạt (PDR) và Công ty NAI Việt Nam
- Phó GD Kinh doanh - CTCP Nam Long (NLG).

**ÔNG NGUYỄN PHONG PHÚ**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1984	Việt Nam	Cử nhân Kinh tế	270.800 cổ phiếu - 0,084% VDL	Tháng 4 năm 2021 1 năm 9 tháng	Quản lý điều hành Khối Phát triển DA.

**Thành tựu nổi bật:**

- Triển khai xây dựng thành công danh mục Điện Mặt trời gần 300 MWp (150 MWp vượt kế hoạch), 230 MW Điện Gió gần bờ và trên bờ tại 3 Tỉnh Tiền Giang, Gia Lai và Bến Tre.
- Hợp tác phát triển các DA NLTT tại các nước Đông Dương với Tập đoàn SK - 1 trong 3 Chaebol lớn nhất Hàn Quốc.
- Triển khai đa dạng hóa nguồn thu hiệu quả cho GEC từ các hoạt động mua bán thiết bị Năng lượng và xây lắp.
- Quản lý điều hành trực tiếp việc xây dựng mới, M&A và triển khai các DA NLTT tại GEC trong và ngoài nước, tiếp tục hướng đến 1.700+ MWp NLTT năm 2025.
- Tiên phong trong việc mở rộng phát triển DA sang Khu vực Lào bao gồm Thủy điện và Điện Gió.
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với các Nhà thầu, Đơn vị Tư vấn và các Công ty Phát triển NLTT trong và ngoài nước.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- Phó TGD - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Hợp tác phát triển NLTT Vi-Ja (GECG)
- Chủ tịch HĐQT kiêm GD - CTCP NLTT Tân Thành (GECG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP NM Điện Mặt trời Trúc Sơn (GECG)
- Thành viên HĐQT kiêm GD - CTCP Năng lượng VPL (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Điện Gió La Bang (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP NLTT Tiền Giang (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Điện Gió LAVI (GECG).

**Kinh nghiệm:**

10 năm kinh nghiệm về Quản trị, Điều hành trong các lĩnh vực Nông nghiệp, Du lịch, Đầu tư và Năng lượng.

- Phó GD - CTCP Mía đường Tây Ninh
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Cao su Nước Trong
- Phó TGD - CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG).





**BÀ TRẦN THIỆN THANH THÙY** GM F E R

**GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH**

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1982	Việt Nam	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	60.000 cổ phiếu - 0,018% VDL	Tháng 7 năm 2020 2 năm 6 tháng	Quản lý Điều hành Khối Vận hành.

**Thành tựu nổi bật:**

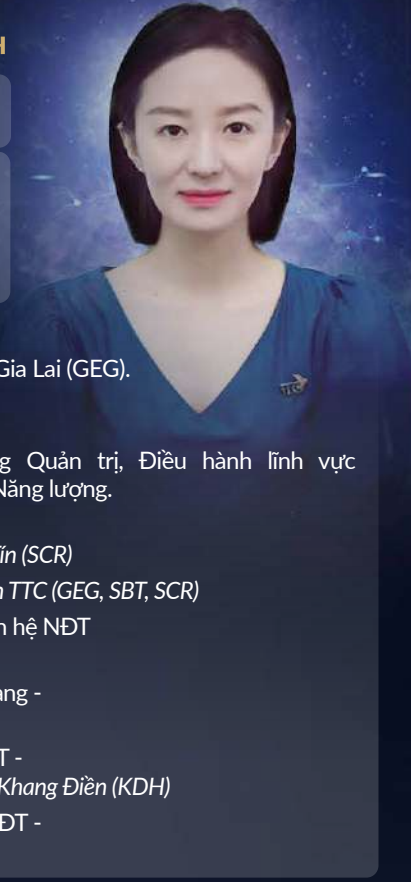
- Giám sát, điều hành hoạt động Thị trường vốn và Quan hệ NĐT: Huy động thành công các nguồn vốn Chủ sở hữu, Vốn vay, các loại hình Tài chính hỗn hợp từ các CD, NĐT nước ngoài bao gồm Nhật Bản, Đức và Thụy Sĩ cũng như các nguồn vốn từ hoạt động phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp.
- Mở rộng và duy trì mối quan hệ với các CTCK, Quỹ đầu tư, Ngân hàng Đầu tư, Định chế tài chính... nhằm tiếp cận nguồn vốn có chi phí hợp lý phục vụ nhu cầu phát triển danh mục NLTT của GEC.
- Cải tiến Khối Vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động, chuyên nghiệp hóa bộ máy quản lý theo chuẩn mực góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu cổ phiếu GEG trên TTCK.
- Tham mưu chiến lược để GEC ngày càng hoàn thiện các hoạt động QTDN, PTBV và Mô hình ESG theo thông lệ Quốc tế IFC phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với BTC, Ngân hàng Nhà nước, SSC, HOSE, VSD, Định chế Tài chính trong và ngoài nước.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- GD Vận hành - CTCP Điện Gia Lai (GEG).

**Kinh nghiệm:**

- 13 năm kinh nghiệm trong Quản trị, Điều hành lĩnh vực Ngân hàng, Bất động sản và Năng lượng.
- Thành viên HĐQT độc lập - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)
- GD Quan hệ NĐT - Tập đoàn TTC (GEG, SBT, SCR)
- Trưởng phòng Cao cấp Quan hệ NĐT - Tập đoàn Novaland (NVL)
- Giám đốc Quan hệ Khách hàng - Ngân hàng HSBC Việt Nam
- Trưởng Phòng Quan hệ NĐT - CTCP Đầu tư Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH)
- Trưởng Bộ phận Quan hệ NĐT - Ngân hàng Sacombank (STB).



**BÀ TRẦN THỊ HỒNG THẨM** GM F E

**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1983	Việt Nam	Thạc sĩ Kinh tế	158.205 cổ phiếu - 0,049% VDL	Tháng 11 năm 2016 3 năm 8 tháng	Quản lý Điều hành Khối Tài chính.

**Thành tựu nổi bật:**

- Điều hành, chỉ đạo huy động thành công vốn vay từ hệ thống Ngân hàng thương mại trong nước để kịp thời triển khai xây dựng các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió kịp vận hành thương mại đúng thời hạn giá FIT1 và đạt kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận của GEC.
- Xây dựng hệ thống kế toán vững mạnh và minh bạch tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Tham mưu BDH về những thay đổi của chế độ Kế toán từng thời kỳ bao gồm Chuẩn mực Kế toán Việt Nam - VAS cũng như việc chuẩn bị áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IFRS dành cho các Doanh nghiệp niêm yết lớn trên thị trường theo thông lệ Quốc tế.
- Hỗ trợ và phối hợp cùng Khối Vận hành trong các công tác huy động vốn từ các tổ chức nước ngoài.
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với Thuế và các Ngân hàng thương mại Cổ phần trong nước.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- GD Tài chính kiêm Kế toán trưởng - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú
- PGD - CTCP Năng lượng VPL (GECG).

**Kinh nghiệm:**

- 9 năm kinh nghiệm Điều hành trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán Ngành Năng lượng.
- Kế toán trưởng - CT TNHH MTV Xây lắp và Cơ Điện Gia Lai
- Kế toán trưởng - CTCP Ayun Thượng.



**ÔNG JITHESH DEV** E P S

**GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT**

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1974	Ấn Độ	Thạc sĩ Khoa học Vật liệu và Công nghệ	26.500 cổ phiếu - 0,008% VDL	Tháng 8 năm 2021 1 năm 5 tháng	Quản lý Điều hành Khối Kỹ thuật.

**Thành tựu nổi bật:**

- Quản lý vận hành và bảo trì hệ thống Điện Mặt trời với quy mô 300 MWp đạt năng suất cao và hiệu quả ổn định trong nhiều năm liền.
- Quản lý lắp đặt và vận hành hiệu quả 230 MW Điện Gió và 80 MW Thủy điện của GEC, triển khai Thỏa thuận Dịch vụ bảo trì và bảo dưỡng cho các phần ngoài Tuabin tại các NM Điện Gió.
- Điều hành triển khai thành công các công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu suất các NM NLTT như công nghệ làm sạch nano, quét nhiệt bằng máy bay không người lái, thiết lập Phòng Thí nghiệm Điện Mặt trời với chứng nhận ISO, triển khai hệ thống Trung tâm điều khiển từ xa... cho các NM Điện Mặt trời, Điện Gió tại GEC.
- Cải tiến hợp lý hóa sản xuất các sản phẩm, phụ kiện thay thế tại các Nhà máy, các Đơn vị đảm bảo chất lượng tốt hơn, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho Công ty.
- Thương mại hóa dịch vụ Kỹ thuật, Thí nghiệm và Dịch vụ để đóng góp vào sự đa dạng nguồn thu cho GEC.
- Diễn giả tại Hội thảo lớn Năng lượng trong ngoài nước: "APAC Solar Energy Digital Event 2020", "Renewable Asset Management in Vietnam 2020"... chia sẻ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm sâu rộng về quản lý vận hành NM NLTT.
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với các Đơn vị cung cấp Dịch vụ Vận hành, thiết bị cho các NM Điện của GEC.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- GD Kỹ thuật - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Hợp tác phát triển NLTT Vi-Ja (GECG).

**Kinh nghiệm:**

- 13 năm trong lĩnh vực nghiên cứu Khoa học và Năng lượng; quản lý vận hành các NM NLTT.
- GD Điều hành Khu vực (O&M/Quản lý tài sản) - Conergy Asia Singapore
- Phó Chủ tịch (O&M/ Kỹ thuật - APAC) - Phoenix Solar AG
- Nhà Khoa học nghiên cứu - Đặc tính PV (Cụm tế bào và vật liệu silicon) - Viện Nghiên cứu Năng lượng Mặt trời của Singapore (SERIS, Singapore)
- Kỹ sư quy trình và Lãnh đạo quy trình hóa chất ướt - REC Cells Pte Ltd, Singapore
- Quản lý, Kỹ sư Quy trình và Thiết bị - Tata BP Solar India Ltd, Bangalore, Karnataka.



**ÔNG HÀ QUỐC KIỆT**

GM E P

**GIÁM ĐỐC KHU VỰC MIỀN TÂY**

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1976	Việt Nam	Kỹ sư Điện	35.049 cổ phiếu - 0,011% VDL	Tháng 12 năm 2021 1 năm 1 tháng	Quản lý Điều hành Phát triển DA Khu vực Miền Tây.

**Thành tựu nổi bật:**

- Quản lý điều hành hoạt động hiệu quả 3 NM NLTT tại Khu vực miền Tây.
- Tiên phong phát triển các DA Điện Mặt trời, Điện Gió của GEC tại Khu vực miền Tây.
- Mở rộng phát triển các loại hình NLTT thông qua tìm kiếm mới, M&A các DA Thủy điện, Điện Gió và mở rộng sang Điện Rác, Điện Trấu và Hydrogen tại Khu vực Miền Tây và Tỉnh Đồng Nai.
- Điều hành các công tác Pháp lý DA, BSQH các loại hình NLTT của GEC.
- Quản lý điều hành trực tiếp DA Điện Gió Tân Phú Đông 2 - 50 MW từ giai đoạn BSQH đến vận hành thương mại.
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với các Cơ quan Ban Ngành tại các Tỉnh Thành Khu vực miền Tây có liên quan đến hoạt động của Ngành.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- GD Khu vực Miền Tây - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Chủ tịch kiêm GD - CT TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai (GECG)
- Thành viên HĐQT kiêm GD - CTCP Năng lượng Xanh Cà Mau (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Điện Gió LAVI (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng VPL (GECG)
- GD - CTCP NLTT Tiền Giang (GECG).

**Kinh nghiệm:**

- 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý đầu tư, Xây dựng và Vận hành các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió.
- Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
  - Thành viên HĐQT, GD - CTCP Điện Gió Tiền Giang
  - Phó GD Khối Phát triển Năng lượng - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
  - GD - CTCP Điện Gió Mê Kông
  - Phó GD Kỹ thuật - CTCP Năng lượng TTC
  - GD Chi nhánh Hồ Chí Minh - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
  - GD Chi nhánh Điện TTC Chư Prông - CTCP Điện Gia Lai (GEG).

**ÔNG HỒ QUÍ TRI THỨ 8**

GM E P

**GIÁM ĐỐC KHU VỰC LÀO**

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1973	Việt Nam	Thạc sỹ Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kỹ sư Xây dựng	44.500 cổ phiếu - 0,013% VDL	Tháng 10 năm 2022 3 tháng	Quản lý Điều hành Phát triển DA Khu vực Lào.

**Thành tựu nổi bật:**

- Tiên phong trong công tác tìm kiếm, điều hành triển khai trực tiếp và vận hành thương mại các DA Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió tại Khu vực Tây Nguyên.
- Phụ trách tìm kiếm và phát triển các DA NLTT của GEC tại Khu vực Lào và tham mưu các phương án bán điện cho EVN.
- Đầu mối thực hiện các thủ tục Pháp lý tại Địa phương thuộc Khu vực Tây Nguyên và Khu vực Lào.
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với các Cơ quan Ban Ngành tại các Tỉnh Thành Khu vực Tây Nguyên, Khu vực Lào có liên quan đến hoạt động của Ngành.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- GD Khu vực Lào - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Phó GD Khối Phát triển DA - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Phó GD - CTCP Điện Gió la Bang (GECG).

**Kinh nghiệm:**

- 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý đầu tư, Xây dựng và Vận hành các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió.
- PGD - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
  - Trưởng phòng Phát triển DA - CTCP Điện Gia Lai (GEG).



# 01 AMBITION & ACTION

## HOÀI BÃO & HÀNH ĐỘNG

Hành động có trách nhiệm sẽ đưa GEC đạt được những Hoài bão lớn



**ÔNG PHẠM VĂN HIỆP**  
GD CHI NHÁNH  
CHU PRÔNG

**ÔNG NGUYỄN MẠNH HÙNG**  
GD CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG

**ÔNG LÊ QUANG QUỐC DŨNG**  
GD CHI NHÁNH MANG YANG

**ÔNG TRẦN NGUYỄN QUỐC HUY**  
GD CHI NHÁNH PHÚ  
& GD NM ĐIỆN MẶT TRỜI  
PHÒNG ĐIỆN

**ÔNG LÊ HOÀNG KHANH**  
GD CHI NHÁNH ĐẮK PÍ HẠO  
& GD NM ĐIỆN GIÓ IA BANG

**ÔNG LÊ THANH VINH**  
PHÓ TGD THƯỜNG TRỰC

**ÔNG TRẦN DANH BẢO**  
GD NM ĐIỆN GIÓ  
TÂN PHÚ ĐÔNG,  
NM ĐIỆN MẶT TRỜI  
KRÔNG PA & TRÚC SƠN

**ÔNG NGÔ TRƯỜNG THANH**  
GD CÔNG TY GHC  
& GD NM ĐIỆN GIÓ V.P.L 1

**ÔNG NGUYỄN HỮU DŨNG**  
GD NM ĐIỆN MẶT TRỜI  
HÀM PHÚ 2

**ÔNG TRẦN QUỐC DANH**  
PHÓ GD NM ĐIỆN MẶT TRỜI  
ĐỨC HUẾ 1

## KHỐI SẢN XUẤT

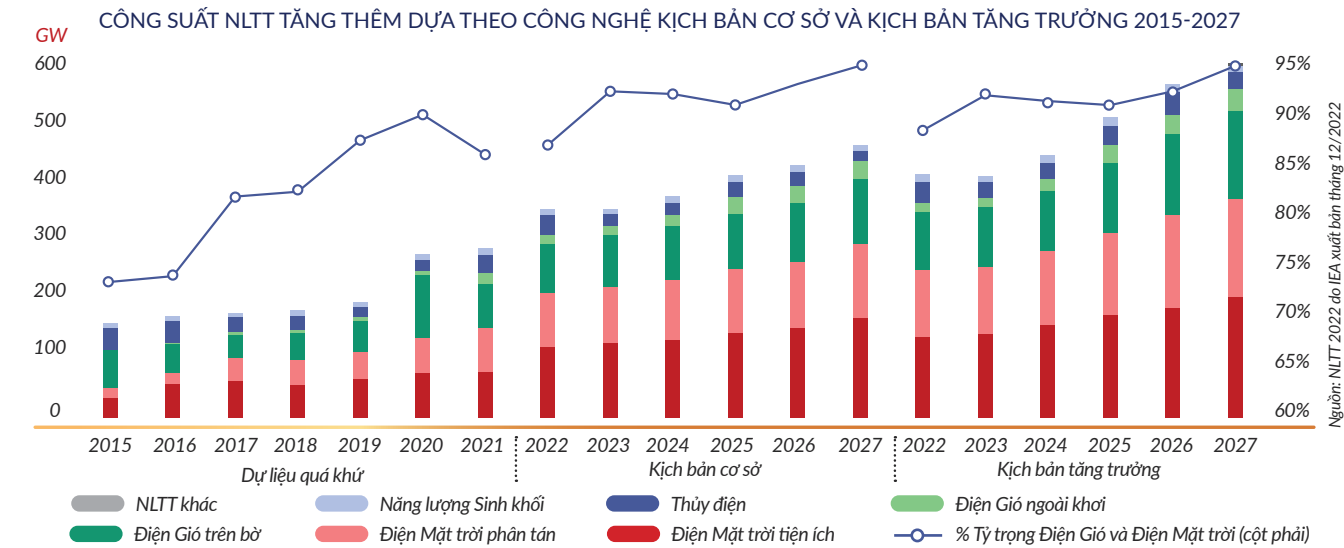
Khối Sản xuất bao gồm Điện Gió, Điện Mặt trời nổi lưới, Áp mái và Thủy điện trải dài khắp 14 Tỉnh Thành của Đất nước.  
4 Nhà máy Điện Gió hiện diện tại Tiền Giang, Gia Lai và Bến Tre. 5 Nhà máy Điện Mặt trời từ Huế, Đắk Nông,  
Gia Lai Bình Thuận và Long An. 12 Nhà máy Thủy điện khơi nguồn từ Huế, Gia Lai đến Cao nguyên Lâm Đồng.

## CÔNG SUẤT NLTT TOÀN CẦU TĂNG THÊM DỰ KIẾN SẼ ĐẠT CÁC ĐỈNH CAO MỚI VÀO NĂM 2027, DẪN ĐẦU LÀ ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ ĐIỆN GIÓ

Công suất NLTT toàn cầu dự kiến sẽ tăng lên gần 2.400 GW lũy kế 2022-2027 theo dự báo của IEA đối với kịch bản cơ sở. Mức tăng công suất này tương đương với toàn bộ công suất điện lắp đặt của Trung Quốc năm 2021. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ 2 yếu tố chính:

- (i) Cuộc khủng hoảng Năng lượng toàn cầu đã làm cho giá điện và giá nhiên liệu hóa thạch tăng cao nên các công nghệ NLTT trở nên hấp dẫn hơn về mặt kinh tế.
- (ii) Cuộc chiến tranh từ Nga - Ukraine đã khiến các nhà nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là ở Châu Âu, ngày càng coi trọng lợi ích đến từ NLTT.

Việc bổ sung công suất NLTT hàng năm được dự báo sẽ tăng liên tục, đạt mức kỷ lục 460 GW trong năm 2027 tại kịch bản cơ sở. Điện Mặt trời và Điện Gió cung cấp phần lớn công suất NLTT toàn cầu tăng thêm, chiếm gần 95% tỷ trọng do những thách thức về công nghệ và chính sách hạn chế tăng trưởng các loại hình khác như Thủy điện, Năng lượng Sinh học, Địa nhiệt, Năng lượng Mặt trời tập trung và Năng lượng Đại dương.



- Điện Mặt trời chiếm hơn 60% tổng công suất NLTT tăng thêm, lập kỷ lục về công suất bổ sung tăng thêm hàng năm cho đến năm 2027.
- Mặc dù giá tấm pin đã tăng, nhưng Điện Mặt trời quy mô tiện ích là lựa chọn ít tốn kém nhất để tạo ra nguồn phát điện mới trong hầu hết các loại công nghệ Năng lượng trên toàn thế giới.
- Hệ thống Điện Mặt trời thương mại và dân dụng chiếm 26% dự báo công suất NLTT toàn cầu tăng thêm trong 5 năm tới và triển vọng cho các ứng dụng Điện Mặt trời phân tán cũng được dự báo tăng do giá khí đốt tự nhiên đang tăng cao.
- Do đó, công nghệ Điện Mặt trời phân tán vẫn là yếu tố chính giúp Điện Mặt trời tăng trưởng nhanh hơn trong kịch bản tăng trưởng, trong đó lượng công suất bổ sung hàng năm đạt gần 170 GW trong năm 2027.

- Theo IEA, công suất Điện Gió trên bờ cũng tăng từ 74 GW vào năm 2021 lên 109 GW trong năm 2027 trong kịch bản cơ sở. Con số này chỉ cao hơn một chút so với mức tăng trưởng kỷ lục đạt được vào năm 2020, do các NĐT ở Trung Quốc đang gấp rút hoàn thành các DA trước khi chính sách hỗ trợ hết hiệu lực.
- Ngoại trừ ở Trung Quốc, tương tự như Điện Mặt trời, giá hàng hóa và Chi phí vận chuyển hàng hóa cao đã khiến Chi phí sản xuất Tuabin Gió tăng vào năm 2022 lên 25-30% so với mức năm 2020.
- Do đó, để đạt được mức tăng trưởng công suất Điện Gió trên đất liền trong kịch bản tăng trưởng là 145 GW vào năm 2027 sẽ đòi hỏi các vấn đề về liên quan đến cấp phép, các yếu tố bất định về chính sách và mở rộng lưới điện trên toàn thế giới được giải quyết.
- Việc lắp đặt Điện Gió ngoài khơi hàng năm trên toàn cầu dự kiến sẽ tăng 50% lên hơn 30 GW vào năm 2027 - mức tăng trưởng này được thúc đẩy bởi sự chính sách hỗ trợ ở Liên minh Châu Âu, Hoa Kỳ và Trung Quốc. Theo đó, tăng trưởng công suất Điện Gió ngoài khơi cao hơn 20% trong kịch bản tăng trưởng, với tỷ trọng lớn đến từ Trung Quốc.

## CƠ CHẾ ĐẤU THẦU GIÁ ĐIỆN SẼ ĐẨY NHANH VIỆC PHÁT TRIỂN NGUỒN ĐIỆN TRONG NHỮNG NĂM TỚI, TUY NHIÊN SỰ BẤT ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VẪN LÀ MỘT THÁCH THỨC TẠI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Theo IEA, công suất NLTT trong Khu vực ASEAN dự kiến sẽ tăng thêm 51 GW lũy kế 2022-2027. Điện Mặt trời sẽ chiếm hơn 1/2 mức tăng trưởng, tiếp theo là Điện Gió trên bờ và Thủy điện. ASEAN cũng được dự đoán là khu vực dẫn đầu trong việc triển khai Năng lượng Địa nhiệt trên toàn thế giới, chiếm tỷ trọng gần 1/3 lượng công suất bổ sung toàn cầu cho đến năm 2027.

Điện Mặt trời dẫn đầu về tăng trưởng công suất NLTT với tốc độ triển khai dự kiến sẽ tăng nhanh do các chính sách sẽ được cải thiện, hơn hết là các chương trình đấu thầu giá điện và chính sách mua sắm ở Philippines và Indonesia. Ngoài ra, một số DA Thủy điện quy mô lớn dự kiến sẽ đi vào hoạt động ở Malaysia và Indonesia.

Mặc dù Khu vực ASEAN có tiềm năng tăng trưởng NLTT mạnh mẽ, nhưng sự bất định về chính sách là thách thức chính. Hầu hết các chính sách mới nhằm hỗ trợ đầu tư tại Quốc gia trong Khu vực vẫn chưa ban hành, trong khi các thủ tục cấp phép kéo dài và phức tạp đã và đang cản trở quá trình phát triển DA. Đồng thời các quy định nghiêm ngặt tại địa phương và quyền sở hữu DA càng hạn chế đầu tư nước ngoài và tăng Chi phí đầu tư vào NLTT.

### VIỆT NAM

Việt Nam dự kiến sẽ dẫn đầu việc mở rộng công suất NLTT của ASEAN. Nhờ vào các cơ chế ưu đãi của Chính Phủ đã dẫn đến sự bùng nổ công suất Điện Mặt trời vào năm 2019, Áp mái vào năm 2020 và Điện Gió vào năm 2021.

Tuy nhiên mức tăng trưởng sẽ chậm lại đáng kể vào năm 2022-2023 do các cơ chế ưu đãi cho Điện Mặt trời và Điện Gió hết hiệu lực. Việc tiếp tục triển khai cả Điện Gió và Điện Mặt trời sẽ phụ thuộc vào việc Quy hoạch Điện VIII và tiến độ ban hành các chính sách hướng dẫn đầu tư giá điện.

### MALAYSIA

Đấu giá và cơ chế bù trừ điện năng tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng Điện Mặt trời tại Quốc gia này.

### PHILIPPINES

Dự kiến bổ sung hơn 7 GW công suất NLTT trong giai đoạn 2022-2027, gần gấp 4 lần so với giai đoạn 2016-2021, chủ yếu nguồn tăng trưởng đến từ Điện Mặt trời và Điện Gió.

Tháng 7/2022, thông qua Chương trình NLTT Quốc gia 2020-2040, Philippines hướng đến mục tiêu NLTT chiếm tỷ trọng 35% trong sản xuất điện vào năm 2030 và tỷ trọng này sẽ là 50% vào năm 2040.

Chính phủ cũng có kế hoạch tăng gấp 2 tỷ lệ Địa nhiệt trong công suất lắp đặt từ 12% hiện tại lên 24% vào năm 2040.

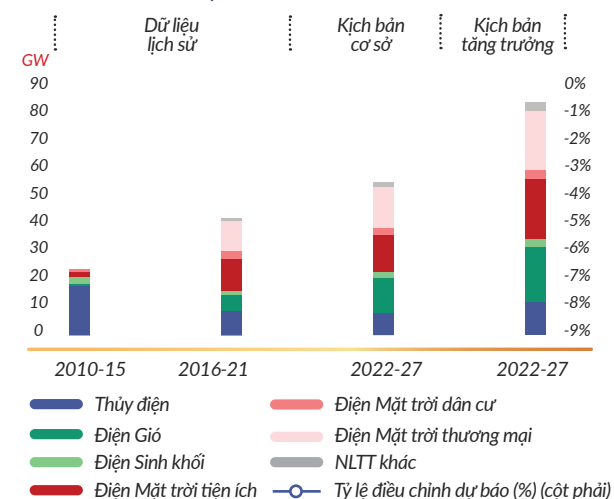
Cơ chế đấu giá cạnh tranh dự kiến sẽ là công cụ chính được sử dụng để đạt được tất cả các mục tiêu này. Hơn nữa, Philippines đang xem xét cho phép NĐT nước ngoài sở hữu nhiều tài sản NLTT hơn để khuyến khích đầu tư quốc tế, điều này được cho là động lực đẩy nhanh việc triển khai công suất trong kịch bản cơ sở.

## NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM

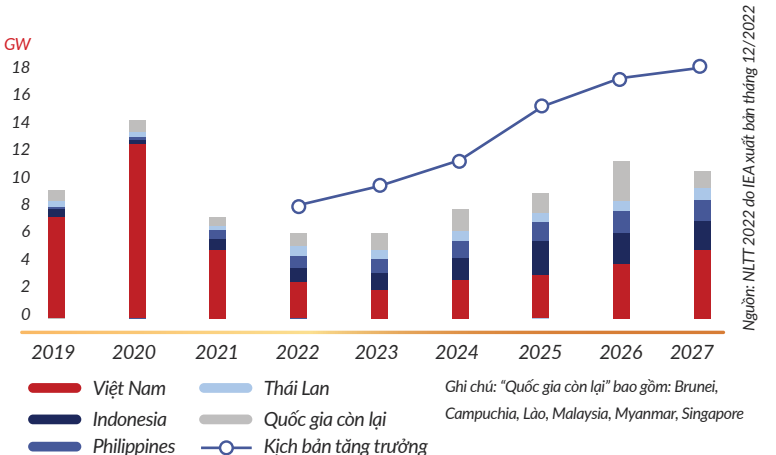
Năm 2023 được dự báo là năm kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với nhiều bất ổn và cạnh tranh ngày càng lớn. Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu công bố ngày 10/1, WB dự báo GDP thế giới 2023 tăng trưởng ở mức 1,7%, thấp hơn nhiều so với mức 3% mà WB công bố hồi tháng 6/2022. Mức tăng trưởng chậm lại xảy ra ở hầu hết các nền kinh tế phát triển. Các nước đang phát triển và thị trường mới nổi sẽ gặp nhiều khó khăn khi đối phó với gánh nặng nợ công, đồng nội tệ suy yếu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF thì đưa ra nhận định 1/3 nền kinh tế sẽ rơi vào suy thoái.

Trước tình hình thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó đoán định, ngay từ đầu năm, Chính Phủ đã ban hành NQ số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2023.

### CÔNG SUẤT NLTT TĂNG THÊM TẠI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á 2010-2027



### CÔNG SUẤT TĂNG THÊM HÀNG NĂM THEO QUỐC GIA 2019-2027



**NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

- Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.
- Tiếp tục tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh.
- Tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.
- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia.
- Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính độc lập, tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.
- Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng số. Tập trung bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.
- Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

**SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA NỀN KINH TẾ CỦA QUỐC GIA PHẢI LUÔN ĐƯỢC ĐỒNG HÀNH VỚI SỰ PTBV, AN NINH CỦA NGÀNH NĂNG LƯỢNG. CHÍNH PHỦ VIỆT NAM ĐÃ DÀNH NHIỀU SỰ QUAN TÂM ĐỂ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NHẪM LÀM NỀN TẢNG THÚC ĐẨY KINH TẾ PHÁT TRIỂN. VÌ VẬY, TRONG DÀI HẠN, NGÀNH CÓ THỂ ĐƯỢC COI LÀ HẤP DẪN VỚI NHỮNG TRIỂN VỌNG HỨA HẸN CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM.**

Theo QĐ số 2976/QĐ-BCT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện Quốc gia năm 2023, tổng điện năng sản xuất của các NM và nhập khẩu toàn quốc dự kiến năm 2023 dự kiến đạt 285 tỷ kWh, trong đó sản lượng điện thương phẩm toàn quốc dự kiến đạt 251 tỷ kWh dựa trên cơ sở tốc độ tăng trưởng GDP 6,5%/năm. Cũng trong QĐ trên, dự kiến năm 2023 sẽ bổ sung thêm 4.298 MW chủ yếu đến từ DA Nhiệt điện Thái Bình II - 1.200 MW và DA Nhiệt điện Văn Phong I - 1.432 MW. Phần tăng trưởng còn lại chủ yếu đến từ các DA Thủy điện.

Đầu năm 2023, TTCP cũng vừa ký QĐ 02/2023/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 về khung giá bán lẻ điện bình quân (chưa gồm Thuế VAT) tối thiểu là 1.826 đồng/kWh và tối đa là 2.444 đồng/kWh. Như vậy, so với mức khung cũ được quy định tại QĐ 34/2017/QĐ-TTg, giá tối thiểu tăng 220 đồng, giá tối đa tăng 538 đồng/kWh. Việc điều chỉnh khung này chưa làm thay đổi ngay giá điện bán lẻ sinh hoạt và SXKD. Khung giá này cùng với kết quả kiểm tra Chi phí SXKD điện 2022 sẽ là cơ sở để BCT quyết định về giá bán lẻ điện bình quân sẽ áp dụng năm 2023.

Giá bán lẻ điện bình quân - một căn cứ để tính toán giá bán lẻ điện sinh hoạt, sản xuất cho người dân, doanh nghiệp - hiện vẫn là 1.864 đồng/kWh (tương đương 0,08 USD/kWh) từ năm 2019 đến nay. Theo Globalpetrolprices, mức này hiện thấp hơn 50% so với Philippines - nước có giá điện cao nhất khu vực (0,172 USD/kWh); thấp hơn Indonesia (2.310 đồng/kWh), Thái Lan (3.273 đồng/kWh)... và hầu hết các nước phát triển khác. Ngược lại, giá điện bình quân của Việt Nam cao hơn Lào (Quốc gia có tới 70% Thủy điện giá rẻ), một số Quốc gia như Nga, Bangladesh, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ...



Sau một thời gian phát triển nhanh nhờ các chính sách ưu đãi giá FIT hấp dẫn, công suất Điện Mặt trời đã có sự tăng trưởng bùng nổ với thời điểm hiện tại ghi nhận 8.736 MW.

Căn cứ theo Tờ trình 8129/TTr-BCT ngày 16/12/2022 thì có 3 kịch bản chính để phát triển nguồn điện gồm:

- **Kịch bản cơ sở:** Giả định trên mức tăng trưởng GDP 6,8% giai đoạn 2021-2025 và 6,4% giai đoạn 2026-2030.
- **Kịch bản phụ tải cao:** Giả định trên mức tăng trưởng GDP 7,5% giai đoạn 2021-2025 và 7,2% giai đoạn 2026-2030.
- **Kịch bản thứ 3:** Giống kịch bản phụ tải cao nhưng có xét đến 6.200 MW các DA Nhiệt điện than có khả năng bị hủy bỏ do thiếu vốn hoặc không tìm được NĐT và được thay thế bằng Nhiệt điện Khí LNG nhập khẩu.

Cả 3 kịch bản đều cho thấy khả năng phát triển công suất Điện Mặt trời sẽ bị trì hoãn đến sau năm 2030 để chờ đợi sự tiến bộ từ công nghệ lưu trữ và hạ tầng truyền tải điện.

- ▶ Sự tăng trưởng công suất sẽ đến từ Năng lượng Gió sẽ được ưu tiên phát triển.
  - ▶ Đến năm 2025, công suất Điện Gió được dự báo sẽ đạt 11.196 MW (Kịch bản cơ sở) và 13.616 MW (Kịch bản phụ tải cao và Kịch bản thứ 3).
  - ▶ Định hướng đến năm 2030, công suất Điện Gió (bao gồm ngoài khơi) sẽ ghi nhận 11.905 MW (Kịch bản cơ sở) và gần 18.000 MW (Kịch bản phụ tải cao) và hơn 28.000 MW (Kịch bản thứ ba).
- ▶ Để đảm bảo công suất truyền tải theo các Kịch bản nói trên, khoảng 10.800 km - 12.500 km đường dây 500 kV và khoảng 16.000 km đường dây 220 kV cần phải bổ sung vào hệ thống lưới điện Quốc gia.
- ▶ Tổng nhu cầu vốn đầu tư trong giai đoạn 2021-2030 để thực hiện các kịch bản trên khoảng 105-142 tỷ USD, trong đó đầu tư cho phát triển nguồn điện khoảng 89-126 tỷ USD (mỗi năm khoảng 9 - 13 tỷ USD), và mức đầu tư cho lưới điện truyền tải khoảng 15,2 - 15,6 tỷ USD (mỗi năm khoảng 1,5 - 1,6 tỷ USD).

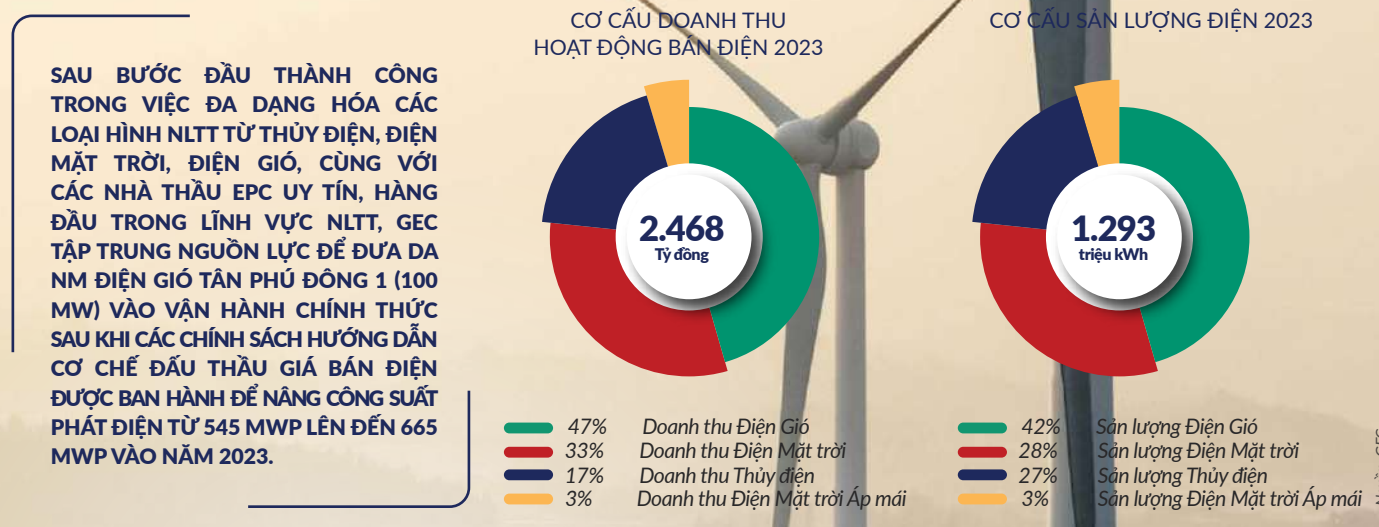
Công suất (MW)	Cơ sở		Phụ tải cao		Thứ ba	
	2025	2030	2025	2030	2025	2030
Thủy điện	25.829	27.353	26.795	28.946	26.795	28.946
Điện Gió trên bờ	11.196	11.905	13.616	13.925	13.616	21.480
Điện Gió ngoài khơi				4.000		7.000
Điện Mặt trời	8.736	8.736	8.736	8.736	8.736	8.736
Điện Sinh khối	980	1.230	980	1.230	1.180	2.270

Hệ thống	Cơ sở		Phụ tải cao	
	220 kV	500 kV	220 kV	500 kV
Trạm biến áp (MVA)				
Xây mới	70.525	46.550	79.775	50.250
Bảo dưỡng	33.497	35.550	37.800	35.747
Đường dây (Km)				
Xây mới	15.599	10.884	16.381	12.560
Bảo dưỡng	6.500	1.324	6.484	1.324

Nguồn: Tờ trình số 8129/TTr-BCT ngày 16/12/2022

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**



Song song với việc bám sát các cơ chế hướng dẫn của Chính phủ, GEC cũng đảm bảo hoàn tất các chỉ tiêu tài chính trong năm 2023 với tổng Sản lượng dự kiến ghi nhận 1.293 triệu kWh, Tổng Doanh thu dự kiến 2.624 tỷ đồng, trong đó Doanh thu bán điện dự kiến đạt 2.468 tỷ đồng và Doanh thu khác đạt 156 tỷ đồng.

LNTT 2023 dự kiến sẽ đạt 180 tỷ đồng. Đây có thể được xem là bước tính toán thận trọng của GEC trong bối cảnh thị trường lãi suất có chiều hướng tăng như hiện nay. Mức LNTT trong năm tới sẽ có cải thiện đáng kể trong trường hợp mặt bằng lãi suất của thị trường được kiểm soát và ổn định.

Bên cạnh đó, BDH GEC cũng đã đề ra hàng loạt giải pháp nhằm đảm bảo mục tiêu đã đề ra, đồng thời ngày càng mở rộng quy mô đầu tư, từng bước nghiên cứu phát triển các dạng Năng lượng mới đa dạng hóa và từng bước đồng bộ và hiệu quả các loại hình NLTT.



**PHÁT TRIỂN DỰ ÁN**



Tiếp tục củng cố, tối ưu công tác vận hành các NM hiện hữu.

Thường xuyên kiểm tra rà soát tình hình vật tư, thiết bị tại các cơ sở sản xuất để phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời nhằm giảm thiểu sự cố tại các NM.

Đảm bảo thực hiện kế hoạch sửa chữa hàng năm trên cơ sở tối ưu Chi phí SXKD phù hợp với tình hình thực tế.

Liên tục cập nhật các công nghệ mới để xem xét, đánh giá tính khả thi nhằm từng bước hiện đại hóa, nâng cao hiệu suất và quy mô vận hành tại các NM.

**VẬN HÀNH**

Tăng cường mối quan hệ tốt với Cơ quan Chính quyền Địa phương và các tổ chức liên quan đến hoạt động sản xuất điện, đặc biệt với các Cơ quan/Đơn vị quản lý trực tiếp.

Đào tạo phát triển đội ngũ chủ động, linh hoạt để cung cấp dịch vụ cho mảng vận hành và dịch vụ kỹ thuật nhằm đa dạng hóa nguồn thu, bao gồm phát hành các dạng chứng chỉ NLTT.

Kiểm toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện các văn bản nội bộ đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn Quản trị Điều hành theo chuẩn mực quốc tế trong bối cảnh GEC đồng hành cùng các các CĐ/NDT đa Quốc gia, đa văn hóa.

Tiếp tục duy trì và chuẩn mực E&S các NM hiện hữu theo tiêu chuẩn IFC quốc tế để tạo cơ hội, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn Xanh cho Công ty.

**Tìm kiếm cơ hội M&A các DA tiềm năng để tận dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với lĩnh vực Thủy điện.**

Tiếp tục nghiên cứu và triển khai các phương án tối đa hóa nguồn thu cho NM thông qua việc khai thác tối đa nguồn lực sẵn có như điện tích lòng hồ, văn phòng các Chi nhánh, nguồn lực nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực điện...

Hiện đại hóa công tác quản lý vận hành các NM Thủy điện, kết hợp với đánh giá hiện trạng vận hành để gia tăng hiệu quả hoạt động thông qua việc hiện đại hóa công nghệ và gia tăng hiệu suất phát điện.

**Bám sát Chương trình Thí điểm cơ chế DPPA, Cơ chế Đấu giá/Đàm phán giá... do BCT ban hành để xây dựng phương án triển khai phù hợp đối với DA Điện Mặt trời được BSQH.**

Tiếp tục nghiên cứu để ứng dụng công nghệ Điện Mặt trời nổi, Điều hướng pin Mặt trời và các công nghệ tiên tiến khác trong tương lai nhằm tận dụng tối ưu diện tích mặt đất, mặt nước, đảm bảo hiệu quả đầu tư DA.

Tận dụng mối quan hệ từ các tổ chức tài trợ vốn để tìm kiếm các DA tiềm năng, vị trí địa lý thuận lợi, khả năng giải tỏa công suất tốt để M&A trên cơ sở hài hòa lợi ích và các chủ trương chung của Ngành.

Đối với các DA đã được BSQH, tiếp tục bám sát cơ chế, chính sách, hướng dẫn của Chính phủ để triển khai đầu tư, sớm đưa các DA đi vào vận hành.

Trên cơ sở Quy hoạch Điện VIII dự kiến được ban hành và chính sách khuyến khích phát triển của Chính phủ, phối hợp ERAV, BCT đệ trình Chính phủ xem xét phê duyệt quy hoạch đối với các cụm DA Điện Gió tại các vị trí tiềm năng như Tiền Giang, Cà Mau...

Kết hợp với M&A các DA đã có đầy đủ pháp lý để thi công ở các vị trí thuận lợi.

Tiếp tục mở rộng các kênh hợp tác đầu tư nhằm cân đối nguồn lực, hướng đến tiếp nhận công nghệ, kinh nghiệm quản lý vận hành từ các đối tác có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Điện Gió.

Nghiên cứu công nghệ và nhận chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển để mở rộng đầu tư vào các DA NLTT mới như Điện Sinh khối (từ quá trình đốt bã nông nghiệp, lâm nghiệp...), phát điện từ xử lý Chất thải rắn, DA sản xuất Hydro Xanh và các NLTT khác phù hợp với Quy hoạch Điện.

Tìm kiếm các vị trí tiềm năng, thuận lợi để phát triển các DA NLTT mới phù hợp với chính sách khuyến khích phát triển của Chính phủ và khả năng truyền tải tại Khu vực.

**TÀI CHÍNH**

Ứng dụng ERP vào công tác Quản trị nội bộ để hoàn thiện các Báo cáo Quản trị.

Đánh giá, đề xuất và tham mưu kịp thời các phương án tối ưu Chi phí hoạt động và định hướng hoạt động.

Thực hiện rà soát, đánh giá và triển khai các phương án tái cấu trúc danh mục đầu tư kết hợp thanh toán các tài sản hiện hữu, hợp tác đầu tư tại các DA mới... để đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho các DA trong tương lai, tối ưu hóa nguồn lực tài chính Công ty.

Tận dụng sức ảnh hưởng của các CĐ lớn để tìm kiếm các nguồn vốn Xanh cho Công ty.

Tiếp tục giữ vững và mở rộng mối quan hệ với các Định chế tài chính trong nước và quốc tế để hoàn thành mục tiêu huy động nguồn vốn Xanh giá tốt, tối ưu Chi phí và gia tăng trực tiếp Lợi nhuận của Công ty.

Đảm bảo thanh khoản và nguồn vốn đầu tư thông qua việc triển khai kết hợp linh hoạt các công cụ tài chính hỗn hợp qua các kênh truyền thống trong nước và ngoài nước (thị trường tiền tệ, thị trường vốn) và các kênh hỗ trợ từ các đối tác nước ngoài (tín dụng nhà thầu, tín dụng xuất khẩu ECA...).

Mở rộng kênh Trái phiếu Xanh nước ngoài để tối ưu huy động đồng thời kết hợp tái cấu trúc vốn khi các DA Năng lượng đã đi vào vận hành ổn định.



- AC** Chủ tịch UBKT
- AM** Thành viên UBKT
- GM** Kinh nghiệm Quản trị - Điều hành
- F** Kinh nghiệm Ngành Tài chính
- E** Kinh nghiệm Ngành Năng lượng
- P** Kinh nghiệm Phát triển DA
- R** Kinh nghiệm Ngành Bất động sản
- CGC** Chủ tịch UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng
- CGM** Thành viên UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng

# CƠ CẤU QUẢN TRỊ

## ÔNG TÂN XUÂN HIẾN CGC GM E P CHỦ TỊCH HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1961	Việt Nam	Kỹ sư Điện, Cử nhân Kinh tế	607.921 Cổ phiếu - 0,19% VDL	- Tháng 6 năm 2020 - 02 năm 07 tháng	- Đại diện Pháp luật - Chủ tịch HĐQT - Thành viên không điều hành - Chủ tịch UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.

### Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

- Định hướng chiến lược phát triển theo từng giai đoạn của Công ty.
- Quản trị và giám sát tái cấu trúc Công ty.
- Quản trị và giám sát đầu tư Tài chính, đầu tư DA.
- Quản trị và giám sát Tài chính, Kế toán, điều tiết nguồn lực tài chính, tín dụng và thanh khoản của Công ty.
- Quản trị và giám sát mua sắm, thanh lý tài sản cố định.
- Quản trị và giám sát các hoạt động liên quan đến CĐ và Cổ phần.
- Quản trị và giám sát hoạt động Nhân sự liên quan CBQL cấp cao; chính sách chế độ cho người lao động.
- Quản trị và giám sát VBLQ.
- Đại diện HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu tại các CTTV, Quản trị và Giám sát hoạt động của CTTV.
- Thay mặt HĐQT ký NQ, QĐ và các Văn bản khác đã được sự thống nhất của HĐQT hoặc đã được HĐQT phân công/tùy quyền.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.
- Người đại diện phát ngôn của Công ty.

### Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gia Lai 2020-2025 (GEG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú.

### Kinh nghiệm:

- 30 năm Lãnh đạo cấp cao - Quản trị Điều hành thuộc Ngành Năng lượng và tại GEC.
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gia Lai 2015-2020 (GEG)
- Thành viên HĐQT kiêm TGD - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- GD - Công ty Điện Gia Lai
- Phó GD - Công ty Điện Gia Lai.

## ÔNG ĐẶNG HUỖNH ANH TUẤN AM CGM E P THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1991	Việt Nam	Cử nhân Quản trị Du lịch	424.000 Cổ phiếu - 0,131% VDL	- Tháng 6 năm 2020 - 02 năm 07 tháng	- Thành viên HĐQT không điều hành - Thành viên UBKT - Thành viên UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.

### Kinh nghiệm:

7 năm kinh nghiệm Quản lý, Điều hành trong lĩnh vực Du lịch và Năng lượng

### Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

- Phụ trách các mối quan hệ tại thị trường Việt Nam để phát triển danh mục DA NLTT liên quan Điện Mặt trời Áp mái.
- Quản trị và giám sát các giải pháp QTDN ESG theo tiêu chuẩn và thông lệ tốt trên thế giới.
- Quản trị và giám sát các vấn đề phát sinh liên quan đến Môi trường và Xã hội theo yêu cầu của NĐT nước ngoài.
- Tham gia vào các hoạt động giám sát và đánh giá của các tổ chức và cơ quan liên quan đến Môi trường và Xã hội để đảm bảo tính đáp ứng và tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định Ngành.
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến bảo vệ Môi trường và Xã hội, bao gồm các hoạt động tình nguyện và các chương trình xã hội hóa.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

### Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Điện Gia Lai 2020-2025 (GEG)
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - CTCP Năng lượng TTC
- Thành viên HĐQT - CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình
- Thành viên HĐQT - CTCP Du lịch Đồng Thuận.

## ÔNG TOSHIHIRO OKI GM E P THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1970	Nhật Bản	Thạc sỹ Kỹ thuật	0 Cổ phiếu - 0% VDL	- Tháng 12 năm 2022 - 02 tháng	Thành viên HĐQT không điều hành.

### Kinh nghiệm:

- Hơn 26 năm kinh nghiệm Quản trị, Điều hành tại các Tập đoàn lớn Năng lượng hàng đầu Nhật Bản.
- GD Điều hành - JERA Power UK Ltd.,
- TGD Phụ trách Nhóm Phát triển kinh doanh, Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Nhiệt điện CEPCO
- Quản lý cấp cao Bộ phận Phát triển Kinh doanh - JERA Co. Inc.,
- Quản lý cấp cao Bộ phận Kinh doanh Quốc tế - CEPCO
- Quản lý cấp cao Bộ phận Kỹ thuật - NM Nhiệt điện Shin-Nagoya, CEPCO
- Quản lý cấp cao Bộ phận Kỹ thuật - NM Nhiệt điện Joetsu, CEPCO.

### Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

- Phụ trách kết nối và giới thiệu các chương trình hỗ trợ phát triển DA NLTT của Chính phủ Nhật Bản cho các DA của GEC tại các Nước Đông Dương.
- Phụ trách mối quan hệ với Công ty phát triển NLTT tại thị trường Nhật Bản, Anh, Mỹ và Châu Á để phát triển Danh mục của GEC.
- Tìm kiếm nguồn vốn cho DA NLTT mới hoặc tái tài trợ cho DA hiện hữu của GEC.
- Phụ trách các giải pháp kỹ thuật, vận hành và bảo trì để nâng cao hiệu quả hoạt động của các NM NLTT.
- Đề xuất và phát triển các DA nghiên cứu và phát triển công nghệ NLTT mới để tăng cường năng suất và hiệu quả trong việc sản xuất NLTT.
- Tìm kiếm và phân tích các công nghệ NLTT mới, đặc biệt là các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực Năng lượng Gió, Mặt trời và Thủy điện hỗ trợ PTBV của GEC.
- Giới thiệu các công nghệ mới và các giải pháp sáng tạo trong lĩnh vực NLTT hỗ trợ GEC bắt kịp xu hướng.
- Nghiên cứu và phát triển các phương pháp từ các nguồn NLTT mới có khả năng phát triển theo chiến lược chuyển đổi Năng lượng xanh: Hệ thống pin lưu trữ, Hydrogen, Thủy điện tích năng, Năng lượng sóng biển, Năng lượng thủy triều...
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

### Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Điện Gia Lai 2022-2027 (GEG)
- Quản lý Điều hành Bộ phận Kinh doanh NLTT - JERA (Nhật Bản).

## ÔNG SIMON MARK WILSON AM GM F E THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1972	Úc	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật	0 Cổ phiếu - 0% VDL	- Tháng 12 năm 2022 - 02 tháng	Thành viên HĐQT không điều hành.

### Kinh nghiệm:

- Hơn 24 năm kinh nghiệm Quản trị, Điều hành trong lĩnh vực Tài chính và NLTT tại các Tập đoàn lớn trên thế giới.
- Phó Chủ tịch cấp cao, Trưởng Bộ phận Tiềm ích và Phát triển kinh doanh NLTT, Đông Nam Á - CT TNHH Sembcorp Industries, Singapore
- Cố vấn - CT TNHH MTV Điện Nam Theun 2
- Giám đốc Điều hành - Macquarie Capital.

### Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

- Phụ trách các mối quan hệ với NĐT, Định chế Tài chính tại thị trường Singapore, Úc, Khu vực ASEAN và Khu vực lân cận để kết nối DA và thu hút nguồn vốn với Chi phí hợp lý cho GEC.
- Tìm kiếm nguồn vốn cho DA NLTT mới hoặc tái tài trợ cho DA hiện hữu của GEC.
- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế và các tổ chức Phi Chính phủ để phát triển các DA NLTT.
- Kết nối với các đối tác tiềm năng và NĐT để thu hút đầu tư cho các DA NLTT tại GEC.
- Tìm kiếm và kêu gọi các nguồn vốn đầu tư cho các DA phát triển các công nghệ NLTT mới.
- Tham gia vào các cộng đồng liên quan đến nghiên cứu và sử dụng các nguồn NLTT mới.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

### Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Điện Gia Lai 2022-2027 (GEG)
- Quản lý cấp cao mảng NLTT - JERA Asia Pte Ltd., Singapore.

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1980	Việt Nam	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	318.000 Cổ phiếu - 0,098% VĐL	- Tháng 9 năm 2018 - 04 năm 04 tháng	- Thành viên HĐQT độc lập - Chủ tịch UBKT - Thành viên UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.

**Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:**

- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo công tác QTDN được thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo tính tuân thủ của Công ty đối với các chuẩn mực QTDN Quốc tế.
- Quản trị và giám sát thực hiện các công cụ QTRR và giám sát tính hiệu quả của hệ thống KSNB, PTBV gắn liền tính tuân thủ cao và giảm thiểu rủi ro.
- Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đảm bảo quá trình vận hành hiệu quả tại Công ty.
- Kiểm tra các hợp đồng và các giao dịch liên quan đến các hoạt động NLTT của Công ty để đảm bảo tính hợp lệ và chính xác.
- Thiết kế và triển khai các chương trình đào tạo và phát triển nhân viên để nâng cao năng lực và hiệu suất làm việc của nhân viên trong lĩnh vực NLTT.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- Thành viên HĐQT độc lập - CTCP Điện Gia Lai 2018-2023 (GEG)
- Chủ tịch UBKT - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Toàn Hải Vân
- Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Khu Công nghiệp Thành Thành Công (TTCIZ).

**ÔNG NGUYỄN THẾ VINH**  
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

GM F R

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1976	Việt Nam	Cử nhân Kinh tế	53.000 Cổ phiếu - 0,016% VĐL	- Tháng 6 năm 2020 - 02 năm 07 tháng	- Thành viên HĐQT điều hành.

**Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:**

- Phụ trách các mối quan hệ để phát triển danh mục các loại hình NLTT trong lĩnh vực Du lịch, Bất động sản và các lĩnh vực khác phù hợp.
- Giám sát độc lập các hoạt động liên quan QTCT và QTRR.
- Quản trị và giám sát việc triển khai giải pháp công nghệ và quản lý hệ thống tại Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

Thành viên HĐQT độc lập - CTCP Điện Gia Lai 2020-2025 (GEG).

**Kinh nghiệm:**

- 24 năm Kinh nghiệm Quản trị Điều hành trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Bất động sản và Du lịch.
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình
- Phó TGD thường trực - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Khu Công nghiệp Thành Thành Công
- Thành viên HĐQT - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Kho vận Thiên Sơn
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
- Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên - CT TNHH Thành Tín
- TGD - Công ty Sacombank SBA
- Trưởng phòng Tín dụng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB).

**BÀ PHẠM THỊ KHUÊ**  
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

GM R

NĂM SINH	QUỐC TỊCH	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	CỔ PHẦN GEG SỞ HỮU	BỔ NHIỆM	PHỤ TRÁCH CHÍNH
1983	Việt Nam	Thạc sĩ Châu Á học	318.000 Cổ phiếu - 0,098% VĐL	- Tháng 6 năm 2020 - 02 năm 07 tháng	- Thành viên HĐQT điều hành.

**Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:**

- Phụ trách các mối quan hệ để phát triển các loại hình NLTT trong lĩnh vực Bất động sản nhằm tìm kiếm, mở rộng quỹ đất phát triển Năng lượng.
- Giám sát độc lập các chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD đảm bảo các rủi ro được kiểm soát.
- Giám sát độc lập các hoạt động liên quan QTCT của HĐQT và các hoạt động của BDH.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

**Chức vụ đang đảm nhiệm:**

- Thành viên HĐQT độc lập - CTCP Điện Gia Lai 2020-2025 (GEG)
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên - CT TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương Tín
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm GD - CT TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương Tín
- Phó TGD - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR).

**Kinh nghiệm:**

- 17 năm Quản lý Vận hành các lĩnh vực Truyền thông - Tiếp thị, Bất động sản, Thương mại - Dịch vụ, Xe hơi, Y tế.
- Chánh Văn phòng kiêm GD Khối Hỗ trợ - CTCP Y tế DHA
- Chánh Văn Phòng kiêm GD Khối Hỗ trợ - CTCP Y tế Việt Anh
- Phó TGD Vận hành - CTCP Thương Mại Thành Thành Công
- Trợ lý Chủ tịch HĐQT - CTCP Thương Mại Thành Thành Công
- Phụ trách Phòng Marketing - CT TNHH Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho
- Phụ trách PR - Marketing - CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (HAX).

# QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG HƯỞNG ESG

## MÔ HÌNH VÀ NGUYÊN TẮC QTCT ÁP DỤNG TẠI GEC

**KHOẢNG VĂN PHÒNG - 15 PHÒNG, 4 BỘ PHẬN**

- KHOẢNG PHÁT TRIỂN ĐA :** 2 Phòng
- KHOẢNG TÀI CHÍNH :** 2 Phòng
- KHOẢNG KỸ THUẬT :** 3 Phòng
- KHOẢNG VẬN HÀNH :** 6 Phòng, 4 Bộ phận
- VĂN PHÒNG KHU VỰC MIỀN TÂY**
- VĂN PHÒNG KHU VỰC LÀO**

**KHOẢNG SẢN XUẤT - 23 NM**

**KHOẢNG ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ NĂNG LƯỢNG KHÁC:**

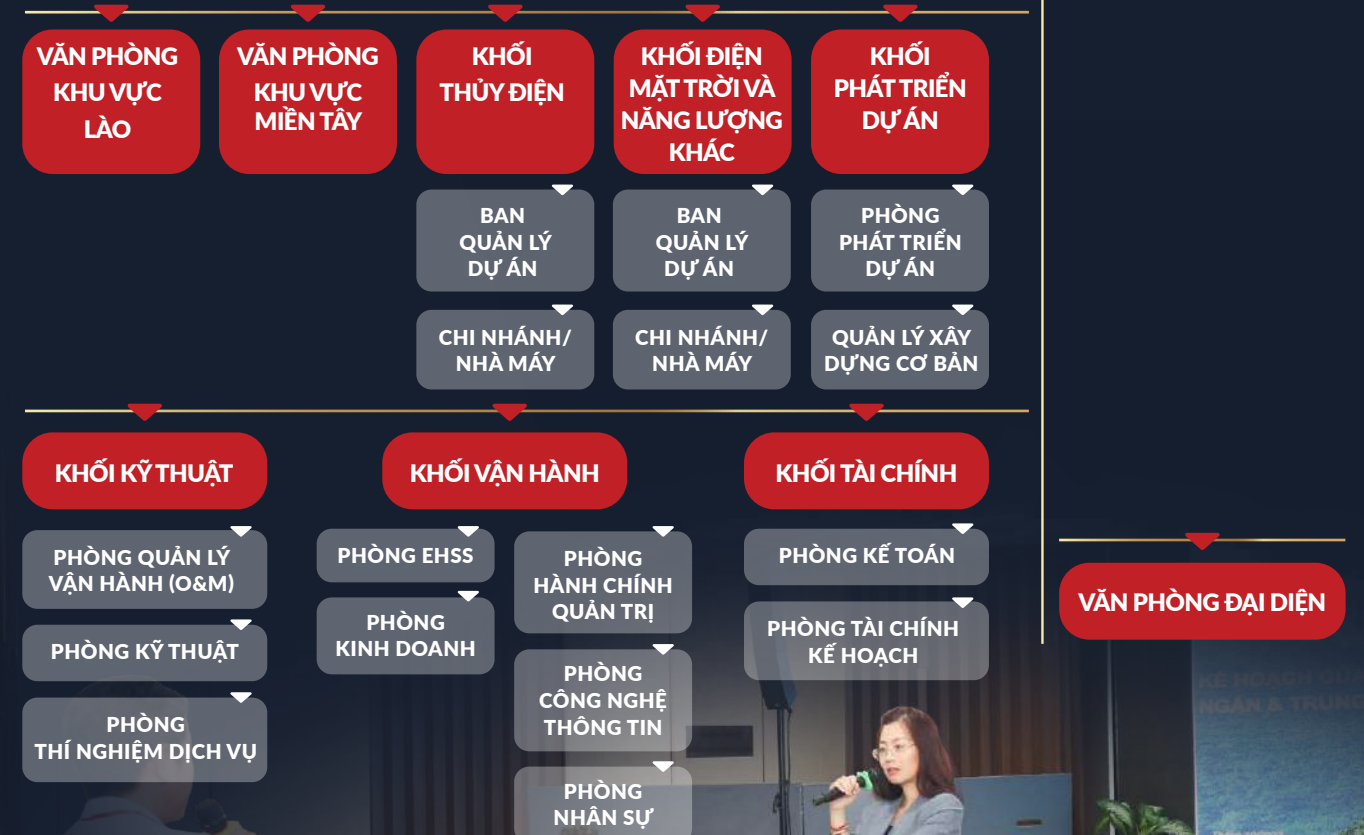
▶ 2 NM thuộc GEC

▶ 9 NM thuộc CTTV

**KHOẢNG THỦY ĐIỆN:**

▶ 5 CN - 9 NM thuộc GEC

▶ 3 NM thuộc CTTV



## CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐHĐCĐ TRONG NĂM

Trong Năm tài chính 2022, Công ty đã triển khai 19 NQ được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2021 và 1 đợt Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản. Tình hình thực hiện NQ ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

Lĩnh vực	NQ	Nội dung thông qua	Nội dung thực hiện
QUẢN TRỊ	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, UBKT và Báo cáo kết quả SXKD 2021.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo Hoạt động của HĐQT 2021 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động 2022.</li> <li>Báo cáo Hoạt động của UBKT 2021 và Kế hoạch hoạt động 2022.</li> <li>Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD 2021 và Kế hoạch 2022.</li> </ul>	» Thông qua.
	Thù lao HĐQT và dự trừ kinh phí 2022.	» <b>Thù lao HĐQT và UBKT:</b> 130 triệu đồng/tháng. » <b>Dự trừ kinh phí 2022:</b> Tối đa 5% LNST theo kết quả HĐKD trên BCTC kiểm toán 2022.	» Thù lao Chủ tịch HĐQT 30 triệu đồng/tháng. » Thù lao Thành viên HĐQT 20 triệu đồng/tháng.
	Đăng ký, niêm yết Chứng khoán.	» Thông qua việc đăng ký và niêm yết Trái phiếu do Công ty phát hành ra công chúng.	» Công ty đang niêm yết Trái phiếu GEGB2124002 trên sàn HNX.
	Sửa Điều lệ Công ty.		» Điều lệ Công ty sửa đổi ngày 12/10/2022.
	Điều chỉnh, bổ sung Ngành nghề kinh doanh.	» Phù hợp với LCK 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.	» NQ 8/2022 ngày 3/3/2022 Bổ sung Ngành nghề kinh doanh.
	Sửa Quy chế nội bộ về QTCT.	» Phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.	» Quy chế Quản trị nội bộ sửa đổi ngày 26/4/2022.
	Sửa Quy chế hoạt động của HĐQT.		» Quy chế HĐQT sửa đổi ngày 26/4/2022.
	BCTC 2021 Kiểm toán.	» Số liệu BCTC riêng và hợp nhất.	» <b>Hợp nhất 2021:</b> Tổng Doanh thu 1.425 tỷ đồng, LNTT 369 tỷ đồng. » <b>Riêng 2021:</b> Tổng Doanh thu 812 tỷ đồng, LNTT 249 tỷ đồng.
	Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán 2022.	» Đề xuất Đơn vị kiểm toán trong Big 4.	» PwC là Đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2022.
	Phân phối các Quỹ và chia Cổ tức 2021.	» <b>Tổng Doanh thu thực hiện 2021:</b> 901 tỷ đồng. » <b>Tổng Chi phí thực hiện 2021:</b> 652 tỷ đồng. » <b>Phương án chia cổ tức:</b> 6%.	» Tổng số lượng Cổ phiếu phát hành trả cổ tức: 18.222.932 Cổ phiếu.
Chi trả cổ tức 2021.	» 6% bằng Cổ phiếu.	» Hoàn thành phát hành Cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 ngày 17/6/2022.	
Phát hành quyền mua Cổ phần cho CĐ hiện hữu để tăng VDL.	» <b>Tối đa:</b> 30.371.552 Cổ phần. » <b>Giá trị chào bán:</b> 425 tỷ đồng. » <b>Đối tượng chào bán:</b> Cổ đông hiện hữu.	» Tạm dừng phương án do tình hình TTCK không thuận lợi, dời sang năm 2023.	
Phát hành ESOP năm 2022.	» <b>Số lượng Cổ phần dự kiến:</b> 9.111.465 Cổ phần. » <b>Giá trị phát hành:</b> 100 tỷ đồng. » <b>Đối tượng phát hành:</b> CBQL làm việc tại GEC.	» Triển khai sau khi phát hành quyền mua Cổ phần cho CĐ hiện hữu và sau khi được UBCK chấp thuận, dời sang năm 2023.	
TÀI CHÍNH	Kế hoạch SXKD và Phân phối Lợi nhuận 2022.	» <b>Tổng Doanh thu hợp nhất:</b> 2.073 tỷ đồng. » <b>LNTT hợp nhất:</b> 345 tỷ đồng. » <b>Tỷ lệ chi trả cổ tức:</b> 8%.	» <b>Tổng Doanh thu hợp nhất:</b> 2.093 tỷ đồng, 101% so với kế hoạch. » <b>LNTT hợp nhất:</b> 407 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch. » <b>Tỷ lệ chi trả cổ tức:</b> 8%.
	Thông qua việc nhận chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của Công ty dẫn đến việc AVH trực tiếp sở hữu trên 35% tổng số Cổ phần phát hành của Công ty.	» Chấp thuận cho AVH nhận chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của Công ty dẫn đến việc AVH trực tiếp sở hữu trên 35% tổng số Cổ phần phát hành của Công ty.	» Ngày 7/12, AVH thuộc Tập đoàn JERA Nhật Bản đã nhận chuyển nhượng Cổ phần của Công ty.
	Thông qua Phương án chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi.	» <b>Tối đa:</b> 64.200.000 Cổ phần. » <b>Giá trị chào bán:</b> 642 tỷ đồng. » <b>Đối tượng chào bán:</b> NĐT chứng khoán chuyên nghiệp.	» Phát hành 64,2 triệu Cổ phiếu Ưu đãi - 642 tỷ đồng cho Ngân hàng DEG của Chính phủ Đức.
	Thông qua việc sửa đổi Khoản 1 Điều 1 NQ 15/2022/NQ-ĐHĐCĐ.	» Sửa đổi số lượng Cổ phiếu chuyển nhượng cho AVH sau khi GEC phát hành Cổ phiếu trả cổ tức 6%. » Chấp thuận cho AVH nhận chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của Công ty dẫn đến việc AVH trực tiếp sở hữu trên 35% tổng số Cổ phần phát hành của Công ty.	» Ngày 7/12, AVH thuộc Tập đoàn JERA Nhật Bản đã nhận chuyển nhượng Cổ phần của Công ty, tăng tỷ lệ sở hữu lên 35,09%.
	Thông qua việc điều chỉnh thời gian phát hành ESOP 2022 theo NQ 08/2022/NQ-ĐHĐCĐ.	» Điều chỉnh thời gian phát hành dự kiến đến tháng 4/2023.	» Triển khai sau khi phát hành quyền mua Cổ phần cho CĐ hiện hữu và sau khi được UBCK chấp thuận, dời sang năm 2023.
NHÂN SỰ	Thông qua miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên HĐQT.	» Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Deepak C. Khanna - IFC. » Bầu bổ sung 2 Thành viên HĐQT thuộc Tập đoàn JERA Nhật Bản đối với: • Ông Simon Mark Wilson. • Ông Toshihiro Oki.	» Ngày 8/12, Công ty công bố thay đổi nhân sự HĐQT như Tờ trình.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

### QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Khuôn khổ QTCT cần đảm bảo sự tham gia hiệu quả của HĐQT đối với việc định hướng chiến lược và giám sát công tác quản lý của Công ty cũng như trách nhiệm giải trình của HĐQT đối với Công ty và Cổ đông, theo Các Nguyên tắc QTCT của G20/OECD, 2015.

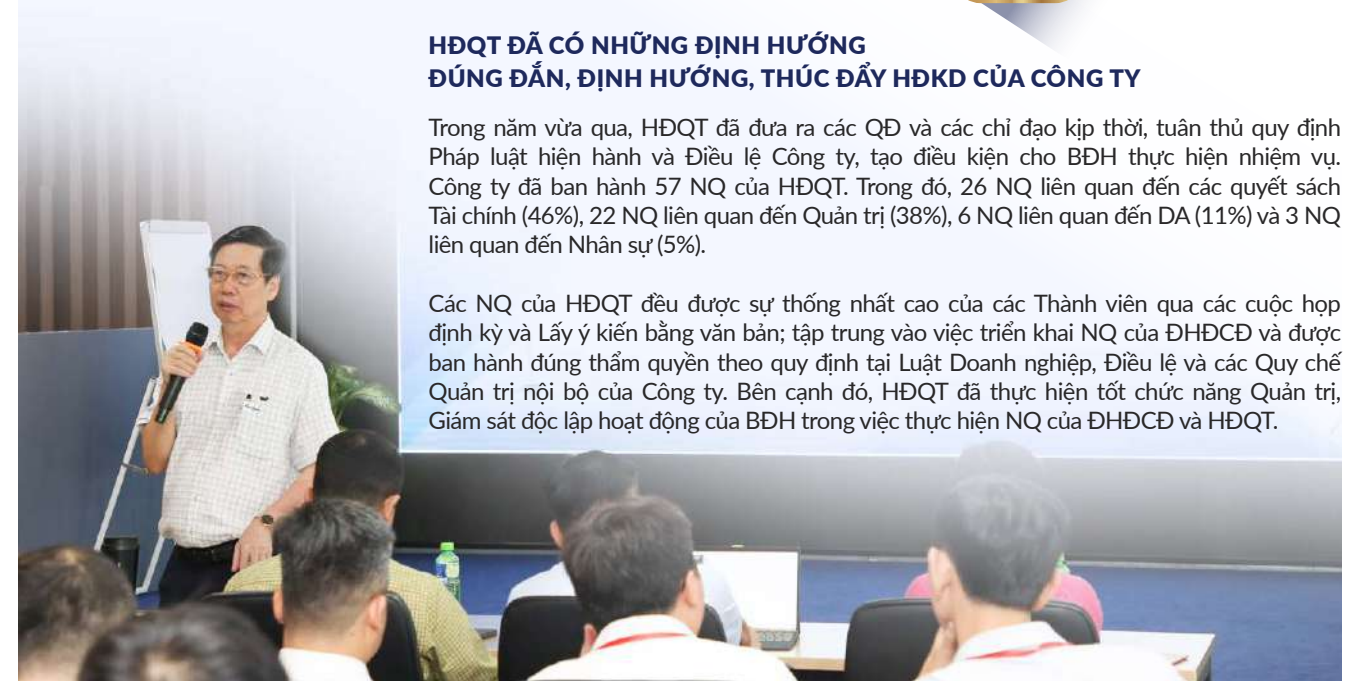
Tại GEC, HĐQT đóng vai trò quan trọng trong hoạt động QTCT nhằm phục vụ tốt nhất cho lợi ích của Công ty và hướng đến PTBV. Điều lệ Công ty, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT, Điều lệ UBKT, Điều lệ UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng quy định rõ Quyền hạn và Trách nhiệm của HĐQT; qua đó xác định rõ phạm vi và trách nhiệm của HĐQT hướng tới QTCT hiệu quả.



### HĐQT ĐÃ CÓ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG ĐÚNG ĐẮN, ĐỊNH HƯỚNG, THÚC ĐẨY HĐKD CỦA CÔNG TY

Trong năm vừa qua, HĐQT đã đưa ra các QĐ và các chỉ đạo kịp thời, tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, tạo điều kiện cho BDH thực hiện nhiệm vụ. Công ty đã ban hành 57 NQ của HĐQT. Trong đó, 26 NQ liên quan đến các quyết sách Tài chính (46%), 22 NQ liên quan đến Quản trị (38%), 6 NQ liên quan đến DA (11%) và 3 NQ liên quan đến Nhân sự (5%).

Các NQ của HĐQT đều được sự thống nhất cao của các Thành viên qua các cuộc họp định kỳ và Lấy ý kiến bằng văn bản; tập trung vào việc triển khai NQ của ĐHĐCĐ và được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng Quản trị, Giám sát độc lập hoạt động của BDH trong việc thực hiện NQ của ĐHĐCĐ và HĐQT.



Khoản mục chính	Họp HĐQT	Họp UBKT	Họp UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng	Họp ĐHĐCĐ	Ghi chú
<b>Thành viên HĐQT không điều hành</b>					
Chủ tịch Tân Xuân Hiến	4/4	-	2/2	1/1	-
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	4/4	4/4	2/2	1/1	-
Ông Deepak C. Khanna (Miễn nhiệm 08/12/2022)	4/4	3/4	-	1/1	Miễn nhiệm ngày 08/12/2022
Ông Toshihiro Oki (Bổ nhiệm 08/12/2022)	NA	NA	NA	NA	Bổ nhiệm ngày 08/12/2022
Ông Simon Mark Wilson (Bổ nhiệm 08/12/2022)	NA	NA	NA	NA	Bổ nhiệm ngày 08/12/2022
<b>Thành viên HĐQT Độc lập</b>					
Bà Nguyễn Thuý Vân	4/4	4/4	2/2	1/1	-
Ông Nguyễn Thế Vinh	2/4	-	-	-	Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ cuộc họp HĐQT ngày 3/3 và 7/12/2022
Bà Phạm Thị Khuê	4/4	-	-	1/1	-

**TÀI CHÍNH** 46%    **QUẢN TRỊ** 38%    **DỰ ÁN** 11%    **NHÂN SỰ** 5%

Thông qua	Tháng	Nghị Quyết	Phân loại						
Thư lấy ý kiến	2	» Phê duyệt phương án đầu tư DA NM Điện Gió Tân Phú Đông 1.	—						
		» Xác định Thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Nguyễn Thế Vinh.	—						
		» Miễn và bổ nhiệm Trưởng KTNB.	—						
		» Phê duyệt nội dung cấp tín dụng và phương án bảo đảm đầu tư NM Điện Gió Tân Phú Đông 1.	—						
		» Phê duyệt chủ trương tài trợ 50 em nhỏ mồ côi do Dịch bệnh Covid 19.	—						
		» Giải thể các Công ty không phát triển DA Năng lượng Mặt trời.	—						
		» Phê duyệt chủ trương khảo sát, phát triển các DA NLTT.	—						
		Họp HĐQT	3	» Bổ sung Ngành nghề Kinh doanh.	—				
				» Điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký đầu tư DA NM Thủy điện Đa Khai.	—				
				» Sáp nhập CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An vào CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An.	—				
» Thông qua chủ trương phát hành Cổ phiếu ESOP để trình ĐHĐCĐ phê duyệt.	—								
» Phê duyệt chủ trương phương án chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cho DEG để trình ĐHĐCĐ phê duyệt thực hiện.	—								
» Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2021.	—								
» Phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình HDKD 2021, Kế hoạch HDKD 2022.	—								
Thư lấy ý kiến	4			» Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý 1/2022, Kế hoạch Quý 2/2022 và nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ.	—				
				» Phê duyệt Phương án vay Vốn ngắn hạn.	—				
				» Phê duyệt Lợi nhuận chuyển về Công ty Mẹ.	—				
		» Phê duyệt chủ trương tái cấu trúc sở hữu TPH.	—						
		Họp HĐQT	5	» Phê duyệt việc áp dụng chính sách tiền lương đối với CBQL cấp cao.	—				
				» Phát hành Cổ phiếu để trả Cổ tức 2021.	—				
				» Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý 2/2022, kế hoạch Quý 3/2022.	—				
				» Phê duyệt việc chuyển nhượng Cổ phần tại Công ty Con.	—				
				» Phê duyệt nội dung phân cấp thẩm quyền sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển.	—				
				» Phê duyệt Phương án vay Vốn ngắn hạn (Ngân hàng Agribank).	—				
» Phê duyệt Phương án vay Vốn ngắn hạn (Ngân hàng Techcombank).	—								
Thư lấy ý kiến	6			» Phê duyệt chốt danh sách CĐ chỉ trả Cổ tức.	—				
				» Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng tài sản tại Khu Công nghiệp Diên Phú.	—				
				» Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng giao dịch với BLQ.	—				
		» Phê duyệt chủ trương triển khai DA V.P.L 2.	—						
		» Phê duyệt chủ trương thành lập Công ty.	—						
		» Triển khai phương án phát hành quyền mua Cổ phần cho CĐ hiện hữu.	—						
		» Thông qua hồ sơ phát hành quyền mua Cổ phần cho CĐ hiện hữu 2022.	—						
		Thư lấy ý kiến	7	» Lựa chọn đơn vị kiểm toán.	—				
				» Tăng VDL của CTCP Điện Gia Lai.	—				
				Họp HĐQT	8	» Điều chỉnh phương án phát hành quyền mua Cổ phần cho CĐ hiện hữu để tăng VDL.	—		
» Phê duyệt phương án vay vốn để tài trợ cho NM Điện Gió V.P.L Bến Tre.	—								
» Chốt danh sách CĐ để Lấy ý kiến bằng văn bản.	—								
Thư lấy ý kiến	9					» Tài liệu Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản.	—		
						» Phê duyệt chủ trương MA các DA NLTT.	—		
						Họp HĐQT	10	» Điều chỉnh phương án M&A DA Thủy điện Hạ Xékong B.	—
								» Thông qua việc triển khai phương án chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi.	—
								» Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi.	—
		» Thông qua NĐT dự kiến tham gia đợt chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi.	—						
		» Thông qua phương án đảm bảo đợt chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	—						
		» Thông qua hồ sơ chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi.	—						
		Thư lấy ý kiến	11	» Sửa đổi quy chế ESOP.	—				
				» Thành lập Văn phòng Khu vực Lào.	—				
» Phê duyệt vay vốn ngoại tệ.	—								
» Phê duyệt việc ký kết các Tài liệu giao dịch liên quan đến việc phát hành Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi cho NĐT dự kiến DEG.	—								
» Thông qua cách xác định giá chuyển đổi tại phương án chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi.	—								
Họp HĐQT	12			» Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý 3/2022, kế hoạch Quý 4/2022.	—				
				» Phê duyệt giải thể Công ty con.	—				
				» Phê duyệt điều chỉnh phương án phát hành quyền mua Cổ phần cho CĐ hiện hữu và phát hành Cổ phần ESOP.	—				
				» Phê duyệt điều chỉnh Bộ Phân quyền Công ty.	—				
				» Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.	—				
		» Thông qua kết quả chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ năm 2022.	—						
		Thư lấy ý kiến		» Phê duyệt kết quả chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ năm 2022.	—				

## BỘ QUY CHẾ ỨNG XỬ VÀ CƠ CHẾ “WHISTLE BLOWING”

Bộ QCUX là tài liệu quan trọng giúp định hướng cho các CBNV trong Công ty về cách thức họ nên hành xử và làm việc, tạo ra một môi trường chuyên nghiệp, đồng thời đảm bảo tính công bằng, độ tin cậy và tôn trọng giữa các Thành viên trong Công ty. GEC định hướng cho CBNV hành xử đúng mực, đồng thời giúp giảm thiểu các rủi ro liên quan đến vi phạm đạo đức, pháp luật và cải thiện tình hình quản lý Công ty.

Hoạt động giám sát thực hiện Bộ QCUX là một quá trình quan trọng trong việc duy trì và tăng cường sự tuân thủ của các Thành viên trong tổ chức với các quy định, chính sách mà Bộ QCUX đã thiết lập. Tại GEC, hoạt động giám sát được chú trọng và tuân thủ nghiêm ngặt từ CBNV đến BLĐ Công ty, đảm bảo rằng tất cả các QCUX đều hành động đúng đắn và có trách nhiệm trong việc duy trì một môi trường làm việc lành mạnh, tích cực và đáng tin cậy.

Whistle Blowing được gọi là Cơ chế báo cáo và khiếu nại khi có vi phạm, cũng được GEC áp dụng vào trong khuôn mẫu QTCT chuẩn mực từ năm 2020. Bộ QCUX có quy định rõ cơ chế để CBNV và các BLQ báo cáo ngay lập tức các vi phạm, cơ chế xử lý và chính sách nghiêm cấm trả thù nhằm khuyến khích CBNV báo cáo, tố giác về các vi phạm đạo đức, hành vi thiếu chuẩn mực có thể gây ảnh hưởng hay tổn hại cho công ty và BLQ khác.

## CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU BỘ QCUX

Định hướng văn hóa nội bộ	Đảm bảo kỷ luật	Thương hiệu	Gắn kết nhân viên	Tuân thủ Pháp luật
» Quy định cụ thể các hành vi và thái độ khi làm việc được chấp nhận.	» CBNV có nghĩa vụ đọc và hiểu rõ các quy định trong Bộ QCUX của Công ty.	» Bộ QCUX đóng vai trò như một tuyên bố công khai về những gì GEC đại diện và cam kết đối với các tiêu chuẩn xã hội về việc thực hiện các hành vi đúng đạo đức.	» Những quy tắc chính là chất keo gắn kết các Thành viên, thúc đẩy lòng trung thành và giữ chân Nhân viên.	» Mỗi CBNV phải cam kết tuân thủ quy định Pháp luật và chính sách nội bộ của Công ty; hành động dựa trên lợi ích Công ty; đảm bảo năng lực chuyên môn và tinh thần làm việc thận trọng; trung thực, khách quan, công bằng trong công việc; bảo mật thông tin.
» Quy định cách giao tiếp và ứng xử giữa CBQL với cấp dưới và ngược lại; giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, với Khách hàng, Đối tác, Nhà cung cấp.	» CBNV phải nghiêm túc thực hiện.	» Mỗi hành động của CBNV thể hiện trong quá trình làm việc với Khách hàng, Đối tác, Nhà cung cấp chính là đại diện Công ty, thể hiện văn hóa được đúc kết.	» GEC chủ trương xây dựng môi trường làm việc thân thiện, hướng đến tạo dựng “ngôi nhà thứ 2”, gắn kết CBNV trên tinh thần đoàn kết, chia sẻ.	» Việc áp dụng tốt Bộ QCUX có thể giảm rủi ro tài chính liên quan đến các án phạt của Chính phủ vì hành vi sai trái, đặc biệt là về tham nhũng.
» Quy định phương thức giao tiếp qua điện thoại, thư từ.	» CBQL được kỳ vọng là không những hiểu, tuân thủ mà còn thể hiện với tư cách của người định hướng, mẫu mực.		» Tất cả CBNV đều được trao cơ hội khám phá và thể hiện các tiềm năng bản thân ở mức cao nhất cũng như đạt được đích đến của riêng mình để phát triển và đóng góp cho sự thành công của Công ty.	

## GEC TIẾP TỤC CẢI THIỆN CÁC TIÊU CHÍ QTCT THEO CHUẨN MỰC VÀ THÔNG LỆ TỐT

GEC THỰC HIỆN 2020	GEC THỰC HIỆN 2021	GEC CẢI TIẾN 2022
<p><b>Áp dụng rộng rãi các thông lệ quốc tế vào QTCT:</b></p> <p>QTCT theo OECD 2015 <b>97%</b>.</p> <p>Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất - <b>86%</b>.</p> <p>ASEAN SCORECARD - <b>81%</b>.</p>	<p><b>Tích cực cải thiện và tuân thủ tốt hơn với các nguyên tắc QTCT:</b></p> <p>QTCT theo OECD 2015 - <b>100% - +3%</b>.</p> <p>Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất - <b>90% - +4%</b>.</p> <p>ASEAN SCORECARD - <b>90% - +9%</b>.</p> <p>Bộ Chỉ số PTBV - <b>80%</b>.</p>	<p><b>Hoàn thiện công tác QTCT, nâng cao và tiếp tục cải tiến ESG hướng tới PTBV:</b></p> <p>QTCT theo OECD 2015 - <b>100%</b>.</p> <p>Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất - <b>95% - +5%</b>.</p> <p>ASEAN SCORECARD - <b>98% - +8%</b>.</p> <p>Bộ Chỉ số PTBV - <b>94% - +14%</b>.</p>

Việc đánh giá các Chỉ tiêu của Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất và Thẻ điểm ASEAN SCORECARD 2019 có một số khoản mục được điều chỉnh thay đổi so với BCTN 2021 vì Công ty thực hiện đánh giá lại để đảm bảo tính tuân thủ tốt hơn và tính cam kết cao hơn.

## PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG QTCT CỦA GEC DỰA TRÊN BỘ NGUYÊN TẮC QTCT 2019

GEC tham chiếu Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất 2019 dành cho Công ty Đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và IFC phối hợp thực hiện và có những đánh giá thực tế công tác QTCT hiện tại đang được áp dụng tại Công ty.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục đánh giá dựa trên 10 Nguyên tắc QTCT và **đáp ứng 163/172 khuyến nghị - tỷ lệ hoàn thành 95% - tăng 5% so với 2021 và tăng 9% so với 2020**. GEC cho thấy sự nỗ lực liên tục của HĐQT trong các hoạt động Quản trị, Giám sát và Điều hành qua từng năm.



Xuất sắc 91 - 100%

Tốt 81 - 90%

Khá 61 - 80%

Trung bình 50% - 60%

Yếu < 50%

**1** Cải tiến và chủ động điều chỉnh định hướng Quản trị phù hợp với các chuẩn mực quốc tế Bộ Quy tắc QTCT tốt nhất. **2** Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc đã thực hiện tốt, tiếp tục cải thiện và tuân thủ các nguyên tắc chưa đạt.

10 Nguyên tắc QTCT	2020	2021	2022	Đánh giá	Xếp hạng	Nổi bật 2022
<b>Điểm tổng</b>	<b>86%</b>	<b>90%</b>	<b>95%</b>	<b>Cải thiện</b>		
1. Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT.	93%	94%	96%	Cải thiện 2% Xuất sắc		Ban hành và sửa đổi các VBLQ như Điều lệ Công ty, Quy chế CBTT, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.
2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp.	72%	81%	95%	Cải thiện 14% Xuất sắc		Tăng số lượng Thành viên HĐQT lên 7 vào 8/12/2022. Thành viên HĐQT có kinh nghiệm Quản trị và Điều hành chiếm 100% HĐQT, 4/7 Thành viên có kinh nghiệm nhiều năm trong Ngành NLTT.
3. Bảo đảm vai trò Lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT.	86%	89%	94%	Cải thiện 5% Xuất sắc		Tăng số lượng và tỷ lệ Thành viên HĐQT độc lập lên 3 và chiếm 43% (tại 08/12/2022) nhằm tăng cường tính giám sát độc lập và hiệu quả của HĐQT.
4. Thiết lập các UB trực thuộc HĐQT.	70%	75%	83%	Cải thiện 8% Tốt		Công bố Quy chế tổ chức hoạt động của UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.
5. Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT.	73%	79%	87%	Cải thiện 8% Tốt		HĐQT phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho các Thành viên. Hàng năm thực hiện đánh giá hiệu quả công việc và báo cáo cụ thể đến HĐQT, ĐHĐCĐ và công bố trong BCTN.
6. Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức Công ty.	100%	100%	100%	Duy trì Xuất sắc		Ngoài các quy định của Luật; thường xuyên rà soát, đảm bảo các giao dịch BLQ luôn tuân thủ theo quy định hiện hành, Điều lệ Công ty, Chính sách Giao dịch BLQ nội bộ được quy định theo chuẩn IFC.
7. Thiết lập Khung QTRR và môi trường kiểm soát vững mạnh.	82%	86%	93%	Cải thiện 7% Xuất sắc		Sửa đổi và cải thiện Điều lệ Công ty, Quy chế CBTT, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty, Điều lệ UBKT nhằm cải thiện môi trường kiểm soát, nâng cao hiệu quả QTCT.
8. Tăng cường hoạt động CBTT của Công ty.	94%	96%	99%	Cải thiện 3% Xuất sắc		Sửa đổi và cải thiện Quy chế CBTT, tăng cường hoạt động CBTT song ngữ.
9. Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của CĐ.	92%	96%	99%	Cải thiện 3% Xuất sắc		CĐ được đảm bảo quyền lợi và các phương thức hiệu quả để tham gia cho ý kiến, thực hiện quyền lợi của CĐ, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và hiệu quả.
10. Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các Bên có quyền lợi liên quan.	100%	100%	100%	Duy trì Xuất sắc		Thực hiện các phương pháp gắn kết các BLQ như khảo sát, tham vấn, lắng nghe, báo cáo, tham dự hội thảo chuyên ngành đối với 6 nhóm BLQ trọng tâm đã được xác định.

**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**

**NGUYÊN TẮC 1 - THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT - 96%**

<b>1.1</b> HĐQT xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình.	2020	2021	2022
	95%	96%	97%

HĐQT có Quy chế hoạt động riêng, xác định rõ vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT, được công bố trên trang Website của Công ty:

- » Ngày 6/5/2021, HĐQT đã ban hành NQ 12/2021/NQ-HĐQT, trong đó quy định rõ nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT.
- » Ngày 8/3/2023, HĐQT tiếp tục ban hành mới NQ 03/2023/NQ-HĐQT, trong đó quy định rõ nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT sau khi 2 Thành viên đại diện JERA tham gia HĐQT.
- » UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng tham mưu HĐQT về việc phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT mới, thiết lập KPI công việc, xác định vai trò và trách nhiệm của từng Thành viên HĐQT.
- » Vai trò và trách nhiệm của HĐQT còn được quy định trong các văn bản nội bộ như Quy chế UBKT 18/6/2021, Điều lệ Công ty 26/4/2022, Quy chế Quản trị nội bộ 26/4/2022, Quy chế HĐQT 26/4/2022, Quy chế Tổ chức và Hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng 7/12/2022.

HĐQT xem xét và phê duyệt định hướng chiến lược của Công ty, kế hoạch hoạt động lớn, chính sách QTRR, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn:

- » BDH thực hiện kế hoạch Ngân sách phiên bản đầu tiên tháng 10, sau đó đệ trình HĐQT chính thức vào kỳ họp HĐQT định kỳ của Quý 4/2021 và được HĐQT chấp thuận và trình ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4/2022.

HĐQT theo dõi tính hiệu quả của công tác Quản trị, chính sách và hoạt động Môi trường và Xã hội và việc tuân thủ luật pháp hiện hành:

- » HĐQT phân công Thành viên HĐQT không điều hành - Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn chịu trách nhiệm giám sát hoạt động và tuân thủ của Công ty về ESG Quốc tế và Tiêu chuẩn E&S IFC.
- » HĐQT thông qua UBKT thực hiện giám sát, được báo cáo trong các Báo cáo tổng hợp của KTNB và UBKT.
- » Thông tin về hoạt động QTCT, Môi trường và Xã hội được công bố hàng năm trên BCTN - Chương QTCT, Báo cáo PTBV.

HĐQT thực hiện, thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh, giám sát việc thực hiện các quy định về đạo đức mang lại văn hóa liêm chính:

- » Bộ QCU'X được ban hành lần đầu vào 1/1/2015, chỉnh sửa 1 lần và ban hành sửa đổi mới nhất vào 20/5/2020 để sát với thực tế hoạt động.
- » Cùng với BDH, UBKT, HĐQT đã nghiêm túc triển khai, thực hiện, giám sát đối với thực thi Bộ QCU'X theo quy định chi tiết trong Bộ QCU'X.
- » Chính sách giao dịch BLQ được ban hành vào tháng 8/2019 và được áp dụng theo chuẩn mực BCTC Quốc tế IFRS và định nghĩa IAS24.

HĐQT đánh giá những rủi ro lớn mà Công ty phải đối diện và các bước mà BDH phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó:

- » Áp dụng "Mô hình 3 Tuyến" với 4 cấp độ tham gia. Trong đó, HĐQT xây dựng môi trường chính sách QTRR và thiết lập khẩu vù rủi ro phù hợp với từng thời kỳ khác nhau.
- » Hoạt động giám sát, đánh giá độc lập của KTNB và UBKT nhằm đánh giá hiệu quả QTRR và đưa ra các khuyến nghị cải thiện phù hợp với môi trường và sự biến động của rủi ro.
- » Năm 2022, GEC nhận diện 6 nhóm rủi ro chính và hiệu quả kiểm soát đối với các rủi ro trong danh mục tại từng Đơn vị.
- » Trong năm, các rủi ro chính tác động đến Công ty bao gồm rủi ro Tài chính liên quan đến lãi suất, tỷ giá và rủi ro Chiến lược liên quan đến chính sách Ngành Điện và giá bán điện NLTT.

HĐQT giám sát bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính, bao gồm Kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp:

- » BCTC được xây dựng hàng Quý, soát xét giữa năm và kiểm toán cuối năm bởi Công ty Kiểm toán Big 4 - PwC.
- » HĐQT với UBKT trực thuộc đã xây dựng và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát, KTNB, đảm bảo thông tin số liệu về tài chính minh bạch và chính xác trước khi CBTT.



**HĐQT tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các CBQL then chốt và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này:**

- » GEC ban hành NQ 03/2022/NQ-HĐQT ngày 3/3/2022 vv Bổ nhiệm Trưởng KTNB đối với Ông Lê Thái Bình và QĐ 142A/2022/QĐ-TGD 29/9/2022 về việc tái bổ nhiệm Bà Trần Thị Hồng Thắm giữ chức danh GD Tài chính.
- » Tất cả các vị trí thuộc BDH đều có KPI riêng và được giám sát thực hiện với HĐQT hàng Quý thông qua UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.

**HĐQT gắn mức thù lao của CBQL cấp cao và Thành viên HĐQT phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của Công ty và CĐ:**

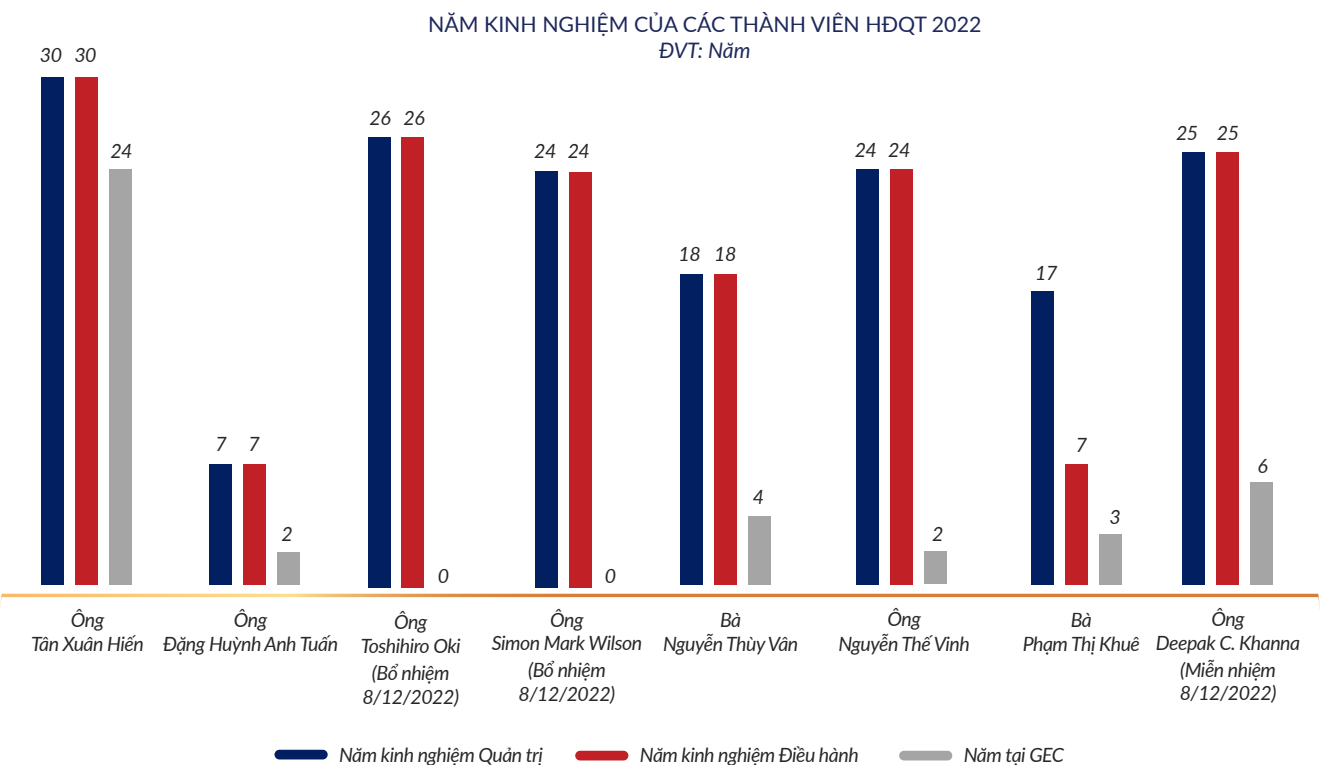
- » Tổng lương và thù lao của HĐQT 2022 là 1,69 tỷ đồng, giữ nguyên so với năm 2021.
- » Tổng lương của BDH năm 2022 là 10 tỷ đồng, giảm 946 triệu đồng so với năm 2021.
- » Lương được chi trả theo đúng trách nhiệm của từng Thành viên và được rà soát hàng năm theo đúng Quy chế và Quy trình.

**HĐQT theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các Thành viên trong BDH, HĐQT, UBKT và các CĐ, gồm giao dịch với BLQ:**

- » Chính sách giao dịch BLQ ban hành vào tháng 8/2019 duyệt thuận bởi IFC và được áp dụng theo chuẩn mực BCTC Quốc tế IFRS và định nghĩa IAS24.
- » Các Thành viên BDH, UBKT, HĐQT và các CĐ Công ty tuân thủ đầy đủ về việc báo cáo các xung đột lợi ích tiềm tàng.
- » Giao dịch BLQ được ghi nhận và báo cáo đầy đủ tuân thủ theo Chính sách giao dịch BLQ và các quy định theo LCK, Luật Doanh nghiệp và các chuẩn mực về QTCT.
- » Công ty thực hiện CBTT về giao dịch BLQ trong Báo cáo QTCT bán niên và thường niên trên trang Web Công ty, mục QTCT.
- » KTNB thực hiện việc giám sát các giao dịch với BLQ và báo cáo trực tiếp cho UBKT. Đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện rà soát gia dịch BLQ và cung cấp quan điểm cho UBKT cũng như trong báo cáo kiểm toán công bố theo BCTC.

**HĐQT cần phải giám sát quá trình CBTT và truyền thông:**

- » HĐQT luôn chú trọng công tác CBTT đầy đủ, minh bạch. Đội ngũ Quan hệ NĐT đang thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ truyền thông, cầu nối giữa GEC và CĐ/NĐT cũng như các BLQ.
- » Theo đánh giá PTBV của HOSE năm 2022, GEC đạt 100% điểm đánh giá nội dung Công bố và minh bạch thông tin.



<b>1.2</b>	<b>Thành viên HĐQT hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, trung thành, khẩn cấp, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của CĐ và Công ty, đồng thời quan tâm đến các BLQ.</b>	2020	2021	2022
		95%	95%	98%

**Thành viên HĐQT thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của Công ty và tất cả CĐ, tránh xung đột lợi ích:**

- » Quyền và nhiệm vụ HĐQT được quy định rõ trong Quy chế hoạt động của HĐQT trong đó có những quyền trọng yếu để thể hiện trách nhiệm cao nhất của HĐQT: Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm; Xác định mục tiêu hoạt động cụ thể trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua; Xây dựng và thực hiện cơ chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng...
- » Ngày 13/9/2021, Công ty thành lập bổ sung UB QTCT, Bổ nhiệm, Lương thưởng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động ngày 7/12/2022.
- » GEC đã ban hành 57 NQ HĐQT trong năm 2022 nhằm thực hiện 19 NQ ĐHCĐ.
- » Trách nhiệm trung thành của Thành viên HĐQT chỉ liên quan đến Công ty và CĐ.
- » Thành viên HĐQT không tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào trong quá trình làm việc, không sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.

**Thành viên HĐQT áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng:**

- » UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng tham mưu HĐQT về việc phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT mới, thiết lập KPI công việc, xác định vai trò, trách nhiệm của từng Thành viên HĐQT và đánh giá hiệu quả sau 1 năm hoạt động.
- » Các Thành viên HĐQT thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình theo đúng phân công công việc của từng Thành viên HĐQT trong năm 2022.
- » Triển khai Thư lầy Ý kiến các Thành viên HĐQT theo đúng thẩm quyền đối với các NQ HĐQT.
- » Thực hiện họp HĐQT 4 lần 1 năm để nắm bắt hoạt động và đưa ra những quyết sách phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

**Thành viên HĐQT hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của Luật và chính sách Công ty:**

- » HĐQT được yêu cầu nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm Quản trị, Kiểm soát theo KPI của từng Thành viên, phù hợp quy định của Luật pháp Việt Nam và bảng phân công nhiệm vụ của Thành viên HĐQT.
- » HĐQT chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những vấn đề ra quyết định không đúng với Pháp luật Việt Nam, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế UBKT, Quy chế UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng và Bộ QCUX.
- » HĐQT thực hiện phân công nhiệm vụ cho Thành viên mới, Thành viên hiện hữu theo nhu cầu phát triển của Công ty và biến động nhân sự HĐQT. 2 Thành viên mới là Ông Simon và Ông Oki được HĐQT phân công nhiệm vụ theo năng lực chuyên môn và sự đồng thuận của Thành viên HĐQT, CĐ và các BLQ.

**Thành viên HĐQT trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về QTCT và các yêu cầu về đạo đức, bảo đảm Công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về Quản trị tốt và đạo đức ứng xử:**

- » Thành viên HĐQT có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm về QTCT, liên tục cập nhật và nâng cao năng lực QTCT nhằm đảm bảo yêu cầu và sự phát triển của Ngành và Công ty.
- » Bộ QCUX quy định rõ trách nhiệm của HĐQT trong việc làm gương thực hiện và liên tục giám sát tính hiệu quả của việc triển khai, giải quyết các vấn đề được trình báo lên HĐQT - thông qua số đường dây nóng của UBKT được cung cấp rõ ràng và chi tiết, góp phần vào việc thúc đẩy văn hóa QTCT.

**Thành viên HĐQT chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, thảo luận để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT hiệu quả:**

- » Ngày 3/3/2022, HĐQT ban hành NQ xác định tư cách Thành viên Độc lập của Ông Nguyễn Thế Vinh, nâng tổng số Thành viên Độc lập lên 3.
- » HĐQT thành lập UBKT gồm 3 Thành viên không điều hành (100%), 1/3 Thành viên Độc lập (33%) và triển khai 4 cuộc họp định kỳ hàng năm thực hiện nghĩa vụ giám sát của UBKT.
- » Tài liệu họp HĐQT định kỳ hàng Quý được gửi đến HĐQT trước 15 ngày họp.
- » Những vấn đề lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, HĐQT có 3 ngày làm việc để ra quyết định từ từng Thành viên.

**Mỗi Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm 2022:**

- » Mặc dù một số Thành viên HĐQT không thường trực tại Việt Nam, nhưng tỷ lệ dự họp trực tiếp, trực tuyến và ủy quyền của các Thành viên đều đạt 100%.
- » Trong năm 2022, Công ty tổ chức 1 cuộc họp trực tuyến nhằm tuân thủ giãn cách xã hội và 3 cuộc họp trực tiếp với sự tham gia đầy đủ của các Thành viên HĐQT.

**Khi Thành viên HĐQT từ nhiệm, HĐQT thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế:**

- » Trong năm 2022, GEC đã thực hiện bổ sung 2 Thành viên HĐQT đối với Ông Simon và Ông Oki vào 8/12/2022 - Đại diện cho CĐ lớn JERA nắm giữ 35,1% cổ phần GEC ngay sau khi miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Deepak C. Khanna - Đại diện IFC.

**1.3** Cùng BDH, HĐQT thúc đẩy văn hóa QTCT tốt và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hóa đó. 2020 2021 2022  
91% 92% 95%

**HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống QTCT và đóng vai trò giám sát quan trọng:**

- » Được thực hiện thông qua Thành viên HĐQT Độc lập, UBKT trực thuộc HĐQT và KTNB trực thuộc UBKT.
- » Đây là những kênh trọng yếu hỗ trợ HĐQT thực hiện giám sát các hoạt động Quản trị tại GEC từ Tài chính, Phi Tài chính đến Môi trường Xã hội.
- » Dưới sự điều hành của HĐQT, UBKT luôn chủ động rà soát, cập nhật và cải thiện quy trình QTDN và QTRR đóng góp một phần vào những thành quả mà GEC đạt được thông qua phương pháp tiếp cận có hệ thống, có nguyên tắc nhằm rà soát, đánh giá và cải thiện tính hiệu quả của quy trình quản lý, hoạt động Kiểm toán và Kiểm soát.

**HĐQT bảo đảm việc ban hành Quy chế nội bộ về QTCT được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành:**

- » Quy chế nội bộ về QTCT không dừng ở mức tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ QTCT tốt nhất trong nước và quốc tế.
- » Ngoài việc tuân thủ Pháp luật Việt Nam, HĐQT còn đặt mục tiêu thúc đẩy văn hóa QTCT theo các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành như Bộ Quy tắc QTCT 2019, ASEAN SCORECARD 2019, GRI 2021...
- » Bộ Quy chế QTCT được GEC ban hành lần đầu vào ngày 18/9/2018, hiệu chỉnh và sửa đổi 4 lần, cập nhật mới nhất vào ngày 26/4/2022 để phù hợp với Pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành.

**HĐQT chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện QTCT để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các Cấp Quản lý:**

- » HĐQT có nhiệm vụ nghiên cứu mô hình tổ chức Bộ máy Điều hành tinh gọn, bố trí Cán bộ Điều hành hợp lý, có theo dõi, chỉ đạo, giám sát khoa học, áp dụng quy định, quy chế và chế tài cụ thể để Quản trị và Giám sát.
- » **Điều lệ Công ty:** Ban hành và liên tục được cập nhật, sửa đổi 9 lần và cập nhật mới nhất 12/10/2022 - CBTT trên trang Web.
- » **Quy chế nội bộ về QTCT:** Ban hành lần 1 ngày 18/9/2018, sửa đổi 4 lần và cập nhật mới nhất 26/4/2022 - CBTT trên trang Web.
- » **Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT:** Ban hành lần 1 ngày 23/7/2019, sửa đổi 4 lần và cập nhật mới nhất 26/4/2022 - CBTT trên trang Web.
- » **Quy chế tổ chức hoạt động UBKT:** Ban hành lần 1 ngày 18/6/2021, sửa đổi 2 lần và cập nhật mới nhất 08/3/2023 - CBTT trên trang Web.
- » **Quy chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng:** Ban hành lần 1 ngày 07/12/2022 - CBTT trên trang Web.

**1.4** HĐQT bảo đảm và thông qua chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho Thành viên HĐQT, TGD và Thành viên BDH chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị CĐ. 2020 2021 2022  
92% 93% 95%

**HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các CBQL chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho Công ty:**

- » HĐQT có 7/7 Thành viên không điều hành, thực hiện nghĩa vụ Quản trị và Giám sát hoạt động của BDH.
- » UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng được thành lập và phụ trách tuyển chọn, đánh giá các CBQL chủ chốt phù hợp với vị trí đặc thù sau đó tiến hành đề xuất lên BDH, HĐQT nhằm đánh giá ứng viên trước khi tổ chức họp ra quyết định bổ nhiệm theo quy định về tổ chức bộ máy Công ty.
- » BDH có 8 Thành viên gồm 1 TGD phụ trách điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty; 1 Phó TGD thường trực phụ trách điều hành Khối Điện Mặt trời và NLTT khác; 1 Phó TGD phụ trách Khối Phát triển DA gồm Phòng Phát triển DA và Phòng Quản lý Xây dựng Cơ bản; 1 GD Tài chính phụ trách Khối Tài chính gồm Phòng Kế toán và Phòng Tài chính Kế hoạch; 1 GD Vận hành phụ trách Khối Vận hành gồm Văn phòng Công ty, Bộ phận Pháp chế, Bộ phận Thị trường vốn, Bộ phận Quan hệ NĐT, Phòng Nhân sự, Phòng EHSS, Phòng CNTT, Phòng Kinh doanh và Phòng Hành chính Quản trị; 1 GD Kỹ thuật phụ trách Khối Kỹ thuật gồm Phòng O&M, Phòng Kỹ thuật và Phòng Thí nghiệm Dịch vụ; 1 GD Khu vực Miền Tây phụ trách toàn bộ hoạt động thuộc Khu vực Miền Tây; 1 GD Khu vực Lào phụ trách toàn bộ hoạt động thuộc Khu vực Lào.

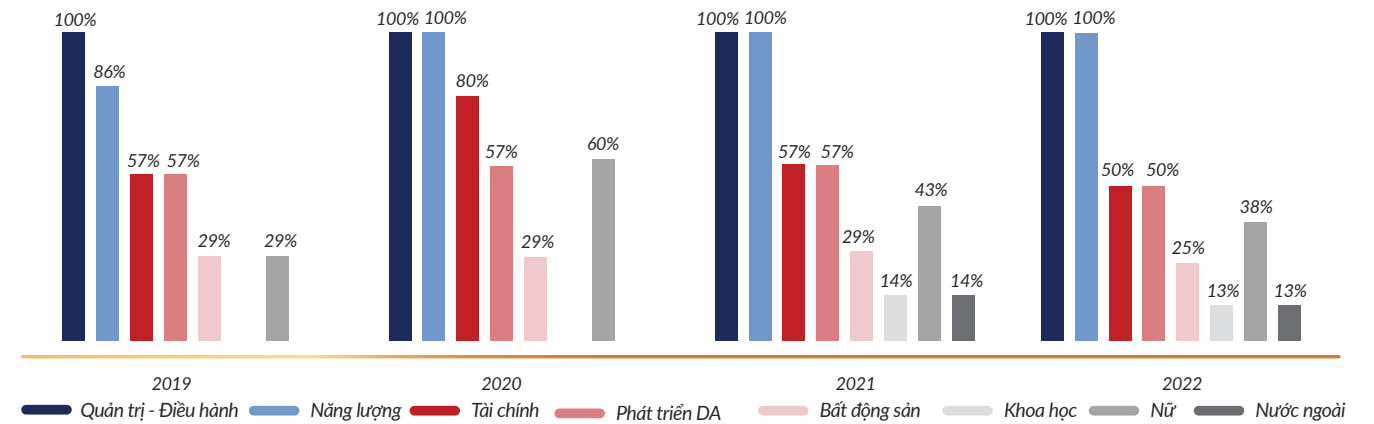
**Quy hoạch kế cận gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng và năng lực chính cần phải có:**

- » Các vị trí CBQL đều được thực hiện tuyển chọn kỹ lưỡng trong những nhân sự làm việc lâu năm tại Công ty và được thăng tiến sau khi được thử thách phù hợp với vị trí được chọn theo đúng tiêu chuẩn về Mô tả công việc và có KPIs để hoàn thành công việc.
- » Trình độ chuyên môn của các CBQL cấp cao với kinh nghiệm đa dạng Quản trị - Điều hành (100%), Kinh nghiệm Năng lượng (100%), Kinh nghiệm Tài chính, Kinh nghiệm Phát triển DA (50%), Kinh nghiệm Bất động sản (50%), Khoa học (13%), Nữ giới (38%) và Nước ngoài (13%). Toàn bộ BDH tốt nghiệp từ Đại học trở lên, 75% Thành viên BDH có trình độ Thạc sĩ và nắm vai trò Lãnh đạo từ 10-23 năm, đảm bảo năng lực Điều hành và Lãnh đạo Công ty.
- » Những hoạt động liên quan đến đào tạo được chú trọng và thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ CBNV và CBQL. Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức 145 Chương trình đào tạo với 2.959 Lượt học viên, 1.860 Giờ đào tạo để cập nhật các điểm mới của Pháp luật, chia sẻ nội bộ về kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo kỹ năng mềm. Có 3 Nhóm Chương trình chính gồm Năng lực Chuyên môn, Năng lực Cốt lõi và Năng lực Quản lý Lãnh đạo.

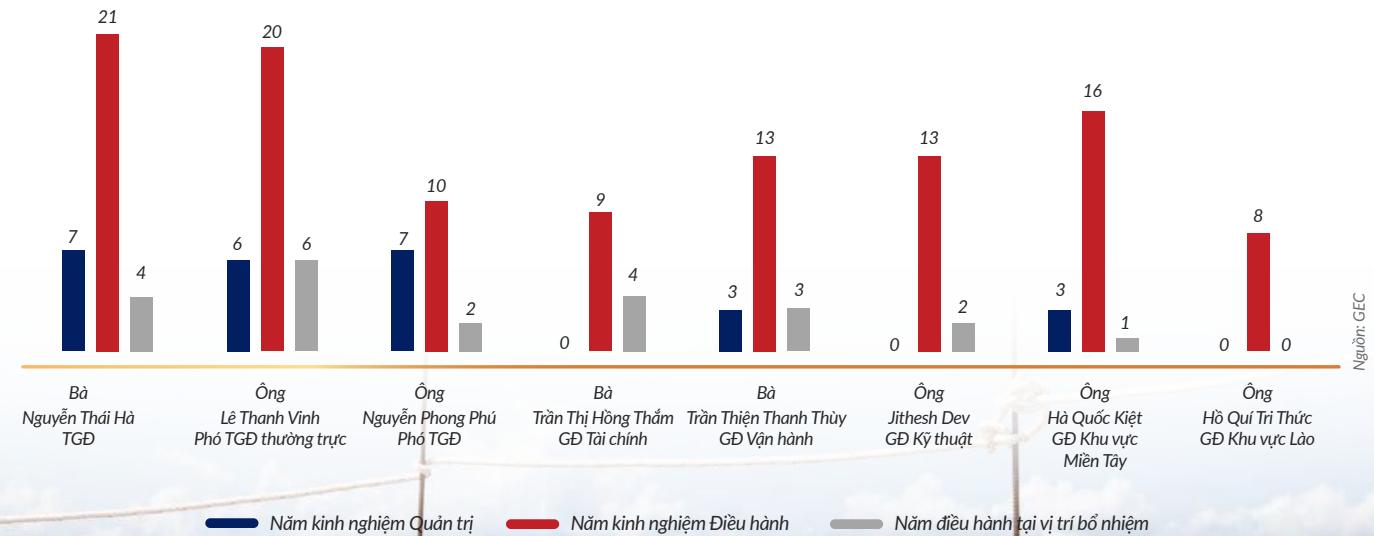
**Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc:**

- » Kế hoạch đào tạo Nhân sự kế thừa bao gồm 3 phần chính: Nền tảng Quản trị và Điều hành doanh nghiệp, Nâng cao kỹ năng quản lý, Phát triển năng lực cá nhân.
- » Bên cạnh việc được tham gia các khóa đào tạo kỹ năng, Nhân sự kế thừa được tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý chuyên môn đối với lĩnh vực tham gia phụ trách: Đào tạo vận hành Điện Gió (37 khóa), Điện Mặt trời (21 khóa) và Đào tạo vận hành Thủy điện (12 khóa).

SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU BDH 2018-2022



NĂM KINH NGHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BDH 2022 ĐVT: Năm



NGUYÊN TẮC 2 - THIẾT LẬP HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP - 95%

<b>2.1</b> HĐQT sở hữu quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Công ty hiệu quả.	2020	2021	2022
	81%	88%	96%

Sự đa dạng của HĐQT cho phép Công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn. Cơ cấu của HĐQT đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hóa, tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về Ngành Năng lượng. HĐQT cũng đã bảo đảm BDH ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí Lãnh đạo trong Công ty:

- » HĐQT GEC bao gồm 7/7 Thành viên không điều hành (100%) - duy trì mô hình hoạt động phù hợp thông lệ tốt trong 7 năm liên tiếp từ 2017 đến 2022, 3/7 tương đương 43% Thành viên Độc lập - trên mức quy định ND 155/2020/ND-CP, trên mức yêu cầu 33% của chuẩn mực QTCT.
- » 2 Thành viên HĐQT từ nhóm CĐ lớn trong nước và 2 từ CĐ lớn nước ngoài.
- » Cấu trúc Thành viên HĐQT đáp ứng kiến nghị về số lượng Thành viên HĐQT là số lẻ.
- » Việc bổ nhiệm 2 Thành viên HĐQT là người nước ngoài - đại diện của Tập đoàn JERA Nhật Bản trên 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị Điều hành, Quản lý cấp cao tại các Công ty, Tập đoàn Năng lượng lớn trên thế giới, đã góp phần tăng tính đa dạng trong cơ cấu HĐQT, đem đến những góc nhìn đa diện, kinh nghiệm kỹ thuật từ việc quản lý vận hành các NM Điện hàng đầu, tận dụng được lợi thế của các Thành viên mới để ra quyết định chính xác và đáng tin cậy hơn.
- » HĐQT với trên 15 năm kinh nghiệm Quản trị Điều hành (100%); Thành viên Độc lập (43%); Nữ (29%) và Người nước ngoài (29%).
- » Tất cả Thành viên HĐQT đều tốt nghiệp Cử nhân Đại học, 43% Thành viên HĐQT có bằng Thạc sĩ và nắm giữ vai trò Quản trị Điều hành từ 7-26 năm.
- » HĐQT với năng lực chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực Quản trị Điều hành (100%), Năng lượng (71%), Tài chính (43%), Phát triển DA (43%), Bất động sản (43%) đảm bảo sự đa dạng về kinh nghiệm và năng lực chuyên môn của HĐQT.
- » Với 29% nữ, GEC đã đáp ứng kiến nghị tối thiểu 2 Thành viên nữ tham gia vào HĐQT theo các thông lệ QTCT tốt nhất để tối ưu hóa lợi ích của sự đa dạng về giới trong HĐQT. Với những thế mạnh của nữ và thành công được ghi nhận từ các vị trí Lãnh đạo, sự cân bằng tương đối về mặt giới tính đã hỗ trợ các hoạt động của HĐQT có tính cần trọng, chu đáo và hài hòa hơn.

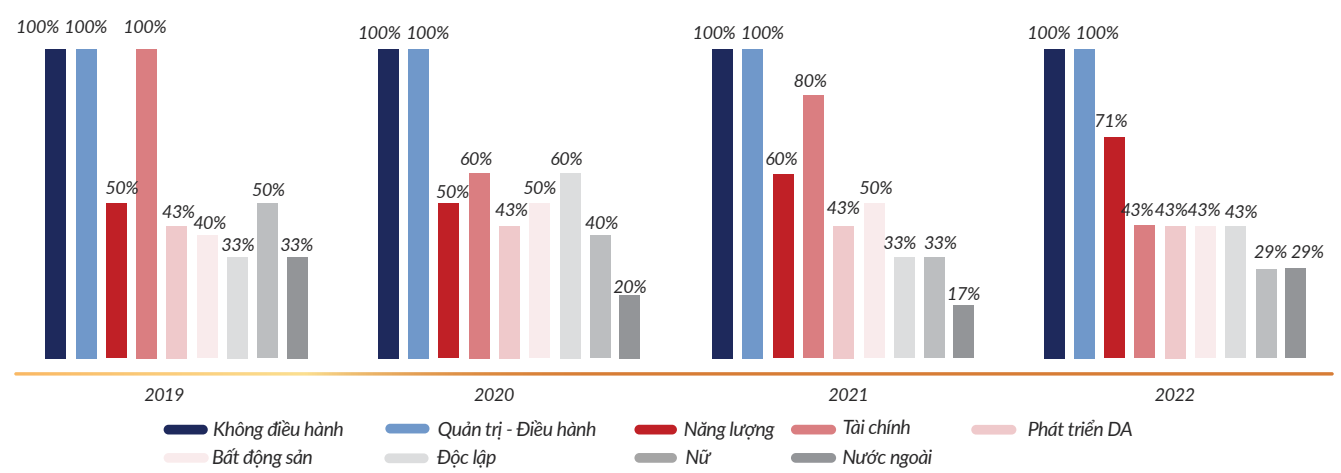
**HĐQT, với sự hỗ trợ của UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng đã đề cử nhân sự, lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để CĐ bầu chọn:**

- » GEC đã ban hành Quy chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng 07/12/2022 để hướng dẫn tổ chức, hoạt động của UB.
- » UB đề cử nhân sự thuộc HĐQT giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình đề cử HĐQT chính thức.

**Tất cả các CĐ đều phải có cơ hội đề cử ứng viên cho HĐQT:**

- » CĐ sở hữu tối thiểu 5% tổng số cổ phần GEG có quyền đề xuất ứng cử viên.
- » CĐ sở hữu dưới 5% tổng số cổ phần biểu quyết có cơ hội đề xuất ứng cử viên.
- » Quy định này được nêu rõ trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động HĐQT và những VBLQ này được thông qua tại kỳ họp ĐHCĐ gần nhất tháng 4/2022.
- » Đối với 7 Thành viên HĐQT của GEC có 3 Thành viên độc lập, 2 là đề cử từ nhóm CĐ lớn trong nước và 2 nước ngoài là đề cử từ nhóm CĐ lớn nước ngoài.

SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT 2019-2022



<b>2.2</b> HĐQT cần tối thiểu 2/3 Thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia hiệu quả và giúp HĐQT có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và đảm bảo có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.	2020	2021	2022
	70%	80%	99%

Cơ cấu hiện nay của HĐQT phù hợp và tốt hơn chuẩn mực QTCT theo thông lệ tốt:

- » Thành viên điều hành 0% và không điều hành 100% - yêu cầu của QTCT tốt là tối thiểu 2/3 không điều hành (67%).
- » Thành viên Độc lập 43% - vượt yêu cầu của QTCT tốt, trên mức quy định ND 155/2020/ND-CP (33%).
- » Việc này đã bảo đảm để không có một hoặc một nhóm Thành viên nào có thể chi phối quá trình ra quyết định của HĐQT và bảo đảm lợi ích của Công ty cao hơn lợi ích của các CĐ cá nhân.

**Công ty quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các Thành viên không điều hành để bảo đảm việc những Thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình:**

- » Tất cả những quy định này được quy định rõ trong Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế UBKT để đảm bảo tính minh bạch của hoạt động HĐQT.

<b>2.3</b> HĐQT bổ nhiệm Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT.	2020	2021	2022
	75%	85%	94%

**Người phụ trách QTCT hiện đang kiêm Chánh Văn phòng HĐQT được phân công nhiệm vụ tư vấn chuyên môn cho CĐ, HĐQT, BDH và các BLQ về các khía cạnh QTCT có liên quan đến các quyết định chiến lược:**

- » Ông Phạm Thành Tuấn Anh tiếp tục đảm nhiệm vai trò Người phụ trách QTCT dựa trên kiến thức chuyên ngành Quản trị - Tài chính, cùng 7 năm kinh nghiệm Công tác văn phòng trong Lĩnh vực Năng lượng.
- » Ông có kiến thức về môi trường kinh doanh của Ngành cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc và quy định điều chỉnh hoạt động của Công ty.
- » Người phụ trách QTCT báo cáo trực tiếp cho GD Khối Vận hành để cùng phối hợp hiệu quả với Bộ phận Quan hệ NĐT đảm bảo hành động một cách độc lập với sự liêm chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của Công ty, Cổ đông và các BLQ.
- » Ông phụ trách các công việc liên quan đến BDH, HĐQT, ĐHCĐ, tư vấn cho HĐQT và các UB trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng; định hướng cho Thành viên mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển Thành viên HĐQT.

**Bộ phận Quan hệ NĐT đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn và trọng tài giữa HĐQT và BDH. Ngoài ra cũng đóng vai trò là cầu nối giữa Công ty với CĐ và các BLQ:**

- » Bộ phận này được thành lập cách đây 6 năm và do Nhân sự có chuyên môn Tài chính Chứng khoán đảm nhiệm, phụ trách toàn bộ các công việc liên quan đến QTCT, Chứng khoán, CĐ, Cổ phần và NĐT.
- » Quản lý trực tiếp của Bộ phận là GD Khối Vận hành để thực hiện báo cáo cho TGD.
- » Bộ phận Pháp chế cố vấn HĐQT về vấn đề CBTT một cách đầy đủ, minh bạch, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, LCK đối với công ty niêm yết; đề xuất các phương án theo dõi, đánh giá, cải thiện chất lượng QTCT theo các nguyên tắc QTCT tốt nhất hiện hành, đáp ứng kỳ vọng của các BLQ, đóng vai trò đầu mối liên lạc với các BLQ; tham gia giải quyết các vấn đề về QTCT.

<b>2.4</b> Công ty quy định trong quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về QTCT chính sách phát triển liên tục đối với HĐQT, bao gồm chương trình định hướng cho Thành viên mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các Thành viên HĐQT.	2020	2021	2022
	60%	70%	90%

**Tất cả Thành viên mới được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm nắm bắt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với Công ty:**

- » Người phụ trách QTCT sẽ hỗ trợ Thành viên mới thực hiện vấn đề này từ khi mới gia nhập và trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Công ty.

**Chương trình định hướng được HĐQT xây dựng với sự hỗ trợ của UB QTCT, Lương thưởng và Thù lao và Người phụ trách QTCT:**

- » Các chủ đề quan trọng về QTCT được thực hiện như giới thiệu về HĐKD, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ QTCT, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế UBKT, Quy chế UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng, Bộ QCUX để hỗ trợ mọi Thành viên mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.

Thành viên HĐQT có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các Thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình:

- » Năm 2022, Thành viên HĐQT đã tham gia ít nhất là 3 Chương trình đào tạo trực tuyến chuyên sâu về QTCT đối với Công ty đại chúng, các quy định mới của Luật Doanh nghiệp, LCK nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, tiếp cận với các xu hướng Quản trị hiện hành và các quy định mới của Nhà nước đối với Công ty niêm yết. Các chương trình đào tạo trong năm 2022 đem đến cho HĐQT các kỹ năng mới, tính chuyên nghiệp, nhận thức vấn đề của các BLQ, tiếp cận các chuẩn mực QTCT tốt.
- » Các hội thảo và khóa học HĐQT tham gia trong năm 2022: Kiểm kê và báo cáo Khí nhà kính, Chương trình đào tạo về CBTT Tài chính khí hậu TCFD, Đối thoại về Quản trị Khí hậu, Hội nghị toàn cầu của GNDI - 24h về quản trị, Hành trình chuyển đổi số - Tài chính kế toán và doanh nghiệp linh hoạt, Hội thảo trực tuyến "Đối thoại về Quản trị khí hậu", Hội thảo trực tuyến "Hướng đến mục tiêu Net-zero và chiến lược của doanh nghiệp", Hội thảo và Tăng cường CBTT ESG và các bài học thực tiễn cho Doanh nghiệp, Hội nghị Doanh nghiệp Niêm yết và Lễ trao giải Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết năm 2022.

Công ty công bố tại Mục QTCT trong BCTN về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho Thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên:

- » BCTN GEC 5 năm liên tục đều có 1 Chương trình mô tả toàn bộ hoạt động QTCT của GEC theo Luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế bao gồm số liệu các năm, so sánh thực hiện, so sánh với các tiêu chuẩn được yêu cầu để nhận biết khả năng thực hiện của GEC và những thay đổi phù hợp cũng như cải tiến cho năm sau.
- » Trong bài phân tích hoạt động Quản trị đề cập chi tiết các chính sách đào tạo và hoạt động đào tạo cho HĐQT trong năm.

**NGUYÊN TẮC 3 - BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT - 94%**

<b>3.1</b> Sau khi được bầu chọn, tất cả Thành viên phải có trách nhiệm với Công ty, dù được bổ nhiệm bởi CĐ, nhóm CĐ, Quản tài viên hay các BLQ.	2020	2021	2022
	90%	92%	95%

Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn, khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT khi có xung đột về một vấn đề cụ thể thì không tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề đó:

- » Tính độc lập và khách quan của HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ Công ty Điều 24-28, Quy chế tổ chức HĐQT, VBLQ về QTCT đang áp dụng tại GEC.
- » Năm 2022, 100% HĐQT là Thành viên không Điều hành và 43% là Thành viên Độc lập. Sau khi được bầu chọn, tất cả Thành viên đều có quyền và nghĩa vụ để đưa ý kiến đối với tất cả các đề xuất của BDH qua các các Thư lấy ý kiến hoặc tại cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc bất thường nếu có trên nguyên tắc thượng tôn Pháp luật và các tiêu chuẩn đạo đức phù hợp.
- » Tất cả các chủ trương, QĐ của HĐQT đã ban hành đều được lưu trữ thành bộ đầy đủ, bao gồm các Tài liệu họp HĐQT, Thư lấy ý kiến và Biên bản họp HĐQT.
- » Trường hợp Thành viên HĐQT có liên quan đến vấn đề được lấy ý kiến HĐQT không tiến hành cho ý kiến và tham gia biểu quyết cho ý kiến, quy định rõ trong Quy chế tổ chức HĐQT.
- » Các quy định nhằm giảm thiểu xung đột lợi ích, giao dịch BLQ, đảm bảo sự độc lập của Thành viên HĐQT cũng được quy định rõ trong Quy chế HĐQT, Quy định về giao dịch BLQ.

Thành viên HĐQT không làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi Công ty:

- » Thành viên HĐQT không tham gia cố vấn hay cung cấp dịch vụ tư vấn được trả phí cho Công ty, Công ty Con trực thuộc hay Công ty Liên kết, đảm bảo tính liêm chính và độc lập với vai trò điều hành của các Thành viên HĐQT.

<b>3.2</b> Để thúc đẩy nhận định độc lập của Thành viên và sự liêm chính của hệ thống Quản trị, Công ty cần 1/3 Thành viên Độc lập.	2020	2021	2022
	95%	98%	100%

Thành viên Độc lập bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của Công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của BDH, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của Công ty:

- » Thành viên HĐQT thực hiện việc ra quyết định đối với các nội dung được quy định theo Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức HĐQT.
- » Hàng năm trong BCTN gửi đến các Cơ quan ban ngành và CĐ/NĐT; các Thành viên Độc lập của GEC đều có báo cáo hoạt động trong năm.
- » Nội dung chính gồm cơ cấu Thành viên Độc lập, hoạt động chính của Thành viên Độc lập trong năm 2022, đánh giá về hoạt động của HĐQT và BDH trong năm 2022, định hướng hoạt động năm 2023.
- » Năm 2023, Thành viên Độc lập sẽ có báo cáo tại ĐHCĐ tháng 4/2023.

Về số lượng lý tưởng của Thành viên Độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu 1/3 tới đa số:

- » Số lượng Thành viên Độc lập tại GEC năm 2022 là 3 người - 43%, đảm bảo các quy định về QTCT (33%).
- » 2/3 Thành viên - 67% Thành viên Độc lập tại GEC là nữ và có kinh nghiệm trên 15 năm về Quản trị và Điều hành.
- » Các Thành viên này cũng đảm bảo không sở hữu gián tiếp và trực tiếp trên 1% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty ngoài những yêu cầu của Thành viên độc lập theo Luật Việt Nam và các chuẩn mực quốc tế.

<b>3.3</b> Thành viên HĐQT Độc lập có đầy đủ tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để đóng góp cho HĐQT.	2020	2021	2022
	95%	95%	96%

Thành viên HĐQT Độc lập có hiểu biết chung tốt về Ngành, có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế để tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT:

- » Thành viên Độc lập là trung gian giữa Chủ tịch và các Thành viên HĐQT khác khi cần thiết và góp phần đánh giá hiệu quả công việc của Chủ tịch theo yêu cầu.
- » Bà Nguyễn Thùy Vân: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, 18 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính, Đầu tư, Kế toán - Kiểm toán.
- » Ông Nguyễn Thế Vinh: Cử nhân Kinh tế, 24 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Bất động sản và Du lịch.
- » Bà Phạm Thị Khuê: Thạc sĩ Châu Á học, 17 năm Quản lý Vận hành các lĩnh vực Truyền thông - Tiếp thị, Bất động sản, Thương mại - Dịch vụ, Xe hơi, Y tế.

Tối thiểu 1 Thành viên Độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo UBKT:

- » Bà Nguyễn Thùy Vân, Thành viên HĐQT Độc lập, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, 18 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính, Đầu tư, Kế toán - Kiểm toán giữ chức Chủ tịch UBKT GEC báo cáo trực tiếp cho HĐQT.

<b>3.4</b> Thành viên Độc lập tham gia HĐQT tối đa 9 năm liên.	2020	2021	2022
	100%	100%	100%

Việc tham gia là Thành viên Độc lập trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của Thành viên HĐQT đó:

- » Bà Nguyễn Thùy Vân, Thành viên HĐQT Độc lập tham gia HĐQT GEC từ tháng 9/2018 đến nay - 5 năm.
- » Bà Phạm Thị Khuê, Thành viên HĐQT độc lập tham gia HĐQT GEC từ tháng 6/2020 đến nay - 3 năm.
- » Ông Nguyễn Thế Vinh, Thành viên HĐQT GEC từ tháng 4/2021 đến nay và trở thành Thành viên Độc lập từ tháng 3/2022 đến nay - 10 tháng.

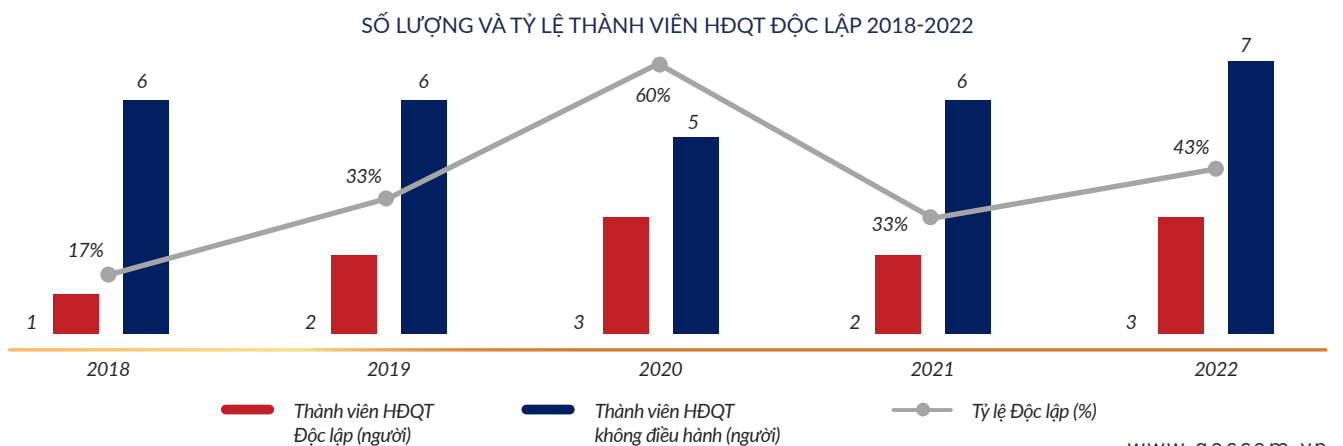
<b>3.5</b> HĐQT cần phải chỉ định 1 Thành viên đứng đầu trong số các Thành viên Độc lập nếu Chủ tịch không phải là Thành viên Độc lập.	2020	2021	2022
	50%	61%	81%

Chủ tịch và TGD tách bạch để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập:

- » GEC chưa bao giờ có trường hợp kiêm nhiệm Chủ tịch và TGD từ ngày đầu thành lập năm 1989 cho đến nay.
- » Hiện nay, Chủ tịch GEC Ông Tân Xuân Hiến là Thành viên không điều hành và tham gia vào GEC 24 năm bao gồm 12 năm làm GD Công ty khi chưa Cổ phần hóa và lần đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch mới nhất là từ 2018 đến nay. Ông là Kỹ sư Điện, Cử nhân Kinh tế; 30 năm Lãnh đạo cấp cao - Quản trị Điều hành thuộc lĩnh vực Năng lượng và tại GEC. Tuy nhiên, GEC chưa đáp ứng thông lệ tốt nhất khi Chủ tịch HĐQT được khuyến khích là Thành viên Độc lập.
- » TGD Công ty là Bà Nguyễn Thái Hà và đảm nhiệm chức vụ này 4 năm liên tục từ 10/10/2018 đến nay. Bà là Thạc sĩ Kinh tế phát triển, 20 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại Tập đoàn TTC và Ngân hàng thương mại.

Theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là Thành viên Độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các Thành viên Độc lập:

- » Tuy Chủ tịch không phải là Thành viên độc lập nhưng 100% các Thành viên HĐQT đều là không điều hành và 43% là Thành viên Độc lập trong năm 2022.
- » Cơ cấu này đảm bảo được tính khách quan, minh bạch khi đưa ra QĐ và không gây xung đột lợi ích.



**NGUYÊN TẮC 4 - THÀNH LẬP CÁC UB THUỘC HĐQT - 83%**

<b>4.1</b> HĐQT thành lập UBKT và bảo đảm UB có đủ nguồn lực và thẩm quyền. UBKT bảo đảm các KSNB phù hợp được duy trì và Công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan.	2020	2021	2022
	90%	90%	95%

UBKT bao gồm các Thành viên không Điều hành, Chủ tịch UBKT là Thành viên Độc lập:

- » 3/3 Thành viên UBKT là không điều hành.
- » Chủ tịch UB Bà Nguyễn Thùy Vân là Thành viên Độc lập.

UBKT trực thuộc HĐQT thực hiện chức năng giám sát và đánh giá độc lập đối với các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ luật pháp, các quy định của Công ty:

- » UBKT được thành lập từ tháng 9/2018 với vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền, cơ cấu và quy trình hoạt động được quy định cụ thể trong Điều lệ UBKT 34/2018/NQ-HĐQT ban hành 22/10/2018 và được đăng trên trang Web Công ty.
- » BCTN hàng năm từ 2018 đến 2022, 4 năm liên tiếp có riêng Báo cáo về hoạt động của UBKT trong năm liên quan đến các vấn đề cơ chế hoạt động của UBKT, hoạt động trọng yếu của UBKT trong 2022 và kế hoạch trọng tâm của UBKT trong 2023.

Thành viên trong UB đều có kiến thức về KTNB, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, BCTC và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT có chuyên môn về tài chính:

- » Chủ tịch UBKT Bà Nguyễn Thùy Vân có chuyên môn về Tài chính và Kế toán - Kiểm toán, KTNB với trên 18 năm kinh nghiệm.
- » Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn là Cử nhân Quản trị Du lịch, 7 năm kinh nghiệm Quản lý, Điều hành trong lĩnh vực Du lịch và Năng lượng.
- » Ông Deepak C. Khanna - đã miễn nhiệm 08/12/2022, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, hơn 25 năm kinh nghiệm Quản trị, Điều hành tại các Tập đoàn lớn trên thế giới trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
- » Ông Simon Mark Wilson - bổ nhiệm 08/12/2022, Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật, hơn 24 năm kinh nghiệm Quản trị, Điều hành trong lĩnh vực Tài chính và NLTT tại các Tập đoàn lớn trên thế giới.

<b>4.2</b> HĐQT thành lập UB QTRR có năng lực để bảo đảm rủi ro tiềm ẩn trong HĐKD của Công ty được quản lý phù hợp.	2020	2021	2022
	70%	75%	80%

Đối với quy mô của GEC cũng như hoạt động đặc thù của Ngành Năng lượng, Công ty chưa cần thiết thành lập riêng UB QTRR. Hiện nay UBKT kết hợp trách nhiệm giám sát, kiểm toán, kiểm soát và QTRR:

- » GEC áp dụng "Mô hình 3 Tuyến" và ISO 31000:2018 Nguyên tắc, hướng dẫn QTRR trong hoạt động QTRR tại Công ty.
- » HĐQT - Xây dựng môi trường chính sách QTRR và thiết lập khẩu vị rủi ro phù hợp; BDH và QTRR - Xây dựng môi trường Kiểm soát, cấu trúc QTRR và phối hợp các BLQ; Quản lý nghiệp vụ và Nhân viên - Thực thi, hành động theo chuẩn mực, giám sát sự thay đổi của danh mục rủi ro đặc thù và phối hợp trong hoạt động QTRR.
- » KTNB thực hiện các công việc trọng yếu: Kiểm tra, giám sát độc lập đối với BDH và QTRR; Thực hiện hoạt động KTNB, báo cáo trực tiếp cho UBKT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý và kiểm soát rủi ro; Cung cấp sự đảm bảo và khuyến nghị một cách khách quan đối với tất cả vấn đề liên quan đến việc đạt được mục tiêu của Công ty.

<b>4.3</b> HĐQT thành lập UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung QTCT và bảo đảm chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của Công ty hỗ trợ việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các Thành viên HĐQT và BDH.	2020	2021	2022
	50%	60%	75%

GEC đã thành lập UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng vào tháng 9/2021 bao gồm 100% Thành viên không điều hành có năng lực chuyên môn - đáp ứng chuẩn mực, 33% là Thành viên Độc lập - chưa đáp ứng chuẩn đa số Thành viên Độc lập, Chủ tịch UB là Thành viên không điều hành - chưa đáp ứng chuẩn là Thành viên Độc lập:

- » 3 Thành viên của UB gồm Chủ tịch Ông Tân Xuân Hiến - Thành viên không điều hành, Bà Nguyễn Thùy Vân - Thành viên Độc lập và Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn - Thành viên không điều hành.
- » Trong 2022, UB đã tiến hành họp, trao đổi các nội dung liên quan việc giám sát, rà soát thù lao của HĐQT và các UB; giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của Công ty với tỷ lệ tham dự 100%.

Ngày 7/12/2022, HĐQT đã ban hành Quy chế hoạt động của UB. Nhiệm vụ chính hiện nay của UB đang thực hiện bao gồm:

- » Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách QTCT và giám sát các vấn đề QTCT.
- » Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành Thành viên HĐQT.
- » Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các UB liên quan.
- » Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, Thành viên HĐQT và các UB.
- » Bảo đảm việc tuân thủ chính sách QTCT và Bộ QCU'X.
- » Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của Thành viên HĐQT, TGD, BDH, Người phụ trách QTCT và Thành viên khác thuộc BDH khi được trình lên HĐQT xem xét.
- » Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của Công ty.
- » Báo cáo về chính sách và hoạt động lương thưởng trong năm của Công ty trong BCTN.



**NGUYÊN TẮC 5 - BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT - 87%**

<b>5.1</b> HĐQT thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng Thành viên và các UB. 3 năm 1 lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn/cố vấn bên ngoài.	2020	2021	2022
	60%	68%	75%

Đánh giá HĐQT giúp các Thành viên rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình, đây là cách để từng Thành viên thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả. Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của Thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và UB, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu:

- » HĐQT hàng năm đều đánh giá từng Thành viên vào cuối năm và có báo cáo cụ thể trong tài liệu của kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên cũng như trong BCTN - chuyên mục QTCT.
- » Ngoài ra UBKT cũng sẽ báo cáo cụ thể công việc từng Thành viên trong tài liệu ĐHĐCĐ thường niên và BCTN.
- » Đối với UB QTCT, Thù lao và Lương thưởng báo cáo công việc từng Thành viên được tích hợp trong BC HĐQT tại ĐHĐCĐ và BCTN.

Sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá:

- » GEC chưa thực hiện việc này và có thể sẽ được áp dụng khi có nhu cầu.

<b>5.2</b> HĐQT thiết lập hệ thống để quy định ở mức tối thiểu, các tiêu chí, quy trình để xác định hiệu quả công việc của từng Thành viên và UB. Hệ thống này cho phép cơ chế phản hồi từ CĐ.	2020	2021	2022
	80%	85%	95%

Công bố các tiêu chí, quy trình và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép CĐ và các BLQ đánh giá tính hiệu quả của Thành viên HĐQT:

- » Hiện nay các VBLQ tại GEC để thực hiện việc này gồm có Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế tổ chức hoạt động UBKT, Quy chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.

UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng giám sát quy trình đánh giá này:

- » UB hiện đang hoạt động dựa theo Quy chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.
- » Trong năm 2022, UB đã tổ chức 2 cuộc họp vào ngày 30/7/2022 và 15/12/2022 với tỷ lệ các Thành viên tham dự họp đạt 100%.

<b>5.3</b> Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho Thành viên lên ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT cân nhắc cơ cấu thù lao có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng từng Thành viên, có gắn kết quả hoạt động của cá nhân và Công ty, tạo động lực để HĐQT lãnh đạo Công ty và cá nhân hiệu quả trong ngắn và dài hạn.	2020	2021	2022
	80%	85%	90%

UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng:

- » Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của Công ty và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, đóng góp của mỗi Thành viên HĐQT.

CĐ phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao tại ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2022:

- » Trước khi trình ĐHĐCĐ, UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng đánh giá kỹ càng dựa trên kinh nghiệm, vai trò trách nhiệm, phạm vi công việc và đóng góp của từng Thành viên HĐQT vào sự phát triển của Công ty; đồng thời cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định - thù lao hàng tháng, phụ cấp và thù lao trả theo kết quả hoạt động của Công ty - tiền thưởng, lợi tức.
- » Mức thù lao hiện nay của GEC là hợp lý với trung bình 30 triệu/người/tháng cho Chủ tịch và 20 triệu/người/tháng cho Thành viên, chưa bao gồm tháng 13 (tương đương với mức thù lao năm 2021).
- » Mức thù lao không quá cao để đảm bảo HĐQT tập trung vào kết quả của Công ty trong dài hạn thay vì ngắn hạn.

**THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BDH TRONG NĂM 2022 DỰA TRÊN ĐÁNH GIÁ KPIS CỦA MỖI THÀNH VIÊN**

Hoạt động	Thành quả HĐQT	Thành quả BDH
<b>Quản trị</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tất cả Thành viên tham gia hoặc ủy quyền tham gia 100% các cuộc họp HĐQT trong quá trình giữ chức vụ; giám sát, đảm bảo tính trách nhiệm và hoàn thành công việc của từng Thành viên.</li> <li>Kiểm toàn bộ máy Quản trị theo thông lệ tốt trên thị trường; Điều lệ, Quy chế CBTT, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.</li> <li>Thành lập UB Đầu tư trực thuộc HĐQT để tham mưu HĐQT các hoạt động liên quan đến đầu tư hoặc M&amp;A DA mới, đảm bảo yêu cầu của CE lớn nước ngoài JERA.</li> <li>Rà soát định kỳ hàng năm và lên kế hoạch cải tiến các Nguyên tắc QTCT theo chuẩn mực.</li> <li>Thực hiện nghiêm túc các quy tắc Quản trị theo Điều lệ, Quy chế, Chính sách Giao dịch BLQ, CBTT, Luật pháp Việt Nam. Hầu hết các nguyên tắc đã triển khai thực hiện theo các khuyến nghị quốc tế trong Bộ Nguyên tắc QTCT thông lệ tốt như Thiết lập các UB trực thuộc HĐQT, Thiết lập HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp...</li> <li>Thành viên HĐQT tham gia 11 Hội thảo trực tuyến và trực tiếp về QTCT nổi bật: Kiểm kê và báo cáo Khí nhà kính, Chương trình đào tạo về CBTT Tài chính khí hậu TCFD, Đối thoại về Quản trị Khí hậu, Hành trình chuyển đổi số - Tài chính kế toán và doanh nghiệp linh hoạt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nỗ lực thực hiện theo đúng kế hoạch và định hướng của HĐQT trong công tác điều hành hoạt động liên tục của Công ty.</li> <li>Tham gia cuộc họp HĐQT định kỳ hàng Quý để báo cáo và giải trình các công việc Điều hành Công ty.</li> <li>BDH xây dựng và trình HĐQT về các quyết sách theo thẩm quyền, các vấn đề trọng yếu sẽ được thảo luận ở HĐQT và đưa ra các quyết sách phù hợp với chiến lược của Công ty theo từng thời kỳ.</li> <li>BDH thực hiện nghiêm túc các quy định ESG - Môi trường, Xã hội, Quản trị đối với tất cả các hoạt động hàng ngày, đặc biệt là đảm bảo đáp ứng chuẩn mực môi trường, sức khỏe và an toàn chuẩn IFC cho DA Điện Gió được triển khai xây dựng trong năm 2022 cũng như các DA NLTT đã vận hành</li> <li>Thực hiện nghiêm túc các NQ của HĐQT đề ra, phân bổ các mục tiêu, lên kế hoạch hành động.</li> <li>BCTN và công tác CBTT được thực hiện đầy đủ, minh bạch, đúng thời gian theo chuẩn mực thông lệ tốt.</li> </ul>
<b>Dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duyệt thuận chủ trương thực hiện DA Điện Gió Tân Phú Đông 1, hoàn thành thi công vào cuối năm 2022 và dự kiến đóng điện Quý 2/2023.</li> <li>HĐQT tiếp tục định hướng Công ty đầu tư vào các loại hình NLTT có tiềm năng trong tương lai như Điện Rác, Hydrogen và các DA hợp tác quốc tế nhằm mở rộng danh mục đầu tư và gia tăng năng lực phát điện NLTT của Công ty.</li> <li>1 Thành viên HĐQT được phân công phụ trách về ESG để đảm bảo giám sát BDH thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn Môi trường Xã hội đối với các DA đưa vào danh mục triển khai của Công ty. Theo đó không xuất hiện bất cứ khiếu nại nào từ Cộng đồng trong năm 2022 cũng như 5 năm trở lại đây.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>DA Điện Gió Tân Phú Đông 1 - 100 MW dự kiến tạo ra 293 GWh/năm. DA được triển khai thực hiện từ tháng 2/2022 đến cuối tháng 12/2022. DA hoàn thành xây lắp và bắt đầu tiến hành thử nghiệm điện.</li> <li>Tích cực thực hiện tìm kiếm và phát triển mới các DA NLTT Hydrogen, Điện Rác, Điện Gió ngoài khơi.</li> <li>Tập trung hoạt động M&amp;A khoanh vùng các DA Thủy điện và Điện Gió phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đảm bảo mục tiêu phát triển công suất trong thời gian chờ đợi Quy hoạch Điện VIII và giá điện.</li> <li>Thực hiện đánh giá tác động Môi trường và Xã hội đầy đủ với các DA đang thực hiện theo quy định ESG, tiêu chuẩn của IFC và quy định Pháp luật.</li> </ul>
<b>Tài chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tạo điều kiện, chủ động hỗ trợ ngay khi cần sự phối hợp để BDH thực hiện tốt công tác đầu tư, tìm kiếm DA tiềm năng, huy động nguồn vốn từ thị trường nợ và thị trường vốn theo đúng định hướng của HĐQT.</li> <li>Đưa ra những quyết sách hợp lý và kịp thời khi nhận được đề trình của BDH trong việc phê duyệt chủ trương thực hiện DA, chủ trương vay vốn, bảo lãnh cho Công ty Con thực hiện DA.</li> <li>Đảm bảo tính thanh khoản cho các CTTV thuộc GEC.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện giải ngân DA Tân Phú Đông 1 đảm bảo tiến độ DA và cam kết với đối tác.</li> <li>Ký kết các hợp đồng tài trợ ngắn hạn với Agribank, Vietcombank, Techcombank đảm bảo nguồn Vốn lưu động cho Công ty.</li> <li>Ký kết hợp đồng khoản vay xanh nước ngoài đầu tiên với Symbiotics mở ra hướng huy động vốn trung và dài hạn mới.</li> <li>Hoàn tất chia cổ tức năm 2021 tỷ lệ 6%.</li> <li>Chào bán 64,2 triệu Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức cho DEG, VDL tăng 27%, lên 3.861 tỷ đồng. Việc hoàn tất tăng VDL đóng góp tích cực về việc cải thiện các Chỉ số Tài chính, nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển của Công ty.</li> </ul>
<b>Nhân sự</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đề xuất, lựa chọn và bổ nhiệm các vị trí quan trọng trong HĐQT và BDH đảm bảo hoạt động liên tục cho Công ty.</li> <li>Đảm bảo sự đa dạng trong cơ cấu Thành viên HĐQT và BDH ở nhiều khía cạnh khác nhau, tận dụng thế mạnh của từng Thành viên, duy trì hiệu quả hoạt động của Công ty - tốt hơn những tiêu chuẩn của Việt Nam, đáp ứng thông lệ tốt.</li> <li>Định hướng, giám sát thực thi các cơ chế Lương, Thưởng, Thù lao, Chế độ phúc lợi khác để gìn giữ nguồn nhân sự cấp cao có chất lượng và kinh nghiệm trên thị trường Năng lượng và Tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bổ nhiệm đối với Trưởng KTNB - Ông Lê Thái Bình từ sự đề cử của UBKT, tái bổ nhiệm GD Tài chính - Bà Trần Thị Hồng Thắm và bổ nhiệm GD Khu vực Lào - Ông Hồ Quý Tri Thức theo đề cử của Ủy ban QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.</li> <li>Tổ chức chức 145 chương trình đào tạo, 2.959 lượt học viên, hơn 1.860 giờ đào tạo bao gồm các khóa học về chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo theo luật định, đào tạo cho CBQL và nhân sự kế thừa.</li> <li>Đảm bảo chế độ lương thưởng phù hợp với công việc, loại hình kinh doanh, khu vực làm việc và tuân thủ đầy đủ Pháp luật và các quy định của Nhà nước về chính sách lương thưởng đối với đội ngũ CBNV.</li> </ul>

**NGUYÊN TẮC 6 - THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC CÔNG TY - 100%**

<p><b>6.1</b> HĐQT đảm bảo việc áp dụng Bộ Đạo đức kinh doanh để thiết lập một văn hóa kinh doanh với chuẩn mực cao. Bộ Quy tắc sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc được phổ biến cho HĐQT, BDH và CBNV, công bố trên trang Web Công ty.</p>	2020	2021	2022
	100%	100%	100%

**Bộ QCUX quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được triển khai áp dụng trên toàn GEC:**

- Bộ QCUX được ban hành lần đầu ngày 22/01/2019 và được sửa đổi, cập nhật 1 lần vào ngày 20/5/2020.
- HĐQT và UBKT thực hiện xây dựng, cải thiện và giám sát thực hiện Bộ QCUX.
- Trước khi được đưa vào thực hiện, HĐQT đã chỉ đạo định hướng về việc đào tạo phù hợp cho HĐQT, BDH và CBNV.
- Trong quá trình áp dụng, GEC đã không ngừng tìm hiểu và thay đổi các quy định nhằm phù hợp với tình hình thực tế và học hỏi cả những thông lệ quốc tế.
- Bộ QCUX có 3 nội dung chính *Cam kết của Công ty, Cam kết về Đạo đức nghề nghiệp của CBNV, Quy tắc giao tiếp ứng xử của CBNV*; 4 nguyên tắc trong *Tuyên bố về Quyền Lao động Cơ bản của Tổ chức Lao động Quốc tế - ILO*.
- Nội dung chính được công bố trên trang Web Công ty, đảm bảo sự tiếp cận thông tin và minh bạch.

<p><b>6.2</b> HĐQT đảm bảo triển khai phù hợp, hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.</p>	2020	2021	2022
	100%	100%	100%

**HĐQT và UBKT bảo đảm các chốt KSNB được thiết lập để bảo đảm việc Công ty tuân thủ Bộ Quy tắc và các chính sách và quy trình nội bộ:**

- Xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả trong nội bộ Công ty, giữa các Phòng Ban chức năng, giữa CBNV và BDH cũng như với các BLQ.
- Hỗ trợ và khuyến khích BLQ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức, vi phạm luật pháp tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, không lo ngại bị trả thù.
- 1 năm 2 lần vào tháng 1 và tháng 10, việc đào tạo sẽ được thực hiện cho toàn bộ CBNV, cùng với định kỳ hàng tháng nhắc nhở, hướng dẫn bởi Ban 5S.
- Trong 5 năm, không có trường hợp nào vi phạm Bộ QCUX.
- Mỗi nhân sự mới sau khi được tuyển dụng sẽ được tham gia các khóa đào tạo hội nhập trong tháng đầu tiên làm việc để được phổ biến văn hóa ứng xử của Công ty.
- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về ngành cũng như lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cho toàn thể CBNV nhằm nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục kiến thức ngành, hình thành nét văn hóa của Công ty.
- Khí phát hiện sai phạm, CBNV có nghĩa vụ báo cáo lên CBQL trực tiếp hoặc UBKT hoặc Phòng Nhân sự Công ty. Quy trình xử lý vi phạm theo nội dung tương ứng sẽ được thực hiện nhằm xử lý và đưa ra những biện pháp cải thiện, ngăn ngừa sai phạm tiếp tục xảy ra.

<p><b>6.3</b> HĐQT là đầu mối chịu trách nhiệm tập thể về Quản trị, thành công trong dài hạn, mang lại giá trị bền vững cho các BLQ. HĐQT là tấm gương cho BDH và CBNV.</p>	2020	2021	2022
	100%	100%	100%

**HĐQT và BDH hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ đã được quy định trong Bộ QCUX và các VBLQ có liên quan:**

- HĐQT và BDH của Công ty bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của Quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng và minh bạch.
- HĐQT và BDH tuân thủ Chính sách Giao dịch các BLQ, tránh xung đột lợi ích, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong trường hợp phát sinh giao dịch.
- Trong năm 2022, không ghi nhận trường hợp vi phạm nào, CBNV, BDH và HĐQT tuân thủ đầy đủ chính sách công ty một cách có đạo đức, trung thực và liêm chính.

**HĐQT và BDH bảo đảm Công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành:**

- Trong năm 2022, không có bất kỳ hành vi vi phạm Bộ QCUX cũng như vi phạm pháp luật của bất kỳ CBNV nào trong Công ty.
- UBKT trực thuộc HĐQT thực hiện hoạt động giám sát và báo cáo theo định kỳ cũng như bất thường nếu có.

TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

NGUYÊN TẮC 7 - THIẾT LẬP KHUNG QTRR VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH - 93%

<b>7.1</b> HDQT đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống KSNB.	2020	2021	2022
	80%	85%	90%

HDQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung KSNB và QTRR của Công ty thông qua phân nhiệm rõ ràng cho UBKT:

- » **Môi trường kiểm soát:** Công tác báo cáo, tham vấn và giám sát được duy trì xuyên suốt giữa Trường Đơn vị - BDH - HDQT. Các hoạt động đảm bảo được thực hiện một cách liên tục nhằm đảm bảo sự hiệu quả của QTRR và đưa ra những điều chỉnh phù hợp trước sự biến động của rủi ro.
- » **Đánh giá rủi ro:** BDH GEC ý thức cao về việc QTRR, tối ưu các cơ hội để đề ra các quyết sách phát triển Công ty một cách bền vững. Việc nhận diện, phân tích, đánh giá rủi ro tác động đến các mục tiêu hoạt động của Công ty để có các phương án ứng phó phù hợp thể hiện thông qua công tác tổ chức thực hiện kế hoạch mục tiêu cũng như các hoạt động điều hành, kiểm soát trước biến động của rủi ro.
- » **Hoạt động kiểm soát:** Kiểm soát được thực hiện ở tất cả các cấp độ trong Công ty và trong tất cả các giai đoạn. Hoạt động kiểm soát được thiết lập thông qua các chính sách, quy trình, quy định, phân quyền, ủy quyền, cơ chế kiểm tra, kiểm soát, phê duyệt để đảm bảo giảm thiểu rủi ro.
- » **Thông tin và truyền thông:** Các hoạt động tham vấn và hỗ trợ về chuyên môn cũng như báo cáo, thông tin giữa các cấp được đảm bảo nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời và đầy đủ về biến động của môi trường rủi ro. Các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về rủi ro cũng được chú trọng nhằm nâng cao năng lực và nhận thức về rủi ro của đội ngũ nhân sự Công ty và các BLQ.
- » **Hoạt động giám sát:** Các cuộc đánh giá thường xuyên, định kỳ ở tất cả các cấp độ HDQT, BDH, Phòng Ban chuyên môn như hoạt động giám sát của Phòng KTNB; Phòng Kỹ thuật đối với Thủy điện, Phòng O&M đối với Điện Mặt trời, Điện Gió; Phòng EHSS đối với lĩnh vực an toàn, sức khỏe, môi trường, xã hội... và cả hoạt động giám sát định kỳ của các BLQ.
- » **Hoạt động phối hợp và điều phối của QTRR:** Chức năng QTRR đóng vai trò xây dựng và tích hợp hoạt động QTRR, điều phối các BLQ trong hoạt động tổng hợp của Công ty liên quan đến QTRR, giám sát hiệu quả và định kỳ báo cáo lên BDH, UBKT và HDQT về hoạt động và hiệu quả của QTRR.
- » **Báo cáo về QTRR:** Định kỳ hàng năm, HDQT và UBKT nhận báo cáo về hiệu quả QTRR từ BDH và KTNB, đồng thời đánh giá lại Danh mục rủi ro, Khẩu vị rủi ro, Khung QTRR và các quyết sách liên quan đến QTRR.
- » **Quy trình QTRR tại GEC được xây dựng theo Nguyên tắc và Hướng dẫn ISO 31000:2018 bao gồm các bước:** (i) Thiết lập bối cảnh, (ii) Xác định và Phân tích các yếu tố của rủi ro, (iii) Đánh giá rủi ro, (iv) Ứng phó và xử lý rủi ro.

HDQT phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc BDH thực hiện các chiến lược một cách hiệu quả:

- » Với hỗ trợ của UBKT, HDQT rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống KSNB của Công ty và thực hiện báo cáo trong cuộc họp định kỳ UBKT hàng Quý, 4 lần trong năm 2022 vào tháng 5, 7, 10, 12.
- » BDH có các cơ chế và thiết lập được các chốt kiểm soát để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của Công ty. KTNB dưới sự chỉ đạo của UBKT dự báo được các rủi ro tiềm tàng.
- » UBKT tổ chức họp trực tiếp với BDH để tìm hiểu các vấn đề về KSNB.
- » Thông qua Bộ QCU'X, HDQT và UBKT xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép CBNV và các BLQ báo cáo sớm các sai phạm để nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.
- » Hệ thống KSNB của GEC được thiết kế theo tiêu chuẩn COSO 2013 - Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission - 1 trong các chuẩn mực của thế giới trong lĩnh vực KSNB được IFC khuyến nghị sử dụng.

<b>7.2</b> HDQT thành lập chức năng KTNB để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động Công ty.	2020	2021	2022
	90%	92%	95%

Phòng KTNB độc lập đứng đầu là Trưởng KTNB, báo cáo trực tiếp cho UBKT, đảm bảo cho HDQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống KSNB, khung QTRR và QTCT:

- » HDQT phê duyệt chủ trương thành lập Phòng KTNB vào tháng 9/2018, hoạt động liên tục 4 năm cho đến nay.
- » Trưởng KTNB là Quản lý Cấp trung và không thuộc BDH.
- » Việc bổ nhiệm Trưởng KTNB - Ông Lê Thái Bình là do UBKT phê duyệt. Ông được bổ nhiệm lần đầu vào 26/2/2022. Từ 2018, KTNB ghi nhận 2 lần thay đổi Trưởng KTNB, nhân sự thay thế được lựa chọn và đề cử bởi UBKT.
- » Quyền hạn, nhiệm vụ, mục tiêu, phạm vi hoạt động cũng như cụ thể hóa các tiêu chí, tỷ trọng, phương pháp đo lường, thang điểm và kết quả đánh giá tương ứng với từng tiêu chí đánh giá hoạt động tại các Đơn vị trong Công ty của KTNB được quy định trong Quy chế của KTNB ban hành vào tháng 6/2021 và Quy chế Đánh giá tuân thủ vào tháng 9/2021.
- » Mới nhất Cẩm nang KTNB được ban hành tháng 12/2022, cung cấp hướng dẫn cụ thể cho đội ngũ KTNB cũng như các BLQ trong việc phối hợp và thực thi chức năng của KTNB, hướng tới kiện toàn và cải thiện hiệu quả của hoạt động KTNB.

Chức năng KTNB cần được thành lập theo quy định hiện hành và chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ:

- » KTNB thực hiện đánh giá và tham mưu cho UBKT về tính đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hệ thống KSNB trong việc thiết lập, kiểm soát và giám sát các hoạt động về tài chính, kinh doanh, kỹ thuật, vận hành NM cũng như Công ty.
- » UBKT nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các BC KTNB, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của Phòng KTNB, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của KTNB và đưa ra hướng dẫn cần thiết.

<b>7.3</b> HDQT thành lập chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 3 với vị trí và quyền hạn cần thiết.	2020	2021	2022
	70%	75%	85%

Theo đặc thù Ngành Năng lượng không phức tạp như hoạt động các Ngành Ngân hàng, Dầu khí, Dược phẩm, Khai mỏ...; chức năng tuân thủ được giám sát bởi KTNB và báo cáo trực tiếp lên cho UBKT trực thuộc HDQT:

- » Đảm bảo tuân thủ với các quy định của Pháp luật cũng như các chính sách nội bộ.
- » Chức năng giám sát tuân thủ một cách độc lập các hoạt động của Công ty và nhân viên, định kỳ báo cáo lên UBKT, HDQT về các kết quả kiểm toán.
- » Trưởng KTNB tư vấn cho BDH và HDQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến HĐKD của Công ty.

<b>7.4</b> HDQT giám sát hệ thống QTRR toàn Công ty và bảo đảm hoạt động QTRR hỗ trợ Công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. HDQT QTRR của Công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro.	2020	2021	2022
	75%	80%	90%

HDQT theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của Công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của Công ty, các đánh giá của BDH về hệ thống KSNB, QTRR và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này:

- » Trong các cuộc họp HDQT đều thực hiện trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả QTRR bao gồm cả các Rủi ro Môi trường và Xã hội.
- » HDQT đề cử và phân công Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn - Thành viên không Điều hành chịu trách nhiệm về các Rủi ro Môi trường và Xã hội, các vấn đề liên quan đến ESG tại GEC.
- » Khung QTRR của Công ty được HDQT và UBKT phối hợp cùng Bộ phận QTRR của BDH rà soát ít nhất 1 lần/năm.
- » Bộ phận QTRR và BDH báo cáo hiệu quả hoạt động QTRR, đánh giá lại Danh mục rủi ro và các đề xuất cải thiện lên UBKT 1 lần/năm.
- » KTNB giám sát và đánh giá hiệu quả QTRR trong Công ty và gửi báo cáo độc lập định kỳ hàng năm lên UBKT.
- » UBKT rà soát báo cáo của QTRR, KTNB, hiệu quả hoạt động kiểm soát, biến động trong danh mục rủi ro, hiệu quả của khung QTRR và báo cáo lên HDQT.

HDQT thiết lập và công bố chính sách QTRR với khung và cơ cấu QTRR rõ ràng:

- » Khung QTRR phù hợp với mô hình 3 Tuyến với HDQT vai trò thiết lập nền tảng và giám sát hoạt động QTRR. Phòng Ban chức năng và nhân sự cơ sở ở tuyến 1, BDH và chức năng QTRR ở tuyến 2, và KTNB là tuyến 3 giám sát độc lập.
- » HDQT bảo đảm khẩu vị rủi ro được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của Công ty và được điều chỉnh để phù hợp tất cả các rủi ro trong danh mục.
- » Mô hình này cho phép việc giám sát của UBKT được thực hiện cả trước, trong và sau khi BDH và HDQT ra quyết định quản lý trọng yếu.
- » Công ty đang xây dựng chức năng QTRR độc lập và phù hợp với đặc thù Công ty và các nhu cầu về hoạt động QTRR tại GEC.

<b>7.5</b> HDQT bảo đảm việc Công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.	2020	2021	2022
	85%	90%	95%

HDQT hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại:

- » Rủi ro an ninh mạng được quản lý như là một phần của hệ thống QTRR tổng thể của Công ty. Bộ phận QTRR phối hợp cùng Phòng CNTT trong việc quản lý các rủi ro liên quan đến an ninh mạng, đảm bảo quản lý hiệu quả các rủi ro tiềm năng. Định kỳ hàng năm, QTRR đánh giá lại danh mục rủi ro an ninh mạng và báo cáo lên UBKT.
- » KTNB thực hiện đánh giá độc lập về chương trình an ninh mạng của Công ty, các rủi ro an ninh mạng tiềm năng hoặc gia tăng trong năm và báo cáo lên UBKT và HDQT.
- » GEC tuân thủ Luật Sở hữu trí tuệ, mua và sử dụng các phần mềm bản quyền như MS Office, MS Project, MS Dynamic và các phần hệ ERP phục vụ công tác SXKD để tránh rủi ro về bản quyền.

HDQT phê duyệt chiến lược của Công ty có tính đến đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng kể cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro:

- » Chiến lược QTRR có cân nhắc đến các rủi ro an ninh mạng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa một cách chủ động và các biện pháp giảm thiểu rủi ro an ninh thông tin, rủi ro an ninh mạng.
- » Công ty thực hiện ban hành hơn 14 văn bản hướng dẫn sử dụng hệ thống CNTT và đảm bảo an ninh thông tin, bảo mật thông tin nhằm tăng cường nhận thức của đội ngũ nhân sự trong sử dụng và vận hành hệ thống CNTT.
- » Các hệ thống dự phòng, tường lửa, khóa bảo mật và phân cấp, phân quyền hệ thống nhằm đảm bảo sự an toàn và liên tục của hệ thống trước các rủi ro an ninh thông tin và các sự cố tiềm năng.
- » Các khóa đào tạo, nâng cao nhận thức về an ninh thông tin cũng như sử dụng hệ thống CNTT cho CBNV nhằm gia tăng nhận thức người dùng và giảm thiểu các rủi ro liên quan đến an ninh thông tin, CNTT.



<b>7.6</b>	<b>HĐQT thiết lập các tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của Kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà Kiểm toán độc lập đưa ra.</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>
		<b>90%</b>	<b>92%</b>	<b>100%</b>

**Công ty Kiểm toán độc lập PWC - 1 trong 4 Công ty Kiểm toán uy tín nhất trên thị trường là đơn vị Kiểm toán BCTC 2022 được thông qua bởi ĐHĐCĐ:**

- » UBKT báo cáo lên HĐQT và ĐHĐCĐ về các khuyến nghị của UB liên quan đến việc lựa chọn Công ty Kiểm toán, Phi Kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do Công ty Kiểm toán cung cấp.
- » UBKT xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của Công ty Kiểm toán và giám sát hoạt động kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình Kiểm toán.
- » UBKT rà soát các chính sách của Công ty đối với Công ty Kiểm toán và báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này phù hợp.

**Công ty Kiểm toán PWC có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích:**

- » BCTC được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam về BCTC và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- » PWC ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập với ý kiến kiểm toán trong các năm trước đó là trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả HĐKD, lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các Chuẩn mực VAS, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- » Công ty luôn nhận được ý kiến Kiểm toán là “Chấp nhận toàn phần” và Công ty chưa bao giờ nhận được ý kiến Kiểm toán là “Ý kiến loại trừ” “Ý kiến trái ngược” và “Từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập các năm.
- » UBKT rà soát số liệu kế toán và thẩm tra BCTC hàng quý, bán niên và cuối niên độ, đóng góp ý kiến hoàn thiện BCTC riêng và BCTC hợp nhất trước khi CBTT.
- » GEC tiến tới áp dụng Chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS với lộ trình triển khai đến 2025 nhằm phù hợp với các thông lệ quốc tế, tuân thủ các quy tắc chung để BCTC đáp ứng yêu cầu của các NĐT và CĐ nước ngoài.

**GEC công bố tất cả các loại phí trả cho Công ty Kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí:**

- » Phí Kiểm toán GEC thanh toán cho PwC năm 2022 là 362 triệu đồng, giảm nhẹ so với 369 triệu đồng năm 2021, giảm 15% so với 420 triệu đồng của năm 2020.
- » PWC không cung cấp các dịch vụ Phi Kiểm toán cho Công ty trong năm 2022.
- » GEC không phát sinh Chi phí Phi Kiểm toán trong năm 2020, 2021 và 2022.

**TIÊU CHUẨN CBTT VÀ MINH BẠCH**

**NGUYÊN TẮC 8 - TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CBTT CỦA CÔNG TY - 99%**

<b>8.1</b>	<b>HĐQT thiết lập các nguyên tắc và quy trình để CBTT cho CĐ và các BLQ khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>
		<b>95%</b>	<b>97%</b>	<b>100%</b>

**HĐQT phê duyệt chính sách CBTT để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của Công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các CĐ và các BLQ đồng thời:**

- » Công ty thực hiện 49 đợt CBTT, tăng 2% so với 2021 bao gồm CBTT định kỳ, bất thường, 24h, 10 ngày, theo yêu cầu, CBTT của các đối tượng liên quan, sở hữu Cổ phiếu của CĐ lớn, giao dịch Cổ phiếu quỹ, phát hành Trái phiếu riêng lẻ và phát hành Trái phiếu ra công chúng.
- » Công ty công bố đầy đủ, khách quan, chính xác và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của CĐ và các BLQ.
- » Hệ thống CBTT bảo đảm để CĐ/NĐT và các BLQ tiếp cận được thông tin một cách công bằng. Quy chế CBTT được ban hành lần đầu vào tháng 7/2018. Sau đó được HĐQT phê duyệt sửa đổi tháng 1/2022 để đảm bảo cập nhật các quy định mới của LCK 2019, TT 96 hướng dẫn CBTT trên TTCK, QĐ 21 về Quy chế CBTT của SGDCK Việt Nam, NĐ 153 quy định về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Các Phòng, Ban, Đơn vị liên quan đến hoạt động CBTT có trách nhiệm thực hiện đầy đủ theo quy định.
- » Không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián. Tại GEC không xảy ra bất kỳ tình huống vi phạm nào.
- » UBKT giám sát mọi BCTC và Phi Tài chính theo đúng quy định của chính sách CBTT.
- » UBKT thực thi giám sát việc CBTT theo quy định, đảm bảo tuân thủ và CBTT đầy đủ, minh bạch.
- » HĐQT có chính sách yêu cầu mọi Thành viên HĐQT và Lãnh đạo cấp cao phải báo cáo cho Công ty tất cả các giao dịch Cổ phiếu của Công ty trong vòng 3 ngày làm việc.

**Công ty có Bộ phận Quan hệ NĐT chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của Pháp luật:**

- » Là đầu mối làm việc với các CQBN liên quan chứng khoán (UBCKNN, VNX, HOSE, HNX, VSD), CĐ/NĐT, Quỹ Đầu tư, Định chế Tài chính, CTCK...
- » Đảm bảo việc truyền đạt thông tin chính xác, kịp thời.
- » Xử lý các vấn đề liên quan đến khủng hoảng truyền thông có ảnh hưởng đến thương hiệu Cổ phiếu GEG.
- » Thiết lập và duy trì mối quan hệ thường xuyên với CĐ/NĐT. Giải đáp các thắc mắc của NĐT những vấn đề liên quan đến Cổ phiếu, Công ty.
- » Lên kế hoạch và biên soạn các ấn phẩm như BCTN, Báo cáo PTBV đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới.
- » Biên soạn các tài liệu phục vụ cho NĐT song ngữ.
- » Kết hợp với các CTCK/Quỹ đầu tư tổ chức các hội thảo NĐT, hội thảo phân tích về Công ty và Cổ phiếu GEG.
- » Cung cấp thông tin và làm việc với bộ phận phân tích của các CTCK để ban hành các Báo cáo Ngành, Báo cáo phân tích chuyên sâu về Công ty, Báo cáo nhanh.
- » Cập nhật, lựa chọn và tham gia các giải thưởng trong và ngoài nước để gia tăng giá trị thương hiệu Công ty và Cổ phiếu GEG.

**Công ty công bố chi tiết có kèm theo giải thích tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc QTCT trong mục Báo cáo QTCT trong BCTN và trên trang Web:**

- » BCTN 4 năm liên tiếp từ 2018-2021 đều thực hiện đầy đủ Chương mục QTCT và PTBV để đảm bảo cung cấp đủ thông tin về tình hình thực hiện các nguyên tắc QTCT theo Luật và các thông lệ tốt trên thế giới.
- » Chương QTCT trong BCTN trình bày hiệu quả thực hiện QTCT tại GEC trong năm và các cải thiện liên quan đến QTCT mà Công ty thực hiện nhằm hướng tới tuân thủ tốt hơn với các hướng dẫn QTCT, bao gồm các nội dung: (i) Cơ cấu Quản trị, (ii) QTCT cộng hưởng ESG, (iii) Quản trị Độc lập, (iv) UBKT và QTRR, (v) UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.
- » Chương PTBV trình bày về sự tuân thủ của Công ty theo các nguyên tắc ESG, E&S của IFC: (i) Mô hình ESG - Môi trường, Xã hội và Quản trị, (ii) Chiến lược PTBV, (iii) Hiệu quả Kinh tế, (iv) Môi trường sống xanh, (v) Xã hội bình đẳng, (vi) Hiệu quả E&S.

<b>8.2</b>	<b>Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về Chi phí đối với các thông tin liên quan, HĐQT bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>
		<b>93%</b>	<b>95%</b>	<b>100%</b>

**HĐQT bảo đảm để thông tin liên quan của Công ty được công bố càng sớm càng tốt, vì vậy CBTT thực hiện theo phương thức điện tử:**

- » Công ty cập nhật liên tục và đầy đủ các nội dung thông tin công bố trên Công thông tin UBCKNN, HOSE, HNX và trang Web bằng cả tiếng Việt, tiếng Anh (3 ngày sau khi công bố tiếng Việt).
- » CBTT tuân thủ các quy định của Pháp luật và các thông lệ tốt để không hạn chế quyền lợi của CĐ nhỏ lẻ và nước ngoài.

**Công ty có Bộ phận Quan hệ NĐT chuyên trách để các NĐT và Nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty thông qua các cuộc họp, gặp gỡ, thực hiện báo cáo phân tích...:**

- » Bộ phận Quan hệ NĐT - IR được thành lập năm 2018 chịu trách nhiệm các công việc liên quan đến Quan hệ với Cơ quan ban ngành, CĐ/NĐT, Định chế tài chính, CTCK và các hoạt động liên quan đến BLQ.
- » Phân tích tính minh bạch về tất cả mọi hoạt động của Công ty trong BCTN, đăng tải trên Công thông tin UBCKNN, HOSE, HNX, Website Công ty và công bố rộng rãi trên các kênh truyền thông liên quan Quan hệ NĐT như email cho các CĐ/CTCK/NĐT, các diễn đàn chứng khoán.
- » Đối với thông cáo báo chí, diễn giải BCTC định kỳ từng Quý, tài liệu thuyết trình đăng tải trên trang Web Công ty và công bố rộng rãi trên các kênh truyền thông liên quan Quan hệ NĐT cũng như các cuộc họp NĐT, họp CĐ, họp Nhà Phân tích...
- » Chi tiết các hoạt động Quan hệ NĐT trong thời gian qua được thể hiện đầy đủ 4 năm liên tiếp trong BCTN 2018, 2019, 2020 và 2021. Riêng hoạt động Thị trường vốn thể hiện 2 năm liên tiếp trong BCTN 2020 và 2021.
- » Tương tác trực tiếp với Giám đốc phân tích, Chuyên viên Phân tích các CTCK để thực hiện các Báo cáo phân tích Công ty, Cổ phiếu GEG.
- » Tổ chức/tham gia trực tiếp các sự kiện gặp mặt NĐT/Quỹ đầu tư, CĐ, bộ phận phân tích CTCK, CK.

<b>8.3</b>	HDQT đảm bảo việc công bố các thông tin Phi Tài chính bao gồm các Báo cáo Môi trường và Xã hội.	2020	2021	2022
		98%	100%	100%

HDQT CBTT liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc QTCT trên trang Web và trong BCTN:

- » HDQT công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ các chuẩn mực QTCT thông lệ tốt từ năm 2018 đến nay trong mục QTCT của BCTN.
- » Các hoạt động liên quan đến QTCT được công bố cụ thể trên trang Web Công ty, Báo cáo Quản trị, BCTN mục QTCT từ 2018-2022, CBTT thường lệ hoặc bất thường theo quy định.
- » Các thông tin được công bố theo quy định về CBTT và QTCT cũng như các thông lệ tốt, đảm bảo thông tin một cách đầy đủ và minh bạch.
- » BCTN hàng năm có đánh giá mức độ cải thiện về QTCT qua các năm nhằm cung cấp thông tin một cách chính xác và đầy đủ đến CĐ/NĐT và các BLQ.

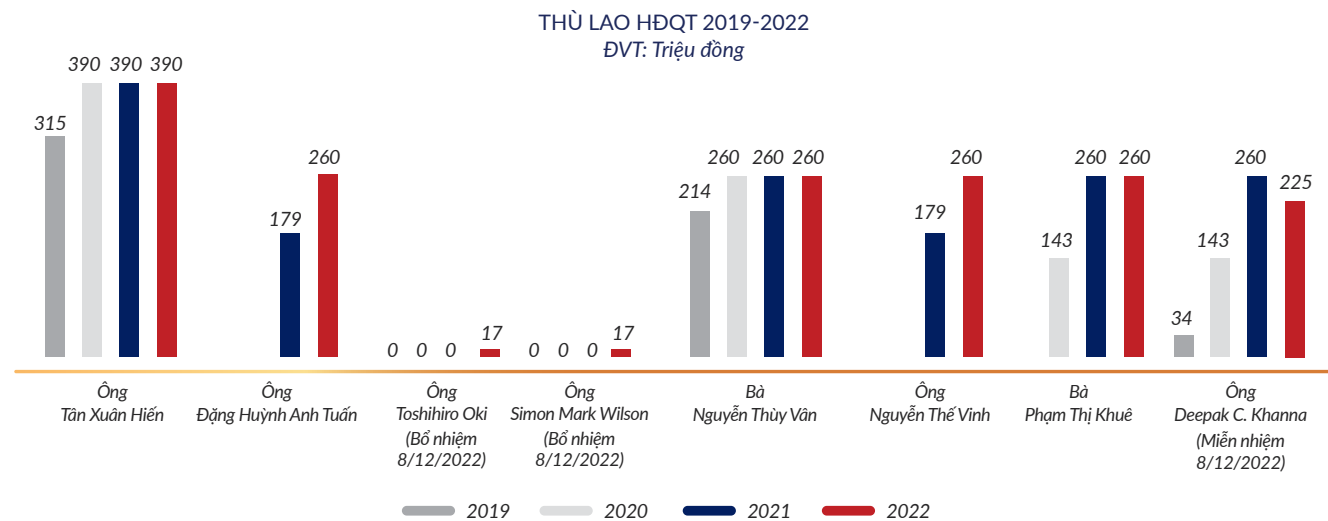
HDQT CBTT về tác động Môi trường và Xã hội và phương pháp QTRR Môi trường và Xã hội của Công ty:

- » Thông tin được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB).
- » HDQT bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình Quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin Môi trường và Xã hội. Thông tin được gắn với chiến lược, quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty, thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn.
- » Công ty thực hiện 8 Tiêu chuẩn IFC, 17 Mục tiêu PTBV của Liên Hiệp Quốc, 36 tiêu chí của Tiêu chuẩn lập Báo cáo PTBV GRI và đạt được Chứng nhận ISO 14001:2015.
- » Công ty thực hiện khuôn khổ các yêu cầu về Hệ thống quản lý Môi trường, đảm bảo công tác E&S luôn đồng hành trong những giai đoạn triển khai DA và vận hành NM.
- » CBTT trên các phương tiện truyền thông đến các BLQ và nhận được sự thuận duyệt từ các Bên để cùng nhau thực hiện.
- » GEC công bố minh bạch Chiến lược PTBV, mô hình E&S và Báo cáo Môi trường và Xã hội theo chuẩn mực GRI tại BCTN 2022 - Chương 3 Bền Vững & Sức Mạnh cũng như trong BCTN 4 năm liên tiếp trước đó 2018-2022.
- » Báo cáo PTBV của GEC luôn được đánh giá rất cao, đạt 3 giải thưởng lớn về PTBV 2020 và 2022 trao bởi HOSE, HNX, Dragon Capital và Báo Đầu tư chứng khoán; 1 giải thưởng Top 100 Doanh nghiệp PTBV trao bởi VCCI.
- » Ngoài ra, GEC lần thứ 2 liên tiếp được lựa chọn vào Rổ Chỉ số VNSI 20 (20 Cổ phiếu mang tính bền vững nhất trên sàn HOSE) từ năm 2021 với điểm trung bình ESG đạt 80%. Công ty đã thực hiện nhiều cải thiện và đảm bảo tuân thủ trong năm vừa qua giúp cho điểm tổng tăng 14% lên 94% của năm 2022.

<b>8.4</b>	HDQT đảm bảo thù lao của các Thành viên HDQT và BDH được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của CĐ liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.	2020	2021	2022
		90%	93%	95%

HDQT công bố trong BCTN từ năm 2018 đến nay về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của từng Thành viên HDQT, TGD và BDH thực hiện CBTT:

- » HDQT công bố mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do Công ty và các Công ty Con chi trả.
- » Chế độ thù lao, lương, thưởng của HDQT và BDH được quy định trong Quy chế hoạt động của HDQT và công bố rộng rãi trong tài liệu ĐHĐCĐ, BCTN và BCTC tự lập cũng như Soát xét và Kiểm toán trong vòng 5 năm từ 2018 đến nay.
- » Lương thưởng và các chế độ khác của BDH được đánh giá và chi trả dựa trên thành quả hoạt động trong năm và được sự thuận duyệt của HDQT thông qua lương hàng tháng, thưởng tháng 13, thưởng KPI, thưởng vượt kế hoạch và thưởng ESOP. Từ 2021, UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng là đơn vị tham mưu cho HDQT về chính sách lương thưởng và thù lao của các Thành viên HDQT.



CÁC QUYỀN CỦA CĐ

NGUYÊN TẮC 9 - THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CĐ - 99%

<b>9.1</b>	HDQT lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của CĐ và giám sát việc thực hiện các chính sách này.	2020	2021	2022
		90%	95%	100%

HDQT có chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của CĐ và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp ĐHĐCĐ:

- » ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2021 thông qua việc sửa đổi 7 Điều trong Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2021, tập trung vào sửa đổi ngành nghề kinh doanh, VDL và kiện toàn QTCT.
- » Công ty công bố chính sách dành cho CĐ, các quy tắc và thủ tục tham gia họp ĐHĐCĐ trên trang Web của Công ty, trong thư mời gửi tới CĐ và trong thông tin gửi tới UBCKNN, HOSE, HNX.
- » Điều lệ Công ty từ Điều 11 đến 23 quy định rõ Quyền CĐ, ĐHĐCĐ, Quy trình triệu tập và làm việc của ĐHĐCĐ, Thẩm quyền và thể thức Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản, Cơ chế yêu cầu hủy bỏ NQ ĐHĐCĐ.

Những CĐ lớn sở hữu trên 5% luôn được CBTT trên các phương tiện Quan hệ NĐT để CĐ nắm bắt thông tin để thực hiện quyền lợi:

- » CĐ hoặc nhóm CĐ sở hữu từ 5% trở lên tổng số Cổ phần phổ thông trở lên sẽ được quyền xem xét, tra cứu, trích lục các tài liệu ảnh hưởng đến quyền lợi CĐ; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp HDQT vi phạm nghiêm trọng quyền CĐ, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền; yêu cầu UBKT kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Tính đến 31/12/2022, GEC có 4 CĐ lớn sở hữu trên 5%, giảm 2 CĐ lớn so với cuối năm 2021 do IFC và AVH chuyển nhượng phần vốn góp sang cho Tập đoàn JERA Nhật Bản.
- » CĐ hoặc nhóm CĐ sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HDQT. GEC có 2 CĐ nắm giữ trên 10% Cổ phần, giảm 1 so với cuối 2021 là Định chế Tài chính IFC.
- » Điều lệ quy định về quyền ưu tiên cho CĐ để cho phép CĐ hiện hữu duy trì tỷ lệ sở hữu Cổ phần tương ứng khi Công ty phát hành Cổ phần mới. Giá mua Cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các CĐ hiện hữu không kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ 3.
- » Cơ cấu CĐ được công bố cụ thể trong bài Quan hệ NĐT và Thị trường vốn trong BCTN 2018-2022, trình bày chi tiết các CĐ chiến lược, CĐ lớn trong nước và nước ngoài theo nhiều cấu trúc khác nhau.

<b>9.2</b>	HDQT tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả.	2020	2021	2022
		95%	100%	100%

HDQT gửi thông báo về các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan 21 ngày trước cuộc họp từ năm 2018 đến nay:

- » Mỗi CĐ nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời.
- » GEC tiến hành CBTT họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2021 ngày 11/3/2022; ngày đăng ký cuối cùng 31/3/2022 (trước ngày họp 26 ngày), ngày gửi tài liệu cho CĐ là 4/4/2022 (trước 22 ngày ĐHĐCĐ được tổ chức 26/4/2022).
- » Trong năm 2023, GEC tiến hành CBTT họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2022 ngày 15/3/2022; ngày đăng ký cuối cùng 29/3/2022 (trước ngày họp 29 ngày), ngày gửi tài liệu cho CĐ là 5/4/2023 (trước 21 ngày ĐHĐCĐ được tổ chức 26/4/2023).
- » HDQT công bố cho CĐ thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên Thành viên HDQT. Trong năm 2022, thông tin về 2 Thành viên HDQT đại diện cho JERA được gửi đến CĐ thông qua Thư lấy ý kiến để đảm bảo quy trình đề cử và bổ nhiệm vào HDQT.

HDQT khuyến khích và tạo điều kiện cho các CĐ bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến:

- » CĐ hoặc nhóm CĐ sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp.
- » CĐ sở hữu ít hơn 10% cổ phần biểu quyết của Công ty được tạo cơ hội đề xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp.
- » CĐ hoặc nhóm CĐ nắm giữ 10% cổ phần biểu quyết của Công ty có thể yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường.
- » Các cuộc họp được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các CĐ. Các năm 2020, 2021 và 2022, Công ty tổ chức ĐHĐCĐ tại Tòa nhà TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, cùng toà nhà với Văn phòng HCM của Công ty.

Biên bản họp được công bố trên trang Web trong 24h kể từ thời điểm Đại hội kết thúc:

- » Ngoài các yêu cầu theo quy định, Biên bản có thêm các nội dung (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép chứng minh CĐ có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung NQ thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung; (5) danh sách các Thành viên HDQT, BDH, đại diện của Công ty Kiểm toán và các CĐ tham dự cuộc họp và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp.
- » Thành viên HDQT, BDH Công ty và đại diện của Kiểm toán độc lập PwC - Ông Nguyễn Hoàng Nam (Phó TGD) và Ông Lò Trung Chính (Trưởng Phòng Kiểm toán) tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021 để trả lời các câu hỏi của CĐ.

<b>9.3</b> HĐQT xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.	2020	2021	2022
	<b>90%</b>	<b>95%</b>	<b>100%</b>

HĐQT áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các CĐ:

- » Cổ tức 6% bằng cổ phiếu theo NQ 06/2022/NQ-DHĐCĐ.
- » NQ 20/2022/NQ-HĐQT ngày 16/5/2022 thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2021.
- » Phát hành cổ phiếu trả cổ tức vào ngày 14/6/2022 chốt danh sách CĐ và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức vào ngày 17/6/2022.
- » HĐQT CBTT trả cổ tức 3 lần thông qua NQ được đăng tải trên trang Web của Công ty, BCTN cũng như các cuộc họp với CĐ/NĐT và Chuyên gia phân tích.

<b>9.4</b> Đối xử bình đẳng đối với tất cả các CĐ.	2020	2021	2022
	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Tất cả các quyền của CĐ được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ:

- » Việc bỏ phiếu của CĐ sẽ dựa trên cơ sở "1 cổ phiếu phổ thông, 1 quyền biểu quyết".
- » Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần được công bố công khai.
- » CĐ trong và ngoài nước tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- » Tài liệu họp bao gồm tài liệu, NQ và Biên bản được cung cấp bằng tiếng Anh và Việt nhằm tạo điều kiện cho các CĐ nước ngoài tham gia cuộc họp hiệu quả.
- » Công ty công bố trên trang Web và BCTN Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép CĐ và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.

<b>9.5</b> Giao dịch BLQ được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của Công ty và CĐ.	2020	2021	2022
	<b>86%</b>	<b>88%</b>	<b>95%</b>

HĐQT đảm bảo các giao dịch BLQ được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh từ giá cả, thời hạn, bảo lãnh đến các điều khoản chung:

- » Với sự hỗ trợ của IFC, GEC đã ban hành và áp dụng Chính sách Giao dịch với BLQ nhằm tránh xung đột và đảm bảo quyền lợi của Công ty. Ban hành đầu tiên vào ngày 18/7/2018 và được chỉnh sửa 1 lần vào ngày 05/8/2019 theo chuẩn IFC và đảm bảo tuân thủ Pháp luật Việt Nam.
- » Chính sách cũng tuân thủ yêu cầu của NĐT Chiến lược mới JERA để nâng cao tính minh bạch trong QTCT.
- » Chính sách quy định về ngưỡng trọng yếu - bắt buộc phải được sự rà soát và đánh giá của UBKT, báo cáo cho HĐQT về vấn đề quan trọng.
- » Trước khi chấp thuận bất kỳ giao dịch với BLQ nào, UBKT phải xem xét các yếu tố điều khoản của giao dịch có theo điều khoản hoạt động kinh doanh bình thường, công bằng với Công ty và tuân thủ nguyên tắc khách quan thị trường; Có lý do bắt buộc về kinh doanh để Công ty thực hiện giao dịch và sự sẵn có, tính chất, và chi phí cơ hội của giao dịch thay thế; Rủi ro danh tiếng tiềm tàng có thể phát sinh cho Công ty; Giao dịch đó có ảnh hưởng đến tính độc lập của Thành viên độc lập; Có gây xung đột lợi ích cho bất kỳ Thành viên HĐQT hoặc BDH.
- » Tất cả các giao dịch phát sinh được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt bởi UBKT theo Chính sách giao dịch BLQ chuẩn IFC đang áp dụng tại GEC.
- » Thành viên HĐQT và CBQL cấp cao công khai cho HĐQT biết lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ giao dịch.
- » Danh sách các BLQ của GEC được trình thông qua tại ĐHĐCĐ Năm Tài chính 2021.
- » Tất cả các giao dịch với các BLQ của GEC thực hiện trong năm đều được công bố cụ thể trong Báo cáo QTCT định kỳ được công bố, cũng như được nêu chi tiết tại BCTC Kiểm toán 2022 tại mục Thuyết minh BCTC.

**QUAN HỆ VỚI CÁC BLQ**

**NGUYÊN TẮC 10 - TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BLQ - 100%**

<b>10.1</b> HĐQT thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của BLQ.	2020	2021	2022
	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

HĐQT có một quy trình chính thức để xác định 6 BLQ của Công ty được sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng lẫn nhau từ phía GEC và từ phía BLQ:

- » HĐQT áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với BLQ theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm.
- » Các BLQ được xác định định kỳ hàng năm trong BC PTBV của Công ty, Mức độ tác động và Mức độ ảnh hưởng cũng được phân tích nhằm đưa ra phương pháp tương tác phù hợp.
- » Danh mục các BLQ được báo cáo và tham vấn với HĐQT, BDH và các Phòng Ban có liên quan nhằm lập kế hoạch và tương tác tốt hơn với các BLQ. Danh mục BLQ, Mức độ ảnh hưởng, Mức độ quan tâm và Ma trận các BLQ Công ty được rà soát và đánh giá định kỳ hàng năm trong Chương PTBV nhằm cập nhật so với thực tế và hỗ trợ cho việc lập kế hoạch Quản lý BLQ một cách hiệu quả hơn.
- » Công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các BLQ trong Bộ QCUX.
- » Chính sách về Môi trường và Xã hội, An toàn và Sức khỏe được ban hành và áp dụng đối với các nhà thầu thực hiện các DA NLTT cho GEC nhằm đảm bảo yêu cầu của IFC và tuân thủ các chính sách EHSS tại GEC.

<b>10.2</b> HĐQT đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa Công ty và các BLQ.	2020	2021	2022
	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

HĐQT thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các BLQ đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ:

- » HĐQT áp dụng quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép thông qua danh sách liên lạc dành cho các BLQ được công bố rộng rãi để (1) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các BLQ; (2) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi từ các vấn đề về Kinh tế, Môi trường đến Xã hội.
- » Trong BCTN hàng năm, các đầu mối liên hệ cho các BLQ trong yếu bao gồm CĐ/NĐT tiềm năng, CQNN, Cộng đồng Xã hội, Đối tác mua bán Điện, Đối tác triển khai DA và Người lao động được công khai bao gồm chức vụ, địa chỉ và số di động để các BLQ liên lạc khi có nhu cầu về công việc cũng như giải quyết khiếu nại.
- » Các BLQ, Mức độ ảnh hưởng, Mức độ quan tâm được xác định rõ để Công ty có khả năng xác định mức độ ưu tiên, phương pháp tương tác và quản lý các BLQ. Kế hoạch Quản lý BLQ cũng được lập và tương tác với các đơn vị phụ trách nhằm đảm bảo việc thực thi và quản lý BLQ đầy đủ và hiện quả.

**PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG QTCT CỦA GEC THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN SCORECARD 2019**

Để nâng cao tính chuẩn mực trong hoạt động QTCT, GEC đã nỗ lực nâng cao chất lượng Quản trị theo thông lệ quốc tế, điển hình là Thẻ điểm QTCT ASEAN SCORECARD 2019.

Cải thiện  Duy trì

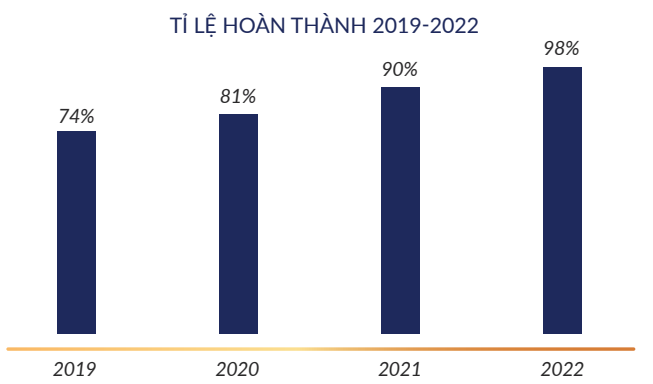
Thẻ điểm QTCT ASEAN SCORECARD 2019						
1. Cải tiến và chủ động điều chỉnh định hướng Quản trị phù hợp với các chuẩn mực của ASEAN SCORECARD. 2. Vượt qua tuân thủ, Công ty chủ động tích hợp các nguyên tắc và hướng dẫn thực thi vào trong hoạt động QTCT và liên tục cải thiện qua các năm nhằm cải thiện hiệu quả QTCT.						
Nguyên tắc chính	2019	2020	2021	2022	Đánh giá	Xếp hạng
<b>Tổng điểm tuân thủ từ Khá trở lên</b>	<b>74%</b>	<b>81%</b>	<b>90%</b>	<b>98%</b>	<b>Cải thiện 8%</b>	<span style="width: 100%; height: 10px; background-color: #0070c0;"></span>
1. Đảm bảo quyền CĐ và các quyền sở hữu cơ bản	67%	76%	86%	96%	Cải thiện 10%	<span style="width: 96%; height: 10px; background-color: #0070c0;"></span>
2. Đối xử bình đẳng CĐ	87%	100%	100%	100%	Duy trì	<span style="width: 100%; height: 10px; background-color: #0070c0;"></span>
3. Vai trò của BLQ	92%	100%	100%	100%	Duy trì	<span style="width: 100%; height: 10px; background-color: #0070c0;"></span>
4. CBTT và tính minh bạch	94%	94%	97%	98%	Cải thiện 1%	<span style="width: 98%; height: 10px; background-color: #0070c0;"></span>
5. Vai trò, trách nhiệm HĐQT	59%	71%	80%	89%	Cải thiện 9%	<span style="width: 89%; height: 10px; background-color: #0070c0;"></span>
6. Thẻ điểm thường	46%	46%	77%	100%	Cải thiện 23%	<span style="width: 100%; height: 10px; background-color: #0070c0;"></span>
7. Thẻ điểm phạt	76%	80%	88%	100%	Cải thiện 12%	<span style="width: 100%; height: 10px; background-color: #0070c0;"></span>

**Câu hỏi cấp 1** là Nhóm Câu hỏi đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn căn bản của QTCT tốt đến từ (1) Quy định, luật pháp của các Quốc gia ASEAN và (2) Thông lệ tốt về QTCT do G20/OECD xây dựng.

Đối với **Thẻ điểm Tiêu chuẩn**, trong năm 2022, GEC đã thực hiện Khá trở lên đạt 98% - tăng 8% so với năm 2021. Số liệu thống kê này thể hiện được sự nỗ lực của GEC trong công tác hoàn thiện QTCT qua các năm và tiếp tục tiệm cận với việc đáp ứng toàn bộ các tiêu chuẩn của ACGS.

**Đối xử bình đẳng CĐ, Vai trò của BLQ, Thẻ điểm Thường, Thẻ điểm Phạt** đạt 100%. Tiêu chí **CBTT và tính minh bạch** cải thiện 1% để đạt mức **98%**. Tiêu chí **Đảm bảo quyền CĐ và các quyền sở hữu** cơ bản cải thiện 10% để đạt mức 96%.

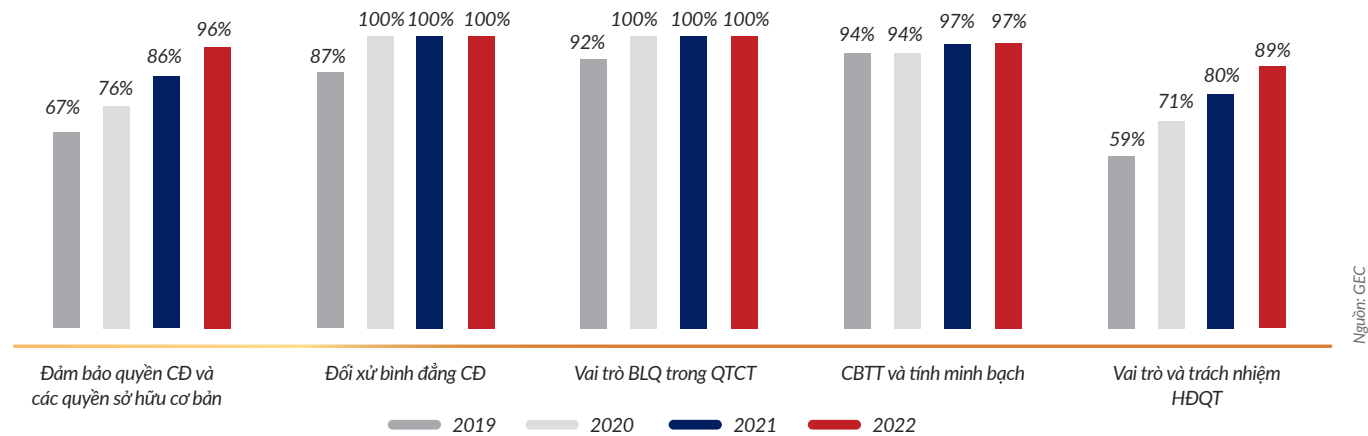
Tiêu chí thấp nhất trong bảng đánh giá là 89% thuộc về **Vai trò và trách nhiệm HĐQT** tuy đã cải thiện 9% so với cùng kỳ, chủ yếu liên quan đến vai trò độc lập của Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các UB và tỷ lệ Thành viên Độc lập của các Tiểu ban QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng trực thuộc HĐQT.



**ĐỐI VỚI THẺ ĐIỂM TIÊU CHUẨN, TRONG NĂM 2022, GEC ĐÃ THỰC HIỆN KHÁ TRỞ LÊN ĐẠT 98% - TĂNG 8% SO VỚI NĂM 2021.**

**GEC NỖ LỰC HOÀN THIỆN QTCT QUA CÁC NĂM VÀ TIẾP TỤC TIỆM CẬN VỚI VIỆC ĐÁP ỨNG TOÀN BỘ CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ASEAN SCORECARD.**

CẤP 1 - TỶ LỆ HOÀN THÀNH KHÁ TRỞ LÊN 2019-2022



Nguồn: GEC

Câu hỏi cấp 2 là Nhóm Câu hỏi đưa vào (1) Các tiêu chí thưởng điểm cho các thực hành tiến bộ và mới được áp dụng và (2) Các khía cạnh cần phạt điểm để phản ánh các thực hành hoặc các hiện tượng, sự kiện tiêu cực của Quản trị kém.

**Thẻ điểm Thưởng**

**Thẻ điểm Phạt**

Trong năm 2022, HĐQT GEC cũng đã nỗ lực thực hiện nhiều cải thiện ở các tiêu chí, dù đây chỉ là những tiêu chí khuyến khích thực hiện để tiệm cận những chuẩn mực mà Quốc tế đang áp dụng.

Các mục mà Công ty đang cải thiện:

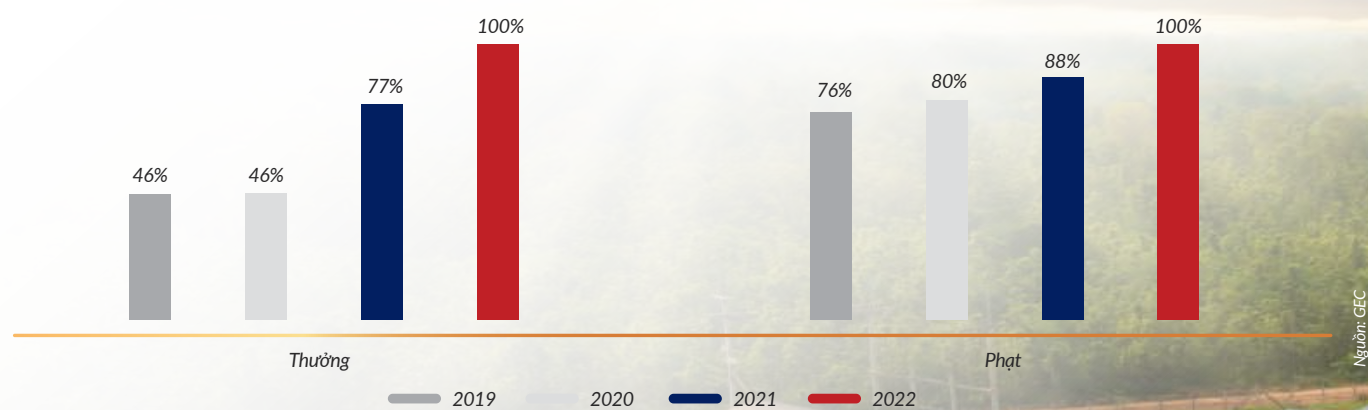
- » BCTC hàng năm được kiểm toán được CBTT trong vòng 90 ngày thay vì 60 ngày.
- » UB Nhân sự có 1/3 Thành viên Độc lập thay vì toàn bộ Thành viên Độc lập.
- » Thành viên HĐQT Độc lập chỉ chiếm 43% tổng số Thành viên thay vì 50%.
- » Chủ tịch chỉ là Thành viên Không điều hành thay vì là Thành viên Độc lập.

Công ty đã cải thiện tuân thủ ở hầu hết các tiêu chí và không bị điểm phạt ở các hạng mục Vai trò của BLQ, CBTT và minh bạch và Trách nhiệm của HĐQT.

Các mục Công ty đang cải thiện:

- » Thỏa thuận CĐ vì Công ty có Thỏa thuận CĐ với JERA.
- » Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.
- » Thành viên Độc lập vẫn được nhận các quyền chọn mua Cổ phiếu ESOP.

CẤP 2 - TỶ LỆ THẺ ĐIỂM THƯỞNG - PHẠT HOÀN THÀNH KHÁ TRỞ LÊN 2019-2022

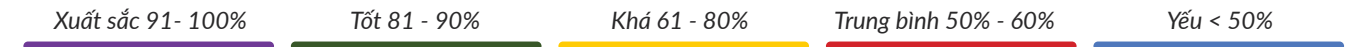
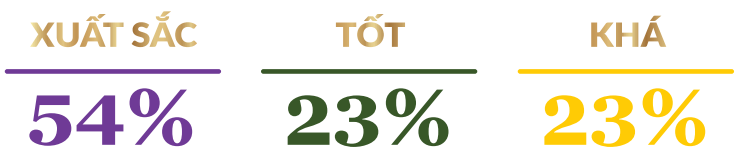


Nguồn: GEC

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM THƯỞNG**

Năm 2022, GEC duy trì thực hiện tốt các Tiêu chí Thẻ điểm Thưởng trong tổng số 13 Tiêu chí với chỉ tiêu Xuất sắc đạt 54% (7/13), Giỏi là 23% (3/13) và Khá là 23% (3/13).

GEC tiếp tục cam kết và liên tục cải thiện tuân thủ ngày một tốt hơn Bộ Tiêu chí đánh giá ASEAN SCORECARD 2019.



Tiêu chí	Hoạt động trong 2022	Đánh giá
» Cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại ĐHĐCĐ?	» Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đã bổ sung tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến.	100%
» Ra thông báo về ĐHĐCĐ, như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	» Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2022 được CBTT ngày 04/4/2022, trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ 22 ngày.	95%
» Có thực hiện khuôn khổ Báo cáo được quốc tế công nhận về PTBV (GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)?	» BCTN tích hợp Báo cáo PTBV và đạt các chuẩn mực quốc tế.	100%
» BCTC hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc Năm Tài chính?	» BCTC hợp nhất và BCTC riêng kiểm toán năm 2021 được CBTT ngày 30/3/2022, 90 ngày sau khi kết thúc năm Tài chính.	80%
» Công bố chi tiết về thù lao của TGD?	» Thể hiện thù lao TGD trong BCTN và BCTC Kiểm toán phần thuyết minh BCTC.	98%
» Tối thiểu 1 Thành viên HĐQT Độc lập là nữ?	» 2 Nữ Thành viên HĐQT Độc lập.	95%
» Công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	» Thể hiện trong BCTN mục QTCT từ năm 2018 đến nay.	98%
» UB Nhân sự có bao gồm toàn bộ Thành viên HĐQT Độc lập?	» UB QTCT, Bổ nhiệm, Lương Thưởng bao gồm 1/3 Thành viên Độc lập, 3/3 Thành viên không Điều hành.	85%
» UB Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các Thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược?	» Có quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các Thành viên HĐQT.	90%
» Có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài khi tìm kiếm ứng cử viên cho Thành viên HĐQT?	» QTCT, Bổ nhiệm, Lương Thưởng đóng vai trò tham mưu cho HĐQT về xây dựng tiêu chí và đánh giá Thành viên HĐQT.	80%
» Thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên HĐQT với Chủ tịch là Thành viên độc lập?	» Thông báo rộng rãi trước 21 ngày diễn ra ĐHĐCĐ thường niên tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử Thành viên HĐQT bằng hình thức CBTT, thư điện tử cho các CĐ để tuyển chọn Thành viên độc lập.	75%
» HĐQT có mô tả quy trình Quản trị về vấn đề liên quan CNTT như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	» Thông qua các nguồn nhân sự chất lượng cao được đề cử từ CĐ chiến lược để sàng lọc ứng cử viên bên ngoài cho Công ty.	95%
» Công ty có UB QLRR riêng biệt?	» Thành viên không điều hành 100%.	90%
	» Thành viên Độc lập 43%.	
	» Chủ tịch là Thành viên không điều hành.	
	» Có cân nhắc đến rủi ro an ninh thông tin, rủi ro CNTT trong chiến lược Công ty.	
	» Có Quy trình ứng phó sự cố CNTT.	
	» Có Quy định về sử dụng và bảo mật hệ thống CNTT.	
	» Các hoạt động kiểm soát, đảm bảo trước các rủi ro an ninh thông tin, CNTT và các hoạt động nâng cao nhận thức của CBNV về các rủi ro liên quan đến thiết bị, hệ thống, bảo mật và sử dụng hệ thống CNTT Công ty.	
	» UBKT chịu trách nhiệm về hoạt động của chức năng QTRR, đảm bảo chức năng và nhiệm vụ của UB QTRR trong việc tham mưu HĐQT và đánh giá, giám sát hiệu quả QTRR Công ty.	

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM PHẠT**

Năm 2022, GEC duy trì không vi phạm hoặc hạn chế tối đa vi phạm các Tiêu chí Thẻ điểm Phạt trong tổng số 25 Tiêu chí với chỉ tiêu Xuất sắc đạt 88% (22/25) và Khá là 12% (3/25). GEC tiếp tục cải thiện các Tiêu chí vẫn chưa đạt tối ưu thuộc Thẻ điểm Phạt trong năm 2023.

Xuất sắc 91- 100%      Tốt 81 - 90%      Khá 61 - 80%      Trung bình 50% - 60%      Yếu < 50%

Tiêu chí	Hoạt động trong 2022	Đánh giá
» Không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại Cổ phần đối với tất cả các CĐ?	» Không phát sinh.	100%
» Rào cản đối với việc CĐ không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các CĐ khác?	» Không phát sinh.	100%
» Đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?	» CBTT trước 22 ngày ĐHĐCĐ. » CBTT cập nhật thông tin trước 5 ngày ĐHĐCĐ nếu có thay đổi tài liệu, đảm bảo tuân thủ luật và tiêu chuẩn QTCT.	100%
» Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBKT và TGD có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	» Tham gia đầy đủ.	100%
» Thỏa thuận CĐ?	» Với 1 CĐ chiến lược nước ngoài là Tập đoàn JERA, nắm giữ 35,1% Cổ phần GEG.	70%
» Giới hạn biểu quyết?	» Phát hành 64,2 triệu Cổ phiếu Ưu đãi không có quyền biểu quyết.	100%
» Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	» Không có.	100%
» Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	» Có tồn tại.	70%
» Vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan Thành viên HĐQT, BĐH và Nhân viên trong 3 năm?	» Không vi phạm.	100%
» Không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch BLQ đáng kể hoặc trọng yếu trong 3 năm trước?	» Không vi phạm vì áp dụng Chính sách giao dịch BLQ chuẩn IFC.	100%
» Giao dịch BLQ nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là Công ty Con?	» Không phát sinh.	95%
» Vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	» Không vi phạm.	100%
» Nhận được "Ý kiến loại trừ" trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	» Không có.	100%
» Nhận được "Ý kiến bất lợi" trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	» Không có.	100%
» Nhận được "Tư vấn đưa ra ý kiến" trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	» Không có.	100%
» Sửa đổi BCTC trong năm qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	» Không sửa đổi.	100%
» Không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	» Không vi phạm.	100%
» Thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra lo ngại nào liên quan đến Quản trị?	» Không phát sinh.	100%
» Thành viên HĐQT Độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm với cùng chức trách?	» Không có.	100%
» Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có ASEAN SCORECARD vào năm 2011?	» Đã thực hiện theo quy định.	100%
» Không xác định rõ ai là Thành viên HĐQT Độc lập?	» Xác định đầy đủ 3 Thành viên Độc lập (43%).	100%
» Thành viên HĐQT Độc lập nào giữ vai trò Quản trị ở hơn 5 HĐQT của các Công ty đại chúng?	» Không có.	100%
» Trong 2 năm trước có Thành viên HĐQT hay Lãnh đạo Điều hành cấp cao từng là Nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty Kiểm toán độc lập hiện tại?	» Không có.	100%
» Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của Công ty trong 3 năm qua không?	» Không phải.	100%
» Thành viên Độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua Cổ phiếu, Cổ phiếu thưởng không?	» Được mua ESOP và quyền chọn mua.	80%

**PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG QTCT CỦA GEC THEO OECD 2015**

OECD là tên viết tắt của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế - Organization for Economic Cooperation and Development, thành lập năm 1961 trên cơ sở Tổ chức Hợp tác Kinh tế Châu Âu (OEEC) với 20 Thành viên sáng lập gồm các Nước có nền kinh tế phát triển trên thế giới như Mỹ, Canada và các Nước Tây Âu.

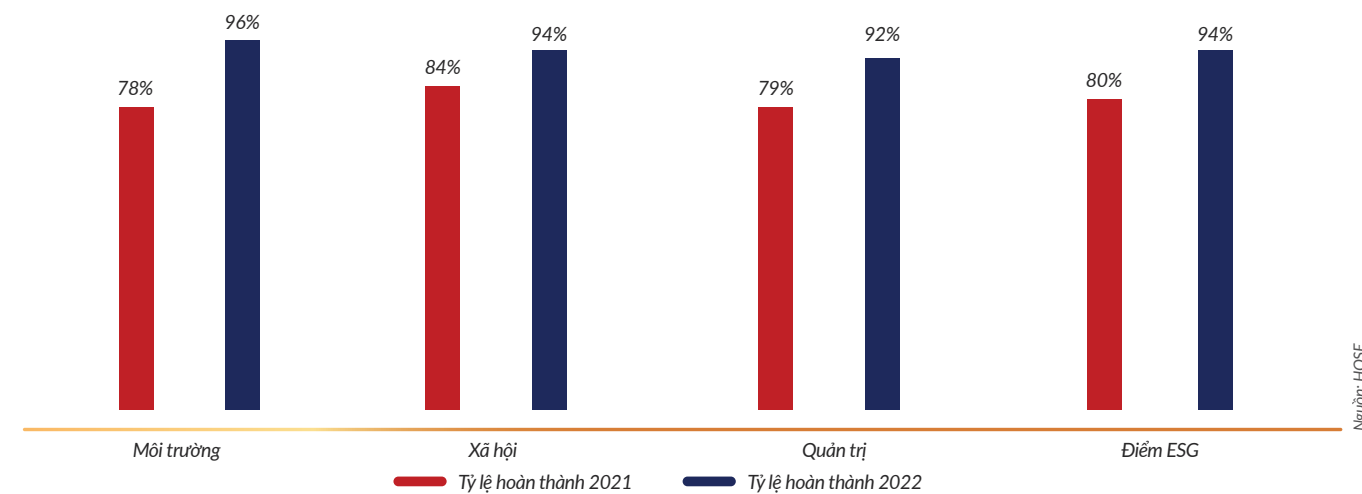
Bộ Nguyên tắc QTCT của OECD được Hội đồng Bộ Trưởng OECD phê chuẩn lần đầu vào năm 1999 và từ đó trở thành chuẩn mực Quốc tế cho các nhà hoạch định chính sách, NĐT, Công ty và các BLQ khác trên toàn thế giới. Bộ Nguyên tắc đã đẩy mạnh tầm quan trọng của QTCT và cung cấp hướng dẫn cụ thể cho các sáng kiến pháp lý và quản lý ở các Quốc gia thuộc lẫn không thuộc OECD. Sau này đã được sửa đổi để bao quát các diễn biến và vấn đề mới. Bộ Nguyên tắc QTCT này tập trung vào các CTCP đại chúng trong lĩnh vực Tài chính và Phi Tài chính.

Quyền của CĐ, đối xử công bằng	Môi trường kiểm soát	Đảm bảo quyền lợi các BLQ	CBTT minh bạch	Trách nhiệm HĐQT
<b>16/16</b>	<b>4/4</b>	<b>11/11</b>	<b>16/16</b>	<b>32/32</b>
» Đảm bảo quyền lợi cho CĐ như Cổ tức 2021 được chi trả trong tháng 6. » ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức trong 4 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính. » Tạo điều kiện cho CĐ thiểu số tham gia vào họp ĐHĐCĐ. » Thực hiện nhất quán giao dịch với BLQ phù hợp với điều khoản của thị trường.	» Không vi phạm quy tắc liên quan đến giao dịch với BLQ. » Cơ chế giám sát giao dịch BLQ nhằm tránh xung đột lợi ích, CBTT minh bạch và đảm bảo trách nhiệm giải trình.	» Công bố các đánh giá liên quan đến trách nhiệm Môi trường, chính sách và thực hành nỗ lực đảm bảo thực hiện tiêu chuẩn bảo vệ Môi trường và chính sách sức khỏe, an toàn và phúc lợi nhân viên luôn được thể hiện trong BCTN các năm. » Tuân thủ các chuẩn mực về HKKD có trách nhiệm. » Xây dựng, ban hành Nội Quy lao động, QCUX. » Thỏa ước Lao động tập thể để ngăn ngừa gian lận, tham nhũng. » Không đóng góp cho các chiến dịch vận động chính trị.	» Công bố đầy đủ thông tin như BCTC Kiểm toán, Tâm nhìn, Mục tiêu kinh doanh, Thông tin DA... » BCTC được kiểm toán độc lập bởi Công ty Kiểm toán PwC. » Nghiêm túc tuân thủ các Quy định của Pháp luật Việt Nam khi thực hiện CBTT. » Tài liệu họp song ngữ Anh - Việt được công bố trước 21 ngày diễn ra Đại hội.	» Thành viên HĐQT được phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, hành động vì lợi ích tốt nhất của Công ty. » Đảm bảo đủ số lượng Thành viên HĐQT Độc lập - GEC có 3 Thành viên Độc lập năm 2022. » Thành viên HĐQT có đầy đủ kinh nghiệm trên 3 lĩnh vực Quản trị - Điều hành, Tài chính, Năng lượng. » Chủ tịch HĐQT hoàn thành trách nhiệm của mình đối với hiệu quả hoạt động HĐQT và hoàn toàn tách biệt với TGD. » Ban hành Quy chế tổ chức UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng. » Xây dựng quy trình KTNB hiệu quả, thiết lập chức năng KTNB dưới sự giám sát của HĐQT và UBKT.

**PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG QTCT CỦA GEC THEO CHỈ SỐ PTBV 2022 - VNSI**

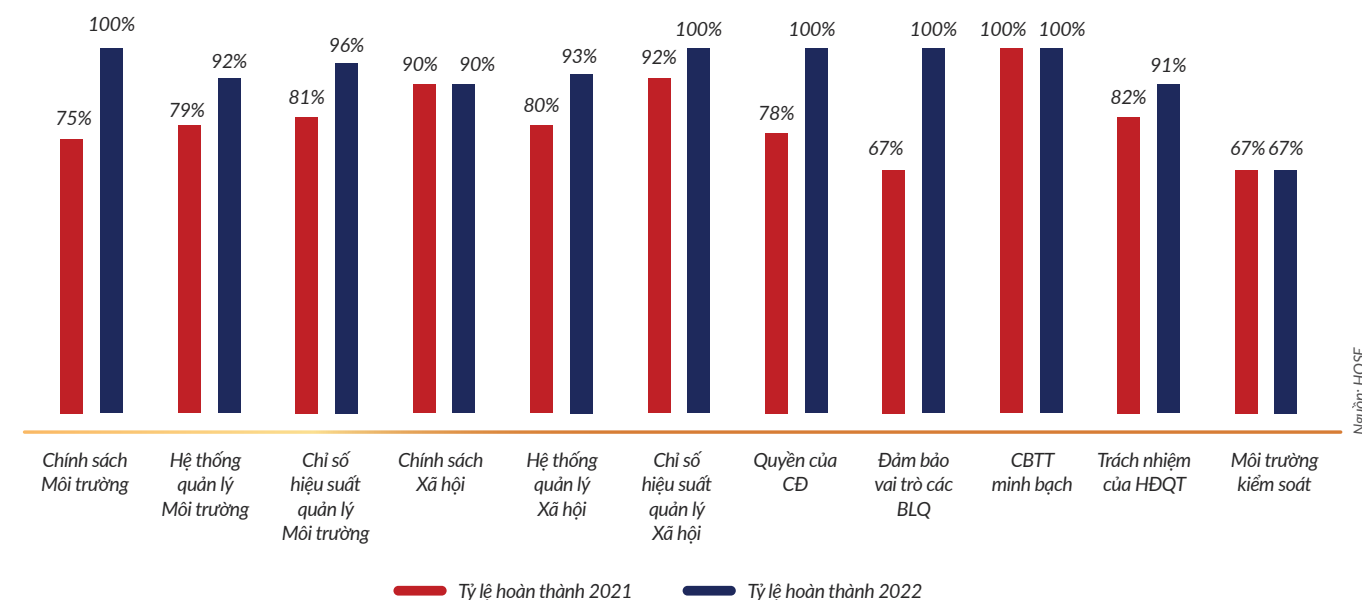
Năm 2022, lần thứ 6 liên tiếp, HOSE thực hiện đánh giá việc triển khai các hoạt động PTBV tại Công ty niêm yết và đo lường hiệu suất đầu tư bền vững trên TTCK thông qua Chỉ số PTBV VNSI. Việc đánh giá được thực hiện trên các nguồn thông tin công bố rộng rãi và do Công ty cung cấp qua Bảng câu hỏi khảo sát PTBV bao gồm trên 100 tiêu chí cụ thể, xây dựng dựa trên nền tảng GRI Standards của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu, Các Nguyên tắc QTCT của G20/OCED năm 2015, Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất 2019 và một số quy định Pháp luật về chứng khoán tại Việt Nam.

**ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ PTBV - VNSI CỦA GEC 2021-2022**



Năm 2022 là năm thứ 2 liên tiếp GEC được đưa vào nhóm Chỉ số VNSI với nhiều cải thiện đáng ghi nhận khi mà điểm trung bình đạt 94%, tăng 14% so với 2021, thể hiện nỗ lực cải thiện liên tục của GEC trong QTCT và các nguyên tắc ESG. Kết quả Đánh giá của GEC kỳ tháng 7/2022 đạt 94% điểm ESG, trong đó Chỉ tiêu Môi trường 96%, Chỉ tiêu Xã hội 94%, Chỉ tiêu Quản trị 92%.

**ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CHỈ SỐ PTBV - VNSI CỦA GEC 2021-2022**

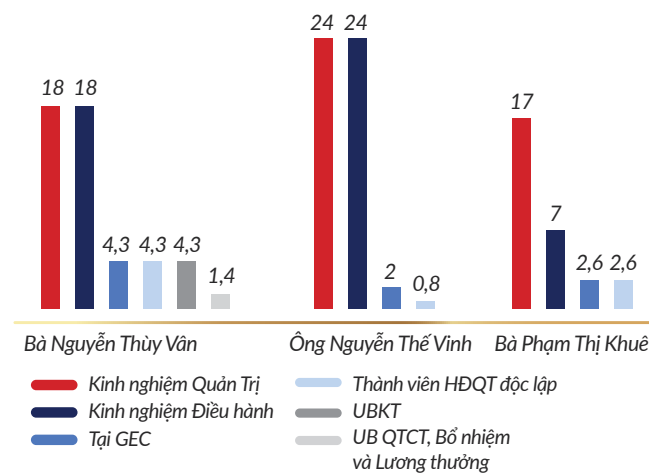


Khía cạnh	Mục đánh giá	Chi tiết đánh giá	Đánh giá GEC năm 2022	2021	2022
Môi trường	Chính sách	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sự hiện diện của chính sách môi trường.</li> <li>Nội dung của chính sách môi trường:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Các khía cạnh đề cập.</li> <li>Quy mô chính sách.</li> <li>Độ chi tiết của nội dung chính sách.</li> </ul> </li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	75%	100%
	Hệ thống quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trách nhiệm BLD.</li> <li>Hệ thống quản lý môi trường.</li> <li>Nghiên cứu và phát triển liên quan đến môi trường.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	79%	92%
	Chỉ số hiệu suất	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyên vật liệu.</li> <li>Năng lượng.</li> <li>Nước.</li> <li>Đa dạng sinh học.</li> <li>Xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải.</li> <li>Đánh giá tác động môi trường của Nhà cung cấp.</li> <li>Tuân thủ pháp luật môi trường.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	81%	96%
Xã hội	Chính sách	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chính sách về mối quan hệ với người lao động.</li> <li>Chính sách về đảm bảo quyền con người, bình đẳng và chống phân biệt đối xử.</li> <li>Chính sách về cộng đồng địa phương.</li> <li>Chính sách đối với khách hàng.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	90%	90%
	Hệ thống quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yếu tố quản lý trong mối quan hệ với Người lao động.</li> <li>Yếu tố quản lý về quyền con người, bình đẳng và chống phân biệt đối xử.</li> <li>Yếu tố quản lý trong mối quan hệ với cộng đồng, địa phương.</li> <li>Yếu tố quản lý trong mối quan hệ với khách hàng.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	80%	93%
	Chỉ số hiệu suất	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ số đo lường về mối quan hệ với người lao động.</li> <li>Chỉ số đo lường về quyền con người, bình đẳng và chống phân biệt đối xử.</li> <li>Chỉ số đo lường về mối quan hệ với cộng đồng, địa phương.</li> <li>Chỉ số đo lường về mối quan hệ với khách hàng.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	92%	100%
Quản trị	Quyền của CĐ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy trình tổ chức ĐHĐCĐ.</li> <li>Chính sách liên quan đến khiếu nại của CĐ.</li> <li>Chính sách xác định thù lao của HĐQT.</li> <li>Thực hiện chi trả cổ tức đúng thời hạn.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	78%	100%
	Đảm bảo vai trò các BLQ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xác định các BLQ của Công ty.</li> <li>Có chính sách, phương thức và tần suất tương tác với các BLQ.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	67%	100%
	Công bố và minh bạch thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có bộ phận chịu trách nhiệm truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định.</li> <li>CBTT về tính độc lập của Thành viên HĐQT.</li> <li>Thực hiện CBTT về thù lao của từng Thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	100%	100%
	Trách nhiệm của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các vấn đề về kiểm nhiệm.</li> <li>Cơ cấu HĐQT về tính độc lập, đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm và giới tính.</li> <li>Việc thành lập các tiểu ban HĐQT và phân bổ Thành viên Độc lập HĐQT vào các Tiểu Ban.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy.	82%	91%
	Môi trường kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập hệ thống KSNB và khung QTRR hiệu quả.</li> <li>Thành lập UBKT hỗ trợ HĐQT rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống KSNB của Công ty.</li> <li>Thiết lập các tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập.</li> </ul>	Công ty thực hiện tốt, tuy nhiên Công ty có yếu tố có thể cải thiện về Môi trường kiểm soát.	67%	67%

# QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

## CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP ĐẠT CHUẨN

KINH NGHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP ĐVT: Năm



### ÔNG NGUYỄN THẾ VINH THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP 46 TUỔI - VIỆT NAM

**Trình độ:** Cử nhân Kinh tế.

**Kinh nghiệm:** 24 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Bất động sản và Du lịch.

**Bổ nhiệm:** 03/3/2022 đến nay (10 tháng).

**Trách nhiệm:**

- Phụ trách các mối quan hệ để phát triển danh mục các loại hình NLTT trong lĩnh vực Du lịch, Bất động sản và các lĩnh vực khác phù hợp.
- Giám sát độc lập các hoạt động liên quan QTCT và QTRR.
- Quản trị và giám sát việc triển khai giải pháp công nghệ và quản lý hệ thống tại Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

### BÀ NGUYỄN THÙY VÂN THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP 42 TUỔI - VIỆT NAM

**Trình độ:** Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Chứng nhận Cao học Ban Kiểm toán.

**Kinh nghiệm:** 18 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính, Đầu tư, Kế toán - Kiểm toán.

**Bổ nhiệm:** 18/9/2018 đến nay (04 năm 04 tháng).

**Kiểm nhiệm:**

- Chủ tịch UBKT từ 18/9/2018 đến nay (04 năm 04 tháng).
- Thành viên UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng từ 13/9/2021 (01 năm 05 tháng).

**Trách nhiệm:**

- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo công tác QTDN được thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty
- Đảm bảo tính tuân thủ của Công ty đối với các chuẩn mực QTCT chuẩn Quốc tế.
- Quản trị và giám sát thực hiện các công cụ QTRR và giám sát tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, PTBV gắn liền tuân thủ cao và giảm thiểu rủi ro.
- Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát, KTNB, đảm bảo quá trình vận hành hiệu quả tại Công ty.
- Chủ tịch UBKT.
- Thành viên UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

### BÀ PHẠM THỊ KHUÊ THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP 39 TUỔI - VIỆT NAM

**Trình độ:** Thạc sĩ Châu Á học.

**Kinh nghiệm:** 17 năm Quản lý Vận hành các lĩnh vực Truyền thông - Tiếp thị, Bất động sản, Thương mại - Dịch vụ, Xe hơi, Y tế.

**Bổ nhiệm:** 12/6/2020 đến nay (02 năm 07 tháng)

**Trách nhiệm:**

- Phụ trách các mối quan hệ để phát triển các loại hình NLTT trong lĩnh vực Bất động sản nhằm tìm kiếm, mở rộng quỹ đất phát triển Năng lượng.
- Giám sát độc lập các chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD đảm bảo các rủi ro được kiểm soát.
- Giám sát độc lập các hoạt động liên quan QTCT của HĐQT và các hoạt động của BDH.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

Với tầm nhìn mục tiêu phát triển trở thành Tổ chức tư nhân hàng đầu về NLTT ở Việt Nam, góp phần vào mục tiêu chung đạt phát thải ròng bằng 0 trước năm 2050, GEC luôn chú trọng phát triển kinh doanh cùng với hoàn thiện hệ thống QTCT theo chuẩn mực quốc tế được khuyến nghị.

Theo thông lệ tốt về QTCT, tính minh bạch được coi là tiêu chí hàng đầu để đảm bảo HĐKD hiệu quả hướng đến mục tiêu PTBV, cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp của CĐ và các BLQ. Xu thế hội nhập quốc tế đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam ngày càng quan tâm về hoạt động QTCT tốt để nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa các nguồn lực và mô hình Thành viên HĐQT Độc lập được đưa ra như là một giải pháp cải thiện hoạt động này.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, tỷ lệ Thành viên độc lập ít nhất là 20%. Ngoài ra theo Bộ Nguyên tắc QTCT thông lệ tốt nhất cho các Công ty đại chúng được UBCKNN 2019, tỷ lệ này được khuyến cáo tối thiểu là 1/3 (33%). Từ năm 2018, GEC lựa chọn mô hình CTCP (UBKT thay cho Ban Kiểm soát) và trong suốt 4 năm vừa qua, Công ty luôn duy trì tỷ lệ Thành viên Độc lập ở mức cao hơn mức tối thiểu theo quy định của Pháp luật Việt Nam và chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2022, số lượng Thành viên Độc lập là 3/7, chiếm 43% trong cơ cấu HĐQT, cao hơn 23% so với quy định Pháp luật Việt Nam và 10% so với chuẩn mực quốc tế.

Nhiều nghiên cứu khoa học được công bố đã tìm thấy mối tương quan giữa quy mô

HĐQT Độc lập đến hiệu quả hoạt động Công ty và chất lượng thu nhập - Earnings Quality. Theo đó, các bằng chứng thực nghiệm tại một số Quốc gia cho thấy khi tỷ lệ Thành viên Độc lập cao sẽ tác động tích cực, làm cải thiện ROA và ROE. Thêm vào đó, tại GEC với 2/3 Thành viên Độc lập là nữ sẽ mang đến một bộ năng lực đa dạng và toàn diện hơn cho HĐQT. Sự hiện diện của nữ giới trong HĐQT sẽ tăng khả năng giám sát, linh hoạt trong quan điểm, ít xu hướng chỉ đạo hơn so với nam giới vì vậy tạo điều kiện cho các thảo luận cởi mở giữa các Thành viên. Thêm vào đó, nghiên cứu của IFC đã cho thấy phụ nữ quan tâm đến việc tham gia vào các vấn đề Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG). Điều này rất quan trọng để nâng cao uy tín và sức ảnh hưởng của Công ty. Theo xu thế thế giới,

ESG là một trong những nhân tố quan trọng tạo nên giá trị lâu dài của doanh nghiệp, thu hút NGĐT. Đã có rất nhiều nghiên cứu chỉ ra mối tương quan giữa tính độc lập và sự đa dạng giới tính của HĐQT đến các vấn đề ESG. Các nghiên cứu của Kamaludin tại Malaysia công bố trên tạp chí International Journal of Corporate Social Responsibility Tháng 9/2022 và nghiên cứu của Burcu Gurol tại các khu vực European công bố trên tạp chí Social Responsibility Journal Tháng 2/2023 đều cho cùng kết quả rằng sự hiện diện của Thành viên HĐQT nữ sẽ tích cực thúc đẩy Công ty trong việc cải thiện các vấn đề về thực hành ESG.

Thành viên Độc lập của GEC đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

- Không phải là nhân viên của Công ty hay nhân viên của các BLQ trong 5 năm gần nhất.
- Không phải và không liên quan tới doanh nghiệp tư vấn cho Công ty hoặc các BLQ.
- Không liên quan tới khách hàng hoặc Nhà cung cấp quan trọng của Công ty hoặc các BLQ.
- Không có hợp đồng dịch vụ cá nhân với Công ty, các BLQ hoặc các chức năng Quản lý cấp cao của Công ty.
- Không liên quan tới Tổ chức Phi Lợi nhuận nhận những khoản tiền đóng góp lớn từ Công ty hoặc BLQ.
- Không phải là Thành viên trong gia đình trực hệ của một cá nhân đang là, hoặc trong 5 năm gần nhất đã là BDH của Công ty hoặc các BLQ.
- 5 năm gần nhất, không có liên quan tới và không phải là nhân viên của Công ty kiểm toán hiện nay hay trước kia của Công ty hoặc các BLQ.

## HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2022

**Hoạt động giám sát của Thành viên độc lập luôn hướng đến mục tiêu chuẩn hóa công tác Quản trị theo chuẩn mực về QTCT, gia tăng tính kiểm soát trong hoạt động điều hành, bảo vệ quyền và lợi ích cho các CĐ đặc biệt là CĐ nhỏ. Gắn liền với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2022, các Thành viên đã có những hoạt động điển hình trong công tác Quản trị, Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán như sau:**

### GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT BCTC

- Giám sát việc lập và trình bày BCTC phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.
- Giám sát chất lượng, cập nhật kết quả kiểm toán BCTC và CBTT kịp thời.

### HỖ TRỢ HĐQT THỰC HIỆN QTCT HIỆU QUẢ VÀ MINH BẠCH BẰNG CÁCH CẢI THIỆN CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG MỤC TIÊU QTCT

- Giám sát rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản Quản trị nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức Công ty.
- Triển khai hoàn thiện QTCT theo Bộ Nguyên tắc Quản trị mới nhất bao gồm Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động của các UB trực thuộc HĐQT, Bộ QCUX... nhằm đảm bảo chính sách QTCT được thực hiện cả về chức năng và hình thức.

### GIÁM SÁT GIAO DỊCH CÁC BLQ

- Giám sát, rà soát các giao dịch với BLQ đảm bảo sự tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và Chính sách giao dịch với BLQ được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.
- Đảm bảo giao dịch BLQ được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường, không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ.

### ĐỊNH HƯỚNG, GIÁM SÁT CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA HĐQT, BDH VÀ KTNB TRONG VIỆC TRIỂN KHAI CÁC NQ CỦA ĐHĐCĐ VÀ HĐQT

- Giám sát hoạt động đầu tư xây dựng DA nhằm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và phân bổ hợp lý các nguồn lực.
- Đảm bảo các NQ được BDH thực hiện như kế hoạch, trừ các trường hợp bất khả kháng phải có giải trình cụ thể cho HĐQT và ĐHĐCĐ.

### GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KTNB

- Giám sát, đánh giá các hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB độc lập và hiệu quả.
- Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ KTNB.

### GIÁM SÁT CÔNG TÁC CBTT

- Giám sát các thông tin, số liệu bao gồm thông tin Tài chính và Phi Tài chính.
- Các thông tin đảm bảo đúng Quy định của Pháp luật, cam kết tính minh bạch, chính xác và kịp thời trước khi CBTT đến các CĐ, NGĐT và các BLQ.

### GIÁM SÁT HỆ THỐNG KSNB, QTRR

- Tăng cường công tác tiền kiểm hoàn thiện các chốt kiểm soát, hiệu chỉnh hệ thống VBLQ, giám sát tính hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống KSNB.
- Xem xét, đánh giá hiệu quả của hoạt động QTRR, tư vấn hoàn thiện hệ thống QTRR.

### GIÁM SÁT DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Đảm bảo tư cách pháp lý và tính độc lập của Đơn vị Kiểm toán độc lập.
- Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn của đội ngũ Kiểm toán viên, tiến độ và chất lượng của kết quả kiểm toán.

HDQT

HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM 2022

BDH

- HDQT đã thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra các quyết định và chỉ đạo kịp thời, định hướng đúng đắn đối với các mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty.
- Trong năm 2022, HDQT Công ty đã ban hành 57 NQ. Tất cả các NQ của HDQT đều được sự thống nhất cao của các Thành viên thông qua các cuộc họp định kỳ, lấy ý kiến bằng văn bản.
- Tập trung vào việc triển khai NQ của ĐHCĐ và được ban hành đúng thẩm quyền theo Quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.
- HDQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HDQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các CĐ.

- Vượt kế hoạch về Doanh thu và Lợi nhuận theo số liệu BCTC năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán hàng đầu - PwC Việt Nam: DTT đạt 2.093 tỷ đồng và LNTT đạt 407 tỷ đồng - vượt 18% kế hoạch.
- Đẩy nhanh thực hiện nghiệm thu đóng điện DA Điện Gió Tân Phú Đông 1.
- Tiếp tục triển khai các DA thuộc danh mục gồm những DA đã được BSQH là Điện Gió V.P.L 2, Điện Mặt trời Đức Huệ 2 và Điện Rác Cà Mau.
- Thành lập Văn phòng Khu vực Lào trong năm 2022 thể hiện sự quyết tâm của BDH trong việc đầu tư, triển khai về các DA Năng lượng sang các nước lân cận.
- Tích cực tìm kiếm đẩy mạnh hoạt động M&A với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng danh mục DA.
- Vận hành ổn định, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho các NM Năng lượng, Điện Áp mái tại 14 Tỉnh Thành.
- Cập nhật sát sao Quy hoạch Điện VIII để đề ra kế hoạch hành động hiệu quả và phù hợp định hướng phát triển chung.
- Duy trì hệ thống KSNB hữu hiệu và hiệu quả, tiếp tục triển khai các phương pháp, quy trình QTRR.

ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

HDQT

BDH

- Thành viên Độc lập đã phát huy tốt vai trò giám sát và kiểm soát, song hành cùng HDQT đưa ra những quyết định công bằng, minh bạch trong công tác Quản trị.
- Các Thành viên thận trọng và trách nhiệm, đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, không gây xung đột về lợi ích giữa các BLQ.
- Các Thành viên tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm CĐ, đảm bảo trách nhiệm của HDQT trong việc giám sát, hỗ trợ BDH.

- Thành viên Độc lập cùng với HDQT đã giám sát BDH triển khai kịp thời các Chỉ thị, QĐ của HDQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Thành viên Độc lập thực hiện giám sát, đảm bảo hoạt động KTNB, QLRR phát huy tối đa vai trò, chức năng giám sát và đánh giá hệ thống KSNB, giảm thiểu rủi ro tới mức thấp nhất cho Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HDQT ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2023

Nhằm song hành cùng chiến lược phát triển của Công ty, tối ưu hóa các nguồn lực để gia tăng cơ hội tìm kiếm, M&A và phát triển DA... thực thi mục tiêu trở thành tổ chức tư nhân hàng đầu về NLTT tại Việt Nam, gia tăng lợi ích cho cổ đông và BLQ, các Thành viên Độc lập đã đề ra các mục tiêu và kế hoạch hành động trọng tâm để thực hiện vai trò giám sát, kiểm soát và đáp ứng các nguyên tắc Quản trị tốt:

Mục tiêu	Định hướng hành động trọng tâm	Đối tượng hưởng đến	
		HDQT	BDH
Bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của Công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của BDH, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giám sát HDQT và BDH, sớm phát hiện, ngăn chặn và hòa giải các nguy cơ xung đột lợi ích của các BLQ.</li> <li>Thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ trong vai trò giám sát độc lập để duy trì sự minh bạch trong Quản trị và Điều hành, nhất quán trong mục tiêu tối đa hóa giá trị Công ty và bảo vệ lợi ích của CĐ.</li> </ul>	X	X
Bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích. Tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty, nâng cao công tác Quản trị và Điều hành.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đưa ra các ý kiến, phân tích, đánh giá, phản biện đối với các chiến lược, kế hoạch của HDQT và BDH đảm bảo tính đa chiều, thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong hoạt động Quản trị và Điều hành tại Công ty.</li> <li>Là trung gian giữa Chủ tịch HDQT và các Thành viên HDQT khác khi cần thiết.</li> </ul>	X	X
Nâng cao vị thế HDQT Độc lập, duy trì tính liêm chính, tính Độc lập và số lượng Thành viên HDQT Độc lập theo quy định hiện hành.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luôn đảm bảo đủ số lượng từ 2 Thành viên trở lên có kiến thức về kế toán, kiểm toán, sự hiểu biết chung về Pháp luật và hoạt động của Công ty.</li> <li>Thường xuyên chủ động rà soát tính độc lập của Thành viên HDQT về quan hệ nhân thân, quan hệ kinh tế để đáp ứng yêu cầu của quy định hiện hành.</li> </ul>	X	
Nâng cao hoạt động KTNB, hoàn thiện hệ thống QTRR để thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh cho Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp tục đề ra những định hướng, giải pháp hữu hiệu, giám sát hoạt động KTNB phát huy tốt vai trò là tuyến phòng vệ thứ 3 của Công ty.</li> <li>Hoàn thiện khung QTRR để nhận diện kịp thời các rủi ro, thực hiện công tác QTRR là điều kiện tiên quyết trong mọi hoạt động.</li> </ul>		X

ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Được thành lập ngày 18/9/2018, đến nay UBKT và QTRR với các Thành viên thuộc HDQT của Công ty luôn phát huy tích cực vai trò là cơ quan hỗ trợ, tư vấn, giám sát và tham mưu cho HDQT, đóng góp đáng kể vào hiệu quả hoạt động Quản trị và Điều hành của Công ty.

- BÀ NGUYỄN THÙY VÂN**  
Chủ tịch UBKT - Thành viên HDQT Độc lập  
Thời gian đảm nhiệm: 18/9/2018 đến nay.
- ÔNG ĐẶNG HUỠNH ANH TUẤN**  
Thành viên UBKT - Thành viên HDQT không điều hành  
Thời gian đảm nhiệm: 13/9/2021 đến nay.
- ÔNG DEEPAK C.KHANNA**  
Thành viên UBKT - Thành viên HDQT không điều hành  
Thời gian đảm nhiệm: 03/8/2020 đến 08/12/2022.

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT VÀ QTRR

UBKT và QTRR tại GEC đáp ứng hầu như các chuẩn mực khuyến nghị trong Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ Tốt nhất dành cho Công ty đại chúng được UBCKNN và IFC phối hợp thực hiện ban hành năm 2019.

Cơ cấu UBKT và QTRR của GEC gồm 3 Thành viên, tất cả đều là Thành viên HDQT không điều hành. Chủ tịch UBKT có chuyên môn về Tài chính và Kiểm toán, đồng thời là Thành viên HDQT Độc lập. Các Thành viên thuộc UBKT và QTRR đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kiểm toán, kế toán theo chuẩn mực VAS và IFRS cung cấp góc nhìn đa chiều, đảm bảo hệ thống KSNB luôn được duy trì hiệu quả và hoạt động Công ty tuân thủ

luật pháp, nguyên tắc đạo đức kinh doanh cũng như quy định nội bộ.

UBKT và QTRR của GEC được kiện toàn và có sự đa dạng về giới, với tỷ lệ nữ là 33% đồng thời là Chủ tịch đã phát huy những thế mạnh của nữ giới trong hoạt động Quản trị và Kiểm soát.

Theo nghiên cứu của Xiaochong Li và Yanxi Li được đăng tải trên Tạp chí Finance Research Letter năm 2020, UBKT với sự đa dạng về giới thúc đẩy sự tin tưởng và hợp tác giữa các Thành viên, khuyến khích chia sẻ thông tin, tạo ra môi trường cởi mở và dân chủ. Nữ Chủ tịch UBKT có mức độ độc lập cao, thận trọng trong việc đánh giá hoạt động

KSNB của Công ty, yêu cầu các tiêu chuẩn đạo đức nghiêm ngặt, đồng thời quan tâm đến nâng cao vai trò, chức năng giám sát và tư vấn của UBKT, do đó cải thiện chất lượng BCTC thông qua việc giảm các sai phạm.

Tại một nghiên cứu khác được đăng trên Tạp chí European Research on Management and Business Economics 2023, kết luận rằng sự hiện diện của nữ giới trong UBKT sẽ giúp phí kiểm toán thấp hơn, nguyên nhân được đánh giá do chất lượng BCTC được cải thiện, rủi ro được Công ty kiểm soát tốt hơn, dẫn đến các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập tiết giảm nguồn lực.

UBKT và QTRR đã hỗ trợ HDQT trong công tác QTĐN thông qua việc tham mưu và đưa ra kiến nghị đối với những vấn

đề trọng yếu, cũng như tư vấn về các giải pháp để kiến toàn mô hình QTĐN theo thông lệ tốt. Thẩm quyền, nghĩa vụ, cơ cấu và quy trình hoạt động của UBKT và QTRR đã được quy định trong Quy chế Tổ chức hoạt động của UBKT do HDQT phê chuẩn và được công bố trên trang Web của Công ty để đảm bảo tính minh bạch.

Đây cũng là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó đánh giá được kết quả công việc của UBKT và QTRR. Trong các năm qua, với sự tham gia kiểm soát độc lập của UBKT, hoạt động của GEC đã minh bạch hơn qua từng năm, giảm thiểu rủi ro gian lận và sai sót, gia tăng hiệu quả hoạt động, thực thi mục tiêu tối đa hóa giá trị Công ty và đảm bảo quyền lợi các BLQ, trong đó có CĐ và NĐT.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN TRỌNG YẾU CỦA UNKT VÀ QTRR TRONG NĂM 2022

Chi tiêu	NGÀY 04/5/2022	NGÀY 14/7/2022	NGÀY 28/10/2022	NGÀY 26/12/2022
Nội dung	Thảo luận về công tác KTNB trong Q1 và kế hoạch làm việc trọng tâm Q2.	Thảo luận về công tác KTNB Q2 và kế hoạch làm việc trọng tâm Q3.	Thảo luận về công tác KTNB Q3 và kế hoạch làm việc trọng tâm Q4.	Thảo luận về công tác KTNB Q4 và kế hoạch trọng tâm năm 2023.
	Các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong Q1:	Các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong Q2:	Các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong Q3:	Các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong Q4:
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm toán hoạt động Phòng Tài chính Kế hoạch.</li> <li>Kiểm toán hoạt động CTCP NM Điện Mặt trời Trúc Sơn.</li> <li>Kiểm toán BCTC 2021 và rà soát hồ sơ pháp lý DA Alin B1 CTCP Thủy Điện Trường Phú.</li> <li>Kiểm toán DA la Bang - CTCP Điện Gió la Bang.</li> <li>Rà soát các bài viết BCTN 2021.</li> <li>Rà soát giao dịch BLQ.</li> <li>Thẩm định BCTC 2021 và BCTC Q1/2022.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm toán hoạt động Phòng Xây dựng cơ bản.</li> <li>Kiểm toán hoạt động Phòng Hành chính Quản trị.</li> <li>Kiểm toán hoạt động CTCP Hợp tác Phát triển NLTT Vi-Ja.</li> <li>Kiểm toán hoạt động CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An.</li> <li>Rà soát giao dịch BLQ.</li> <li>Thẩm định BCTC Q2/2022.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm toán hoạt động Phòng Kế toán.</li> <li>Kiểm toán hoạt động Phòng Hành chính Quản trị.</li> <li>Kiểm toán hoạt động CTCP Năng lượng TTC.</li> <li>Kiểm toán DA V.P.L Bến Tre - CTCP Năng lượng VPL.</li> <li>Kiểm toán DA Tân Phú Đông 2 - CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang.</li> <li>Rà soát giao dịch BLQ.</li> <li>Thẩm định BCTC Q3/2022.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm toán hoạt động Phòng Nhân sự.</li> <li>Kiểm toán hoạt động CT TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ.</li> <li>Kiểm toán hoạt động Chi nhánh TTC Thừa Thiên Huế - NM Điện Mặt trời TTC Phong Điền.</li> <li>Kiểm toán hoạt động Chi nhánh TTC Lâm Đồng - NM Thủy điện Đa Khai.</li> <li>Kiểm toán hoạt động CTCP Thủy điện Gia Lai.</li> <li>Thảo luận và trao đổi về việc xây dựng và trình duyệt các kế hoạch năm 2023 của Phòng KTNB: Kế hoạch kiểm toán, Kế hoạch ngân sách, Kế hoạch nhân sự.</li> <li>Rà soát các bài viết BCTN 2022.</li> <li>Rà soát giao dịch BLQ.</li> <li>Thẩm định BCTC Q4/2022.</li> </ul>
		X	X	X



Chi tiêu	NGÀY 04/5/2022	NGÀY 14/7/2022	NGÀY 28/10/2022	NGÀY 26/12/2022
Thành phần	Bà Nguyễn Thùy Vân (họp trực tiếp). Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn (họp trực tiếp). Ông Deepak C.Khanna (họp trực tuyến).			Bà Nguyễn Thùy Vân. Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn.
Lý do không họp trực tiếp	Ông Deepak C.Khanna công tác nước ngoài.			Ông Deepak C.Khanna được miễn nhiệm theo NQ 19/2022/NQ-ĐHĐCĐ từ ngày 08/12/2022.

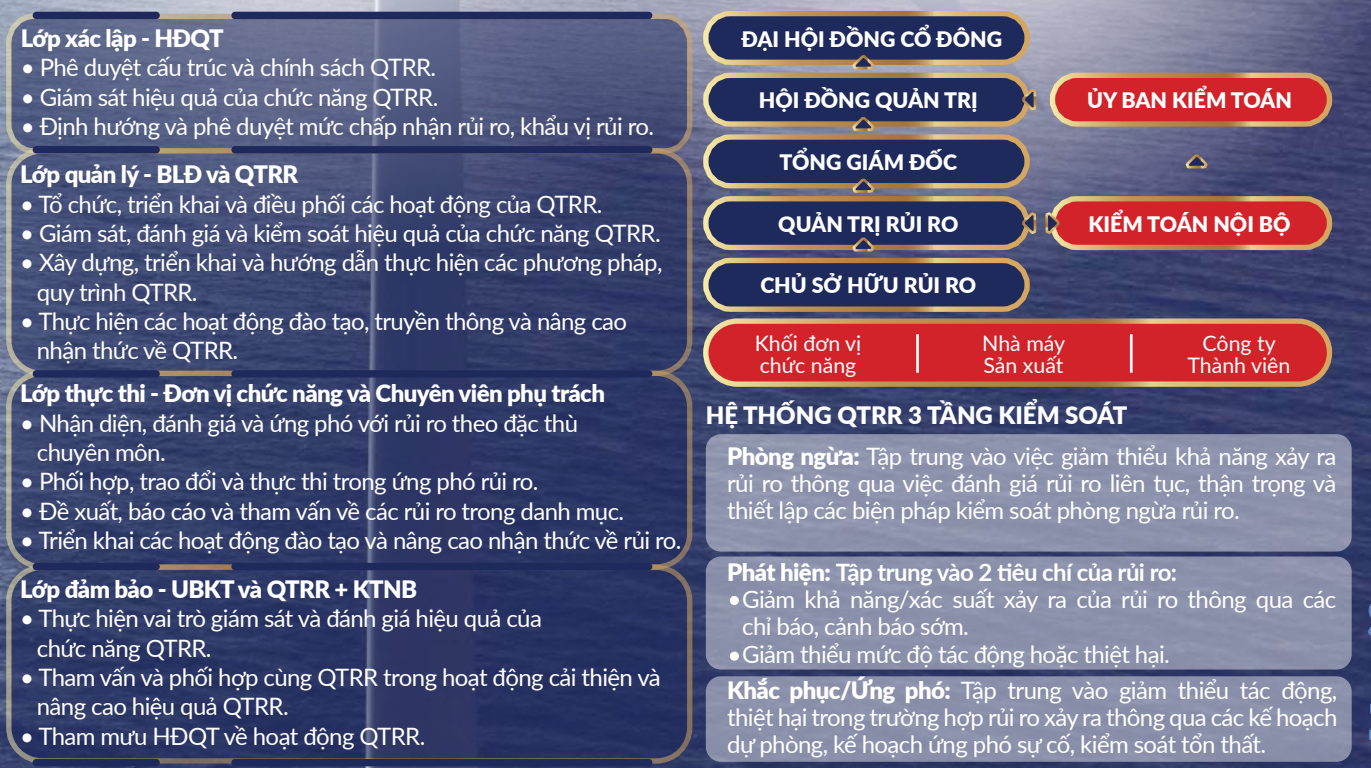
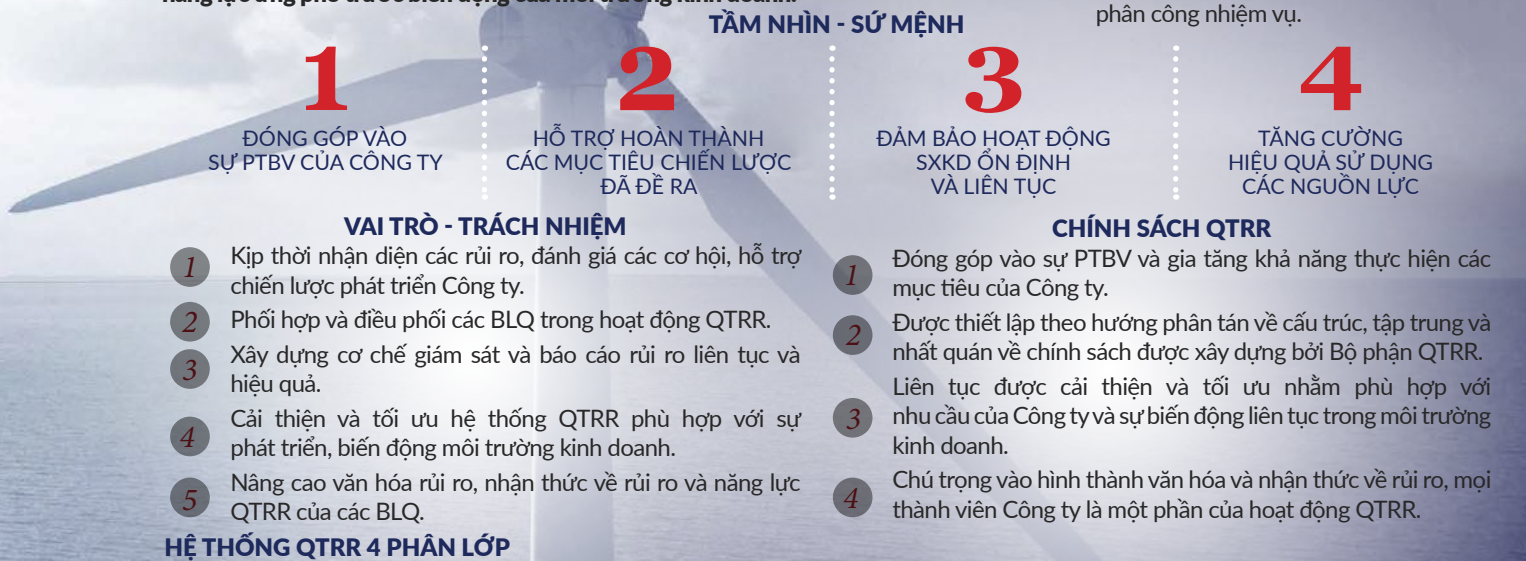
Dựa trên Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC và UBCKNN, UBKT và QTRR có 8 trách nhiệm chủ yếu cần được đảm bảo thực thi nghiêm túc:

TRÁCH NHIỆM	UBKT VÀ QTRR THỰC HIỆN	KẾT QUẢ
Giám sát tính trung thực của BCTC và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thẩm định BCTC quý, bán niên và cuối niên độ.</li> <li>Giám sát CBTT trên TTCK đảm bảo tuân thủ các quy định tại TT 96/2020/TT-BTC hiệu lực ngày 01/01/2022 và Quy chế CBTT hiện hành Công ty.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTC phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp chuẩn mực và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.</li> <li>Chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên BCTC.</li> <li>Thông tin, số liệu minh bạch trước khi CBTT đến các CĐ, NĐT, Khách hàng, Đối tác, các BLQ khác...</li> <li>Không có vi phạm về CBTT.</li> </ul>
Rà soát KSNB về tài chính của Công ty, hệ thống KSNB và QLRR.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rà soát, tư vấn hiệu chỉnh VBLQ hiện hành của Công ty.</li> <li>Tham mưu, đề xuất cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo hoạt động, vận hành ổn định, hiệu quả, phòng tránh rủi ro.</li> <li>Đánh giá tính tuân thủ trong công tác thực thi hệ thống KSNB.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống VBLQ được điều chỉnh, cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động, giúp vận hành hiệu quả và đảm bảo tính tuân thủ.</li> <li>Quy trình tác nghiệp được hoàn thiện, tăng tính kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, sai sót.</li> <li>Đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB, nâng cao hiệu quả hoạt động QTCT.</li> </ul>
Rà soát giao dịch BLQ trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về giao dịch cần phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xuyên rà soát giao dịch các BLQ.</li> <li>Đánh giá và đảm bảo CBTT đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các BLQ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các giao dịch luôn được thực hiện công bằng, minh bạch trên cơ sở giá thị trường, không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ.</li> <li>Các giao dịch tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, chính sách giao dịch với Người có liên quan.</li> </ul>
Giám sát Phòng KTNB của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch KTNB.</li> <li>Đánh giá kết quả và chất lượng hoạt động của KTNB.</li> <li>Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự về chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động kiểm toán bám sát theo kế hoạch xây dựng ban đầu và có sự điều chỉnh thích hợp với tình hình thực tế theo định hướng rủi ro.</li> <li>Hoạt động KTNB tuân thủ Chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB. Kết quả kiểm toán, tư vấn tạo ra các giá trị gia tăng cho Công ty.</li> <li>Đội ngũ KTV nội bộ có chuyên môn và kinh nghiệm, góp phần cải tiến chất lượng hoạt động kiểm toán.</li> </ul>
Đề xuất Công ty Kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty Kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ phê duyệt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>UBKT và QTRR lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập, đề xuất lên HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ phê duyệt dựa trên các tiêu chí:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn vị uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được UBCKNN chấp thuận kiểm toán.</li> <li>Đơn vị có đội ngũ Kiểm toán viên trình độ cao, kinh nghiệm kiểm toán BCTC.</li> <li>Đơn vị không xung đột lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC.</li> <li>Đơn vị có mức phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán theo yêu cầu.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>ĐHĐCĐ thống nhất lựa chọn PwC thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022.</li> <li>PwC được chọn đảm bảo phù hợp về tư cách pháp lý, năng lực chuyên môn, tính độc lập và không có bất kỳ xung đột lợi ích với Công ty.</li> <li>Kiểm toán viên hành nghề thực hiện đúng quy định của Luật Kiểm toán độc lập, không ký báo cáo kiểm toán cho GEC quá 3 năm liên tục đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch thông tin.</li> <li>Năm 2022, tổng Chi phí cho hoạt động kiểm toán là 362 triệu đồng - giảm 2% cùng kỳ, so với các năm 2021 là 369 triệu đồng, và giảm 14% so với năm 2020.</li> </ul>
Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của Công ty Kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ Phi Kiểm toán của Kiểm toán.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giám sát chất lượng Kiểm toán độc lập, đảm bảo công tác kiểm toán được thực hiện đúng quy định của chuẩn mực Kiểm toán độc lập.</li> <li>Trao đổi với Đơn vị Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán, các vấn đề trọng yếu và ý kiến tư vấn trong Thư quản lý.</li> <li>Giám sát bất kỳ sự không thống nhất nào giữa Công ty Kiểm toán độc lập và BDH, báo cáo HĐQT khi có sự khác biệt đáng kể về quan điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động kiểm toán BCTC đảm bảo tính độc lập, khách quan tuân thủ các quy định về Kiểm toán độc lập tại Việt Nam.</li> <li>BCTC phản ánh trung thực, hợp lý. Các thông tin được trình bày, thuyết minh đầy đủ, gia tăng tính minh bạch và độ tin cậy cho người sử dụng.</li> <li>Không có sự khác biệt trọng yếu về quan điểm trong việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán, cũng như các thông tin số liệu giữa Đơn vị Kiểm toán và Công ty.</li> </ul>

TRÁCH NHIỆM	UBKT VÀ QTRR THỰC HIỆN	KẾT QUẢ
Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng Công ty Kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ Phi Kiểm toán.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiêu chuẩn lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập cung cấp các dịch vụ Phi Kiểm toán được xác định như sau:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn vị kiểm toán quốc tế uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, đội ngũ Kiểm toán viên trình độ cao.</li> <li>Đơn vị Kiểm toán độc lập không xung đột lợi ích khi thực hiện dịch vụ Phi Kiểm toán.</li> <li>Mức phí dịch vụ Phi Kiểm toán phù hợp với phạm vi thực hiện.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không phát sinh Chi phí Phi Kiểm toán trong năm như các dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ thiết kế hệ thống, dịch vụ tư vấn Thuế... cung cấp bởi Công ty Kiểm toán độc lập trong 3 năm gần đây 2020, 2021 và 2022.</li> </ul>
Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ mọi quy định Pháp luật và yêu cầu của Cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giám sát tính tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.</li> <li>Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.</li> <li>Giám sát hoạt động của BDH triển khai kế hoạch, hành động theo NQ HĐQT.</li> <li>Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.</li> <li>NQ ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đầy đủ và đúng định hướng, HĐQT và BDH thực hiện tốt trách nhiệm, kế hoạch theo NQ.</li> <li>Tăng cường vai trò của HĐQT trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình của BDH.</li> <li>Duy trì hiệu quả hoạt động HĐQT thông qua việc kịp thời bổ sung Thành viên HĐQT không điều hành.</li> <li>Thành viên HĐQT thực hiện đúng phân công nhiệm vụ.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG QTRR TRỌNG YẾU CỦA UBKT VÀ QTRR TRONG NĂM 2022**

GEC hướng tới xây dựng chức năng QTRR hợp nhất theo "Mô hình 3 tuyến", hoàn thiện theo các thông lệ và tiêu chuẩn QTCT quốc tế nhằm nâng cao khả năng hoàn thành các mục tiêu của Công ty, cải thiện hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực ứng phó trước biến động của môi trường kinh doanh.



**ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN LOẠI RỦI RO**

Năm 2022, GEC ghi nhận nhiều sự biến động trong môi trường kinh doanh, đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong hoạt động QTRR. Sự gia tăng lạm phát dẫn đến chính sách thắt chặt tiền tệ trên toàn cầu đã tác động tiêu cực đến tỷ giá và lãi suất của Việt Nam. Quy hoạch Điện VIII chậm so với kế hoạch và cơ chế giá điện chuyển tiếp chưa được ban hành cũng là rào cản lớn trong việc phát triển và thực hiện các DA NLTT của Công ty. Với sự chủ động trong hoạt động QTRR, Công ty đã nỗ lực thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu nhằm hạn chế tác động của các yếu tố rủi ro đến hoạt động sxkd trong năm 2022.

Mức độ rủi ro: ■ Thấp ■ Trung bình ■ Cao ■ Nghiêm trọng

Rủi ro sơ cấp	Rủi ro thứ cấp	Tác động	Biện pháp kiểm soát	Mức độ rủi ro
RỦI RO CHIẾN LƯỢC	Chính sách giá điện chuyển tiếp đối với NLTT chưa được ban hành.	Hạn chế trong việc phát triển DA mới. Không có cơ sở để tính toán hiệu quả DA. Hạn chế khả năng tiếp cận Thị trường vốn.	Tích cực đánh giá và triển khai DA theo từng thời kỳ. Các chỉ số DA được dự phòng theo các biến động bất lợi và đảm bảo hiệu quả đầu tư của DA.	2021 2022 2023DK
	Quy hoạch điện VIII chậm ban hành.	Thiếu cơ sở để phát triển DA NLTT mới. Các DA Năng lượng Mặt trời bị giãn tiến độ sau 2030. Quy hoạch Vùng, quy hoạch phát triển Điện Gió ngoài khơi chưa có.	Tích cực, chủ động theo dõi và cập nhật kịp thời với chính sách Ngành. Phân tích và nắm bắt các giai đoạn phát triển của Ngành, lập kế hoạch chiến lược phù hợp, khai thác lợi thế cạnh tranh theo từng thời kỳ. Thực hiện đa dạng loại hình, chuyển sang đón đầu các loại hình NLTT đang có giá FIT tốt hoặc là xu hướng của thế giới.	2021 2022 2023DK
	Triển khai các DA mới	Các DA NLTT mới với nhiều rủi ro và thách thức. Chậm trễ triển khai DA tác động đến chiến lược phát triển của Công ty. Áp lực tài chính và kỹ thuật đối với Công ty.	Chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới phù hợp với chiến lược phát triển NLTT 2021-2025. Các chỉ số tài chính và phi tài chính của DA được cân nhắc kỹ trong quá trình lập DA. Định hướng phát triển loại hình NLTT mới phù hợp với xu hướng Ngành và Thế giới. Hợp tác đầu tư với các đối tác nhằm giảm thiểu rủi ro và gia tăng khả năng thành công của DA.	2021 2022 2023DK
RỦI RO TÀI CHÍNH	Lãi suất gia tăng.	Tăng Chi phí lãi vay làm giảm hiệu quả hoạt động của Công ty. Tăng áp lực lên dòng tiền, thanh khoản. Giảm hiệu quả hoạt động của các DA.	Lập kế hoạch vay và trả cụ thể cho từng khoản vay, ký kết các hợp đồng tài trợ với giới hạn biên độ dao động của lãi suất cho vay trong tầm kiểm soát, đàm phán với các đối tác kịp thời điều chỉnh phương án vốn theo tình hình của thị trường tài chính. Chủ động đánh giá tình hình tài chính và biến động của thị trường, cân đối các nhu cầu tài chính và đảm bảo thanh khoản cho hoạt động SXKD.	2021 2022 2023DK
	Rủi ro tỷ giá.	Các nghĩa vụ nợ bằng USD chịu tác động của sự gia tăng tỷ giá. Tăng Chi phí thi công và mua sắm trang thiết bị từ đối tác nước ngoài.	Đánh giá liên tục diễn biến tỷ giá và các biện pháp bảo hiểm tỷ giá kịp thời nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của tỷ giá trong bối cảnh giá USD biến động mạnh giai đoạn Quý 3/2023. Chốt thanh toán bằng VND với Nhà thầu.	2021 2022 2023DK
	Rủi ro Thị trường vốn.	Hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn từ các định chế tài chính nước ngoài có giá hợp lý từ đó làm cho Chi phí sử dụng vốn gia tăng. TTCK giảm điểm mạnh ảnh hưởng đến vốn hóa và khả năng huy động vốn của Công ty. Thị trường Trái phiếu gặp rủi ro do thanh kiểm tra ảnh hưởng đến hoạt động phát hành huy động vốn, tâm lý lo sợ bán tháo của các Trái chủ đang nắm giữ Trái phiếu cũng như Chi phí vốn gia tăng.	Mở rộng tìm kiếm các đối tác tài trợ từ Thị trường vốn Quốc tế. Tập trung vào QTCT chuẩn mực, Tiêu chuẩn E&S Quốc tế IFC để tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn Xanh trong và ngoài nước. Sử dụng các công cụ tài chính hỗn hợp, cấu trúc đa dạng nhằm mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn.	2021 2022 2023DK
RỦI RO HOẠT ĐỘNG	Hoạt động điều độ.	Doanh thu Công ty bị tổn thất. Hiệu quả hoạt động của các NM bị giảm.	Đa dạng vị trí các NM nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động điều độ công suất. Giám sát thường xuyên và báo cáo kịp thời các hoạt động điều độ. Phối hợp tích cực và thường xuyên với A0.	2021 2022 2023DK
	Các sự cố NM, thiết bị, đường truyền.	Các sự cố vận hành tại NM gây gián đoạn sản xuất. Các sự cố thiết bị, các lỗi máy móc, hỏng hóc tác động đến hoạt động sản xuất. Các sự cố lưới điện truyền tải gián đoạn sản xuất.	Các hoạt động kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị và máy móc. Nâng cao nghiệp vụ vận hành và ứng phó sự cố đối với CBNV. Nâng cao mức độ ứng dụng CNTT vào trong vận hành nhằm tăng cường hoạt động giám sát và phối hợp xử lý sự cố. Mua bảo hiểm tài sản và bảo hiểm NM.	2021 2022 2023DK

Rủi ro sơ cấp	Rủi ro thứ cấp	Tác động	Biện pháp kiểm soát	Mức độ rủi ro
RỦI RO TUÂN THỦ VÀ PHÁP LÝ	Pháp lý DA.	Chậm trễ tiến độ DA. Gia tăng Chi phí pháp lý.	Pháp chế Công ty luôn cập nhật và theo dõi các thay đổi của Pháp luật Việt Nam. Các hồ sơ và pháp lý DA được hoàn thiện một cách đầy đủ và phù hợp với quy định của Pháp luật. Chủ động nâng cao năng lực chuyên môn, tham vấn với đối tác và các BLQ.	2021 2022 2023DK
	Pháp lý hợp đồng.	Rủi ro về nghĩa vụ hợp đồng và các nghĩa vụ với đối tác của Công ty. Rủi ro pháp lý và tuân thủ Luật Việt Nam, Quốc tế.	Tích cực rà soát hợp đồng và tham khảo các quy định về pháp lý. Đảm bảo các nghĩa vụ của các BLQ được hiểu và quy định rõ ràng, cụ thể. Đảm bảo khả năng thực hiện và hoàn thành các nghĩa vụ phù hợp với yêu cầu của Công ty. Tham vấn với đối tác bên ngoài và ý kiến chuyên môn.	2021 2022 2023DK
RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	Tác động môi trường của các DA.	Rủi ro vi phạm các tiêu chuẩn về E&S theo Luật Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế. Rủi ro vi phạm các nghĩa vụ và cam kết với đối tác về giảm thiểu tác động môi trường liên quan đến các khoản vay Xanh của Thị trường vốn.	Chủ động áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá tác động E&S trong hoạt động lập và thẩm định DA. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu và hạn chế tác động đến E&S. Áp dụng các tiêu chuẩn Phi Tài chính DA trong hoạt động thẩm định. Thực hiện các Báo cáo về PTBV và đánh giá tác động E&S.	2021 2022 2023DK
	An toàn lao động.	Các tổn thất tiềm năng về người. Các rắc rối pháp lý và danh tiếng của Công ty. Gián đoạn sản xuất.	Tích cực phòng ngừa và ngăn chặn các rủi ro về an toàn lao động. Các quy trình hướng dẫn, các quy định về an toàn điện được ban hành và thực hiện một cách nghiêm ngặt. Hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức an toàn lao động thường xuyên được thực hiện. Trang thiết bị an toàn, các biện pháp phòng ngừa được triển khai nghiêm ngặt. Đội ngũ cán bộ vận hành lành nghề và có kinh nghiệm đảm bảo khả năng vận hành an toàn và đảm bảo. Liên tục cải thiện và nâng cao tiêu chuẩn an toàn lao động và nâng cao văn hóa về an toàn lao động trong đội ngũ nhân viên.	2021 2022 2023DK

**Cân đối và phân bổ các nguồn lực phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu Công ty trong năm 2022**

- Các công tác lập và phân bổ kế hoạch được thực hiện một cách đồng bộ và cụ thể trong toàn Công ty, từ Khối Chức năng, NM, Chi nhánh, CTTV và Phòng ban. Thiết lập các chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động và phân bổ nguồn lực giúp Công ty đạt hiệu quả cao, kiểm soát tốt Chi phí và tối đa hóa Lợi nhuận.
- Các kế hoạch hoạt động, sửa chữa lớn, bảo trì, bảo dưỡng được lập kế hoạch cụ thể và theo dõi, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với điều kiện vận hành.
- Kế hoạch thi công, tiến độ DA và các hoạt động giám sát được báo cáo và cập nhật thường xuyên nhằm kịp thời quản lý và đưa ra các giải pháp xử lý sự cố tránh ảnh hưởng đến tiến độ DA.

**Tăng cường các hoạt động giám sát, đánh giá, phòng ngừa và ứng phó rủi ro**

- Tăng cường hiệu quả của các hoạt động KTNB, tuân thủ các quy định về an toàn lao động, PCCC, các quy định vận hành an toàn NM, an toàn kỹ thuật điện và an toàn tại công trường thi công.
- Tăng cường hoạt động đào tạo nghiệp vụ, phổ biến an toàn, diễn tập PCCC và các hoạt động nâng cao nhận thức về rủi ro đối với đội ngũ CBNV.
- Tích cực thực hiện các hoạt động phân tích, giám sát và tham vấn thường xuyên giữa các BLQ nhằm kịp thời phát hiện, ứng phó với rủi ro.

**Chủ động trong QTRR tài chính, giảm thiểu tác động và đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn cho chiến lược phát triển các loại hình NLTT.**

- Công ty tích cực kiểm soát các rủi ro tài chính, các hoạt động dự báo, phân tích, đánh giá và ứng phó với các rủi ro Lãi suất, Tỷ giá, Thị trường vốn được cập nhật thường xuyên và tham vấn với các BLQ nhằm đưa ra chiến lược ứng phó kịp thời.
- Mở rộng thị trường huy động vốn ra quốc tế, sử dụng các công cụ tài chính có cấu trúc, đa dạng hóa kênh huy động vốn nhằm đảm bảo thu xếp và cân đối nguồn vốn cho phát triển các DA và nhu cầu tài chính của Công ty.
- Thường xuyên cập nhật và tích cực lập kế hoạch ứng phó cho các rủi ro tiềm năng hay tích cực giảm thiểu tác động từ các yếu tố bất lợi về lãi suất, tỷ giá, thị trường.

**CÔNG TÁC QTRR CHÍNH TRONG NĂM 2022**

**Kiểm toàn hệ thống VBLQ, Quy định nội bộ và các hoạt động đảm bảo tuân thủ**

- Tăng cường hoạt động cải thiện các VBLQ, Quy định nội bộ nhằm phù hợp với pháp luật, chuẩn mực quốc tế và các thông lệ tốt trên thị trường.
- Cải thiện và sửa đổi các VBLQ cũ cập nhật với sự phát triển của Công ty, tăng tính hiệu quả, minh bạch và dễ hiểu.
- Kiểm toán các Quy định nội bộ tăng tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát, gia tăng mức độ tuân thủ và giảm thiểu các rủi ro có thể kiểm soát.

**Cải thiện hoạt động QTCT, tuân thủ theo các chuẩn mực quốc tế như OECD, ASEAN SCORECARD và các tiêu chuẩn ESG.**

- Công ty đã thực hiện các hoạt động cải thiện QTCT theo các tiêu chuẩn quốc tế, cải thiện mức độ tuân thủ qua các năm qua đó cải thiện hiệu quả quản trị, tăng cường tính tuân thủ, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Cải thiện và tuân thủ tốt hơn với các tiêu chí ESG củng cố sự PTBV của Công ty, hài hòa lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường và đóng góp vào sự lành mạnh, bền vững của thị trường.
- Cải thiện hoạt động QTCT, QTRR giảm thiểu rủi ro tổng thể của Công ty và gia tăng khả năng tiếp cận vốn, cải thiện hình ảnh Công ty, thu hút NĐT.

**Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động SXKD. Sử dụng các công cụ tổng hợp, phân tích dữ liệu hỗ trợ hoạt động Quản trị.**

- Triển khai các hệ thống ERP, tiến tới chuyển đổi số và ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD nhằm tự động hóa, giảm thiểu sự can thiệp của con người, tăng cường tính hiệu quả hoạt động.
- Các thông tin được giám sát, quản lý tập trung và dễ dàng tổng hợp, trích xuất báo cáo hỗ trợ cho hoạt động QTCT.
- Các hoạt động tự động hóa giúp giảm thiểu lỗi, sai sót có thể phòng ngừa được, giảm thời gian xử lý tác vụ và tăng tính hiệu quả, chính xác và tổng hợp của thông tin.
- Các hoạt động phòng ngừa rủi ro CNTT, An ninh thông tin cũng được chú trọng trong quá trình chuyển đổi số, giảm thiểu rủi ro mất mát thông tin, mất quyền điều khiển và mã hóa hệ thống.

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ QTRR TRONG NĂM 2023

Nhằm thực hiện các mục tiêu của hoạt động kiểm toán và đáp ứng các nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất, thông qua hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá và tư vấn, đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan, kết hợp với cập nhật những thay đổi trong Luật Doanh nghiệp 2020, UBKT và QTRR đề ra các kế hoạch hành động cho năm 2023 với các mục tiêu chính:

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CỦA UBKT

**Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy định nội bộ**

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, BĐH theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch trong Quản trị Điều hành.
- Hỗ trợ HĐQT bảo đảm QTDN phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất và chuẩn mực quốc tế.
- Giám sát việc duy trì và thực thi tính tuân thủ trong các hoạt động của Công ty.

2

**BCTC và các thông tin công bố trung thực, đúng quy định**

- Thực hiện rà soát số liệu kế toán và thẩm tra BCTC quý, bán niên và cuối niên độ, đóng góp ý kiến hoàn thiện BCTC riêng và hợp nhất nhằm đảm bảo việc lập và trình bày BCTC tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.
- Giám sát việc CBTT theo đúng quy định.
- Giám sát chất lượng, cập nhật kịp thời kết quả kiểm toán BCTC và có những tham mưu khi cần thiết, đồng thời duy trì kênh thông tin hiệu quả với Kiểm toán độc lập thường xuyên.

**Hoàn thiện hệ thống KSNB và QLRR**

- Tăng cường công tác tiền kiểm trong vai trò tư vấn hoàn thiện các chốt kiểm soát, hiệu chỉnh hệ thống VBLQ phù hợp với tình hình thực tế hoạt động thông qua từng cuộc kiểm toán.
- Duy trì hệ thống KSNB hoạt động hữu hiệu và hiệu quả, khung QTRR được ban hành đầy đủ và phù hợp với khẩu vị rủi ro của HĐQT. Thực hiện tham mưu, tư vấn với HĐQT, BĐH về hệ thống KSNB và khung QTRR nhằm tăng cường tính hiệu quả, tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hóa lợi ích của Công ty.
- Thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hoạt động QLRR bao gồm các rủi ro về Chiến lược - Tài chính - Hoạt động - Tuân thủ pháp luật - Môi trường và Xã hội - An toàn và Sức khỏe.

4

**Giao dịch Người có liên quan được thực hiện đúng thẩm quyền phê duyệt**

- Rà soát các giao dịch với Người có liên quan, đảm bảo việc trình bày và CBTT đầy đủ, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Chính sách giao dịch với Người có liên quan được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt.
- Đánh giá giao dịch với các BLQ để xem xét liệu các giao dịch có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường và không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ.
- Giám sát việc thực hiện và đưa ra kiến nghị đối với những giao dịch cần sự phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ.

**KTNB của Công ty được giám sát và hoạt động hiệu quả**

- Chỉ đạo và giám sát Phòng KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB tuân thủ chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB.
- Giám sát và cải tiến chất lượng hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB độc lập và hiệu quả, các tư vấn khách quan tạo ra các giá trị gia tăng cho Doanh nghiệp và các BLQ.
- Kiện toàn đội ngũ nhân sự KTNB, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp thông qua việc tăng cường công tác đào tạo kiến thức kết hợp với tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm nội bộ.

6

**Đơn vị Kiểm toán độc lập được lựa chọn đáp ứng được tiêu chuẩn của Công ty về năng lực, chất lượng và tính độc lập, khách quan.**

- Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để HĐQT thông qua trước khi trình ĐHCĐ phê duyệt trên cơ sở tư cách pháp lý và tính độc lập của Đơn vị kiểm toán, uy tín và năng lực chuyên môn của đội ngũ Kiểm toán viên.
- Giám sát chất lượng Kiểm toán độc lập, trao đổi với Đơn vị Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán, các vấn đề trọng yếu và ý kiến tư vấn trong Thư Quản lý, đảm bảo công tác kiểm toán được thực hiện đúng quy định của chuẩn mực Kiểm toán độc lập, tăng tính minh bạch của thông tin và độ tin cậy cho người sử dụng.

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CỦA QTRR

1

**Duy trì tính hiệu quả của các hoạt động kiểm soát, cải thiện các hoạt động đảm bảo tuân thủ.**

- Triển khai kịp thời các giải pháp ứng phó với các rủi ro đã nhận diện, đặc biệt là các rủi ro có mức gia tăng vượt trội.
- Chủ động rà soát và cập nhật các quy trình, thủ tục nội bộ phù hợp với các biến động thực tế, đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật.
- Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra đối với hoạt động thực hiện tại NM nhằm khắc phục các vấn đề về an toàn, hoạt động vận hành liên tục của các NM.

2

**Tăng cường ứng dụng CNTT, thu thập và phân tích dữ liệu nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định.**

- Mở rộng triển khai ứng dụng CNTT, ERP, BI vào hoạt động SXKD, QTCT nhằm tăng cường hiệu quả Quản trị.
- Xây dựng các báo cáo Quản trị, mô hình dữ liệu, tổng hợp thông tin Quản trị nhằm cung cấp thông tin cho BLĐ trong việc nắm bắt thông tin và hỗ trợ ra quyết định.
- Xây dựng các mô hình dự báo, cảnh báo và báo lỗi trong trường hợp phát sinh nhằm giảm thiểu sai sót, hạn chế rủi ro, nhận diện sớm các nguy cơ và kịp thời ứng phó với các sự cố.

3

**Tăng cường hiệu quả hoạt động QTRR thông qua việc ban hành các khung QTRR và hệ thống hóa hoạt động QTRR.**

- Xây dựng và ban hành các văn bản, quy định và hướng dẫn thực hiện liên quan đến QTRR.
- Ban hành Khung QTRR bao gồm Khẩu vị rủi ro, Trách nhiệm và Nghĩa vụ của các BLQ, Quy trình thực hiện QTRR và các quy định chung về QTRR.
- Phổ biến các hướng dẫn thực hiện, phương pháp xác định rủi ro, phương pháp phân tích tiêu chuẩn và hoạt động ứng phó rủi ro phù hợp.
- Tổ chức hoạt động QTRR độc lập và thống nhất trong cấu trúc Công ty, tích hợp từng phần chức năng QTRR và hoạt động chung của Công ty.

4

**Tổ chức các hoạt động đào tạo, hướng dẫn và phổ biến các phương pháp và quy trình QTRR.**

- Tổ chức các hoạt động đào tạo nâng cao nghiệp vụ về QTRR, phổ biến các kiến thức chung về rủi ro.
- Hướng dẫn thực thi, sử dụng các công cụ báo cáo, phân tích và tổng hợp được ban hành bởi QTRR.
- Phối hợp thực hiện và giám sát thực hiện trong hoạt động tích hợp chức năng QTRR vào trong cấu trúc hoạt động của Công ty.
- Tham vấn và liên lạc thường xuyên với các BLQ nhằm tăng cường sự tương tác, giải đáp các thắc mắc và hỗ trợ thực thi cho các BLQ.

5

**Nâng cao nhận thức của các BLQ về QTRR và xây dựng văn hóa về rủi ro trong văn hóa Công ty.**

- Tổ chức các hoạt động phổ biến thông tin, tăng cường nhận thức của các bên về rủi ro, biến động của môi trường kinh doanh và sự cần thiết của các hoạt động QTRR.
- Xây dựng văn hóa tích cực với hoạt động QTRR, chủ động trong các hoạt động phát hiện và phòng ngừa rủi ro.
- Gia tăng sự cân nhắc và nhận thức về rủi ro của các BLQ trong hoạt động thông thường và hoạt động ra quyết định.
- Tiến tới hình thành văn hóa rủi ro trong văn hóa Công ty, mọi cá nhân là một phần của hoạt động QTRR hợp nhất.

6

**Cải thiện liên tục hoạt động QTRR phù hợp với đặc thù và sự biến động của môi trường kinh doanh.**

- Thực hiện liên tục các hoạt động rà soát, đánh giá và cải thiện hiệu quả của QTRR phù hợp với đặc thù Công ty, biến động của môi trường và điều kiện kinh doanh.
- Tham vấn và trao đổi với các BLQ nhằm tối ưu và cải thiện kịp thời hoạt động QTRR với sự thay đổi của các mục tiêu, ứng phó với sự biến động và thay đổi tại đơn vị chuyên môn.
- Mở rộng sự đóng góp và tham gia của các BLQ trong việc xây dựng chức năng QTRR.

**CAM KẾT THÔNG TIN MINH BẠCH, TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Báo cáo Tài chính**

UBKT và QTRR cam kết thông tin và số liệu trình bày trong BCTC được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam thông qua công tác tự kiểm tra rà soát và được kiểm toán bởi một trong những đơn vị kiểm toán hàng đầu thế giới.

**Báo cáo Thường niên**

UBKT và QTRR đánh giá BCTN năm 2022 được thể hiện một cách trung thực và hợp lý, đảm bảo nhu cầu thông tin trọng yếu và đem lại giá trị gia tăng cho các BLQ bao gồm: CĐ, NĐT tiềm năng, Cơ quan Nhà nước, Cộng đồng - Xã hội, Đối tác mua bán Điện, Đối tác triển khai DA và Người lao động.

THAY MẶT ỦY BAN KIỂM TOÁN CHỦ TỊCH

*Handwritten signature*  
BÀ NGUYỄN THÙY VÂN

# ỦY BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY BỔ NHIỆM VÀ LƯƠNG THƯỜNG

**ÔNG TÂN XUÂN HIẾN**  
**Chủ tịch UB - Chủ tịch HĐQT không điều hành**  
 Thời gian đảm nhiệm tại UB: 13/9/2021 đến nay (1 năm, 5 tháng)  
 Thông tin chi tiết nêu tại bài Cơ cấu Quản trị trang 24

**BÀ NGUYỄN THÙY VÂN**  
**Thành viên UB - Thành viên HĐQT Độc lập GEC**  
 Thời gian đảm nhiệm tại UB:  
 13/9/2021 đến nay (1 năm, 5 tháng)  
 Thông tin chi tiết nêu tại bài Cơ cấu quản trị trang 26

**ÔNG ĐẶNG HUỖNH ANH TUẤN**  
**Thành viên UB - Thành viên HĐQT không điều hành**  
 Thời gian đảm nhiệm tại UB:  
 13/9/2021 đến nay (1 năm, 5 tháng)  
 Thông tin chi tiết nêu tại bài Cơ cấu quản trị trang 24

UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng được thành lập theo NQ số 38/2021/NQ-HĐQT ngày 13/9/2021 bao gồm 3 Thành viên và đều là Thành viên không điều hành trong đó có 1 Thành viên Độc lập, hoàn toàn đảm bảo tính độc lập trong hoạt động QTCT và phù hợp với các khuyến nghị thuộc Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất do UBCKNN và IFC

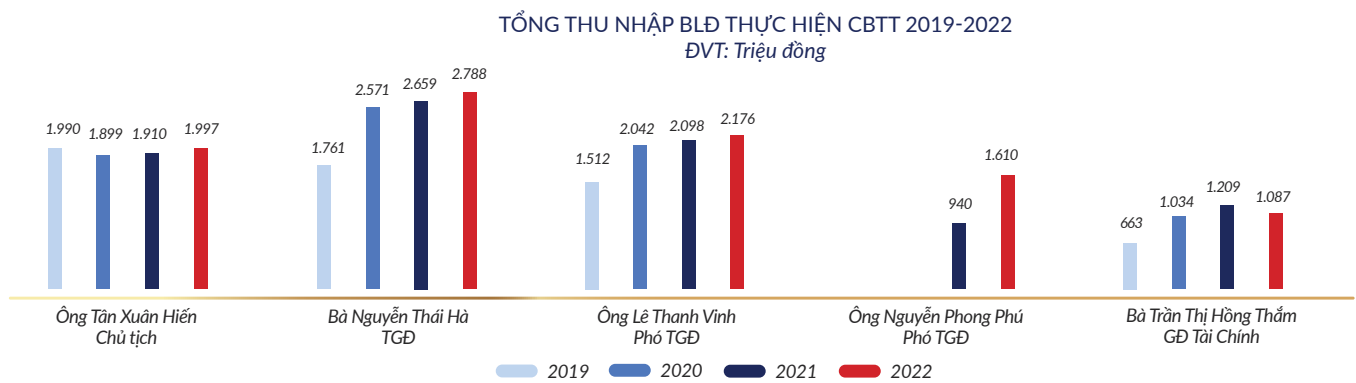
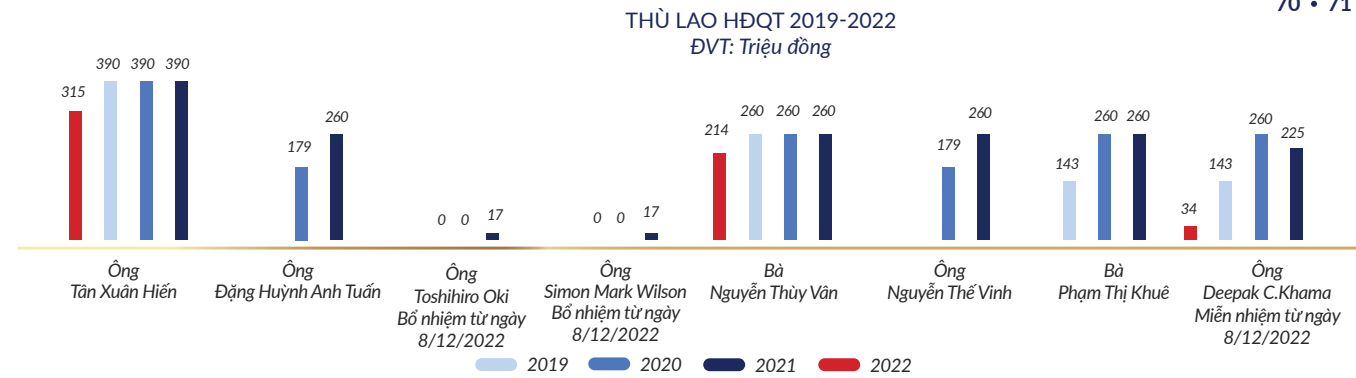
phối hợp ban hành. Trong hơn 1 năm qua, UB đã tăng cường hiệu quả của khung QTCT và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của Công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các Thành viên HĐQT và BDH có năng lực.

## HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN TRONG NĂM 2022

Vị trí, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UB được Công ty quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UB, do HĐQT phê duyệt ngày 07/12/2022 và được công bố trên trang Web của Công ty để đảm bảo tính minh bạch cũng như là chuẩn đối sánh để dựa vào đó đánh giá được kết quả công việc của UB. Quy chế tổ chức và hoạt động của UB được ban hành phù hợp với Nguyên tắc 4.3 trong Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất do UBCKNN và IFC phối hợp ban hành.

Theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của UB, các cuộc họp của UB được tổ chức định kỳ ít nhất 6 tháng/lần và có thể phát sinh thêm theo chỉ đạo của Chủ tịch UB hoặc theo đề nghị của HĐQT. Trong năm 2022, UB đã tổ chức 2 cuộc họp chính thức với tỷ lệ tham dự 100% vào tháng 7 và tháng 12. Các cuộc họp đều được diễn ra với sự tham gia đầy đủ và đạt được sự đồng thuận của tất cả các Thành viên. Nội dung bao gồm:

Nội dung chính	Tháng 7/2022	Tháng 12/2022	Công việc cụ thể
Số lượng Thành viên	3/3	3/3	
Tỷ lệ tham dự	100%	100%	
Tỷ lệ đồng thuận.	100%	100%	
Xây dựng, kiến nghị đánh giá chính sách QTCT và giám sát các vấn đề QTCT.	X	X	- Xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động Công ty. - Hoàn thiện tiêu chí, chất lượng các Thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược Công ty. - Hoàn thiện chính sách, tiêu chuẩn đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các Thành viên HĐQT và BDH với lợi ích lâu dài của Công ty.
Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các UB liên quan.	X	X	Kiện toàn hoạt động của UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.
Bảo đảm việc tuân thủ chính sách QTCT và Bộ QCUX của Công ty.	X	X	- Rà soát lại các quy định mới của Luật Việt Nam và chuẩn quốc tế về quy định QTCT, Bộ QCUX. - Rà soát lại các hoạt động của GEC có đáp ứng những quy định này. - Giám sát việc thực hiện chế độ phúc lợi cho CBNV, các đối tượng được mua Bảo hiểm căn bản và nâng cao. - Giám sát thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Chế độ đối với Người Lao động theo Quy định của Luật Lao động, bổ sung các Chế độ cao hơn Luật và chuẩn mực. - Giám sát công tác tuyển dụng Nhân sự cấp cao đúng định biên, đúng quy trình, đạt chất lượng, quỹ lương được kiểm soát theo kế hoạch. - Giám sát thực hiện đầy đủ khoản Thù lao HĐQT phù hợp hạn mức được phê duyệt theo NQ ĐHĐCĐ.
Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của Công ty.	X	X	- Chế độ lương thưởng phù hợp với công việc, loại hình kinh doanh, khu vực làm việc, hiệu quả công việc và tuân thủ đầy đủ pháp luật và các quy định về chính sách lương thưởng. - Tham chiếu Thù lao của HĐQT và Thu nhập của BLĐ thực hiện CBTT tại biểu đồ bên dưới.
Thực hiện trách nhiệm liên quan đến thù lao, lương thưởng của Thành viên HĐQT, TGD, BDH, Thư ký Công ty.	X	X	
Xác định các ứng viên có đủ năng lực trở thành Thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử.		X	Xác định 2 ứng viên HĐQT do CĐ lớn JERA đề cử đủ năng lực để trở thành Thành viên HĐQT.
Thông qua danh sách khen thưởng, xếp loại thi đua của BDH.		X	Đánh giá hiệu quả hoạt động của BDH trong năm.
BCTN về chính sách và hoạt động lương thưởng.		X	Giám sát thực hiện bài BCTN về chính sách và hoạt động lương thưởng.



**ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT**

- Thành viên HĐQT phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty bao gồm nhưng không giới hạn việc có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng trong lĩnh vực Năng lượng phù hợp với QTDN, chuyên nghiệp, khách quan, độc lập, hoạt động hiệu quả với vai trò bảo đảm Lợi nhuận và sự bền vững của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty và toàn bộ CĐ của Công ty.

**QUY TRÌNH BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT**

- CĐ hoặc nhóm CĐ tự nguyện tập hợp thành nhóm để tiến hành đề cử người vào HĐQT. CĐ hoặc nhóm CĐ nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.
- Phải thông báo cho HĐQT biết chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo 1 cơ chế do Công ty quy định.

UB đánh giá việc đáp ứng đủ điều kiện trở thành Thành viên HĐQT của các ứng viên được đề cử và trình HĐQT xem xét. HĐQT trình ĐHĐCĐ bầu biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm ứng viên.

## NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA UB TRONG NĂM 2023

STT	Nội dung	Lĩnh vực
1	Tham mưu cho HĐQT các vấn đề về QTCT, bổ nhiệm Thành viên HĐQT và lương thưởng.	Chính sách chung
2	Xây dựng các chính sách, quy định khác nhằm triển khai chức năng, nhiệm vụ của UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng.	HDQT
3	Xây dựng, kiến nghị, đánh giá hàng năm chính sách QTCT và giám sát các vấn đề QTCT.	UB
4	Bảo đảm việc tuân thủ chính sách QTCT và QCUX của Công ty.	Chế độ
5	Xác định các ứng viên có đủ năng lực trở thành Thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử.	Điều hành
6	Xây dựng các chính sách về tiêu chí, chất lượng các Thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.	Chính sách chung
7	Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các UB liên quan.	HDQT
8	Xây dựng các tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của Thành viên HĐQT và BDH với lợi ích lâu dài của Công ty.	Chế độ
9	Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến thù lao, lương thưởng HĐQT, BDH và Thư ký Công ty.	Điều hành
10	Điều phối việc đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm đối với HĐQT, Thành viên HĐQT, các UB và BDH.	Chính sách chung
11	Yêu cầu các Phòng ban và Nhóm Công ty phối hợp, cung cấp các nội dung, thông tin liên quan phục vụ công tác tham mưu cho HĐQT và giám sát hoạt động BDH.	HDQT
12	Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của Công ty.	UB
13	Giám sát thực hiện Báo cáo hằng năm về chính sách và hoạt động lương thưởng và đưa vào BCTN.	Chế độ

CHỦ TỊCH ỦY BAN

**ÔNG TÂN XUÂN HIẾN**  
 TP HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2023

# PORTFOLIO 02 & PRODUCT



## DANH MỤC & SẢN PHẨM

Công ty sở hữu một Danh mục dự án đa dạng đến từ sự đóng góp của mỗi cá nhân với những Sản phẩm hiệu quả.

## KHỐI PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Khối Phát triển Dự án gồm 2 Phòng Ban chuyên môn là Phòng Phát triển Dự án và Phòng Quản lý Xây dựng Cơ bản. Để hỗ trợ cho hoạt động của Khối, Văn phòng Khu vực Miền Tây và Văn phòng Khu vực Lào sẽ phối kết hợp vì mục tiêu mở rộng các loại hình Năng lượng tái tạo ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

[1] ÔNG NGUYỄN PHONG PHÚ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC [2] ÔNG TRẦN DANH BẢO - GIÁM ĐỐC KHỐI THỦY ĐIỆN  
[3] ÔNG HỒ QUÍ TRI THỨC - GIÁM ĐỐC KHU VỰC LÀO [4] ÔNG NGUYỄN XUÂN QUANG - TRƯỞNG PHÒNG PHÁT TRIỂN DỰ ÁN  
[5] ÔNG PHẠM MINH DƯƠNG - PHÓ PHÒNG PHÁT TRIỂN DỰ ÁN [6] BÀ BÙI THỊ THÚY HẰNG - PHÓ PHÒNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN  
[7] ÔNG DƯƠNG MINH TÂM - PHÓ BAN THỦY ĐIỆN [8] ÔNG NGUYỄN KHÁNH BÌNH - CHUYÊN VIÊN PHÁT TRIỂN DỰ ÁN  
[9] BÀ LÊ THỊ TỎ UYÊN - CHUYÊN VIÊN PHÁT TRIỂN DỰ ÁN [10] BÀ TRẦN LÊ THANH TRÚC - CHUYÊN VIÊN PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

## THÔNG điệp TỔNG GIÁM ĐỐC

NĂM 2022, TỔNG SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM CẢ NƯỚC ĐẠT 242 TỶ KWH TĂNG 7,5% SO VỚI NĂM 2021. VẪN NHƯ THƯỜNG LỆ, ĐÂY LÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TƯƠNG QUAN VỚI TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2022 ĐẠT 8,02%. SỐ LIỆU NÀY THỂ HIỆN SỰ TÍCH CỰC Ở GIAI ĐOẠN HẬU COVID, VÀ PHẢN ÁNH SỰ NỖ LỰC TĂNG TRƯỞNG NGUỒN CUNG ĐIỆN ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ...

Hiểu rằng vẫn cần thời gian để cân đối tổng thể về chính sách Ngành Điện, tuy nhiên, không chỉ là đầu đó, mà hầu hết vẫn là sự chờ đợi, từ cả thị trường - từ các đơn vị phát triển, và trong đó có GEC, chờ đợi ban hành Quy hoạch Điện VIII - chờ đợi chính sách và hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng Cơ chế giá điện chuyển tiếp.

Với các NĐT nói chung, và GEC nói riêng, việc phát triển DA dựa trên sự phân tích, đánh giá cụ thể về tình hình thị trường, DA - sự thẩm định, xếp hạng tín nhiệm GEC của các Đơn vị tài trợ vốn trong và ngoài nước. Và ngoài mục tiêu về tính hiệu quả, vẫn là cả niềm tin của GEC, CĐ, NĐT, Đối tác vào Môi trường kinh doanh và đầu tư - vào sự ổn định của chính sách Ngành - và tinh thần hưởng ứng cam kết của Chính phủ thực thi theo COP 26, 27 - Hội nghị thượng đỉnh về Biến đổi khí hậu và các Chương trình dịch chuyển Năng lượng Xanh.

Trên tinh thần như vậy, GEC vẫn kiên định với mục tiêu Dịch chuyển Năng lượng Xanh, chặng đường phát triển của GEC chưa bao giờ là "thần tốc" - mà là tiên phong, là ổn định và bền vững... Những tác động đến từ thị trường Ngành và đặc biệt của thị trường tài chính đang trong giai đoạn đầy biến động là những rủi ro không thể trách khỏi, nhưng đã được giảm thiểu bởi sự định hướng của HĐQT - sự kiểm soát trách nhiệm của UBKT - và bởi năng lực và kinh nghiệm thực tiễn của BDH GEC.

Các góc độ của việc thực thi mô hình một Đơn vị phát triển Năng lượng lành nghề được từng Thành viên BDH triển khai và phối hợp hiệu quả, từ tìm kiếm, đánh giá, phát triển DA - đến các hoạt động Pháp lý - và Thi công, kiểm soát tiến độ, chất lượng, giá thành - kết hợp các Giải pháp, Công cụ huy động vốn trong ngoài nước - đến Sản xuất và vận hành tối ưu.

Hơn khi nào hết, BDH GEC ý thức cần phát huy tinh thần trách nhiệm - năng lực bộ máy các cấp, chủ động nhận diện và có giải pháp giảm thiểu rủi ro - vững vàng vượt qua bối cảnh thách thức thị trường điện và thị trường tài chính, đảm bảo mục tiêu "Vận hành ổn định - Phát triển DA phù hợp với Định hướng Ngành và Nhu cầu thị trường".

Một Không gian đa chiều, sự tương thích, sự tìm kiếm và năng lực triển khai nhằm luôn mang lại các giá trị hữu ích trong mỗi giai đoạn, và bối cảnh cụ thể... mục tiêu "Green Energy - Global impact" vẫn đang dẫn dắt GEC như vậy, bền bỉ và kiên định.

### TỔNG GIÁM ĐỐC



# THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG 2022

## MÔ HÌNH KINH DOANH NGUỒN ĐẦU VÀO

### TÀI CHÍNH

**VĐL** : 3.861 tỷ đồng    **TTS** : 17.118 tỷ đồng  
**VCSH** : 5.630 tỷ đồng    **Tổng Nợ vay** : 9.927 tỷ đồng

#### Rủi ro

Rủi ro tài chính  
 Rủi ro thương mại

### SẢN XUẤT

**Tổng công suất đã và đang phát triển** : 750 MWp  
**Hợp đồng mua bán điện dài hạn** : 54 hợp đồng  
**Quý Đầu tư phát triển và Quý Phát triển khoa học công nghệ** : 98 tỷ đồng

#### Rủi ro

Rủi ro vận hành  
 Rủi ro thiết bị

### NHÂN LỰC

**Nhân sự** : 600 trong đó : 533 Nhân sự chính thức  
**Khóa đào tạo** : 145  
**Độ tuổi lao động** : 22 - 61

#### Rủi ro

Rủi ro nhân sự  
 An toàn và sức khỏe

### TÀI NGUYÊN

**Dầu tiêu thụ** : 4.598 lít  
**Lưu lượng nước khai thác** : 2.555 triệu m<sup>3</sup>  
**Bức xạ nắng** : 4,6-5,3 kWh/m<sup>2</sup>/ngày  
**Giờ nắng** : 1.521-2.930 giờ/năm  
**Tốc độ gió** : 6,3- 16,4 m/s

#### Rủi ro

Thay đổi khí hậu

### MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

**Tiêu chuẩn IFC PS1-8** : 8  
**Tiêu chuẩn GRI 300, 400** : 2  
**Rủi ro**  
 Rủi ro pháp lý  
 Rủi ro môi trường xã hội

## CHUỖI GIÁ TRỊ

**PHÁT TRIỂN DA & M&A**  
 BSQH - Tự triển khai - Tìm kiếm/tư vấn M&A DA NLTT.

**PHÁP LÝ & THIẾT KẾ**  
 Tư vấn thiết kế - Tư vấn chuyên Ngành Điện - Tư vấn ký kết PPA - Cung cấp thiết bị...

**THI CÔNG XÂY DỰNG**  
 Xây lắp, cơ khí, tổng thầu EPC.

**VẬN HÀNH NM & KINH DOANH THƯƠNG MẠI**  
 -Quản lý vận hành.  
 -Thí nghiệm dịch vụ, kỹ thuật.  
 -Cung cấp máy móc thiết bị NM Năng lượng.  
 -Bán chứng chỉ Năng lượng sạch RECs.

**TÌM KIẾM VÀ PHÁT TRIỂN DA NLTT TIỀM NĂNG**

- Đảm bảo vận hành hiệu quả.
- Tối ưu chi phí.
- Dự báo nhằm đưa ra chiến lược hiệu quả tối ưu.

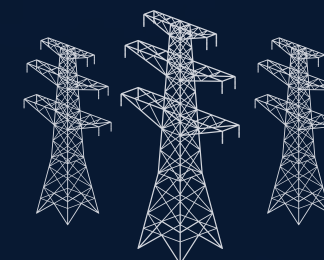
**PHÁT ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

- 12 NM Thủy điện, 5 NM Điện Mặt trời, 34 Hệ thống Điện Mặt trời Áp mái, 3 NM Điện Gió.
- Cung cấp các loại hình liên quan đến mảng Năng lượng: Quản lý vận hành, thí nghiệm dịch vụ, dịch vụ kỹ thuật.
- Cung cấp các loại hàng hóa, thiết bị liên quan đến lĩnh vực Năng lượng: Robot lau pin, Inverter, chứng chỉ NLTT.

**TRUYỀN TẢI VÀ PHÂN PHỐI**

**CUNG CẤP NGUỒN ĐIỆN CHO KHÁCH HÀNG**

- Đảm bảo tiêu chuẩn vận hành Ngành Điện.
- Cung cấp điện trực tiếp cho EVN theo PPA 20 năm đối với NM Điện Mặt trời và Điện Gió theo cơ chế giá FIT ưu đãi và theo Biểu giá Chi phí tránh được đối với NM Thủy điện.
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, hàng hóa thuộc lĩnh vực NLTT cho các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực NLTT.
- Khách hàng tiềm năng khác khi thị trường đang dần dịch chuyển sang thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.



KẾT QUẢ VẬN HÀNH

<p><b>TÀI CHÍNH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức cổ tức tăng trưởng ổn định.</li> <li>Đảm bảo chi trả tổ chức tín dụng đúng hạn.</li> <li>Tăng cường mở rộng mối quan hệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước, đảm bảo nguồn vốn huy động đa dạng từ cả kênh Thị trường tiền tệ và Thị trường vốn, đặc biệt là tín dụng Nhà thầu, phục vụ nhu cầu vốn phát triển DA.</li> </ul>	<p><b>SẢN XUẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì hoạt động sản xuất ổn định, liên tục, kể cả những thách thức về điều kiện thời tiết và lạm phát.</li> </ul>	<p><b>NHÂN LỰC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đội ngũ nhân sự dày dặn kinh nghiệm, chuyên môn cao.</li> <li>Tập trung chủ yếu là trong Ngành Năng lượng TT, phát triển DA, Tài chính đến vận hành.</li> </ul>	<p><b>TÀI NGUYÊN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các DA NLTT của GEC trước khi thi công đều được khảo sát kỹ càng để đảm bảo hiệu suất và hiệu quả hoạt động tối ưu.</li> <li>Tim kiếm và mở rộng các danh mục NLTT tiềm năng khác (Điện Rác, Hydrogen, Điện Gió ngoài khơi...) để mở rộng quy mô đầu tư, giảm thiểu bớt các rủi ro tác động bởi thời tiết.</li> </ul>	<p><b>MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam, Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội theo tiêu chuẩn Quốc tế IFC và Bộ Tiêu chuẩn Báo cáo PTBV Quốc tế GRI Hợp nhất gồm Kinh tế, Môi trường và Xã hội.</li> <li>Tăng cường kết nối với cộng đồng thông qua hoạt động tình nguyện, từ thiện, CSR và bảo vệ môi trường. Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.</li> </ul>
---	---	---	---	--

NGUỒN ĐẦU RA

<p><b>TÀI CHÍNH</b></p> <p>LNTT : <b>407</b> tỷ đồng</p> <p>LNST : <b>371</b> tỷ đồng</p>	<p><b>Cổ tức 2021-2022</b> : Ổn định <b>6 %</b></p> <p><b>Tổng lãi vay 2022</b> : <b>592</b> tỷ đồng</p>	<p><b>SẢN XUẤT</b></p> <p>Nhà cung cấp và Nhà thầu Chi phí nguyên vật liệu 2022 : <b>37</b> tỷ đồng</p> <p>Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật cao, <b>nâng cao</b> hiệu suất hoạt động của NM, <b>tối ưu hóa</b> sản lượng và <b>đa dạng hóa</b> nguồn thu</p>
<p><b>NHÂN LỰC</b></p> <p>Tổng chi phí nhân công 2022 : <b>147</b> tỷ đồng</p> <p>Mức lương bình quân 2022 : <b>20</b> triệu đồng người/tháng</p> <p>Năng suất lao động theo DTT 2022 : <b>319</b> triệu đồng người/tháng</p> <p>Năng suất lao động theo LNTT 2022 : <b>62</b> triệu đồng người/tháng</p>	<p><b>TÀI NGUYÊN</b></p> <p>Chứng chỉ NLTT 2019-2022 : <b>1,3</b> triệu chứng chỉ</p> <p>Bán chứng chỉ Năng lượng sạch : <b>8</b> tỷ đồng</p> <p>Giảm thải CO<sub>2</sub> 2010-2022 : <b>5</b> triệu tấn</p>	<p><b>MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</b></p> <p>Đóng góp Ngân sách Nhà nước 2017-2022 : <b>1.239</b> tỷ đồng</p> <p>CSR 2012-2022 : <b>20</b> tỷ đồng.</p>

NLTT TOÀN CẦU TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG

Năm 2022 được nhiều chuyên gia đánh giá là một năm nhiều diễn biến khó lường trong ngành công nghiệp Năng lượng toàn cầu. Thế giới chứng kiến nhu cầu về chất đốt chạm đỉnh, sự phát triển không ngừng của Năng lượng xanh và đặc biệt là khủng hoảng Năng lượng tại châu Âu. Cuộc khủng hoảng này đã làm tăng thêm tính cấp bách trong việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi Năng lượng sạch và một lần nữa nhấn mạnh vai trò chính của NLTT.

Công suất NLTT trong năm lần đầu tiên tăng vượt mốc 300 GW, tăng 10% so với năm 2021 chủ yếu là chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ ở Trung Quốc và Liên minh Châu Âu. Đồng thời theo dự báo của Cơ Quan Năng lượng Quốc tế (IEA), trừ khi có các chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mới được thực hiện vào năm 2023, công suất NLTT toàn cầu dự kiến sẽ duy trì ổn định so với năm 2022.

Năm 2021, xu hướng đầu tư liên quan đến lĩnh vực Năng lượng đạt gần 1.000 tỷ USD, tăng 21% so với năm trước. NLTT vẫn là lĩnh vực lớn nhất khi thu hút 366 tỷ USD (không bao gồm Thủy điện lớn), tăng 77% so với năm trước. Mức đầu tư của Nhiệt điện Khí cũng đạt mức tăng trưởng cao với 273 tỷ USD, tương ứng 7% so với năm 2020. Trong khi đó Nhiệt điện thu hút 53 tỷ USD và Hydrogen là 2 tỷ USD.

Ngoài các khoản đầu tư trực tiếp vào công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi Năng lượng, 165 tỷ USD khác chủ yếu được đầu tư vào các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tiện ích liên quan đến Năng lượng nhằm mở rộng quy mô hoạt động

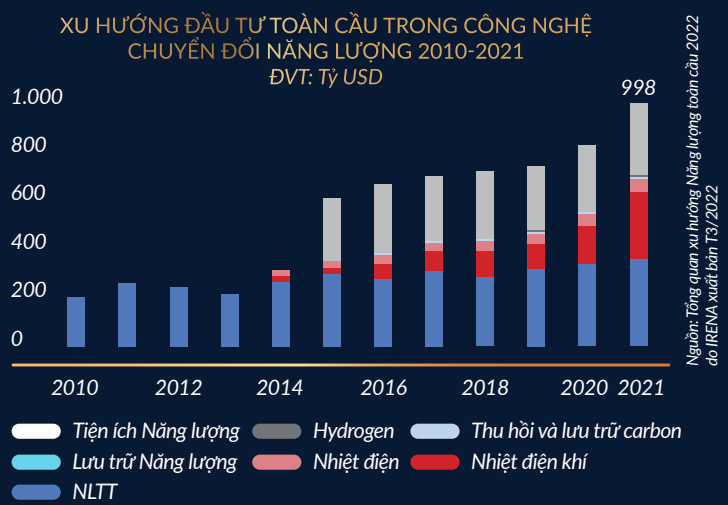
Mục tiêu chính với kịch bản khống chế mức tăng nhiệt độ 1,5°C	2030	2050
Tổng sản lượng phát điện (TWh)	42.189	78.698
Tổng công suất lắp đặt (GW)	14.266	30.229
Tỷ trọng NLTT trong hệ thống phát điện (%)	65	90
Tỷ trọng NLTT có thể thay đổi trong hệ thống điện (%)	42	63
Tỷ trọng NLTT trong công suất lắp đặt (%)	76	92
<b>Tổng công suất NLTT</b>	<b>10.772</b>	<b>27.800</b>
Công suất Điện Gió trên bờ (GW)	2.955	6.172
Công suất Điện Gió ngoài khơi (GW)	382	2.002
Điện Mặt trời (GW)	5.221	14.036
Thủy điện (không gồm Thủy điện tích năng) (GW)	1.465	2.508
NLTT khác (GW)	749	3.082
Tổng đầu tư và công suất phát điện NLTT (Tỷ USD/Năm)	1.045	897
Tổng đầu tư lưới điện và các tiện ích Năng lượng (Tỷ USD/Năm)	648	775

Theo Thỏa thuận Paris 2015, hầu hết các Quốc gia đã đồng ý giảm lượng khí thải carbon để giữ cho mức tăng trưởng nhiệt độ trái đất dưới 2°C. Đồng thời tại Hội nghị lần thứ 26 của các Bên tham gia Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu (COP26) với gần 200 Quốc gia đã đồng thuận với Hiệp ước Khí hậu Glasgow nhấn mạnh giữ mục tiêu khống chế mức tăng nhiệt ở 1,5°C, đồng thời hoàn thiện các phần chưa được thống nhất của Thỏa thuận Paris.

Tại Hội nghị COP27 cũng kêu gọi các Quốc gia sẽ cùng nhau giải quyết các vấn đề mới về Năng lượng, lương thực và nhanh chóng thực hiện chuyển đổi Năng lượng. Các vấn đề này cần được giải quyết đồng loạt, nhanh chóng và không tạo ra ảnh hưởng tiêu cực đến các

cam kết, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu hiện nay.

Để hoàn thành Kịch bản giữ mức nhiệt độ tăng ở mức 1,5°C, Ngành Điện sẽ phải được khử CO<sub>2</sub> triệt để vào 2050. Điều đó sẽ phụ thuộc vào việc đẩy nhanh triển khai đa dạng công nghệ NLTT như Điện Gió (trên bờ và ngoài khơi), Điện Mặt trời, Điện Mặt trời tập trung, Thủy điện, Điện Sinh khối, Năng lượng Địa nhiệt và Năng lượng Đại dương. Điện Gió và Điện Mặt trời dự kiến sẽ dẫn đầu quá trình chuyển đổi Năng lượng, cung cấp 42% tổng Sản lượng Điện vào năm 2030 (từ hơn 10% giai đoạn 2020). Hàng loạt các danh mục các DA về cơ sở hạ tầng phát điện và lưới điện sẽ phải được thiết lập trong giai đoạn hiện nay để bắt đầu đạt được các mục tiêu

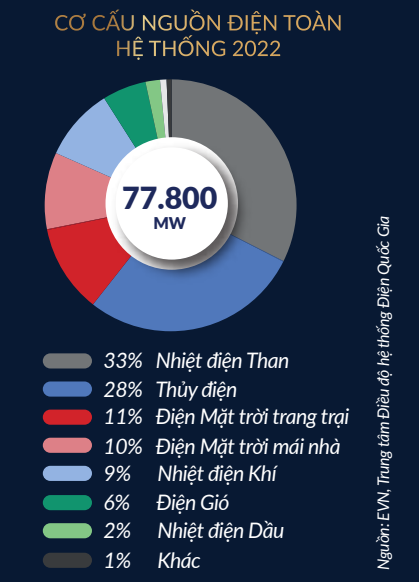
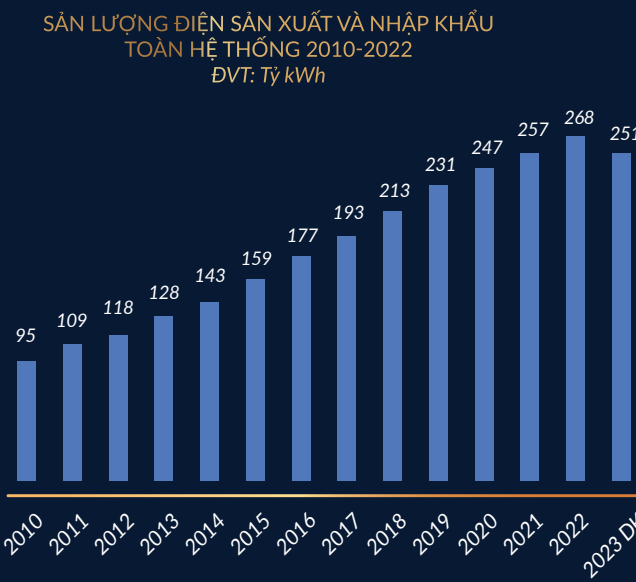


trong những thập kỷ tiếp theo vào năm 2050. Đáng chú ý là trung bình hàng năm ít nhất 800 GW công suất NLTT được bổ sung mới mỗi năm cho đến năm 2030, tăng từ khoảng 264 GW ở năm 2020. Theo kịch bản của IRENA, công suất phát điện của NLTT sẽ cần dự kiến đạt 10.772 GW vào năm 2030 và 27.800 GW vào năm 2050, tăng tương ứng gấp 4 lần và gấp 10 lần so với năm 2020.

TÌNH HÌNH NLTT VIỆT NAM

Cuộc xung đột Nga - Ukraine cùng với những biện pháp trừng phạt của phương Tây với Nga đã để lại nhiều hệ lụy cho nền kinh tế toàn cầu. Theo đó, giá dầu tăng phi mã, cao nhất trong vòng 14 năm qua, lạm phát nhiều nước lên cao nhất hàng thập kỷ, làn sóng nâng lãi suất trên toàn cầu, thị trường tiền tệ, chứng khoán, bất động sản sụt giảm và biến động không ngừng. Là một nền kinh tế mở, Việt Nam không tránh khỏi những tác động bất lợi từ tình hình thế giới, nhưng vấn đề An ninh Năng lượng Quốc gia vẫn được đảm bảo, góp phần vô cùng quan trọng cho tăng trưởng kinh tế xã hội năm 2022 với GDP tăng 8,02%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,15%.

Trong lĩnh vực Năng lượng, mặc dù giá đầu vào, chi phí sản xuất tăng cao nhưng nguồn cung xăng dầu được đảm bảo với giá cả giảm dần; Ngành Điện đã đáp ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt với giá ổn định ở mức thấp trên thế giới.



Tính đến cuối năm 2022, tổng công suất đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 77.800 MW, tăng gần 1.400 MW so với năm 2021, đứng đầu Khu vực ASEAN về công suất nguồn điện. Trong đó tổng công suất các nguồn điện NLTT là 20.165 MW, chiếm tỷ trọng 27%. Năm 2022, điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống là 268 tỷ kWh, tăng 5% so 2021. Công suất phụ tải cực đại toàn hệ thống là 45.434 MW, tăng 4%.

Sự tăng trưởng Sản lượng Điện sản xuất của năm 2022 so với

năm 2021 chủ yếu đến từ sự tăng sản lượng của Thủy điện do điều kiện thủy văn thuận lợi (83% sản lượng NLTT gia tăng so với năm 2021 là đến từ Thủy điện). Điện Gió có đóng góp tương đối cho sự gia tăng Sản lượng Điện phát (đạt 8,8 tỷ kWh năm 2022 so với 3,3 tỷ kWh năm 2021 của Điện Gió). Mặc dù Điện Gió có sự đóng góp đáng kể cho Sản lượng Điện phát trong năm 2022, tuy nhiên đây cũng là một năm đặc biệt khó khăn cho các Chủ đầu tư Điện Gió không kịp đóng điện kịp tiến độ sau khi quy định FIT hết hiệu lực từ ngày 31/10/2021. Giữa bối cảnh nguy cơ thiếu điện, đặc biệt ở miền Nam, thì có một nghịch lý là hàng loạt DA Điện Gió đã hoàn thành, sẵn sàng cung ứng điện để góp phần đảm bảo an ninh Năng lượng Quốc gia lại rơi vào tình trạng không được

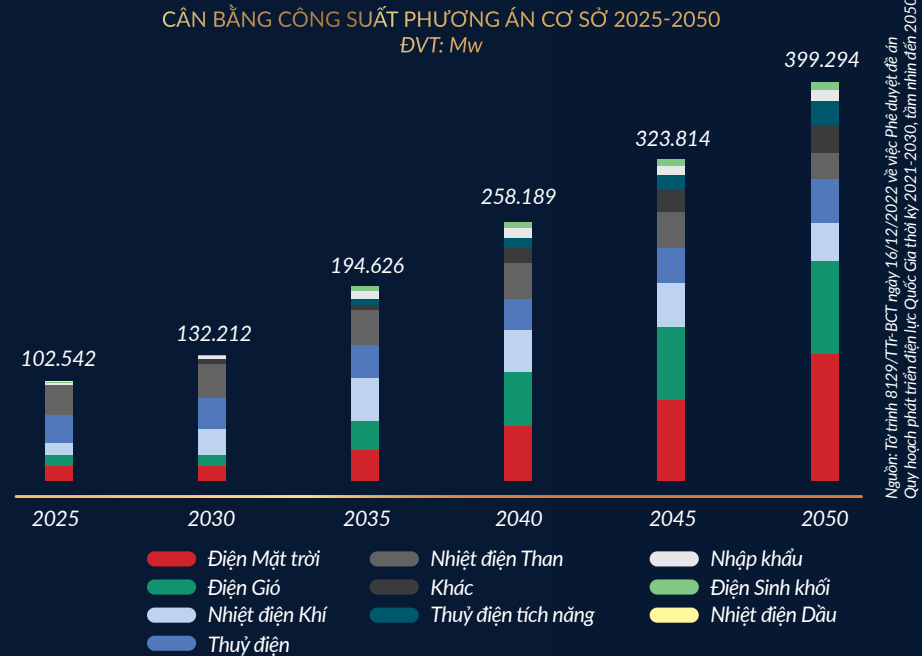
phép hoạt động, do hết thời hạn có hiệu lực của QĐ 39/2018/QĐ-TTg. Một tín hiệu tích cực cho các NĐT của các DA NLTT chuyển tiếp là Khung giá phát điện cho NLTT theo QĐ số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023. Tuy nhiên, khung giá này có thể không được như nhiều NĐT kỳ vọng:

- Việc ban hành khung giá bằng VND thay vì bằng USD không phản ánh yếu tố trượt giá.
- Khung giá mới cho Điện Mặt trời (1.184 đồng/kWh) đang dựa trên phương án tính toán thứ 4 của EVN, tính toán theo thông số đầu vào của 2 NM Điện Mặt trời - Phước Thái 2, 3. Trong khi các phương án 1, 2, 3 tính toán theo giá trị trung bình của 106 DA Điện Mặt trời khác và đưa ra mức giá vào khoảng 1.400-1.500 đồng/kWh. Việc sử dụng các giá trị tính toán của 106 DA Điện Mặt trời sẽ mang tính đại diện và khách quan hơn so với thông số đầu vào của 2 NM Điện Mặt trời Phước Thái.
- Khung giá trần mới đã giảm nhiều so với giá FIT ban đầu (giảm từ 17% đến 29% tùy vào loại hình Năng lượng), và tất nhiên không phải DA Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp nào cũng sẽ ghi nhận được hiệu quả sinh lời với khung giá mới theo QĐ này.



TÌNH HÌNH NLTT VIỆT NAM

Loại hình Năng lượng	Giá bán điện QĐ 21/QĐ-BCT	Phương án tính toán ban đầu của EVN	Giá FIT quy đổi ra VND	% thay đổi so với giá FIT
Điện Mặt trời trang trại	1.184,90	1.188,0	1.680	-29%
Điện Mặt trời nổi	1.508,27	1.569,8	1.823	-17%
Điện Gió trên bờ	1.587,12	1.590,9	2.015	-21%
Điện Gió ngoài khơi	1.815,95	1.944,9	2.323	-22%



Nguồn: Tờ trình 812/9-TT-BCT ngày 1.6/12/2022 về việc Phê duyệt đề án Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050

Bên cạnh Khung giá trần phát điện cho các DA Điện Gió, Điện Mặt trời chuyển tiếp vào đầu năm 2023, Quy hoạch Điện VIII chưa được ban hành vẫn là thách thức lớn nhất đối với Ngành Điện Việt Nam nói chung và lĩnh vực NLTT nói riêng. Theo Tờ trình số 8129 ngày 16/12/2022 của BCT trình TTCP về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, BCT định hướng tới năm 2050 sẽ không còn sử dụng Điện Than để cung cấp cho lưới điện Quốc gia. Đồng thời, BCT đề xuất phương án để ứng phó thay thế cho Điện Than bằng các nguồn điện khác như Điện Mặt trời, Điện Gió và Điện Sinh khối. Theo đó, tỷ lệ công suất các nguồn NLTT (gồm Thủy điện tích năng và pin lưu trữ, Điện Mặt trời, Điện Gió, Điện Sinh khối và NLTT khác) tăng từ 18% năm 2030 lên tới 55% năm 2050. Phát thải khí CO<sub>2</sub> đạt đỉnh 259 triệu tấn vào năm 2035, 151 triệu tấn vào năm 2045 và ước đạt 35 triệu tấn vào năm 2050, đảm bảo đáp ứng cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP 26.

Năm 2022 đã ghi dấu các sự kiện tiêu biểu nổi bật, đánh dấu bước tiến lớn của Ngành trong năm. Đặc biệt là Chương trình JETP, sản lượng Điện từ NLTT vượt Nhiệt điện, nguồn phát điện ngoài EVN vượt 50% sản lượng toàn hệ thống và hoàn thành đường dây truyền tải vượt biển dài nhất Đông Nam Á.

**Việt Nam tuyên bố chính trị về Đới tác chuyển đổi Năng lượng công bằng (JETP) với các nước G7 và đối tác.**

- Tháng 7/2022, TTCP đã ký quyết định phê duyệt Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu, trong đó nêu lộ trình giảm phát thải CO<sub>2</sub> của Việt Nam đến năm 2030 và đạt Net Zero vào năm 2050.
- Ngày 14/12/2022, đại diện Việt Nam và các nước G7, cùng đối tác phát triển là Liên minh châu Âu, Na Uy, Đan Mạch đã thông qua tuyên bố chính trị thiết lập JETP nhằm hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi từ Năng lượng hóa thạch sang NLTT, giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Chương trình ban đầu sẽ huy động vốn vay tài chính khí hậu khoảng 15,5 tỷ USD từ khu vực công và tư nhân trong vòng 3-5 năm nhằm hỗ trợ một số mục tiêu tham vọng mới của Việt Nam.

**Lần đầu tiên, Sản lượng Điện NLTT của Việt Nam vượt Nhiệt điện.**

- Nhờ vào thủy văn tốt và việc huy động phát điện phù hợp với quy chế điều hành liên hồ, đồng thời các NM Điện Gió, Điện Mặt trời đi vào hoạt động ổn định; giá Than cao nên EVN điều hành giảm mua Điện Than.
- Năm 2022 cũng ghi nhận lần đầu tiên điện năng do các nguồn phát điện ngoài EVN vượt 50% sản lượng toàn hệ thống, đóng góp hơn 53% Sản lượng Điện trong năm.

**Hoàn thành đóng điện đường dây truyền tải vượt biển dài nhất Đông Nam Á.**

- Đường dây 220 kV Kiên Bình - Phú Quốc (đường dây vượt biển dài nhất Đông Nam Á) đã đóng điện kỹ thuật, được bàn giao cho Công ty Truyền tải Điện 4 (PT4) quản lý vận hành.
- Đây là đường dây 220 kV vượt biển đầu tiên tại Việt Nam, gồm 2 mạch, có tổng chiều dài 80 km với 169 vị trí cột, trong đó có 117 cột trên biển, khẳng định thêm năng lực kỹ thuật của Ngành Điện Việt Nam trong Khu vực ASEAN.

**"Hồi sinh" các DA trọng điểm về điện lực.**

- Vận hành thương mại và khánh thành DA NM Nhiệt điện Sông Hậu 1, tổng công suất 1.200 MW.
- Phát điện tổ máy 1 và hòa lưới bằng đầu tổ máy 2 của NM Nhiệt điện Thái Bình 2.
- Phương án tái triển khai DA Nhiệt điện Long Phú 1 - 1.200 MW đã xác định các mốc tiến độ các công việc, với mục tiêu hoàn thành DA vào năm 2026.

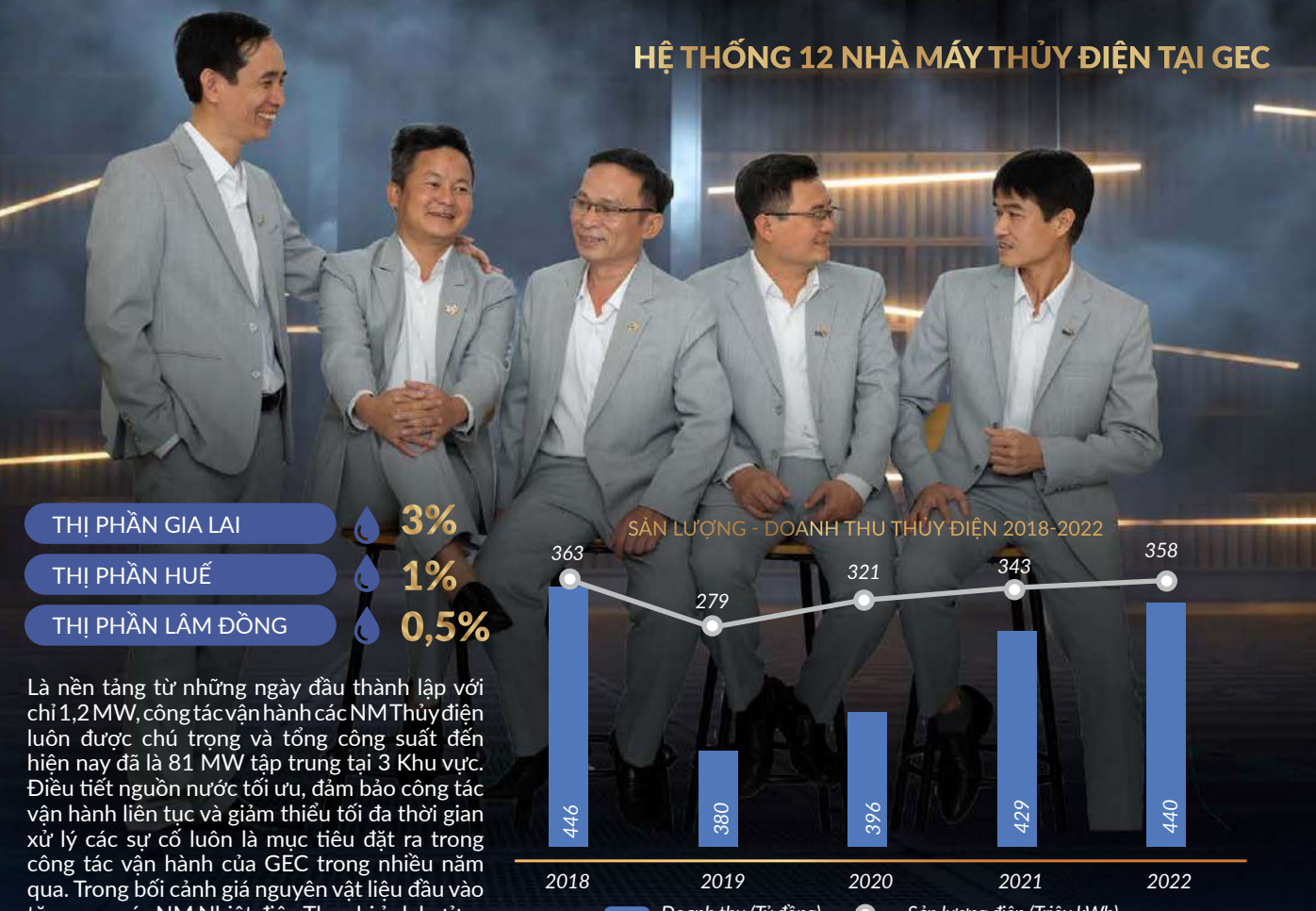
**Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN hoàn thành chỉ tiêu khai thác dầu thô trước 2 tháng 11 ngày.**

- Khai thác dầu thô của PVN đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước 2 tháng 11 ngày (đạt 8,74 triệu tấn vào ngày 20/10).
- Năm 2022 đạt 11 triệu tấn, vượt 24% kế hoạch năm, tương đương với mức thực hiện năm 2021. Sản phẩm lọc dầu từ NM Lọc hóa dầu Nghi Sơn đạt 6 triệu tấn, tăng 27% so với cùng kỳ 2021.

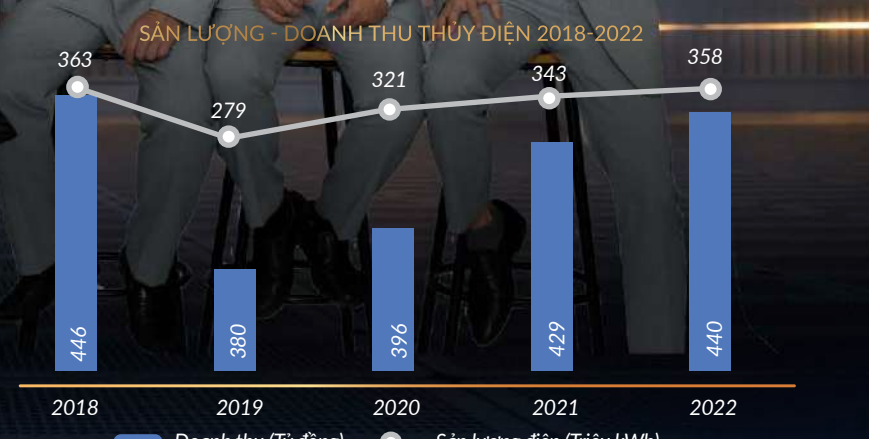
Nguồn: Năng lượng Việt Nam

Năm 2022, đối với các thị trường phát điện cạnh tranh, có thêm 4 NM Điện tham gia thị trường có tổng công suất 2.889 MW. Lũy kế đến nay có 108 NM Điện tham gia trực tiếp trong thị trường này với tổng công suất đạt 30.937 MW, chiếm 40% tổng công suất nguồn điện toàn quốc. Như vậy, tỷ trọng các NM Điện tham gia thị trường điện cạnh tranh vẫn ở mức thấp do đa phần các NM mới mới vận hành là nguồn không thuộc đối tượng tham gia, hoặc chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh (NLTT, NM Điện BOT).

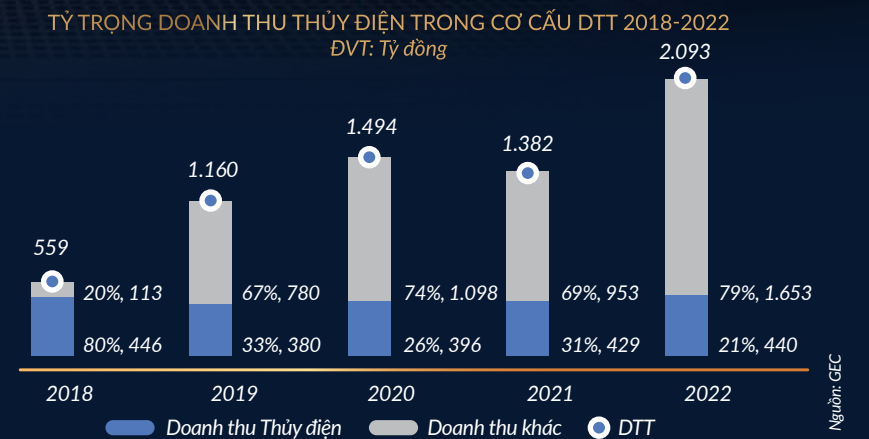
HỆ THỐNG 12 NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN TẠI GEC



- THỊ PHẦN GIA LAI 3%
- THỊ PHẦN HUẾ 1%
- THỊ PHẦN LÂM ĐỒNG 0,5%



Là nền tảng từ những ngày đầu thành lập với chỉ 1,2MW, công tác vận hành các NM Thủy điện luôn được chú trọng và tổng công suất đến hiện nay đã là 81 MW tập trung tại 3 Khu vực. Điều tiết nguồn nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục và giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố luôn là mục tiêu đặt ra trong công tác vận hành của GEC trong nhiều năm qua. Trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, các NM Nhiệt điện Than bị ảnh hưởng nghiêm trọng thì NM Thủy điện sẽ được hưởng lợi chính nhờ vào yếu tố đầu vào thuận lợi. Hiện tượng La Nina kéo dài trong 3 năm trở lại đây cũng đã góp phần giúp hệ thống Thủy điện tại GEC phát huy tối đa công suất chạy máy, tối đa hóa Doanh thu. Năm 2022 ghi nhận 358 triệu kWh Sản lượng, cao hơn 4% so với cùng kỳ, đồng thời đóng góp 440 tỷ đồng DTT.



Với những nỗ lực đa dạng hóa nguồn Doanh thu để giảm thiểu rủi ro về thời tiết, cơ cấu Doanh thu Thủy điện đang giảm dần trong các năm qua. Nếu năm 2018, Doanh thu Thủy điện ghi nhận 446 tỷ đồng nhưng đóng góp đến 80% tỷ trọng DTT thì tại thời điểm năm 2022, với ngưỡng Doanh thu 440 tỷ đồng, con số này chỉ chiếm 21%. Các NM Thủy điện luôn được đảm bảo tỷ lệ sẵn sàng phát điện là 100%. Mặc dù có sự thay đổi đáng kể về mặt cơ cấu trong hoạt động SXKD, tuy nhiên chỉ tiêu Biên LNG vẫn đảm bảo với mức 31% do hoạt động bảo trì, bảo dưỡng định kỳ luôn được BDH chú trọng và chủ động thực hiện theo kế hoạch dựa trên cơ sở kiểm soát chi phí.

VỚI MỤC TIÊU SẢN LƯỢNG ĐIỆN GẦN **349 TRIỆU KWH** TRONG NĂM 2023, BDH SẼ NỖ LỰC TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP CHỦ ĐẠO ĐỂ ĐẢM BẢO NGUỒN DOANH THU THỦY ĐIỆN ĐẠT **428 TỶ ĐỒNG**.

- 01** Tối ưu các công tác duy tu, bảo trì, sửa chữa các NM Thủy điện dựa trên cơ sở cân đối chi phí nhằm giảm tối đa các tổn thất về Doanh thu.
- 02** Thường xuyên đánh giá cơ sở vật chất, hệ thống công trình xây dựng, máy móc thiết bị tại các NM Thủy điện để phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến việc vận hành, đồng thời đề xuất các giải pháp xử lý hợp lý.
- 03** Xây dựng phương án vận hành tối ưu tại các NM Thủy điện để gia tăng hiệu quả hoạt động, đồng thời phương án vận hành vẫn phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định của Pháp luật và đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- 04** Tìm kiếm cơ hội M&A các DA Thủy điện đã vận hành nhằm khai thác tối đa nguồn lực, tăng Doanh thu cho Công ty.

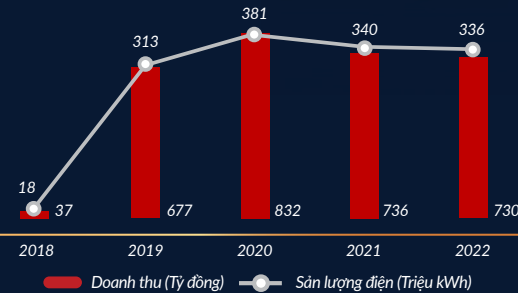
**HỆ THỐNG 5 NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ 34 HỆ THỐNG ÁP MÁI TẠI GEC**



Với vai trò đơn vị tiên phong trong lĩnh vực Điện Mặt trời, GEC đã thành công khi vận hành 2 NM Điện Mặt trời đầu tiên tại Việt Nam từ cuối năm 2018 và thành công đóng điện 3 NM Điện Mặt trời tiếp theo trong Quý 2/2019 với 5 NM đều cùng là giá FIT1 9,35 UScents/kWh. Cơ cấu DTT cũng đã có sự chuyển dịch rõ rệt, nếu năm 2018, 2 NM Điện Mặt trời vừa đi vào vận hành chỉ đóng góp khiêm tốn 37 tỷ đồng với tỷ lệ 7% trong Cơ cấu DTT, sang giai đoạn 2019-2021, tỷ trọng Doanh thu Điện Mặt trời đã chiếm trên 50% trong cơ cấu DTT và con số này giảm dần khi năm 2022 đạt 35% với 730 tỷ đồng nhờ vào việc Công ty đã đa dạng hóa danh mục sang Điện Gió. Các NM ĐMT luôn được đảm bảo tỷ lệ sẵn sàng phát điện ở mức tối đa 99,9%. Biên LNG của các NM Điện Mặt trời tiếp tục ở ngưỡng ổn định khoảng 50% nhờ vào công tác bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu hóa các hoạt động tại NM.

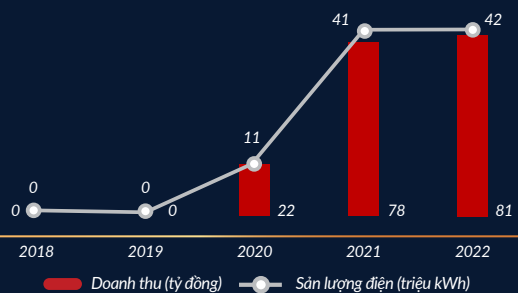
**BDH SẼ NỖ LỰC ĐẢM BẢO PHẦN ĐẦU SẢN LƯỢNG 5 NM ĐIỆN MẶT TRỜI TRONG 2023 ĐẠT KHOẢNG 365 TRIỆU KWH VỚI NGUỒN THU KHOẢNG 808 TỶ ĐỒNG.**

SẢN LƯỢNG - DOANH THU ĐIỆN MẶT TRỜI 2018-2022

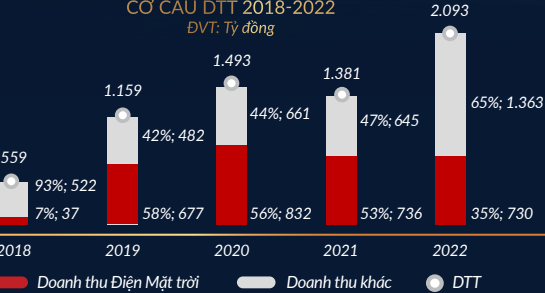


Năm 2020, GEC đã cùng với Chủ Đầu tư là các cá nhân sở hữu diện tích mái nhà lớn để cùng hợp tác phát triển các DA Điện Mặt trời Áp mái trải dài từ khu vực Miền Trung đến Nam Bộ với tổng công suất là 34 MWp. Mặc dù chỉ đóng góp khiêm tốn với mức sản lượng 42 triệu kWh/năm, tương đương với 81 tỷ đồng, chiếm 4% tỷ trọng trong cơ cấu DTT nhưng Biên LNG luôn đạt ở mức khả quan ở ngưỡng 50%, tương đương với các Trang trại Điện Mặt trời mặt đất và Biên LNG cao hơn so với Thủy điện.

SẢN LƯỢNG - DOANH THU ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI 2018-2022

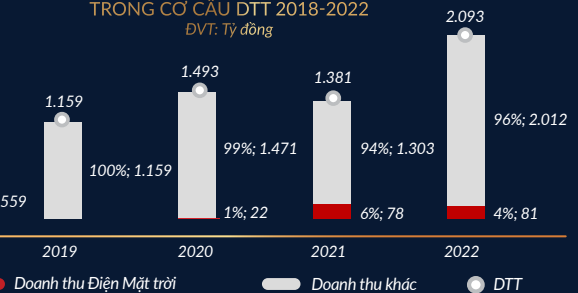


TỶ TRỌNG DOANH THU ĐIỆN MẶT TRỜI TRONG CƠ CẤU DTT 2018-2022



**NĂM 2023, KHI CÁC HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH, DỰ KIẾN SẼ CUNG CẤP GẦN 43 TRIỆU KWH, ĐÓNG GÓP 85 TỶ ĐỒNG TRONG CƠ CẤU DOANH THU ĐIỆN.**

TỶ TRỌNG DOANH THU ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI TRONG CƠ CẤU DTT 2018-2022



Các giải pháp giúp thực hiện kế hoạch Doanh thu của Hệ thống Điện Mặt trời tại GEC trong năm 2023 được định hình như sau:

- 01 Duy tu, bảo trì, sửa chữa, tối ưu hóa các hoạt động tại NM Điện Mặt trời hiện hữu trên cơ sở cân đối chi phí phù hợp để giảm thiểu tối đa rủi ro.
- 02 Đào tạo nội bộ, làm chủ kiến thức về công nghệ, thiết bị, đồng thời triển khai thực hiện công tác EHSS đầy đủ và đúng yêu cầu của Pháp luật hiện hành.
- 03 Hoàn thiện các quy trình, quy định, sổ tay hướng dẫn nội bộ... trong hoạt động quản lý vận hành tại các NM Điện Mặt trời.
- 04 Bám sát theo cơ chế, chính sách hướng dẫn dẫn chương trình thí điểm mua bán điện trực tiếp, đồng thời xây dựng chính sách NLTT nội bộ để đảm bảo phù hợp với xu hướng phát triển của Quốc gia.
- 05 Phần đầu đưa NM Điện Mặt trời Đức Huệ 2 đi vào vận hành ngay sau khi có cơ chế hướng dẫn của TTCP thông qua các kinh nghiệm đúc kết trong thời gian qua, đồng thời tối ưu hóa chi phí, nguồn lực nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư của DA.



**HỆ THỐNG 3 NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ TẠI GEC**



Nếu năm 2019 là năm bùng nổ của lĩnh vực Điện Mặt trời thì năm 2021 chính là thời điểm vàng của các DA Điện Gió kịp đưa vào vận hành thương mại để hưởng cơ chế giá FIT1 9,8 UScents/kWh gần bờ và 8,5 UScents/kWh trên bờ. GEC thành công đưa vào vận hành 3 NM Điện Gió tại 3 Địa phương khác nhau trong giai đoạn Covid 19 gồm NM Điện Gió V.P.L 1 Bến Tre 30 MW, NM Điện Gió la Bang 1 Gia Lai 50 MW và NM Điện Gió Tân Phú Đông 2 Tiền Giang 50 MW vào cuối năm 2021 để kịp hưởng giá FIT ưu đãi.

Năm 2022, sản lượng Điện Gió của cả 3 NM ghi nhận 319 triệu kWh với mức Doanh thu 691 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33% trong cơ cấu DTT. Đảm bảo tỷ lệ sẵn sàng phát điện của các NM Điện Gió ở mức tối đa 98%. Biên LNG các NM Điện Gió của GEC cũng ở mức khả quan với 40%.

Bên cạnh 3 NM Điện Gió đã đóng điện năm 2021, GEC cũng đang nỗ lực triển khai hoàn tất đóng điện và đưa vào vận hành thương mại DA Điện Gió Tân Phú Đông 1 Tiền Giang 100 MW trong Q2 2023. Ngoài ra, GEC sẽ triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến DA Điện Gió V.P.L 2 - 30 MW. Để hoàn tất các mục tiêu đã đề ra, BDH đã vạch ra các phương hướng triển khai, cụ thể như sau

**NĂM 2023, 3 NM ĐIỆN GIÓ ĐƯỢC KÌ VỌNG SẼ CUNG CẤP MỨC SẢN LƯỢNG 349 TRIỆU KWH/NĂM VỚI NGUỒN THU KHOẢNG 771 TỶ ĐỒNG.**

**ĐỐI VỚI CÁC NM ĐÃ ĐI VÀO VẬN HÀNH**

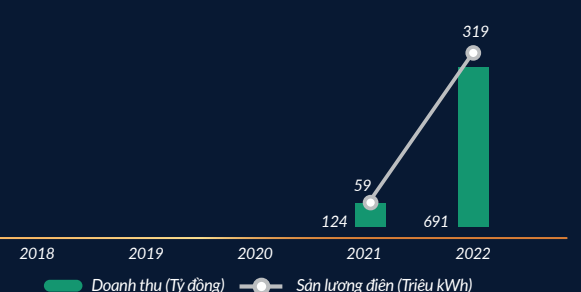
- Thực hiện duy tu, bảo trì, sửa chữa để tối ưu hóa công tác vận hành trên cơ sở cân đối chi phí phù hợp.
- Triển khai đào tạo nội bộ để nâng cao và tự chủ kiến thức các thiết bị Điện Gió.
- Triển khai đúng đủ, tuân thủ các quy định về môi trường để đảm bảo PTBV.

**ĐỐI VỚI CÁC DA ĐANG TRIỂN KHAI XÂY DỰNG**

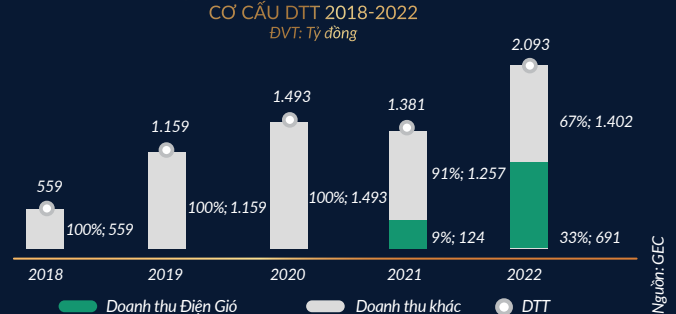
- Chủ động bám sát các mốc tiến độ, đảm bảo tiến độ hoàn thành của DA. Thường xuyên, liên tục giám sát chất lượng thi công, giải quyết các vướng mắc và báo cáo để trình hướng xử lý kịp thời.
- Bám sát cơ chế hướng dẫn tính toán giá bán điện cho các DA Điện Gió chuyển tiếp, đảm bảo tuân thủ theo quy định Pháp luật đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh tế DA.
- Chủ động công tác kiểm soát chi phí đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả tài chính cho các DA.

**TIẾP TỤC TÌM KIẾM CÁC DA NLTT TIỀM NĂNG KHÁC ĐỂ MỞ RỘNG QUY MÔ ĐẦU TƯ, TỐI ĐA HÓA NGUỒN THU.**

SẢN LƯỢNG - DOANH THU ĐIỆN GIÓ 2018-2022



TỶ TRỌNG DOANH THU ĐIỆN GIÓ TRONG CƠ CẤU DTT 2018-2022



**DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ BÁN HÀNG HÓA**

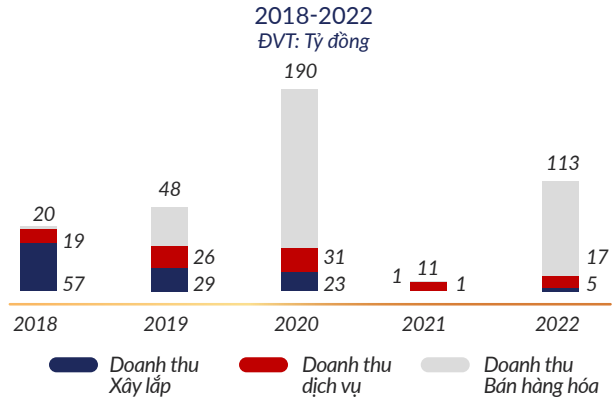
Cùng với hệ thống Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió, GEC cung cấp các dịch vụ xây lắp các công trình Năng lượng và dịch vụ kỹ thuật từ những ngày đầu hoạt động trong lĩnh vực NLTT - vừa để đa dạng hóa nguồn thu, vừa để tự chủ trong hoạt động vận hành để tiết kiệm chi phí. Với xu hướng về NLTT trên toàn cầu, GEC cũng đã nhanh nhạy thực hiện đa dạng hóa loại hình DA NLTT để tăng tỷ trọng Doanh thu Điện và tỷ trọng nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, xây lắp ghi nhận giảm dần.

DA Điện của GEC ngoài việc đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng, giảm phát thải ra môi trường mà từng MWh điện phát ra bên cạnh việc bán cho EVN, còn có thể được bán dưới dạng Chứng chỉ NLTT - REC hoặc I-REC hay TIGR. Đây là loại chứng chỉ NLTT dựa trên cung cầu của thị trường, được phát hành khi 1 MWh điện được tạo ra và cung cấp cho lưới điện đến từ một nguồn Năng lượng Xanh/NLTT. Năm 2022, Tổng Doanh thu dịch vụ và bán hàng hóa ghi nhận gần 135 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6% trong cơ cấu DTT, chủ yếu đến từ hoạt động phân phối các thiết bị cọc, thép... cung cấp cho các DA NLTT.

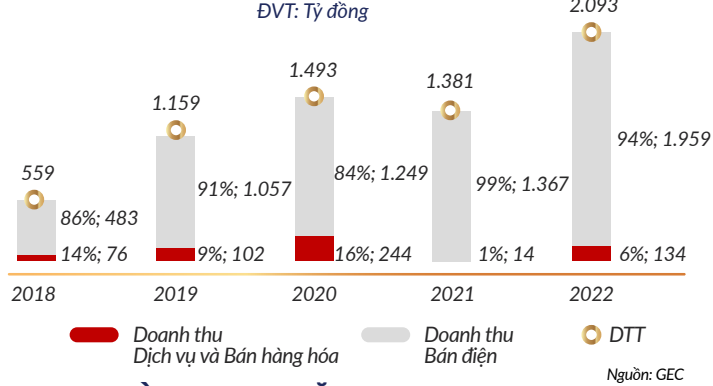
Kể từ năm 2019, GEC bắt đầu cung cấp thêm các thiết bị Năng lượng cũng như bán các chứng chỉ NLTT để đa dạng hóa nguồn thu. Các

## DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ BÁN HÀNG HÓA

CƠ CẤU DOANH THU DỊCH VỤ VÀ BÁN HÀNG HÓA



TỶ TRỌNG DOANH THU DỊCH VỤ VÀ BÁN HÀNG HÓA TRONG CƠ CẤU DTT 2018-2022



### HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐƯỢC BĐH ĐỊNH HÌNH TRONG NĂM 2023

- Giám sát hoạt động sản xuất và vận hành các NM Năng lượng đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngành Điện.
- Kiểm tra, giám sát việc kiểm định các thiết bị điện, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn điện theo quy định; đồng thời rà soát, kiểm tra và phát hành cảnh báo sự cố liên quan đến hoạt động vận hành.
- Xây dựng lộ trình đào tạo cụ thể để làm chủ kiến thức các thiết bị điện và cách thức Quản lý Vận hành.
- Hoàn thiện hệ thống danh mục hàng tồn kho tối ưu, đảm bảo công tác vận hành với chi phí tồn kho phù hợp.
- Thực hiện cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các DA NLTT trong và ngoài GEC.
- Đồng thời phối hợp với Đơn vị liên quan để nghiên cứu, cập nhật các công nghệ mới để triển khai các NLTT tiềm năng.

### HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA GEC TRONG NĂM 2022

Chính sách tiền tệ tiếp tục được NHNN điều hành linh hoạt, thận trọng trong xu hướng thắt chặt tiền tệ chung của Thế giới. Trái ngược với giai đoạn 2020-2021 khi mà NHNN hạ lãi suất điều hành 3 đợt, mỗi đợt từ 0,5-1% nhằm giảm chi phí vốn, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh dịch COVID-19. Diễn biến của thị trường Tài chính - Ngân hàng Việt Nam năm 2022 cơ bản có thể chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn đầu tiên trong 6 tháng đầu năm 2022, mặt bằng lãi suất tương đối thấp và NHNN cũng điều hành theo hướng giảm lãi suất để hỗ trợ Doanh nghiệp vượt qua khó khăn, cũng như hỗ trợ tăng trưởng và phục hồi kinh tế sau đại dịch.
- Giai đoạn 6 tháng cuối năm, thị trường có nhiều biến động hơn do những tác động tiêu cực từ bên ngoài và các yếu tố nội tại trong nước. Trước xu hướng tăng lãi suất cơ bản của NHTW các nước (nhất là FED, ECB, Úc, Canada...), tỷ giá tăng mạnh (đồng USD tăng 12% so với đầu năm).

Để ổn định tỷ giá USD/VND và kiểm soát lạm phát, NHNN đã thực hiện:

- Tăng lãi suất điều hành 2 đợt vào ngày 22/9 và 24/10 (tương ứng với 2 đợt tăng lãi suất 75 điểm % của FED vào ngày 21/9 và 02/11), mỗi lần khoảng 1%, đưa lãi suất điều hành ngang với thời điểm trước đại dịch COVID-19.
- Bán ngoại tệ để ổn định tỷ giá (từ đầu năm đến hết tháng 9/2022, NHNN đã bán khoảng 21 tỷ USD từ dự trữ ngoại hối để bình ổn thị trường ngoại hối; theo đó, dự trữ ngoại hối giảm xuống còn khoảng 89 tỷ USD).
- Điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND vào ngày 17/10 từ mức +-3% lên +-5% trong bối cảnh USD tăng giá mạnh, tỷ giá giao dịch tại các NHTM ở trạng thái kịch trần biên độ.
- Sử dụng lại công cụ tín phiếu lần đầu sau 2 năm để chủ động hút tiền về khi cần, đảm bảo chênh lệch lãi suất dương giữa VND và USD trên thị trường liên Ngân hàng, tần suất bơm/hút mạnh dần bắt đầu từ Quý 3/2022.

Sau các chỉ đạo quyết liệt từ NHNN, lãi suất tiền gửi và cho vay Ngân hàng đã chững lại và hạ nhiệt. Tin hiệu đáng mừng là lãi suất liên Ngân hàng trong thời gian qua đã giảm mạnh. Đây được coi là một trong những thông điệp tích cực dự báo mặt bằng lãi suất chung có thể hạ nhiệt, tạo động lực tốt cho kinh tế. Tuy nhiên lãi suất cho vay năm 2023 vẫn còn phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố trong và ngoài nước. Mục tiêu tiếp tục đưa mặt bằng lãi suất xuống thấp hơn được NHNN thể hiện khá rõ ràng, đặc biệt thông qua việc cơ quan quản lý thị trường tiền tệ liên tục nhắc nhở các Ngân hàng phải tìm các biện pháp đưa lãi suất xuống thấp.

Với mục tiêu duy trì ổn định lãi suất, phát biểu kết luận Hội nghị triển khai nhiệm vụ của ngành Ngân hàng năm 2023, Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát, tiết giảm chi phí để chủ động giảm lãi suất cho vay,

chia sẻ, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, các tổ chức tín dụng cũng phải tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận tín dụng Ngân hàng, hướng dòng vốn vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ (nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp vừa và nhỏ...); tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Năm 2022, với mục tiêu bền vững chuyển dịch sang Năng lượng Xanh, GEC đang nỗ lực tăng trưởng mạnh mẽ công suất phát điện trong Danh mục đầu tư NLTT nhằm đảm bảo dòng tiền ổn định, mang lại giá trị tối đa cho các BLQ. Tiếp nối sự thành công của năm 2021 trong công tác thu xếp vốn, Công ty tiếp tục nhận được sự tin nhiệm cao từ các tổ chức tài chính thông qua việc chấp thuận tài trợ vốn đầu tư các DA NLTT tiềm năng bởi các Ngân hàng hàng đầu của Việt Nam cũng như sự đồng thuận hợp tác đầu tư của các NĐT Quốc tế.

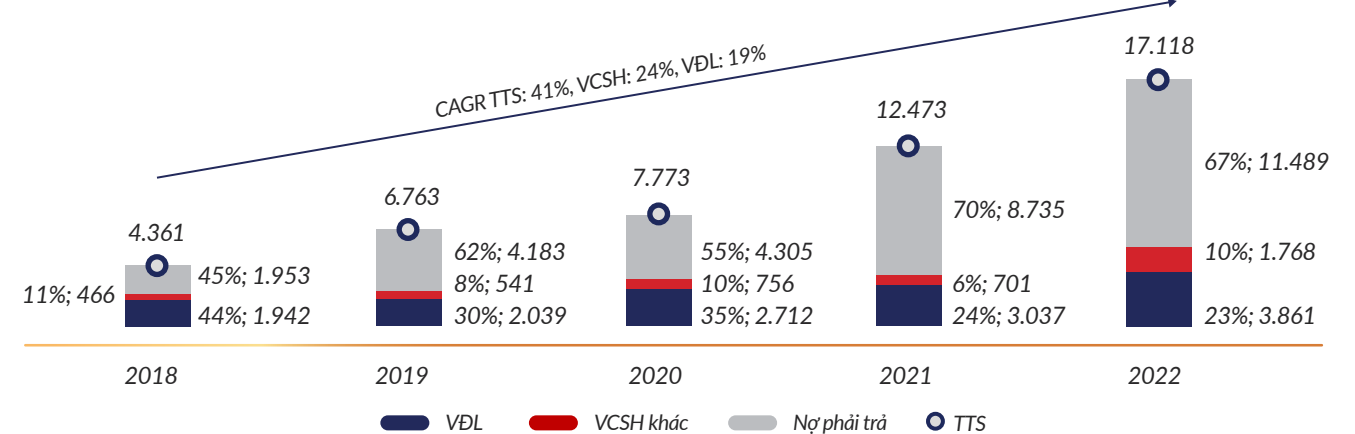
- 3/2022** Vietcombank đồng ý cấp tín dụng cho DA NM **ĐIỆN GIÓ TÂN PHÚ ĐÔNG 1 TIỀN GIANG - 100 MW.**
- 6/2022** Hoàn tất phát hành **18.221.376 CỔ PHIẾU** để chi trả cổ tức năm 2021.
- 8/2022** Vietcombank đồng ý cấp tín dụng cho NM **ĐIỆN GIÓ V.P.L 1 BẾN TRE - 30 MW.**
- UBCK thông qua báo cáo hồ sơ chào bán Cổ phiếu Ưu đãi Cổ tức chuyển đổi với tổng số **64.200.000 CỔ PHẦN** cho Ngân hàng DEG.
- 12/2022** NHNN duyệt thuận khoản vay nước ngoài **9 TRIỆU USD** từ Quỹ Symbiotics - Thụy Sĩ cho GEC.

Hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 với tỷ lệ 6% và thành công trong việc phát hành Cổ phiếu Ưu đãi Cổ tức chuyển đổi, GEC đã nâng VDL lên từ 3.037 tỷ đồng lên đến 3.861 tỷ đồng, tăng 27% so với đầu kỳ. Với 64,2 triệu Cổ phiếu Ưu đãi Cổ tức chuyển đổi được phát hành cho NĐT - Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH (DEG) có thời hạn 6 năm, Cổ phần Ưu đãi Cổ tức chuyển đổi chỉ được phép chuyển đổi thành Cổ phần Phổ thông sau 24 tháng kể từ ngày phát hành với giá chuyển đổi lên đến 32.000 đồng/cổ phiếu, gấp 2,3 lần thị giá GEC ngày 27/12/2022 với mức cổ tức ưu đãi cố định 6%/năm tiền mặt bằng VND.

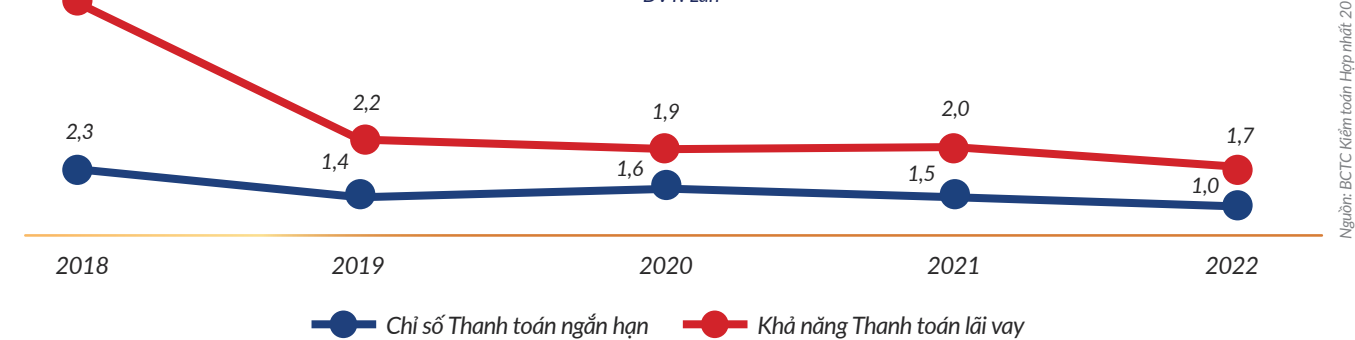
Tại thời điểm 31/12/2022, TTS của GEC ghi nhận 17.118 tỷ đồng, tăng 37% so với đầu kỳ đến từ sự tăng trưởng của Tài sản dở dang dài hạn do Công ty tiến đến hoàn tất xây dựng NM Điện Gió gần bờ Tân Phú Đông 1 - 100 MW, thuộc chuỗi DA Tân Phú Đông 150 MW tại Tiền Giang. VCSH theo đó cũng tăng tương ứng từ 3.738 tỷ đồng lên 5.630 tỷ đồng - tăng 51% so với cùng kỳ. CAGR của TTS, VCSH và VDL giai đoạn 2018-2022 đạt tương ứng 41%, 24% và 19%.

Khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2022 ghi nhận 491 tỷ đồng, mức tăng trưởng vượt cao so với cùng kỳ do GEC thực hiện gia tăng tiền gửi ngắn hạn, vừa đảm bảo yêu cầu kỹ quỹ tài khoản dự phòng theo điều khoản phê duyệt tín dụng các DA của Ngân hàng, vừa đảm bảo Khả năng Thanh toán của Công ty. Tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận mức tăng đáng kể 34%, đạt 334 tỷ đồng - đảm bảo các Khả năng Thanh toán lãi vay, Chỉ số Thanh toán ngắn hạn hợp lý lần lượt là 1,7 và 1 lần.

CƠ CẤU TÀI SẢN 2018-2022



CHỈ SỐ THANH TOÁN 2018-2022



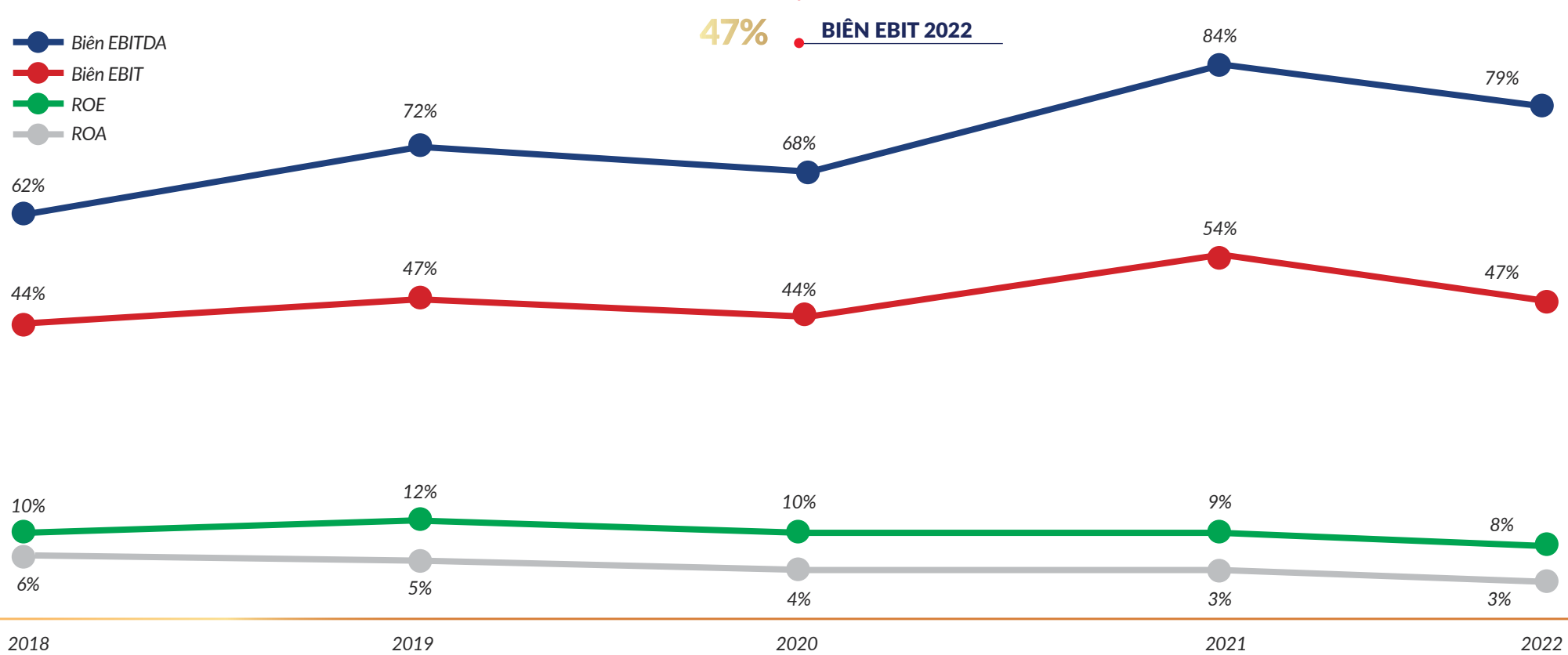
Vietcombank tiếp tục đồng hành cùng GEC để triển khai các DA NLTT khi đồng ý cấp tín dụng cho 2 DA Điện Gió Tân Phú Đông 1 - 100 MW và NM Điện Gió V.P.L 1 - 30 MW với tổng hạn mức cấp tín dụng lên đến 4.605 tỷ đồng, thời gian cho vay 156 tháng (13 năm) đối với NM Điện Gió V.P.L 1 Bến Tre và 168 tháng (14 năm) đối với DA Điện Gió Tân Phú Đông 1. Cả 2 DA đều được Vietcombank ưu đãi trong ngắn hạn. Cụ thể, NM Điện Gió V.P.L 1 được lãi suất cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên 8%/năm, trong khi đó DA Điện Gió Tân Phú Đông 1 được lãi suất

cố định 7,9%/năm trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau thời gian ưu đãi, lãi suất của cả 2 DA đều thả nổi theo lãi suất tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng cộng với biên 3,1%/năm. Cũng trong năm 2022, GEC đã chính thức nhận giải ngân Khoản vay Xanh nước ngoài đầu tiên theo tiêu chuẩn Châu Âu trị giá gần 9 triệu USD từ Quỹ Symbiotics - Thụy Sĩ. Tổng nợ vay tại thời điểm 31/12/2022 ghi nhận 9.927 tỷ đồng, tăng mạnh so với thời điểm cùng kỳ. Hệ số Nợ vay/TTS và Nợ vay/VCSH vẫn duy trì ở mức an toàn lần lượt là 0,6 lần và 1,8 lần.

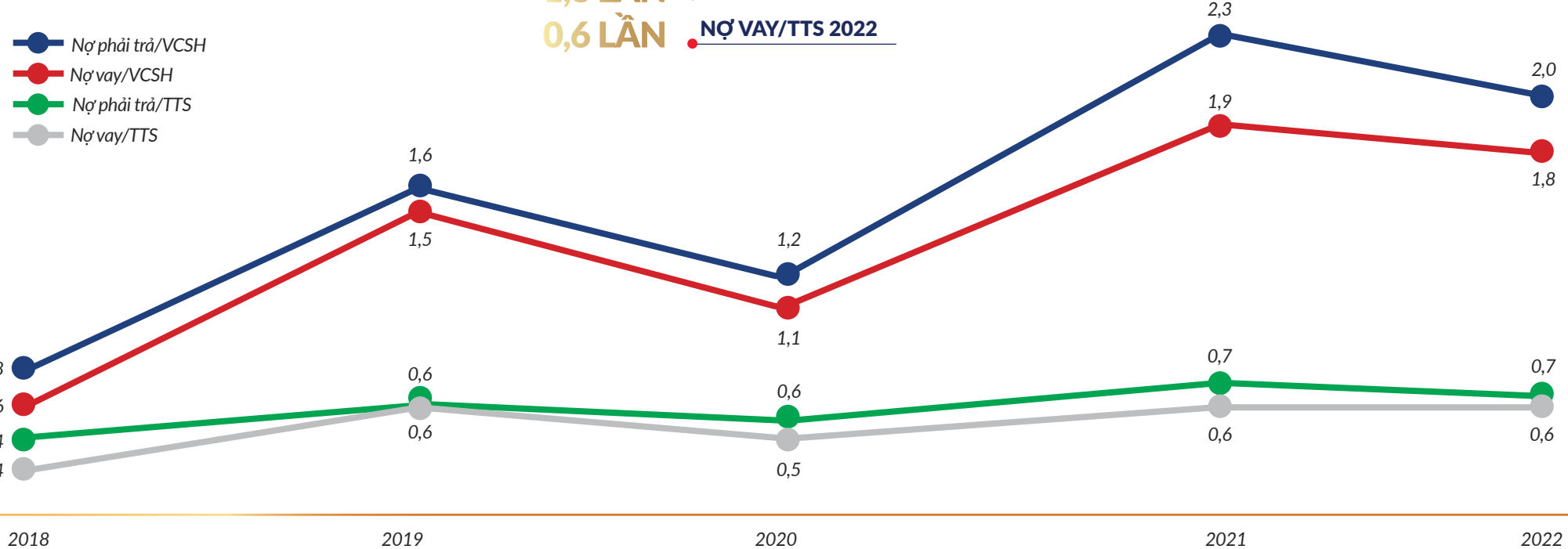
## HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA GEC TRONG NĂM 2022

Hoạt động kiểm soát chi phí hiệu quả nên đã góp phần tích cực vào các Chỉ số Biên Lợi nhuận qua các năm. Mặc dù có sự giảm nhẹ so với năm 2021, tuy nhiên Biên EBITDA và EBIT năm 2022 vẫn ở mức hấp dẫn, lần lượt đạt 79% và 47%. Chỉ số ROA và ROE ghi nhận giá trị 3% và 8%, giảm nhẹ so với cùng kỳ chủ yếu là do biến động mạnh của lãi suất vay tăng cao theo bối cảnh chung của thị trường, đồng thời do ghi nhận tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang từ DA NM Điện Gió Tân Phú Đông 1.

CHỈ SỐ LỢI NHUẬN 2018-2022



CHỈ SỐ NỢ 2018-2022  
ĐVT: Lần



## ƯU ĐIỂM VÀ CƠ HỘI - STRENGTH AND OPPORTUNITIES

### Chiến lược rõ ràng về phát triển đồng bộ các loại hình NLTT

- Danh mục tiềm năng 1.700+ MWp đến 2025 gồm Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái, Điện Gió, Điện Rác, Hydrogen, Amoniac.
- Danh mục DA tại các địa điểm có điều kiện tự nhiên, đường truyền tải thuận lợi cho việc phát triển từng loại hình NLTT.
- Các NM đang vận hành và phát triển 750 MWp được phân bổ rộng khắp Khu vực Tây Nguyên, Miền Trung và Nam Bộ nên hạn chế tối đa việc cắt giảm công suất.

### Tiên phong trong việc phát triển Điện Mặt trời trang trại tại Việt Nam

- Vận hành 2 NM Điện Mặt trời đầu tiên của Việt Nam vào năm 2018 với tổng công suất 117 MWp.
- Sở hữu quỹ đất lớn thích hợp cho việc phát triển Điện Mặt trời nổi lưới.
- Nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai các NM NLTT được đúc kết từ việc tự triển khai thi công.
- Chi phí đầu tư được tiết giảm nhờ vào việc cập nhật các xu hướng phát triển khoa học và kỹ thuật.

### Triển khai thành công 3 NM Điện Gió để hưởng Cơ chế ưu đãi FIT1

- Công ty duy nhất tại Việt Nam COD thành công 3 NM Điện Gió tại 3 Khu vực khác nhau trong bối cảnh COVID-19 diễn biến phức tạp.
- Danh mục Điện Gió đã được BSQH rất tiềm năng để phát triển.

### Dòng tiền ổn định từ 20 NM NLTT cùng với Hệ thống Điện Mặt trời Áp mái

- Biên Lợi nhuận, EBIT và EBITDA hấp dẫn và vượt trội.
- Duy trì mối quan hệ lâu năm với các Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam.
- Là đơn vị NLTT tiên phong tại Việt Nam huy động các nguồn vốn Xanh giá rẻ từ các Định chế Tài chính Châu Âu đáp ứng tiêu chuẩn Quốc tế E&S của IFC và chuẩn mực ESG Quốc tế.
- Suất đầu tư hiệu quả các loại hình Điện Mặt trời và Điện Gió.

### Đội ngũ CBNV nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực NLTT

- Hợp tác với các Nhà thầu EPC và Nhà cung cấp uy tín như PC1, Sharp, JGC, Vestas...
- Hợp tác với các Công ty Tư vấn nước ngoài để triển khai DA như K2M, Tractebel, Bureau, Fichtner...
- Đội ngũ CBNV Công ty có khả năng triển khai tốt, nhanh và hiệu quả.

### CD chiến lược Quốc tế Tập đoàn JERA - Công ty Năng lượng LNG lớn nhất Nhật Bản

- Nền tảng để phát triển trên Thị trường vốn Quốc tế, tiếp cận các công nghệ, khoa học kĩ thuật tiên tiến, hiện đại, mở rộng và phát triển các loại hình NLTT tiềm năng khác.
- Sự đồng hành phát triển Điện Rác, Điện Gió ngoài khơi và Hydrogen với Tập đoàn JERA và SK.

### Tiềm năng giá trị Công ty

- Cổ phiếu Năng lượng duy nhất được thêm vào Rổ Chỉ số PTBV VNSI 20 - HOSE.
- Cổ phiếu GEG thuộc Rổ VN100 - HOSE.
- Gặt hái nhiều Giải thưởng danh giá trong và ngoài nước về PTBV, QTCT, BCTN...
- Top 3 Công ty NLTT niêm yết, Top 4 công suất Điện Gió, Top 8 công suất Điện Mặt trời và tại Việt Nam.

ƯU ĐIỂM - STRENGTH

- Xu thế chuyển dịch Năng lượng toàn cầu**
  - Xu hướng phát triển NLTT trên thế giới và Việt Nam.
  - Cam kết Net Zero của Chính phủ Việt Nam tại COP 26, 27.
- Vị thế của Việt Nam trên thị trường Năng lượng**
  - Việt Nam là nước sử dụng Điện lớn thứ 2 Đông Nam Á.
  - Quy mô công suất nguồn điện của Việt Nam năm 2022 đứng đầu ASEAN.
- Điều kiện thuận lợi để phát triển NLTT tại Việt Nam**
  - Định hướng chiến lược của Chính phủ hỗ trợ trực tiếp lĩnh vực NLTT.
  - Theo WB, Việt Nam có tiềm năng Điện lớn nhất khu vực Đông Nam Á (khoảng 599 GW).
  - Chú trọng hoạt động M&A Thủy điện.
  - Tăng tỷ giá trung tâm USD/VND sẽ giúp tăng Doanh thu cho các DA hiện hữu.
- Lĩnh vực ưu đãi đầu tư**
  - Ưu đãi về Thuế Thu nhập doanh nghiệp: NM NLTT được áp dụng theo thuế suất ưu đãi (4 năm đầu - 0%, 9 năm tiếp theo - 5%, 2 năm tiếp theo - 10%, các năm sau - 20%).
  - Thuế Nhập khẩu: Miễn Thuế Nhập khẩu đối với hàng hoá tạo Tài sản cố định, nguyên liệu, vật tư và bán thành phẩm mà trong nước chưa sản xuất được để thi công DA.
  - Ưu đãi về tiền sử dụng đất: Hầu hết các DA NLTT của GEC đều được miễn tiền thuê đất do ở Khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.
  - Tiếp cận nguồn tài chính ưu đãi để phục vụ cho việc phát triển các DA NLTT mới.
- Tích lũy kinh nghiệm triển khai và vận hành các NM NLTT**
  - Nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào SXKD.
  - Đa dạng hóa nguồn thu từ đội ngũ Kỹ thuật chuyên nghiệp thông qua việc cung cấp dịch vụ Năng lượng cho các NM NLTT.
  - Tự triển khai EPC các DA Điện Mặt trời và hướng đến là các DA Điện Gió để tối ưu chi phí đầu tư.
- Chiến lược PTBV theo chuẩn Quốc tế**
  - QTCT hướng đến tuân thủ các thông lệ Quốc tế ESG.
  - Tuân thủ các tiêu chuẩn Quốc tế về E&S của IFC.
  - CD và NĐT chiến lược nước ngoài đồng hành phát triển.

## NHƯỢC ĐIỂM VÀ THÁCH THỨC - WEAKNESS AND THREAT

### NHƯỢC ĐIỂM - WEAKNESS THÁCH THỨC - THREAT

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Hầu hết các NM Thủy điện có quy mô nhỏ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>So với các Doanh nghiệp Nhà nước, quy mô công suất Thủy điện tương đối nhỏ.</li> <li>Một số NM Thủy điện đóng góp Doanh thu không đáng kể. Chi phí nâng cấp và bảo dưỡng định kỳ.</li> </ul> </li> <li><b>Danh mục NLTT hiện chưa đủ đa dạng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu chủ yếu đến từ Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió.</li> <li>Nhiều DA NLTT đang trong giai đoạn hoàn thiện pháp lý.</li> <li>Hạn chế kinh nghiệm trong việc xây dựng, quản lý và vận hành DA NLTT mới.</li> </ul> </li> <li><b>Lĩnh vực Kỹ thuật</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng nhu cầu nội bộ, chưa xây dựng thương hiệu trên thị trường.</li> <li>Các hợp đồng thương mại với trang trại Điện Mặt trời khác tương đối nhỏ.</li> <li>Chưa tối ưu nguồn thu thông qua việc thương mại hóa Dịch vụ Kỹ thuật, Bảo trì, Bảo dưỡng và Thí nghiệm Dịch vụ.</li> </ul> </li> <li><b>Chỉ số Tài chính</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tập trung triển khai các DA NLTT cùng lúc nên các Chỉ số liên quan đến nợ tương đối cao.</li> <li>Hệ số ROA, ROE chưa cạnh tranh so với hệ số trung bình của Ngành do Công ty đang trong giai đoạn phát triển.</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Chính sách chưa ổn định dẫn đến sự bị động trong phát triển DA</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khung giá phát điện chuyển tiếp cho DA Điện Mặt trời, Điện Gió thiếu hấp dẫn.</li> <li>Quy hoạch Điện VIII chưa được ban hành chính thức.</li> <li>Chưa có hướng dẫn chính thức về cơ chế đấu giá, đấu thầu.</li> <li>Công nghệ phát triển nhanh sẽ tác động đáng kể đến chính sách mua điện của EVN.</li> <li>Chi phí đầu tư ban đầu khá cao đối với các DA NLTT.</li> </ul> </li> <li><b>Cơ sở hạ tầng Ngành Điện chưa được đồng bộ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quá tải và mất ổn định lưới điện Quốc Gia.</li> <li>Rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động.</li> <li>Cắt giảm công suất.</li> </ul> </li> <li><b>Số lượng lớn DA NLTT đang chờ để duyệt BSQH</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhiều DA đã được và chờ phê duyệt BSQH.</li> <li>Nhiều đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước có kinh nghiệm trên thị trường.</li> </ul> </li> <li><b>ENSO - Các hiện tượng thời tiết bất thường ảnh hưởng đến tài nguyên nước, bức xạ, vận tốc gió</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiện tượng thời tiết El Nino và La Nina ảnh hưởng đến hoạt động các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió.</li> <li>Vận tốc quay của các Tuabin gió tạo ra tiếng ồn có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em.</li> </ul> </li> </ul> |
|--|--|

## PHÒNG VẤN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

LÊ THANH VINH

Tiếp nối thành công trong năm 2021 khi GEC đưa vào vận hành 3 NM Điện Gió tại 3 Địa phương khác nhau trong điều kiện khắc nghiệt của Dịch Covid-19 để hưởng cơ chế giá FIT1 ưu đãi, năm 2022 GEC đã định hướng và triển khai những hành động cụ thể như thế nào để phát huy và tối ưu nguồn lực hiện có, nhờ Ông chia sẻ thêm?

### Đầu tiên, với sự ủng hộ của HĐQT và CĐ lớn, BDH đã mạnh dạn triển khai DA Điện Gió Tân Phú Đông 1 - 100 MW tại Tiền Giang trong điều kiện đón đầu chính sách, cụ thể như sau:

Công tác hoạch định DA Tân Phú Đông 1 đã được BDH bắt đầu triển khai từ cuối năm 2021, ngay sau khi DA Tân Phú Đông 2 được đưa vào hoạt động bởi vì trí địa lý thuận lợi cũng như khả năng giải tỏa công suất tốt. Cụm DA Tân Phú Đông tại Tiền Giang được BSQH với tổng công suất 150 MW, hiện 1/3 công suất đã đi vào hoạt động. Đây sẽ là lợi thế giúp tận dụng ưu thế hạ tầng sẵn có, tiết giảm chi phí đầu tư và tiết giảm thời gian thi công. Thời điểm các DA Điện Gió chưa có cơ chế giá cụ thể, BDH đã đặt ra lộ trình triển khai đối với DA Tân Phú Đông 1 là phải hoàn tất công tác thi công, đủ điều kiện COD trong năm 2022 nhằm đón đầu chính sách đối với các Điện Gió chuyển tiếp. Và thực tế đã cho thấy khi DA hoàn thành

## PHÒNG VẤN GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

BÀ TRẦN THỊ HỒNG THẨM

Để thực hiện mục tiêu chiến lược của GEC trong thời gian tới, giải pháp thực hiện của Khối Tài chính là gì?

Điểm lại năm 2022, các DA trọng điểm tại GEC đều được tài trợ bởi các Ngân hàng Quốc doanh, đặc biệt là Ngân hàng Vietcombank với chi phí phù hợp hiệu quả tài chính DA; đồng thời phối hợp với những nguồn vốn được tiếp cận bởi các Định chế tài chính Quốc tế với lãi suất tối ưu của Khối Vận hành, góp phần đa dạng hóa các kênh huy động vốn kịp thời để triển khai các DA NLTT.

nghiệm thu trùng khớp với thời điểm BCT ban hành chính sách giá đối với Điện Gió cho DA chuyển tiếp. Để đảm bảo DA hoàn tất thi công theo đúng kế hoạch đặt ra, bằng những kinh nghiệm quý báu đã được đúc kết từ các DA đã đi vào vận hành trước đó, chúng tôi phối hợp với các nhà thầu thi công và đơn vị tư vấn để đưa ra các phương án thiết kế giúp tối ưu sản lượng, giải pháp thi công tối ưu nhằm tiết giảm chi phí, đồng thời hoàn thiện thủ tục hồ sơ pháp lý như hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, các thỏa thuận chuyên ngành khác đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và tiêu chuẩn chung của Ngành Điện trong điều kiện các Cơ quan Nhà nước liên quan bị thanh kiểm tra kéo dài.

Tuy nhiên, nguồn vốn luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu nhưng lại rất khó huy động trong năm 2022 để đảm bảo tiến độ. Ngoài là năm có nhiều khó khăn về chính sách vĩ mô nói chung thì Ngành Điện đối mặt với việc chưa có chính sách giá điện, công tác thanh tra toàn diện các DA NLTT ảnh hưởng đến việc triển khai hồ sơ pháp lý của DA Năng lượng. Bên cạnh đó, giới hạn tín dụng các Ngân hàng trong nước bị hạn chế dẫn đến công tác giải ngân vốn tại nhiều DA gặp khó khăn vì chưa rõ cơ chế giá và thời hạn hợp đồng mua bán điện. Tuy nhiên, với uy tín, trách nhiệm và thương hiệu của GEC trên thị trường vốn, DA Tân Phú Đông 1 đã được Vietcombank đồng ý tài trợ ngay cả khi DA vẫn chưa có giá bán điện chính thức. Bên cạnh đó, GEC còn được các đối tác nước ngoài cùng đồng hành như

Quý Symbiotics - Thụy Sĩ, DEG - Định chế Tài chính của Chính phủ Đức tin tưởng đầu tư. Đặc biệt, bằng uy tín và năng lực cốt lõi đã thuyết phục SK Group - Chaebol lớn thứ 3 Hàn Quốc cùng đồng hành và phát triển cụm DA Tân Phú Đông với niềm tin tuyệt đối vào đội ngũ GEC cũng như BDH.

Đến cuối năm 2022, DA Tân Phú Đông 1 đã hoàn thành các thử nghiệm trong quy trình thử nghiệm và giám sát thử nghiệm EVN và đã được Tổng Công ty Điện lực miền Nam xác nhận đã đủ điều kiện hòa lưới đóng điện để thực hiện các thử nghiệm. Đặc biệt là Cục Điện lực và NLTT đã có văn bản xác nhận hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngay sau khi Cục cảnh sát PCCC - Bộ Công an hoàn thành nghiệm thu.

Bên cạnh đó, trong năm 2022, cùng với sự phối hợp hiệu quả của hệ thống vận hành, kiểm soát chi phí hợp lý, tổng Doanh thu GEC lần đầu tiên vượt 2.000 tỷ đồng, ghi nhận chính thức ở mức 2.321 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước. LNTT ghi nhận 407 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2021.

Đối với các dạng NLTT mới, GEC đã được UBND Tỉnh Tiền Giang chấp thuận chủ trương khảo sát, nghiên cứu và đề xuất DA NM sản xuất Hydro xanh. Bên cạnh Tỉnh Tiền Giang, GEC cũng tiếp tục triển khai khảo sát tại các vị trí tiềm năng khác để xin cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

và hoàn thiện các báo cáo Quản trị nội bộ để kịp thời đánh giá các hoạt động tài chính doanh nghiệp nhằm đề xuất, tham mưu các phương án giúp tối ưu hóa chi phí hoạt động.

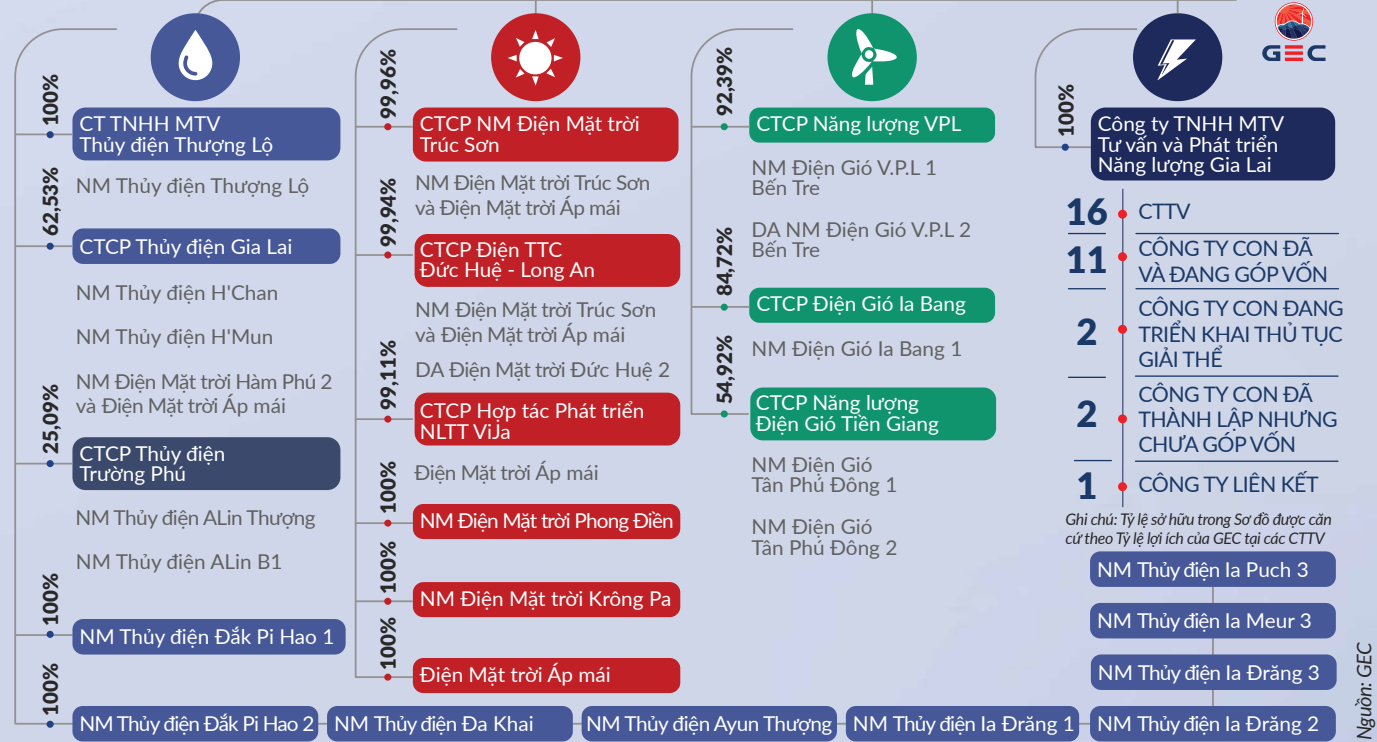
GEC thực hiện tốt công tác quản lý thanh khoản - Hợp nhất số liệu các Công ty con từ Công ty phát triển DA đến các Công ty đã đi vào vận hành ổn định, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời.

Song song với công tác quản lý nội bộ, GEC xây dựng các phương án huy động vốn hiệu quả với cấu trúc vốn tối ưu phù hợp từng loại hình NLTT. Tiếp tục giữ vững và mở rộng mối quan hệ với các Tổ chức tài chính trong nước và Quốc tế sẽ luôn là chủ trương xuyên suốt. Điều này không chỉ đáp ứng nguồn để triển khai hoạt động mà còn góp phần nâng tầm khẳng định mức độ uy tín của GEC trên Thị trường vốn hiện nay.

# SPACE HỆ THỐNG CÔNG TY THÀNH VIÊN

## CẤU TRÚC HỆ THỐNG CÁC CTTV THUỘC GECG

GECG hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Con trong đó GEC đóng vai trò là Công ty Mẹ quản lý các CTTV. CTTV có trách nhiệm quản lý và vận hành từng DA hoặc lĩnh vực hoạt động riêng biệt. Theo đó, 9 Công ty Con đang hoạt động và 1 Công ty Liên kết được thể hiện chi tiết tại mô hình dưới đây cũng như được ghi nhận trong BCTC Hợp nhất năm 2022 của GEC kiểm toán bởi PWC. (Không bao gồm các Công ty Con mới thành lập để tìm kiếm phát triển DA và các Công ty đang thực hiện giải thể được thể hiện tại Bảng dưới).



Công ty	Ngành nghề kinh doanh	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ sở hữu /VDL	VDL (Tỷ đồng)	TTS (Tỷ đồng)	DA/NM/Hệ thống
<b>Công ty Con đã và đang góp vốn</b>							
1. CT TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai (GCC) (*)	Xây dựng công trình Thủy điện vừa nhỏ	Gia Lai	100%	100%	17	10	-
2. CT TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai (TVNL)	Kiến trúc và tư vấn kỹ thuật điện liên quan	Gia Lai	100%	100%	1,5	5	-
3. CT TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ (GTLG)		Huế	100%	100%	70	113	NM Thủy điện Thượng Lộ
4. CTCP NM Điện Mặt trời Trúc Sơn (TSO)		Đăk Nông	99,96%	99,96%	349	803	- NM Điện Mặt trời Trúc Sơn - Điện Mặt trời Ấp mái
5. CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An (ĐH1)(**)		Long An	99,94%	99,94%	935	1.451	- NM Điện Mặt trời Đức Huệ 1 - NM Điện Mặt trời Đức Huệ 2 - Điện Mặt trời Ấp mái
6. CTCP Hợp tác Phát triển NLTT Ví-Ja (VIJA)		TP HCM	99,11%	99,11%	150	77	Điện Mặt trời Ấp mái
7. CTCP Năng lượng VPL (VPL) (**)	Sản xuất điện, truyền tải, phân phối điện	Bến Tre	92,39%	79,74%	920	1.930	NM Điện Gió VPL Bến Tre - Giai đoạn 1, 2
8. CTCP Điện Gió la Bang (IBE)		Gia Lai	84,72%	60,00%	430	1.746	NM Điện Gió la Bang 1 - NM Điện Mặt trời Hàm Phú 2 - NM Thủy điện H'Chan - NM Thủy điện H'Mun - Điện Mặt trời Ấp mái
9. CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)		Gia Lai	62,53%	62,53%	477	1.528	- NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 - NM Điện Gió Tân Phú Đông 2
10. CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang (TGE)		Tiền Giang	54,92%	54,92%	2.200	7.721	- NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 - NM Điện Gió Tân Phú Đông 2
11. CTCP NLTT Tiền Giang (TGR)		Tiền Giang	99,71%	99,71%	250	3	-
12. CTCP Điện Gió LaVi (LAVI)		Tân Bình	96,16%	0%	100	6	-
<b>Công ty Con đã thành lập nhưng chưa góp vốn</b>							
13. CT TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền (PDS) (***)		Huế	100%	100%	120	-	-
14. CTCP NLTT Tân Thành (TTR)	Sản xuất, truyền tải, phân phối điện	Tiền Giang	99,9%	99,9%	200	-	-
15. CTCP Năng lượng Xanh Cà Mau (CME)		Cà Mau	99,9%	99,9%	150	-	-
<b>Công ty Liên kết</b>							
16. CTCP Thủy điện Trường Phú	Sản xuất, truyền tải, phân phối điện	Huế	25,09%	25,09%	534	-	- NM Thủy điện Alin B1 - NM Thủy điện Alin Thượng.

(\*) Đang triển khai các thủ tục giải thể theo Trích yếu QĐ 36A/TYQĐ-CT.HĐQT ngày 16/12/2022.  
 (\*\*) Tăng VDL để triển khai các DA NLTT tiềm năng theo NQ 42/2022/NQ-HĐQT ngày 26/10/2022.  
 (\*\*\*) Thực hiện giải thể theo Trích yếu NQ 52A/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022. Hiện đã hoàn thành các thủ tục giải thể theo Thông báo ngày 04/01/2023 của Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế.

## ĐIỂM NHẤN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CTTV TRONG NĂM

Trong bối cảnh các nguồn Năng lượng truyền thống đang dần cạn kiệt thì NLTT đang trở nên cần thiết cho việc PTBV của Quốc gia. Cuối năm 2021, tại Hội Nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước Khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu (COP 26) tại Glasgow, Scotland - Vương Quốc Anh, Việt Nam cam kết dần loại bỏ các NM Than và nâng cấp mạng lưới điện Quốc gia. Tiếp theo, tại COP 27 Ai Cập tháng 11/2022, Việt Nam cũng đã tái khẳng định cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050 thông qua việc triển khai các biện pháp tổng thể, toàn diện trong lĩnh vực chuyển đổi Năng lượng.

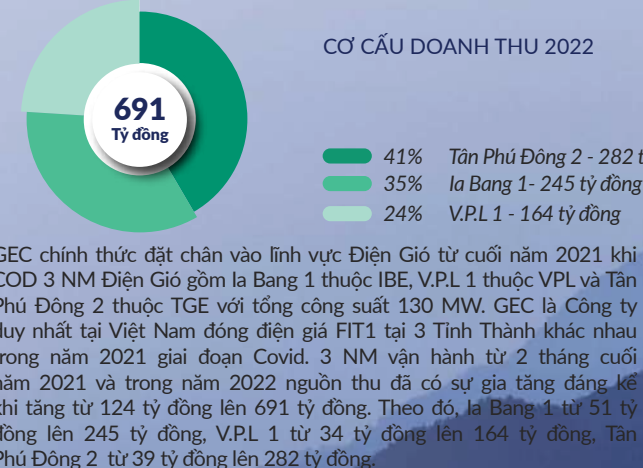
Việt Nam là Quốc gia có nhiều điều kiện rộng mở để phát triển NLTT đặc biệt là Điện Gió và Điện Mặt trời với vị trí địa lý tự nhiên lý tưởng, số giờ nắng cao cũng như địa hình dài và hẹp với hơn 3.000 km đường bờ biển và hệ thống núi đồi đa dạng. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng có những chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển Điện Gió và Điện Mặt trời. Hiện nay Việt Nam là Quốc gia đứng đầu về công suất nguồn điện tại ASEAN.

Trong gần 5 năm trở lại đây, GEC mạnh dạn mở rộng quy mô đầu tư, phát triển mạnh mẽ tại lĩnh vực này. Cuối 2022, hệ thống vận hành của GEC gồm 3 NM Điện Gió, 5 NM Điện Mặt trời, 34 hệ thống Điện Mặt trời Ấp mái và 12 NM Thủy điện được quản lý bởi GEC mẹ và các CTTV.

Hệ thống CTTV tăng trưởng đa dạng về số lượng lẫn quy mô hoạt động. Nếu tại thời điểm 2015, GEC chỉ gồm 7 Công ty Con hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Thủy điện và cung cấp các dịch vụ liên quan hoạt động chủ yếu tại Khu vực Gia Lai thì đến cuối 2022, mạng lưới hoạt động của CTTV đã được phân bố rộng khắp tại các Khu vực Tây Nguyên, Miền Trung và Nam Bộ.

Trong năm vừa qua, GEC cũng đã triển khai hàng loạt các biện pháp nhằm cơ cấu lại quy mô tổ chức đảm bảo hiệu quả đầu tư thông qua (1) tăng VDL để đủ nguồn lực triển khai DA (TGE, ĐH1, VPL); (2) thành lập CTTV mới tìm kiếm cơ hội phát triển các DA NLTT tiềm năng (LAVI); (3) tái cơ cấu như sáp nhập, giải thể để tối ưu hóa nguồn lực (CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An sáp nhập vào ĐH1; giải thể GCC, PDS).

## NHÓM CÔNG TY ĐIỆN GIÓ - MỞ RA KỶ NGUYÊN MỚI TRONG LĨNH VỰC NLTT TẠI GECG



GEC chính thức đặt chân vào lĩnh vực Điện Gió từ cuối năm 2021 khi COD 3 NM Điện Gió gồm la Bang 1 thuộc IBE, V.P.L 1 thuộc VPL và Tân Phú Đông 2 thuộc TGE với tổng công suất 130 MW. GEC là Công ty duy nhất tại Việt Nam đóng điện giá FIT1 tại 3 Tỉnh Thành khác nhau trong năm 2021 giai đoạn Covid. 3 NM vận hành từ 2 tháng cuối năm 2021 và trong năm 2022 nguồn thu đã có sự gia tăng đáng kể khi tăng từ 124 tỷ đồng lên 691 tỷ đồng. Theo đó, la Bang 1 từ 51 tỷ đồng lên 245 tỷ đồng, V.P.L 1 từ 34 tỷ đồng lên 164 tỷ đồng, Tân Phú Đông 2 từ 39 tỷ đồng lên 282 tỷ đồng.

NLTT của 3 Công ty cũng đã có sự gia tăng đáng kể khi Công ty IBE tăng từ 3 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng, TGE tăng từ 3 tỷ đồng lên 4 tỷ đồng và riêng VPL giảm nhẹ xuống còn 19 tỷ đồng do bắt đầu ghi nhận chi phí tài chính của DA từ tháng 8/2022 sau khi hết hạn gói Tín dụng nhà thầu. Cuối 2022, TTS của IBE, VPL và TGE lần lượt là 1.746 tỷ đồng, 1.930 tỷ đồng và 7.721 tỷ đồng, tăng tương ứng 0%, 18%, 170% so với cùng kỳ. TTS của 3 Công ty Điện Gió đóng góp 51% - 11.397 tỷ đồng và Doanh thu là 691 tỷ đồng - 32% trong cơ cấu DTT của GECC.

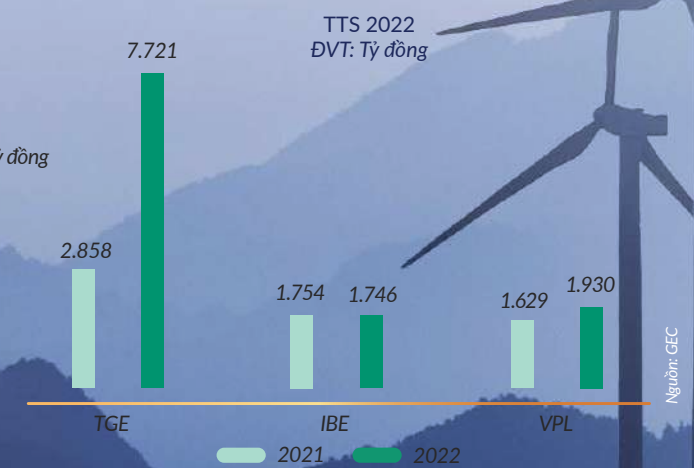
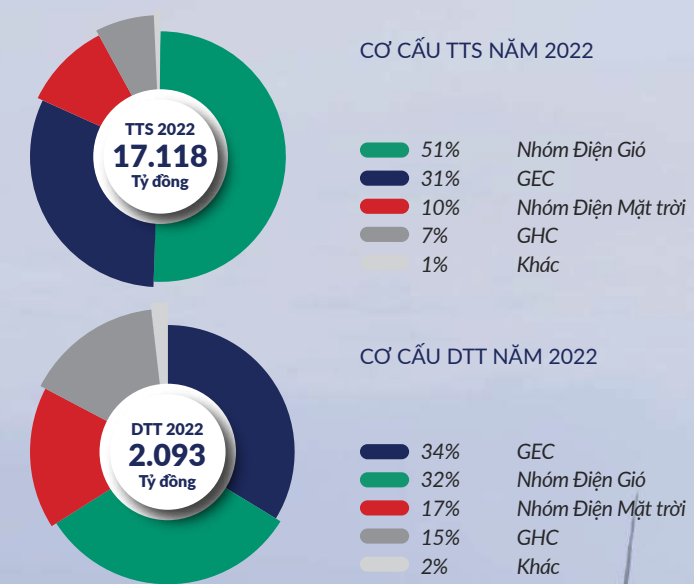
## CTCP THỦY ĐIỆN GIA LAI (GHC) - VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH, PTBV TRONG 5 NĂM LIỀN

Là Công ty duy nhất trong hệ thống CTTV niêm yết Cổ phần trên UPCOM - Mã Chứng khoán GHC. Quy mô VDL của GHC trong giai đoạn 2018-2022 tăng từ 205 tỷ đồng lên 477 tỷ đồng với CAGR 5 năm tăng 23%. VCSH tăng từ 353 tỷ đồng lên 935 tỷ đồng, CAGR 5 năm tăng 28%. Giá trị vốn hóa cuối 2022 cũng tăng so với đầu năm từ 652 tỷ đồng lên 1.263 tỷ đồng - tăng 94% và CAGR 5 năm tăng 18%. Nhờ những lợi thế về vị trí địa lý cũng như kinh nghiệm được đúc kết trong quá trình vận hành để tối ưu hóa chi phí, GHC luôn đạt tỷ suất sinh lợi cao với mức Biên LNR hơn 30% và ROE từ 11%-29%. Điều này đã góp phần giúp GHC luôn có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn và tỷ lệ chi trả cổ tức hấp dẫn, dao động 25- 40% trong giai đoạn 2018-2022.

GHC hoạt động và vận hành trong lĩnh vực Thủy điện với 2 NM H'Chan và H'Mun vận hành từ 2006 và 2010. Đây là 2 NM được xây dựng trên Sông Ayun có lưu lượng nước tốt và độ chênh lệch địa hình lớn. Nhờ đó, HC và HM trở thành nguồn đóng góp Doanh thu lớn nhất cho GECG trong lĩnh vực Thủy điện. Cuối 2022, Doanh thu điện từ 2 Nhà máy đạt 166 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 50% Doanh thu tại GHC và 36% mảng Thủy điện tại GECC.

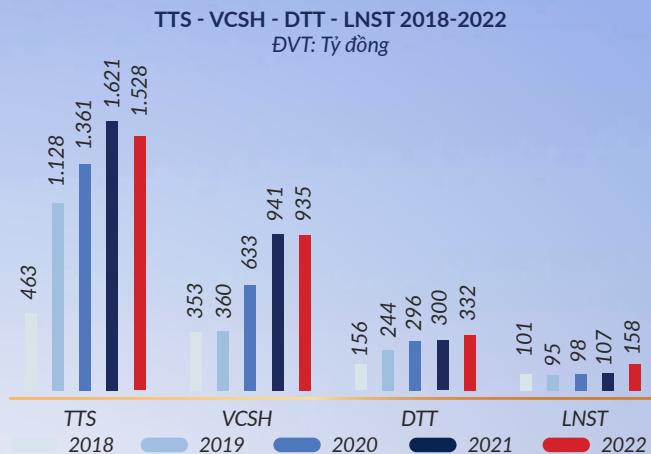
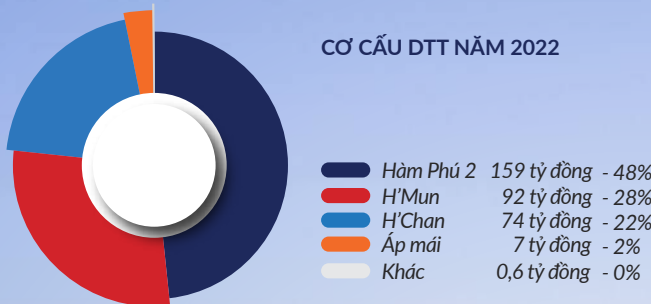
GEC đang có 9 Công ty Con và 1 Công ty Liên kết đang hoạt động (chưa bao gồm các Công ty chưa góp vốn và đang tái cấu trúc). TTS của GECG tính đến thời điểm 31/12/2022 đạt 17.118 tỷ đồng, trong đó Nhóm Công ty Điện Gió (TGE, VPL, IBE) chiếm tỷ trọng cao nhất với 51%, GEC mẹ 31%, Nhóm Điện Mặt trời (ĐH1, TSO, VIJA) 10%, GHC quản lý 2 NM Thủy điện, 1 NM Điện Mặt trời và 3 hệ thống Ấp mái đang niêm yết trên UPCOM chiếm 7% và Khác (TVNL, GTLC, GCC) 1%.

DTT năm 2022 đạt 2.093 tỷ đồng, trong đó GEC mẹ chiếm tỷ trọng cao nhất 34%, tiếp theo là Nhóm NM Điện Gió 32%, Nhóm NM Điện Mặt trời 17%, GHC 15% và Khác 2%.



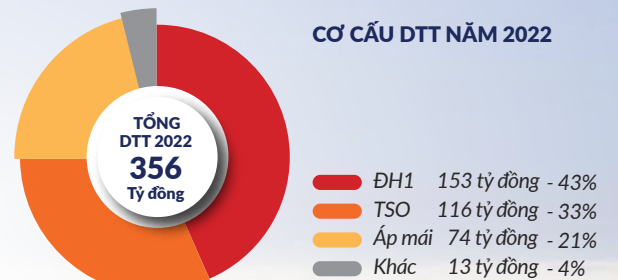
2.858  
7.721  
1.754 1.746  
1.629 1.930

Đối với lĩnh vực Điện Mặt trời, tháng 4/2019, Hàm Phú 2 được xây dựng tại Bình Thuận là một trong những nơi có vị trí lượng bức xạ Mặt trời tốt nhất cả nước. Cuối 2022, Doanh thu của Hàm Phú 2 ghi nhận 159 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 48% tại GHC và 22% mảng Điện Mặt trời tại GECG. Hệ thống Áp mái tại GHC cũng đang hoạt động ổn định với nguồn thu gần 7 tỷ đồng trong năm 2022 - 2% Doanh thu GHC và 8% mảng Áp mái GECG.



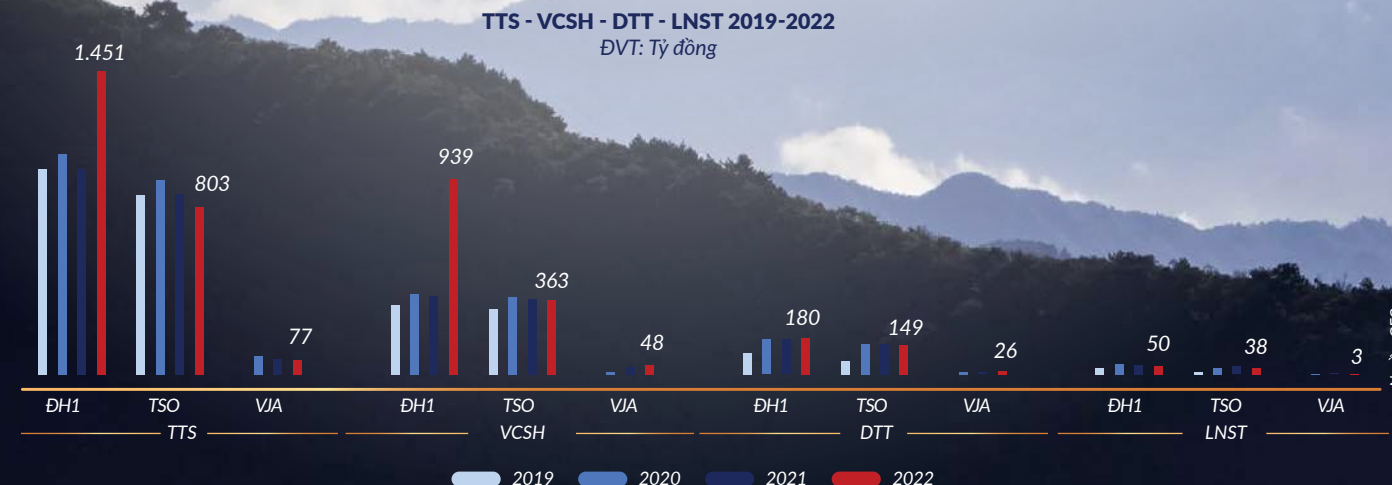
**NHÓM CÔNG TY ĐIỆN MẶT TRỜI - THÀNH QUẢ CỦA NHỮNG NỖ LỰC TRONG VIỆC ĐÓN ĐẦU XU THẾ PHÁT TRIỂN NLTT**

Nổi bật trong hoạt động quản lý và vận hành các NM Điện Mặt trời tại GECG có thể kể đến Công ty TSO hiện đang quản lý NM Trúc Sơn - 45 MWp và ĐH1 quản lý NM Đức Huệ 1 - 49 MWp. Cùng với các Công ty TSO, ĐH1 và GHC, VIJA cũng là đơn vị hiện đang vận hành hàng loạt hệ thống Áp mái trải dài từ Khu vực Tây Nguyên đến Nam Bộ. Bắt đầu hoạt động từ Quý 2/2019, các Công ty đều đạt được các thành tựu nhất định được thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính khả quan trong giai đoạn 2019-2022:



- VĐL**  
Tăng từ 626 tỷ đồng lên 1.329 tỷ đồng, CAGR tăng 29%.
  - ĐH1 từ 324 tỷ đồng lên 935 tỷ đồng.
  - TSO từ 302 tỷ đồng lên 349 tỷ đồng.
  - VIJA năm 2020 đã góp vốn thêm từ 15 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng.
- VCSH**  
Tăng từ 659 tỷ đồng lên 1.350 tỷ đồng, CAGR tăng 27%.
  - ĐH1 từ 336 tỷ đồng lên 939 tỷ đồng.
  - TSO từ 322 tỷ đồng lên 363 tỷ đồng.
  - VIJA tăng từ 18 tỷ đồng lên 48 tỷ đồng từ 2020 đến 2022.
- TTS**
  - Tại 31/12/2022, TTS của ĐH1 là 1.451 tỷ đồng, TSO là 803 tỷ đồng và VIJA là 77 tỷ đồng.

- Doanh thu**
  - Bình quân mỗi năm khoảng 350 tỷ đồng.
  - Năm 2022, DTT của cả 3 Công ty ghi nhận 356 tỷ đồng, trong đó nguồn thu từ các NM Điện Mặt trời 269 tỷ đồng - 75% DTT và 37% mảng Điện Mặt trời GECG.
  - Năm 2022, DTT Áp mái 74 tỷ đồng - 21% DTT và 91% mảng Áp mái GECG.
  - Các hoạt động cung cấp dịch vụ, xây lắp và bán hàng hóa gần 13 tỷ đồng - 4% DTT.
- LNST**
  - 91 tỷ đồng, giảm 12 tỷ đồng so với cùng kỳ 2021 do Chi phí Tài chính tăng cao trong năm 2022.
  - LNST của ĐH1 ghi nhận 50 tỷ đồng, TSO ghi nhận 38 tỷ đồng và VIJA ghi nhận 3 tỷ đồng.



**CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT**

**HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT**

Ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động SXKD là giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động liên tục cũng như đa dạng hóa nguồn thu. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực NLTT cũng đội ngũ CBNV chuyên môn kỹ thuật cao, GEC liên tục cải tiến và ứng dụng các giải pháp công nghệ để đảm bảo Doanh thu, Lợi nhuận ổn định và tăng trưởng trong năm 2022.

Nhiệm vụ trọng tâm	Hiệu quả đạt được về Vận hành	Hiệu quả đạt được về Tài chính
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham mưu cho BLĐ các vấn đề liên quan đến công tác kỹ thuật, đồng thời đề xuất các giải pháp tối ưu hóa hoạt động vận hành nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động.</li> <li>Theo dõi và phối hợp công việc với các NM Điện để đảm bảo tính sẵn sàng, vận hành xuyên suốt và đạt các chỉ tiêu hoạt động.</li> <li>Phối hợp, giám sát và thực hiện Kế hoạch sửa chữa hàng năm với chi phí tối ưu, thời gian linh hoạt nhằm giảm tổn thất về Doanh thu và hoàn thành kế hoạch SXKD chung của Công ty.</li> <li>Giám sát hoạt động sản xuất và vận hành các NM Năng lượng của GEC đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngành Điện, quy định của Công ty hướng đến hoàn thành mục tiêu Doanh thu, Lợi nhuận từ HDKD điện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lắp đặt hệ thống SCADA đưa thông tin về Trung tâm điều hành cho 4 NM Thủy điện lớn nhất của GEC và Tập đoàn Thành Thành Công (Ayun Thượng 1A, H'Chan, H'Mun và Alin B1).</li> <li>Triển khai giải pháp Giám sát tập trung cho toàn bộ hệ thống Camera tại các NM của GEC về Trung tâm điều hành.</li> <li>Đảm bảo tỷ lệ tổn thất về việc dừng máy do sự cố dưới mức cam kết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu 2022: 28 tỷ đồng, tương ứng 108% kế hoạch 2022.</li> <li>Lợi nhuận 2022: 20 tỷ đồng, tương ứng 113% kế hoạch 2022.</li> <li>Số lượng hợp đồng dịch vụ đã thực hiện: 55 hợp đồng. Trong đó, Dịch vụ Thủy điện 33%; Áp mái 27%, Điện Mặt trời 20%; Điện Gió 11% và Ngành khác 9%.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT		
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ Kỹ thuật, giám sát và kiểm tra định kỳ các NM Điện: 48 Hạng mục/17 NM.</li> <li>Khắc phục các sự cố trong quá trình vận hành ở các NM: 20 lần/11 NM.</li> <li>Thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục cơ điện quan trọng: 18 Hạng mục/9 NM.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo các NM vận hành liên tục.</li> <li>Đảm bảo các NM Điện sẵn sàng phát điện: Thủy điện (100%), Điện Mặt trời (99,9%) và Điện Gió (98%).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng tổn thất: Giảm từ 1,4 tỷ đồng (2021) còn 1,2 tỷ đồng (2022).</li> <li>Tỷ trọng: 0,1% Doanh thu.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ MÁY MÓC		
<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra và giám sát việc kiểm định các thiết bị điện, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn điện theo quy định của Pháp luật.</li> <li>Thí nghiệm định kỳ thiết bị điện: 34 đợt thí nghiệm/20 NM.</li> <li>Thí nghiệm Dụng cụ an toàn: 28 đợt thí nghiệm/15 NM.</li> <li>Thí nghiệm và cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho 8 Khách hàng: NM Điện Gió Thạnh Hải, NM Đường Kasekam, NM Đường TTC Attapeu, NM Đường Biên Hòa - Ninh Hòa, NM Nhiệt điện Ninh Hòa, NM Thủy điện Đăk Re 2, Công ty Nam Xuân, NM Điện Gió Hưng Hải.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp dịch vụ Thí nghiệm cho các NM thuộc GEC và các khách hàng bên ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu 2022: 18 tỷ đồng, tăng 57% cùng kỳ.</li> <li>Lợi nhuận 2022: 14 tỷ đồng, tăng 48% cùng kỳ.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VẬN HÀNH (O&M)		
<ul style="list-style-type: none"> <li>Quản lý và giám sát công tác vận hành ở các NM Điện an toàn và hiệu quả. Đảm bảo Sản lượng và Doanh thu phát điện ở các NM.</li> <li>Thực hiện 91 lần kiểm tra định kỳ ở các NM Điện và đề xuất kiến nghị để công tác vận hành ở các NM Điện được an toàn và hiệu quả.</li> <li>Xây dựng hướng dẫn khắc phục lỗi panels giúp tiết kiệm chi phí, đảm bảo lượng hàng dự phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>NM Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái và Điện Gió được đảm bảo vận hành ổn định.</li> <li>Độ sẵn sàng thiết bị của các NM Thủy điện (100%), Điện Mặt trời (100%) và Điện Gió (98%).</li> <li>Tổng số panels được khắc phục lỗi: 954 tấm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gia tăng Doanh thu: Năm 2022 hơn 7 tỷ đồng.</li> <li>Số panels đã được khắc phục: Giá trị nguyên giá hơn 2 tỷ đồng.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ VÀ CÁI TIẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT		
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp tục thực hiện các giải pháp công nghệ, các phương án cải tiến và hợp lý hóa sản xuất để giảm chi phí trong quá trình vận hành các NM Điện: Giải pháp kết nối SCADA (hệ thống điều khiển, giám sát và thu thập dữ liệu tổng) các NM Thủy điện GEC về Phòng O&amp;M; cải tạo kích từ ở NM Đăk Pi Hao 2...</li> <li>Rà soát, hiệu chỉnh và ban hành 37 VBLQ trong đó có 11 văn bản ban hành mới để hỗ trợ công tác vận hành ở các NM Điện được đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật và theo quy định của Nhà nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Thủy điện và Điện Mặt trời:</b> GEC đã hoàn toàn chủ động về công nghệ trong quá trình lắp đặt, vận hành và sửa chữa.</li> <li><b>Điện Gió:</b> Ban hành mới 5 Quy trình và hướng dẫn đảm bảo nhân sự nắm bắt và làm chủ công tác Vận hành hệ thống.</li> <li><b>Công nghệ sản xuất Hydrogen:</b> Tìm hiểu và nắm bắt xu hướng công nghệ để có tham mưu phù hợp trong việc phát triển loại hình mới này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện DA lắp thiết bị cho NM Thủy điện Đạ Sar: 10 tỷ đồng.</li> <li>Thực hiện cung cấp lắp đặt và bảo trì cho NM C.P Chăn Nuôi Bàu Xéo 697 kWp: 16 tỷ đồng.</li> </ul>

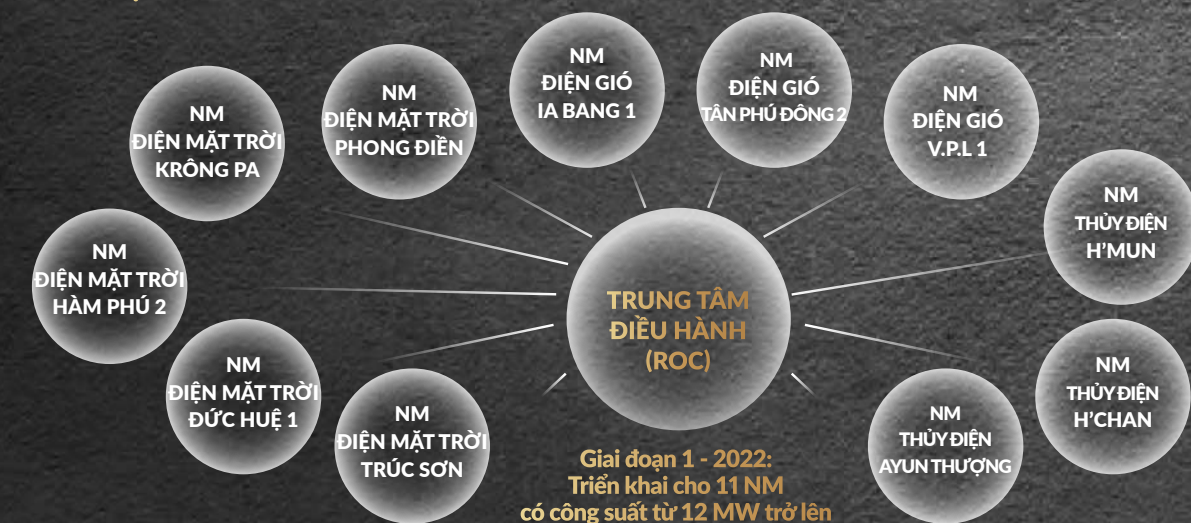
HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO		
<ul style="list-style-type: none"> <li>Đội ngũ Kỹ thuật được đào tạo hàng năm, để nắm bắt các công nghệ mới, được cập nhật kiến thức và kỹ năng cần thiết, từng bước phát triển đội ngũ kỹ sư lành nghề đảm bảo công tác Quản lý Vận hành nội bộ và hướng đến cung cấp dịch vụ ra bên ngoài.</li> <li>Phối hợp thực hiện đào tạo đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành các NM về các kiến thức kỹ thuật, an toàn điện, xử lý sự cố... đảm bảo đội ngũ nhân sự chất lượng, sẵn sàng cho các NM GEC.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoàn thành đào tạo chứng chỉ an toàn Điện Gió cho 15 nhân sự phục vụ công tác O&amp;M Gió.</li> <li>Hoàn thành đào tạo An toàn điện cho: 276 nhân sự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng độ sẵn sàng phát điện: Từ 99,3% (2021) lên 99,7% (2022).</li> <li>Tổn thất: Giảm 13% so với năm 2021.</li> <li>Góp phần mang về Doanh thu: 28 tỷ đồng trong năm 2022, vượt 108% kế hoạch 2022.</li> </ul>

**GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ - SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Áp dụng và cải tiến công nghệ mới luôn được GEC đầu tư và chú trọng trong giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2022, GEC đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số phục vụ Quản lý và Điều hành ở tất cả các Đơn vị với các phạm vi thực hiện:

Nhiệm vụ trọng tâm	Hiệu quả đạt được về Vận hành
<b>BCTC Hợp nhất</b> ▶ Triển khai BCTC Hợp nhất, tích hợp vào Hệ thống ERP. ▶ Đảm bảo tính toàn vẹn số liệu khi thực hiện giao dịch trên hệ thống liên quan Tài chính.	▶ CCTV chủ động đổi chiếu giao dịch nội bộ và công nợ nội bộ nhanh chóng. ▶ Hơn 70% các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và công nợ nội bộ thực hiện tự động. ▶ BCTC truy xuất dễ dàng và nhanh chóng.
<b>Triển khai ERP</b> ▶ Bổ sung 3 Công ty mới dùng ERP lĩnh vực Điện Gió (IBE, TGE, VPL). ▶ Áp dụng cho tất cả 13 Phòng ban, 20 NM Điện, 34 Hệ thống Áp mái, 10 CCTV. ▶ 8 Phân hệ gồm Quản lý mua hàng, Quản lý hàng tồn kho, Quản lý bán hàng, Quản lý ngân sách, Kế toán DA, Kế toán tài chính, BCTC hợp nhất, Quản lý bảo trì bảo dưỡng.	▶ Tối ưu hóa hoạt động. ▶ Tối ưu công tác điều hành Công ty. ▶ Tối ưu công tác QTRR của GEC.
<b>Hạ tầng CNTT</b> ▶ GEC xây dựng Hạ tầng CNTT phục vụ vận hành Công ty trên nền tảng đám mây (Cloud). ▶ Xây dựng hệ thống 10 máy chủ Quản trị tập trung cho dữ liệu, ứng dụng, quản trị tên miền, trang Website. ▶ Xây dựng hệ thống Scada cho 4 NM Thủy điện với công suất 86 MW và truyền tín hiệu về Trung tâm điều hành để giám sát tập trung. ▶ Người dùng có thể truy cập và thao tác trong và ngoài Công ty nhằm đảm bảo tính liên tục trong quá trình HDKD. ▶ Bảo trì định kỳ 2 lần/năm hệ thống CNTT. ▶ Giám sát và mua sắm bản quyền phần mềm theo qui định của Luật sở hữu trí tuệ.	▶ Giám sát và khắc phục sự cố mạng (mạng chậm, lỗi kết nối mạng). ▶ Ổn định hệ thống CNTT như ngăn ngừa rủi ro do virus, tấn công mạng hoặc hư hỏng. ▶ Tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ giúp Công ty tránh các rủi ro pháp lý phát sinh. ▶ Hệ thống SCADA giúp Trung tâm điều hành theo dõi và ghi nhận công suất phát, điện áp, dòng điện... của tổ máy và trạm biến áp theo thời gian thực tại NM Thủy điện.
<b>Quản lý an ninh và an toàn</b> ▶ GEC xây dựng hệ thống CCTV quản lý tập trung tại Trung tâm điều hành để kết nối tín hiệu hơn 500 Camera từ 20 NM Điện thuộc 8 Tỉnh thành khác nhau. ▶ Lắp đặt tường lửa 12 NM Thủy điện và 2 NM Điện Gió.	▶ BLĐ, Cấp quản lý giám sát và theo dõi hình ảnh từ xa, tình hình hoạt động hoặc bất thường tại NM Điện. ▶ Bảo vệ hệ thống Scada, Camera, mạng LAN ổn định tại các NM. ▶ Hỗ trợ người dùng truy cập từ xa để xử lý sự cố tại NM thông qua giao thức bảo mật VPN. ▶ Bảo mật dữ liệu cho người dùng khi truy cập từ NM vào Máy chủ lưu trữ tập trung tại Văn phòng HCM
<b>Hệ thống Quản lý kế hoạch và tiến độ thực hiện</b> ▶ Quản lý công việc đang theo dõi và thực hiện tại các Đơn vị. Qua đó, cập nhật thông tin, báo cáo kịp thời và thông suốt đến BLĐ. ▶ Quản lý, giám sát và ghi nhận kế hoạch đào tạo CBNV của GEC.	▶ Các Đơn vị luân chuyển/báo cáo/cập nhật và tương tác thông tin hiệu quả - thông suốt - kịp thời. ▶ Ban Quản lý DA theo dõi tiến độ thực hiện của DA, giám sát hoạt động liên quan DA, quản lý các tài liệu và các thông tin liên quan DA đầy đủ và xuyên suốt.
<b>Báo cáo Quản trị (BI)</b> ▶ Xây dựng Hệ thống báo cáo BI bao gồm các thông tin trình bày dưới dạng báo cáo, bảng phân tích hoặc Dashboard từ dữ liệu giao dịch tại tất cả Đơn vị.	▶ Báo cáo kịp thời theo yêu cầu của BLĐ, giúp đưa ra những hành động hoặc quyết định phù hợp. ▶ BLĐ có nhiều thông tin và góc nhìn khác nhau về sức khỏe tài chính của Công ty.

**ỨNG DỤNG ERP VÀO O&M TRIỂN KHAI HỆ THỐNG SCADA VỀ TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH**



Giai đoạn 2 - từ 2023: NM Thủy điện Đa Khai, la Puch 3, Thương Lộ, Đắc Pi Hao 2, Đắc Pi Hao 1, la Meur 3, la Đrang 3, la Đrang 2, la Đrang 1 sẽ được triển khai hệ thống SCADA về Trung tâm điều hành.

- Tập trung thông tin** Toàn bộ thông tin từ hệ thống SCADA ở cấp độ thiết bị được kéo tập trung về Trung tâm điều hành - ROC (Văn phòng HCM của GEC) hỗ trợ việc giám sát toàn bộ thông tin vận hành thiết bị của các DA thuộc GEC gồm 5 NM Điện Mặt trời, 3 NM Điện Gió và 4 NM Thủy điện theo thời gian thực.
- Tập trung hình ảnh** Camera của toàn bộ hệ thống về Trung tâm, đội ngũ nắm rõ tình hình thực địa tại từng NM, BLĐ nhanh chóng nắm tình hình khi có sự cố hoặc tình huống bất thường.
- Tập trung vận hành** Áp dụng Chương trình ERP - EAM (Phần mềm Quản lý Tài sản Doanh nghiệp) cho toàn bộ các NM thuộc GECC, quản lý bảo trì được số hóa, giảm thiểu khối lượng công việc cho tổng hợp, đơn giản hóa quá trình thực hiện báo cáo. Toàn bộ lịch sử bảo trì của thiết bị sẽ được lưu trữ trên đám mây (Cloud) giúp quá trình thống kê và truy vết được nhanh chóng.
- Tập trung dữ liệu** Toàn bộ dữ liệu được phân tích tập trung, BLĐ có cái nhìn tổng quan về các thuận lợi/bất lợi do thời tiết; đánh giá được "sức khỏe" NM; xây dựng kế hoạch bảo trì và bảo dưỡng phù hợp với tình hình của từng NM.

**PHÒNG VẤN GIÁM ĐỐC KHỐI KỸ THUẬT - ÔNG JITHESH DEV**

**Kế hoạch trọng tâm của Khối Kỹ thuật trong năm 2023 là gì?**

- Tập trung thực hiện các dịch vụ Kỹ thuật, chạy thử cho các NM thuộc GECC.
- Tham mưu cho BLĐ các công nghệ mới, các giải pháp tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Sẵn sàng xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật để đảm bảo sự vận hành liên tục của tất cả các NM.
- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ Thí nghiệm và Dịch vụ cho khách hàng bên ngoài.
- Thực hiện CIM (kết nối với hệ thống quản lý tạo trung tâm) cho tất cả các NM NLTT của GEC.

**Dịch vụ Kỹ thuật sẽ đóng góp vào HĐKD của Công ty trong thời gian sắp đến như thế nào?**

- Hoạt động thí nghiệm, kiểm định sẵn sàng đáp ứng nhu cầu nội bộ, hỗ trợ xử lý kỹ thuật, tiết giảm chi phí, tuân thủ các tiêu chuẩn tiện ích.
- Tăng cường cung cấp dịch vụ Thí nghiệm, kiểm định cho các khách hàng bên ngoài vào năm 2023.
- O&M liên hệ với các Công ty trong Ngành Điện để cung cấp dịch vụ.

**Các hoạt động Kỹ thuật sẽ hỗ trợ như thế nào trong việc Phát triển nguồn Năng lượng mới như Hydrogen, Điện Rác?**

- Đối với công nghệ Hydrogen, có nhiều công nghệ điện phân có sẵn trên thị trường từ các nhà sản xuất khác nhau như Alkaline/PEM/SOEC. Chi phí vật liệu và chi phí đầu tư cao đã khiến giá bán Hydro Xanh trên mức 1 USD. Với sự cải tiến công nghệ dự kiến chi phí Hydro xanh sẽ dưới 1 USD vào năm 2025. Khối Kỹ thuật hiện đang nghiên cứu các giải pháp để phát triển công nghệ tiên tiến này.
- Công nghệ Điện Rác khá mới giúp giảm thiểu lượng khí thải CO<sub>2</sub> và bảo vệ môi trường. Giải pháp công nghệ tiên tiến đang được áp dụng như Chuyển đổi nhiệt hóa/Chuyển đổi hóa sinh/Chuyển đổi hóa học hoặc Ester hóa. Hiện tại, GEC đang nghiên cứu công nghệ để tiến hành phát triển mô hình này.



# TUẦN THỦ PHÁP LUẬT

## QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TRỌNG YẾU ĐẾN NGÀNH NĂNG LƯỢNG VÀ GEC

GEC trong hành trình đã qua tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Thượng tôn Pháp luật tiếp tục là kim chỉ nam trong quá trình hoạt động. Việc nắm vững các quy định để vận dụng đúng Pháp luật sẽ bảo vệ GEC tránh khỏi những sai phạm, kiện toàn bộ máy và quy trình hoạt động, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh trong sạch, lành mạnh. Với vị thế là một Công ty đại chúng quy mô lớn, GEC luôn tuân thủ đúng các quy định trong lĩnh vực Chứng khoán, Doanh nghiệp, Quản trị bao gồm nhưng không giới hạn các quy định khung tại các văn bản như sau:

Lĩnh vực	TT	Văn bản pháp luật	Nội dung chính nổi bật
Chứng khoán	1	Luật Chứng khoán 26/11/2019.	Quy định các hoạt động về chứng khoán và TTCK; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán;
	2	NĐ 155/2020/NĐ-CP 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán.	tổ chức TTCK; quản lý Nhà nước về chứng khoán và TTCK.
	3	NĐ 153/2020/NĐ-CP 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường Quốc tế.	Quy định về việc chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và việc chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường Quốc tế.
	4	NĐ 65/2022/NĐ-CP 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 153/2020/NĐ-CP.	
	5	NĐ 156/2020/NĐ-CP 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.	Quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.
	6	NĐ 128/2021/NĐ-CP 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 156/2020/NĐ-CP.	
	7	TT 96/2020/TT-BTC 16/11/2020 hướng dẫn CBTT trên TTCK.	Quy định về việc CBTT trên TTCK Việt Nam.
Doanh nghiệp	8	Luật Doanh nghiệp 2020 17/6/2020.	Quy định chung về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp.
	9	NĐ 01/2021/NĐ-CP 4/1/2021 về đăng ký doanh nghiệp.	Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; đăng ký hộ kinh doanh.
Quản trị	10	TT 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về QTCT áp dụng đối với công ty đại chúng tại NĐ 155.	Quy định về Mẫu Điều lệ, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và UBKT.

Liên quan đến Ngành nghề kinh doanh chính là Năng lượng, GEC luôn tuân thủ tất cả các quy định tại các văn bản cụ thể về Ngành và các loại hình cụ thể sau:

Lĩnh vực	TT	Văn bản pháp luật	Nội dung chính nổi bật
Năng lượng	1	TT 31/2022/TT-BCT 8/11/2022 sửa đổi TT 57/2014/TT-BCT 19/12/2014 quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện và TT 57/2020/TT-BCT 31/12/2020 quy định phương pháp xác định giá phát điện, PPA do Bộ Trưởng BCT ban hành.	Sửa đổi nội dung về trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện; Giá hợp đồng mua bán điện để so với khung giá phát điện Năm cơ sở.
	2	Tờ trình 8129/TT-BCT 16/12/2022 gửi Hội đồng thẩm định về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Trình Hội đồng thẩm định về việc Phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
Điện Mặt trời và Điện Gió	3	Văn bản 6570/EVN-TTĐ về việc khung giá phát điện NM Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp ngày 20/11/2022 của EVN gửi BCT, ERAV.	4 phương án tính toán và kết quả tính toán giá từ đó đưa ra kiến nghị áp dụng khung giá phát điện của từng loại hình là giá trị nhỏ nhất trong các kết quả 4 phương án.
Phát điện sử dụng Chất thải rắn	4	QĐ 31/2014/QĐ-TTg 5/5/2014 về cơ chế hỗ trợ phát triển các DA phát điện sử dụng Chất thải rắn tại Việt Nam.	DA phát Điện đốt Chất thải rắn trực tiếp là 2.114 đồng/kWh ~ 10,05 UScents/kWh.
	5	TT 32/2015/TT-BCT 8/10/2015 quy định về PTDA và PPA mẫu áp dụng cho các DA phát điện sử dụng Chất thải rắn.	DA phát Điện đốt Khí thu hồi từ bãi chôn lấp Chất thải rắn là 1.532 đồng/kWh ~ 7,28 UScents/kWh.
	6	TT 44/2015/TT-BCT 9/12/2015 quy định về PTDA, biểu giá chi phí tránh được và PPA mẫu áp dụng cho các DA Điện Sinh khối.	Quy định về PTDA, biểu giá chi phí tránh được và PPA mẫu áp dụng.
Điện Sinh khối	7	QĐ 08/2020/QĐ-TTg 5/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 24/2014/QĐ-TTg 24/3/2014 của TTCP về cơ chế hỗ trợ phát triển các DA Điện Sinh khối tại Việt Nam.	DA đồng phát Nhiệt - Điện: Biểu giá mua Điện 1.634 đồng/kWh ~ 7,03 UScents/kWh.
	8		DA không phải đồng phát Nhiệt - Điện: Biểu giá mua Điện 1.968 đồng/kWh ~ 8,47 UScents/kWh.
	9	TT 16/2020/TT-BCT 7/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều TT 44/2015/TT-BCT 9/12/2015 Bộ Trưởng BCT quy định về phát triển DA, biểu giá chi phí tránh được và PPA mẫu áp dụng cho các DA Điện Sinh khối.	Sửa đổi bổ sung một số Điều của TT 44 để cập việc áp dụng giá điện đối với DA Điện Sinh khối được thực hiện theo QĐ 08/2020/QĐ-TTg 5/3/2020.

Năm 2022 cũng là năm đánh dấu sự hợp tác của GEC với 4 NĐT lớn đến từ Nhật Bản - JERA ASIA PRIVATE LIMITED - TẬP ĐOÀN JERA (VCSH), Đức - DEUTSCHE INVESTITIONS- UND ENTWICKLUNGSGESELLSCHAFT - ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH DEG (Cổ phần Ưu đãi chuyển đổi), Thụy Sĩ - QUỸ SYMBIOTICS (Khoản vay Xanh nước ngoài) và Hàn Quốc - SK E&S - TẬP ĐOÀN SK (Liên doanh DA). GEC định hướng tiếp tục kiện toàn bộ máy, quy trình vừa phù hợp với quy định của Pháp luật, vừa đáp ứng kỳ vọng chuẩn mực của các NĐT Quốc tế theo đúng xu hướng của thế giới về ESG.

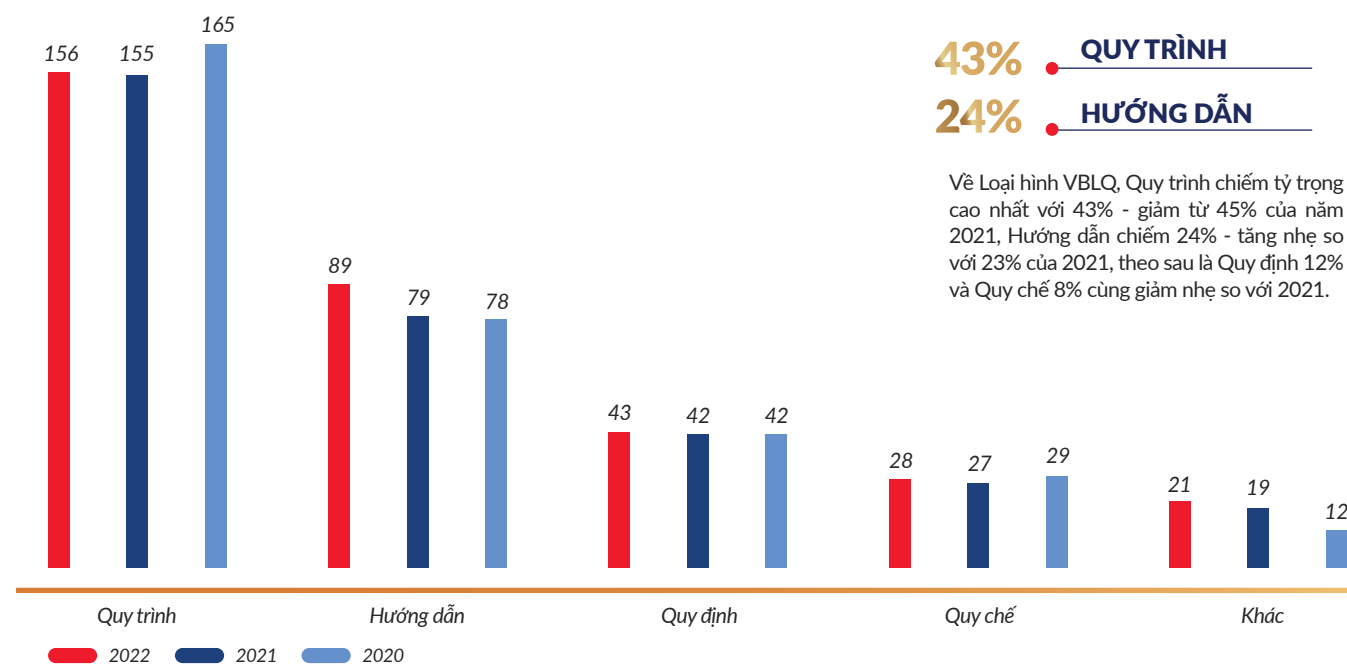
TT	Văn bản pháp luật	Điểm nổi bật
<b>MÔI TRƯỜNG</b>		
1	Tiêu chuẩn TCVN 6707:2009	Quy định chất thải nguy hại - dấu hiệu cảnh báo.
2	QC QCVN 14: 2008/BTNMT hiệu lực 08/02/2009.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.
3	QC QCVN 40:2011/BTNMT hiệu lực 15/02/2012.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.
4	NĐ 41/2021/NĐ-CP hiệu lực 15/5/2012.	Sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
5	Luật Tài nguyên nước 2012 17/2012/QH13 hiệu lực 01/01/2013.	Quy định Luật liên quan đến bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
6	NĐ 134/2013/NĐ-CP hiệu lực 01/12/2013.	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập Thủy điện, sử dụng Năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
7	TT 27/2014/TT-BTNMT hiệu lực 30/5/2014.	Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.
8	NĐ 80/2014/NĐ-CP hiệu lực 01/01/2015.	Quy định về thoát nước và xử lý nước thải.
9	QC QCVN 08-MT:2015/BTNMT hiệu lực 01/3/2016.	Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước mặt.
10	QC QCVN 09-MT:2015/BTNMT hiệu lực 01/3/2016.	Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước dưới đất.
11	Luật Khí tượng thủy văn 90/2015/QH13 hiệu lực 01/07/2016.	Quy định về hoạt động khí tượng thủy văn.
12	NĐ 38/2016/NĐ-CP hiệu lực 01/7/2016.	Quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.
13	TT 270/2016/TT-BTC hiệu lực 01/01/2017.	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
14	TT 08/2017/TT-BXD hiệu lực 01/7/2017.	Quy định về quản lý Chất thải rắn xây dựng.
15	NĐ 82/2017/NĐ-CP hiệu lực 01/9/2017.	Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do TTCP ban hành.
16	TT 64/2017/TT-BTNMT hiệu lực 05/02/2018.	Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.
17	NĐ 114/2018/NĐ-CP hiệu lực 04/9/2018.	Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
18	Luật Đa dạng sinh học 32/VBHN-VPQH hiệu lực 10/12/2018.	Quy định về bảo tồn và PTBV đa dạng sinh học.
19	TT 31/2018/TT-BTNMT hiệu lực 10/02/2019.	Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước mặt, nước ngầm.
20	QC QCVN 01-1:2018/BYT hiệu lực 15/6/2019.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
21	TT 09/2019/TT-BCT hiệu lực 21/8/2019.	Quản lý an toàn đập, hồ chứa Thủy điện, các biểu mẫu báo cáo.
22	NĐ 36/2020/NĐ-CP hiệu lực 10/5/2020.	Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.
23	NĐ 48/2020/NĐ-CP hiệu lực 01/6/2020.	Sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.
24	NĐ 53/2020/NĐ-CP hiệu lực 01/7/2020.	Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.
25	TT 10/2021/TT-BTNMT hiệu lực 16/8/2021.	Quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
26	TT 17/2021/TT-BTNMT hiệu lực 30/11/2021.	Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
27	TT 18/2021/TT-BTNMT hiệu lực 15/12/2021.	Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của TTCP và Bộ Tài nguyên và Môi trường.
28	Luật Bảo vệ Môi trường 2020 72/2020/QH14 hiệu lực 01/01/2022.	Quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm BLQ.
29	NĐ 04/2022/NĐ-CP hiệu lực 06/01/2022.	Sửa đổi NĐ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.
30	NĐ 06/2022/NĐ-CP hiệu lực 07/01/2022.	Quy định về giám nhe phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.
31	TT 01/2022/TT-BTNMT hiệu lực 07/01/2022.	Hướng dẫn Luật Bảo vệ Môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.
32	TT 02/2022/TT-BTNMT hiệu lực 10/01/2022.	Quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm quy định bảo vệ môi trường nước, bảo vệ môi trường đất, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên...
33	NĐ 08/2022/NĐ-CP hiệu lực 10/01/2022.	Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.
34	NĐ 17/2022/NĐ-CP hiệu lực 31/01/2022.	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các NĐ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập Thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...
35	NĐ 45/2022/NĐ-CP hiệu lực 25/8/2022.	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
36	NĐ 02/2023/NĐ-CP hiệu lực 20/3/2023.	Hướng dẫn Luật Tài nguyên nước.
<b>XÃ HỘI</b>		
37	Luật Di sản văn hóa 28/2001/QH10 hiệu lực 01/01/2002.	Quy định về các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; xác định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với di sản văn hóa.
38	NĐ 05/2011/NĐ-CP hiệu lực 04/3/2011.	Quy định về công tác dân tộc.
39	Luật Khiếu nại 2011 02/2011/QH13 01/7/2012.	Quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước.
40	Luật Đất đai 45/2013/QH13 hiệu lực 01/7/2014.	Quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện Chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai.

## SỰ THAY ĐỔI HỆ THỐNG VBLQ TRONG NĂM 2022

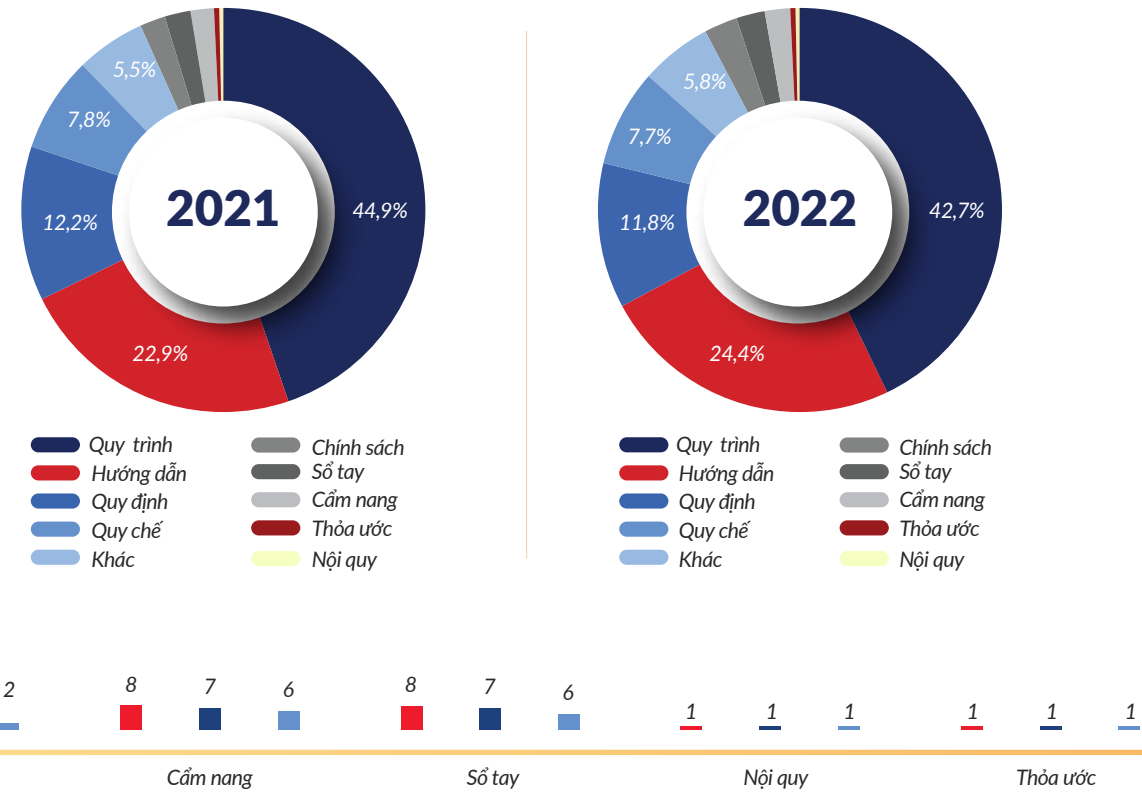
365 VBLQ NĂM 2022

Trong năm 2022, tại GEC, Tổ Pháp chế đã chủ động và phối hợp với các Phòng Ban liên quan thực hiện điều chỉnh, xây dựng mới các VBLQ để cập nhật các Văn bản Pháp luật vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Số lượng VBLQ năm 2022 là 365, tăng 20 Văn bản - tăng 7% so với năm 2021, tập trung vào Văn bản về Chính sách, Hướng dẫn, Quy chế và Quy định của Công ty. Việc ban hành các Hướng dẫn cụ thể về Quản lý vận hành NM, Chính sách Công nghệ thông tin, Chính sách - Pháp chế, Tổ chức bộ máy giúp kiện toàn VBLQ, Tổ chức Công ty và Hướng dẫn thực thi cho CBNV. Việc ban hành và cập nhật VBLQ nhằm tiêu chuẩn hóa hoạt động Công ty, đảm bảo tuân thủ Pháp luật, các Quy định và Chuẩn mực Quốc tế.

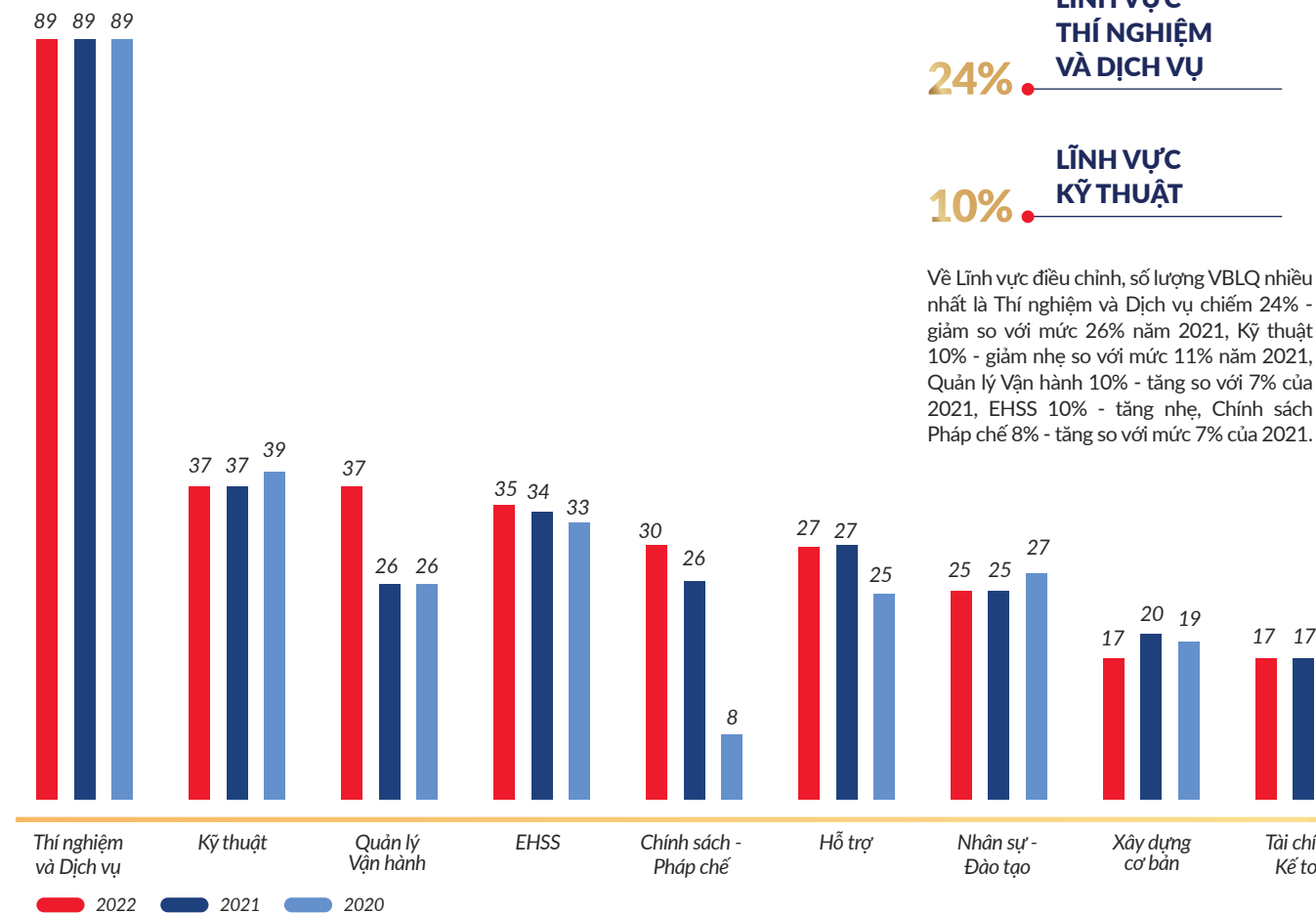
SỐ LƯỢNG VBLQ THEO LOẠI HÌNH 2020-2022



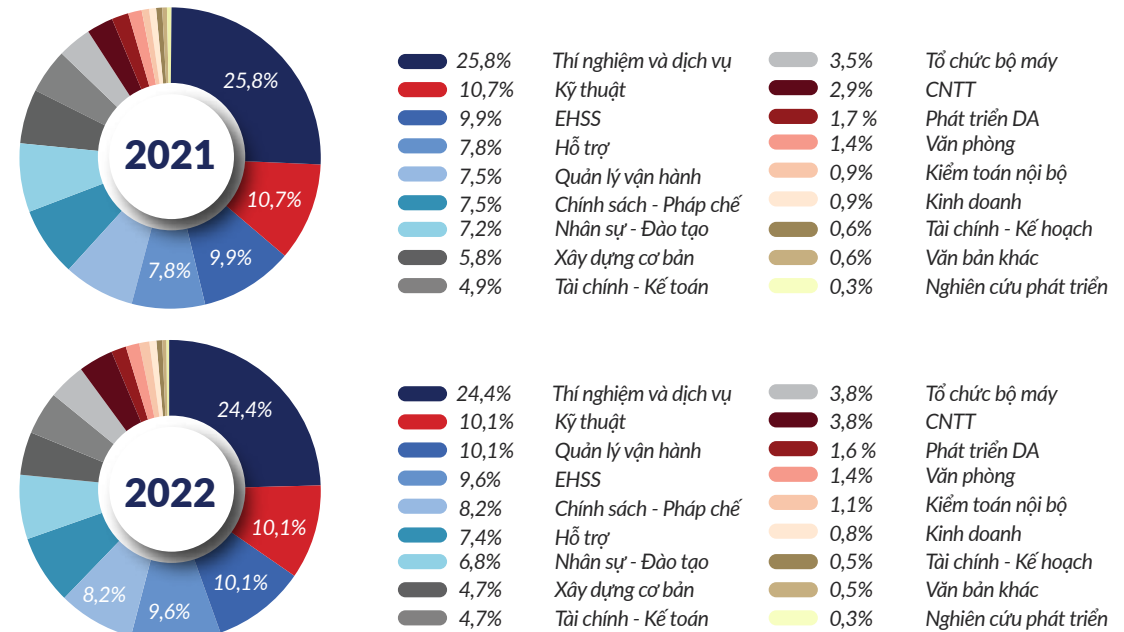
TỶ LỆ VBLQ THEO LOẠI HÌNH 2021-2022



SỐ LƯỢNG VBLQ THEO LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH NĂM 2020-2022



TỶ LỆ VBLQ THEO LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH 2021-2022





# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Với tầm nhìn và hoài bão trở thành một trong những Tổ chức tư nhân hàng đầu Việt Nam về phát triển NLTT, đóng góp vào mục tiêu PTBV và đạt phát thải ròng bằng 0 năm 2050, GEC đã và đang nỗ lực, trau dồi, phát huy các thế mạnh trong chuỗi giá trị khép kín từ Phát triển và M&A DA, thi công và vận hành DA trong lĩnh vực NLTT nhằm mở rộng quy mô cũng như đảm bảo PTBV.

## CÁC ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN DA NĂM 2022

### 01

THƯƠNG HIỆU  
VÀ UY TÍN CỦA  
CÔNG TY

- GEC đã từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu trên thị trường NLTT Việt Nam với tổng công suất vận hành và đang phát triển trong năm 2022 đạt 750 MWp.
- Các DA của GEC đều được đánh giá cao về chất lượng thi công trong thời gian tối ưu và hiệu quả vận hành về Doanh thu, Lợi nhuận; đặc biệt là đáp ứng các tiêu chuẩn Môi trường Xã hội Quốc tế IFC khắt khe.
- GEC là Doanh nghiệp niêm yết thuần hoạt động trong lĩnh vực NLTT có tỷ lệ sở hữu của CĐ nước ngoài cao nhất, có sự tham gia rót vốn của nhiều NĐT tên tuổi đến từ nhiều Quốc gia và thuộc Rổ Chỉ số PTBV VNSI - HOSE.
- JERA - Top 3 Tập đoàn phát điện lớn nhất tại Nhật Bản đã mua lại phần vốn góp của IFC để sở hữu 35,1% và trở thành CĐ chiến lược. Từ đó tạo thuận lợi cho công tác mở rộng danh mục các DA NLTT.

### 02

HỢP TÁC ĐẦU TƯ  
DA THÀNH CÔNG  
VỚI NĐT  
NƯỚC NGOÀI

- Trong năm qua, GEC đã hợp tác thành công với SK E&S - Công ty hạt nhân trong lĩnh vực Năng lượng của Tập đoàn SK, Tập đoàn Đa Ngành đứng thứ 2 tại Hàn Quốc, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như hóa chất, chất bán dẫn, viễn thông và công nghệ sinh học.
- Việc hoàn thành giao dịch chuyển nhượng Cổ phần CTCP NLTT Mới số 1 cho SK E&S đã bổ sung nguồn vốn và mang về khoản Lợi nhuận cho GEC trong năm 2022. Việc hợp tác cùng phát triển DA Điện Gió gần bờ Tân Phú Đông 1 và 2 tổng công suất 150 MW cũng là nền tảng vững chắc cho việc hợp tác tiếp các DA NLTT trong thời gian tới ngoài Điện Gió sẽ là Hydrogen, Điện Rác...

### 03

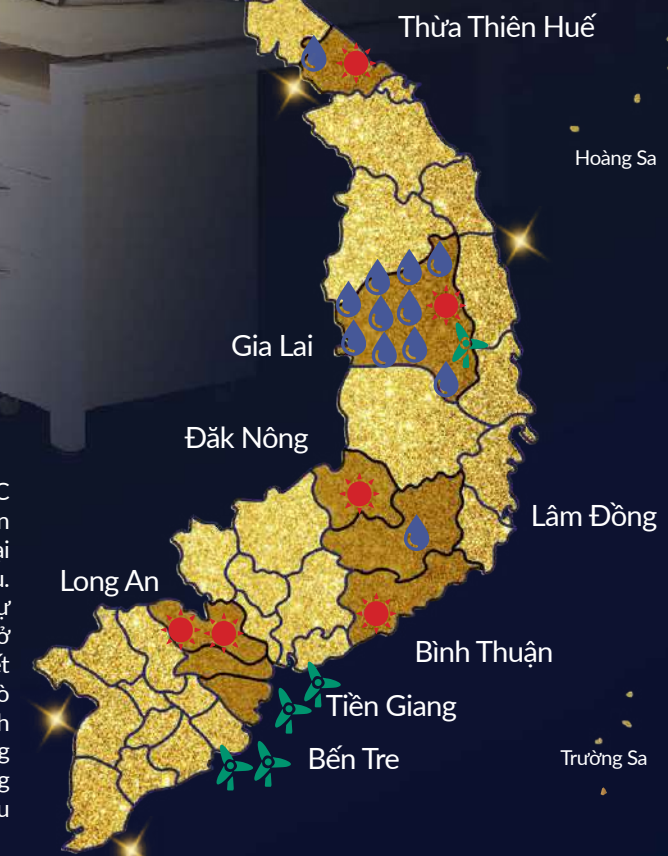
ĐỘI NGŨ  
NHÂN SỰ GIÀU  
KINH NGHIỆM  
VÀ CHUYÊN MÔN  
VỀ NLTT

- Trong 5 năm gần đây, ngoài lĩnh vực Thủy điện, GEC đã tiên phong đầu tư vào các DA Điện Gió và Điện Mặt trời nhằm phát triển đa dạng danh mục các loại hình NLTT và đã đạt được những thành công bước đầu.
- Bên cạnh các yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của DA như công nghệ, kỹ thuật và cơ sở vật chất, đội ngũ nhân sự có chuyên môn, nhiệt huyết và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều DA đóng vai trò then chốt, đặc biệt trong bối cảnh cơ chế chính sách tại Việt Nam đòi hỏi các DA phải triển khai trong thời gian eo hẹp nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng công trình đạt được các tiêu chuẩn đóng điện và tối ưu Doanh thu phát điện.

### 04

ĐÓN ĐẦU  
CƠ CHẾ GIÁ  
DÀNH CHO  
DA ĐIỆN GIÓ  
CHUYỂN TIẾP

- Sau khi cơ chế giá FIT Điện Gió kết thúc vào cuối tháng 10/2021, các DA chưa vận hành thương mại trước thời hạn giá FIT sẽ được hưởng Cơ chế giá chuyển tiếp với giá bán điện dự kiến ưu đãi hơn so với các DA phát triển mới. NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 - 100 MW của GEC được xếp vào danh mục DA chuyển tiếp. Để đưa Tân Phú Đông 1 đóng điện khi cơ chế giá chuyển tiếp ban hành và mang lại Doanh thu sớm nhất, các công tác thi công đã được triển khai từ cuối Quý 1/2022. Tính đến Tháng 1/2023, các công tác thử nghiệm 24 trụ Tuabin đã cơ bản hoàn thành.
- Nhà thầu cung cấp Tuabin Vestas và tổng thầu PC1 tiếp tục được lựa chọn tham gia xây dựng DA Tân Phú Đông 1 dưới sự giám sát của Tư vấn Chủ đầu tư (OE) Bureau Veritas do đã khẳng định được chất lượng thiết bị cũng như chất lượng thi công. Do đã có kinh nghiệm hợp tác ở các DA trước, các Bên đã đẩy nhanh tiến độ đàm phán hợp đồng cũng như phối hợp hiệu quả trong công tác thi công trên công trường. 24/24 trụ đã xuất sắc hoàn thành lắp dựng trong vòng hơn 7 tháng kể từ ngày khởi công DA, trước thời điểm thời tiết bất lợi.
- Ngày 07/01/2023, BCT đã ban hành khung giá phát điện NM Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp theo QĐ số 21/QĐ-BCT. Hiện GEC đang tập trung rà soát, tập hợp hồ sơ DA để chuẩn bị cho việc đàm phán giá, và dự kiến vận hành thương mại vào Quý 2/2023, nâng tổng công suất vận hành của GEC lên 665 MWp.





**ƯU TIÊN VÀ THẾ MẠNH - TỐI ƯU VIỆC PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH NLTT HIỆN HỮU (THỦY ĐIỆN, ĐIỆN MẶT TRỜI, ĐIỆN GIÓ)**

**Đối với mảng Điện Mặt trời, căn cứ vào đề xuất của BCT xem xét cho phép Điện Mặt trời Mái nhà tự sản tự tiêu phát triển không giới hạn công suất khi có DA khả thi.**

- GEC đầu tư Hệ thống Điện Mặt trời Mái nhà và bán điện tại chỗ với giá thấp hơn giá bán điện của EVN từ 10-15% cho các khách hàng sử dụng điện sản xuất, phụ tải tiêu thụ ổn định.
- Làm nhà thầu EPC lắp đặt hệ thống Điện Mặt trời Mái nhà.
- Tập trung phát triển cơ hội đầu tư NM Điện Mặt trời mặt đất hoặc Điện Mặt trời nổi quy mô lớn, đấu nối trực tiếp vào các NM/Khu Công nghiệp quy mô lớn, có khả năng tiêu thụ 100% sản lượng điện tạo ra từ NM.

**Hydrogen Xanh**

Hydrogen Xanh được sản xuất bằng cách sử dụng NLTT để cung cấp Năng lượng điện phân - phân tách các phân tử nước thành Hydro và Oxy. Hydrogen được phát triển để thay thế nhiên liệu hóa thạch nhằm phục vụ cho sản xuất, lưu trữ điện, công nghiệp, giao thông vận tải, sản xuất phân bón, hóa chất... Kết hợp các DA Điện Gió ngoài khơi với Hydrogen Xanh giúp giảm gánh nặng, đầu tư vào hệ thống lưới điện truyền tải trong nước và giữ cho hệ thống hoạt động ổn định thông qua việc lưu trữ điện bằng pin Hydrogen Xanh. Tuy nhiên, công nghệ, nguồn nhân lực và cả tài chính do giá thành sản xuất quá cao là những thách thức cho nhiều Quốc gia trong đó có Việt Nam trong quá trình chuyển đổi Năng lượng sử dụng Hydrogen. Loại hình Năng lượng này còn mới ở Việt Nam, đòi hỏi công nghệ xử lý tiên tiến và Chi phí đầu tư cao.

**Trong năm qua GEC đã được cấp chủ trương khảo sát NM sản xuất Hydrogen Xanh tại Tỉnh Tiền Giang. Trong thời gian tới, GEC sẽ tiếp tục làm việc với các đối tác có kinh nghiệm tại nước ngoài để tìm hiểu các yêu cầu đối với điều kiện đầu vào và đánh giá chi tiết tính hiệu quả DA.**

**Thủy điện tích năng**

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các dạng NLTT tiên tiến khác, hiện nay trên thế giới đã hình thành nên một xu hướng khá phổ biến là Thủy điện tích năng nhằm giải quyết vấn đề thừa, thiếu trong biểu đồ phụ tải hệ thống điện. Mô hình của Thủy điện tích năng gồm 2 hồ chứa nước ở 2 cao độ khác nhau và 1 NM Thủy điện với Tuabin thuận nghịch nằm ở gần hồ chứa bên dưới, nối với hồ chứa bên trên bằng đường ống áp lực. NM Thủy điện tích năng là một dạng "hồ tiêu thụ điện đặc biệt" với công dụng chính là tích lũy Năng lượng để bổ sung cho hệ thống vào những lúc cần thiết. Thủy điện tích năng vận hành dựa trên nguyên tắc cân bằng nhu cầu phụ tải của hệ thống điện. Trong giờ cao điểm, khi nhu cầu dùng điện cao, Thủy điện tích năng vận hành như NM Thủy điện bình thường bằng cách lấy nước từ hồ chứa bên trên, chảy qua đường ống áp lực, làm quay Tuabin để phát điện lên hệ thống, nước xả xuống hồ dưới. Vào giờ thấp điểm, phụ tải thừa thì lúc này Thủy điện tích năng làm việc như một trạm bơm, dùng điện bơm nước từ hồ dưới ngược lên hồ trên.

**Trong thời gian tới, GEC định hướng nghiên cứu không chỉ tại Việt Nam mà các Khu vực lân cận để phát triển loại hình này.**

**KỸ NGUYÊN NĂNG LƯỢNG MỚI**

Đây là những loại hình NLTT mới, có tiềm năng phát triển ở Việt Nam trong thời gian tới mà GEC đang nỗ lực làm việc với các đối tác và triển khai khảo sát tại các Tỉnh để lựa chọn vị trí DA phù hợp cũng như M&A các DA có nhu cầu hợp tác hoặc chuyển nhượng, đảm bảo hiệu quả đầu tư của GEC.

**Điện Gió ngoài khơi**

Với đường bờ biển dài, Việt Nam có tiềm năng phát triển Năng lượng Gió vô cùng lớn. Tốc độ gió tại các Khu vực xa bờ thường cao hơn đáng kể so với Khu vực gần bờ/trên bờ, hứa hẹn mang lại Doanh thu lớn.

**Nhận thấy tiềm năng lớn ở Khu vực Miền Tây, GEC đang đề xuất với Tỉnh để được phê duyệt khảo sát DA Điện Gió xa bờ và nghiên cứu về mặt kỹ thuật để lựa chọn công nghệ phù hợp nhất.**

**Điện Rác**

Tiềm năng phát triển Điện Rác ở Việt Nam rất lớn. Với dân số hơn 98 triệu người, hằng năm, trung bình có gần 35.000 tấn chất thải rắn sinh hoạt đô thị và 34.000 tấn chất thải sinh hoạt nông thôn mỗi ngày. Riêng các Thành phố lớn như Hà Nội và TP HCM, mỗi ngày có từ 7.000 - 8.000 tấn rác thải, theo Tổng cục Năng lượng - BCT. Phần lớn rác thải tại Việt Nam được xử lý chủ yếu bằng công nghệ chôn lấp, đòi hỏi nhiều quỹ đất, trong đó hầu hết các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường. Để giải quyết bài toán môi trường, TTCP đã có Chỉ thị số 41/CT-TTg đưa ra các giải pháp cấp bách để tăng cường quản lý chất thải rắn, trong đó chú trọng phát triển các nguồn điện từ chất thải rắn và sinh khối cũng như đảm bảo các ưu đãi để thúc đẩy thu hút đầu tư loại hình này. Hiện nay, mức giá bán điện áp dụng cho các NM Điện Rác là 10,05 UScents/kWh và không giới hạn thời gian vận hành thương mại của NM. Về công nghệ, các công nghệ được sử dụng phổ biến bao gồm công nghệ lò đốt thùng quay, công nghệ lò đốt tầng sôi và công nghệ lò đốt buồng lửa có ghi. Mỗi loại công nghệ sẽ phù hợp với một loại rác thải đầu vào khác nhau và có các ưu/nhược điểm khác nhau.

**Do đặc thù nguồn rác ở Việt Nam không phân loại, độ ẩm cao, nhiệt trị thấp, GEC đang và sẽ tiếp tục làm việc với các đối tác đã có kinh nghiệm tại Việt Nam cũng như trên thế giới đồng thời triển khai khảo sát tại các Tỉnh có nguồn rác lớn nhằm đảm bảo lựa chọn công nghệ phù hợp với nguồn đầu vào và vận hành hiệu quả.**

**PHÒNG VẤN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH KHỐI PHÁT TRIỂN DA ÔNG NGUYỄN PHONG PHÚ**

**Ông đánh giá về thị trường NLTT Việt Nam hiện tại và trong 2 - 3 năm tới như thế nào?**

Sự phát triển của thị trường NLTT Việt Nam hiện nay phụ thuộc lớn vào Quy hoạch Điện VIII. Theo Dự thảo Quy hoạch Điện VIII mới nhất ban hành tháng 12/2022, Điện Mặt trời và Điện Than không còn được khuyến khích phát triển. Về mảng Điện Gió, dư địa phát triển thêm khoảng 24 GW đến năm 2030 trong đó Điện Gió ngoài khơi và nhập khẩu điện từ Lào được chú trọng. Ngoài ra, Chính phủ khuyến khích phát triển các loại hình NLTT mới như Điện Rác, Hydrogen xanh và Thủy điện tích năng. Đây là những loại hình sử dụng công nghệ phức tạp và còn mới ở Việt Nam, Chi phí đầu tư lớn, đòi hỏi các Chủ đầu tư phải nghiên cứu kỹ và thận trọng trong việc đề xuất cũng như đầu tư DA. Vì vậy, sau giai đoạn phát triển nóng 2020-2021, 2-3 năm tới được xem là thời gian xây dựng nền tảng để thị trường NLTT Việt Nam bứt phá ấn tượng năm 2024-2025.

**Để đạt được tham vọng lớn của Công ty trong thời gian tới, ở vai trò dẫn dắt Khối Phát triển DA, chiến lược Phát triển DA mới là gì?**

Trong bối cảnh giá bán điện không còn hấp dẫn như trước, Chi phí đầu tư cao và công nghệ phức tạp, việc Phát triển DA mới cần được tính toán thận trọng và triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo hiệu quả đầu tư và hiệu quả vận hành.

**PHÒNG VẤN GIÁM ĐỐC KHU VỰC MIỀN TÂY ÔNG HÀ QUỐC KIỆT**

**Những điểm sáng trong hoạt động của Văn phòng Khu vực Miền Tây trong năm qua như thế nào?**

Trong năm qua, Văn phòng Miền Tây đã hỗ trợ để hoàn thành thủ tục pháp lý cho Tân Phú Đông 1 và đạt được những thành quả ban đầu trong việc khảo sát, nghiên cứu phát triển các DA Năng lượng mới:

- (1) Được UBND Tỉnh Tiền Giang chấp thuận chủ trương đầu tư DA Hydrogen Xanh.
- (2) Tích cực làm việc với UBND Tỉnh các Khu vực có tiềm năng gió tốt khác để đề xuất phát triển DA Điện Gió xa bờ kết hợp sản xuất Hydrogen.
- (3) Nghiên cứu giải pháp công nghệ sản xuất điện từ đốt rác, thực hiện khảo sát và đề xuất với cơ quan chức năng cấp Tỉnh DA quy mô xử lý 450 tấn chất thải rắn/ngày, công suất phát điện dự kiến 6 MW.

Trong thời gian tới Văn phòng Miền Tây sẽ tiếp tục nghiên cứu giải pháp công nghệ cũng như hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho các DA nói trên. Những nghiên cứu bước đầu này sẽ đặt nền móng cho GEC tiên phong đầu tư những loại hình Năng lượng xu thế trong tương lai, góp phần mở rộng và đa dạng hóa danh mục đầu tư của GEC cũng như góp phần giúp Việt Nam giảm phát thải ròng.

Thứ nhất, cần lựa chọn thời điểm đầu tư phù hợp, đồng bộ với việc phát triển và sử dụng rộng rãi các công nghệ mới. Tuabin gió công suất cao, các công nghệ lò quay đốt rác và công nghệ sản xuất Hydrogen phải có chứng nhận của các đơn vị độc lập Quốc tế, đã lắp đặt và vận hành ở các nước phát triển trên thế giới và một số Khu vực ở Việt Nam. Việc này giúp kiểm chứng hiệu quả vận hành và tính phù hợp của công nghệ tại Việt Nam cũng như giảm Chi phí đầu tư do công nghệ không còn quá khan hiếm.

Thứ hai, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn biến động phức tạp, đặc biệt là việc gia tăng lãi suất điều hành của Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) dẫn đến các nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng phải tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát làm cho Chi phí đầu vào của DA tăng cao, vì thế cần tiết giảm Chi phí vốn bằng cách hợp tác với các Đối tác nước ngoài hoặc vay của các Ngân hàng/Tổ chức tài chính nước ngoài với lãi suất ưu đãi hơn so với Ngân hàng thương mại trong nước.

**PHÒNG VẤN GIÁM ĐỐC KHU VỰC LÀO ÔNG HỒ QUÍ TRI THỨC**

**Vai trò và ý nghĩa trong kế hoạch đầu tư của Công ty khi quyết định thành lập Văn phòng Khu vực Lào trong năm 2022?**

Với định hướng đầu tư về NLTT tại Việt Nam và các Nước lân cận trong Khu vực, từ giữa năm 2022, GEC đã tổ chức các đoàn công tác nhằm đánh giá khả năng đầu tư các DA NLTT tại Lào. Nhận thấy có những tín hiệu khả quan về khả năng đầu tư, phát triển DA tại đây, tháng 11/2022, Văn phòng Khu vực Lào đã được thành lập nhằm phát triển và đầu tư các DA trên đất nước Lào thông qua 2 con đường M&A cũng như phát triển mới tập trung vào các loại hình Thủy điện, Thủy điện tích năng và Điện Gió. Đây có thể được xem là một bước chân ra biển lớn của GEC, thể hiện sự quyết tâm của BLD và toàn thể CBNV Công ty trong mục tiêu đầu tư về NLTT.

**Quá trình Phát triển DA tại Lào hiện nay cũng như định hướng Phát triển DA trong thời gian tới?**

Đến nay, GEC đang thực hiện các thủ tục pháp lý để nghiên cứu tính khả thi trong việc phát triển Năng lượng Gió tại Lào với công suất mục tiêu 1,5 GW. Cùng với đó, GEC cũng hoàn thành lắp đặt trụ đo gió tại Khu vực khảo sát này. Trong thời gian tới, GEC sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý để phát triển DA theo quy định của Lào và Việt Nam, đồng thời thực hiện các thủ tục đăng ký đầu nối, thỏa thuận mua bán điện về Việt Nam. Cùng với đó, Văn phòng Khu vực Lào sẽ kết hợp cùng các đơn vị của GEC tiếp tục tìm kiếm, khảo sát và đánh giá khả năng đầu tư, phát triển thêm các DA Điện Gió và Thủy điện tại đây. Đây là những bước đi tiếp theo nhằm hướng đến mục tiêu mở rộng đầu tư các DA NLTT tại Lào.



# BỀN VỮNG & SỨC MẠNH

Sức mạnh của đội ngũ là nền tảng của phát triển Bền vững.



# 03

## SUSTAINABILITY & STRENGTH

### KHỐI VẬN HÀNH

Khối Vận hành gồm 10 Đơn vị bao gồm Văn phòng Hội đồng Quản trị, Tổ Pháp chế, Thị trường Vốn, Quan hệ Nhà đầu tư, Quản trị rủi ro, Nhân sự, Công nghệ thông tin, Môi trường Xã hội, Kinh doanh và Hành chính Quản trị.

- [1] Bà Trần Thiên Thanh Thủy - Giám đốc Văn hành
- [2] Ông Phạm Thành Tuấn Anh - Chánh Văn phòng Công ty
- [3] Ông Mai Văn Định - Tổ trưởng Tổ Pháp chế
- [4] Ông Trần Tiến Hưng - Giám đốc Thị trường Vốn
- [5] Ông Phạm Hoàng Quang Nhật - Giám sát Thị trường Vốn
- [6] Ông Huỳnh Quốc Thắng - Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư
- [7] Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Giám đốc Nhân sự
- [8] Ông Nguyễn Hoàng Giang - Phó Giám đốc Công nghệ Thông tin
- [9] Ông Lê Thành Lý - Trưởng Phòng EHSS
- [10] Bà Châu Tiểu Phụng - Giám đốc Hành chính Quản trị

# MÔ HÌNH ESG- MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ

ESG ĐANG LÀ XU THẾ TRONG THẾ GIỚI PHÂN MẢNH HIỆN NAY



ESG LÀ MỘT BỘ TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐO LƯỜNG CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN PTBV VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG. TIÊU CHÍ ESG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ TIÊU CHÍ HÀNG ĐẦU ĐỂ ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP, LÀ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỂ THU HÚT NGUỒN VỐN GIÁ RẺ CỦA CÁC NĐT TÊN TUỔI TRÊN THẾ GIỚI, HƯỚNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN TRONG DÀI HẠN. TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, PHONG TRÀO TOÀN CẦU HƯỚNG TỚI ĐẦU TƯ TẬP TRUNG VÀO ESG ĐIỂN RA MẠNH MẼ. VIỆC TÍCH HỢP CÁC CHỈ TIÊU ESG TRONG HĐKD ĐÃ TRỞ NÊN RẤT CẤP THIẾT ĐỂ ĐẢM BẢO MỤC TIÊU PTBV.

3 yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) đang là trọng tâm trong chiến lược phát triển của các Quốc gia, hầu hết các lĩnh vực và cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt là thời điểm hiện nay khi các Quốc gia trên Thế giới đang chung tay hành động để giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050. Bởi vì là xu thế nên ESG đang được đề cập một cách đầy đủ, rõ ràng và liên tục trên mọi phương diện.

Yếu tố Môi trường đánh giá các tác động tới Môi trường từ các hoạt động SXKD của Doanh nghiệp bao gồm vật liệu, Năng lượng, nước, đa dạng sinh học, phát thải, nước thải và chất thải, tuân thủ môi trường, đánh giá nhà cung cấp về Môi trường.

Yếu tố Xã hội đánh giá ảnh hưởng của Doanh nghiệp tới các vấn đề Xã hội trong và ngoài như việc làm, mối quan hệ Quản trị/Lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo, đa dạng và cơ hội bình đẳng, không phân biệt đối xử, tự lo lập hội và thương lượng tập thể, lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc ép buộc, thông lệ về an ninh, quyền của người bản địa, đánh giá về quyền con người, cộng đồng địa phương, đánh giá Nhà cung cấp về mặt xã hội, chính sách công, an toàn và sức khỏe khách hàng, tiếp thị và nhân hàng, quyền bảo mật thông tin khách hàng, tuân thủ về kinh tế xã hội. Yếu tố Quản trị là các vấn đề và nỗ lực liên quan đến việc ra quyết định và văn hóa doanh nghiệp về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, tính toàn diện và tuân thủ.

Nếu Doanh nghiệp có hệ thống Quản trị tốt, BLD có chiến lược và tầm nhìn dài hạn, bền vững sẽ chủ động đầu tư vào việc phát triển SXKD dựa trên cải thiện các điều kiện môi trường, cũng như nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của các BLQ. Yếu tố này cũng bao gồm mối quan hệ với các BLQ như CĐ, NĐT và Khách hàng. Yếu tố Quản trị đặc biệt được coi trọng khi thị trường chứng kiến những Công ty có nền tảng Quản trị tốt đang lấy lại đà phục hồi và phát triển ổn định sau 2 năm của đại dịch. Mỗi yếu tố trên đều có vai trò riêng góp phần vào sự phát triển toàn diện của Doanh nghiệp và cuối cùng là sự bền vững của toàn Xã hội.

## ESG VÀ MỐI LIÊN HỆ VỚI THỊ TRƯỜNG VỐN

THỰC HÀNH ESG ĐANG NGÀY CÀNG TRỞ THÀNH CHIẾN LƯỢC CHỦ ĐẠO, THẬM CHÍ LÀ BẮT BUỘC Ở MỘT SỐ QUỐC GIA KHI ĐẦU TƯ ESG NĂM 2020 VƯỢT 35.000 TỶ USD. CỨNG THEO BLOOMBERG INTELLIGENCE BÁO CÁO THÁNG 1/2022 NHẬN ĐỊNH RẰNG TÀI SẢN ESG TOÀN CẦU CÓ THỂ VƯỢT QUA 41.000 TỶ USD TRONG NĂM NAY VÀ ĐẠT 50.000 TỶ USD VÀO NĂM 2025. PHẦN LỚN SỰ TĂNG TRƯỞNG NÀY ĐIỂN RA Ở MỸ VỚI MỨC TĂNG 40% TRONG 2 NĂM QUA. CHỈ SỐ S&P 500 ESG (BAO GỒM CÁC CÔNG TY S&P 500 TUÂN THỦ CÁC NGUYÊN TẮC CỦA ESG TỐT NHẤT) CỨNG ĐÃ VƯỢT TRỘI HƠN S&P 500 TRONG NHỮNG THÁNG GẦN ĐÂY, CHO THẤY TẦM QUAN TRỌNG CỦA CHỈ SỐ NÀY TRONG VIỆC ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA NĐT TOÀN CẦU.

Đại dịch COVID-19 xuyên suốt 2 năm thậm chí còn đẩy nhanh hơn xu hướng này, khiến chiến lược đầu tư chuyển dịch sang các yếu tố ESG nhiều hơn so với các chỉ tiêu tài chính truyền thống. Theo Financial Times, bất chấp nhiều người vẫn đang "bán tin bán nghi" về ESG thì dòng tiền đổ vào các Doanh nghiệp tuân thủ ESG đã mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Thực hành ESG cũng hỗ trợ Doanh nghiệp và các NĐT QTRR khi đối mặt với những tác động tới HĐKD từ Môi trường, Xã hội. Việc lồng ghép ESG một cách có hệ thống và khoa học thể hiện rằng Doanh nghiệp có tầm nhìn dài hạn và chú trọng vào giá trị bền vững. Đây cũng là yếu tố quan trọng để đánh giá Doanh nghiệp trong các quyết định đầu tư và M&A.

Đối với Châu Âu nói riêng, tham vọng xanh giờ đây đồng bộ với tham vọng an ninh Quốc gia và đảm bảo chủ quyền Năng lượng

và động lực này sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang NLTT vì các Quốc gia không muốn phụ thuộc vào một Quốc gia khác về Năng lượng, theo Ông Carsten Stendevad, GD Đầu tư mảng PTBV của Quỹ Bridgewater Associates.

Theo CME Group, khi hệ sinh thái ESG phát triển và số lượng NĐT tăng lên, các khoản đầu tư vào ESG phải theo kịp tốc độ. Mặc dù Bộ Chỉ số S&P 500 ESG mới ra đời hơn 2 năm nhưng đã tăng trưởng vượt trội so với chỉ số "gốc" S&P 500. Điều này cho thấy, các Doanh nghiệp lấy tiêu chuẩn ESG làm giá trị cốt lõi trong HĐKD đang được giới đầu tư rót mạnh tiền đầu tư, đẩy giá cổ phiếu tăng nhanh so với các Công ty khác.

Từ đầu năm 2023, thế giới đang phải đối mặt với hàng loạt rủi ro vừa hoàn toàn mới lạ vừa quen thuộc. Thế giới đã và đang chứng kiến sự quay trở lại của những rủi ro "cũ hơn" - lạm phát, khủng hoảng chi phí sinh hoạt, chiến tranh thương mại, dòng vốn chảy ra khỏi các thị trường mới nổi, bất ổn xã hội lan rộng, đối đầu địa chính trị và bóng ma chiến tranh hạt nhân - điều mà rất ít nhà lãnh đạo Doanh nghiệp của thế hệ hiện tại và các nhà hoạch định chính sách công đã trải qua. Những điều này đang được khuếch đại bởi những phát triển tương đối mới trong bối cảnh rủi ro toàn cầu, bao gồm mức nợ không bền vững, kỷ nguyên tăng trưởng thấp, đầu tư toàn cầu thấp và phi toàn cầu hóa, sự suy giảm phát triển con người sau nhiều thập kỷ tiến bộ, sự phát triển nhanh chóng và không bị hạn chế của các nền kinh tế, các công nghệ lưỡng dụng (dân sự và quân sự), và áp lực ngày càng tăng của các tác động và tham vọng của việc chống biến đổi khí hậu trong một khoảng thời gian ngày càng thu hẹp để chuyển đổi sang một thế giới trung hòa carbon đến năm 2050. Tất cả những điều này đang hội tụ để định hình một thập kỷ mới độc đáo, không chắc chắn và sự hỗn loạn sắp tới.

Hiện nay, các BLQ xem báo cáo ESG như một tấm vé thông hành vào một tương lai xa hơn, bền vững hơn. Báo cáo và chỉ số ESG là yếu tố quan trọng thể hiện mục tiêu QTCT và báo cáo ESG giúp các NĐT thấy được bức tranh kinh doanh có tính đến những yếu tố nhằm QLRR về Môi trường Xã hội của Công ty hay không.

ĐẦU TƯ ESG NĂM 2020 VƯỢT

35.000 TỶ USD

TÀI SẢN ESG TOÀN CẦU VÀO NĂM 2025 ƯỚC ĐẠT

50.000 TỶ USD

### RỦI RO TOÀN CẦU ĐƯỢC XẾP HẠNG THEO MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG TRONG NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN THEO THỨ TỰ TỪ CAO XUỐNG THẤP

2 NĂM		10 NĂM	
1	Khủng hoảng chi phí sinh hoạt	1	Thất bại trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu
2	Thảm họa tự nhiên và hiện tượng thời tiết cực đoan	2	Thất bại trong thích ứng biến đổi khí hậu
3	Đối đầu địa kinh tế - chính trị	3	Thảm họa tự nhiên và hiện tượng thời tiết cực đoan
4	Thất bại trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu	4	Mất đa dạng sinh học và sụp đổ hệ sinh thái
5	Xói mòn sự gắn kết xã hội và phân cực xã hội	5	Di cư không tự nguyện quy mô lớn
6	Sự cố phá hủy môi trường quy mô lớn	6	Khủng hoảng tài nguyên thiên nhiên
7	Thất bại trong thích ứng biến đổi khí hậu	7	Xói mòn sự gắn kết xã hội và phân cực xã hội
8	Tội phạm mạng lan rộng và mất an ninh mạng	8	Tội phạm mạng lan rộng và mất an ninh mạng
9	Khủng hoảng tài nguyên thiên nhiên	9	Đối đầu địa kinh tế - chính trị
10	Di cư không tự nguyện quy mô lớn	10	Sự cố phá hủy môi trường quy mô lớn

— Kinh tế    — Địa chính trị    — Kỹ thuật  
— Môi trường    — Xã hội

## ÁP DỤNG ESG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Với xu hướng áp dụng ESG hướng đến sự PTBV của các Doanh nghiệp trên toàn Thế giới, các Doanh nghiệp Việt Nam cũng không nằm ngoài lộ trình này - áp dụng ESG để hướng tới sự PTBV, thu hút các nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào các Doanh nghiệp áp dụng ESG. Tuy nhiên, việc thực hành ESG của các Doanh nghiệp Việt còn đang ở bước sơ khai. Theo Báo cáo "Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022" do PwC và VIOD thực hiện, chỉ 28% Doanh nghiệp có các chỉ số rủi ro tổng hợp để giám sát tiến trình triển khai ESG, 71% Doanh nghiệp cho biết chưa trang bị đủ kiến thức về các dữ liệu cần thiết để báo cáo ESG. Việc thực hành ESG còn gặp nhiều khó khăn do Doanh nghiệp chưa tập trung đặt ra chiến lược bao trùm, từ đó triển khai một cách có hệ thống, chủ yếu dừng ở mức xem xét yếu tố sẵn sàng thực hành ESG trong thời gian ngắn và trung hạn.

Theo VinaCapital - một trong những Công ty Quản lý đầu tư lớn nhất tại Việt Nam khi tính đến cuối năm 2022, Công ty có hơn 3,6 tỷ USD tài sản đang được quản lý, hiện nay, dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam đang ngày càng tăng. Đi cùng với xu hướng này, các NĐT nước ngoài thường có kỳ vọng lớn hơn vào các Doanh nghiệp trong việc thực hành và cung cấp những thông tin

liên quan đến các khía cạnh ESG. Các NĐT muốn thấy không chỉ là thành tựu mà là những kế hoạch hành động cụ thể hướng tới sự tiến bộ thật sự của Doanh nghiệp. Công ty sẽ được đánh giá cao nếu tự nhìn nhận những vấn đề còn hạn chế, tồn tại của mình và đi kèm là lộ trình cải thiện.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định kế hoạch phát triển giai đoạn 2021-2030 nhấn mạnh mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội và con người, đồng thời quản lý các nguồn lực một cách hiệu quả và bền vững, đặt mục tiêu bảo vệ môi trường sống và sức khỏe người dân là mục tiêu hàng đầu.

Những mục tiêu nhằm tăng cường sự PTBV của các Doanh nghiệp ở Việt Nam đang dần được cụ thể hóa bằng các hành động thực hiện. Đối với các Công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán tại Việt Nam bắt buộc phải báo cáo ESG. Cụ thể, phải công bố báo cáo ESG hàng năm bao gồm phát thải khí nhà kính, quản lý nguồn nguyên liệu, tiêu thụ Năng lượng, tiêu thụ nước, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, các chính sách liên quan đến người lao động, trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, báo cáo liên quan đến hoạt động Thị trường vốn Xanh theo hướng dẫn của UBCKNN...

### GECC ÁP DỤNG MA TRẬN VỀ ESG ĐỂ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY ĐẢM BẢO SỰ PTBV



**E**  
**MÔI TRƯỜNG**

- E1. Xả thải khí nhà kính
- E2. Mức độ thải khí nhà kính
- E3. Năng lượng sử dụng
- E4. Mức độ sử dụng Năng lượng
- E5. Tỷ lệ loại Năng lượng sử dụng
- E6. Sử dụng nước
- E7. Quản lý và vận hành Môi trường
- E8. Giám sát Môi trường
- E9. Quản lý Môi trường
- E10. Giảm thiểu rủi ro về khí hậu.

**S**  
**XÃ HỘI**

- S1. Tỷ lệ chi trả BLD
- S2. Tỷ lệ chi trả theo giới tính
- S3. Tỷ lệ Nhân viên nghỉ việc
- S4. Đa dạng giới tính
- S5. Tỷ lệ Nhân viên thời vụ
- S6. Không phân biệt đối xử
- S7. Tỷ lệ tai nạn
- S8. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- S9. Cường bức lao động và Lao động trẻ vị thành niên
- S10. Quyền con người.

**G**  
**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- G1. Đa dạng BLD
- G2. BLD độc lập
- G3. Chi trả thù lao
- G4. Thương lượng tập thể
- G5. Quy tắc ứng xử Nhà cung ứng
- G6. Đạo đức và chống tham nhũng
- G7. Dữ liệu riêng tư
- G8. Báo cáo ESG
- G9. CBTT
- G10. Bảo hiểm.

**01** Áp dụng các nguyên tắc phát triển các NM Điện "Đa dạng hóa các loại hình NLTT, đảm bảo sự PTBV - Vì một tương lai không Carbon" bao gồm tập trung nghiên cứu, xây dựng và phát triển các NM Điện NLTT; xử lý rác thải sinh hoạt thông qua các NM Điện Rác, Điện Sinh khối; tận dụng công suất dư của các NM để tích nước, phát điện vào giờ cao điểm để tận dụng tối đa, hiệu quả các nguồn Năng lượng.

**02** GEC đã xây dựng và ban hành một hệ thống quản lý ESG bao gồm các cấu trúc và quy trình để định hướng và thực hiện hiệu quả hơn việc kiểm soát Công ty, tạo ra cơ chế **Quản trị - Kiểm soát - Điều hành** thống nhất và xuyên suốt nhằm đảm bảo Công ty vận hành một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả. Điều này đảm bảo sự PTBV vì lợi ích tốt nhất cho CĐ và các BLQ. Trong bối cảnh nền Kinh tế - Môi trường - Xã hội có nhiều biến động không chỉ trong nước mà cả thế giới, mục tiêu phát triển Doanh nghiệp bền vững và hội nhập với Cộng đồng thế giới luôn được GEC đặt lên hàng đầu.

**03** Áp dụng các Tiêu chuẩn GRI 2022 nhằm rà soát và báo cáo về tác động của Công ty đối với nền Kinh tế, Môi trường và Xã hội. GRI - Global Reporting Initiative là tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu với tiêu chuẩn mang tính Quốc tế. GRI được thành lập nhằm giúp các Doanh nghiệp cũng như Chính phủ có hiểu biết rộng hơn về các vấn đề giữa kinh doanh và PTBV cấp thiết. Đó là các vấn đề về biến đổi khí hậu toàn cầu hay các vấn đề, biện pháp chống tham nhũng.

**04** Tổ chức Bộ máy Quản lý và Điều hành các hoạt động của Công ty về ESG, phân công các chức năng, nhiệm vụ công việc của BLD và các CBNV gắn liền với việc thực hiện và tuân thủ tốt công tác ESG, đảm bảo tuân thủ về các chính sách, mục tiêu, quy trình, quy định về ESG đã ban hành. Về Quản trị, 1 Thành viên HĐQT không điều hành là Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn phụ trách về ESG. Về Điều hành, 1 Thành viên BDH là GD Vận hành Bà Trần Thiện Thanh Thùy phụ trách về ESG. Việc phân công rõ trách nhiệm quyền hạn của người phụ trách ESG đảm bảo tính cam kết của Công ty trong hoạt động này.

**05** Tiến hành đánh giá ESG các DA trước khi tiến hành xây dựng, trong quá trình xây dựng và quá trình vận hành NM định kỳ, tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam, Tiêu chuẩn IFC và các Tiêu chuẩn khác liên quan về E&S.

Xã hội    Môi trường    Kinh tế    Luật và QTCT

### PHÒNG VẤN TỔNG GIÁM ĐỐC BÀ NGUYỄN THÁI HÀ

GEC là Doanh nghiệp chuẩn chỉnh trong hoạt động ESG, với tư cách người đứng đầu BDH, Bà có thể cho biết mục tiêu của việc áp dụng ESG tại GEC là gì?

Trước hết, GEC là 1 trong những Doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam áp dụng ESG trong QTDN, hướng đến sự PTBV. Điều này được thể hiện thông qua GEC đã hợp tác thành công với IFC và Armstrong vào năm 2016 với mục tiêu trở thành một trong những Doanh nghiệp đi đầu trong việc phát triển Năng lượng sạch, cung cấp nguồn Năng lượng bền vững thay thế nguồn điện năng từ nhiên liệu hoá thạch tại Việt Nam.

Yếu tố ESG của một Doanh nghiệp đang ngày càng được cân nhắc đưa vào quyết định phân tích đầu tư ở thị trường Việt Nam, với mục đích cung cấp góc nhìn rộng hơn về rủi ro và cơ hội đầu tư vào cổ phiếu của một Công ty. Bên cạnh đó, thực hành ESG là một trong những điểm cộng giúp Công ty có ưu thế trong việc thu hút vốn đầu tư lớn từ nước ngoài với những ưu đãi về lãi vay và các điều khoản khác và GEC đã chứng minh được bằng những thành quả nhất định.

Trong cả năm 2022, GEC là điểm đến của dòng vốn Xanh từ các Định chế tài chính Châu Âu và đích đến đầu tư chiến lược của CĐ chiến lược Nhật Bản, hợp tác PTDA với NĐT Hàn Quốc. Những nguồn vốn xanh này đảm bảo các tiêu chuẩn ESG Quốc tế, E&S chuẩn Quốc tế IFC và tuân thủ các Nguyên tắc Trái phiếu Xanh được Hiệp hội Thị trường vốn Quốc tế công nhận (ICMA GBP).





# S P A C E

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG







### GẮN KẾT CÁC MỤC TIÊU PTBV CỦA GEC VỚI MỤC TIÊU PTBV CỦA LHQ, VIỆT NAM VÀ IFC

GEC ĐÓNG GÓP VÀO CHIẾN LƯỢC NET ZERO ĐẾN 2050 CỦA VIỆT NAM

Với sự phát triển của nền kinh tế Thế giới, nhiều thách thức đặt ra với loài người như biến đổi khí hậu, khan hiếm nước, bất bình đẳng và đói nghèo. Tất cả chỉ có thể được giải quyết ở cấp độ toàn cầu và bằng cách thúc đẩy PTBV về Kinh tế gắn liền với Xã hội và Môi trường. PTBV chính là khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, không ngừng bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường sống theo hướng tích cực, đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa con người, xã hội và tự nhiên vừa thỏa mãn nhu cầu sống của thế hệ hiện tại, nhưng không cản trở các thế hệ tương lai tận hưởng những đặc ân về tài nguyên và môi trường. Nhiều năm qua, thực hiện tốt các Tiêu chuẩn Quốc tế về Quản trị, Môi trường và Xã hội (ESG) là mục tiêu GEC hướng đến và cũng để nâng cao hơn nữa vị thế của GEC dưới góc nhìn của các NĐT nước ngoài đã và sẽ đầu tư vào Công ty.

- Khá
- Giỏi
- Xuất sắc
- Xã hội
- Môi trường
- Kinh tế
- Luật và QTCT

Mục tiêu PTBV của GEC 2022	Mục tiêu PTBV LHQ	Mục tiêu PTBV Việt Nam	Tiêu chuẩn IFC	Kết quả GEC đạt được	Tình trạng hiện tại
Thực hiện trách nhiệm an sinh xã hội là sự cam kết trong việc đóng góp vào sự phát triển kinh tế, đồng thời cải thiện chất lượng cuộc sống của lực lượng lao động và gia đình, cũng như của cộng đồng.	<b>1</b> AN SINH XÃ HỘI 1.3 2.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Triển khai trên toàn quốc các hệ thống và các biện pháp an sinh xã hội thích hợp cho mọi người, bao gồm chính sách sản an sinh xã hội và đến năm 2030 đạt được diện bao phủ đáng kể cho người nghèo và những người dễ bị tổn thương.</li> <li>Đến 2030, chấm dứt tình trạng thiếu đói và đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người cao tuổi và trẻ sơ sinh, được tiếp cận với thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng và đầy đủ quanh năm.</li> </ul>	Tiêu chuẩn 4: Sức khỏe an toàn và an ninh cộng đồng.	2022: <b>6</b> tỷ đồng - <b>110%</b> kế hoạch. 2012-2022: <b>21</b> tỷ đồng.	<span style="color: red;">●</span>
Đảm bảo sức khỏe cho người lao động và môi trường làm việc an toàn là điều kiện tiên quyết để đạt được tối đa hiệu suất công việc.	<b>3</b> SỨC KHỎE VÀ CŨNG CƯỜNG SỨC KHỎE TỐT 3.8 3.9	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt được bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rũi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.</li> <li>Đến 2030, giảm đáng kể số ca mắc bệnh và tử vong do các hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường không khí, nước và đất.</li> </ul>	Tiêu chuẩn 2: Điều kiện làm việc và lao động.	2016-2022: <b>66</b> tỷ đồng Chi phí bảo hiểm. 2018-2022: <b>1,4</b> tỷ đồng Chi phí hỗ trợ độc hại. 2018-2022: <b>5,3</b> tỷ đồng Chi phí an toàn lao động.	<span style="color: red;">●</span>
Nâng cao năng lực của CBNV nhằm đáp ứng nhu cầu chuyên môn cũng như kỹ năng quản lý luôn là điều cần thiết để PTBV cũng như bắt kịp với xu thế.	<b>4</b> GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG 4.3 4.7	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đến năm 2030, bảo đảm rằng tất cả những người học được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy PTBV.</li> </ul>	Không áp dụng.	<b>1.860</b> : Giờ đào tạo trong 2022. <b>8.505</b> : Giờ đào tạo 2018-2022. <b>2.959</b> : Lướt học viên trong 2022.	<span style="color: red;">●</span>
Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, thúc đẩy bình đẳng giới.	<b>5</b> BÌNH ĐẲNG GIỚI 5.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lao động của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội.</li> </ul>	Không áp dụng.	<b>100%</b> : Nhân viên nữ quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản. <b>33%</b> - Nữ BDH.	<span style="color: red;">●</span>
Đảm bảo điều kiện môi trường làm việc an toàn, vệ sinh sạch sẽ.	<b>6</b> NƯỚC SẠCH VÀ TÀI NGUYÊN NƯỚC 6.1 6.2 6.3 6.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.</li> <li>Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng các công trình và điều kiện vệ sinh phù hợp cho tất cả mọi người, đặc biệt chú ý đến nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và đối tượng dễ bị tổn thương.</li> <li>Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước, kiểm soát được các nguồn gây ô nhiễm; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học; 100% nước thải nguy hại được xử lý; giảm một nửa tỷ lệ nước thải đô thị chưa qua xử lý; tăng cường tái sử dụng nước an toàn.</li> <li>Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước, giảm đáng kể số người chịu cảnh khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước.</li> </ul>	Tiêu chuẩn 3: Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm.	<b>20</b> : NM NLTT sử dụng nước đạt tiêu chuẩn và có nhà vệ sinh đầy đủ, sử dụng nước dưới đất, nước mặt đúng lưu lượng được cấp phép. <b>2</b> tỷ đồng: Quan trắc môi trường 2016-2022.	<span style="color: red;">●</span>
Duy trì thực hiện mục tiêu PTBV các NM NLTT.	<b>7</b> NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ GIẢ THIỂU KHUẾ LẠC 7.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đến năm 2030, tăng đáng kể tỷ lệ NLTT trong tổng tiêu thụ Năng lượng sơ cấp của Quốc gia.</li> </ul>	Không áp dụng.	<b>1,05</b> tỷ kWh: Điện thương phẩm 2022. <b>5,4</b> tỷ kWh: Điện thương phẩm 2010-2022. <b>2,3</b> triệu: Hộ gia đình 2010-2022.	<span style="color: red;">●</span>
Duy trì sự tăng trưởng và PTBV.	<b>8</b> CÔNG VIỆC TỐT VÀ ĐANG THỰC HIỆN KHAI TẾ 8.1 8.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì tăng trưởng GDP bình quân đầu người 4-4,5%/năm và tăng trưởng GDP hàng năm trung bình từ 5-6%.</li> <li>Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau.</li> </ul>	Không áp dụng.	<b>2.093</b> tỷ đồng: DTT 2022. <b>6.685</b> tỷ đồng: DTT 2018-2022. <b>407</b> tỷ đồng: LNNT 2022. <b>1.596</b> tỷ đồng: LNNT 2018-2022.	<span style="color: red;">●</span>
Nâng cao hiệu quả CNTT.	<b>9</b> CÔNG NGHỆ SỐ VÀ ĐANG THỰC HIỆN KHAI TẾ 9.c	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng CNTT đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông.</li> <li>Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ hướng tới sự bền vững, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và Tổng sản phẩm Quốc nội của ngành công nghiệp.</li> </ul>	Không áp dụng.	<b>20</b> NM: Kết nối dịch vụ Internet. <b>13</b> NM NLTT: Áp dụng hệ thống SCADA theo dõi, giám sát, điều khiển, báo cáo trực tiếp vận hành và sản xuất điện.	<span style="color: red;">●</span>
Tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho Cộng đồng Địa phương xung quanh DA.	<b>10</b> HẠNH PHÚC VÀ ĐANG THỰC HIỆN KHAI TẾ 10.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đến năm 2030, dần đạt được và duy trì tốc độ tăng thu nhập của nhóm 40% dân số thu nhập thấp nhất cao hơn tốc độ tăng bình quân Quốc gia.</li> </ul>	Tiêu chuẩn 7: Người bản địa	<b>7</b> : NM Điện Gió và Điện Mặt trời khu vực khó khăn tại Huế, Gia Lai, Bình Thuận, Long An, Tiền Giang, Bến Tre. <b>500</b> : Lao động địa phương.	<span style="color: red;">●</span>

Mục tiêu PTBV của GEC 2022	Mục tiêu PTBV LHQ	Mục tiêu PTBV Việt Nam	Tiêu chuẩn IFC	Kết quả GEC đạt được	Tình trạng hiện tại
Bảo tồn Di sản văn hóa trong khu vực DA.	 11.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới và các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận.</li> </ul>	Tiêu chuẩn 8: Di sản văn hóa.	<p><b>1:</b> Hướng dẫn quản lý Di sản văn hóa.</p> <p><b>19:</b> DA NLTT đánh giá E&amp;S tiêu chuẩn IFC.</p> <p><b>16</b> tỷ đồng: Chi phí đánh giá E&amp;S 2016-2022.</p>	
Bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm các loại tài nguyên.	 12.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đến năm 2020, đạt quản lý tốt vòng đời của các loại hóa chất và chất thải theo các cam kết Quốc tế đã ký kết, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường.</li> </ul>	Tiêu chuẩn 3: Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm.	<p><b>74</b> tấn: Định kỳ thu gom chất thải nguy hại 2015-2022.</p>	
Đảm bảo các tiêu chuẩn toàn cầu về Môi trường.	 13.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.</li> </ul>	Không áp dụng.	<p><b>5</b> triệu tấn: Giảm phát thải CO<sub>2</sub> 2010-2022.</p> <p><b>12:</b> NM Thủy điện có hệ thống Khí tượng thủy văn quan trắc, cảnh báo, dự báo.</p> <p><b>VNSI 20:</b> GEG thuộc Rủi Chỉ số 20 Công ty PTBV của HOSE.</p>	
Bảo tồn đa dạng sinh học tại các NM, DA.	 14.2  15.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đến năm 2030, tăng cường quản lý và bảo vệ các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo để tránh các tác động tiêu cực, tăng cường sức khỏe và khả năng chống chịu cho đại dương.</li> <li>Đến năm 2030, đảm bảo sự bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các hệ sinh thái đất ngập nước quan trọng, các dịch vụ hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng và đất khô hạn theo các quy định Quốc tế.</li> </ul>	<p>Tiêu chuẩn 1: Đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến Môi trường và Xã hội.</p> <p>Tiêu chuẩn 6: Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững.</p>	<p><b>3:</b> NM Điện Gió đánh giá chim, dơi, động vật đáy.</p> <p><b>1:</b> NM Thủy điện Thượng Lộ đánh giá về cá.</p>	
Tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định khác liên quan.	 16.7	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo mọi người dân được tiếp cận thông tin và bảo vệ các quyền tự do cơ bản theo Pháp luật Việt Nam và các hiệp ước Quốc tế Việt Nam đã ký kết.</li> </ul>	Không áp dụng.	<p><b>1</b> lần/năm: Lấy ý kiến Người lao động.</p> <p><b>1:</b> Bộ QCUX.</p> <p><b>1:</b> Báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng.</p>	
Hợp tác toàn cầu, PTBV.	 17.16	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu cho PTBV, kết hợp với quan hệ đối tác nhiều bên nhằm huy động và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, công nghệ và tài chính để hỗ trợ đạt được các mục tiêu PTBV ở Việt Nam.</li> </ul>	Không áp dụng.	<p><b>4:</b> NDT chiến lược nước ngoài Nhật, Đức, Thụy Sĩ và Hàn Quốc.</p> <p><b>35,1%:</b> Tỷ lệ sở hữu của JERA Nhật Bản.</p> <p><b>642</b> tỷ đồng: Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức cho DEG Đức.</p> <p><b>212</b> tỷ đồng: Khoản vay xanh từ Quỹ Symbiotics Thụy Sĩ.</p> <p><b>45%:</b> Tỷ lệ sở hữu của SK Energy thuộc CTTV.</p> <p><b>9:</b> Giải thưởng Quốc tế 2019-2022.</p>	

**TUÂN THỦ THEO KHUYẾN NGHỊ CỦA CĐ, NĐT NƯỚC NGOÀI VỀ E&S CHUẨN QUỐC TẾ IFC ĐỂ DUY TRÌ PTBV**

GEC duy trì sự tuân thủ và khuyến nghị của các CĐ, NĐT trong và ngoài nước về E&S đặc biệt những Quốc gia có tiêu chuẩn thực hành cao và đã được áp dụng hiệu quả trên toàn thế giới. GEC đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý Môi trường và Xã hội theo tiêu chuẩn của IFC từ năm 2016 khi IFC và Armstrong trở thành CĐ chiến lược.

Hệ thống Quản lý Môi trường Xã hội (ESMS) được áp dụng, cải tiến liên tục hàng năm để phù hợp và quản lý hiệu quả thực hiện E&S tại GEC. Năm 2022, khi DEG quyết định đầu tư Cổ phần Ưu đãi vào GEC, DEG đã tiến hành đánh giá chi tiết sự tuân thủ ESMS của GEC theo Tiêu chuẩn IFC và đưa ra những đề xuất hỗ trợ nâng cao Hệ thống Quản lý E&S để công tác thực hiện E&S được hiệu quả hơn nữa và đồng bộ tại các NM và DA. Hiện tại, ESMS đang được Công ty tư vấn về Môi trường và Xã hội IBIS hỗ trợ tư vấn và nâng cấp, dự kiến sẽ hoàn thiện và áp dụng vận hành hoàn tất vào tháng 9/2023. Việc hệ thống ESMS của GEC được nâng cao và cải thiện cũng đồng nghĩa GEC sẽ quản lý công tác E&S tốt hơn, đảm bảo thực hiện mục tiêu PTBV của Công ty.

Văn phòng/ NM	Tuân thủ E&S chuẩn IFC 2016-2022	Tuân thủ E&S theo yêu cầu DEG 2022	Tuân thủ E&S theo yêu cầu DEG 2023	Phụ trách 2023
---------------	----------------------------------	------------------------------------	------------------------------------	----------------

Trụ sở, Văn phòng Công ty	<p><b>Tiêu chuẩn 1:</b> Đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến Môi trường và Xã hội.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 2:</b> Điều kiện làm việc và lao động.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 3:</b> Tiết kiệm tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá chi tiết hệ thống quản lý E&amp;S.</li> <li>Bổ sung thêm điểm tập trung trên sơ đồ ứng phó sự cố khẩn cấp tại Trụ sở Công ty.</li> <li>Thực hiện tái đánh giá hàng năm ESMS.</li> <li>Thực hiện cập nhật sổ tay E&amp;S khi có sự thay đổi lớn về các quy định, các yêu cầu của Công ty các rủi ro.</li> <li>Cập nhật các điều khoản pháp lý vào Sổ tay EHSS cho quyền của người lao động, cơ chế khiếu nại của người lao động, quy chế quản lý Nhà thầu.</li> <li>Cập nhật số liệu thống kê về tai nạn/sự cố trên toàn Công ty được quản lý và ghi lại ở cấp Công ty.</li> <li>Cập nhật quy trình điều tra và báo cáo sự cố/tai nạn.</li> <li>Cập nhật thêm điều khoản tham chiếu cho ESIA/ESMP/SEP xem xét đến bối cảnh của Cộng đồng xung quanh.</li> <li>Hồ sơ đào tạo/triển khai hệ thống quản lý EHSS.</li> <li>Kiểm soát tài liệu báo cáo điều tra tai nạn và sự cố.</li> <li>Phòng EHSS tham gia vào tất cả các giai đoạn lựa chọn và quản lý Nhà thầu. Quy trình quản lý nhà thầu phù hợp với thực tiễn.</li> <li>Thực hiện QLRR đối với chuỗi cung ứng, đánh giá chuỗi cung ứng.</li> <li>Cập nhật quy trình bồi thường đất.</li> <li>Cập nhật khung sàng lọc về người bản địa, thiểu số.</li> <li>Báo cáo sự cố E&amp;S khi có phát sinh.</li> <li>Báo cáo E&amp;S hàng năm.</li> <li>Báo cáo E&amp;S khi có phát sinh DA mới thuộc EMS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao và hoàn thiện hệ thống quản lý E&amp;S.</li> <li>Đào tạo hệ thống quản lý E&amp;S theo tiêu chuẩn IFC.</li> <li>Tái đánh giá sự tuân thủ ESMS tại Trụ sở Công ty và các NM của GEC.</li> <li>Đánh giá rủi ro chuỗi cung ứng.</li> <li>Thực hiện đánh giá, lựa chọn Nhà thầu, Nhà cung cấp đảm bảo tuân thủ về E&amp;S.</li> <li>Cập nhật sổ theo dõi khiếu nại của người lao động.</li> <li>Báo cáo sự cố E&amp;S khi có phát sinh.</li> <li>Báo cáo E&amp;S hàng năm.</li> <li>Báo cáo E&amp;S khi có phát sinh thêm DA mới phát sinh thuộc ESMS của GEC.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>IBIS</li> <li>IBIS</li> <li>IBIS</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>Phòng EHSS</li> </ul>
---------------------------	---	--	---	--

12 NM Thủy điện - 5 NM Điện Mặt trời - 3 NM Điện Gió - 32 Áp mái	<p><b>Tiêu chuẩn 1:</b> Đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến Môi trường và Xã hội.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 2:</b> Điều kiện làm việc và lao động.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 3:</b> Tiết kiệm tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 4:</b> Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 6:</b> Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đào tạo ESMS cho các cấp Quản lý tại các NM.</li> <li>Thực hiện cập nhật kế hoạch tham gia của các BLQ cho NM Điện Gió la Bang 1.</li> <li>Khảo sát quá trình thu hồi đất tại la Bang 1.</li> <li>Thực hiện khảo sát về hiện tượng bóng nhấp nháy đối với các hộ dân gần DA la Bang 1.</li> <li>Thực hiện đo tiếng ồn tại la Bang 1 sau khi đi vào vận hành ổn định và biện pháp kiểm soát (nếu vượt tiêu chuẩn).</li> <li>Hoàn thiện bảng đánh giá rủi ro cho công việc làm đường nội bộ tại la Bang 1.</li> <li>Thực hiện đào tạo cho cán bộ liên lạc cộng đồng tại các NM và lưu hồ sơ đào tạo.</li> <li>Thực hiện sổ theo dõi về sự tham gia của các BLQ cụ thể đối với rủi ro văng cánh.</li> <li>Thực hiện đánh dấu mốc khoảng cách tối thiểu giữa các Tuabin và các vị trí đông dân cư.</li> <li>Kế hoạch quan trắc tiếng ồn và kết quả quan trắc.</li> <li>Cập nhật Nhật ký khiếu nại cho la Bang 1.</li> <li>Thực hiện hồ sơ về các sự kiện tham gia của các BLQ hoặc báo cáo liên tục cho những người bị ảnh hưởng bởi DA.</li> <li>Khảo sát chim dơi tại la Bang 1.</li> <li>Đánh giá tác động đa dạng sinh học tích lũy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đào tạo ESMS cho cấp Quản lý tại các NM, DA.</li> <li>Đào tạo cán bộ liên lạc cộng đồng tại các NM theo tiêu chuẩn IFC và lưu hồ sơ đào tạo.</li> <li>Cập nhật sổ theo dõi và giải quyết khiếu nại của các BLQ tại các NM, DA.</li> <li>Thực hiện khảo sát về hiện tượng bóng nhấp nháy tại la Bang 1.</li> <li>Thực hiện sự kiện tham gia của các BLQ hoặc báo cáo liên tục cho những người bị ảnh hưởng bởi DA khi có DA mới phát sinh.</li> <li>Tiếp tục thực hiện khảo sát chim dơi tại la Bang 1.</li> <li>Đánh giá tác động đa dạng sinh học tích lũy của Tân Phú Đông 1&amp;2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>IBIS</li> <li>IBIS</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>SIE</li> <li>Phòng EHSS</li> </ul>
--	--	--	---	---

1 NM Điện Gió Tân Phú Đông 1	<p><b>Tiêu chuẩn 1:</b> Đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến Môi trường và Xã hội.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 2:</b> Điều kiện làm việc và lao động.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 3:</b> Tiết kiệm tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 4:</b> Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 5:</b> Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 6:</b> Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 7:</b> Người thiểu số bản địa.</p> <p><b>Tiêu chuẩn 8:</b> Di sản văn hóa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu tổng thầu thực hiện kế hoạch quản lý E&amp;S tại DA bằng văn bản.</li> <li>Thực hiện bổ sung thêm sự cố hàng hải vào kế hoạch ứng phó sự cố khẩn cấp của DA.</li> <li>Đăng ký lắp đặt ngoài khơi vào bản đồ hàng hải.</li> <li>Thực hiện huấn luyện PCCC bổ sung cho nhân viên tại DA.</li> <li>Cập nhật thêm vào mẫu báo cáo E&amp;S của EPC hàng tháng bao gồm việc thực hiện ESMP.</li> <li>Đảm bảo vai trò và trách nhiệm của giám sát EHSS tại DA trong giai đoạn chuyển tiếp.</li> <li>Cập nhật cơ chế khiếu nại cho người lao động của Nhà thầu, Nhà cung cấp.</li> <li>Duy trì tuân thủ nghiêm ngặt về thiết bị bảo hộ lao động.</li> <li>Thực hiện lưu giữ tại chỗ tài liệu EHSS trong suốt thời gian thực hiện DA: ESMP, kế hoạch HSE và hợp đồng.</li> <li>Cập nhật Quy chế quản lý nhà thầu: Cập nhật các điều khoản pháp lý về E&amp;S trong Sổ tay EHSS về Quản lý Nhà thầu.</li> <li>Thiết lập khu vực lưu chứa chất thải, thùng chứa chất thải phù hợp và xử lý chất thải theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.</li> <li>Cập nhật danh sách các tiêu chí kiểm tra, giám sát E&amp;S từ Phòng EHSS của GEC tới Ban Quản lý DA để hỗ trợ giám sát.</li> </ul>	<p><b>Cập nhật các hồ sơ tuân thủ về E&amp;S sau khi hoàn thiện DA:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kế hoạch ứng phó sự cố khẩn cấp của DA được bổ sung thêm cho sự cố hàng hải.</li> <li>Đăng ký lắp đặt ngoài khơi vào bản đồ hàng hải.</li> <li>Hồ sơ huấn luyện về PCCC, cứu nạn cứu hộ cho công nhân vận hành NM.</li> <li>Duy trì tuân thủ nghiêm ngặt Thiết bị bảo hộ lao động.</li> <li>Bổ trí giám sát EHSS tại DA trong giai đoạn chuyển tiếp trước khi vận hành chính thức NM.</li> <li>Khu vực lưu giữ chất thải, thùng chứa chất thải và báo cáo xử lý chất thải sau khi DA kết thúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phòng EHSS</li> <li>Ban Quản lý DA - Tân Phú Đông 1</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>Phòng EHSS</li> <li>Ban Quản lý DA - Tân Phú Đông 1</li> <li>Ban Quản lý DA - Tân Phú Đông 1 &amp; Phòng EHSS</li> </ul>
------------------------------	--	--	--	--

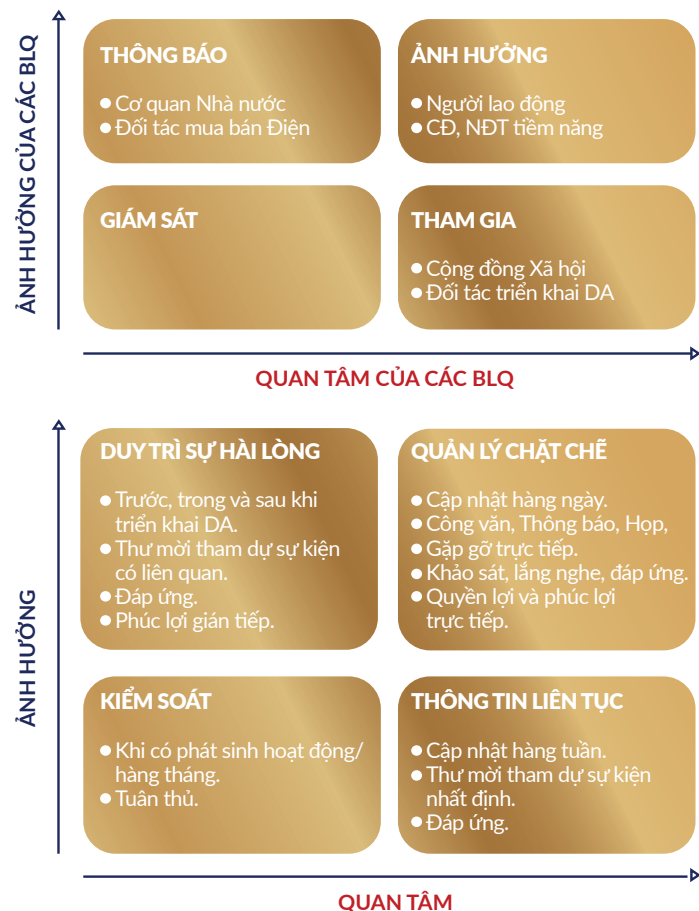
## ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN GRI TRONG PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC BLQ

### ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC BLQ

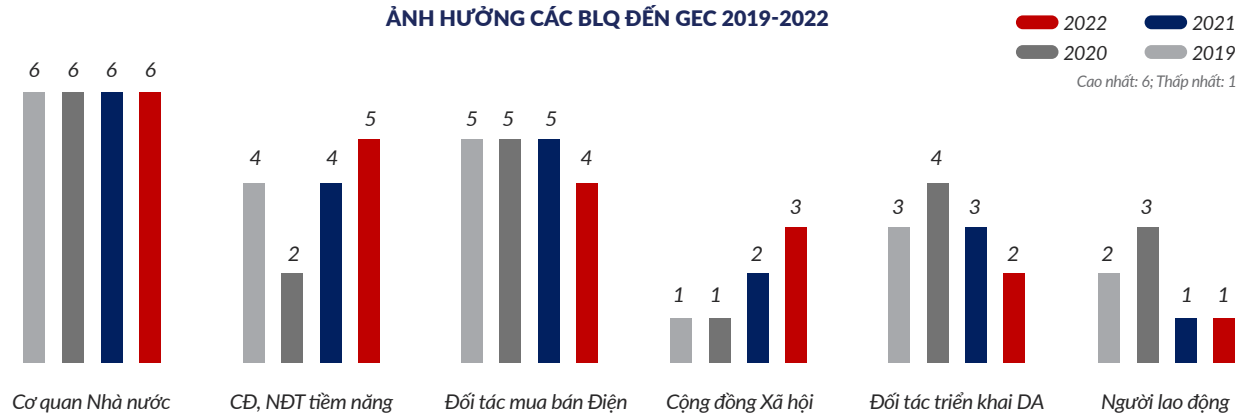
Với mục tiêu phát triển đa dạng các loại hình Năng lượng, các DA, NM của GEC nằm tại nhiều Địa phương trên cả nước. Công ty hiện có rất nhiều BLQ, mỗi BLQ đều đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển hiệu quả của Công ty. Trong thời gian qua, Công ty luôn cần trọng trong việc đánh giá mối quan hệ cũng như mức độ tương tác, ảnh hưởng qua lại của từng đối tượng trong nhóm các BLQ trọng yếu để từ đó có thể đưa ra những kế hoạch hành động, ứng xử và tương tác phù hợp.

Phương pháp gắn kết các BLQ mà Công ty đã áp dụng có thể kể đến việc khảo sát, tham vấn, lắng nghe, báo cáo, tham dự hội thảo chuyên ngành đối với 6 nhóm BLQ trọng tâm là **CE/NĐT tiềm năng, Cơ quan Nhà nước, Cộng đồng Xã hội, Đối tác mua bán Điện, Đối tác triển khai DA** và **Người lao động**. Khi các BLQ đã được xác định, GEC chú trọng đánh giá **Tâm Ảnh hưởng** và **Sự Quan tâm** của các BLQ từ 2 khía cạnh của GEC và của BLQ, đồng thời không bỏ qua bất kỳ các BLQ quan trọng nào. Việc phân tích các BLQ theo dạng ma trận hỗ trợ GEC nâng cao danh tiếng, lợi thế cạnh tranh, hiệu quả QTDN và QLRR.

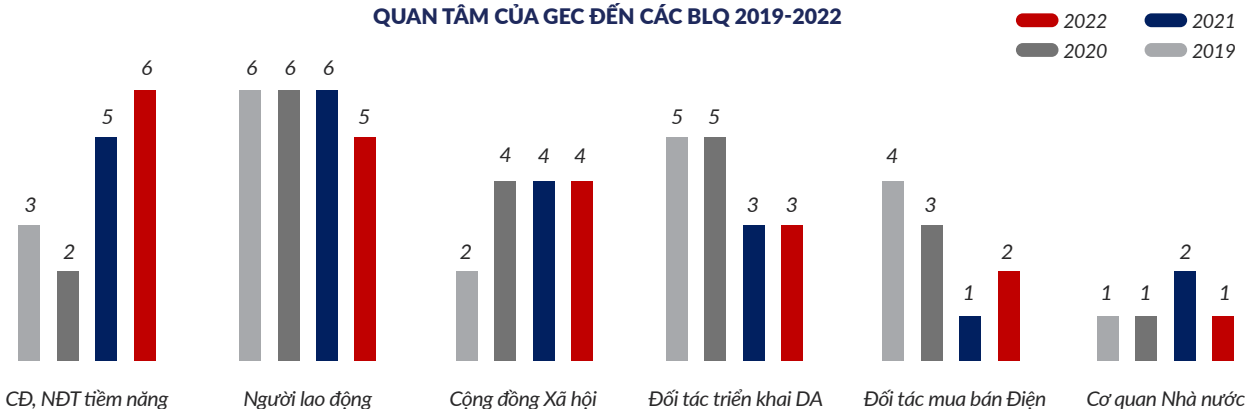
GEC sử dụng ma trận bản đồ như là công cụ hỗ trợ xác định vị trí của các BLQ theo 2 tiêu chí **Ảnh hưởng** và **Quan tâm**, chia thành 4 **Nhóm Thông báo - Ảnh hưởng cao và Quan tâm thấp, Nhóm Ảnh hưởng - Ảnh hưởng cao và Quan tâm cao, Nhóm Tham gia - Ảnh hưởng thấp và Quan tâm cao** và **Nhóm Giám sát - Ảnh hưởng thấp và Quan tâm thấp**.



ẢNH HƯỞNG CÁC BLQ ĐẾN GEC 2019-2022



QUAN TÂM CỦA GEC ĐẾN CÁC BLQ 2019-2022



Nguồn: GEC

### Cơ quan Nhà nước

Chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của Ngành - Đóng góp ý kiến về sự PTBV của Ngành: Chính phủ, BCT, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Ngoại giao...; Hội đồng Nhân dân, UBND Tỉnh...; Sở Công thương, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài Nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch...; Chi cục Kiểm lâm, Cơ quan Quân đội, Công an, Cảnh sát...; Huyện Ủy, UBND Huyện, các Phòng ban Chuyên môn của Huyện...; Hội đồng Nhân dân và UBND các Xã...

### CE, NĐT tiềm năng

Cung cấp vốn cho HĐKD của Công ty - Cổ tức và khả năng sinh lời trên mỗi Cổ phần sở hữu: CE lớn trong và ngoài nước, CE hiện hữu, NĐT tiềm năng trong và ngoài nước, NĐT tổ chức và cá nhân trên TTCK.

### Đối tác triển khai DA

Đảm bảo tính thành công, kịp thời của DA - Thành công của DA tạo dựng tên tuổi và uy tín cho đối tác: Nhà thầu EPC; Công ty Tư vấn; Công ty cung cấp thiết bị, công cụ, dụng cụ...

### Cộng đồng Xã hội

Tạo dựng một Môi trường Xã hội Cộng đồng bền vững - Xây dựng các giá trị gia tăng cho Xã hội: Cộng đồng Địa phương xung quanh và có liên quan đến DA, Hệ sinh thái xung quanh và có liên quan đến DA.

### Đối tác mua bán Điện

Đầu ra của sản phẩm - Cung cấp nguồn điện, đảm bảo an ninh Năng lượng Quốc gia: EREA; EVN; EPTC; A0, A1, A2, A3; ERAV; Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Trung và Nam.

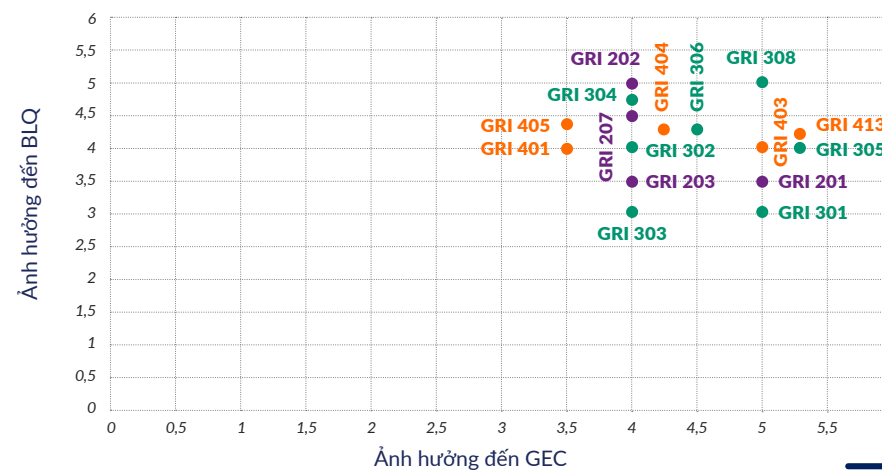
### Người lao động

Người cùng tạo ra và vận hành DA - Tạo thu nhập và công ăn việc làm ổn định để đảm bảo cuộc sống: BLD, CBNV, Lao động Địa phương.

### CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ CÁC BLQ

GEC chọn ra 6 BLQ có ảnh hưởng trọng yếu để thực hiện phân tích trong năm 2022. Theo thứ tự ưu tiên có ảnh hưởng đến GEC, các BLQ này bao gồm: **Cơ quan Nhà nước - 6, CE/NĐT tiềm năng - 5, Đối tác mua bán Điện - 4, Cộng đồng Xã hội - 3, Đối tác triển khai DA - 2, CBNV - 1**. Thứ tự ưu tiên ảnh hưởng của GEC đối với các BLQ trong năm 2022: **CE/NĐT tiềm năng - 6, Người lao động - 5, Cộng đồng Xã hội - 4, Đối tác triển khai DA - 3, Đối tác mua bán Điện - 2, Cơ quan Nhà nước - 1**. Dựa trên mức độ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của các BLQ đến hiệu quả Công ty và ngược lại, BLD của GEC thực hiện phân loại và đánh giá tính ưu tiên các BLQ, hướng đến cộng hưởng mang lại lợi ích các Bên.

Chiến lược PTBV của GEC ngoài việc gắn kết theo mục tiêu PTBV của LHQ, Việt Nam và Tiêu chuẩn IFC, Công ty còn áp dụng các tiêu chí công bố trong bộ Tiêu chuẩn GRI 2021 để phân tích hiệu quả thực hiện. Năm 2022, GEC duy trì áp dụng và công bố phân tích 7 tiêu chí công bố của 4 Tiêu chuẩn chính Kinh tế - 41% (giảm 13% so với 2021 do không tiến hành phân tích chỉ tiêu GRI 207-3 - Sự tham gia của các BLQ và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế), 19 tiêu chí công bố của 7 Tiêu chuẩn chính Môi trường - 61% (tăng 19% so với 2021), 16 tiêu chí công bố của 5 Tiêu chuẩn chính Xã hội - 45% (tăng 45% so với 2021). Năm 2022, GEC tổng cộng phân tích 42 chỉ tiêu công bố, nhiều hơn 7 chỉ tiêu công bố so với năm 2021.



Thông qua xác định các BLQ, GEC hoàn thiện các mục tiêu trong dài hạn trong các lĩnh vực hoạt động từ Tài chính đến Phi Tài chính, vừa đảm bảo hiệu quả Kinh tế - vừa bám sát mục tiêu Môi trường Xã hội vốn đang là thách thức trên toàn cầu hiện nay đã được Chính phủ Việt Nam cam kết trước bạn bè Quốc tế thực hiện Net Zero đến 2050 tại COP 26, 27. Dựa trên kết quả đánh giá các quan tâm trọng yếu tương quan 2 chiều giữa GEC và các BLQ, nỗ lực đáp ứng xu hướng PTBV của LHQ, BLD GEC đã xác định ma trận 16 lĩnh vực trọng yếu thuộc Kinh tế, Môi trường và Xã hội.

GRI áp dụng vào chiến lược PTBV tại GEC	2021	2022	GRI áp dụng vào chiến lược PTBV tại GEC	2021	2022
<b>GRI 201 Hiệu quả hoạt động Kinh tế</b>			<b>GRI 203 Tác động Kinh tế Gián tiếp</b>		
201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	●	●	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	●	●
201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu	●	●	<b>207 Thuế</b>		
201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ	●	●	207-1 Phương pháp tiếp cận thuế	●	●
<b>GRI 202 Sự hiện diện trên thị trường</b>			207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và QLRR	●	●
202-1 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	●	●	207-3 Sự tham gia của các BLQ và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế	●	○

Chú thích: ● Thực hiện công bố, ○ Không thực hiện công bố



GEC phân tích 4/7 chỉ tiêu, chiếm tỷ trọng 57% trong tổng 7 chỉ tiêu GRI của Khoản mục Kinh tế.

# HIỆU QUẢ KINH TẾ

GRI	Nội dung thông tin	GEC phân tích		Ghi chú
		Có	Không	
GRI 201	Hiệu quả hoạt động kinh tế	x		Trang 120
GRI 202	Sự hiện diện trên thị trường	x		Trang 124
GRI 203	Tác động kinh tế gián tiếp	x		Trang 125
GRI 204	Thông lệ mua sắm		x	Các trang thiết bị trọng yếu tạo thành NM tại GEC như các trụ gió, tuabin Thủy điện, tấm pin Năng lượng Mặt trời, Inverter... đều được cung cấp bởi các Nhà thầu uy tín, chất lượng Quốc tế. Các mặt hàng này hiện chưa được các Nhà cung cấp tại địa phương sản xuất.
GRI 205	Chống tham nhũng		x	Tại GEC không ghi nhận các trường hợp các CBNV bị sa thải hoặc bị kỷ luật do bị cáo buộc tham nhũng.
GRI 206	Hành vi cản trở cạnh tranh		x	Đối với GEC, EVN vẫn đang là đơn vị mua điện duy nhất do đó không xảy ra các trường hợp liên quan đến hành vi cản trở cạnh tranh cũng như những vi phạm luật chống độc quyền hiện hữu.
GRI 207	Thuế		x	Trang 126

## GRI 201 - HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

### Chủ đề trọng yếu

- Hiệu quả kinh tế được xác định là chủ đề trọng yếu, là nền tảng quan trọng để GEC hiện thực hóa cam kết với các BLQ, thông qua các hoạt động chính.
- GEC chú trọng công tác vận hành các NM Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái, Điện Gió để tạo ra nguồn thu ổn định, đảm bảo trách nhiệm với Chính phủ, Cộng đồng, Xã hội và CBNV.
- Tiết giảm chi phí hợp lý để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

### Phương pháp Quản trị

- Đa dạng các loại hình NLTT Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái, Điện Gió, tương lai là Điện Rác, Hydrogen...
- TTS, Doanh thu, Lợi nhuận đạt mức tăng trưởng ổn định và bền vững qua các năm.
- Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng hợp lý và ổn định. Đảm bảo quyền lợi tài chính cho Chính phủ, CD/NĐT, Người lao động và các Nhà cung cấp vốn.

## GRI 201-1 GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

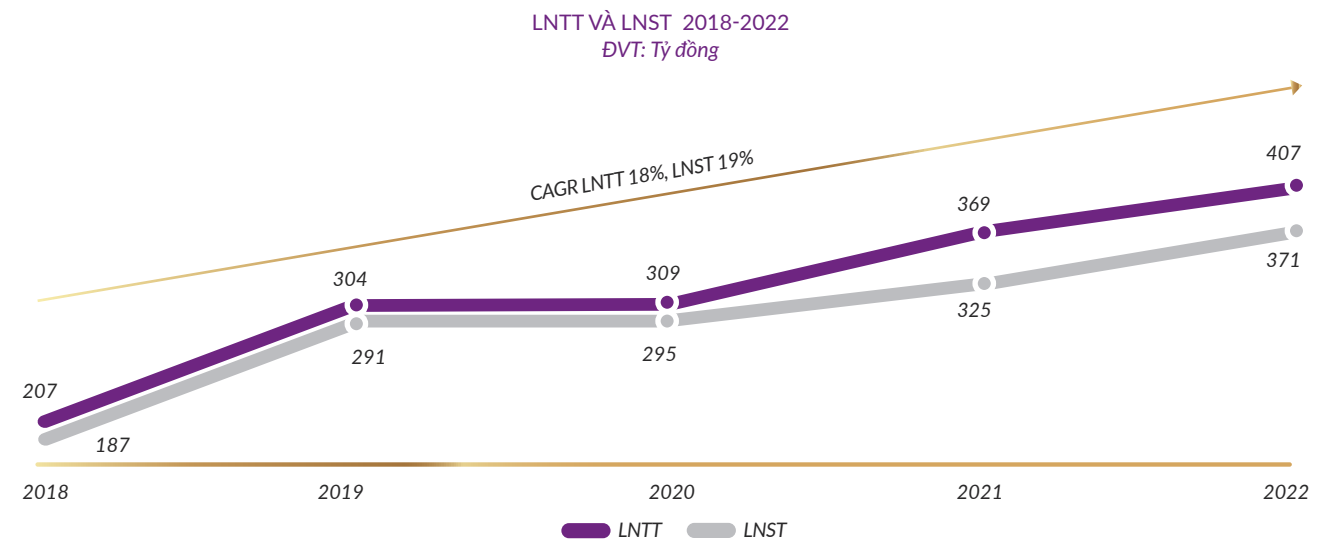
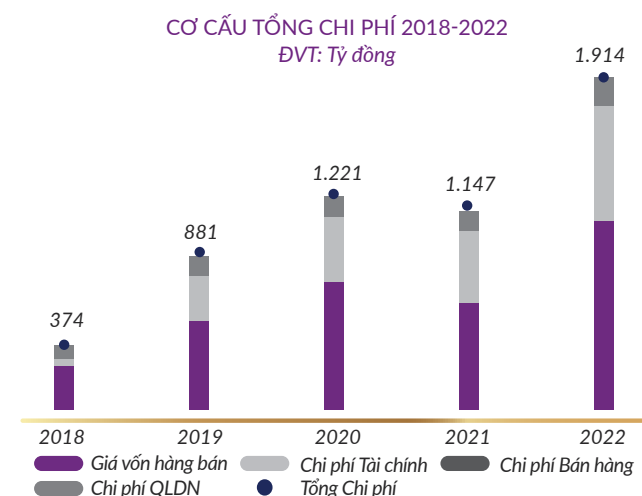
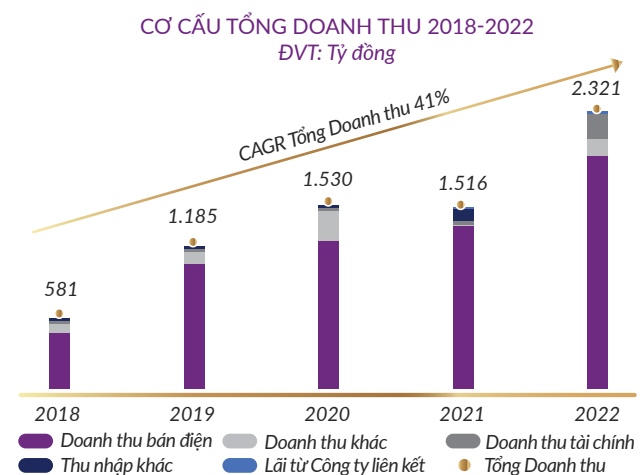
### GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA - DOANH THU

Nền kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi tốt sau Đại dịch Covid-19, tăng trưởng mạnh mẽ so với các nước trong Khu vực, đặc biệt là Đông Nam Á. Với lợi thế xu thế của Ngành Năng lượng TT, GEC tiếp tục thể hiện sự tăng trưởng ổn định đến từ HĐKD cốt lõi. Tổng Doanh thu ghi nhận trong năm 2022 đạt 2.321 tỷ đồng, tăng 53% so với 2021 nhờ vào việc đưa vào vận hành 3 NM Điện Gió, CAGR 2018-2022 lên đến 41%.

Phần lớn sự tăng trưởng Tổng Doanh thu đến từ hoạt động SXKD điện với mức tăng 591 tỷ đồng - 43% nhờ vào việc các NM Điện Gió tạo ra nguồn thu ổn định khi kịp COD giá FIT1 vào Q4 2021. Doanh thu bán Điện năm 2022 ghi nhận 1.959 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 84% trong cơ cấu Tổng Doanh thu, nhờ đó tỷ lệ CAGR 2018-2022 cũng lên đến 42%. Năm 2022, nguồn Doanh thu khác ngoài Doanh thu bán điện cũng ghi nhận 135 tỷ đồng, với mức tăng gần 121 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với 2021. Bên cạnh việc cung cấp các Dịch vụ Kỹ thuật, Thí nghiệm cho các DA NLTT, GEC còn cung cấp các hàng hóa, thiết bị... để phục vụ cho các DA NLTT. Các nguồn Doanh thu khác này chiếm tỷ trọng 6% trong cơ cấu tổng.

Doanh thu Tài chính cũng có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm khi ghi nhận mức tăng 176 tỷ đồng chủ yếu đến từ chuyển nhượng Cổ phần để GEC cùng các đối tác tiềm năng hợp tác và phát triển đa dạng các loại NLTT. Doanh thu Tài chính 2022 là 214 tỷ đồng - 9% trong cơ cấu Tổng Doanh thu. Nguồn thu từ việc đầu tư vào Công ty Liên kết ở lĩnh vực Thủy điện chiếm 1% tỷ trọng trong cơ cấu Doanh thu, do Công ty liên kết hoạt động với hiệu quả cao trong năm vừa qua.

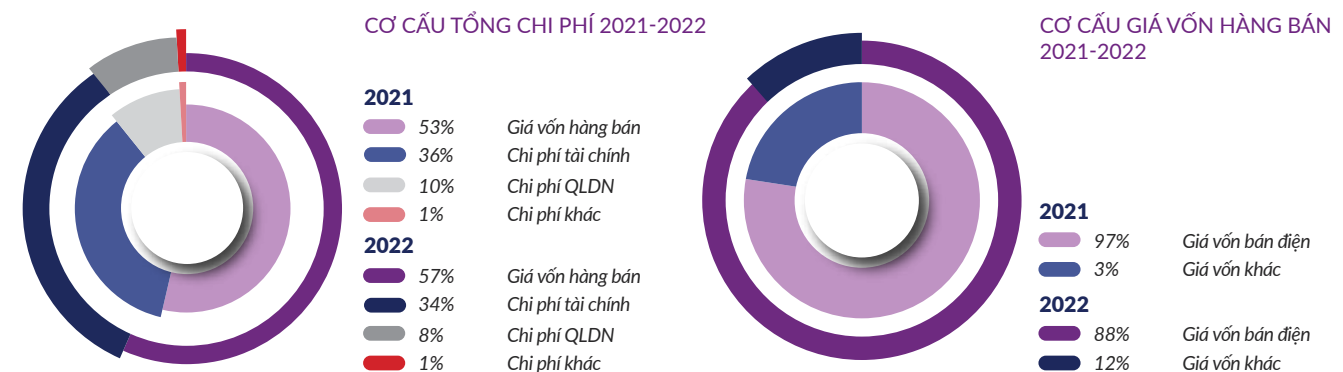
GEC ghi nhận mức LNG, LNTT và LNST trong năm 2022 lần lượt 1.011 tỷ đồng, 407 tỷ đồng và 371 tỷ đồng, tăng tương ứng 32%, 10% và 14% so với cùng kỳ, qua đó CAGR 5 năm 2018-2022 đạt 35%, 18% và 19%.



## GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÂN BỐ - CHI PHÍ VẬN HÀNH

Tổng Chi phí trong năm 2022 là 1.914 tỷ đồng, tăng gần 767 tỷ đồng - 67% so với năm 2021 do chủ yếu đến từ hoạt động vận hành của 3 NM Điện Gió mới có tổng đầu tư hơn 5.500 tỷ đồng. Theo đó, với việc 3 NM Điện Gió đi vào hoạt động nguyên năm, Giá vốn hàng bán ghi nhận 1.082 tỷ đồng, tăng 468 tỷ đồng. Cụ thể, giá vốn điện là 950 tỷ đồng - 88% trong cơ cấu Giá vốn và chiếm 50% trong cơ cấu Tổng Chi phí. Giá vốn các hoạt động cung cấp Dịch vụ Kỹ thuật, Xây lắp và Bán hàng hóa cũng ghi nhận mức tăng tương ứng với mức tăng Doanh thu với 132 tỷ đồng - 12% tỷ trọng trong cơ cấu Giá vốn và 7% tỷ trọng trong cơ cấu Tổng Chi phí.

Mặc dù Chi phí QLDN tăng hơn 46 tỷ đồng, với giá trị cuối kỳ ghi nhận 160 tỷ đồng, tuy nhiên so với mức tăng trưởng quy mô của Doanh thu với tỷ lệ CAGR 2018-2022 ở mức 52% thì với CAGR Chi phí QLDN chỉ duy trì ở mức 20%; điều này cho thấy BDH đã nỗ lực kiểm soát chi phí tối đa để gia tăng hiệu quả hoạt động.

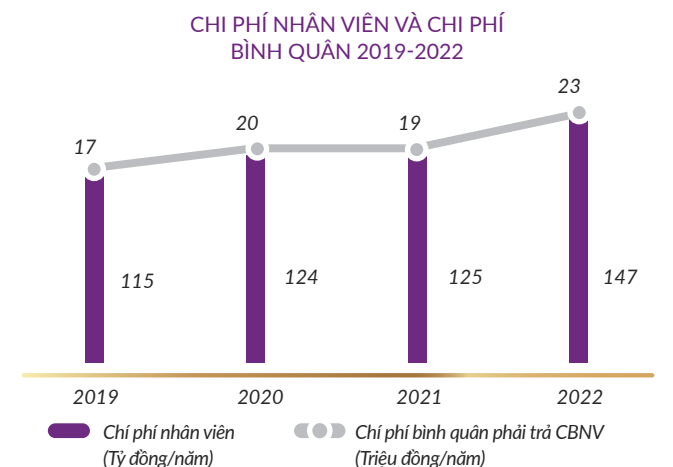


Là một trong những đặc thù của các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực NLTT, Chi phí Bán hàng và Chi phí khác gần như chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu Tổng Chi phí. Giá trị ghi nhận trong năm 2022 khoảng 15 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1% trong cơ cấu.

## GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÂN BỐ - LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI

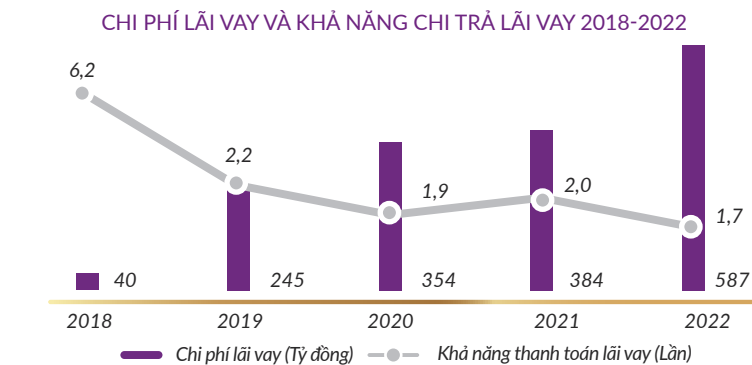
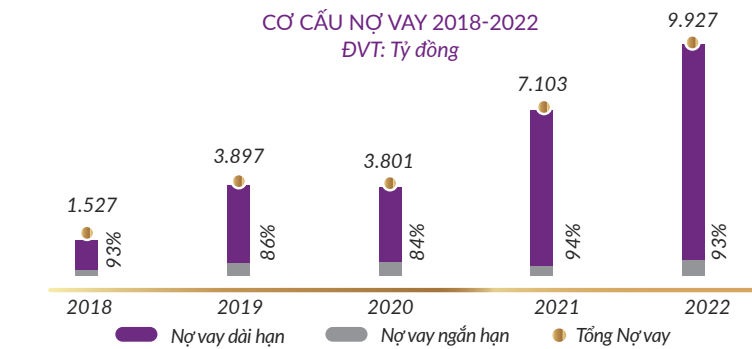
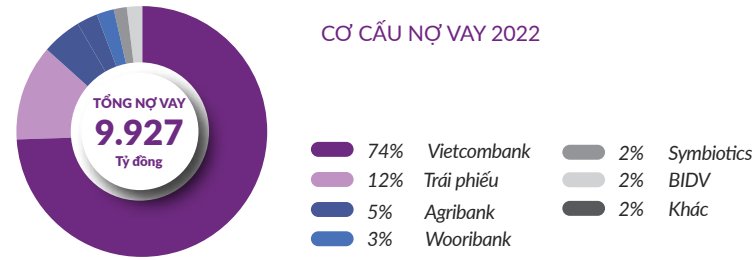
Trong năm 2022, GEC đã thực hiện chi trả 147 tỷ đồng cho 533 CBNV đang làm việc chính thức tại Công ty, tăng 17% so với năm 2021. Bên cạnh đó, nhằm mục đích tạo động lực để gia tăng năng suất lao động cho các CBNV cũng như cập nhật kịp thời các chính sách lương thưởng phù hợp với tình hình thực tế, GEC đã cập nhật, rà soát và ban hành Quy chế Tiền lương và Quy trình Chăm công và Chi trả lương với mong muốn tạo ra môi trường làm việc chất lượng được thể hiện qua các chế độ rõ ràng, cụ thể.

Chỉ trong vòng 4 năm 2019-2022, tổng chi phí GEC thực hiện chi trả cho CBNV đạt 511 tỷ đồng với CAGR 7% trong khi bình quân tổng nhân sự chính thức 4 năm xấp xỉ 535 nhân sự chính thức. Trong đó, quỹ lương lũy kế 4 năm qua đạt 485 tỷ đồng, chiếm 95% tỷ trọng trong tổng chi phí chi trả cho Người lao động. Bình quân chi phí chi trả (lương, thưởng và các chi phí phúc lợi khác) cho 1 CBNV cũng đã tăng từ 17 triệu đồng/tháng lên gần 23 triệu đồng/tháng với CAGR 7%. Mức chi trả bình quân này cao hơn từ 2-3 triệu đồng/tháng so với mức thu nhập bình quân thực nhận của Người lao động trong giai đoạn 2019-2022 là 15-20 triệu đồng/người/tháng.



**GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÂN BỐ - CÁC KHOẢN THANH TOÁN CHO NHÀ CUNG CẤP VỐN**

GEC luôn duy trì, phát triển các mối quan hệ với các Định chế tài chính, Tổ chức tín dụng lớn, uy tín tại Việt Nam và Quốc tế như Vietcombank (74% cơ cấu nợ vay), Agribank (5% cơ cấu nợ vay), Wooribank (3% cơ cấu nợ vay), BIDV (2% cơ cấu nợ vay) cũng như các tổ chức tín dụng uy tín khác. Trong năm 2022, VCB tiếp tục đồng hành cùng GEC tài trợ 2 NM Điện Gió gồm Tân Phú Đông 1 và V.P.L 1 với tổng hạn mức tín dụng hơn 4.600 tỷ đồng.

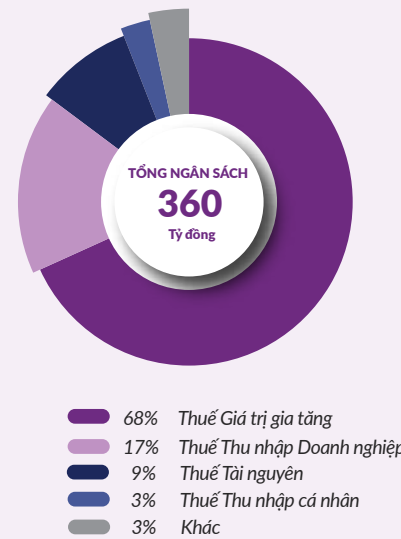


Nhằm tiết kiệm tối đa chi phí lãi vay, Bộ phận Thị trường vốn đã tích cực làm việc với các Định chế tài chính ngoài nước trong năm 2022. Thành quả mang về dòng vốn Xanh 900 tỷ đồng với chi phí thấp từ các Định chế tài chính Châu Âu. Cụ thể khoản đầu tư của DEG dưới hình thức Cổ phần Ưu đãi cố tức chuyển đổi với kỳ hạn 6 năm, mức cổ tức ưu đãi cố định 6%/năm VND. Và khoản vay Xanh nước ngoài đầu tiên tuân thủ theo Nguyên tắc Trái phiếu xanh của Hiệp hội Thị trường vốn Quốc tế trị giá 9 triệu USD (212 tỷ đồng) được tài trợ bởi Quỹ Symbiotics Investments với kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định bằng VND.

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động Phát triển DA, tổng dư nợ vay cuối năm 2022 ghi nhận 9.927 tỷ đồng, tăng 2.824 tỷ đồng - 40% so với đầu kỳ. Lãi suất các khoản vay dài hạn tại GEC đều được tính trên cơ sở lãi suất tiết kiệm 12 tháng cộng với biên độ của từng DA, do đó 2 lần tăng lãi suất điều hành của NHNN vào ngày 22/9/2022 và 24/10/2022, mỗi lần tăng 1% cũng có những ảnh hưởng nhất định đến Chi phí Lãi vay của GEC trong thời gian qua. Tổng Chi phí Lãi vay ghi nhận trong năm 2022 gần 587 tỷ đồng, tăng 203 tỷ đồng - 53% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, Khả năng chi trả Lãi vay của GEC luôn được đảm bảo thông qua Chỉ số thanh toán Lãi vay EBIT/Chi phí Lãi vay là 1,7 lần, giảm nhẹ so với năm 2021 là 1,96. Bên cạnh khoản chi trả Lãi vay, GEC luôn thực hiện chi trả đúng hạn các khoản nợ gốc. Trong năm 2022, GEC đã thanh toán hơn 882 tỷ đồng gồm gốc vay các DA, nợ thuê tài chính và các khoản Trái phiếu.

**GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÂN BỐ - CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO CHÍNH PHỦ**

**TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2022**



**GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÂN BỐ - CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CỘNG ĐỒNG**

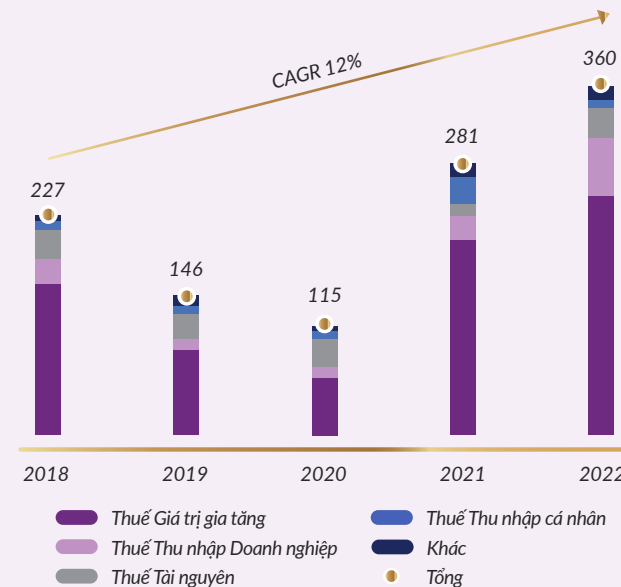
Bên cạnh việc thể hiện trách nhiệm với các BLQ gồm CĐ/NDT tiềm năng, Cơ quan Nhà nước, Cộng đồng Xã hội, Đối tác mua bán Điện, Đối tác triển khai DA và Người lao động, GEC cũng tích cực đóng góp cho các Địa phương nơi mà GEC đang hoạt động. Một số hoạt động điển hình GEC đã cùng chung tay triển khai thực hiện trong năm 2022 như tài trợ tu sửa, nâng cấp Thư viện Đặng Huỳnh tại Bến Tre. Đây là Thư viện hoạt động theo hình thức phúc lợi, phục vụ người dân tại Địa phương đến đọc sách, sinh hoạt văn hóa góp phần nâng cao văn hóa đọc trong Cộng đồng.

Bên cạnh đó, GEC tiến hành các hoạt động thiện nguyện như: Tài trợ trẻ em mồ côi do ảnh hưởng bởi Covid-19; tri ân các bác sĩ tuyến đầu chống dịch Covid-19; trao học bổng khuyến học cho các em có hoàn cảnh khó khăn; Ủng hộ Hội Đồng hương; quyền góp các em có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ cựu chiến binh và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ kinh phí Trung tâm thể dục thể thao; tài trợ học bổng cho sinh viên; tài trợ nhà tình thương... Tổng Chi phí tài trợ trong năm 2022 ghi nhận gần 6 tỷ đồng. Lũy kế giai đoạn 2012-2022, GEC đã tài trợ cho Cộng đồng Xã hội lên đến 21 tỷ đồng.

**GRI 201-2 ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, CÁC RỦI RO VÀ CƠ HỘI KHÁC DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Việt Nam được đánh giá là một trong những Quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu do có bờ biển dài. Theo Tổng cục khí tượng thủy văn, năm 2022, nhiệt độ trung bình trên hầu khắp cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm. Cả nước đã xảy ra 14 đợt nắng nóng trên diện rộng, nắng nóng xảy ra muộn hơn so với trung bình nhiều năm ở Khu vực Trung Bộ, Nam Bộ, các Khu vực còn lại nắng nóng xảy ra xấp xỉ so với trung bình nhiều năm.

**ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2018-2022 ĐVT: Tỷ đồng**



Định hướng trở thành một trong những Công ty NLTT hàng đầu tại Việt Nam đến 2025, GEC luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với những đóng góp tích cực cho Địa phương, Cộng đồng, Xã hội thông qua nghĩa vụ đóng góp vào Ngân sách Nhà nước, đặc biệt tại 14 Địa phương GEC có những NM đang hoạt động. Năm 2022, GEC đóng góp Ngân sách Nhà nước hơn 360 tỷ đồng, tăng 79 tỷ đồng - 28%. Đây cũng là mức đóng góp lớn nhất của GEC cho Ngân sách Nhà nước trong vòng 10 năm trở lại. Lũy kế 5 năm 2018-2022, tổng giá trị Ngân sách GEC đã đóng góp đạt gần 1.130 tỷ đồng, CAGR đạt 12%.

Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất đến từ Thuế Giá trị gia tăng 246 tỷ đồng - 68% tỷ trọng đóng góp thông qua các hoạt động triển khai xây dựng các DA Điện Gió trong năm. Kế đến là Thuế Thu nhập Doanh nghiệp 62 tỷ đồng - 17% tỷ trọng, còn lại là Thuế Tài nguyên, Thuế Thu nhập cá nhân và Khác lần lượt ghi nhận 31 tỷ đồng, 9 tỷ đồng và 12 đồng, tỷ trọng tương ứng 9%, 3% và 3%.

Cũng trong năm 2022, cả nước đã xảy ra 26 đợt mưa lớn diện rộng. Tần suất xuất hiện các đợt mưa lớn tập trung nhiều nhất trong Tháng 4 và Tháng 9/2022. Đây cũng là 2 tháng có các đợt mưa xảy ra ở nhiều Khu vực trên phạm vi cả nước. Với kinh nghiệm hoạt động trong Ngành hơn 33 năm, GEC có những phương pháp Quản trị và quản lý hữu ích để giảm thiểu rủi ro, như đa dạng hóa nguồn thu và tối đa hóa GTGT.

**RỦI RO 2022 CƠ HỘI 2022**

**TÁC ĐỘNG RỦI RO 2022**

- 358 triệu kWh, +4% cùng kỳ.
- 336 triệu kWh, -1% cùng kỳ.
- 42 triệu kWh, +1% với cùng kỳ.
- 319 triệu kWh, -30% tỷ trọng tổng Sản lượng điện của GEC.

Đa dạng hóa hoạt động giúp giảm tác động đáng kể bởi các điều kiện bất lợi như hạn hán hoặc bão lũ. Tối đa hóa nguồn thu từ các loại hình, tận dụng được tình hình thời tiết trong năm để tạo nguồn thu ổn định và bù đắp thiếu hụt nếu có. Nghiên cứu và tiến hành triển khai các DA NLTT khác như Điện Rác, Hydrogen, Thủy điện tích năng... để tiếp tục chiến lược đa dạng hóa nguồn thu, giảm thiểu sự ảnh hưởng rủi ro khí hậu.

**CƠ HỘI 2022**

- 343 triệu kWh.
- 340 triệu kWh.
- 41 triệu kWh.
- 59 triệu kWh do chi vận hành 2 tháng cuối năm.

**PHƯƠNG PHÁP QLRR SỬ DỤNG**

Ứng dụng ERP vào vận hành: Thống kê các lỗi thường gặp, đưa ra kế hoạch dự phòng vật tư, thiết bị hợp lý, số lượng tồn kho tối ưu giảm thiểu tối đa thời gian dừng do sự cố cũng như Chi phí hàng tồn kho. Tập trung thông tin, hình ảnh, dữ liệu để hỗ trợ giám sát toàn bộ thông tin; thể hiện tình hình thực địa để có phương án xử lý khi phát hiện tình huống bất thường. Xây dựng hạ tầng CNTT phục vụ vận hành trên nền tảng đám mây giúp người dùng có thể truy cập và thao tác trong và ngoài Công ty; hỗ trợ trong việc thống kê và truy vết nhanh chóng.

Tăng cường đào tạo và cập nhật các quy định, quy trình liên quan đến việc vận hành/bảo trì/bảo dưỡng các NM Năng lượng đảm bảo công tác vận hành xuyên suốt. Phối hợp cùng với đơn vị cung cấp dịch vụ O&M Tuabin, Nhà thầu EPC để đảm bảo hiệu quả vận hành và chuẩn hóa hoạt động bảo trì bảo dưỡng theo thông lệ Quốc tế. Tiếp tục nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các giải pháp Công nghệ tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu suất.

Thống kê, đánh giá xu hướng lỗi, tần suất lỗi và tăng cường hàng dự phòng được ưu tiên hàng đầu để điều chỉnh kịp thời các nhóm lỗi nhằm giảm sự phụ thuộc từ các chuyên gia vùng khác. Tối ưu hóa công tác vận hành, giảm sự cố và tổn thất điện năng.

**ẢNH HƯỞNG TÀI CHÍNH SAU KHI QLRR**

Nguồn thu bán điện đạt 1.943 tỷ đồng, +42% cùng kỳ.

- 730 tỷ đồng - chiếm 38%.
- 691 tỷ đồng - chiếm 36%.
- 440 tỷ đồng - chiếm 23%.
- 82 tỷ đồng - chiếm 3%.

Cơ cấu Doanh thu có sự chuyển dịch tích cực trong mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu, phân bổ các rủi ro đến từ thời tiết.

Doanh thu chủ yếu đến từ Điện Mặt trời và Thủy điện với 1.367 tỷ đồng

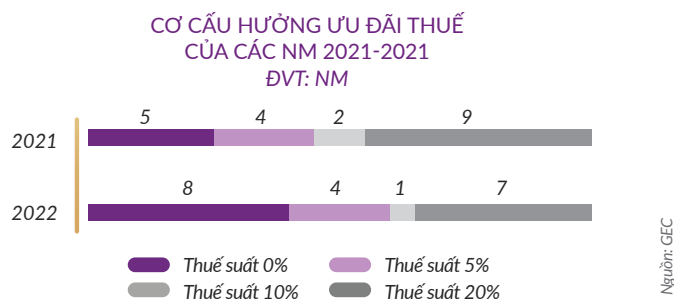
- 736 tỷ đồng - chiếm 54%.
- 429 tỷ đồng - chiếm 31%.
- 124 tỷ đồng - chiếm 9%.
- 78 tỷ đồng - chiếm 6%.

**GRI 201-4 HỖ TRỢ TÀI CHÍNH NHẬN ĐƯỢC TỪ CHÍNH PHỦ**

Thời gian qua, để ứng phó với dịch COVID-19, Chính phủ đã chủ động, linh hoạt áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 để hỗ trợ và thúc đẩy các Doanh nghiệp phục hồi.

Cụ thể, Chính phủ đã giảm Thuế Giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% kể từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022. Theo đó, GEC cũng được áp dụng mức thuế suất 8% cho các HĐKD quy định tại ND trên.

Về Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, GEC đang chịu thuế suất 20%. Tuy nhiên, đối với các DA đầu tư, GEC sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy Chứng nhận ưu đãi đầu tư cho từng DA. Tính đến cuối năm 2022, với hệ thống 20 NM, có đến 8 NM được hưởng thuế suất ưu đãi 0% - tỷ trọng 40%, 4 NM được hưởng thuế suất ưu đãi 5% - tỷ trọng 20%, 1 NM được hưởng thuế suất ưu đãi 10% - tỷ trọng 5%, còn lại là 7 NM có thuế suất 20% - 35% trong cơ cấu. Số lượng NM được hưởng thuế suất 0% tăng thêm 3 NM là do các NM Điện Gió đi vào vận hành cuối năm 2021, do đó đăng ký ưu đãi từ năm 2022. (Thuế suất của 3 NM Điện Gió năm 2021 là 20%).

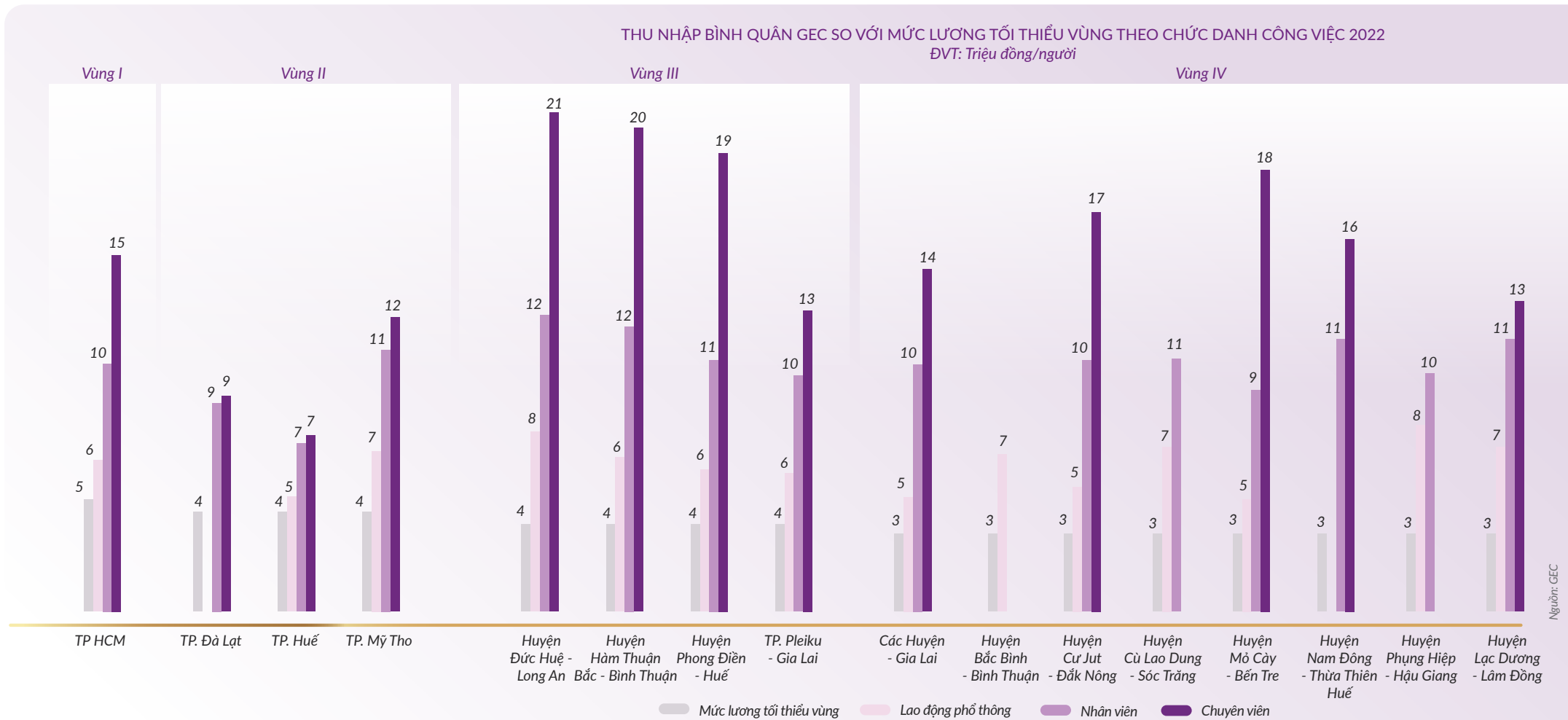
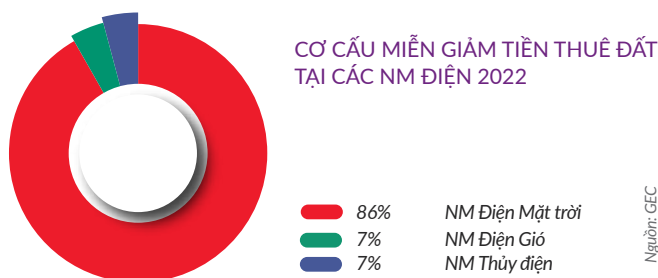


Ngành Năng lượng TT luôn nhận được sự hỗ trợ đáng kể từ Chính phủ, bắt đầu từ khi triển khai đầu tư DA cho đến khi các đi vào vận hành chính thức, đặc biệt là tài chính. Chính điều này đã và đang là động lực thúc đẩy hoạt động đầu tư của các Doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là sự phát triển của GEC tại thị trường NLTT Việt Nam.

Hầu hết, các NM NLTT tại GEC đều thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư khi được hưởng miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo cơ chế ưu đãi của Luật Đầu tư do các NM tại GEC đều hoạt động tại Khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tính đến cuối năm 2022, 20 NM đang hoạt động của GEC đã được miễn, giảm tiền thuê đất lên đến gần 210 tỷ đồng trong suốt thời hạn từ 1-50 năm theo các quy định hiện hành. Trong đó, 86% đến từ các NM Điện Mặt trời, 7% của các NM Thủy điện và 7% của các NM Điện Gió.

Bên cạnh đó, theo QĐ số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 do TTCP ban hành về việc giảm tiền thuê đất, thuế mặt nước đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đối với các đối tượng là tổ chức, đơn vị, Doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo QĐ hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm. QĐ trên áp dụng mức giảm 30% tiền thuê đất và thuê mặt nước phải nộp của năm 2022. GEC cũng đang hoàn thiện các thủ tục hồ sơ liên quan để được miễn giảm theo QĐ trên. Những ưu đãi trên của Chính phủ đối với NLTT nói chung và các hoạt động sản xuất của GEC nói riêng đã hỗ trợ tích cực về mặt tài chính, góp phần tạo nên một nền tảng cân bằng lợi ích về mối tương giao giữa GEC và Chính phủ.



**GRI 202 - SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG**

**Chủ đề trọng yếu**

- Đảm bảo chính sách tiền lương linh hoạt phù hợp với yêu cầu khách quan của môi trường kinh doanh, quy chế, quy định của Pháp luật - công khai, công bằng và hợp lý.
- Chính sách phúc lợi, chế độ đãi ngộ khác ngoài lương có tác động lớn đủ để tăng năng suất lao động, cạnh tranh với các Doanh nghiệp cùng Ngành.
- Đóng góp vào sự phát triển an sinh Xã hội của Địa phương và tác động tích cực đến mặt bằng tiền lương chung của thị trường lao động.

**Phương pháp Quản trị**

- Thu nhập bình quân đảm bảo mức sống cơ bản cho CBNV nhưng vẫn phù hợp với tình hình tài chính Công ty.
- Chính sách Tiền lương chi trả theo thực tế Doanh thu tại các Đơn vị Sản xuất, khuyến khích tinh thần làm việc, gắn liền giữa trách nhiệm và thu nhập.
- Mức lương khởi điểm cho CBNV Công ty luôn cao hơn so với mức tối thiểu của Vùng, hỗ trợ người lao động có thu nhập ổn định.

**GRI 202-1 TỶ LỆ CỦA MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM THEO GIỚI TÍNH SO VỚI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CỦA VÙNG**

Với hệ thống NM sản xuất điện và hệ thống Áp mái trải dài rộng khắp kéo dài từ Miền Trung đến các Tỉnh Nam Bộ, GEC luôn đảm bảo cuộc sống của từng CBNV tại mỗi Địa phương GEC đang hoạt động. Công ty cập nhật và cải tiến phù hợp với trung bình Ngành, mức sống từng Khu vực, đảm bảo tối thiểu chi phí trong cuộc sống cho CBNV dựa trên các chính sách lương, phúc lợi, chế độ đãi ngộ khác ngoài lương. Tỷ lệ chênh lệch giữa mức thu nhập CBNV GEC với mức lương tối thiểu Vùng dao động cao hơn từ 16% trở lên tùy theo vị trí và khu vực.

Trong đó, đối với vị trí Lao động phổ thông, mức lương bình quân của GEC sẽ dao động ở ngưỡng 5-8 triệu đồng, cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại các khu vực từ 16% đến 140%. Đối với chức danh Nhân viên, mức lương bình quân dao động 7-12 triệu đồng, cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại các khu vực từ 69% đến 250%. Chức danh Chuyên viên, mức lương bình quân sẽ dao động 7-21 triệu đồng, cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại các khu vực từ 77% đến 473%. Bên cạnh đó, đối với chức danh Trưởng/Phó Đơn vị và các chức danh tương đương, mức lương bình quân đạt 17-33 triệu đồng/tháng, cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại các khu vực từ 375% đến 820%.

**GRI 203 - TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP**

**Chủ đề trọng yếu**

- Đóng góp vào sự phát triển của địa phương và tác động tích cực đến cảnh quan sinh hoạt, cơ sở hạ tầng.

**Phương pháp Quản trị**

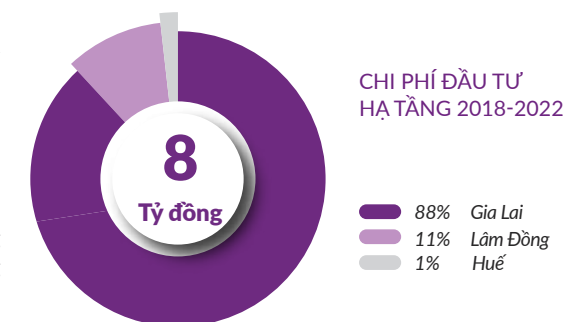
- Mức độ đóng góp về vốn liên quan đến cơ sở hạ tầng thông qua hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp đoạn đường giao thông xung quanh khu vực NM.

**GRI 203 -1: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ**

Bên cạnh hoạt động phát triển kinh doanh, GEC song hành, chú trọng quan tâm và phát triển Cộng đồng Địa phương, nơi những DA mang thương hiệu GEC được triển khai, góp phần chung tay cải thiện đời sống người dân tại đây.

Do đặc thù Ngành nghề hoạt động các DA của GEC thường phát triển tại các Khu vực vùng sâu vùng xa, kinh tế kém phát triển, do đó GEC cũng chú trọng cải thiện cũng như có các hành động tích cực để góp phần cải thiện cảnh quan, hạ tầng và cuộc sống nơi đây.

Tính từ năm 2018 đến nay, tổng Chi phí liên quan đến việc bê tông hóa đường giao thông, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đoạn đường nối vào NM/rãnh mương thoát nước đường giao thông gần 8 tỷ đồng. Trong đó, tại Khu vực Gia Lai chiếm tỷ trọng 88%, Lâm Đồng 11% và Huế với tỷ trọng 1%.



## GRI 207 - THUẾ

### Chủ đề trọng yếu

- Đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, đầy đủ và kịp thời của tất cả các công việc thuộc nghiệp vụ kế toán và tài chính đúng Chuẩn mực kế toán và Pháp luật hiện hành.
- Tuân thủ các quy định về Thuế tại các Công ty thuộc GEC, đảm bảo công tác kê khai, nộp thuế, lập và nộp báo cáo thuế cho Cơ quan Nhà nước và tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán.

### Phương pháp Quản trị

- Thực thi, bám sát, rà soát các công tác triển khai tài chính, kế toán.
- Thường xuyên cập nhật các Chính sách, Luật, ND, TT... về Thuế để đảm bảo tính kịp thời và đúng đủ.

### 207-1 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN THUẾ

Hàng năm GEC và các CTTV đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước thông qua các khoản Thuế như Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tài nguyên, Thuế Thu nhập cá nhân và các loại Thuế khác với giá trị ngày càng tăng dần qua các năm. Để bảo đảm và làm rõ vai trò của các Bộ phận liên quan để hoàn thành nghĩa vụ nộp Thuế được đúng hạn, GEC đã ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản lý Tài chính được rà soát điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ với nội dung chính như sau:

Bộ phận	Chức năng	Nhiệm vụ
Kế toán	Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán và thuế theo đúng quy định Pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của tất cả các loại chứng từ, hồ sơ liên quan đến thủ tục kế toán, thuế đảm bảo phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán và quy định của Công ty.</li> <li>Lập và nộp các báo cáo thuế và các báo cáo số liệu kế toán tuân thủ theo quy định của Pháp luật.</li> </ul>
	Giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện các công tác nộp thuế nhà đất, thuế cho thuê liên quan đến HĐKD.</li> </ul>
Hành chính		

Việc tiếp cận các chính sách liên quan đến Thuế sẽ được các Bộ phận phụ trách triển khai và cập nhật định kỳ dựa trên các TT, ND để đảm bảo tuân thủ đúng theo Quy định của Pháp luật về Thuế. Khi có các thay đổi liên quan đến chính sách hoặc ND về Thuế, Bộ phận liên quan cũng sẽ cập nhật thông tin và đề xuất BLD phương hướng triển khai thực hiện nhằm đảm bảo công tác hạch toán, quản lý nghiệp vụ nhằm tổ chức hạch toán kế toán thống kê đúng với Quy định hiện hành.

Theo Tổng cục Thuế Việt Nam từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022, đã có hơn 112 văn bản liên quan đến thuế tại mọi lĩnh vực, ngành nghề được ban hành trong năm nay. Trong đó tiêu biểu có thể kể đến NQ số 125/NQ-CP ngày 22/09/2022 về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đang được GEC áp dụng và hoàn thiện hồ sơ giảm tiền thuê trong năm nay.

### 207-2 QUẢN LÝ THUẾ, KIỂM SOÁT VÀ QLRR

Để đảm bảo công tác quản lý thuế, các số liệu về thuế được hạch toán một cách chính xác. Theo Quy định thì UBKT là đơn vị giám sát đánh giá tính chính xác, trung thực của thông tin tài chính do Công ty cung cấp. Điều này được nêu rõ trong Điều lệ UBKT được ban hành ngày 22/10/2018 trong đó bao gồm các nhiệm vụ chính liên quan đến kiểm soát và QLRR về các thông tin tài chính.

Giám sát	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính trung thực của thông tin tài chính, đặc biệt xem xét sự phù hợp và nhất quán của các chuẩn mực kế toán được sử dụng bởi Công ty và CTTV (ở cấp độ Báo cáo Hợp nhất).</li> </ul>
Đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp cần thiết những ước lượng và đánh giá quan trọng trong các BCTC thông qua việc phỏng vấn BDH, KTNB và Kiểm toán bên ngoài về cơ sở họ đưa ra kết luận về tính hợp lý của các ước lượng của BDH.</li> <li>Các giải thích của BDH về các giao dịch bất thường hoặc các khác biệt đáng kể từ kết quả của năm trước hoặc Ngân sách của năm hiện tại.</li> <li>Thông tin từ KTNB và Kiểm toán bên ngoài có ảnh hưởng đến chất lượng của các BCTC (ví dụ điều chỉnh kiểm toán mang tính chất trọng yếu tiềm năng và thực tế, công bố BCTC, sự không tuân thủ Pháp luật và Quy định, các vấn đề về KSNB).</li> </ul>
Rà soát	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các BCTC hàng năm, đánh giá tính đầy đủ và sự nhất quán với các thông tin về hoạt động và thông tin khác mà các Thành viên UBKT đã biết trước đó và thảo luận với BDH và Kiểm toán bên ngoài.</li> </ul>
Thiết lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các chính sách rủi ro, tiêu chí và công cụ kiểm soát rủi ro cho tất cả các hoạt động của Công ty liên quan đến tất cả các loại rủi ro và trình HĐQT phê duyệt.</li> </ul>

Nhằm đảm bảo chuyên nghiệp hóa trong công tác Kiểm soát và QLRR, GEC liên tục cập nhật, rà soát và ban hành các quy trình, quy chế mới phù hợp với thực trạng hoạt động một cách công bằng, khách quan thông qua các văn bản:

- (i) Quy chế đánh giá tuân thủ (ii) Quy chế KTNB  
(iii) Quy trình KTNB (iv) Cẩm nang KTNB.

Với trách nhiệm và vai trò của mình, hàng năm, định kỳ đại diện KTNB sẽ thông báo yêu cầu kiểm toán và thực hiện công tác kiểm toán đối với các hoạt động của nói chung và các số liệu về thuế nói riêng. Trường hợp phát hiện ra các điểm bất hợp lý trong số liệu về thuế, Bộ phận sẽ trao đổi và tương tác với đơn vị đồng thời yêu cầu điều chỉnh để đảm bảo đúng các yêu cầu của Pháp luật và hạn chế các rủi ro sai sót.

# MÔI TRƯỜNG SỐNG XANH

GEC phân tích 7/7 Chỉ tiêu, chiếm 100% Chỉ tiêu GRI của Khoản mục Môi trường.

GRI	Nội dung thông tin	GEC phân tích		Ghi chú
		Có	Không	
GRI 301	Vật liệu	x		Trang 127
GRI 302	Năng lượng	x		Trang 128
GRI 303	Nước và nước thải	x		Trang 130
GRI 304	Đa dạng sinh học	x		Trang 130
GRI 305	Phát thải	x		Trang 131
GRI 306	Nước thải và Môi trường	x		Trang 134
GRI 308	Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường	x		Trang 135

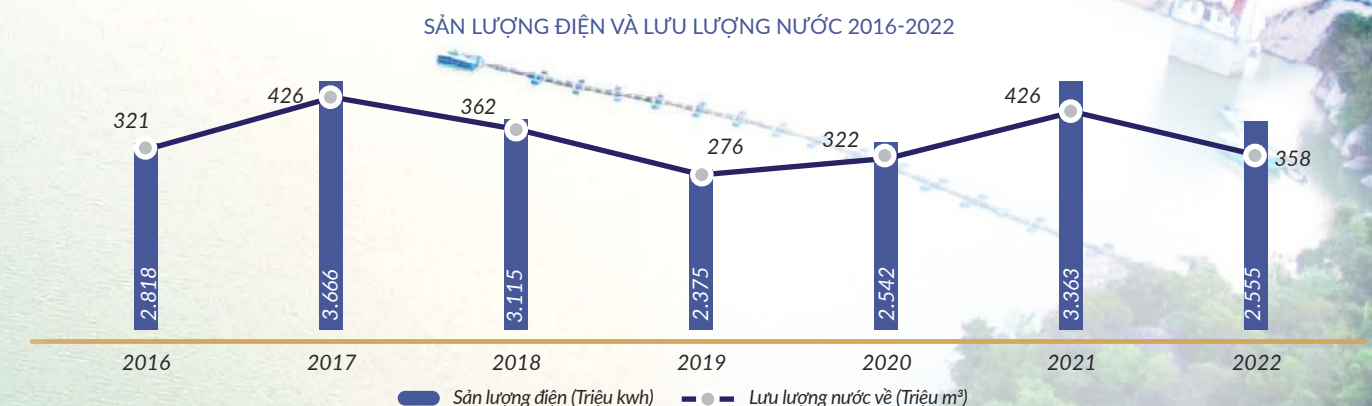
**VẬT LIỆU KHÔNG THỂ TÁI TẠO** Không sử dụng vật liệu không thể tái tạo.

**VẬT LIỆU CÓ THỂ TÁI TẠO** Nước, Mặt trời, Gió.

### LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO

GEC đang sở hữu 12 NM Thủy điện với công suất thiết kế 81 MW và trải dài ở các Tỉnh Huế, Gia Lai và Lâm Đồng. Nguyên vật liệu chính để vận hành là nguồn nước tự nhiên được dẫn từ các sông, suối về các hồ chứa. Nguồn nước được sử dụng để tạo sức nước thông qua đập, ống dẫn nước, nước chảy làm quay cánh Tuabin, biến động năng của dòng nước thành điện năng. Nước sau khi chảy qua cánh Tuabin được trả về hạ lưu - dòng chảy tự nhiên ban đầu, cung cấp nước tưới tiêu dưới hạ lưu. Lưu lượng nước đổ về mạnh, đặc biệt là vào các tháng mùa mưa. Năm 2022 tổng lưu lượng nước khai thác đạt 2,6 tỷ m<sup>3</sup>, đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất của các NM.

STT	NM	Địa điểm	Công suất (MW)	Năm vận hành	Nguồn nước	Hiệu suất bình quân (Giờ)	Giảm thải CO <sub>2</sub> 2010-2022 (tấn)
1	la Đrăng 2	Gia Lai	1,2	1989	Suối la Đrăng	5.416	63.889
2	la Đrăng 1	Gia Lai	0,6	2002	Suối la Đrăng	5.500	33.439
3	la Đrăng 3	Gia Lai	1,6	2005	Suối la Đrăng	5.800	81.714
4	la Meur 3	Gia Lai	1,8	2005	Suối la Meur	4.333	73.273
5	H'Chan	Gia Lai	12	2006	Sông Ayun	4.700	555.882
6	Đắk Pi Hao 2	Gia Lai	10	2008	Suối Đắk Pi Hao	4.161	288.940
7	la Puch 3	Gia Lai	6,6	2009	Suối Puch	4.638	282.110
8	H'Mun	Gia Lai	16,2	2010	Sông Ayun	4.100	700.388
9	Đa Khai	Lâm Đồng	8,1	2010	Sông Đa Nhim	4.568	293.738
10	Ayun Thượng	Gia Lai	12	2011	Sông Ayun	4.200	492.012
11	Đắk Pi Hao 1	Gia Lai	5	2014	Suối Đắk Pi Hao	4.200	94.289
12	Thượng Lộ	Huế	6	2015	Sông Ba Ran	3.000	193.245
<b>Tổng cộng</b>			<b>81</b>		<b>7 Sông, Suối</b>	<b>3.000-5.800</b>	<b>3.152.919</b>







GRI 303-3: NƯỚC ĐẦU VÀO

4 loại hình NM NLTT chính của GEC là Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái và Điện Gió đều có liên quan đến việc sử dụng Tài nguyên nước.

Công ty tuân thủ việc đóng thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt cho 12 NM Thủy điện, nước ngầm cho 4 NM Điện Mặt trời và 1 NM Điện Gió (Trúc Sơn, Hàm Phú 2, Krông Pa, Đứcc Huệ 1 và la Bang)

Table with 7 columns: TT, Loại hình nước, 2018 (m³/năm), 2019 (m³/năm), 2020 (m³/năm), 2021 (m³/năm), 2022 (m³/năm), Địa điểm sử dụng. Rows include Nước Bề mặt, Nước Ngầm, Các nguồn cấp nước đô thị, and Nước mưa.

Tân Phú Đông 2) theo quy định. Lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt của CBNV tại các NM là nước giếng khoan và nước máy.

Quy chuẩn này quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng đối với nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt, không sử dụng để ăn uống trực tiếp nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe cho Người lao động tại NM.

Định kỳ hàng năm, GEC đã phân tích chất lượng nước sinh hoạt tại các NM - kết quả kiểm định đạt so với Quy chuẩn hiện hành.

GRI 303-4: NƯỚC THẢI

Xét về tính chất hoạt động, Công ty có 2 nguồn nước thải là nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất. Đối với nước thải sinh hoạt được phát sinh từ Khối Văn phòng, các NM đang vận hành và các DA triển khai trong năm.

chất lượng như thượng nguồn đầu vào. Tuân thủ theo chương trình giám sát môi trường trong đánh giá tác động môi trường, định kỳ các NM thực hiện phân tích chất lượng nước ở hạ lưu để kiểm soát chất lượng nguồn nước, đảm bảo nguồn nước ở hạ lưu đạt chất lượng nước phục vụ tưới tiêu nông sản cho người dân.

Ở các NM Điện Mặt trời, có sử dụng nước để rửa tấm pin Năng lượng, tuy nhiên lượng nước này chỉ chứa cát, bụi và xác thực vật, hoàn toàn không chứa các chất độc hại. Như vậy, mọi nguồn nước thải của Công ty đều không chứa các chất độc hại và đều đảm bảo xử lý tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật trước khi thải ra môi trường.

GRI 303-5: NƯỚC TIÊU THỤ

Công ty chú trọng đảm bảo nguồn nước tiêu thụ trong toàn bộ nơi làm việc đều đạt tiêu chuẩn quy định, kể cả nước sản xuất và nước ăn uống sinh hoạt. Đối với nước phục vụ công tác sản xuất, các NM Thủy điện định kỳ 3 tháng/lần đều lấy mẫu phân tích nước ở lòng hồ chứa - là thượng lưu để nước chảy về tổ máy phát điện, đảm bảo kiểm soát chất lượng nước trước khi vào Tuabin đạt QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

Ở các NM Điện Mặt trời, định kỳ thực hiện lấy mẫu nước dưới đất nhằm kiểm soát chất lượng nước giếng theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

Đối với nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt, ngoại trừ các địa điểm sử dụng nước bình, còn lại đối với các NM, địa điểm sử dụng nước mưa, nước suối thì Công ty đều thực hiện phân tích chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt, đảm bảo chất lượng nước đạt QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

GRI 304 - ĐA DẠNG SINH HỌC

Chủ đề trọng yếu Phương pháp Quản trị

- Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đa dạng sinh học và các dịch vụ môi trường sinh thái để phát triển kinh tế luôn được GEC quan tâm hàng đầu.
Những DA GEC đầu tư luôn có sự hài hòa giữa 3 yếu tố: Kinh tế - Xã hội - Môi trường trong từng giai đoạn phát triển.

- Đánh giá đa dạng sinh học thông qua những công cụ và biện pháp cụ thể như công cụ IBAT (Integrated Biodiversity Assessment Tool) - Công cụ hỗ trợ giảm ảnh hưởng đến các khu bảo tồn và những loài có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng nhằm mục đích đảm bảo cân bằng hệ sinh thái - một trong những yếu tố về môi trường của bộ 3 PTBV Kinh tế, Xã hội và Môi trường.
Tận dụng các chức năng sẵn có của Website https://ebird.org/ - trang Web hàng đầu về thống kê tần suất xuất hiện những loài Chim từng khu vực từ những nghiên cứu của các chuyên gia trong lĩnh vực để nhìn nhận khách quan hơn về đa dạng sinh học của DA trong quá trình đầu tư.
Sử dụng phần mềm AVISOFT SASLab Pro (http://www.avisoft.com) để đo các thông số âm thanh Dơi để xác định loài và đếm tất cả các cuộc đọ sức của loài Dơi.

GRI 304-2: TÁC ĐỘNG ĐÁNG KỂ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐỐI VỚI ĐA DẠNG SINH HỌC

Table with 4 columns: TT, DA đã tiến hành đánh giá E&S theo Tiêu chuẩn IFC, Đánh giá tác động đến E&S, Xếp hạng Tiêu chuẩn IFC, Tình trạng tuân thủ hiện tại các NM. Rows include Thủy điện, Điện Mặt trời, and Điện Gió.

- Loại A - Các DA tiềm ẩn những rủi ro và/hoặc tác động xấu đáng kể, đa dạng, không thể đảo ngược hoặc chưa từng có đến Môi trường hoặc Xã hội.
Loại B - Các DA có thể gây ra tác động Xã hội hoặc Môi trường bất lợi nhưng các tác động này được giới hạn trong phạm vi của DA và có thể dễ dàng phục hồi và giải quyết được bằng các biện pháp quản lý và giảm thiểu.
Loại C - Các DA ít hoặc không có rủi ro và/hoặc tác động xấu đến Môi trường hoặc Xã hội.

Tầm quan trọng của đa dạng sinh học được Công ty chú trọng qua việc khảo sát hệ Chim, Dơi và Động vật đáy trước, trong quá trình khởi công xây dựng và giai đoạn vận hành NM. Từ đó Công ty có cái nhìn tổng quan hơn về môi trường sống tự nhiên tại Gia Lai và Tiền Giang.

mùa khô và mùa mưa. Kết quả mùa khô được tiến hành thực hiện giám sát hàng tuần từ giữa tháng 11 đến hết tháng 12/2022. Bằng những thiết bị chuyên dụng, nhóm chuyên gia cùng với công nhân NM đã thực hiện tìm kiếm trong hơn 100 giờ với quãng đường 35 km đi bộ. Kết quả cho thấy không có xác chết loài Chim/Dơi nào được tìm thấy. Như vậy trong phạm vi DA, có thể tạm kết luận NM Điện Gió la Bang 1 chưa gây ảnh hưởng về thiệt hại số lượng cá thể của bất cứ loài nào.

Với đặc thù Điện Gió trên bờ, la Bang 1 hoàn thành 6 đợt khảo sát hệ Chim, Dơi và thực hiện Chương trình giám sát thân thịt trong 3 năm đầu tiên ở giai đoạn vận hành. Qua các đợt khảo sát thực địa từ tháng 11/2020 đến tháng 7/2021 đã phát hiện được 7 loài Dơi và 53 loài Chim được xác nhận là loài phổ biến trên khắp Việt Nam và các khu vực lân cận, không có loài nào thuộc Loài bị đe dọa hoặc thuộc Sách đỏ.

NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 & 2 sau hoàn thành 6 đợt khảo sát hệ chim, dơi từ tháng 11/2020 đến tháng 4/2021 kết quả có tổng cộng có 65 loài chim và 7 loài dơi đã được xác định xuất hiện trong Khu vực DA. Tất cả các loài đều là những loài phổ biến trong khu vực địa lý rộng lớn hơn. Tất cả các loài đã được xác định đều được liệt kê là loài "ít quan tâm - LC" trong Danh sách Đỏ các loài bị đe dọa của IUCN, ngoại trừ ba loài được liệt kê là "Gần bị đe dọa - NT" và một loài (bò nông chân xám) được liệt kê trong Sách Đỏ về Bảo tồn Việt Nam 2004 thuộc loại "Nguy cấp - EN". Các loài này đã được ghi nhận bay bên trên khu bãi bồi gần bờ, không phải tại các khu vực lắp các Tuabin Gió, do đó DA không ảnh hưởng đến bất kỳ loài nào có liên quan đến loài "Gần bị đe dọa - NT".

NM Điện Gió la Bang 1 đã tiến hành tập huấn cho CBNV vận hành NM về quan trắc Chim Dơi tại các trụ Tuabin Gió và tiến hành quan trắc, báo cáo kết quả. Việc giám sát được tiến hành tại Khu vực NM bao quát cả 12 Tuabin được thực hiện vào 2 mùa,

GRI 304-3: CÁC MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐƯỢC BẢO TỒN HOẶC PHỤC HỒI

GEC đã tuân theo hướng dẫn của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên về giảm thiểu tác động đa dạng sinh học liên quan đến phát triển Điện Mặt trời và Điện Gió và các hướng dẫn trước đây về giám sát tỷ lệ tử vong của chim và dơi sau khi xây dựng để đề xuất một số biện pháp giảm thiểu thiết thực mà Công ty có thể xem xét để áp dụng. Tuy nhiên, 2 biện pháp kiểm soát cuối cùng tập trung vào mức độ môi trường sống; biện pháp kiểm soát đầu tiên làm giảm nguy cơ va chạm đối với cánh quạt gồm có:

- 01 Phương pháp dừng theo yêu cầu (Shut down on demand - SDOD): Phương pháp này dựa trên các quan sát thời gian thực về hoạt động của chim trong khu vực NM Điện Gió, áp dụng biện pháp kiểm soát này sẽ dựa trên kết quả giám sát theo dõi tình trạng tử vong của chim.
02 Phương pháp tốc độ gió từ nhỏ nhất để đưa Tuabin vào hoạt động (Cut-in Speed): Phương pháp này dựa trên tốc độ Gió và áp dụng cho loài dơi. Khả năng tử vong của dơi cao nhất ở tốc độ Gió thấp. Do đó, điều cần thiết là phải có dữ liệu giám sát để có được thông tin. Việc sử dụng hệ thống này cho NM Điện Gió sẽ được xem xét dựa trên kết quả giám sát về tỷ lệ tử vong của dơi.

GRI 305 PHÁT THẢI

Chủ đề trọng yếu

Phương pháp Quản trị

- Với phương châm là phát triển xanh, xanh hóa các nguồn Năng lượng, GEC tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ Năng lượng sạch trong sản xuất.
Bảo đảm hoạt động sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm Năng lượng.
Bảo đảm việc khai thác, sử dụng Năng lượng, tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả.

- Với vai trò là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực NLTT và là Công ty có trách nhiệm với Cộng đồng và Xã hội, GEC luôn đảm bảo tuân thủ tuyệt đối những quy định của Pháp luật về Môi trường.
Những hành động thiết thực được áp dụng, ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu sạch, giảm tối đa lượng phát thải nhà kính độc hại ra Môi trường.
Không phát triển các NM Điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

**GRI 305-1: PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP**

**Phạm vi 1 - TRỰC TIẾP:** Công ty không trực tiếp phát thải Khí thải nhà kính từ các hoạt động SXKD của Công ty do các NM chỉ sử dụng duy nhất các loại NLTT để sản xuất điện, không sử dụng bất kỳ Năng lượng không tái tạo (Dầu mỏ, khí đốt, than đá... để sản xuất điện).

**GRI 305-2: PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH GIÁN TIẾP**

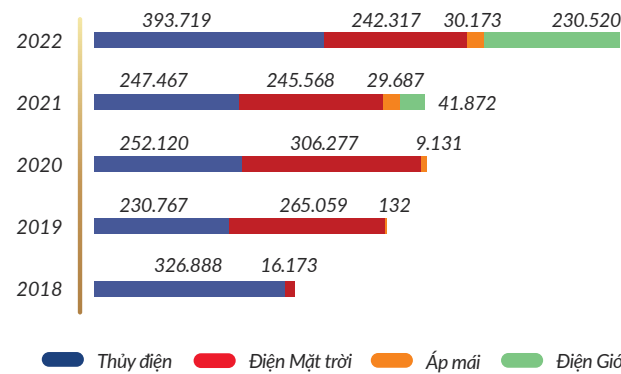
**Phạm vi 2 - GIÁN TIẾP:** Khí thải nhà kính phát sinh từ lượng điện do Công ty mua lại từ EVN để vận hành các thiết bị điện trong NM và điện sinh hoạt.

Lượng phát thải khí nhà kính gián tiếp của Công ty được tính từ tổng lượng điện năng mua từ EVN để sử dụng trong sinh hoạt, SXKD tại các Văn phòng của Công ty, vận hành NM. Trong năm 2022, Công ty đã mua Điện từ EVN với tổng sản lượng là 6,4 triệu kWh. Sản lượng điện do Năng lượng điện tái tạo cung cấp chiếm gần 50% so với Năng lượng điện không tái tạo tại Việt Nam trong năm 2022. Do đó với sản lượng điện mua từ EVN sẽ tương đương với lượng phát thải gián tiếp là 2.297 tấn CO<sub>2</sub>, tương đương với phát thải gián tiếp 2,2 grams CO<sub>2</sub>/kWh sản lượng điện của Công ty bán cho EVN.

Với việc vận hành 20 NM NLTT đã giảm phát thải CO<sub>2</sub> năm 2022 khoảng 1,1 triệu tấn, đưa lũy kế giảm phát thải khí nhà kính của GEC giai đoạn 2010-2022 là 5 triệu tấn, tương đương 2% giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam trong năm 2022 (272 triệu tấn CO<sub>2</sub>). Việc hoàn thành NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 với công suất 100 MW và lượng khí CO<sub>2</sub> giảm phát thải khi NM đi vào vận hành trong 1 năm đạt 280.000 tấn CO<sub>2</sub>/năm, và là cột mốc quan trọng trong chiến lược thực hiện hóa kế hoạch PTBV các loại hình NLTT với tổng công suất 1.700+ MWp vào năm 2025.

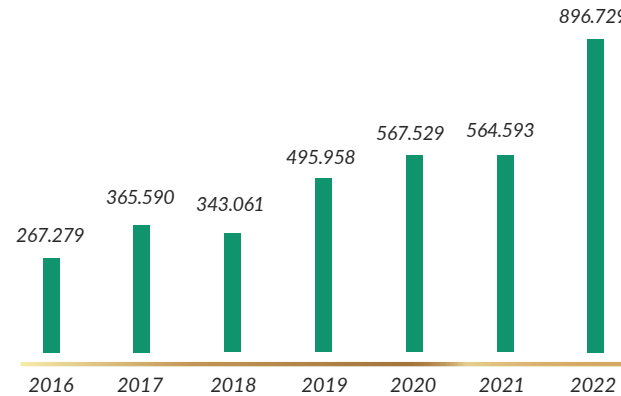
LƯỢNG GIẢM PHÁT THẢI CO<sub>2</sub> 2016-2022

Đvt: Tấn



LƯỢNG GIẢM PHÁT THẢI CO<sub>2</sub> 2016-2022

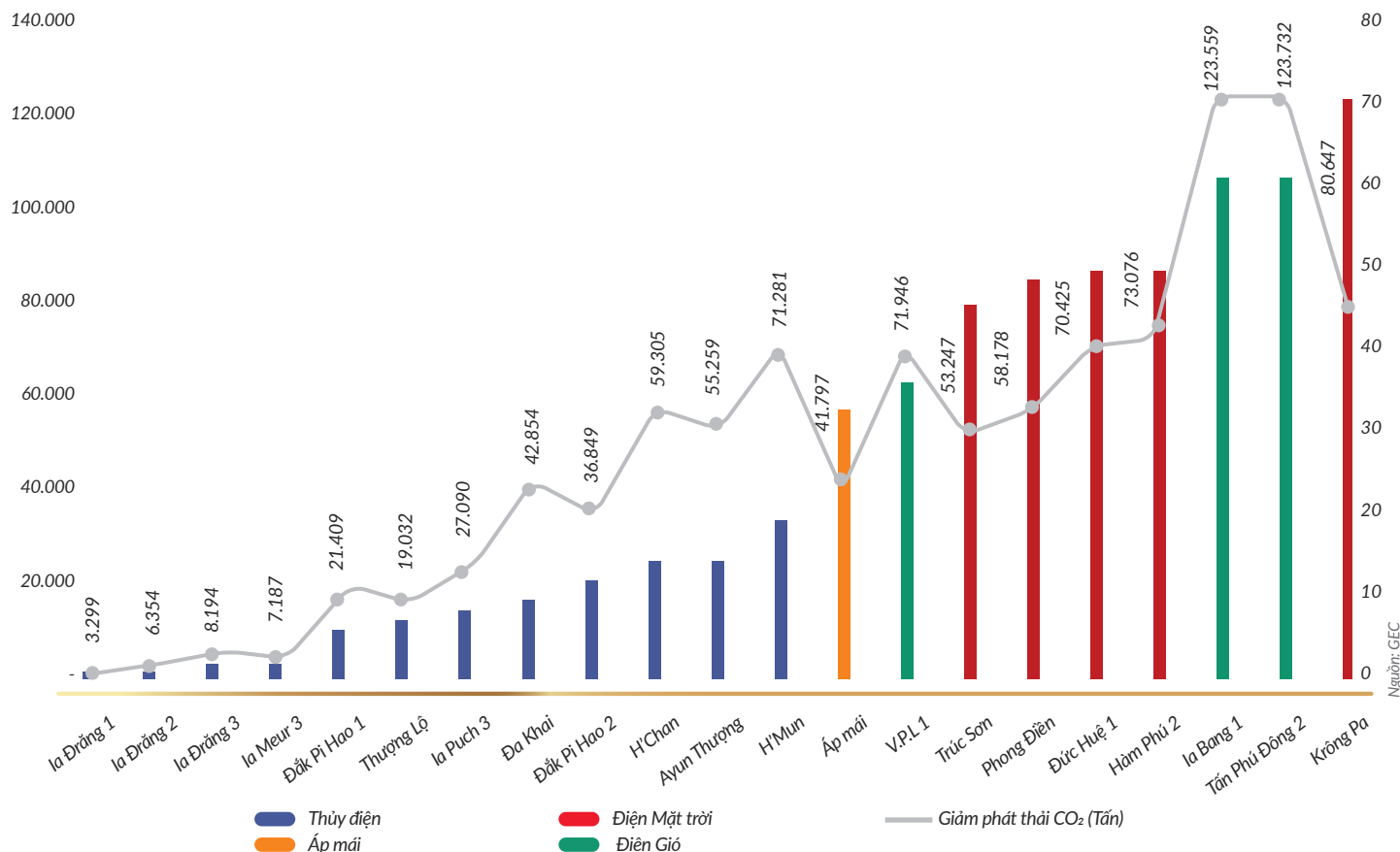
Đvt: Tấn



Giảm phát thải CO<sub>2</sub> Tấn

**CÔNG SUẤT VÀ GIẢM PHÁT THẢI CO<sub>2</sub> CÁC NM NĂM 2022**

Công suất (MWp)



**GRI 305-5: GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GREENHOUSE GAS - GHG)**

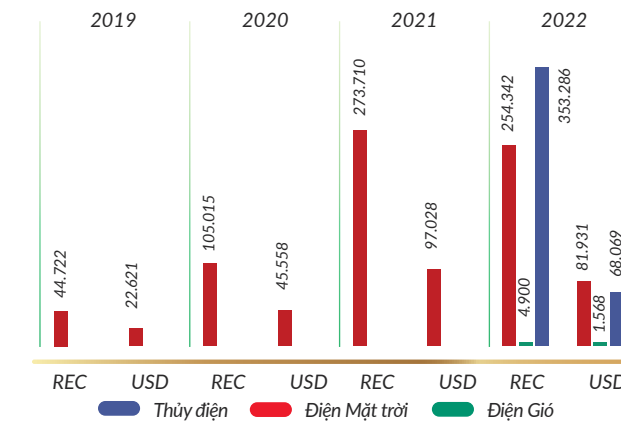
Công ty gián tiếp giảm phát thải khí nhà kính cho các đơn vị hợp tác, trao đổi với Công ty thông qua việc bán Chứng chỉ Năng lượng sạch RECs. RECs là các đặc tính môi trường của điện được tạo ra từ các NM điện NLTT. Đặc tính "xanh" của nguồn Năng lượng xanh hoặc NLTT - không thải ra khí Carbon. Để tạo ra RECs, DA NLTT cần phải được đăng ký theo tiêu chuẩn I-REC do Tổ chức Tiêu chuẩn REC Quốc tế phát triển và quản lý, cung cấp một hệ thống theo dõi thuộc tính điện mạnh mẽ.

Việc GEC vận hành 20 NM NLTT góp phần làm giảm hiệu ứng khí nhà kính hỗ trợ Việt Nam tiến dần đến Net Zero năm 2050. Ngoài ra, Công ty cũng là đơn vị tiên phong trong việc bán các chứng chỉ NLTT REC hoặc I-REC từ năm 2019 đến nay. 14 NM đã bán được Chứng chỉ RECs gồm 8 NM Thủy điện Ayun Thượng 1A, H'Chan, H'Mun, Đắk Pi Hao 1, Đắk Pi Hao 2,

Ia Puch 3, Đa Khai, Thượng Lộ; 5 NM Điện Mặt trời Hàm Phú 2, Krông Pa, Phong Điền, Trúc Sơn, Đức Huệ 1 và 1 NM Điện Gió V.P.L 1 cũng như 27/32 hệ thống Áp mái.

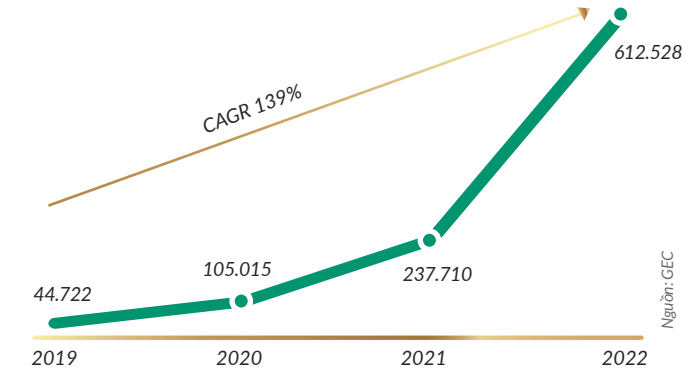
Trong năm 2022, số lượng chứng chỉ REC gấp 20 lần so với năm 2019. Lượng CO<sub>2</sub> giảm phát thải trong năm 2022 đạt 1.054.719 tấn, tăng 35% so với năm 2021. Giai đoạn từ năm 2019-2022, Công ty đã bán được 1.035.975 REC tương đương với 1.035.975 tấn CO<sub>2</sub> được giảm phát thải. Doanh thu lũy kế đem về cho Công ty khoảng 8 tỷ đồng và cũng chính là Lợi nhuận của Công ty. Năm 2023, GEC sẽ dự kiến phát hành bán 851.064 REC, phần đầu giảm phát thải đạt 851.064 tấn CO<sub>2</sub>, tăng 39% so với năm 2022. Vì vậy, GEC đã được các Công ty Quốc tế đề xuất giao dịch nhiều chứng chỉ NLTT hơn từ các nguồn NLTT và GEC tiếp tục góp phần vào công cuộc giảm phát thải khí nhà kính tại Việt Nam trong tương lai.

SỐ LƯỢNG REC VÀ DOANH THU 2019-2022



SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ REC ĐÃ BÁN 2019-2022

Đvt: Chứng chỉ



**GRI 305-7: NITO OXIDE, SULFUR OXIDE VÀ CÁC KHÍ THẢI KHÔNG KHÍ ĐÁNG KỂ KHÁC**

Các NM NLTT của Công ty phát sinh một lượng nhỏ khí thải gây hiệu ứng nhà kính từ việc sử dụng xăng/dầu để vận hành máy bơm nước PCCC. Các khí phát thải trong khí thải của bơm nước PCCC có thể kể đến bao gồm:

**NOx**

- NOx là tên viết tắt của Nito Oxide. Đây là một trong 7 loại khí độc, có khả năng gây ảnh hưởng mạnh đến sức khỏe con người, và môi trường.
- Ở những nơi có lưu lượng xe cơ giới cao thì nồng độ NOx cũng cao. Tại những nơi có các hoạt động nông nghiệp, NM xử lý nước thải... Nito oxide cũng xuất hiện với mức độ lớn.

**SO<sub>2</sub>**

- SO<sub>2</sub> được tạo ra bởi các núi lửa và trong các quy trình sản xuất công nghiệp khác nhau. Than và Dầu mỏ thường chứa các hợp chất lưu huỳnh, và sự đốt cháy của chúng tạo ra SO<sub>2</sub>.
- SO<sub>2</sub> được xem là khí thải đặc trưng của các ngành công nghiệp sản xuất, cụ thể hơn là hoạt động đốt nhiên liệu hoá thạch tại lò luyện kim (72%).
- Ngoài ra, các loại hình sản xuất khác cũng đóng góp một phần nhất định vào việc tạo ra khí SO<sub>2</sub>, cụ thể: xăng dầu (8%), vận chuyển (2%), các ngành công nghiệp khác (17%) và từ sinh hoạt của người dân (1%).

**HAP**

- Chất ô nhiễm không khí độc hại hoặc chất độc không khí, là những chất ô nhiễm được biết hoặc nghi ngờ gây ung thư hoặc các ảnh hưởng nghiêm trọng khác đến sức khỏe, chẳng hạn như ảnh hưởng đến sinh sản hoặc dị tật bẩm sinh hoặc các tác động xấu đến môi trường.
- Ví dụ về các chất ô nhiễm không khí độc hại bao gồm: Benzen, được tìm thấy trong xăng; Perchloroethylene, được thải ra từ một số cơ sở giặt khô; Metylen clorua, được sử dụng làm dung môi và chất tẩy sơn trong một số ngành công nghiệp.
- Ví dụ về các chất độc không khí được liệt kê khác bao gồm dioxin, amiăng, toluen và các kim loại như cadmium, thủy ngân, crom và các hợp chất chì.

**PM**

- PM là viết tắt của các hạt ô nhiễm trong không khí có kích thước vi mô, hay gọi là hạt vật chất, thuật ngữ cho một hỗn hợp của hạt rắn và giọt chất lỏng được tìm thấy trong không khí.
- Một số hạt phổ biến như bụi, bụi bẩn, bồ hóng, khói dễ dàng phát hiện bằng mắt thường, nhưng trong đó có hạt quá nhỏ chỉ có thể phát hiện thông qua kính hiển vi điện tử.
- Động cơ xe, công trường xây dựng, ống khói và đám cháy.

**POP**

- POP là một nhóm hữu cơ, hoặc dựa trên carbon, hóa chất có độc tính cao và dai dẳng trong môi trường.
- POPs được sử dụng như thuốc trừ sâu, được sử dụng bởi ngành công nghiệp, hoặc được tạo ra vô ý như sản phẩm phụ của quá trình công nghiệp hoặc đốt.

**VOC**

- Benzen: khói thuốc lá, trạm xăng, khí thải xe cơ giới và khí thải công nghiệp; keo, sơn, sáp đồ nội thất và chất tẩy rửa.
- Formaldehyd: nhựa đúc, các sản phẩm hoàn thiện như sơn mài.
- Toluene và xylen: keo, mực, thuốc nhuộm, sơn mài, thuốc tẩy, xăng.
- Ethanol: chất tẩy rửa thủy tinh, chất tẩy rửa máy rửa chén...
- Butanal: hình thành khi nướng thịt, đốt nến, đốt bếp lò hoặc châm thuốc lá.
- Dichlorobenzene: băng phiến và các chất khử mùi khác trong quần áo khi lưu trữ chúng trong thời gian dài.
- Terpen: xà phòng và chất tẩy rửa.
- Acetone: tẩy sơn móng tay hoặc giấy dán tường hoặc một số loại sơn nội thất.
- Metylen clorua: chất tẩy sơn, dung môi aerosol và bình chữa cháy hóa học thì nồng độ NOx cũng cao.

Với đặc thù là ngành sản xuất điện từ các nguồn NLTT, Công ty không phát sinh hoặc phát sinh rất ít các chất khí trên vì không thuộc phạm vi hoạt động sản xuất có sử dụng nhiều đến các chất này.

www.geccom.vn

## GRI 306 NƯỚC THẢI VÀ MÔI TRƯỜNG

### GRI 306-3: PHÁT SINH CHẤT THẢI

#### Chủ đề trọng yếu

- Sự gia tăng dân số cùng với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa ngày càng nhiều đã gây ra áp lực rất lớn đến Môi trường và Tài nguyên.

#### Phương pháp Quản trị

- Ý thức cao vấn đề bảo vệ môi trường thông qua những hành động thiết thực, Công ty luôn ưu tiên những công nghệ xử lý và quản lý chất thải theo loại, phù hợp với yêu cầu Pháp luật.
- Đối với chất thải: Thực hiện quản lý chất thải gồm Chất thải nguy hại, Chất thải sinh hoạt được Công ty thực hiện theo ND 38/2015/BTMT về quản lý chất thải và phế liệu, TT 36/2015/TT-BTNMT về Quản lý Chất thải nguy hại.
- GEC được cấp Chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2015 30/9/2021 và cam kết tuân thủ, tái đánh giá và cấp lại hàng năm.

CHẤT THẢI NGUY HẠI

11,9 TẤN

CHẤT THẢI KHÔNG NGUY HẠI

13,2 TẤN

Trong năm qua, tổng lượng phát sinh chất thải của Công ty có khối lượng nhiều hơn năm 2021 do các NM duy trì vận hành ổn định. Lượng chất thải không nguy hại - rác sinh hoạt có khối lượng 13,2 tấn phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của CBNV, các rác thải sinh hoạt này bao gồm là cây, cành cây, túi nilon, giấy, gỗ... Các chất thải sinh hoạt được thu gom bởi các đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt của Địa phương và được đảm bảo xử lý đúng theo quy định của Pháp luật.

Lượng chất thải nguy hại phát sinh là 11,9 tấn bao gồm các loại giẻ lau nhiễm dầu, dầu thải, bình ác quy hỏng thải, pin, bóng đèn huỳnh quang... Các chất thải nguy hại được các NM ký hợp đồng xử lý với các đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Pháp luật. Chất thải nguy hại được Công ty xây dựng kho chứa hoặc khu vực chứa Chất thải nguy hại và các NM được trang bị các thùng chứa Chất thải nguy hại riêng biệt, được phân loại, dán nhãn theo quy định Pháp luật.

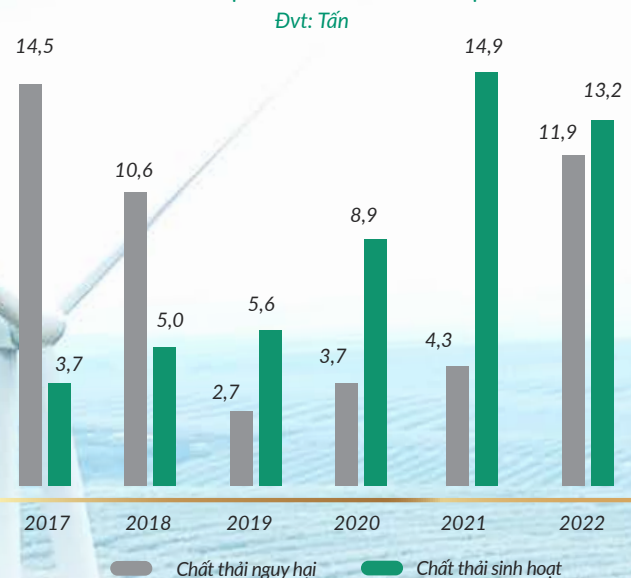
Lượng Chất thải nguy hại phát sinh trong năm 2022 nhiều hơn năm 2021 khoảng 2,8 lần do phát sinh từ việc sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các Tuabin NM Thủy điện, Điện Gió và phát sinh từ việc thay thế tấm pin Năng lượng Mặt trời từ NM Điện Mặt trời (Chất thải rắn công nghiệp ở dạng kiểm soát, được kiểm soát như Chất thải nguy hại).

### GRI 306-4: HẠN CHẾ PHÁT SINH CHẤT THẢI

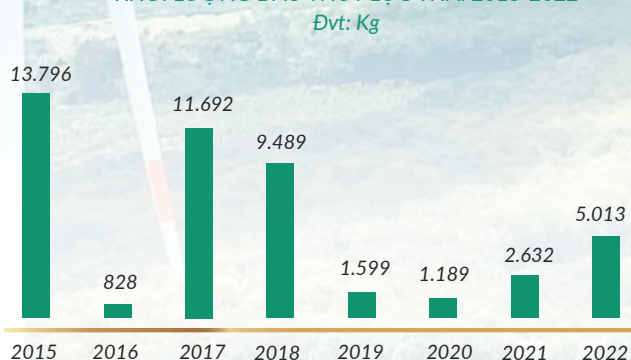
Công ty hiện nay đã áp dụng các biện pháp sau để hạn chế lượng chất thải được phát sinh như tuân thủ nghiêm ngặt việc phân loại rác thải tại nguồn để tái sử dụng các chất thải có thể tái chế được (nhựa, kim loại, giấy...), tái sử dụng giấy in 1 mặt, thực hiện tiết kiệm giấy in thông qua việc trình ký online các hồ sơ, thực hiện lọc lại dầu thủy lực trong các NM Thủy điện để tái sử dụng nhiều lần, hạn chế dầu thải...

Trong năm 2022 Công ty vận hành toàn thời gian 3 NM Điện Gió với công suất 130 MW. Việc bảo dưỡng các Tuabin Gió là định kỳ theo kế hoạch để đảm bảo tối ưu hóa quá trình vận hành của các NM, do đó lượng Dầu thủy lực thải tăng nhiều hơn gấp 1,9 lần so với năm 2021.

CHẤT THẢI SINH HOẠT - CHẤT THẢI NGUY HẠI 2017-2022



KHỐI LƯỢNG DẦU THỦY LỰC THẢI 2015-2022



### GRI 306-5: PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

100% tổng khối lượng chất thải phát sinh được phân loại, thu gom, tự xử lý và bàn giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Khối lượng chất thải được xử lý là tấn, trong đó 13,2 tấn chất thải không nguy hại và 11,9 tấn chất thải nguy hại. Do vị trí đặt các NM Thủy điện nằm tại các khu vực địa phương xa xôi, khó di chuyển, không có dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, các NM Thủy điện của Công ty tiến hành đào hố chôn lấp rác sinh hoạt tại chỗ với tổng khối lượng là 6,4 tấn. Các NM Điện Mặt trời ở các vị trí hiện đã có dịch vụ thu gom rác của địa phương, tổng khối lượng giao cho đơn vị thu gom địa phương trong năm 2022 là gần 6,8 tấn.

Đối với Chất thải nguy hại, trong năm 2022 Công ty đã hợp đồng với đơn vị thu gom có đủ hồ sơ năng lực về pháp lý được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp phép, tiến hành thu gom cho 18 NM, với tổng khối lượng là 11,8 tấn. Một số NM do khối lượng quá ít nên đã tiến hành lưu kho Chất thải nguy hại, với tổng khối lượng là 0,1 tấn. Công ty đã xử lý trong nội bộ các NM là 6,4 tấn - rác sinh hoạt của NM. Toàn bộ khối lượng chất thải của các NM được ghi nhận trong Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các NM. Riêng đối với Chất thải nguy hại được ghi nhận thêm bằng biên bản và chứng từ Chất thải nguy hại khi bàn giao cho đơn vị thu gom.

CHẤT THẢI ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ TRONG 2022

Các loại Chất thải (tấn)	Bên trong tổ chức	Bên ngoài tổ chức	Tổng
<b>Chất thải nguy hại</b>			
Giao cho đơn vị thu gom đủ năng lực (I)	0	11,8	11,8
Lưu kho (II)	0,1	0	0,1
<b>Chất thải không nguy hại</b>			
Chôn lấp tại NM (III)	6,4	0	6,4
Giao cho dịch vụ thu gom địa phương (IV)	0	6,8	6,8
<b>Tổng (I + II + III + IV)</b>	<b>6,4</b>	<b>18,6</b>	<b>25,1</b>

### GRI 308 - ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MÔI TRƯỜNG

#### Chủ đề trọng yếu

- Kiểm soát rủi ro về E&S liên quan đến Nhà cung ứng, Nhà thầu.
- Đảm bảo hình ảnh của Công ty trong quá trình hợp tác với Nhà cung ứng, Nhà thầu.
- Tuân thủ quy định của Pháp luật và các Tiêu chuẩn của IFC về E&S.

#### Phương pháp Quản trị

- Tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp về mặt môi trường được đưa vào trong công tác xét thầu nhằm đảm bảo Công ty sẽ ký hợp đồng với những đơn vị đủ năng lực.
- Kiểm tra giấy phép, hồ sơ năng lực của các Nhà thầu.
- Ban hành VBLQ để đánh giá, lựa chọn Nhà cung ứng, Nhà thầu nhằm đảm bảo sự PTBV của Công ty.

### GRI 308-1: CÁC NHÀ CUNG CẤP MỚI ĐÃ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC TIÊU CHÍ VỀ MÔI TRƯỜNG

100% các nhà cung cấp thực hiện các công tác liên quan đến Môi trường của Công ty đều được đánh giá sơ bộ về năng lực thực hiện và đảm bảo đủ năng lực theo yêu cầu của Pháp luật hiện hành. Các gói thầu thực hiện bao gồm Quan trắc Môi trường, Quan trắc Môi trường lao động, Thu gom Chất thải nguy hại, Quan trắc nước ăn uống/sinh hoạt cho các NM sản xuất Điện của Công ty đều phải có đủ năng lực mới được xem xét ký hợp đồng. Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành Hướng dẫn quản lý Nhà thầu trong đó:

- Phiếu đánh giá EHSS Nhà thầu - cung cấp các nguyên tắc và danh sách các tiêu chí để lựa chọn Nhà thầu về mặt Môi trường.
- Biên bản kiểm tra EHSS tại công trường - đảm bảo mọi sự cố về EHSS đều được ghi nhận và có hướng khắc phục khi Nhà thầu làm việc tại công trường.
- Biên bản cuộc họp EHSS - định kỳ đánh giá lại công tác EHSS tại công trường.
- Đánh giá hiệu quả EHSS sau DA - đánh giá lại các vấn đề EHSS cần quan tâm và khắc phục của Nhà thầu.
- Đánh giá có tiếp tục làm việc với Nhà thầu đó trong tương lai hay không.

### GRI 308-2: CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TIÊU CỰC TRONG CHUỖI CUNG ỨNG VÀ CÁC HÀNH ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN

Công ty xây dựng quy trình đánh giá rủi ro Môi trường và Xã hội chuỗi cung ứng, nhà cung ứng chỉ được lựa chọn khi đạt được số điểm phù hợp đã quy định trong bảng đánh giá, sàng lọc nhà cung ứng. Phòng EHSS của Công ty chịu trách nhiệm đánh giá, sàng lọc các Nhà cung ứng để đảm bảo tuân thủ theo Tiêu chuẩn của IFC về chuỗi cung ứng.

Nhà cung ứng phải ký cam kết tuân thủ các quy định về Môi trường và Xã hội khi trở thành Nhà cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho Công ty. Công ty sẽ hủy bỏ hợp đồng với Nhà cung ứng khi phát hiện Nhà cung ứng không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các tiêu chí liên quan đến E&S và có khả năng tác động tiêu cực đến E&S trong quá trình thực hiện hợp đồng.

# XÃ HỘI BÌNH ĐẲNG

## SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG MỚI

**73** nhân viên  
GIẢM 11% SO VỚI 2021

## NHÂN VIÊN NAM, NỮ TUYỂN DỤNG

**53%, 47%**  
TỶ LỆ 2021 LÀ 72%, 28%

## NHÂN VIÊN DƯỚI 30 TUỔI VÀ TỪ 30-50 TUỔI

**47%, 53%**  
ĐỘ TUỔI CÓ XU HƯỚNG TRẺ HÓA SO VỚI NĂM 2021

**41%, 59%**

## GRI 401 - VIỆC LÀM

### Chủ đề trọng yếu

- Chính sách và phúc lợi để duy trì nhân sự giỏi được đặc biệt quan tâm.
- Thu hút lao động trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, giàu nhiệt huyết, gắn bó lâu dài.
- Đảm bảo Giá trị cốt lõi "Tâm - Tâm - Tài".

### Phương pháp Quản trị

- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về phúc lợi, bảo hiểm, thời gian làm việc cho Người lao động theo quy định Việt Nam.
- Bộ chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc - KPI đi vào vận hành đảm bảo sự công bằng trong việc đánh giá CBNV định kỳ làm cơ sở thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng, chế độ, phúc lợi tương xứng.

## GRI 401-1: SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THỜI VIỆC

Để thu hút nhân tài và để thúc đẩy CBNV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, GEC luôn chú trọng đến việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, duy trì các chính sách lương thưởng kịp thời, đặc biệt đối với các CBNV hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao, qua đó thúc đẩy tinh thần chủ động và trách nhiệm với công việc. Trong năm 2022, GEC tuyển dụng mới 73 ứng viên, giảm 11% so với cùng kỳ do tình hình chung của Ngành Năng lượng chờ Quy hoạch Điện VIII và giá điện chuyển tiếp nên không bùng nổ về việc phát triển công suất. Theo đó, việc tuyển dụng nhân sự chững lại so với năm 2021 - giai đoạn đưa vào hoạt động 3 NM Điện Gió. Việc tuyển dụng năm 2022 chủ yếu là đáp ứng nhân sự hỗ trợ xây dựng và hoàn thành NM Điện Gió Tân Phú Đông 1. Vì tính chất công việc DA nên lượng nhân sự này sẽ có biến động khi DA kết thúc và NM đi vào vận hành thương mại.

Với đặc thù ngành kỹ thuật nên số lượng ứng viên nam được tuyển dụng thường chiếm ưu thế. Năm 2022 có 53% ứng viên nam và 47% ứng viên nữ được tuyển dụng, so với cùng kỳ năm 2021, tỷ lệ này lần lượt là 72% và 28%. Sự chênh lệch này là do tiến độ và số lượng DA triển khai qua các năm, là nhân tố chính ảnh hưởng đến nhu cầu tuyển dụng. Lực lượng cốt lõi đang vận hành các NM hiện tại ít có sự biến động. Độ tuổi ứng viên được tuyển dụng trong những năm gần đây có xu hướng trẻ hóa. Năm 2022, tỷ lệ ứng viên trong các độ tuổi dưới 30 và từ 30-50 lần lượt là 47% và 53% trong khi tỷ lệ năm 2021 lần lượt 41%, 57% và 2% trên 50 tuổi. Xu hướng tuyển dụng này phù hợp với nhu cầu nhân sự năng động, thích nghi nhanh với sự thay đổi,

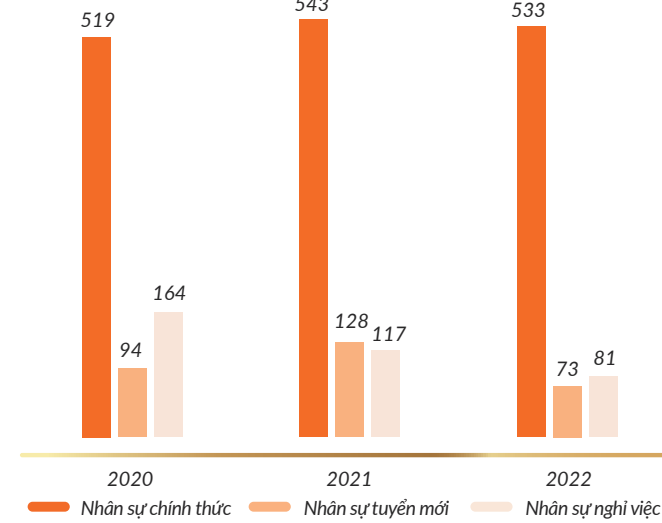
đồng thời thể hiện sự quan tâm của BLĐ GEC trong việc chuẩn bị đội ngũ kế thừa hướng đến mục tiêu phát triển dài hạn.

GEC cũng luôn chú trọng nâng cao chế độ đãi ngộ và điều kiện phát triển để tạo niềm tin cho Người lao động gắn bó lâu dài cùng Công ty, góp phần duy trì ổn định nguồn nhân lực. Tỷ lệ nhân sự nghỉ việc chung năm 2022 chiếm khoảng 15% trên tổng số CBNV, giảm dần và thấp nhất trong 3 năm (2020 là 25%, 2021 là 18%). Tỷ lệ này khá thấp so với nhiều Đơn vị/Công ty trên thị trường lao động trong bối cảnh nền kinh tế năm 2022 và lao động thất nghiệp tăng cao trong các tháng cuối năm 2022. Theo báo cáo khảo sát của Anphabe năm 2022, tỷ lệ nghỉ việc bình quân năm 2022 rơi vào khoảng 42% (trong đó cao nhất là Ngành Viễn thông là 66%, thấp nhất là Ngành Xây dựng là 14%). Theo các chuyên gia, trong xu hướng nhiều nhóm Ngành đang có tỷ lệ nghỉ việc cao, có những nhân tố sẽ giúp giữ chân Người lao động ở lại và điều quan trọng nhất là tính ổn định của công việc. Các bạn trẻ, nhất là Gen Y2, Gen Z luôn lựa chọn cơ hội thăng tiến, môi trường làm việc vui vẻ và sự phát triển nghề nghiệp. Tỷ lệ nghỉ việc tự nguyện tại GEC vẫn giữ được sự cân bằng, giảm từ 13% năm 2020, xuống 11% năm 2021 và năm 2022 - không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và đảm bảo giúp sàng lọc nhân sự tự nhiên. Công ty luôn nỗ lực duy trì và đảm bảo các chế độ đúng theo quy định Pháp luật và các chế độ phúc lợi, đào tạo, phát triển các kỹ năng mềm thông qua các chương trình đào tạo thêm cho Người lao động.

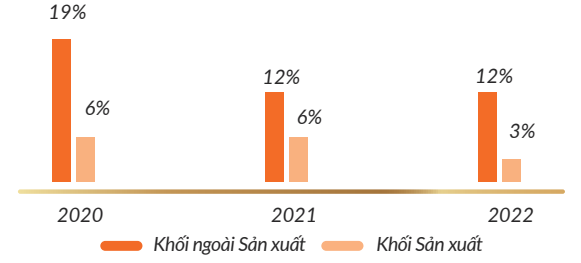
GRI	Nội dung thông tin	GEC phân tích		Ghi chú
		Có	Không	
GRI 401	Việc làm	x		Trang 136
GRI 402	Mối quan hệ Lao động/Quản lý		x	
GRI 403	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	x		Trang 139
GRI 404	Giáo dục và Đào tạo	x		Trang 144
GRI 405	Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng	x		Trang 146
GRI 406	Không phân biệt đối xử		x	
GRI 407	Tự do lập hội/Quyền tham gia Công đoàn và thương lượng tập thể		x	
GRI 408	Lao động trẻ em		x	
GRI 409	Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc		x	
GRI 410	Thông lệ về an ninh		x	
GRI 411	Quyền của người bản địa		x	
GRI 412	Đánh giá quyền con người		x	
GRI 413	Cộng đồng Địa phương	x		Trang 146
GRI 414	Đánh giá Nhà cung cấp về mặt Xã hội		x	
GRI 415	Chính sách công		x	
GRI 416	Sức khỏe và An toàn của khách hàng		x	
GRI 417	Tiếp thị và nhãn hiệu		x	
GRI 418	Quyền bảo mật thông tin		x	
GRI 419	Tuân thủ kinh tế - Xã hội		x	

## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ 2020-2022

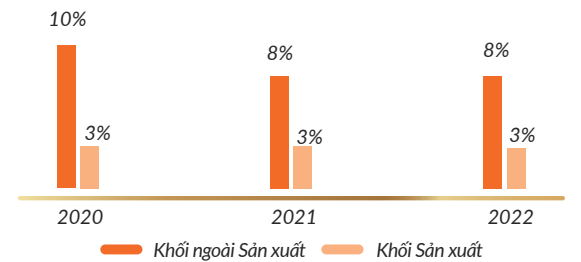
Đvt: Người



## TỶ LỆ NGHỈ VIỆC CHUNG 2020-2022



## TỶ LỆ NGHỈ VIỆC TỰ NGUYỆN 2020-2022



## GRI 401-2: PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN KHÔNG DÀNH CHO NHÂN VIÊN TẠM THỜI HOẶC BÁN THỜI GIAN

Người lao động được bổ sung phép thâm niên khi đủ điều kiện, cứ mỗi 5 năm được thêm 2 ngày phép hàng năm, chế độ ưu đãi cao hơn Quy định của Luật lao động hiện hành (5 năm được 1 ngày phép).

Đảm bảo chế độ đãi ngộ, phúc lợi và lương thưởng xứng đáng với từng vị trí. Tiền lương cơ bản chỉ trả cho CBNV cao hơn ít nhất 30% mức lương tối thiểu Vùng.

Ngoài các Ngày Lễ Tết theo quy định hiện hành, CBNV được quyền nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên tiền lương theo Quy định của Công ty: Kết hôn nghỉ 3 ngày; Con đẻ, con nuôi kết hôn nghỉ 1 ngày; Bố mẹ đẻ/Bố mẹ nuôi mất, Bố mẹ vợ/chồng mất, Bố mẹ nuôi của vợ/chồng mất, Vợ hoặc chồng mất, con đẻ, con nuôi mất nghỉ 3 ngày; Ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột mất, cha hoặc mẹ kết hôn, anh, chị, em ruột kết hôn nghỉ 1 ngày.

Chế độ Bảo hiểm Y tế được thực hiện đầy đủ đối với CBNV, đảm bảo hỗ trợ đăng ký nơi khám và chữa bệnh phù hợp với nhu cầu cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi khi khám và chữa bệnh. CBNV nghỉ ốm đau, thai sản theo chế độ của Nhà nước được chi trả chế độ BHXH theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm bắt buộc theo quy định đối với CBNV. Tổng chi phí 32% Bảo hiểm bắt buộc và 3% Chi phí Công đoàn đã đóng 2022 là hơn 13 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2021.

Mở rộng các chế độ phúc lợi khác: Sinh nhật, Kết hôn, Sinh con, Quốc tế Phụ nữ (8/3), Quốc tế Thiếu nhi (1/6), Trung thu, Phụ nữ Việt Nam (20/10), Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11). Năm 2022, GEC chi 1,1 tỷ đồng qua Sinh nhật, Lễ, Tết và chi phí khác...

## CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI CỐ ĐỊNH

**164** tỷ đồng

QUỸ LƯƠNG, THƯỞNG KPI, BẢO HIỂM BẮT BUỘC VÀ CÔNG ĐOÀN, PHÚC LỢI THEO QUY ĐỊNH

Thực hiện các chính sách khen thưởng hợp lý và kịp thời bao gồm tháng 13, thưởng KPI cuối năm. Dựa trên kết quả Đánh giá hiệu quả công việc thực hiện chi thưởng cuối năm cho cá nhân và tập thể xuất sắc trong năm 2022 với tổng quỹ chi thưởng là gần 23 tỷ đồng. Quỹ thưởng Hiệu quả công việc và lương tháng 13 kế hoạch cho năm 2023 dự kiến tương đương năm 2022.

Bên cạnh tiền lương cơ bản hàng tháng được chi trả, Công ty còn chi trả bổ sung Thường hiệu quả công việc/Khoản Doanh thu.

- **Đối với Khối ngoài Sản xuất:** Xây dựng phương án đánh giá thường hiệu quả công dựa trên cả đánh giá KPI Công việc và KPI Hành vi, nâng cao tinh thần làm việc chuyên nghiệp.
- **Đối với Khối Sản xuất:** Thực hiện xây dựng chính sách tiền lương bổ sung đối với DT bị khống chế do nguyên nhân khách quan để đảm bảo ổn định thu nhập cho CBNV.

## CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI BỔ SUNG

4,3 tỷ đồng

Vào các dịp Lễ/Tết truyền thống, tùy vào tình hình SXKD, Công ty sẽ có quà tặng đến từng CBNV. Phát động và tổ chức các phong trào tăng tính giao lưu và kết nối giữa các Phòng Ban như Sinh nhật tháng; BLD tặng quà sinh nhật; Tặng hoa và quà cho nhân viên nữ dịp 8/3, 20/10; Tặng quà tết thiếu nhi và trung thu...

BLĐ cũng rất quan tâm tâm lý người lao động. Đây là một yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất làm việc. Thông qua ngân sách 2,3 tỷ đồng tổ chức các đợt du lịch, teambuilding, nghỉ mát để CBNV có dịp nghỉ ngơi tái tạo sức lao động và giao lưu trao đổi kinh nghiệm, huấn luyện, hội thảo tương đương với năm 2021.

Công ty đã kết hợp với Tập đoàn Bảo hiểm Bảo Việt xây dựng và triển khai các chương trình, gói Bảo hiểm sức khỏe ưu việt dành riêng cho CBNV; mở rộng chế độ bảo hiểm sức khỏe đối với Bạc 5.1 trở xuống: Bảo hiểm thân thể/tai nạn; Bạc 4.3 trở lên: Bảo hiểm sức khỏe; Bạc 4.1 trở lên, 3 năm thâm niên: Bảo hiểm Nhân thọ, Bảo hiểm sức khỏe cho Người thân CBQL cấp cao, Người thân CBNV với giá ưu đãi; Bảo hiểm sức khỏe đặc thù: Nhân sự O&M, Nhân sự vận hành Điện Gió trên biển...

## NGÂN SÁCH TỔ CHỨC CÁC ĐỢT DU LỊCH, TEAMBUILDING, NGHỈ MÁT, KHÁM SỨC KHỎE, QUÀ TẾT, BẢO HIỂM CHẾ ĐỘ, PHÚC LỢI

Phối hợp với Tổ chức công đoàn thường xuyên quan tâm hỏi thăm, chăm lo tới đời sống của CBNV.

Hàng năm tổ chức Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp đối với CBNV theo từng hạn mức cụ thể. Trong năm 2022 ghi nhận chi phí 0,71 tỷ đồng khám sức khỏe, bệnh nghề nghiệp định kỳ - tăng 16% so với năm 2021.

Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và bình đẳng không phân biệt đối xử giới tính; trả lương công bằng theo hiệu quả công việc và tạo điều kiện học tập nâng cao nghiệp vụ và cơ hội thăng tiến công bằng nam/nữ.

Kêu gọi nhân viên tham gia các DA cộng đồng xã hội và các hoạt động từ thiện để tăng tính đoàn kết gắn bó tập thể và sẻ chia: Quyên góp giúp đỡ các đồng nghiệp gặp hoạn nạn khó khăn; quyên góp sách vở ủng hộ các vùng còn khó khăn...

Các chế độ khen thưởng đột xuất để động viên và nâng cao tinh thần làm việc của CBNV: Khen thưởng đột xuất Tập thể/Cá nhân; Thưởng vượt kế hoạch; Thưởng CBNV có thâm niên làm việc đạt các mốc 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm... CBNV đóng góp vào quá trình triển khai DA Năng lượng; Hỗ trợ mua ô tô/mua nhà; Hỗ trợ điều trị bệnh nội/ngoại trú; Dịch vụ nghỉ dưỡng đặc biệt; Chế độ hỗ trợ đối với Cán bộ Trung kiên...

Tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm nhằm ghi nhận những ý kiến phản hồi từ Người lao động để tăng cường mối quan hệ giữa Cấp Lãnh đạo và Nhân viên.

Phụ cấp độc hại bằng hiện vật đối với CBNV tham gia công tác vận hành NM Thủy điện.

## CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI KHÁC

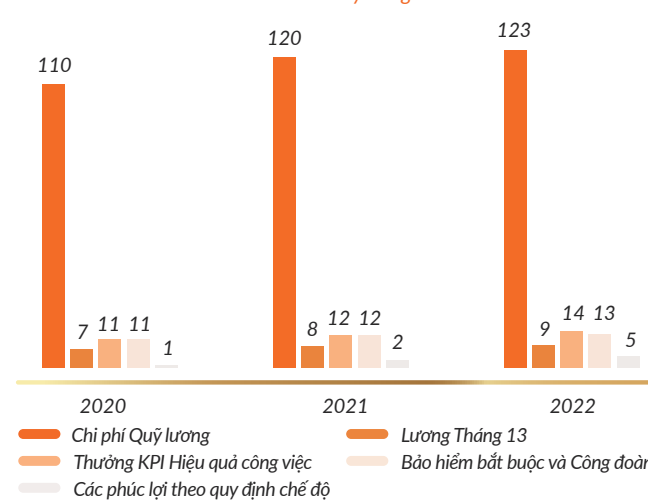
### KHEN THƯỞNG ĐỘT XUẤT, PHỤ CẤP ĐỘC HẠI, CỔ PHIẾU ESOP...

Tại các NM sản xuất, đầu tư khu thể thao đầy đủ cơ sở vật chất, nơi mọi CBNV có thể thường xuyên tập luyện, rèn luyện sức khỏe. Hỗ trợ nơi ở và phương tiện đi lại đối với các khu vực NM xa khu dân cư.

Phát hành cổ phiếu ESOP cho Cấp Quản lý, Nhân viên có thâm niên gắn bó để ghi nhận sự đóng góp của CBNV và giữ chân những nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn giỏi đồng hành tiếp tục cùng Công ty.

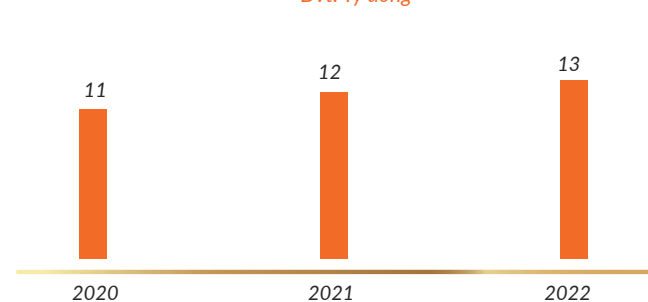
PHÚC LỢI CỐ ĐỊNH 2020-2022

Đvt: Tỷ đồng



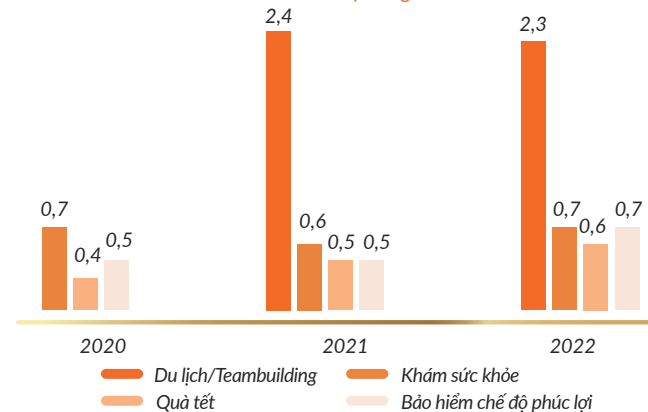
BẢO HIỂM BẮT BUỘC (BAO GỒM CÔNG ĐOÀN) 2020-2022

Đvt: Tỷ đồng



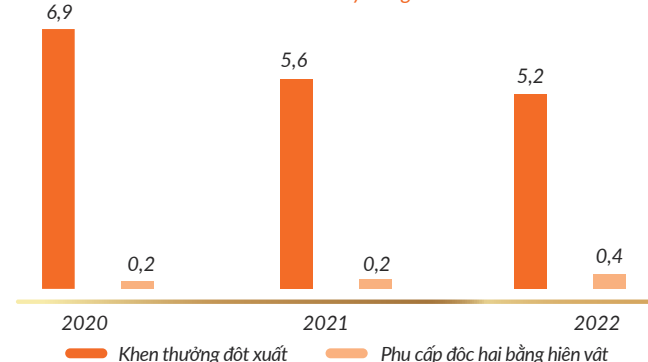
PHÚC LỢI BỔ SUNG 2020-2022

Đvt: Tỷ đồng



PHÚC LỢI KHÁC 2020-2022

Đvt: Tỷ đồng



## GRI 401-3: NGHỈ THAI SÀN

Lao động nữ được đảm bảo nghỉ thai sản theo đúng quy định của Pháp luật. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên nữ vẫn được hưởng đầy đủ các chính sách nhân sự của Công ty như lương thường, khám sức khỏe định kỳ và quà thăm hỏi với định mức cụ thể trong Quy định chế độ dành cho Người lao động.

Sau khi trở lại làm việc, CBNV được BLD hỗ trợ phân công nhiệm vụ cùng với thời gian làm việc phù hợp để tiện chăm sóc con nhỏ. Trong năm 2022, GEC có 8 nhân viên nữ nghỉ thai sản. Sau khi nhân viên nữ nghỉ hết chế độ thai sản, Công ty cùng Bộ phận Công đoàn luôn tạo điều kiện để quay lại làm việc với vị trí cũ, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh, một số CBNV không sắp xếp được người chăm con nên đã có nguyện vọng xin nghỉ việc. 5/8 nhân viên nữ (63%) có thể sắp xếp thời gian và có điều kiện thuận lợi quay lại làm việc bình thường. 3/8 nhân sự (37%) mong muốn Công ty thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động để dành toàn thời gian cho gia đình. Tỷ lệ nhân viên nữ quay trở lại làm việc tương ứng với các năm 2020 và năm 2021 đều đạt 100%.

## GRI 403: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

### Chủ đề trọng yếu

- Vận chuyển, lắp đặt các Tuabin Gió; vận hành các NM NLTT luôn tiềm ẩn những mối nguy, rủi ro khi làm việc trực tiếp.
- Các yếu tố nguy hiểm, có hại như làm việc trên cao, điện từ trường, độ ồn, di chuyển thiết bị siêu trường siêu trọng, nâng hạ các máy, thiết bị có tải trọng lớn, đóng cắt, sửa chữa các thiết bị điện...
- Quy trình làm việc đòi hỏi khắt khe về người vận hành có kiến thức, kinh nghiệm, tập trung cao tạo ra môi trường làm việc với nhiều thử thách.
- Các CĐ và NĐT nước ngoài (DEG, JERA, SYMBIOTICS, SK) yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về E&S.

### Phương pháp Quản trị

- Khuyến khích CBNV, NM và Nhà thầu chủ động báo cáo mọi mối nguy, sự cố, tai nạn về An toàn và Sức khỏe tại nơi làm việc và đưa ra các đề xuất để cải thiện, kiểm soát, giảm thiểu rủi ro.
- Tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Tiêu chuẩn hoạt động về E&S của IFC và các quy định khác có liên quan để quản lý tốt công tác EHSS.
- GEC luôn nỗ lực để nhận diện, phát hiện những mối nguy, kiểm soát những rủi ro này và giảm thiểu rủi ro đến mức chấp nhận được.

## GRI 403-1 HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Hệ thống quản lý E&S (Environmental and Social Management System - ESMS) của GEC được xây dựng, áp dụng tuân thủ, đánh giá và cải tiến liên tục từ năm 2016 đến nay theo yêu cầu bắt buộc của CĐ chiến lược nước ngoài IFC sau khi tham gia mua Cổ phần GEC từ năm 2016. IFC thoái vốn vào tháng 12/2022 cho CĐ chiến lược mới là Tập đoàn JERA Nhật Bản nhưng GEC vẫn tiếp tục hoàn thiện và cải tiến hệ thống ESMS nhằm đáp ứng các chuẩn mực Quốc tế về E&S cũng như đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu từ phía CĐ và NĐT nước ngoài hiện đang là Nhà cung cấp vốn cho GEC bao gồm DEG, JERA, SYMBIOTICS và SK.

Nguồn: GEC

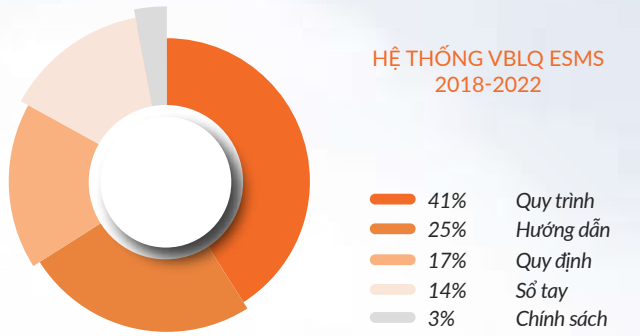
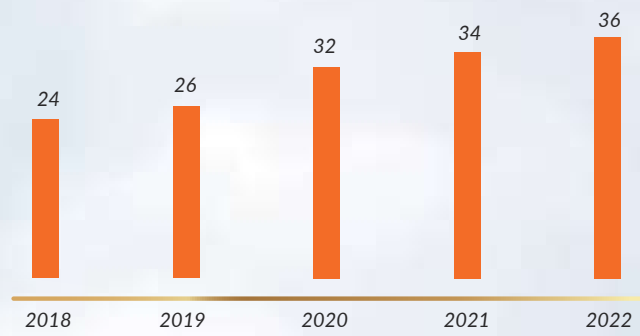
**GRI 403-1 HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

Hiện tại ESMS bao gồm 36 VBLQ về Chính sách; Đánh giá các rủi ro, tác động của rủi ro và các biện pháp kiểm soát; Các chương trình quản lý; Nguồn lực và Năng lực của tổ chức; Sự chuẩn bị ứng phó với tình huống khẩn cấp; Quản lý các BLQ; Cơ chế khiếu nại và trao đổi thông tin bên ngoài; Theo dõi các báo cáo của Cộng đồng bị ảnh hưởng; Kiểm soát và tái đánh giá để áp dụng tuân thủ, quản lý và giảm thiểu rủi ro liên quan đến E&S theo quy định của Pháp luật Việt Nam về EHSS; Tiêu chuẩn hoạt động và hướng dẫn của IFC về E&S; Tiêu chuẩn ISO 14001 về Môi trường và ISO 45001 về An toàn sức khỏe nghề nghiệp đảm bảo sự PTBV của GEC.

CBNV được phân định rõ về vai trò và trách nhiệm đối với công tác EHSS. BLĐ quan tâm và tham gia vào việc xây dựng, áp dụng, tuân thủ và cải tiến ESMS tại GEC. BLĐ cam kết đảm bảo đủ nguồn lực, năng lực và nhận thức để tuân thủ và thực hiện công tác EHSS một cách chủ động và hiệu quả. Số lượng VBLQ của GEC ban hành tăng dần theo các năm từ năm 2018-2022 do GEC mở rộng đầu tư thêm các NM NLTT. Việc mở rộng loại hình NLTT và kiểm soát sự tuân thủ về E&S chặt chẽ hơn yêu cầu hệ thống quản lý E&S mở rộng thêm về quy trình quản lý. Số lượng 36 VBLQ năm 2022 tăng 2 so với năm 2021, tương đương 6% và tăng 4 so với năm 2020 tương đương 13%.

SỐ LƯỢNG VBLQ VỀ EHSS 2018-2022

Đvt: Văn bản



Nguồn: GEC

ESMS được xem xét và đánh giá nội bộ định kỳ hàng năm để cải tiến, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác EHSS. ESMS của GEC đã và đang được tư vấn, hỗ trợ bởi IBIS từ năm 2022 theo yêu cầu của DEG - NĐT mua 28 triệu USD Cổ phần Ưu đãi của GEC, để nâng cao hơn nữa tính toàn diện và tuân thủ đồng bộ ESMS tại GEC, tiệm cận mức độ cao nhất (Mức 5 - Hệ thống trưởng thành được triển khai nội bộ và với các đối tác chính trong chuỗi cung ứng - cải tiến liên tục được đưa vào các hoạt động) về tính tuân thủ hệ thống ESMS theo tiêu chuẩn IFC. Trong năm 2022, IBIS đã hỗ trợ GEC xem xét hệ thống ESMS và đánh giá sự tuân thủ, thực hiện ESMS tại GEC ở mức độ Công ty và mức độ NM, DA. Năm 2023, IBIS đã đưa ra các bước thực hiện để nâng cao ESMS tại GEC. Các Phương án này đã được BLĐ GEC đồng ý, cam kết tiếp tục thực hiện và kiện toàn kế hoạch hành động E&S trong năm.

**IBIS HỖ TRỢ GEC TRONG 2022 THEO YÊU CẦU CỦA DEG**

- Rà soát hệ thống ESMS hiện hữu của GEC.
- Đánh giá các hồ sơ tuân thủ theo ESMS đã ban hành tại cấp độ Công ty GEC, 2 NM Điện Gió (Ia Bang 1 và Tân Phú Đông 2) và 1 DA Điện Gió Tân Phú Đông 1.
- Đề xuất các bước để hoàn thiện bổ sung ESMS theo tiêu chuẩn IFC để tiệm cận mức độ tuân thủ cao nhất - Mức 5 tại tất cả các Cấp (Công ty, NM, DA).

**DEG YÊU CẦU THỰC HIỆN TRONG 2023**

- Cải tiến các quy trình quản lý ESMS hiện hữu để áp dụng đồng bộ và hiệu quả tại cấp độ Công ty, NM, DA.
- Đào tạo ESMS cho CBQL tại các NM, DA.
- Đào tạo Cán bộ Liên lạc cộng đồng (CLO - Community Liaison Officer).
- Đánh giá hiệu quả thực hiện ESMS sau khi nâng cấp.

Để duy trì và triển khai thực hiện ESMS theo cấp độ Công ty và NM, DA, GEC đã thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của Phòng EHSS theo yêu cầu của IFC từ năm 2018 đến nay. Phòng EHSS hiện có 3 nhân sự bao gồm 1 Trưởng Phòng phụ trách chung về EHSS; 1 Chuyên viên phụ trách về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp; 1 Chuyên viên phụ trách về Môi trường và Xã hội. Tất cả CBNV Phòng EHSS đều có kiến thức chuyên môn tốt về E&S theo Tiêu chuẩn IFC và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực NLTT.

Công ty đã bổ nhiệm 22 nhân sự bán chuyên trách về EHSS, CLO và thiết lập mạng lưới An toàn vệ sinh viên với 36 Thành viên tại 20 NM. Hoạt động của mạng lưới An toàn vệ sinh viên đã đem lại những hiệu quả thiết thực, góp phần cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường, ngăn ngừa sự cố, hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và quyền lợi người lao động. Đến nay, mạng lưới An toàn vệ sinh viên của GEC đã thực sự trở thành một hệ thống quan trọng trong việc duy trì và thực hiện tốt công tác EHSS tại các NM, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty.

**GRI 403-2 NHẬN DẠNG MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ ĐIỀU TRA SỰ CỐ**

Các mối nguy, rủi ro liên quan đến EHSS được nhận diện và kiểm soát kịp thời tại các NM cũng như DA. Đối với NM, việc đánh giá rủi ro được thực hiện ít nhất 1 lần/năm. Năm 2022, Phòng EHSS đã phối hợp với CBQL công tác EHSS tại 2 Văn phòng Công ty, 20 NM và 1 DA Tân Phú Đông 1 đánh giá thực hiện E&S 3 lần về việc tuân thủ công tác EHSS, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro tại nơi làm việc.

Đối với DA, công tác đánh giá rủi ro, phân tích an toàn công việc được tiến hành trước và trong khi tiến hành DA, Ban Quản lý EHSS tại DA tiến hành họp, đánh giá, kiểm tra EHSS hàng tuần để kiểm soát sự tuân thủ công tác EHSS. Bảng đánh giá rủi ro về EHSS được phổ biến đến CBNV được biết, đảm bảo CBNV hiểu rõ về các rủi ro liên quan đến công việc và các biện pháp phòng tránh trước, trong quá trình thực hiện công việc. Các rủi ro được kiểm soát theo thứ tự ưu tiên: loại bỏ, thay thế, kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính, bảo hộ lao động. Các mối nguy, rủi ro và sự cố đều được Phòng EHSS thống kê, điều tra để tìm ra nguyên nhân gốc rễ và thực hiện biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

Stt	Nội dung đánh giá rủi ro E&S	2 Văn phòng Công ty	20 NM	DA Tân Phú Đông 1
1	Rủi ro về tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định khác liên quan về Môi trường, Xã hội.	x	x	x
2	Rủi ro Môi trường, Xã hội đối với các công việc hàng ngày.	x	x	x
3	Rủi ro Môi trường, Xã hội đối với việc vận hành các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.		x	x
4	Chuẩn bị và ứng phó sự cố khẩn cấp.	x	x	x
5	Rủi ro về sự cố vận hành máy móc thiết bị, cháy nổ trong quá trình vận hành tại các NM.		x	x
6	Tai nạn lao động (tai nạn thi công, vận hành, trên đường đến nơi làm việc /làm việc).	x	x	x
7	Tuân thủ quy trình, quy định về An toàn lao động, PCCC, bảo vệ môi trường đã được ban hành.	x	x	x
8	Làm việc trong điều kiện môi trường làm việc không đảm bảo an toàn (làm việc trên cao, không gian hạn chế, làm việc gần mép nước, nâng hạ tải có tải trọng lớn...).		x	x
9	Làm việc trong điều kiện thời tiết nguy hiểm, bất lợi.	x	x	x
10	Căng thẳng, làm việc trong tình trạng không đảm bảo sức khỏe.	x	x	x
11	Dịch bệnh và các bệnh lây qua đường không khí.	x	x	x
12	Tiếp xúc với yếu tố nguy hiểm, có hại (ồn, điện từ trường, bức xạ...).	x	x	x

x có nghĩa là các rủi ro có liên quan đến các cơ sở và được đánh giá, kiểm soát rủi ro về E&S.

**GRI 403-3 DỊCH VỤ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

Các NM của GEC được đo đạc, giám sát môi trường lao động định kỳ hàng năm với tần suất 1 lần/năm để giám sát và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc. Việc đo đạc và duy trì kiểm soát môi trường lao động tại các NM được tuân thủ 100% từ năm 2018-2022. Năm 2022, GEC đã tiến hành đo 1.740 mẫu về môi trường lao động tại 20 NM với các chỉ tiêu về môi trường lao động được đo gồm nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, bụi, độ ồn, hơi khí độc, điện từ trường.

Kết quả các mẫu đo về môi trường lao động như nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, bụi, độ ồn, hơi khí độc, điện từ trường đạt quy chuẩn cho phép 3 NM Điện Gió đều đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho CBNV. Phòng EHSS duy trì thực hiện theo dõi, phân tích, đánh giá môi trường lao động định kỳ hàng năm và đưa ra các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu khi phát hiện có bất kỳ yếu tố môi trường lao động nào vượt ngưỡng cho phép, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho CBNV.

Tại 12 NM Thủy điện có kết quả mẫu đo về nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, bụi, hơi khí độc, điện từ trường đạt quy chuẩn cho phép. Chỉ tiêu duy nhất về tiếng ồn tại 12 NM Thủy điện vượt ngưỡng cho phép 85 dBA do tiếng ồn phát sinh từ các Tuabin khi vận hành. Vì vậy, CBNV vận hành được trang bị nút tai chống ồn để sử dụng và giảm thiểu tác động của tiếng ồn trong quá trình vận hành NM. Bên cạnh đó, các NM Thủy điện có phòng vận hành cách âm để giảm thiểu tác động của tiếng ồn đến sức khỏe Người lao động. CBNV tiếp xúc với yếu tố môi trường lao động vượt ngưỡng cho phép được Công ty bồi dưỡng bằng hiện vật với giá trị mỗi phần bồi dưỡng là 10.000 đồng/ca làm việc để tái tạo sức lao động, nâng cao sức khỏe Người lao động. Năm 2022, GEC đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho CBNV với giá trị 376 triệu đồng, lũy kế bồi dưỡng bằng hiện vật từ 2018-2022 là 1,4 tỷ đồng.

**GRI 403-5 HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN VỀ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

Với một Công ty hoạt động trong Ngành Điện, An toàn và sức khỏe nghề nghiệp là ưu tiên hàng đầu, một phần không thể thiếu trong văn hóa doanh nghiệp. Ngoài việc hoàn thiện Hệ thống quản lý E&S, mỗi CBNV đều tình nguyện tham gia các khóa huấn luyện liên quan đến An toàn lao động để hiểu rõ các mối nguy, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện công việc và các biện pháp kiểm soát, phòng tránh và giảm thiểu để giảm mức rủi ro xuống mức chấp nhận được (không gây thương tật đến con người, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, xã hội), đảm bảo môi trường làm việc an toàn và sự PTBV của Công ty.

Năm 2022, GEC đã triển khai tổ chức 45 khóa huấn luyện liên quan đến An toàn vệ sinh lao động, PCCC, Sơ cấp cứu. Số lượng học viên tham gia lên đến 494 người. Kết quả này là minh chứng cho sự nỗ lực trong việc cải thiện nhận thức, hành động về An toàn và sức khỏe nghề nghiệp của BLĐ Công ty.

**GRI 403-4 SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG, THAM VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

GEC thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên từ năm 2020 để đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh lao động được áp dụng, tuân thủ, thực hiện đồng bộ và xuyên suốt trong mọi hoạt động SXKD. Hiện tại, các mạng lưới an toàn vệ sinh viên đang hoạt động ở 20 NM NLTT và 2 Văn phòng làm việc của Công ty. Những người đại diện trong mạng lưới an toàn vệ sinh viên hiện chiếm 30% nhân viên tại các NM. Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của lực lượng an toàn vệ sinh viên trong việc thực hiện công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động tại Công ty, Công đoàn và BLĐ đã chỉ đạo thành lập và duy trì hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại tất cả các ca sản xuất, coi đây là một trong những nội dung, yêu cầu vừa mang tính chiến lược, lâu dài và cấp thiết trong việc thực hiện công tác EHSS tại các NM.

Việc thực hiện nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và phổ biến kết quả đánh giá và các biện pháp làm việc an toàn được thực hiện đầy đủ trong các buổi họp an toàn đầu ca làm việc và bàn giao cho ca/kíp mới. CBNV tham gia vào quá trình tham vấn, nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và báo cáo các điểm không đảm bảo về EHSS cho Người phụ trách EHSS tại các NM và Phòng EHSS để kịp thời kiểm soát và xử lý.

**GRI 403-6 NÂNG CAO SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Phương pháp tiếp cận sức khỏe và an toàn của GEC là đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động làm việc tại các cơ sở SXKD từ CBNV Công ty, Nhà thầu đến Nhà cung ứng... Tại GEC, sức khỏe và sự an toàn của CBNV là yếu tố quan trọng đối với HDKD, tạo ra sự khác biệt tích cực đối với sự cam kết và nhiệt tình của nhân viên, từ đó tăng năng suất, giảm tình trạng vắng mặt do ốm đau, tai nạn và giảm chi phí vận hành doanh nghiệp. GEC

tuân thủ thực hiện nghiêm ngặt về công tác EHSS và 5S tại tất cả các cơ sở sản xuất để duy trì, cải thiện việc xác định và sẵn sàng ứng phó với các rủi ro về sức khỏe, môi trường, an toàn và an ninh; kiểm soát về việc sử dụng rượu bia, chất kích thích đối với tất cả Người lao động khi làm việc tại GECCG. Các tủ thuốc y tế, túi cứu thương được trang bị tại 2 Văn phòng Công ty, 20 NM, và Ban Quản lý DA Tân Phú Đông 1 sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.

**GRI 403-7 PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG ĐẾN SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN NGHỀ NGHIỆP ĐƯỢC LIÊN KẾT TRỰC TIẾP BỞI CÁC MỐI QUAN HỆ KINH DOANH**

Các Nhà thầu thực hiện các DA của GEC về công tác xây dựng, lắp đặt máy, thiết bị, cung cấp dịch vụ - máy - thiết bị được đánh giá, sàng lọc và kiểm soát nghiêm ngặt về vấn đề tuân thủ và thực hiện công tác EHSS tại các NM, DA của GEC, cũng như vấn đề tuân thủ E&S tại cơ sở sản xuất của Nhà thầu. Các CBNV Nhà thầu được yêu cầu tuân thủ đầy đủ về các quy định của GEC về EHSS như đảm bảo đúng độ tuổi lao động, đủ sức khỏe để thực hiện công việc, hợp đồng lao động, bảo hiểm tai nạn cho người lao động, chứng chỉ huấn luyện về EHSS, kiểm định các máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Nhân sự của Nhà thầu đảm bảo hiểu rõ các mối nguy, rủi ro và biện pháp kiểm soát an toàn liên quan đến công việc thực hiện. Với sự kiểm soát nghiêm ngặt trên của Công ty đã tạo môi trường làm việc an toàn cho CBNV của GEC cũng như của Nhà thầu trong suốt quá trình làm việc.

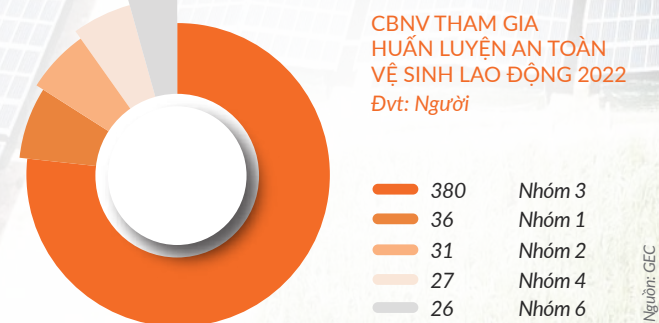
Quy trình quản lý rủi ro Môi trường - Xã hội chuỗi cung ứng (EHSS/QT-09.00) được GEC ban hành lần đầu năm 2022 để kiểm soát sự tuân thủ công tác E&S của Nhà thầu, Nhà cung ứng. Quy trình quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội Chuỗi Cung ứng nhằm mục đích quản lý các tác động về Môi trường và Xã hội, đồng thời khuyến khích thực hiện quản lý tốt, xuyên suốt vòng đời của Sản phẩm và Dịch vụ thuộc chuỗi cung ứng để tạo ra, bảo vệ và phát triển giá trị lâu dài về Môi trường và Xã hội cho tất cả BLQ.



**GRI 403-8 NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM BỞI HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp của GEC được thiết lập với mục đích tích hợp sự tuân thủ công tác EHSS vào trong tất cả mọi hoạt động SXKD của GEC. Sự tuân thủ và cam kết thực hiện được thể hiện thông qua chính sách EHSS đã được ban hành và cam kết cung cấp đầy đủ các nguồn lực để thực hiện ESMS của BLD Công ty. Tình tuân thủ theo ESMS đã được ban hành là bắt buộc đối với toàn bộ CBNV của GEC và Nhà cung ứng, Nhà thầu.

Hệ thống ESMS được tuân thủ một cách nghiêm ngặt sẽ đảm bảo đem lại môi trường làm việc an toàn. Có 494 CBNV được huấn luyện về An toàn vệ sinh lao động định kỳ theo quy định của Pháp luật theo các Nhóm đạt 100% trong năm 2022.



Số lượng CBNV Nhà thầu thi công DA Tân Phú Đông 1 tại thời điểm cao nhất khoảng 500 người và đều được huấn luyện đầy đủ về an toàn vệ sinh lao động, PCCC, sơ cấp cứu - đạt tỷ lệ 100%; kiểm soát môi trường làm việc thông qua đo môi trường lao động định kỳ; đảm bảo an toàn vận hành thiết bị thông qua 100% thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được kiểm định định kỳ; bảo vệ môi trường thông qua công tác phân loại, thu gom và bàn giao xử lý chất thải theo đúng quy định; kiểm soát tuân thủ E&S của Nhà thầu thông qua đánh giá chất lượng đầu vào của Nhà thầu và giám sát trong suốt quá trình làm việc; tuân thủ theo các quy định của Pháp luật về E&S đối với rà soát và cập nhật áp dụng theo quy định, không có vi phạm, xử phạt hành chính liên quan đến E&S. Việc đảm bảo cho CBNV của GEC và các Nhà thầu hiểu rõ và tuân thủ hệ thống quản lý E&S đã được ban hành trước khi làm việc là ưu tiên hàng đầu và bắt buộc tại GEC và ESMS được duy trì áp dụng tuân thủ từ năm 2018-2022 với tỷ lệ 100%.

- Nhóm 1** ➔ BLD Công ty và các CBQL.
- Nhóm 2** ➔ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động chuyên trách và bán chuyên trách.
- Nhóm 3** ➔ Người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.
- Nhóm 4** ➔ Người làm công việc văn phòng và không thuộc các Nhóm 1, 2, 3, 6.
- Nhóm 6** ➔ Người làm công tác an toàn vệ sinh viên.

**GRI 403-9 THƯƠNG TẬT LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC**

Trong năm 2022, GEC không để xảy ra bất kỳ sự cố, tai nạn nào liên quan đến con người và môi trường. Số giờ làm việc an toàn của GEC năm 2022 là 2,1 triệu giờ với tỷ lệ mất thời gian lao động do tai nạn lao động (LTIFR) và tỷ lệ mất thời gian lao động do tai nạn lao động nặng (LTISR) đều bằng 0. GEC tiếp tục hướng tới mục tiêu dài hạn là không để xảy ra thương tích, bệnh nghề nghiệp cho CBNV của Công ty, Nhà thầu và Cộng đồng Địa phương xung quanh NM và DA. GEC phấn đấu tiếp tục đạt được mục tiêu này thông qua cải tiến liên tục ESMS và tuân thủ thực hiện các quy trình đã ban hành một cách nghiêm ngặt.

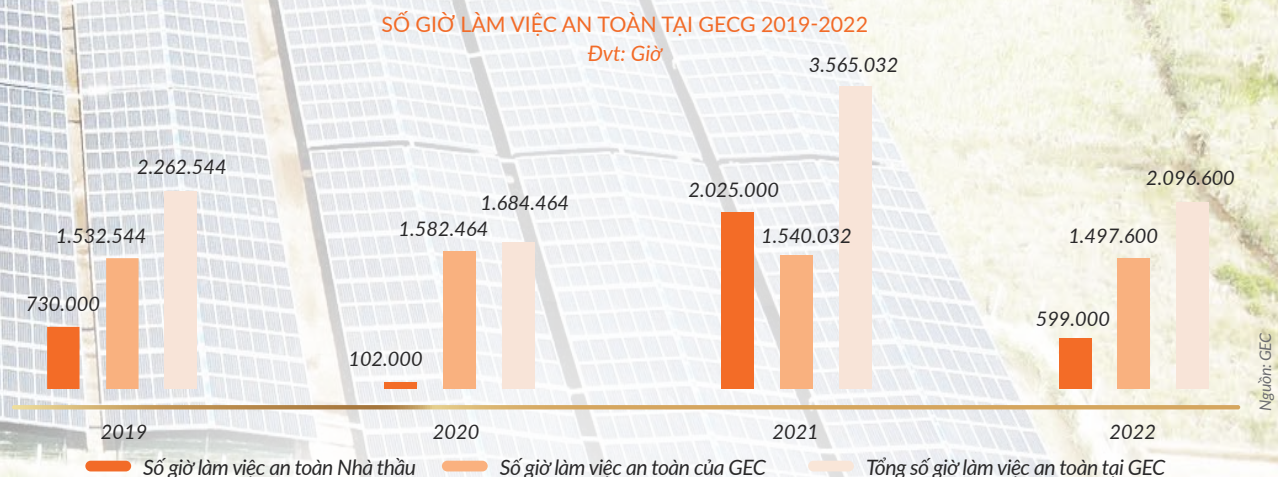
Với quan điểm an toàn cho bạn, cho tôi và cho tất cả mọi người, CBNV của GEC luôn tự ý thức, suy nghĩ kỹ về an toàn trước khi hành động. Với việc kiểm soát rủi ro theo thứ tự ưu tiên: loại bỏ, thay thế, kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính, bảo hộ lao động thì vấn đề kiểm soát kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu công nghệ mới để áp dụng luôn được Công ty ưu tiên hàng đầu. Điều này được thể hiện thông qua kế hoạch ngân sách hàng năm tại các NM của GEC luôn bao gồm chi phí cho công tác E&S.

Năm 2023, kế hoạch chi phí cho công tác E&S (huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện PCCC, huấn luyện sơ cấp cứu, quan trắc môi trường lao động, giám sát môi trường, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt, bồi dưỡng công việc nặng nhọc độc hại, thực tập PCCC - cứu hộ cứu nạn, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại,

bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị PCCC, nâng cấp ESMS, tư vấn đánh giá E&S) của GEC là gần 8 tỷ đồng, tăng 108% so với năm 2022.

Việc lập kế hoạch chi phí cho công tác E&S qua các năm đảm bảo công tác E&S luôn được ưu tiên để thực hiện và đủ nguồn lực để duy trì thực hiện tốt, thể hiện sự quan tâm và cam kết về sự PTBV của BLD Công ty đối với các BLQ đặc biệt là CD, NDT nước ngoài. Để duy trì môi trường làm việc an toàn tại các NM, DA, công tác EHSS luôn được duy trì. Các máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt luôn được kiểm tra, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ; các chi tiết chuyển động của máy được che chắn bằng bao che chắc chắn; các tủ điện, thiết bị điện được nối đất với điện trở đất đảm bảo nhỏ hơn 4 Ohm; có bảng hướng dẫn vận hành an toàn và biển cảnh báo an toàn rõ ràng; khu vực làm việc gọn gàng, sạch sẽ và ngăn nắp; mạng lưới an toàn vệ sinh viên có kinh nghiệm về an toàn và kỹ năng nghề nghiệp được trải rộng khắp các ca làm việc nhờ vậy sẽ giám sát tốt hơn sự tuân thủ công tác an toàn trong khi thực hiện công việc của công nhân viên, qua đó kịp thời phòng ngừa, giảm nguy cơ sự cố, tai nạn.

Do vậy, hơn 10 năm qua, Công ty đã không xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và số vụ tử vong nào. Lũy kế số giờ làm việc an toàn của CBNV và Nhà thầu làm việc cho GEC từ năm 2019 đến năm 2022 là 9,6 triệu giờ. Đây là kết quả của sự cố gắng của BLD và CBNV đã nỗ lực thực hiện trong nhiều năm qua, đảm bảo an toàn cho CNBV và bền vững của GEC.



**GRI 404: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Chủ đề trọng yếu**

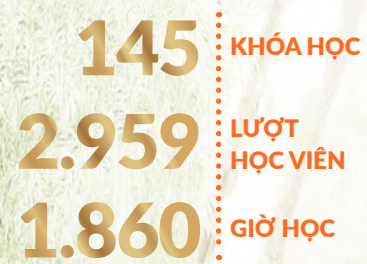
- Sức mạnh cạnh tranh của GEC bắt nguồn từ đội ngũ nhân sự kinh nghiệm, chuyên môn và gắn bó.
- Những thay đổi trong môi trường kinh doanh, công nghệ, phương pháp làm việc và công cụ đòi hỏi phải học hỏi và cải tiến kiến thức liên tục.
- Luật, Tiêu chuẩn, hướng dẫn yêu cầu bắt buộc tuân thủ từ các CD và NDT.

**Phương pháp Quản trị**

- Kế hoạch đào tạo được xây dựng phù hợp với thực tế nhu cầu của từng Phòng Ban chuyên môn và được phê duyệt bởi BLD.
- Thực hiện đánh giá KPI đối với công tác đào tạo nhằm đánh giá, quản lý và theo dõi công tác thực hiện việc đào tạo của Phòng Nhân sự cũng như các Phòng Ban chuyên môn.
- Đối với các khóa đào tạo nội bộ, Phòng Ban chuyên môn tham mưu đề cương phù hợp với thực tế hoạt động và cập nhật quy định hiện hành.

Một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự PTBV của một Doanh nghiệp đó chính là chất lượng nhân sự. Nguồn nhân lực đồng đều về kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc luôn đảm bảo sẽ đem tới những hiệu quả cao trong công việc chung. Mỗi doanh nghiệp theo đó cần có sự quan tâm đặc biệt đến nâng cao chất lượng nhân sự thông qua những chiến lược phát triển nhân sự lâu dài.

Năm 2022, GEC ghi nhận 145 khóa học với sự tham gia của 2.959 lượt học viên, 1.860 giờ học và chi phí đào tạo là 1,6 tỷ đồng. Số lượng khóa học tăng 5%, số lượt học viên tăng 175%, số giờ đào tạo giảm 13% và chi phí đào tạo giảm 35% so với năm 2021. Mặc dù tổ chức nhiều khóa học hơn và thu hút nhiều học viên hơn nhưng năm 2022 đa phần tổ chức các khóa học bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn nên số giờ đào tạo và chi phí đào tạo giảm so với năm 2021.





**12** GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH CHO CẤP QUẢN LÝ

**8,2** GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH CHO CBNV NỮ

Số giờ đào tạo trung bình cho CBNV Nữ là 8,2 giờ/người, tăng 126% và Nam là 3,6 giờ/người, giảm 20% so với năm 2021. Sự thay đổi này là do năm 2021 tập trung đào tạo cho lực lượng vận hành NM Điện Gió đa phần là nam giới, trong khi năm 2022 tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho các Khối/Đơn vị/Phòng ban với sự đa dạng đối tượng học viên. Số giờ đào tạo trung bình cho cấp Quản lý là 12 giờ/người, tăng 43% và Nhân viên là 3,8 giờ/người, giảm 7% so với năm 2021 do GEC đang đẩy mạnh phát triển toàn diện đội ngũ Quản lý - lực lượng tiên phong cho Chiến lược phát triển các DA Năng lượng trong giai đoạn tới.

**GRI 404: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

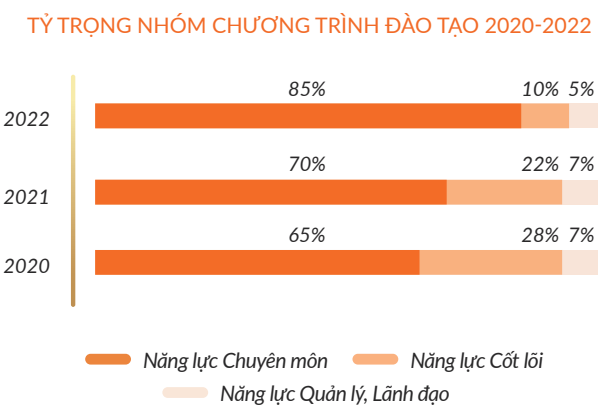
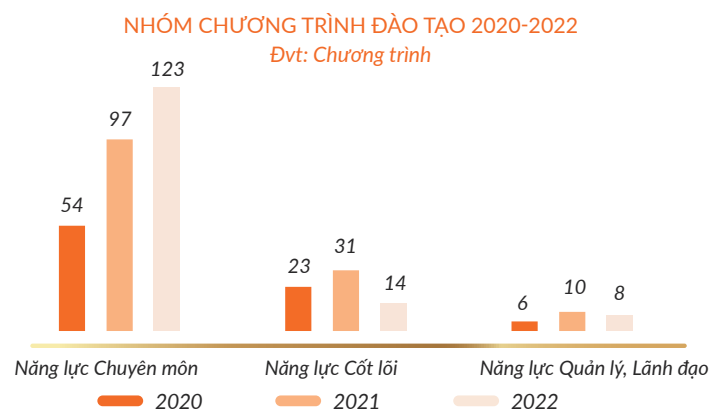
Đào tạo Nhân viên	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	2022/2021
Số khóa đào tạo (Khóa)	45	138	145	+5%
Số lượt học viên (Lượt học viên)	108	1.075	2.959	+175%
Chi phí đào tạo (Tỷ đồng)	0,4	2,4	1,6	-35%
Số giờ đào tạo (Giờ)	856	2.128	1.860	-13%
Nam giới (Giờ/Người)	1,6	4,5	3,6	-20%
Nữ giới (Giờ/Người)	8,2	3,6	8,2	+126%
Cấp Quản lý (Giờ/Người)	15,9	8,4	12	+43%
Cấp Nhân viên (Giờ/Người)	1,6	4,1	3,8	-7%

Người: GEC

**GRI 404-2 CÁC CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO KỸ NĂNG CHO NHÂN VIÊN VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ CHUYỂN TIẾP**

Cấp Quản lý đóng vai trò quan trọng tại GEC trong việc tạo điều kiện và hỗ trợ các khóa huấn luyện và đào tạo thông qua việc BLĐ là giảng viên của các khóa học. Tất cả Quản lý có trách nhiệm lập kế hoạch phát triển các hoạt động học tập cùng với nhóm. Chương trình đào tạo gồm 3 nhóm chính là:

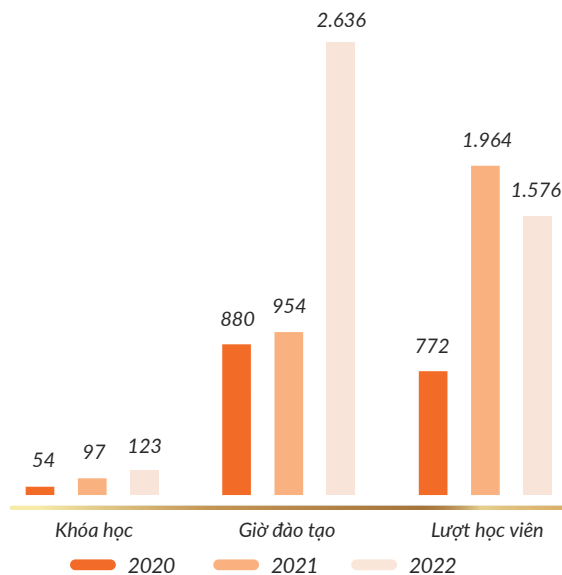
Nhóm Chương trình đào tạo	Nội dung đào tạo chính	Đối tượng	Tỷ lệ 2021	Tỷ lệ 2022	2022/2021
Năng lực Chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyên môn đặc thù ứng với từng Đơn vị, Phòng, Ban.</li> <li>Chương trình theo quy định của Pháp luật đối với Ngành Điện.</li> <li>Chương trình chia sẻ nội bộ nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ vận hành trực tiếp tại các NM.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quản lý Cấp trung</li> <li>Chuyên viên/Nhân viên</li> </ul>	70%	85%	+15%
Năng lực Cốt lõi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp kiến thức hội nhập cho Nhân viên mới.</li> <li>Nâng cao kỹ năng mềm phục vụ công việc.</li> <li>Cập nhật kiến thức về Quản trị và Điều hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyên viên/Nhân viên</li> </ul>	22%	10%	-12%
Năng lực Quản lý, Lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>Loạt Chương trình nâng cao Năng lực Chuyên môn, Kỹ năng cho đội ngũ CBQL Cấp trung và Nhân sự tiềm năng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>CBQL các Cấp</li> </ul>	7%	5%	-2%
<b>Tổng cộng</b>			<b>138 khóa học</b>	<b>145 khóa học</b>	<b>+7 khóa học</b>



Người: GEC

Trong năm 2022, sau khi 3 NM Điện Gió vào vận hành và trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Chuyên môn được ưu tiên tổ chức để cập nhật/bổ sung kiến thức chuyên ngành nhằm gia tăng hiệu quả công việc với 123 khóa, chiếm 85% tổng số khóa đào tạo trong năm, bao gồm các khóa đào tạo như phổ biến các quy trình/quy định của Công ty, Chia sẻ kiến thức về nghiệp vụ quản lý vận hành, Chương trình chia sẻ kiến thức nội bộ Phòng ban/Khối/Ngành dọc/Công ty Mẹ - con, Huấn luyện sát hạch an toàn điện định kỳ, Cập nhật kiến thức góp phần nâng cao kỹ năng tay nghề của CBNV. Và nhóm này cũng chiếm tỷ trọng cao nhất trong chi phí đào tạo là 79%. Nhằm duy trì đội ngũ lao động luôn được trau dồi về kiến thức, kỹ năng để phục vụ công việc, các Chương trình đào tạo tương ứng cho phát triển từng Nhóm Năng lực đã được tổ chức liên tục phù hợp với định hướng phát triển từng giai đoạn.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN 2020-2022**



**CHƯƠNG TRÌNH TIÊU BIỂU**

**Chương trình chuyên môn:** Cập nhật kiến thức Thuế; Những quy định mới về hóa đơn điện tử theo ND 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC; Nghiệp vụ quyết toán DA; Đào tạo Nhận thức Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015...

**46 khóa, 37%** Nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Chuyên môn.

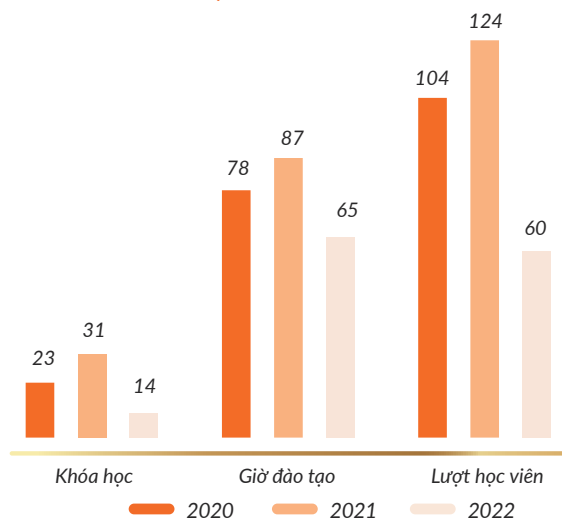
**Chương trình theo Luật Định:** An toàn Vệ sinh lao động; Huấn luyện Sơ cấp cứu định kỳ; Huấn luyện PCCC và Cứu nạn cứu hộ; Huấn luyện An toàn Điện định kỳ; Bồi huấn sát hạch Chức danh Trưởng ca vận hành...

**53 khóa, 43%** Nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Chuyên môn.

**Chương trình chia sẻ kiến thức chuyên môn, kỹ năng:** Khối Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió... tổ chức thường xuyên, liên tục trong năm

**24 khóa, 20%** Nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Chuyên môn.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂNG LỰC CỐT LÕI 2020-2022**



**CHƯƠNG TRÌNH TIÊU BIỂU**

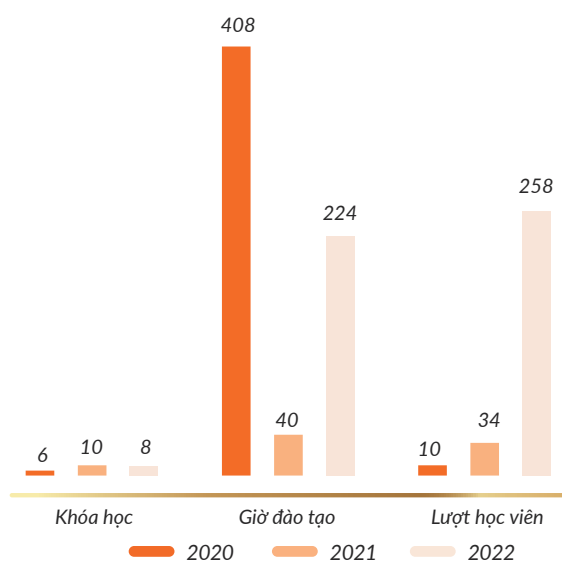
**Hội nhập Tập đoàn, Hội nhập Ngành Năng lượng:** Được tổ chức định kỳ hàng tháng cho nhân sự tân tuyển

**10 khóa, 71%** Nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Cốt lõi.

**Kỹ năng mềm:** Các khóa kỹ năng giao tiếp, quản lý công việc; Chương trình nội bộ được thiết kế riêng cho người lao động mới gia nhập, với nội dung được cập nhật thường xuyên giúp trang bị những thông tin, kỹ năng để Nhân viên tân tuyển có thể hòa nhập tốt và nhanh hơn với văn hóa Công ty...

**4 khóa, 29%** Nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Cốt lõi.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂNG LỰC QUẢN LÝ, LÃNH ĐẠO 2020-2022**



**CHƯƠNG TRÌNH TIÊU BIỂU**

**Hội thảo/Tọa đàm về Quản lý, lãnh đạo:** Hội thảo Chia sẻ kinh nghiệm Quản trị và Điều hành doanh nghiệp trên đường đua mới; Tọa đàm Câu chuyện thành công phát triển nhân tài...

**3 khóa, 38%** Nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Quản lý, Lãnh đạo.

**Loạt Chương trình phát triển năng lực Quản lý:** Giải pháp, lộ trình đột phá trong công tác Quản lý điều hành GECC; Nền tảng Lãnh đạo tạo đột phá; Huấn luyện nội bộ

**3 khóa, 38%** Nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Quản lý, Lãnh đạo.

**Chương trình phát triển Chức danh:** Giám đốc Nhân sự, Nhân sự Kế thừa và Quản lý cấp trung

**2 khóa, 24%** nhóm Chương trình đào tạo Năng lực Quản lý, Lãnh đạo.

Người: GEC

## GRI 405: SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

### Chủ đề trọng yếu

- Sự đa dạng các CĐ, NĐT, Tổ chức nước ngoài từ các Quốc gia trên thế giới tại GEC (DEG, JERA, SYMBIOTICS, SK).
- Sự đa dạng về độ tuổi lao động, thế hệ, gen.
- Vấn đề bình đẳng giới.

### Phương pháp Quản trị

- Chính sách tuyển dụng công khai, minh bạch, công bằng về độ tuổi, giới tính.
- Chính sách bổ nhiệm cán bộ quản lý minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện công việc (KPI) và năng lực cá nhân.
- Ban hành QCU'X.

### GRI 405-1 SỰ ĐA DẠNG CỦA CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Cùng với sự phát triển về kinh tế và tiến bộ xã hội, sự hòa nhập sâu rộng với thế giới về mọi mặt, vai trò và địa vị của người phụ nữ trong xã hội ngày càng được nâng cao. Hiện nay nhiều phụ nữ tham gia vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, giữ những vị trí quan trọng trong các Doanh nghiệp, Cơ quan chức năng. Tại GEC, cơ hội để được tuyển dụng, đào tạo, thăng tiến và giữ các vị trí quan trọng là như nhau đối với tất cả các giới tính và mọi độ tuổi lao động. Tính đa dạng và bình đẳng thúc đẩy cải tiến và cơ hội công bằng là chìa khóa để xây dựng các Phòng Ban, đội nhóm đa dạng và có khả năng cạnh tranh cao.

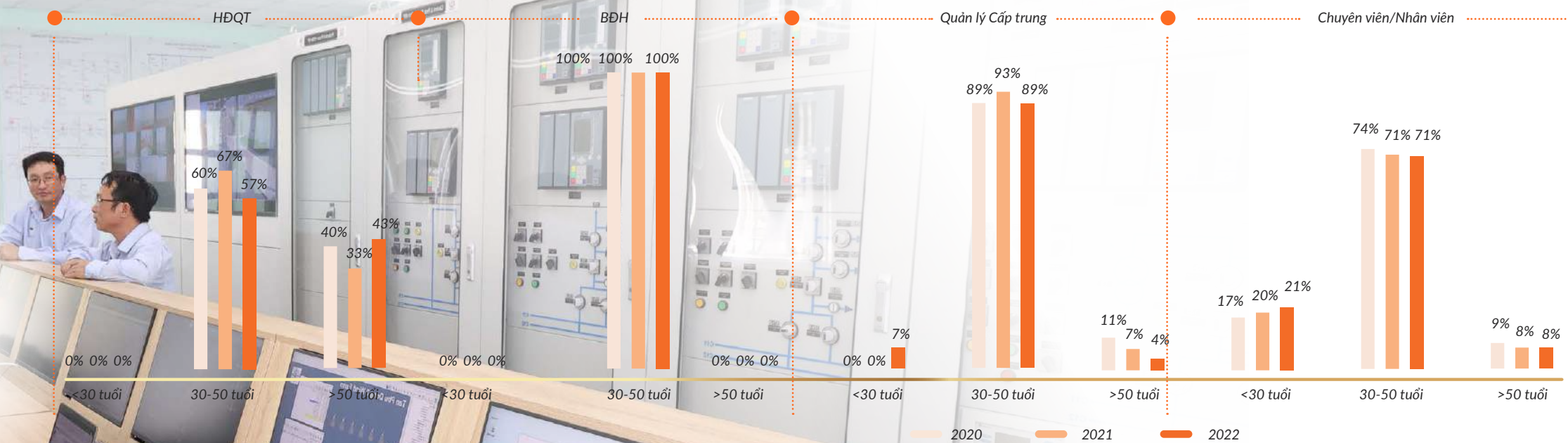
Là một Công ty với rất nhiều CĐ, NĐT nước ngoài từ các Châu lục gồm Á và Âu, vấn đề về đa dạng và bình đẳng là một trong những thách thức. Tuy nhiên, một điều chắc chắn rằng thực hiện tính đa dạng, bình đẳng và đối xử công bằng với tất cả mọi người là điều kiện tiên quyết để GEC tiếp tục thành công trong lĩnh vực NLTT và hướng đến mục tiêu PTBV. Điều này giúp Công ty tối ưu hóa về công tác Quản trị và phân công công việc. Độ tuổi đa dạng của CBNV cũng giúp ổn định nguồn nhân lực của GEC, tối ưu hóa sự truyền đạt và học hỏi kinh nghiệm từ các độ tuổi khác nhau trong Công ty.

GEC luôn đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính với tất cả CBNV và các ứng viên trong tất cả các hoạt động của đào tạo, tuyển dụng, chế độ phúc lợi và phát triển. Bình đẳng và công bằng là yếu tố quan trọng trong chính sách của Công ty. Bình đẳng giới luôn được quan tâm và tạo điều kiện để phát huy và phát triển tài năng. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực Năng lượng, tỷ lệ Nữ chiếm tỷ trọng tương đối thấp trong cơ cấu nhân sự GEC. Tỷ lệ lao động Nữ thấp hơn so với lao động Nam, chỉ chiếm 19% năm 2022 và tỷ lệ này hầu như không biến động qua các năm (2020-2022). Lao động Nữ chủ yếu làm việc tại Văn phòng và hỗ trợ Khối Sản xuất.

Tỷ lệ Nữ làm việc trong HDQT chiếm lần lượt 33% trong năm 2021 và giảm còn 29% trong năm 2022 do tổng số Thành viên HDQT tăng 1 người là Nam nên tỷ lệ giảm nhưng

số lượng nữ trong HDQT không giảm tương ứng 2/7 Thành viên. Đối với BDH trong 2 năm (2021-2022), tỷ lệ Nữ lần lượt là 43% và 38%. Sở dĩ giảm tỷ lệ là do số lượng nhân sự Nam trong BDH tăng lên trong tổng số Thành viên với 3/8 là Nữ chiếm 38% trong BDH GEC.

Tỷ lệ Nữ ở Quản lý Cấp trung và Chuyên viên/Nhân viên hầu như không có biến động trong khoảng 17-18% so với tổng số nhân sự GEC trong 3 năm 2020-2022. Tỷ lệ tuổi của nhân sự trong độ tuổi lao động từ 30-50 của GEC cao chiếm hơn 80% qua các năm, chiếm đa số và ổn định trong giai đoạn 2020-2022 với nguồn nhân sự có kinh nghiệm dồi dào, nhiệt huyết và chuyên môn giỏi là một trong những điểm sáng và nổi bật của cơ cấu lao động theo độ tuổi tại GEC.



## GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

### Chủ đề trọng yếu

- GEC có các NM đặt tại khu vực kinh tế chậm phát triển, vùng sâu vùng xa với mong muốn cùng với sự hình thành các DA công nghiệp sẽ góp phần vào kích thích tăng trưởng kinh tế và cơ sở hạ tầng địa phương.
- GEC luôn quan tâm đến giá trị lợi ích bền vững, không bỏ qua yếu tố an toàn nghiêm ngặt và tác động ảnh hưởng môi trường xung quanh.
- “Sản xuất phải an toàn, An toàn thì mới sản xuất” là kim chỉ nam cho mỗi NM khi thực hiện sản xuất.
- Xây dựng và vận hành DA có ảnh hưởng đến Cộng đồng Địa phương.

### Phương pháp Quản trị

- Đảm bảo việc vận hành các NM an toàn, tránh gây ra các sự cố gây ảnh hưởng đến Cộng đồng xung quanh.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định Pháp luật, theo tiêu chuẩn IFC tránh gây ảnh hưởng an ninh trong quá trình từ xây dựng đến trong quá trình vận hành các NM.
- Luôn công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin về DA nhằm giảm thiểu xuống mức thấp nhất và tránh những rủi ro có thể xảy ra.
- Hỗ trợ các chương trình vì Cộng đồng Xã hội.
- Giải quyết thỏa đáng các khiếu nại của Cộng đồng Địa phương xung quanh DA, NM khi phát sinh.

## GRI 413-1 NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN

GEC duy trì thực hiện tham vấn Cộng đồng địa phương tại các nơi GEC có DA từ năm 2018 đến nay. Năm 2022 đánh dấu bước quan trọng trong hoạt động SXKD của GEC khi là năm đầu tiên vận hành toàn thời gian 3 NM Điện Gió (Ia Bang 1, Tân Phú Đông 2, V.PL 1) với tổng công suất 130 MW. Đây là một loại hình hoàn toàn mới, cả trong nghiên cứu, xây dựng lẫn vận hành các NM. Điều này mang lại lợi ích, cơ hội tuy nhiên cũng tiềm ẩn những rủi ro có thể xảy đến, đặc biệt là những rủi ro về An toàn, Môi trường và Xã hội trong quá trình thi công và giai đoạn vận hành thương mại. Hiểu được điều này, GEC đã nghiêm ngặt thực hiện đầy đủ những cam kết trong Đánh giá tác động Môi trường (ĐTM) theo Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam và đánh giá tác động Môi trường và Xã hội (ESIA) theo Tiêu chuẩn IFC cho các DA Điện Gió gồm Ia Bang 1 Gia Lai, Tân Phú Đông 1&2 Tiền Giang.



**GRI 413-1 NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN**

DA NM Điện Gió la Bang 1 và Tân Phú Đông 1&2 được các Tổ chức uy tín đánh giá E&S theo tiêu chuẩn IFC (iEMS, ERM) hỗ trợ tư vấn và đánh giá trước và trong quá trình xây dựng và vận hành DA. Khi DEG đầu tư vào GEC cuối năm 2022, DEG đã chỉ định IBIS - Công ty tư vấn Môi trường và Xã hội tại Singapore hỗ trợ đánh giá về việc tuân thủ công tác E&S trước, trong và sau khi vận hành NM như đền bù quá trình thu hồi đất, thông báo tóm tắt DA công khai, tham vấn Cộng đồng, triển khai DA, cơ chế giải quyết khiếu nại, khảo sát chim dơi, đo tiếng ồn, an toàn văng cánh, người bản địa... Kết quả đánh giá ghi nhận các NM Điện Gió của GEC tuân thủ theo đúng Tiêu chuẩn hoạt động của IFC về E&S.

GEC tiến hành cập nhật Kế hoạch tham gia của các BLQ (Stakeholder Engagement Plan - SEP) trong đó có xét đến sự quan tâm và ảnh hưởng đến các bên như Cộng đồng Địa phương bị ảnh hưởng trực tiếp, Chính quyền Trung ương và Địa phương, Đối tác, Khách hàng, Tổ chức Tài chính, Đơn vị Truyền thông trong Khu vực... nhằm mục đích hiểu được sự quan tâm cũng như tâm tư, nguyện vọng của các đối tượng, đảm bảo DA có thể ảnh hưởng thấp nhất và mang lại lợi ích cao nhất. Đồng thời, DA cũng xây dựng Cơ chế tiếp nhận khiếu nại của Cộng đồng, bao gồm cung cấp số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận và xử lý mọi khiếu kiện, phản nản cũng như ý kiến đóng góp của người dân, chính quyền hay bất cứ đơn vị nào quan tâm. Sau khi kết thúc đánh giá ESIA, báo cáo tóm tắt sẽ được gửi đến Chính quyền Địa phương để CBTT, công khai mọi dữ liệu của DA. Sổ ghi nhật ký ghi nhận khiếu nại của Cộng đồng địa phương xung quanh DA được mở tại mỗi DA và được coi như tài liệu sống, được cập nhật thường xuyên bởi Cán bộ liên lạc cộng đồng tại 20 NM. Các hoạt động chung được đề xuất để lập kế hoạch cho sự tham gia của các BLQ cho các DA, NM Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió được thực hiện từ năm 2018-2022 như sau:

Nền tảng	Đề nghị hành động	BLQ chủ chốt	DA, NM áp dụng	Đáp ứng yêu cầu DEG 2022	Thực hiện theo yêu cầu DEG 2023
<b>Tuân thủ Pháp luật Việt Nam</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham vấn, CBTT và báo cáo liên tục trong và sau Đánh giá ĐTM theo yêu cầu của ĐTM quy định (CBTT, thông báo chạy vận hành thử, giám sát báo cáo...)</li> <li>Tham vấn và CBTT trong quá trình thu hồi đất mà Chính phủ lãnh đạo.</li> <li>Tham vấn và CBTT theo yêu cầu của quy định Môi trường Xã hội và các giấy phép (Chất thải nguy hại, sử dụng nước, xả thải, đăng ký tạm trú công nhân, quản lý di sản văn hóa...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ quan chức năng có liên quan của các Cấp có liên quan.</li> <li>Cộng đồng bị ảnh hưởng.</li> </ul>	12 NM Thủy điện. 5 NM Điện Mặt trời. 3 NM Điện Gió. 32 Hệ thống Áp mái.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không áp dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không áp dụng.</li> </ul>
<b>Tuân thủ theo Tiêu chuẩn IFC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham vấn và CBTT và báo cáo thường xuyên trong và sau quá trình đánh giá tác động môi trường xã hội (ESIA).</li> <li>Tham vấn ý kiến dự thảo ESIA và kế hoạch quản lý môi trường xã hội (Environmental and Social Management Plan - ESMP).</li> <li>Công bố bản cuối cùng của tóm tắt ESIA phi kỹ thuật, công bố các yếu tố cần thiết của ESMP cho các Cộng đồng có liên quan như kế hoạch quản lý giao thông, kế hoạch tham gia của các BLQ (SEP), cơ chế khiếu nại cộng đồng (Community Grievance Mechanism - CGM), di sản văn hóa và kế hoạch quản lý Cộng đồng khác...).</li> <li>Tham vấn và CBTT trong quá trình thu hồi đất, xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư (Resettlement Action Plan - RAP) hoặc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phục hồi sinh kế (Livelihoods Restoration Plan - LRP).</li> <li>Tham khảo ý kiến người bản địa bị ảnh hưởng (áp dụng thông báo trước, đồng thuận và không ép buộc (Free Prior Informed Consent - FPIC), tham vấn và đưa ra kế hoạch người bản địa (Indigenous People Plan - IPP).</li> <li>Thông báo/diễn tập với Cộng đồng có khả năng bị ảnh hưởng trong trường hợp khẩn cấp của DA như được xác định trong Kế hoạch ứng phó sự cố khẩn cấp của DA.</li> <li>Tham vấn với Chính quyền Địa phương và Cộng đồng trước mỗi giai đoạn quan trọng của DA (trước khi COD) hoặc khi có nhu cầu (cập nhật kế hoạch của các BLQ hoặc kế hoạch quản lý khác liên quan đến Cộng đồng).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cộng đồng bị ảnh hưởng bởi DA.</li> </ul>	5 NM Điện Mặt trời. 3 NM Điện Gió.	<ul style="list-style-type: none"> <li>CBTT tóm tắt DA.</li> <li>Tham vấn Cộng đồng bị ảnh hưởng.</li> <li>Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện.</li> <li>Sàng lọc DA về Môi trường Xã hội.</li> <li>Đánh giá tác động Môi trường và Xã hội.</li> <li>Kế hoạch quản lý Môi trường và Xã hội.</li> <li>Kế hoạch chuẩn bị ứng phó với tình huống khẩn cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bổ sung bảng đánh giá rủi ro đối với hoạt động làm đường nội bộ tại NM la Bang 1.</li> <li>Tham vấn cộng đồng về vấn đề an toàn văng cánh tại la Bang 1.</li> <li>Tham vấn cộng đồng về ảnh hưởng của hiện tượng bóng nhấp nháy.</li> <li>Cập nhật sổ nhật ký khiếu nại tại la Bang 1.</li> <li>Cập nhật kế hoạch tham gia của các BLQ đối với la Bang 1 - cập nhật thêm các hộ dân cư bị ảnh hưởng.</li> <li>Đo môi trường tiếng ồn của la Bang 1 và đánh giá ảnh hưởng đến cộng đồng.</li> <li>NM Tân Phú Đông 1&amp;2 được bổ sung thêm cho sự cố hàng hải.</li> <li>Tân Phú Đông 1&amp;2 đăng ký lắp đặt ngoài khơi vào bản hồ hàng hải.</li> </ul>
<b>Nhu cầu cụ thể của các BLQ ở Địa phương (được xác định trong khảo sát Môi trường Xã hội ban đầu và khảo sát Môi trường Xã hội chuyên sâu)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các cuộc họp hoặc báo cáo về tiến độ thực hiện DA và các vấn đề khác liên quan đến những mối quan tâm đặc biệt của các BLQ (sử dụng nước, nước thải, giao thông, tuyến dụng, cập nhật khiếu nại của Cộng đồng). Những hoạt động này có thể được lên kế hoạch tiến hành định kỳ hoặc khi có yêu cầu.</li> <li>CBTT tuyển dụng của DA cho các Cộng đồng Địa phương, bất cứ khi nào có nhu cầu.</li> <li>Thông báo cho Chính quyền Địa phương và Cộng đồng trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động có thể làm ảnh hưởng Cộng đồng như trước mỗi đợt bảo trì đường truyền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chính quyền các Cấp liên quan.</li> <li>Cộng đồng bị ảnh hưởng.</li> </ul>	5 NM Điện Mặt trời. 3 NM Điện Gió.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kế hoạch tham gia của các BLQ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cập nhật sổ khiếu nại cộng đồng khi có khiếu nại, giải quyết khiếu nại và duy trì như tài liệu sống.</li> </ul>
<b>Quản lý các mối quan tâm tiềm ẩn từ BLQ khác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công bố các thông tin cần thiết của DA, bao gồm khía cạnh Môi trường Xã hội trên khu vực DA của GEC.</li> <li>Báo cáo thường xuyên cho các BLQ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phương tiện truyền thông, giáo dục.</li> <li>Tổ chức Phi Chính phủ</li> <li>BLQ.</li> </ul>	5 NM Điện Mặt trời. 3 NM Điện Gió.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kế hoạch tham gia của các BLQ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xử lý khiếu nại của các BLQ theo cơ chế khiếu nại Cộng đồng.</li> </ul>

THỰC HÀNH E&S  
TẠI GEC VÀ HIỆU QUẢ MANG LẠI

HIỆU QUẢ E&S

- Cơ quan Nhà nước
- CD, NĐT tiềm năng
- Đối tác mua bán Điện
- Cộng đồng Xã hội
- Đối tác triển khai DA
- Người lao động

Loại hình	E&S theo Quy định Pháp luật Việt Nam	E&S theo Tiêu chuẩn IFC	DA/NM tại GEC áp dụng E&S	Đáp ứng tiêu chuẩn GRI	Đáp ứng nhu cầu của các BLQ
Thủy điện	<b>Môi trường:</b> Đánh giá tác động môi trường; thực hiện lập Giấy phép môi trường; quan trắc môi trường; quản lý Chất thải rắn - Chất thải nguy hại; báo cáo công tác bảo vệ môi trường; quản lý xói lở; tuân thủ Giấy phép khai thác nước mặt, nước ngầm; kết nối dữ liệu khí tượng thủy văn...	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tiêu chuẩn hoạt động 1:</b> Đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến Môi trường và Xã hội.</li> <li><b>Tiêu chuẩn hoạt động 2:</b> Điều kiện làm việc và lao động.</li> <li><b>Tiêu chuẩn hoạt động 3:</b> Tiết kiệm tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm.</li> <li><b>Tiêu chuẩn hoạt động 4:</b> Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng.</li> <li><b>Tiêu chuẩn hoạt động 5:</b> Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện.</li> <li><b>Tiêu chuẩn hoạt động 6:</b> Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững.</li> <li><b>Tiêu chuẩn hoạt động 7:</b> Người thiểu số bản địa</li> <li><b>Tiêu chuẩn hoạt động 8:</b> Di sản văn hóa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>12 NM Thủy điện - 100%:</b> Auyun Thượng 1A, Đa Khai, Đăk Pi Hao 1, Đăk Pi Hao 2, H'Chan, H'Mun, la Đrăng 1, la Đrăng 2, la Đrăng 3, la Meur 3, la Puch 3, Thượng Lộ.</li> <li><b>5 NM Điện Mặt trời - 100%:</b> Đức Huệ 1, Hàm Phú 2, Krông Pa, Phong Điền, Trúc Sơn.</li> <li><b>4 NM Điện Gió - 100%:</b> la Bang 1, V.PL 1, Tân Phú Đông 1 &amp; 2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>GRI 301: Vật liệu.</li> <li>GRI 302: Năng lượng.</li> <li>GRI 303: Nước và nước thải.</li> <li>GRI 304: Đa dạng sinh học.</li> <li>GRI 306: Phát thải.</li> <li>GRI 306: Chất thải.</li> <li>GRI 308: Đánh giá Nhà cung cấp về môi trường.</li> <li>GRI 401: Việc làm.</li> <li>GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp.</li> <li>GRI 404: Giáo dục và đào tạo.</li> <li>GRI 413: Cộng đồng địa phương.</li> <li>GRI 414: Đánh giá Nhà cung cấp về mặt xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>CD, NĐT tiềm năng: CD và NĐT lớn trong và ngoài nước (JERA, DEG, SYMBIOTICS, SK); Cổ đông hiện hữu; NĐT tiềm năng trong và ngoài nước; NĐT tổ chức và cá nhân trên TTCK.</li> <li>Cơ quan Nhà nước: Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.</li> <li>Cộng đồng Xã hội: Tạo dựng cộng đồng bền vững; xây dựng các giá trị gia tăng cho Xã hội; Cộng đồng Địa phương xung quanh và có liên quan đến DA; Hệ sinh thái xung quanh và có liên quan đến DA.</li> <li>Đối tác mua bán Điện: Cung cấp nguồn điện, đảm bảo an ninh Năng lượng Quốc gia: EREA; EVN; EPTC; AO, A1, A2, A3; ERAV; Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Trung và Nam.</li> <li>Đối tác triển khai DA: Đảm bảo tính thành công, kịp thời của DA, thành công của DA tạo dựng tên tuổi và uy tín cho đối tác: Nhà thầu EPC, Công ty Tư vấn, Công ty cung cấp thiết bị, công cụ, dụng cụ...</li> <li>Người lao động: Tạo thu nhập và công ăn việc làm ổn định để đảm bảo cuộc sống; BLD; CBNV; Lao động Địa phương.</li> </ul>

QUY TRÌNH QUẢN LÝ E&S ĐỐI VỚI CÁC DA/NM THỦY ĐIỆN, ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ ĐIỆN GIÓ TẠI GEC

	Các vấn đề E&S cần tuân thủ	Quản lý sự tuân thủ E&S tại GEC	DA/NM tại GEC áp dụng hệ thống quản lý E&S	Đáp ứng nhu cầu của các BLQ
Tiền khả thi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá Sơ bộ Tác động Môi trường (<i>Luật Bảo vệ Môi trường 2020</i>).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>EHSS/ST-01</b> Sổ tay quản lý hệ thống Môi trường và Xã hội.</li> <li><b>EHSS/HD-08</b> Hướng dẫn Sàng lọc và đánh giá trách nhiệm Môi trường và Xã hội cho DA.</li> <li><b>EHSS/QT-03</b> Quy trình xác định nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và các quy định khác về EHSS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>21 NM - 100%:</b> Được xây dựng tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam.</li> </ul>	
Chuẩn bị	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo đánh giá tác động Môi trường (<i>Luật Bảo vệ Môi trường 2020</i>).</li> <li>Giấy phép Môi trường (<i>Luật Bảo vệ Môi trường 2020</i>).</li> <li>Đăng ký Môi trường (<i>Luật Bảo vệ Môi trường 2020</i>).</li> <li>Bổ sung nhân sự phụ trách EHSS.</li> <li>Xem xét và phê duyệt các kế hoạch quản lý EHSS của Nhà thầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>EHSS/HD-01</b> Hướng dẫn quản lý đa dạng sinh học.</li> <li><b>EHSS/HD-02</b> Hướng dẫn quản lý di sản văn hóa.</li> <li><b>EHSS/HD-03</b> Hướng dẫn quản lý nhà thầu.</li> <li><b>EHSS/HD-04</b> Hướng dẫn tham gia của các BLQ.</li> <li><b>EHSS/HD-05</b> Hướng dẫn Cán bộ Liên lạc Cộng đồng.</li> <li><b>EHSS/HD-06</b> Hướng dẫn về người bản địa.</li> <li><b>EHSS/HD-07</b> Hướng dẫn trao đổi thông tin.</li> <li><b>EHSS/HD-09</b> Hướng dẫn thu hồi đất.</li> <li><b>EHSS/QT-02</b> Quy trình kiểm định các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.</li> <li><b>EHSS/QT-03</b> Quy trình xác định nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và các quy định khác về EHSS.</li> <li><b>EHSS/QT-04</b> Quy trình vòng đời DA về E&amp;S.</li> <li><b>EHSS/QT-05</b> Quy trình quản lý các báo cáo gửi Cơ quan Nhà nước.</li> <li><b>EHSS/QT-06</b> Quy trình nhận diện và đánh giá cơ hội, rủi ro - khía cạnh môi trường, an toàn lao động, xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>8 NM Điện Mặt trời và Điện Gió do GEC trực tiếp thực hiện được đánh giá tác động Môi trường và Xã hội theo chuẩn IFC - 100%:</b> NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 &amp; 2, la Bang 1; NM Điện Mặt trời Đức Huệ 1, Hàm Phú 2, Phong Điền, Krông Pa.</li> <li><b>1 NM GEC M&amp;A được thẩm định E&amp;S và đảm bảo tuân thủ IFC - 100%:</b> Trúc Sơn.</li> <li><b>1 NM Điện Mặt trời Krông Pa:</b> Đánh giá thêm Bãi chôn thả cho gia súc do khu vực DA thuộc đất khai hoang của Người bản địa.</li> <li><b>3 NM Điện Gió:</b> Khảo sát chim, dơi, hiện tượng nhấp nháy, văng cánh Tuabin.</li> </ul>	
Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Thủy điện</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quan trắc Môi trường.</li> <li>Quản lý Chất thải rắn.</li> <li>Quản lý Chất thải xây dựng.</li> <li>Quản lý Chất thải nguy hại.</li> <li>Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt.</li> <li>Quản lý an toàn vệ sinh lao động (<i>Luật An toàn, vệ sinh lao động</i>).</li> <li>Quản lý phòng chống cháy nổ (<i>Luật Phòng cháy và chữa cháy</i>).</li> <li>Quản lý an toàn đập.</li> </ul> </li> <li><b>Điện Mặt trời</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quan trắc Môi trường.</li> <li>Quản lý Chất thải rắn.</li> <li>Quản lý Chất thải xây dựng.</li> <li>Quản lý Chất thải nguy hại.</li> <li>Giấy phép khai thác sử dụng nước ngầm (<i>Luật Tài nguyên nước</i>).</li> <li>Quản lý an toàn vệ sinh lao động (<i>Luật An toàn, vệ sinh lao động</i>).</li> <li>Quản lý phòng chống cháy nổ (<i>Luật Phòng cháy và chữa cháy</i>).</li> <li>Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất.</li> </ul> </li> <li><b>Điện Gió</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quan trắc Môi trường.</li> <li>Quản lý Chất thải rắn.</li> <li>Quản lý Chất thải xây dựng.</li> <li>Quản lý Chất thải nguy hại.</li> <li>Giấy phép sử dụng nước biển, nước ngầm.</li> <li>Quản lý an toàn vệ sinh lao động (<i>Luật An toàn, vệ sinh lao động</i>).</li> <li>Quản lý phòng chống cháy nổ (<i>Luật Phòng cháy và chữa cháy</i>).</li> <li>Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>EHSS/ST-02</b> Sổ tay Mô tả Phạm vi hệ thống quản lý EHSS.</li> <li><b>EHSS/ST-03</b> Sổ tay cấp cứu.</li> <li><b>EHSS/QT-06</b> Quy trình nhận diện và đánh giá cơ hội, rủi ro - khía cạnh môi trường, an toàn lao động, xã hội.</li> <li><b>EHSS/QT-07</b> Quy trình ứng phó với sự cố khẩn cấp về EHSS.</li> <li><b>EHSS/QT-08</b> Quy trình quản lý ô nhiễm môi trường.</li> <li><b>EHSS/QT-09</b> Quy trình quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội chuỗi cung ứng.</li> <li><b>EHSS/QT-11</b> Quy trình đánh giá nội bộ về EHSS.</li> <li><b>EHSS/QT-12</b> Quy trình họp xem xét của Lãnh đạo về hệ thống quản lý EHSS.</li> <li><b>EHSS/QT-13</b> Quy trình quản lý chất thải.</li> <li><b>EHSS/QT-14</b> Quy trình Quản lý sự không phù hợp và hành động khắc phục, phòng ngừa.</li> <li><b>EHSS/QT-15</b> Quy trình quản lý xói lở.</li> <li><b>EHSS/QT-16</b> Quy trình Sức khỏe và An toàn Cộng đồng.</li> <li><b>EHSS/QĐ-01</b> Quy định Cơ chế Khiếu nại của Người lao động.</li> <li><b>EHSS/QĐ-02</b> Quy định mục tiêu EHSS.</li> <li><b>EHSS/QĐ-03</b> Quy định chức danh và Mô tả công việc về EHSS.</li> <li><b>EHSS/QĐ-04</b> Quy định an toàn, vệ sinh lao động - PCCC.</li> <li><b>EHSS/QĐ-05</b> Quy định tương tác EHSS theo ngành dọc.</li> <li><b>EHSS/QĐ-08</b> Quy định trang bị Phương tiện bảo vệ cá nhân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>21 NM - 100%:</b> Tuân thủ hệ thống quản lý về E&amp;S được ban hành của Luật Việt Nam, chuẩn E&amp;S IFC và GRI.</li> </ul>	

PHÒNG VẤN GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH  
BÀ TRẦN THIỆN THANH THÙY



GEC áp dụng ESG ra sao, đạt các tiêu chuẩn chứng nhận về nào để thực hiện và quản lý công tác ESG?

GEC hiện tại đang thực hành rất tốt về Quản trị ESG thông qua việc đã và đang hợp tác, thu hút các Tổ chức tài chính nước ngoài trong việc đầu tư vào mảng NLTT, góp phần thúc đẩy thực hiện mục tiêu đa dạng hóa các loại hình NLTT với tổng công suất 1.700+ MWp vào năm 2025.

GEC đã xây dựng hệ thống Quản lý E&S từ năm 2016, bao gồm ban hành và thực thi chính sách E&S, từ đó là một kim chỉ nam để đặt mục tiêu và kế hoạch thực hiện mục tiêu hàng năm đảm bảo tuân thủ, hướng tới tiệm cận cao nhất về mức độ quản lý E&S.

GEC áp dụng 8 Tiêu chuẩn hoạt động của IFC, 17 mục tiêu PTBV của LHQ, các Bộ Tiêu chuẩn về PTBV GRI, CSI, ISO 14001 và ISO 45001. Tất cả được xây dựng, áp dụng và cải tiến liên tục để đảm bảo hệ thống quản lý E&S được thực hiện đồng bộ và hiệu quả cao trong toàn GEC. Ngoài ra đáp ứng nhu cầu kiểm toán và nâng cấp năng lực Quản trị của GEC theo cam kết với các NĐT đã rót nguồn vốn Xanh vào GEC như DEG, Symbiotics, JERA và SK.

GEC đã được SGS - một Tổ chức uy tín của Thụy Sĩ đánh giá và cấp Chứng nhận ISO 14001-2015 về Hệ thống quản lý môi trường của GEC phù hợp với Tiêu chuẩn ISO 14001-2015.

Để đạt được những thành quả trên, GEC đã thành lập Phòng EHSS từ 6 năm trước để thực hiện E&S chuẩn IFC cũng như đáp ứng sự giám sát của IFC trong từng hoạt động E&S theo DA và năm hoạt động. Phòng EHSS đảm bảo đúng năng lực chuyên môn và đủ nhân sự để thực hiện và kiểm soát công tác E&S trên toàn GEC. Tất cả các NM và DA của GEC đều được đánh giá và kiểm soát chặt chẽ theo Luật Việt Nam, chuẩn IFC trước khi đầu tư, trong quá trình xây dựng, sau xây dựng và trong vận hành.

QUY TRÌNH QUẢN LÝ E&S ĐỐI VỚI CÁC DA/NM THỦY ĐIỆN, ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ ĐIỆN GIÓ TẠI GEC

Giai đoạn

Các vấn đề E&S cần tuân thủ

Quản lý sự tuân thủ E&S tại GEC

DA/NM tại GEC áp dụng hệ thống quản lý E&S

Đáp ứng nhu cầu của các BLQ

- Cơ quan Nhà nước
- CB, NĐT tiềm năng
- Đối tác mua bán Điện

- Cộng đồng Xã hội
- Đối tác triển khai DA
- Người lao động

- Thủy điện**
- Duy trì dòng chảy tối thiểu.
  - Quan trắc Môi trường.
  - Báo cáo hiện trạng khai thác nước mặt.
  - Quản lý Môi trường sinh thái: thực vật phù du, tảo, động vật đáy, thành phần loài cá, động vật hoang dã, thay đổi lớp thực vật.
  - Quan trắc tài nguyên nước mặt tự động, trực tuyến (đo mực nước, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, xả qua nhà máy, xả qua tràn).
  - Duy trì kết nối tín hiệu kết nối dữ liệu Khí tượng thủy văn được với Tổng cục khí tượng thủy văn.
  - Quản lý chất lượng môi trường lao động, môi trường làm việc.
  - Quản lý an toàn vệ sinh lao động.
  - Quản lý PCCC.
  - Quản lý an toàn đập.
  - Quản lý Chất thải rắn, Chất thải nguy hại.
  - Nộp thuế, phí khai thác tài nguyên nước mặt.

- Điện Mặt trời**
- Quản lý Chất thải rắn, Chất thải nguy hại.
  - Quan trắc Môi trường.
  - Báo cáo hiện trạng khai thác nước ngầm.
  - Quan trắc tài nguyên nước dưới đất (lưu lượng, mực nước, chất lượng nước).
  - Nộp thuế, phí khai thác tài nguyên nước ngầm.
  - Diệt cỏ dại mọc hoang ảnh hưởng tới pin (thuốc trừ cỏ, diệt cỏ).
  - Quản lý nước thải sinh hoạt.
  - Quản lý chất lượng Môi trường lao động, Môi trường làm việc.
  - Quản lý an toàn vệ sinh lao động (Luật An toàn, vệ sinh lao động).
  - Quản lý phòng chống cháy nổ (Luật Phòng cháy và chữa cháy)

- Điện Gió**
- Quan trắc Môi trường.
  - Quản lý Chất thải rắn, Chất thải nguy hại.
  - Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển.
  - Báo cáo hiện trạng khai thác nước ngầm.
  - Quản lý chất lượng nước thải sinh hoạt.
  - Quản lý chất lượng môi trường lao động, môi trường làm việc.
  - Quản lý an toàn vệ sinh lao động (Luật An toàn, vệ sinh lao động).
  - Quản lý phòng chống cháy nổ (Luật Phòng cháy và chữa cháy).

- EHSS/ST-01** Sổ tay quản lý hệ thống Môi trường và Xã hội.
- EHSS/ST-02** Sổ tay Mô tả Phạm vi hệ thống quản lý EHSS.
- EHSS/ST-03** Sổ tay sơ cấp cứu.
- EHSS/ST-04** Sổ tay EHSS NM Điện Mặt trời.
- EHSS/ST-05** Sổ tay EHSS NM Thủy điện.
- EHSS/QT-03** Quy trình xác định nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và các quy định khác về EHSS.
- EHSS/QT-05** Quy trình quản lý các báo cáo gửi Cơ quan nhà nước.
- EHSS/QT-06** Quy trình nhận diện và đánh giá cơ hội, rủi ro - khía cạnh môi trường, an toàn lao động, xã hội.
- EHSS/QT-07** Quy trình ứng phó với sự cố khẩn cấp về EHSS.
- EHSS/QT-08** Quy trình quản lý ô nhiễm môi trường.
- EHSS/QT-09** Quy trình QLRR Môi trường và Xã hội chuỗi cung ứng.
- EHSS/QT-11** Quy trình đánh giá nội bộ về EHSS.
- EHSS/QT-12** Quy trình họp xem xét của Lãnh đạo về hệ thống quản lý EHSS.
- EHSS/QT-13** Quy trình quản lý chất thải.
- EHSS/QT-14** Quy trình quản lý sự không phù hợp và hành động khắc phục, phòng ngừa.
- EHSS/QT-15** Quy trình quản lý xói lở.
- EHSS/QT-16** Quy trình Sức khỏe và An toàn Cộng đồng.
- EHSS/QĐ-01** Quy định Cơ chế Khiếu nại của Người lao động.
- EHSS/QĐ-02** Quy định mục tiêu EHSS.
- EHSS/QĐ-03** Quy định chức danh và Mô tả công việc về EHSS.
- EHSS/QĐ-04** Quy định an toàn, vệ sinh lao động - PCCC.
- EHSS/QĐ-05** Quy định tương tác EHSS theo ngành dọc.
- EHSS/QĐ-08** Quy định trang bị Phương tiện bảo vệ cá nhân.

21 NM - 100%: Tuân thủ hệ thống quản lý về E&S được ban hành của Luật Việt Nam, chuẩn E&S IFC và GRI.

THÔNG TIN LIÊN LẠC DÀNH CHO CÁC BLQ TRỌNG YẾU

MẠNG LƯỚI 4 VĂN PHÒNG

Văn phòng	Trụ sở chính	Văn phòng tại TP HCM	Văn phòng đại diện TTC Hà Nội	Văn phòng Khu vực Miền Tây
<b>Địa chỉ</b>	114 Trường Chinh, Phường Phú Đồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai	Tầng 10, Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM	Số 9, Ngõ 310, Ngách 22, Đường Nghi Tam, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	C32 Đường số 3, Mỹ Thạnh Hưng, Phường 6, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
<b>Đại diện</b>	<b>Ông Hồ Quý Trí Thức</b> GD Khu vực Lào	<b>Ông Phạm Thành Tuấn Anh</b> GD Văn phòng Đại diện	<b>Ông Mai Văn Định</b> GD Văn phòng Đại diện	<b>Ông Hà Quốc Kiệt</b> GD Khu vực Miền Tây
<b>Điện thoại</b>	026 9382 3604	028 3999 8822 - 6012	0918 845 188	0984 441 777
<b>Email</b>	info@geccom.vn	com-off.dep-mgr@geccom.vn	dinhmv@geccom.vn	western.cro@geccom.vn

MẠNG LƯỚI 5 CHI NHÁNH

Chi nhánh	TTC Thừa Thiên Huế	TTC Đắk Pi Hao	TTC Chư Prông	TTC Mang Yang	TTC Lâm Đồng
<b>Địa chỉ</b>	189 Phạm Văn Đồng, Phường Vỹ Dạ, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Thôn Thanh Thượng A, Xã Ayun Hạ, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	268 Hùng Vương, Thị trấn Chư Prông, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	Làng Ró, Xã Lơ Pang, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	Thôn 1, Xã Dạ Sar, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng
<b>Đại diện</b>	<b>Ông Trần Nguyễn Quốc Huy</b> GD	<b>Ông Lê Hoàng Khanh</b> GD	<b>Ông Phạm Văn Hiệp</b> GD	<b>Ông Lê Quang Quốc Dũng</b> GD	<b>Ông Nguyễn Mạnh Hùng</b> GD
<b>Điện thoại</b>	0234 3933 913	0914 060 747	0269 6275 190	0357 777 779	0263 3615 091
<b>Email</b>	phongdien.dir@geccom.vn	iabang.dir@geccom.vn	cp.dir@geccom.vn	my.dir@geccom.vn	ld.dir@geccom.vn

9 THÔNG TIN LIÊN HỆ DÀNH CHO BLQ TRỌNG YẾU

- Đường dây Chính trực**  
**Ông Lê Thái Bình**  
Trưởng KTNB  
028 3999 8822  
ia.mgr@geccom.vn
- Người phụ trách CBTT**  
**Ông Phạm Thành Tuấn Anh**  
Chánh Văn phòng Công ty  
028 3999 8822 - 6012  
tbvpct@geccom.vn
- Bộ phận Thị trường vốn**  
**Ông Trần Tiến Hưng**  
GD Thị trường vốn  
028 3999 8822  
cm.dir@geccom.vn
- Phòng Phát triển DA**  
**Ông Phạm Minh Dương**  
Phó phòng Phát triển DA  
028 3999 8822 - 6073  
dep3-ceo@geccom.vn
- Phòng Nhân sự**  
**Bà Nguyễn Thị Hồng Vân**  
GD Nhân sự  
028 3999 8822 - 106  
hr.mgr@geccom.vn
- Phòng EHSS**  
**Ông Lê Thành Lý**  
Trưởng phòng EHSS  
028 3999 8822 - 6051  
ehss.mgr@geccom.vn
- Bộ phận Quan hệ NĐT**  
**Ông Huỳnh Quốc Thắng**  
GD Quan hệ NĐT  
028 3999 8822 - 6035  
ir.dir@geccom.vn
- Phòng Hành chính Quản trị (Cung ứng)**  
**Bà Châu Tiểu Phụng**  
GD Hành chính Quản trị  
028 3999 8822  
ciao.mgr@geccom.vn
- Phòng Kinh doanh**  
**Ông Phạm Thành Tuấn Anh**  
Phó GD Kinh doanh  
028 3999 8822 - 6012  
com-off.dep-mgr@geccom.vn

# 04 COLLABORATION & COMPETENCY



## HỢP TÁC & NĂNG LỰC

Năng lực cộng hưởng từ một thế giới công nghệ là tiền đề cho sự Hợp tác xuyên quốc gia

## KHỐI KỸ THUẬT

Khối Kỹ thuật là kết hợp hài hòa của 3 Phòng Ban gồm Phòng Quản lý Vận hành, Phòng Thí nghiệm Dịch vụ và Phòng Kỹ thuật; phụ trách hoạt động ổn định và hiệu quả của tất cả các Nhà máy sản xuất Điện thuộc GEC.

- [1] ÔNG JITHESH DEV - GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT
- [2] ÔNG TRẦN ĐIỀN QUÝ THÀNH - TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ VẬN HÀNH
- [3] ÔNG PHẠM NGỌC PHÚC - PHÓ PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ DỊCH VỤ
- [4] ÔNG NGUYỄN VĂN THẮNG - PHÓ PHÒNG KỸ THUẬT
- [5] ÔNG TRẦN THANH PHÚ - PHÓ PHÒNG KỸ THUẬT
- [6] ÔNG NGUYỄN HỮU NHỰT - TRƯỞNG NHÓM O&M GIÓ

# GÓC NHÌN VỀ GEC

## SỨ MỆNH

Tối đa hóa nguồn NLTT từ Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió và Điện Sinh khối. Đáp ứng nhu cầu về giải pháp Năng lượng sạch, phục vụ Cộng đồng và Bảo vệ Môi trường.

## TẦM NHÌN

Trở thành Tổ chức tư nhân đầu tư hàng đầu về NLTT ở Việt Nam.

## KHẨU HIỆU

Phát triển đồng bộ các loại hình Năng lượng.

## HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### 1989

Thành lập: 1/6/1989, Công ty Thủy điện Gia Lai - Kon Tum thuộc UBND Tỉnh.

NM Thủy điện Ia Đrăng 2: 1,2 MW.

### 1995

Công ty Điện Gia Lai.

### 2010

CTCP Điện Gia Lai.

VĐL: 262 tỷ đồng.

14 NM - 84 MW: Thủy điện tại Gia Lai, Lâm Đồng và Huế.

### 2013

Đơn vị hạt nhân: Tập đoàn TTC, lĩnh vực Năng lượng.

### 2016

IFC - WB và Armstrong - Singapore: CD chiến lược, 36% Cổ phần.

VĐL: 745 tỷ đồng, +400 lần so với năm 1989.

### 2018

COD 2 NM Điện Mặt trời 117 MWp đầu tiên tại Việt Nam: Phong Điền (Huế) và Krông Pa (Gia Lai).

### 2019

Niêm yết: 204 triệu Cổ phiếu tại HOSE sau 3 năm tại UPCOM.

19 NM - 287 MW: Thủy điện, Điện Mặt trời và Áp mái.

### 2020

Áp mái: 34 MWp, 9 Tỉnh Thành.

18 NM - 361 MWp - 5 Tỉnh: Thủy điện, Điện Mặt trời và Áp mái.

VĐL: 2.712 tỷ đồng.

GEG: Rổ Chỉ số VN100.

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mã	Nội dung	Mã	Nội dung
3511	Sản xuất Điện (chính)	4212	Xây dựng công trình công trình đường bộ
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
3314	Sửa chữa thiết bị điện	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	4321	Lắp đặt hệ thống điện
3512	Truyền tải và phân phối điện	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
3811	Thu gom rác thải không độc hại	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
3812	Thu gom rác thải độc hại	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc Chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	7020	Hoạt động tư vấn quản lý
3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
3830	Tái chế phế liệu	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
4101	Xây dựng nhà để ở	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
4102	Xây dựng nhà không để ở	7710	Cho thuê xe có động cơ.

### 2021

COD 3 NM Điện Gió: 130 MW FIT1, Tiền Giang, Gia Lai, Bến Tre.

21 NM - 545 MWp - 14 Tỉnh: Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái, Điện Gió.

VĐL: 3.037 tỷ đồng.

Trái phiếu: 1.500 tỷ đồng.

Giải thưởng uy tín trong và ngoài nước: 6.

### 2022

DTT  
**2.093** Tỷ đồng

GIẢI THƯỞNG UY TÍN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC | **8**

NGUỒN VỐN XANH TỪ DEG - ĐỨC VÀ SYMBIOTICS - THỤY SỸ  
**900** Tỷ đồng

LNTT  
**407** Tỷ đồng

JERA - NHẬT BẢN TRỞ THÀNH CĐ CHIẾN LƯỢC | **35,1%**

DANH MỤC ĐANG VẬN HÀNH VÀ ĐANG PHÁT TRIỂN  
**23** NM | **750** MWp | **14** Tỉnh

# 23

NHÀ MÁY

## 750 MWp

ĐANG VẬN HÀNH VÀ ĐANG PHÁT TRIỂN 2022

## 34

HỆ THỐNG ĐIỆN ÁP MÁI 32 MWp  
HUẾ, BÌNH ĐỊNH, GIA LAI, ĐẮK NÔNG, NINH THUẬN, BÌNH THUẬN, ĐỒNG NAI, LONG AN, SÓC TRĂNG, HẬU GIANG, KIÊN GIANG

## 5

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ 260 MW  
• TIỀN GIANG - 150 MW  
• BẾN TRE - 60 MW  
• GIA LAI - 50 MW

## 12

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN 81 MW  
• GIA LAI - 67 MW  
• LÂM ĐỒNG - 8 MW  
• HUẾ - 6 MW

## 6

NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI 309 MWp  
• LONG AN - 98 MWp  
• GIA LAI - 69 MWp  
• BÌNH THUẬN - 49 MWp  
• HUẾ - 48 MWp  
• ĐẮK NÔNG - 45 MWp

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
Tên tiếng Anh	GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	GEC
Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp	Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp, điều chỉnh lần thứ 22 vào ngày 29/12/2022
Mã số Thuế	5900181213
Vốn Điều lệ	3.861 tỷ đồng
Website	www.geccom.vn
Mã chứng khoán	GEG

CON SỐ NỔI BẬT

TỐI ƯU HÓA GIÁ TRỊ CHO CỔ ĐÔNG

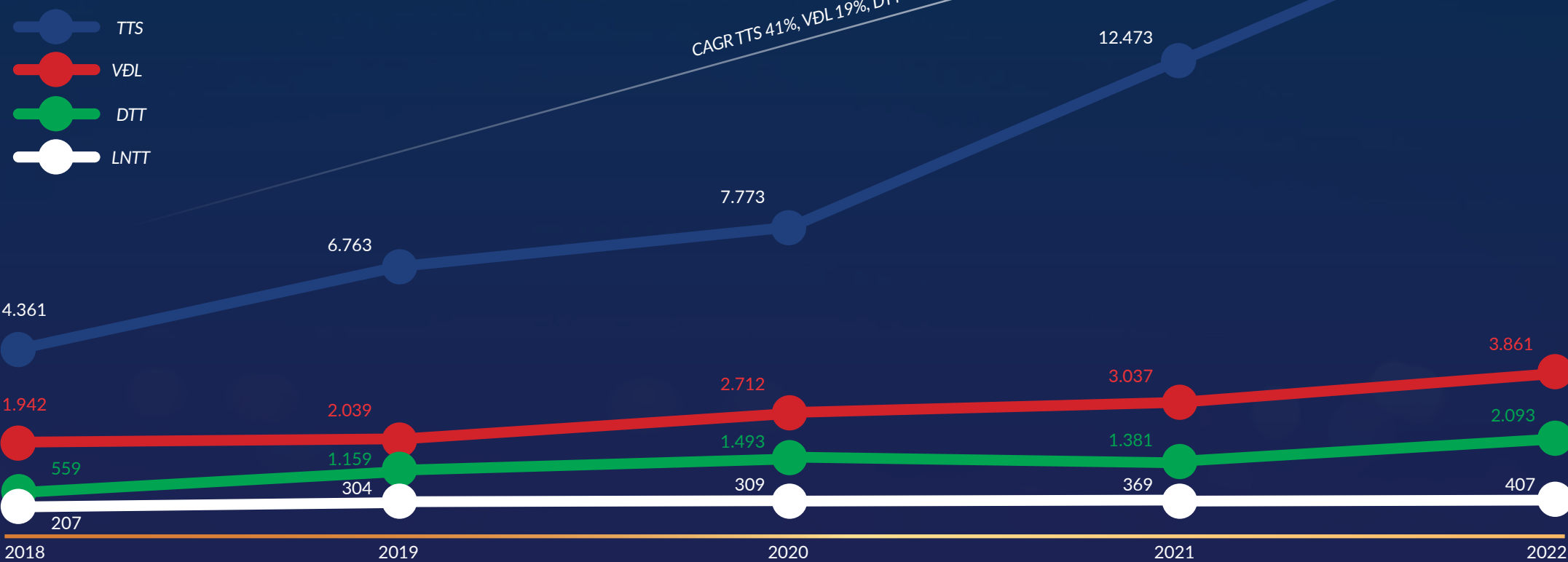
<b>VNSI 20 - HOSE:</b> GEG là Cổ phiếu Năng lượng <b>duy nhất</b> trong kỳ review tháng 7/2022	<b>Cổ tức trung bình:</b> 8-10%, cao hơn trung bình ngành 4%
<b>EPS 2022:</b> 880 đồng	<b>Vốn hóa 30/12/2022:</b> 5.151 tỷ đồng
<b>VN100:</b> GEG là Cổ phiếu hoạt động thuần <b>NLTT</b> và <b>đa dạng loại hình</b>	

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU

<b>QTCT tốt nhất:</b> Lần thứ 3 liên tiếp	<b>Top 3 Doanh nghiệp</b> niêm yết có hoạt động IR được đánh giá cao nhất: <b>Lần đầu</b> đạt giải
<b>Giải vàng - Top 5 BCTN Quốc tế:</b> Lần thứ 4 liên tiếp	<b>Top 80 BCTN Quốc tế - Châu Á Thái Bình Dương:</b> <b>Lần đầu</b> đạt giải
<b>Báo cáo PTBV - Tiến bộ vượt trội:</b> Lần thứ 2	<b>Báo cáo PTBV đầy đủ nhất:</b> <b>Lần đầu</b> đạt giải

TĂNG TRƯỞNG TÀI CHÍNH 2018-2022

ĐVT: Tỷ đồng



NÂNG CAO VỊ THẾ TRONG NGÀNH ĐIỆN

<b>Top 3</b> Công ty NLTT niêm yết tại Việt Nam	<b>Thị phần phát điện NLTT Việt Nam:</b> 1,8%
<b>Top 4</b> Công suất Điện Gió tại Việt Nam	<b>Thị phần công suất Việt Nam:</b> 0,6%
<b>Top 8</b> Công suất Điện Mặt trời tại Việt Nam	

NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC & CỘNG ĐỒNG

<b>Đóng góp ngân sách 2017-2022:</b> 1.239 tỷ đồng	<b>CSR 2012-2022:</b> 20 tỷ đồng
---	-------------------------------------

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHỤC VỤ XÃ HỘI

<b>Giảm phát thải CO<sub>2</sub> 2010-2022:</b> 5 triệu tấn	<b>Sản lượng Điện 2010-2022:</b> 5,4 tỷ kWh
<b>Cung cấp Điện 2010-2022:</b> 3,2 triệu Hộ gia đình	<b>Danh mục NLTT 2022:</b> 23 NM - 750 MWp
<b>Danh mục đến 2025:</b> 1.700+ MWp	<b>14 Tỉnh</b>

TRÁCH NHIỆM VỚI CÁN BỘ NHÂN VIÊN

<b>Năng suất lao động theo DTT 2022:</b> 319 triệu/người/tháng, +55% cùng kỳ	<b>Lương trung bình 2022:</b> 20 triệu/người/tháng, +8% cùng kỳ
<b>Năng suất lao động theo LNTT 2022:</b> 62 triệu/người/tháng, +13% cùng kỳ	

ĐỐI TÁC

Nhà cung cấp	Nhà thầu	Tư vấn
Vestas, Goldwind, Windey, Valmet, Sharp, ABB	PCI EPC, CPECC, Hitz, Mitsubishi Heavy Industries, VSL, JGC	Ramboll, OneValue, ARUP, Tractebel, Fichtner, DNV

Nhà đầu tư chiến lược	Giải thưởng
Jera, KFW, symbiotics, SK E&S	IR, HOSE, LACP, ASEAN AWARDS



THÁNG 1

THÁNG 3

THÁNG 5

**TÀI CHÍNH**

**BCTC Hợp nhất Quý 4/2021:**

- DTT: **443** tỷ đồng
- LNST: **114** tỷ đồng
- Biên LNG: **49%**
- Biên LNST: **26%**.

**BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021:**

- DTT: **1.381** tỷ đồng
- LNST: **325** tỷ đồng, **+10%** cùng kỳ.

**HSC:**

- Khuyến nghị Năm giữ
- Giá mục tiêu **29.900** đồng/Cổ phiếu.

**FSC:**

- Khuyến nghị Năm giữ
- Giá mục tiêu **28.930** đồng/Cổ phiếu.

**ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2021:**

- Chi trả cổ tức 2021: **6%**
- Phát hành quyền mua Cổ phần cho CD hiện hữu: **30.371.552** Cổ phiếu
- Phát hành ESOP: **9.111.465** Cổ phiếu.

**BCTC Hợp nhất Quý 1/2022:**

- DTT: **570** tỷ đồng
- LNST: **174** tỷ đồng, **+127%** cùng kỳ.

**HSC:**

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu **29.900** đồng/Cổ phiếu.

**PHS:**

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu **25.800** đồng/Cổ phiếu.

**DỰ ÁN**

**DA Điện Mặt trời Đức Huệ 2:**  
 Nhận Chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời Chấp thuận NĐT của UBND Tỉnh Long An.

**DA Điện Gió Tân Phú Đông 1:**  
 Phê duyệt Phương án đầu tư

- Công suất: **100** MW
- Sản lượng dự kiến: **293** GWh/năm
- Hoàn thành thi công lắp đặt năm 2022.

**DA Điện Gió Tân Phú Đông 1:**  
 VCB đồng ý cấp tín dụng tối đa **70%** tổng mức đầu tư

- Thời gian vay vốn: Tối đa **168** tháng
- Thời gian ân hạn: Tối đa **12** tháng.

**DA Điện Mặt trời Đức Huệ 2:**  
 Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đánh giá tác động Môi trường.

**DA Điện Gió V.PL 2:**  
 Sở Công thương phê duyệt Thiết kế cơ sở.

**DA Điện Mặt trời Đức Huệ 2:**  
 Sở Công Thương chấp thuận Kết quả thẩm Định báo cáo nghiên cứu khả thi.

**DA Điện Gió Tân Phú Đông 1:**  
 UBND chấp thuận về việc giao khu vực biển.

**DA Điện Gió Tân Phú Đông 1:**  
 Cục Điện lực và NLTT của BCT thông qua Kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật.

**XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG**

**Tài trợ** 50 trẻ em mồ côi do ảnh hưởng của Dịch Covid-19.

**Tri ân** các Bác sĩ tuyến đầu chống dịch Covid-19.

**Chương trình “Nâng bước thành công”** trao học bổng khuyến học các em có hoàn cảnh khó khăn.

**Ứng hộ** Hội Đồng hương Mỏ Cày Nam.

**Ứng hộ** xây dựng Thư viện Đặng Huỳnh - Bến Tre.



THÁNG 7

THÁNG 9

THÁNG 12

**TÀI CHÍNH**

**Agriseco:**

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu **30.000** đồng/Cổ phiếu.

**VCBS:**

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu **29.900** đồng/Cổ phiếu.

**BCTC Hợp nhất Quý 2/2022:**

- DTT: **506** tỷ đồng
- LNST: **39** tỷ đồng.

**Cổ phiếu GEG:** Rổ Chỉ số VNSI 20 - HOSE.

**BCTC hợp nhất Soát xét 6 tháng 2022:**

- DTT: **1.076** tỷ đồng
- LNST: **213** tỷ đồng, **+42%** cùng kỳ.

**HSC:**

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu **27.600** đồng/Cổ phiếu.

**PHS:**

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu **28.900** đồng/Cổ phiếu.

**BCTC Hợp nhất Quý 3/2022:**

- DTT: **522** tỷ đồng
- LNST: **137** tỷ đồng, **+124%** cùng kỳ.

**Shinhan:**

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu **25.200** đồng/Cổ phiếu.

**Phát hành 900 tỷ vốn xanh:**  
 Quỹ Symbiotics - Thụy Sĩ và Ngân hàng DEG - Đức.

**JERA Nhật Bản:**  
 Nhận chuyển nhượng **35,1%** VDL GEC.



**DỰ ÁN**

**DA Điện Gió V.PL 1:**  
 VCB đồng ý cấp tín dụng tối đa không vượt quá **75%** tổng đầu tư, thời gian vay tối đa **156** tháng.

**DA Điện Mặt trời Đức Huệ 2:**  
 Sở Xây dựng phê duyệt không thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

**DA Điện Mặt trời Đức Huệ 2:**  
 Sở Công thương phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công.

**Hoàn thành xây dựng** NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 - **100** MW.

**XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG**

**Chương trình “Phát động Phong trào trồng cây 2022”** của GEC trồng 300 cây xanh.

**Chương trình “Áo trắng yêu thương cùng em đến trường”** quyên góp các em có hoàn cảnh khó khăn.

**Tài trợ** cựu chiến binh và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Hà Giang và An Giang.

**Hỗ trợ kinh phí** Trung tâm thể dục thể thao Quốc phòng II - Bộ Tham mưu Quân khu 7.

**Tài trợ** học bổng cho sinh viên của Trường Đại học Yersin Đà Lạt.

**Tài trợ** nhà tình thương và Chi phí dụng cụ cơ bản Miền Trung.





CHỈ TIÊU CHÍNH ĐIỂM NỔI BẬT ĐỊNH HƯỚNG 2023

PHÚC LỢI NGOÀI LƯƠNG

Duy trì và phổ biến đầy đủ các chế độ Bảo hiểm CBNV được hưởng theo Quy định của Pháp luật.

- Trợ cấp nghỉ hưu và Trợ cấp thất nghiệp:** Việc đóng góp đầy đủ Quỹ Bảo hiểm xã hội, CBNV Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận Lương hưu từ Bảo hiểm Xã hội/trợ cấp thất nghiệp khi chấm dứt Hợp đồng lao. Tổng Chi phí Bảo hiểm Bắt buộc (32%) Công ty đã đóng góp trong năm 2022 lên tới 12,1 tỷ đồng.
- Trợ cấp thôi việc:** Công ty thực hiện đầy đủ việc chi trả trợ cấp thôi việc cho mỗi năm làm việc cho người lao động tự nguyện thôi việc và đáp ứng đầy đủ các yếu tố theo quy định của Pháp luật.
- Các bảo hiểm giá trị gia tăng:** Công ty đã kết hợp với Tập đoàn Bảo hiểm Bảo Việt để xây dựng và triển khai các chương trình, gói bảo hiểm sức khỏe ưu việt dành riêng cho CBNV, mở rộng chế độ bảo hiểm sức khỏe đối với Bạc 5.1 trở xuống: Bảo hiểm thân thể/tai nạn, Bạc 4.3 trở lên: Bảo hiểm sức khỏe, Bạc 4.1 trở lên, 3 năm thâm niên: Bảo hiểm Nhân thọ, Bảo hiểm sức khỏe cho Người thân CBQL cấp cao, Người thân CBNV với giá ưu đãi, Bảo hiểm sức khỏe đặc thù với Nhân sự O&M, Nhân sự vận hành Điện Gió trên biển...

Đề cao các chính sách đảm bảo sức khỏe cho CBNV, An toàn lao động.

- Khối Sản xuất tổ chức làm việc theo Ca/Kíp. CBNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo quy định của Luật Lao động.
- Công nhân vận hành NM, CBQL, kỹ thuật đi kiểm tra, giám sát hiện trường... được đảm bảo cung cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra điều kiện lao động, thường xuyên kiểm định các thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.
- Ưu tiên các chính sách về chăm sóc sức khỏe như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho CBNV sản xuất trực tiếp.

Mở rộng các chế độ phúc lợi khác dành cho Người lao động.

- Mở rộng các chế độ phúc lợi khác với Người lao động như: Sinh nhật, Kết hôn, Sinh con, Quốc tế Phụ nữ (8/3), Quốc tế Thiếu Nhi (1/6), Trung thu, Phụ Nữ Việt Nam (20/10), Ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11), Tết cổ truyền Việt Nam và các dịp đặc biệt khác... Đồng thời thông qua việc chi nguồn ngân sách lớn khoảng 2,2 tỷ đồng để tổ chức các đợt du lịch, Teambuilding, nghỉ mát để người lao động có dịp nghỉ ngơi tái tạo sức lao động và giao lưu trao đổi kinh nghiệm.
- Tại các NM sản xuất đầu tư khu thể thao đầy đủ cơ sở vật chất, nơi mọi CBNV có thể thường xuyên tập luyện, rèn luyện sức khỏe. Phụ cấp độc hại bằng hiện vật đối với CBNV tham gia công tác vận hành NM Thủy điện
- Ngày phép thâm niên: Tăng 2 ngày phép khi đủ 5 năm (cao hơn so với Luật định).

Trao cho CBNV cơ hội phát triển phù hợp với từng đối tượng.

- Trong năm 2022, có 145 Chương trình đào tạo được tổ chức (+5% so với 2021 - 138 Chương trình) với sự tham gia của 2.959 lượt học viên (+175% so với 2021 - 1.075 lượt học viên). Tổng Chi phí chi gần 1,6 tỷ đồng (tiết giảm 33% so với năm 2021 - 2,4 tỷ đồng).
- Phân hóa Chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng.
  - + Quản lý Cấp cao: 4 Chương trình - 25 lượt học viên.
  - + Quản lý Cấp trung và Nhân sự tiềm năng: 25 Chương trình - 490 lượt học viên.
  - + Chuyên viên - Nhân viên: 116 Chương trình - 2.444 lượt học viên.
- Công ty trao quyền cho từng Đơn vị trong việc triển khai phát triển đội ngũ, để mỗi Đơn vị là một đội mạnh, các nhân sự thạo nghề thạo việc.
- Tập trung đào tạo cho lực lượng tân tuyển, gia tăng sự kết nối.
- Đa dạng hóa hình thức đào tạo, ngày càng chuẩn hóa hình thức đào tạo trực tuyến.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ thông qua các buổi chia sẻ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm giữa Công ty Mẹ - Công ty con, Khối, Đơn vị, Nhóm, Cá nhân đã góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ Nhân sự GEC.

- Tiếp tục duy trì các chế độ Bảo hiểm bắt buộc cơ bản như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn...

- Mức lương Bảo hiểm bắt buộc đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu Vùng.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Chế độ đối với Người Lao động theo Quy định của Luật Lao động, bổ sung các Chế độ cao hơn Luật và có lợi cho Người Lao động hơn.

- Tiếp tục duy trì các gói bảo hiểm giá trị gia tăng và thực hiện Bảo hiểm trách nhiệm Nhà quản lý (D&O) cho các Thành viên BLD nhằm san sẻ gánh nặng Chi phí cho các Nhà quản lý trong quá trình điều hành Công ty, đảm bảo các tiêu chuẩn QTDN Quốc tế mà GEC đang áp dụng.

- Công ty định kỳ mời các Cơ quan chức năng kiểm tra độ ồn, rung, bụi... để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm phương tiện bảo vệ cá nhân như đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe người lao động, giảm trừ những yếu tố nguy hiểm, có hại...; từ đó cải thiện môi trường làm việc và đưa ra chế độ phụ cấp độc hại.

- Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBNV. Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBNV được tham gia khám sức khỏe, khuyến khích CBNV nghỉ phép để phục hồi sức lao động.

- Thực hiện rà soát và điều chỉnh các Chế độ Phúc lợi dành cho Người lao động đầy đủ và kịp thời.

- Xây dựng hài hòa mối quan hệ Người lao động và Người sử dụng lao động, nâng cao vai trò của Công đoàn cơ sở, là cầu nối cho Người lao động và Người sử dụng lao động, giải quyết hài hòa các mối quan hệ.

- Tăng cường phối hợp với tổ chức Công đoàn trong tiến trình đổi mới hoạt động, từng bước đi vào thực chất, quan tâm thiết thực tới đời sống Người lao động.

- Dự kiến trong năm 2023 sẽ triển khai 148 khóa đào tạo với Chi phí gần 2,7 tỷ đồng với kế hoạch hành động cụ thể.

- Áp dụng công nghệ trong theo dõi công tác đào tạo, đánh giá kết quả đào tạo của từng CBNV.

- Chuẩn hóa và hướng tới xây dựng đội ngũ Giảng viên nội bộ mạnh.

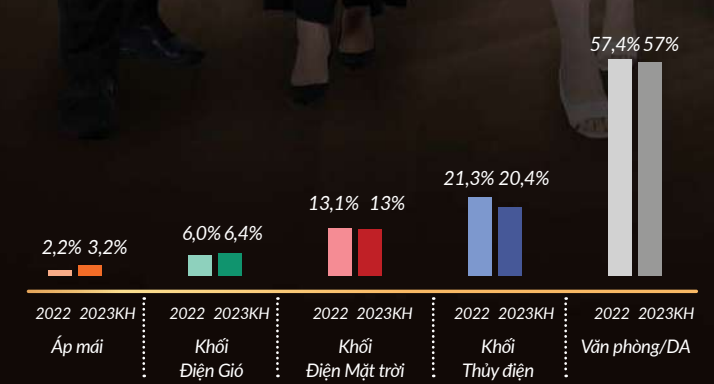
- Chuẩn hóa Năng lực và tăng cường đào tạo Kỹ năng.

- Đảm bảo lực lượng vận hành luôn đáp ứng điều kiện theo quy định khi tham gia công tác sản xuất.

- Với việc luôn chú trọng công tác đào tạo, GEC đang chuyển mình cùng đội ngũ lao động có khả năng thích nghi với sự thay đổi và chấp nhận những thách thức, luôn nỗ lực hoàn thiện để cải thiện năng suất lao động mang lại hiệu quả trong kinh doanh, góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty.



CƠ CẤU QUỸ LƯƠNG CÁC KHỐI 2022-2023



NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG THEO DTT VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN 2019-2022



Chỉ tiêu	2021	2022	KH 2023
Tổng Quỹ lương (Tỷ đồng)	128	132	140
Tổng Quỹ lương bao gồm Bảo hiểm bắt buộc (Tỷ đồng)	138	140	150
Tiền lương bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	18	20	21
Năng suất lao động theo DTT (Triệu đồng/người/tháng)	206	319	371

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI DÀNH CHO NHÂN VIÊN

Quy trình khiếu nại cho hành vi không hợp pháp (bao gồm tham nhũng), không phù hợp đạo đức

Bộ Luật Lao động 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 hiệu lực kể từ 01/01/2021 đưa ra quy định chung về nội dung khiếu nại liên quan Khiếu nại về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất. Theo đó, người bị xử lý kỷ luật lao động, bị tạm đình chỉ công việc hoặc phải bồi thường theo chế độ trách nhiệm vật chất nếu thấy không thỏa đáng có quyền khiếu nại với người sử dụng lao động, với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật hoặc yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động theo trình tự do Pháp luật quy định.

Nhằm quản lý các khiếu nại của Người lao động tại GEC theo một cách thức có hệ thống, minh bạch, tôn trọng, khuyến khích người lao động nói lên các mối quan ngại về môi trường làm việc như phân biệt đối xử, quấy rối, tiền lương không kịp thời/không đầy đủ, thu nhập, Thuế TNCN, các phúc lợi khác và các vấn đề về sức khỏe và an toàn... GEC đã ban hành "Quy định cơ chế khiếu nại của người lao động" để tăng cường hiểu biết lẫn nhau và giao tiếp giữa người lao động và CBQL tại Công ty.



QUY CHẾ ỨNG XỬ

QCUX được ban hành lần đầu vào ngày 01/01/2015, soát xét lần 1 vào năm 2019 và đợt soát xét gần nhất là năm 2020. Các QCUX được triển khai và áp dụng cho toàn bộ CBNV dưới sự giám sát của BLD Công ty, thường xuyên rà soát, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và Xã hội.

Mục tiêu tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử trong thực hiện công việc nội bộ cũng như xử lý mối quan hệ với các Đối tác; từng bước xây dựng đội ngũ CBNV chuyên nghiệp trình độ chuyên môn cao và tạo dựng văn hóa Công ty. QCUX của Công ty tập trung vào việc xây dựng các Quy chuẩn đạo đức trong quá trình làm việc - Giá trị cốt lõi của sự PTBV.

Chi tiết về Bộ QCUX mới nhất, vui lòng xem tại đường link: [https://geccom.vn/upload/quanhecodong/415/filetitle/nsdt.qc\\_01.01\\_qc\\_ung\\_xu%20gec%202020.pdf](https://geccom.vn/upload/quanhecodong/415/filetitle/nsdt.qc_01.01_qc_ung_xu%20gec%202020.pdf) được đăng tải trên trang Web của GEC.

NỘI DUNG	DIỄN GIẢI
CAM KẾT CỦA CÔNG TY	<b>1 Cam kết với CBNV:</b> - Bảo vệ tối đa quyền con người, tôn trọng các quyền lợi hợp pháp của CBNV. - Tôn trọng sự riêng tư, trân trọng ý chí phấu đấu của người lao động. - Cam kết đối xử công bằng với CBNV, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, hướng đến tạo dựng “ngôi nhà thứ hai” cho CBNV, gắn kết CBNV trên tinh thần đoàn kết - chia sẻ.
	<b>2 Cam kết với Nhà cung cấp, Khách hàng:</b> Dựa trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, thiết lập mối quan hệ bền vững và hài hòa về lợi ích.
	<b>3 Cam kết với Đối tác, NĐT, CĐ:</b> - Tôn trọng lợi ích lẫn nhau, tinh thần hợp tác chân thành. - Minh bạch thông tin, cam kết đối xử sòng phẳng, trung thực.
	<b>4 Cam kết với Pháp luật và Xã hội:</b> - Thực hiện đầy đủ các Quyền và Nghĩa vụ của Pháp luật. - Tuân thủ Quy định Pháp luật bảo vệ môi trường, cam kết mang đến cho cộng đồng môi trường an toàn cho sức khỏe con người. - Cam kết Pháp luật về Lao động, quản lý lao động một cách dân chủ, công bằng, văn minh. - Cam kết tuân thủ Pháp luật sở hữu trí tuệ. - “Vi Cộng đồng - phát triển Địa Phương”; “Tuân thủ Pháp luật về chứng khoán”; “Bảo vệ quyền lợi NĐT”.
CAM KẾT VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA CBNV	<b>1 Tuân thủ quy định Pháp luật và chính sách Công ty.</b>
	<b>2 Hành động dựa trên lợi ích Công ty.</b>
	<b>3 Đảm bảo năng lực chuyên môn và tinh thần làm việc thận trọng.</b>
	<b>4 Trung thực, khách quan và công bằng.</b>
	<b>5 Bảo mật thông tin của Công ty, các BLQ.</b>
	<b>6 Truyền thông không ảnh hưởng hình ảnh và thương hiệu Công ty.</b>
	<b>7 Tính chính xác, minh bạch số sách, công bằng trong giao dịch.</b>
	<b>8 Trách nhiệm báo cáo trung thực, đầy đủ, rõ ràng, chính xác và đúng thời gian.</b>
QUY TẮC GIAO TIẾP ỨNG XỬ CỦA CBNV	<b>1 Hành vi và thái độ khi làm việc:</b> - Tác phong chuyên nghiệp, văn minh, bảo vệ hình ảnh của Công ty.
	<b>2 Giao tiếp và ứng xử giữa CBQL với cấp dưới:</b> - Tôn trọng, lắng nghe, tạo điều kiện phát triển. - Công tâm, trung thực, công bằng khi đánh giá. - Cư xử đúng mực, lịch sự.
	<b>3 Giao tiếp và ứng xử giữa cấp dưới với CBQL:</b> - Nghiêm túc, lịch sự, tôn trọng. - Trung thực, thẳng thắn, thiện chí trong báo cáo. - Nghiêm túc chấp hành chỉ đạo, giữ gìn và bảo vệ uy tín, danh dự của cấp trên.
	<b>4 Giao tiếp và ứng xử giữa đồng nghiệp cùng đơn vị:</b> - Tôn trọng, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. - Xây dựng đơn vị đoàn kết, môi trường thân thiện. - Học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, chủ động phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ chung.
	<b>5 Giao tiếp và ứng xử giữa đồng nghiệp khác đơn vị:</b> - Sẵn sàng, nhanh chóng phối hợp công việc. - Đồng cảm, chia sẻ và hợp tác.
	<b>6 Giao tiếp và ứng xử với Khách hàng và Đối tác:</b> - Xây dựng mối quan hệ trên quy tắc hợp tác, bình đẳng, tôn trọng. - Tinh thần tuân thủ pháp luật, tôn trọng lợi ích các Bên.
	<b>7 Giao tiếp và ứng xử qua điện thoại, email:</b> - Đảm bảo nguyên tắc về nội dung, cách thức. - Chuyên nghiệp, hiệu quả.

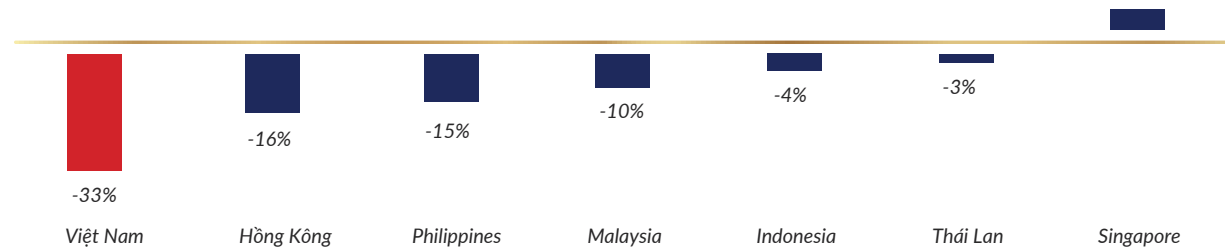
# QUAN HỆ ĐẦU TƯ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2022 - MỘT NĂM SỐNG GIÓ

Trong khoảng 5 năm trở lại đây, GEC đã thực hiện nhiều hoạt động Quản trị và Điều hành theo thông lệ tốt để hướng đến hoạt động hiệu quả và minh bạch. Các quy tắc QTCT theo chuẩn mực luôn được áp dụng và cập nhật hàng năm để cải thiện kết quả hoạt động của Công ty trong trung và dài hạn cũng như đóng góp một phần nhỏ vào phát triển của khu vực kinh tế tư nhân nói chung tại Việt Nam. Các chuẩn mực cao về Quản

trị góp phần xây dựng HĐQT hiệu quả hơn và công tác Quản trị Điều hành tốt hơn, nhờ đó cải thiện quy trình ra quyết định, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro. GEC theo thời gian với thế mạnh về ESG, tiêu chuẩn E&S của IFC đã thu hút đầu tư thành công từ nước ngoài, tăng cường giá trị CE và giảm thiểu các mối đe dọa tiềm ẩn là những yếu tố quyết định đối với sự phát triển liên tục của Công ty.

HIỆU SUẤT TTCK TẠI CHÂU Á NĂM 2022



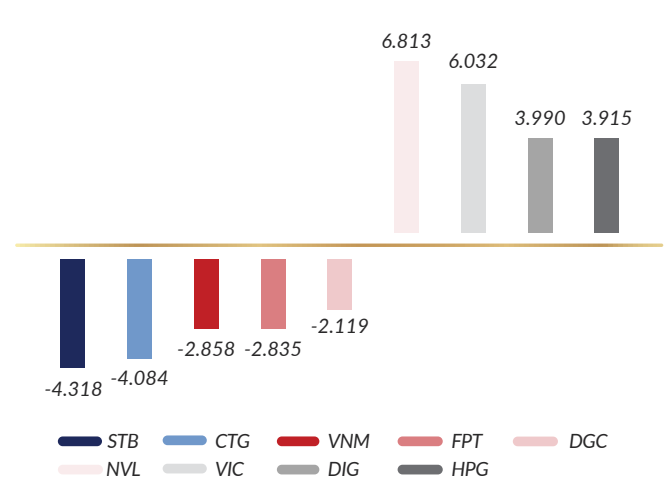
Cuối năm 2022, toàn thị trường có khoảng 1.735 Công ty đại chúng đang niêm yết trên cả 3 Sàn - tăng 6% với cuối năm 2021. HOSE có 515 mã niêm yết, gồm 402 mã Cổ phiếu, 3 mã Chứng chỉ quỹ đóng, 11 mã Chứng chỉ quỹ ETF và 99 mã Chứng quyền có bảo đảm. Kết thúc năm 2022, chỉ còn 1 Doanh nghiệp có vốn hóa trên 10 tỷ USD là VCB - 16,1 tỷ USD so với 3 Doanh nghiệp năm 2021 có thêm VIC và VHM. 37 Doanh nghiệp có vốn hóa trên 1 tỷ USD và giảm 9 Doanh nghiệp so với cùng kỳ.

Đà giảm của VN-Index được lý giải bởi nhiều nguyên nhân như căng thẳng Địa Chính trị Nga - Ukraine kéo dài đã dẫn đến giá đầu thô tăng vọt, qua đó chuỗi sản xuất - cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Ngoài ra, tình trạng lạm phát cao sau hơn 1 năm nới lỏng chính sách tiền tệ đã khiến cho Ngân hàng Trung ương tại các Quốc gia áp dụng chính sách tăng lãi suất, ngừng bơm tiền vào nền kinh tế. Tại Việt Nam, thị trường biến động liên tục vì chính sách thắt chặt tín dụng, gây áp lực lớn lên lãi suất cho vay và dòng tiền đã rút ra khỏi các kênh đầu tư bất động sản, chứng khoán... Qua đó ảnh hưởng tâm lý các NĐT cá nhân - bộ phận chiếm đến 90% cơ cấu NĐT trên TTCK.

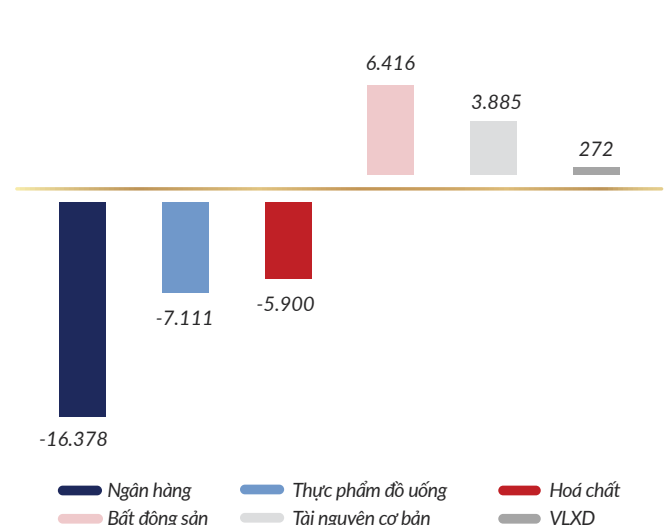
Theo VSD, lũy kế cả năm 2022, NĐT cá nhân trong nước đã mở mới gần 2,6 triệu tài khoản. Đây là con số kỷ lục trong 22 năm hoạt động, thậm chí còn vượt qua tổng số lượng tài khoản mở mới của 6 năm từ 2016 đến 2021. Tính đến cuối năm 2022, số tài khoản NĐT cá nhân trong nước đã vượt 6,8 triệu tài khoản, tăng 62% cùng kỳ - tương ứng gần 7% dân số Việt Nam và cao hơn hẳn mức 4% cùng kỳ tuy nhiên vẫn còn rất khiêm tốn so với tỷ lệ 58% tại Mỹ. Từ đầu năm 2022 khi lãi suất chịu áp lực tăng cao, NĐT cá nhân đã bán ròng tổng cộng 36 nghìn tỷ đồng - 1,5 tỷ USD. Trong đó bán ròng mạnh trong tháng 11, 12/2022 và đóng góp tương đối vào giá trị bán ròng này là động thái bán giải chấp của CTCK đối với Cổ phiếu nắm giữ bởi BLD hay CE lớn ở 1 số doanh nghiệp bất động sản.

Về thanh khoản thị trường Cổ phiếu trong năm 2022, khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch bình quân phiên trên HOSE đạt lần lượt 654 triệu Cổ phiếu và 17.004 tỷ đồng - 724 triệu USD; giảm 11% về khối lượng và 21% về giá trị so với 2021. Một trong những điểm sáng của TTCK Việt Nam trong năm là hoạt động của khối ngoại với tổng giá trị giao dịch đạt gần 670.000 tỷ đồng - 29 tỷ USD, chiếm 8% tổng giá trị giao dịch cả chiều mua và bán của toàn thị trường. Cụ thể, NĐT nước ngoài đã thực hiện mua ròng trong năm với giá trị hơn 23.600 tỷ đồng - 1 tỷ USD, trái ngược với mức bán ròng 62.237 tỷ đồng - 2,7 tỷ USD trong năm 2021.

GIAO DỊCH CỦA NĐT CÁ NHÂN TẠI CÁC CỔ PHIẾU 2022



GIAO DỊCH CỦA NĐT CÁ NHÂN TẠI CÁC NHÓM NGÀNH 2022



THÔNG TIN CỔ PHIẾU GEG

Mã Cổ phiếu		GEG	
<b>Thông tin chung</b>			
Sàn giao dịch	HOSE	Khối lượng giao dịch trung bình năm 2022 (Cổ phiếu/Phiên)	1.401.791
Rổ Chỉ số	VN100, VNSI	Giá trị giao dịch trung bình phiên năm 2022 (Tỷ đồng/Phiên)	19,7
Cổ phiếu đang lưu hành	321.936.902	Vốn hóa thị trường tại ngày 31/12/2022 (Tỷ đồng)	5.151
Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức	64.200.000	Giới hạn sở hữu NĐT nước ngoài	50%
Trôi nổi	19%	Sở hữu CD nước ngoài	35,76%
<b>Thông tin giá</b>			
Giá trị sổ sách (Đồng)	13.287	EPS 12 tháng (Đồng)	880
Giá Cổ phiếu tại ngày 30/12/2022 (Đồng)	16.000	P/E (Lần)	18,1
Giá cao nhất 2022 (Đồng)	27.360	P/B (Lần)	1,2
Giá thấp nhất 2022 (Đồng)	8.880		
<b>Thông tin giao dịch</b>			
<b>Thông tin chỉ số chứng khoán</b>			

Sự sụt giảm của TTCK đã khiến Cổ phiếu GEG giảm giá trong năm vừa qua, do đó ảnh hưởng đến giá trị vốn hóa của Công ty. Vào cuối năm 2022, Vốn hóa của GEG đạt 5.151 tỷ đồng - 219 triệu USD nhưng vẫn cao hơn trung bình ngành 1,3 lần. Giá trị Doanh nghiệp của GEG đạt khoảng 12.927 tỷ đồng, cao hơn 1,7 lần của Ngành.

Chỉ tiêu	GEG	BCG	PC1	Ngành	TTA	LIG	So sánh với Ngành
Giá trị Doanh nghiệp (Tỷ đồng)	12.927	24.036	16.343	7.417	3.714	2.555	Tốt hơn Ngành
Giá trị sổ sách (Đồng)	13.287	12.785	18.892	15.055	12.280	10.315	Không tốt bằng Ngành
P/B (Lần)	1,1	0,5	1,3	1,6	0,8	0,4	Tốt hơn Ngành
<b>Giao dịch</b>							
Vốn hóa thị trường (Tỷ đồng)	5.151	3.170	5.462	3.994	1.503	351	Tốt hơn Ngành
Khối lượng giao dịch trung bình (Cổ phiếu/Phiên)	1.401.791	5.540.393	1.988.019	390.250	475.397	747.876	Tốt hơn Ngành
Giá trị giao dịch trung bình (Tỷ đồng/Phiên)	19,7	97,5	70,7	17,2	6,3	8,1	Tốt hơn Ngành
Sở hữu CD nước ngoài (%)	35,6%	2,1%	4,6%	11%	0,3%	0%	Tốt hơn Ngành

Sau hơn 6 năm hợp tác thành công giữa IFC và GEG trong việc dẫn đầu phát triển NLTT hiện đang là xu hướng của thế giới, và Việt Nam đang thực hiện chiến lược Net Zero vào 2050 đã cam kết tại COP 26, 27; GEG đã đạt được các thành tích đáng khích lệ với danh mục NLTT phong phú, đa dạng loại hình, từ Thủy điện đến Điện Mặt trời, Áp mái và Điện Gió. GEG trở thành Công ty NLTT duy nhất thuộc Rổ VNSI 20 bao gồm 20 Công ty PTBV tiêu biểu tại TTCK Việt Nam.

Đến nay, kết thúc chu kỳ đầu tư, IFC trên tinh thần trách nhiệm và chuyên nghiệp nhất, đã tìm kiếm CD kế thừa nhận chuyển nhượng Cổ phần GEG là Tập đoàn JERA, một trong những Tập đoàn Năng lượng hàng đầu tại Nhật Bản. JERA hiện đang sở hữu tổng công suất phát điện lên đến gần 80 GW tại Nhật Bản và hơn 10 Quốc gia thuộc 4 Châu lục. Tại Nhật, JERA đang vận hành 26 NM Nhiệt điện - tổng công suất 66 GW, cung cấp 255 TWh sản lượng Điện tương ứng 33% thị phần sản lượng Điện cho thị trường Nhật Bản. Đối với hơn 10 Quốc gia còn lại, tổng công suất

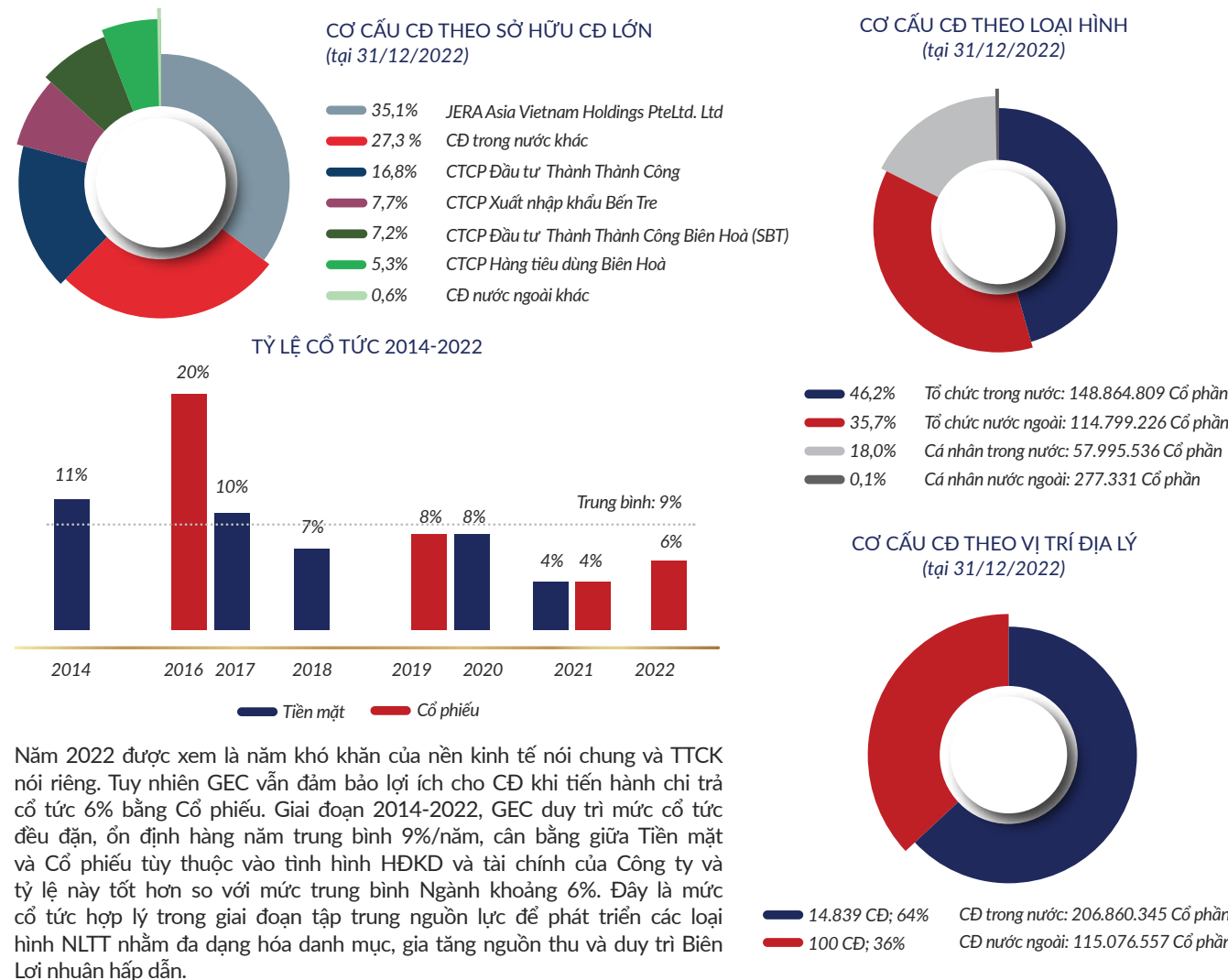
phát điện là gần 11 GW trong đó 1,7 GW là NLTT. Kinh nghiệm cùng nền tảng công nghệ hiện đại của JERA hứa hẹn sẽ hỗ trợ GEG trong chiến lược mở rộng danh mục NLTT tiềm năng đến năm 2025.

Sau 1,5 năm thực hiện đàm phán và thẩm định, GEG đã hoàn tất phát hành 64,2 triệu Cổ phần Ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ cho Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH (DEG) - Định chế Tài chính phát triển lớn nhất Châu Âu thuộc Tập đoàn Ngân hàng Phát triển KfW của Chính phủ Đức hoạt động cùng sứ mệnh hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp hoạt động theo Chuẩn mực ESG - Môi trường, Xã hội và Quản trị, đặc biệt là tập trung vào phát triển Ngành NLTT.

Bên cạnh đó, GEG đã tiến hành phát hành Cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 nâng tổng số lượng Cổ phiếu đang niêm yết lên 386.136.902 Cổ phiếu trong đó 321.936.902 Cổ phiếu Phổ thông và 64.200.000 Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức. Trong năm 2022, GEG không có sở hữu và phát sinh giao dịch Cổ phiếu Quý.

Nguồn: Finpro

Tính đến cuối năm 2022, tổng số lượng CD của GEG là 14.939, tăng 27% so với năm 2021, trong đó nước ngoài là 100 - chiếm gần 36% tổng số Cổ phiếu lưu hành. Giới hạn sở hữu nước ngoài của GEG là 50% để đảm bảo vấn đề an ninh Năng lượng Quốc gia. GEG hiện tại có CD chiến lược nước ngoài mới là JERA, thay thế cho IFC và Armstrong, với tỷ lệ sở hữu lên đến 35,1%. So với các Công ty hoạt động trong lĩnh vực NLTT, tỷ lệ sở hữu của CD nước ngoài tại GEG luôn duy trì trong năm 2021.



Năm 2022 được xem là năm khó khăn của nền kinh tế nói chung và TTCK nói riêng. Tuy nhiên GEG vẫn đảm bảo lợi ích cho CD khi tiến hành chi trả cổ tức 6% bằng Cổ phiếu. Giai đoạn 2014-2022, GEG duy trì mức cổ tức đều đặn, ổn định hàng năm trung bình 9%/năm, cân bằng giữa Tiền mặt và Cổ phiếu tùy thuộc vào tình hình HĐKD và tài chính của Công ty và tỷ lệ này tốt hơn so với mức trung bình Ngành khoảng 6%. Đây là mức cổ tức hợp lý trong giai đoạn tập trung nguồn lực để phát triển các loại hình NLTT nhằm đa dạng hóa danh mục, gia tăng nguồn thu và duy trì Biên Lợi nhuận hấp dẫn.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số Cổ phiếu đầu kỳ		Số Cổ phiếu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
<b>I. Người nội bộ</b>							
1	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT	300.000	0,1	314.000	0,1	Giảm tỷ lệ sở hữu
2	Phạm Thị Khuê	Thành viên HĐQT	300.000	0,1	299.000	0,1	Giảm tỷ lệ sở hữu
3	Nguyễn Thái Hà	TGD	1.146.501	0,4	679.035	0,2	Giảm tỷ lệ sở hữu
4	Lê Thanh Vinh	Phó TGD thường trực	494.003	0,2	462.003	0,1	Giảm tỷ lệ sở hữu
5	Phạm Thành Tuấn Anh	Người phụ trách CBTT	168.507	0,1	176.314	0,1	Giảm tỷ lệ sở hữu
<b>II. Người có liên quan đến Người nội bộ</b>							
6	Đặng Văn Thành	Người có liên quan đến Thành viên HĐQT	11.646.952	3,8	0	0	Giảm tỷ lệ sở hữu
7	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Tổ chức có liên quan đến Thành viên HĐQT	54.053.893	17,8	54.053.893	16,8	Giảm tỷ lệ sở hữu
8	IFC	Tổ chức có liên quan đến Thành viên HĐQT	41.716.831	13,7	0	0	Giảm tỷ lệ sở hữu
9	CTCP Hàng tiêu dùng Biên Hòa	Tổ chức có liên quan Thành viên HĐQT	16.030.940	5,3	16.992.796	5,278	Giảm tỷ lệ sở hữu

**HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NĐT**

Đối với GEC, hoạt động Quan hệ NĐT luôn luôn được chú trọng và đảm bảo đáp ứng về tính tuân thủ, hướng tới các chuẩn mực Quốc tế, không chỉ dừng lại ở nghĩa vụ CBTT, đầu mối liên lạc với NĐT/CD mà còn giữ vai trò quan trọng trong chiến lược xây dựng giá trị thương hiệu Cổ phiếu, để cộng đồng NĐT đánh giá đúng về giá trị của doanh nghiệp, làm cơ sở cho hoạt động Thị trường vốn.

**Hoạt động Quan hệ NĐT**

**Ấn phẩm cho NĐT/CD:**

- BCTN tích hợp Báo cáo PTBV chuẩn mực quốc tế song ngữ - **4** Báo cáo
- Bài Thuyết trình, Teaser, Bản tin NĐT song ngữ - **16** Tài liệu, Ấn phẩm.

**Câu nối giữa CD/NĐT với Công ty:**

- Cuộc họp NĐT - **6**
- Cuộc họp ĐHĐCD - **1**
- Lấy ý kiến CD bằng văn bản - **1**
- Cuộc họp Nhà phân tích - **2**
- Số lượng NĐT gặp gỡ - **75** Quý Đầu tư/Định chế tài chính/CTCK trong nước, Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Á.

**CBTT minh bạch và nhanh chóng:**

- Tuân thủ các quy định của Việt Nam - **4** - TT 96/2020, NĐ 155/2020, NĐ 153/2020, NĐ 65/2022
- Thông lệ quốc tế - **3** - Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất 2019, ASEAN SCORECARD 2019, OECD 2015
- CBTT Anh Việt - **49** lần trên các phương tiện truyền thông.

**Giải thưởng trong và ngoài nước:**

- Rổ Chỉ số VNSI 20 - **1**
- Giải thưởng QTCT - **1**
- Giải thưởng PTBV - **2**
- Giải thưởng IR - **1**
- Giải thưởng BCTN - **3**.

**QTCT theo Luật và thông lệ tốt:**

- Tuân thủ các quy định của Việt Nam - **2** - NĐ 155/2020, TT 116/2020
- Thông lệ quốc tế - **4** - Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất 2019, ASEAN SCORECARD 2019, OECD 2015, Bộ Chỉ số PTBV.

**Báo cáo phân tích Công ty, Cổ phiếu GEG:**

- Báo cáo phân tích của CTCK - **14** - VCSC, HSC, VCBS, VDSC, PHS, Agriseco, Shinhan
- Bài viết phân tích song ngữ về Công ty - **22** - Diễn giải BCTC, Thông cáo báo chí các sự kiện tài chính, DA quan trọng trong năm.

**8** giải thưởng danh giá trong và ngoài nước

Trong năm 2022, với sự chuyên nghiệp trong hoạt động Quan hệ NĐT và QTCT, GEC vinh dự đón nhận 8 Giải thưởng danh giá trong và ngoài nước, tăng 33% so với năm 2021. GEG lần thứ 2 liên tiếp là Cổ phiếu Năng lượng duy nhất đã chính thức được chọn vào Rổ Chỉ số VNSI 20 - Chỉ số PTBV với duy nhất 20 Cổ phiếu các Doanh nghiệp Xanh của VN100 thuộc 8 Nhóm Ngành có tính PTBV tốt nhất theo quy tắc Xây dựng và Quản lý Bộ Chỉ số. Chỉ số VNSI bao gồm những tên tuổi dẫn đầu Ngành như Bất động sản (VIC), Tiêu dùng (VNM), Tài chính (CTG), CNTT (FPT), Nguyên vật liệu (DPM) và Dịch vụ tiện ích (GEG) là Cổ phiếu NLTT duy nhất thuộc Rổ.

Chỉ số VNSI được HOSE tạo ra để ghi nhận những Doanh nghiệp kiến tạo Kinh tế từ giá trị cốt lõi của Môi trường, Xã hội Cộng đồng và Quản trị (ESG) - phù hợp với các cam kết của Chính phủ tại COP 26 về Phát thải ròng bằng 0 đến 2050. VNSI còn được xây dựng với mục tiêu tạo ra công cụ tham khảo hoặc để làm tài sản cơ sở cho các sản phẩm đầu tư như ETF và Phái sinh Chỉ số trong tương lai. Tương đồng với sự khó khăn của TTCK, VNSI cũng ghi nhận sự suy giảm nhưng mức độ biến động thấp hơn so với diễn biến chung của thị trường. Diễn biến này cho thấy tính ổn định và bền vững của danh mục VNSI khi đứng trước các tác động tiêu cực. Trong năm 2022, GEG đạt điểm ESG 94% -

cải thiện 14 điểm % so với kỳ đánh giá năm trước trong đó về chỉ tiêu Môi trường 98% (cùng kỳ 78%), Xã hội 94% (cùng kỳ 84%) và Quản trị 92% (cùng kỳ 79%).

GEC lần thứ 3 liên tiếp là **Top 5 Doanh nghiệp QTCT tốt nhất - Nhóm Vốn hóa vừa HOSE**; lần thứ 2 nhận **Giải tiến bộ vượt trội** và lần đầu tiên được trao **Giải Doanh nghiệp báo cáo đầy đủ nhất ở hạng mục Báo cáo PTBV** trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết định kỳ hàng năm của TTCK Việt Nam. GEC lần đầu tiên vào **Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất thuộc Nhóm Vốn hóa vừa** cùng DGW - Vốn hóa 6.156 tỷ đồng, FRT - Vốn hóa 8.175 tỷ đồng. Đặc biệt, GEC cũng là Công ty Năng lượng duy nhất được nhận Giải thưởng này.

Tại đấu trường Quốc tế, GEC lần thứ 4 tiên tiếp đạt được **Giải Vàng BCTN Quốc tế - Nhóm Ngành Năng lượng và Tiện ích**, tăng 1 bậc so với năm 2021, với số điểm hoàn thành 98/100. Xếp sau GEC là JSW Energy Limited - 1 trong những Công ty dẫn đầu về Năng lượng tại Ấn Độ với tổng công suất lên tới 5 GW và Doanh thu 899 triệu USD trong năm 2021. GEC đạt thêm **Top 5 BCTN Quốc tế - Nhóm Quốc gia Việt Nam**; lần đầu tiên vào **Top 80 BCTN Quốc tế - Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương**.

**VNSI 20**

RỔ CHỈ SỐ PTBV GỒM 20 DN PTBV NIÊM YẾT TIÊU BIỂU CỦA HOSE  
**LẦN THỨ 2 LIÊN TIẾP**  
HOSE lựa chọn

**TOP 5**

DOANH NGHIỆP QTCT TỐT NHẤT - NHÓM VỐN HÓA VỪA  
**LẦN THỨ 3 LIÊN TIẾP**  
HOSE, HNX, Báo Đầu tư Chứng khoán, Dragon Capital trao tặng

**TÍNH ĐẦY ĐỦ NHẤT**

BÁO CÁO PTBV  
**LẦN ĐẦU TIÊN**  
HOSE, HNX, Báo Đầu tư Chứng khoán, Dragon Capital trao tặng

**TIẾN BỘ VƯỢT TRỘI**

BÁO CÁO PTBV  
**LẦN THỨ 2**  
HOSE, HNX, Báo Đầu tư Chứng khoán, Dragon Capital trao tặng

**TOP 3**

DN NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG IR ĐƯỢC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ CAO NHẤT - NHÓM VỐN HÓA VỪA  
**LẦN ĐẦU TIÊN**  
Vietstock, Hiệp hội Các nhà Quản trị tài chính Việt Nam - VAFE, Báo tài chính và cuộc sống - FILI trao tặng

**GIẢI VÀNG**

BCTN QUỐC TẾ NGÀNH TIỆN ÍCH - NĂNG LƯỢNG  
**LẦN THỨ 4 LIÊN TIẾP**  
Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ - LACP trao tặng

**TOP 5**

BCTN QUỐC TẾ NHÓM QUỐC GIA VIỆT NAM  
**LẦN THỨ 4 LIÊN TIẾP**  
Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ - LACP trao tặng

**TOP 80**

BCTN QUỐC TẾ KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG  
**LẦN ĐẦU TIÊN**  
Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ - LACP trao tặng

Góc nhìn tích cực từ các Định chế tài chính



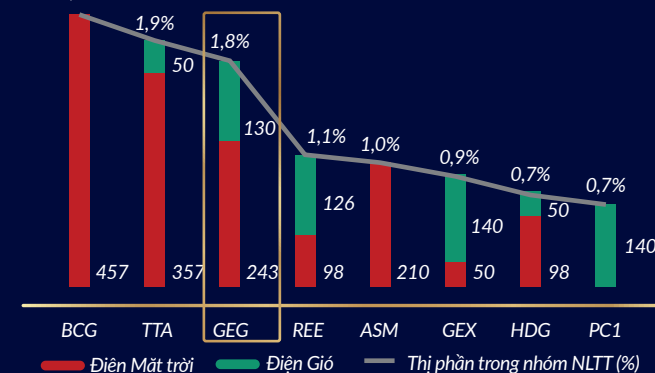
14 BÁO CÁO PHÂN TÍCH TRONG NĂM 2022

% TĂNG GIÁ SO VỚI NGÀY RA BÁO CÁO

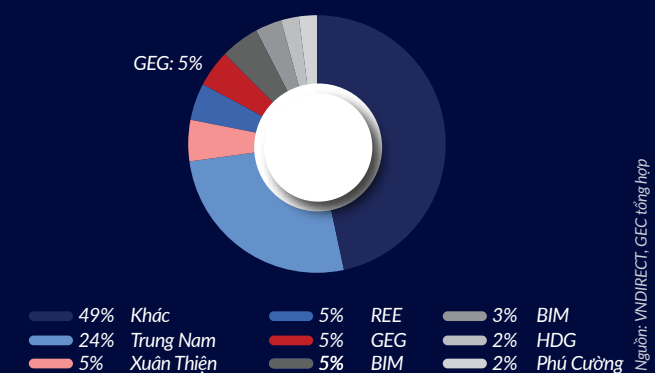
Trong năm 2022, Cổ phiếu GEG tiếp tục nhận được sự quan tâm và đánh giá tích cực từ 7 CTCK lớn trên thị trường như VCSC, HSC, VDSC, PHS... với 14 Báo cáo Phân tích về hoạt động kinh doanh cũng như đánh giá triển vọng của Cổ phiếu GEG, tăng 8% so với cùng kỳ. Cổ phiếu GEG nhận được 9/14 Khuyến nghị Mua/Khả quan, tương ứng với tỷ lệ 64%, với mức giá khuyến nghị cao nhất là 30.000 đồng/Cổ phiếu từ AGRISECO - tăng 22% so với giá Cổ phiếu tại ngày ra Báo cáo, và mức giá khuyến nghị thấp nhất là 15.100 đồng/Cổ phiếu từ VCSC - tăng 16% so với giá Cổ phiếu tại ngày ra Báo cáo. DTT và LNST trong năm 2022 được dự báo cao nhất bởi PHS tại mức 2.987 tỷ đồng và 574 tỷ đồng, lần lượt cao hơn 43% và 55% so với số liệu thực tế thực hiện năm 2022.

Theo Báo cáo của VNDIRECT, thị phần công suất NLTT của GEC đạt 1,8% tính đến 31/12/2022 và xếp thứ 3 trong nhóm Công ty niêm yết có hoạt động liên quan đến NLTT. VNDIRECT kỳ vọng GEG sẽ thực hiện mở rộng danh mục NLTT đến năm 2030 với thị phần đạt 5%, gấp 8 lần so với danh mục của năm 2022.

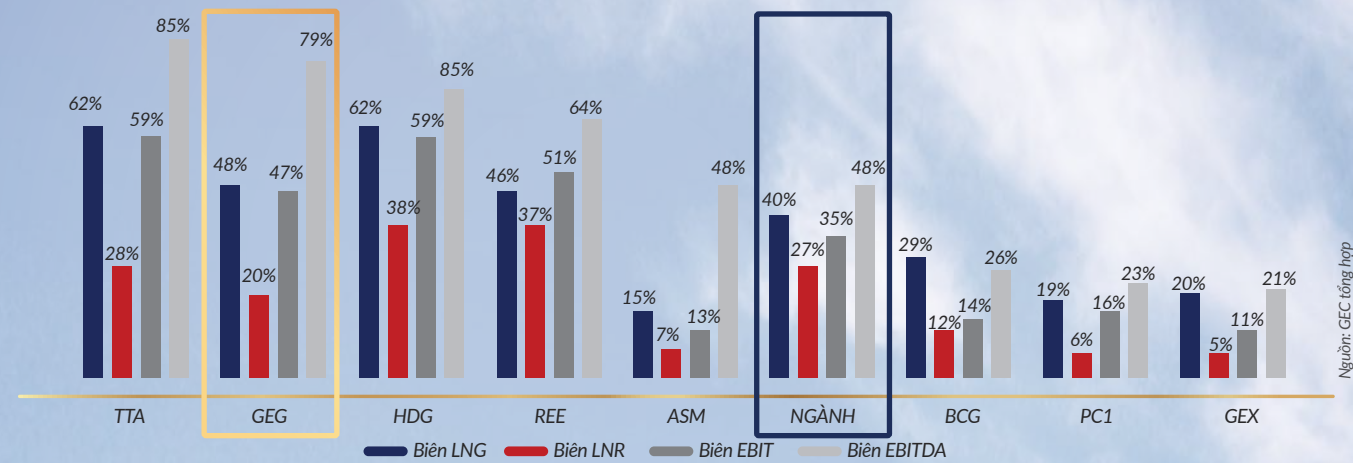
CÔNG SUẤT CÔNG TY NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NLTT TÍNH ĐẾN THÁNG 12/2022



THỊ PHẦN KỲ VỌNG CỦA CÔNG TY CÓ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NLTT ĐẾN 2023



TỶ SUẤT SINH LỜI CÁC CÔNG TY CÓ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NLTT NIÊM YẾT 2022



**Lịch sự kiện Quan hệ NĐT dự kiến năm 2023**

<b>THÁNG 1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>19/01/2023: TCBC Symbiotics Investments phát hành Khoản vay Xanh 9 triệu USD.</li> <li>30/01/2023: BCTC Q4 2022.</li> <li>30/01/2023: Báo cáo Quản trị 2022.</li> <li>30/01/2023: Báo cáo tình hình thanh toán gốc lại định kỳ Trái phiếu ra công chúng.</li> <li>30/01/2023: Diễn giải BCTC Q4 2023.</li> </ul>
<b>THÁNG 2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>05/02/2023: Hội nghị Nhà Phân tích.</li> <li>06/02/2023: DEG và GEC ký kết hợp tác chiến lược.</li> <li>10/02/2023: Ký kết hợp tác với SK.</li> <li>16/02/2023: Hợp chiến lược giữa TTC/GEC với Lãnh đạo cấp cao JERA.</li> <li>28/02/2023: Hội nghị đầu tư - Vietnam Access Days (VAD) do VCSC tổ chức.</li> </ul>
<b>THÁNG 3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>8/3/2023: Hợp HĐQT Q4 2022.</li> <li>29/3/2023: Ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2022.</li> <li>31/3/2023: BCTC kiểm toán Hợp nhất và Riêng lẻ 2022.</li> <li>31/3/2023: Báo cáo tình hình thanh toán gốc lại định kỳ Trái phiếu riêng lẻ.</li> </ul>
<b>THÁNG 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>5/4/2023: Tài liệu và thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2022.</li> <li>5/4/2023: TCBC Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2022.</li> <li>20/4/2023: Báo cáo thường niên 2022.</li> <li>25/4/2023: Hợp HĐQT Q1 2023.</li> <li>26/4/2023: ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2022.</li> <li>27/4/2023: NQ ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2022 và Thông cáo báo chí sau Đại hội.</li> <li>28/4/2023: BCTC Q1 2023.</li> <li>28/4/2023: Diễn giải BCTC Q1 2023.</li> </ul>
<b>THÁNG 5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>10/5/2023: Hội nghị Nhà Phân tích.</li> <li>15/5/2023: Hội nghị NĐT.</li> </ul>
<b>THÁNG 6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>14/6/2023: HSC Emerging day 2023.</li> </ul>
<b>THÁNG 7</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>31/7/2023: Báo cáo Quản trị bán niên 2023.</li> <li>31/7/2023: BCTC Q2 2023.</li> <li>31/7/2023: Diễn giải BCTC Q2 2023.</li> </ul>
<b>THÁNG 8</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>4/8/2023: Hội nghị Nhà phân tích.</li> <li>8/8/2023: Hợp HĐQT Q2 2023.</li> <li>29/8/2023: BCTC bán niên soát xét.</li> </ul>
<b>THÁNG 9</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>11/9/2023: Hội nghị NĐT - Định chế Tài chính.</li> </ul>
<b>THÁNG 10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>31/10/2023: BCTC Q3 2023.</li> <li>31/10/2023: Diễn giải BCTC Q3 2023.</li> </ul>
<b>THÁNG 11</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>7/11/2023: Hợp HĐQT Q3 2023.</li> <li>10/11/2023: Hội nghị Nhà Phân tích.</li> </ul>
<b>THÁNG 12</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>9/12/2023: Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết thường niên 2023.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN**

**Bối cảnh Thị trường vốn 2022**

Năm 2022, Thị trường tài chính và Thị trường vốn đối mặt với nhiều khó khăn do sự thay đổi chính sách của các Ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới. Mức lãi suất tăng nhanh chóng và tiền tệ được thắt chặt ở các nền kinh tế lớn, dẫn đến sự chao đảo của thị trường toàn cầu và Việt Nam. Các nền kinh tế lớn liên tục kích thích kinh tế trong giai đoạn 2020-2021 nhằm đối phó với tác động của Đại dịch COVID, kết hợp với sự giãn đoạn trong chuỗi cung ứng do các biện pháp phòng dịch dẫn đến hệ quả là lạm phát gia tăng nhanh chóng trên toàn cầu.

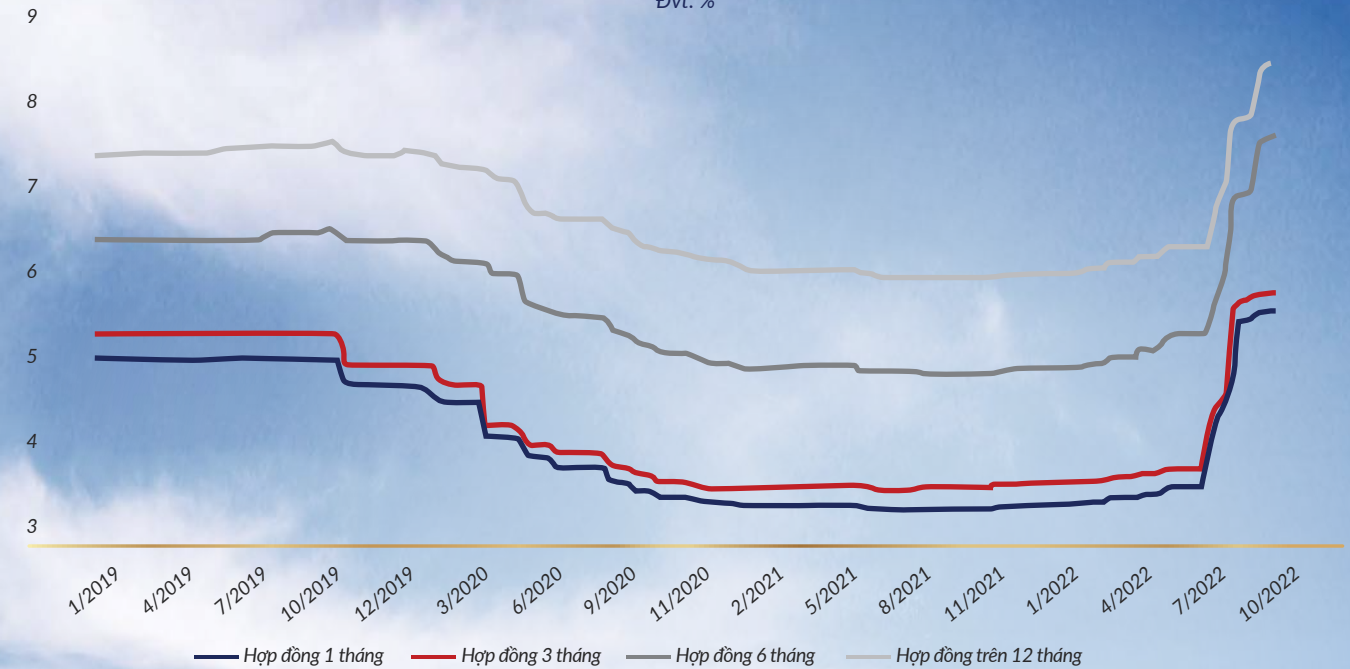
Để đối phó với tình trạng này, các Ngân hàng Trung ương phần lớn đã tăng lãi suất điều hành nhằm triệt tiêu lạm phát. FED đã đi đầu trong xu hướng này với tốc độ và quy mô của đợt tăng lãi suất lần này là lớn nhất trong ít nhất 2 thập kỷ gần đây. Trong giai đoạn tháng 3/2022 đến tháng 02/2023, Cục Dự trữ liên bang Mỹ - FED đã tiến hành tăng lãi suất 8 lần từ mức 0-0,25% lên 4,5-4,75% đã khiến các dòng vốn quốc tế có xu hướng chảy về thị trường Mỹ. Nhiều nền kinh tế lớn và các nền kinh tế mới nổi chịu ảnh hưởng mạnh bởi quyết định tăng lãi suất của FED dẫn đến sự mất giá của các đồng tiền so với USD và áp lực tăng lãi suất để ứng phó.

Không đứng ngoài xu hướng chung toàn cầu, trong năm vừa qua, Việt Nam cũng phải tăng lãi suất điều hành thêm 2% và hệ quả là lãi suất cho vay của các doanh nghiệp đã tăng khoảng 2%-3% so với đầu năm, cá biệt có một số thời điểm lãi suất tăng cao hơn mức bình quân này do áp lực thanh khoản cục bộ. Đối với GEC, điều này phản ánh rõ rệt vào Chi phí lãi vay gia tăng mạnh thời điểm cuối năm.

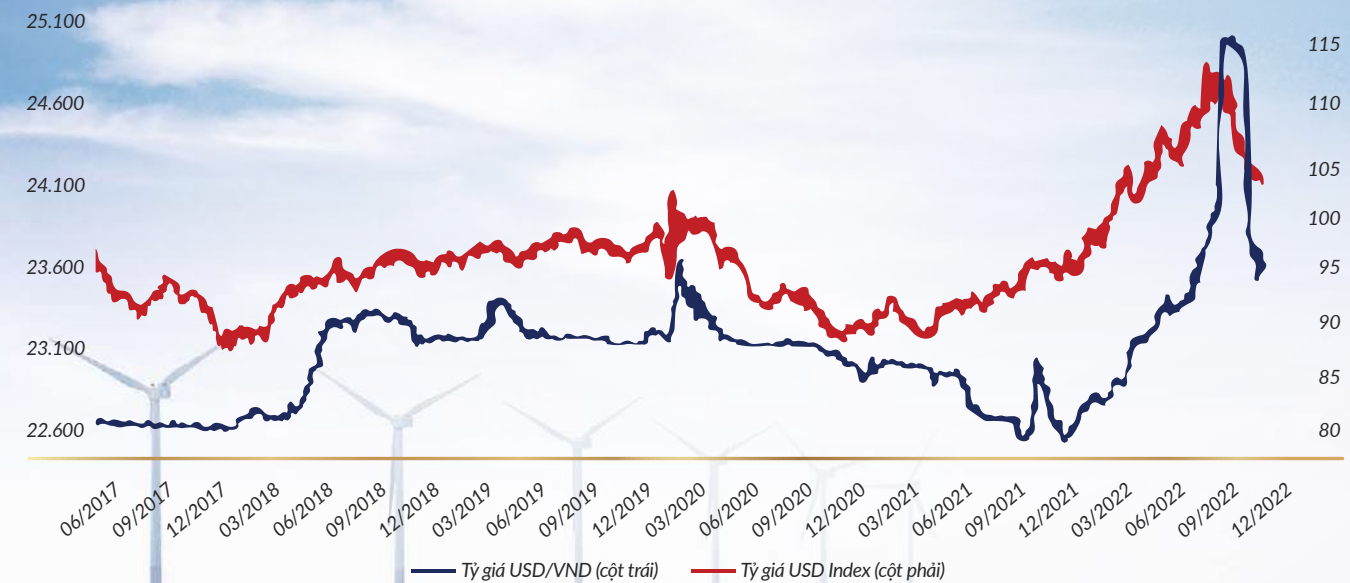
Tỷ giá USD/VND có diễn biến bất lợi khi liên tục gia tăng vào Quý 3 và đạt đỉnh tháng 10/2022 khi tăng 8,6% và kết thúc năm ở mức tăng 3,5% so với cuối 2021. Điều này cũng tạo áp lực cho GEC, khi Công ty có mở một số vị thế mua USD trong ngắn hạn dẫn đến việc gia tăng Chi phí tài chính do đánh giá lại tỷ giá ở thời điểm giữa năm 2022. Tuy nhiên, GEC đã tích cực trong việc nhận diện và phòng ngừa rủi ro tỷ giá và hạn chế được tối đa ảnh hưởng tới KQKD của Công ty. Cũng trong Quý 3, do áp lực lạm phát, tỷ giá và lãi suất tăng cao, doanh nghiệp đã phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tiếp cận vốn và Chi phí lãi vay tăng. Đây là một thách thức lớn đặc biệt là những doanh nghiệp nhỏ và vừa, khi phải đối mặt với Chi phí sản xuất tăng cao, giá cả tăng, đồng thời phải tìm kiếm các nguồn vốn mới để phát triển kinh doanh.

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN GỬI BÌNH QUÂN 2019-2022

Đvt: %



BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ USD/VND THÁNG 6/2017-12/2022



**Dự báo Thị trường vốn 2023**

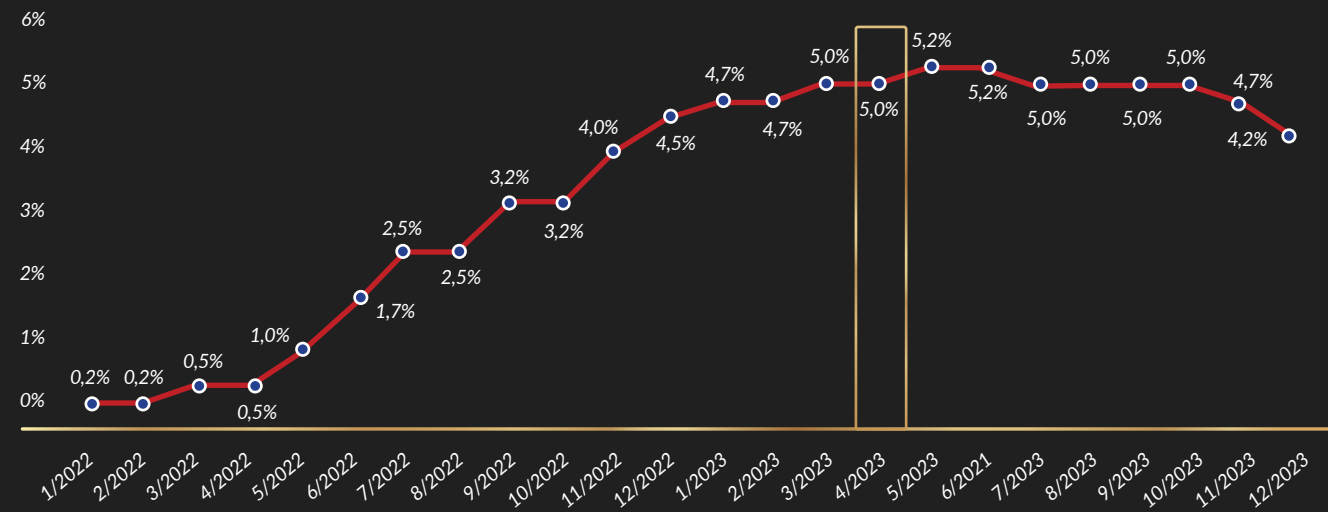
Năm 2023, kinh tế toàn cầu vẫn đang đối mặt với nhiều áp lực và rủi ro lớn, lạm phát bình quân năm của toàn cầu dự kiến sẽ giảm từ 8,8% năm 2022 xuống 6,6% năm 2023, theo IMF. Lạm phát bình quân năm ở các nền kinh tế phát triển dự báo giảm từ 7,3% năm 2022 xuống 4,6% năm 2023. Tại các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi dự kiến giảm từ 9,9% năm 2022 xuống 8,1% năm 2023. Tình trạng giá cả hàng hoá duy trì ở mức cao và tốc độ giảm chậm hơn kỳ vọng đặt thêm áp lực lên các nền kinh tế và gia tăng rủi ro dẫn đến suy thoái trên toàn cầu.

FED kết thúc năm 2022 với mức lãi suất cao kỷ lục 4,5% và dự báo đạt đỉnh lãi suất ở mức 5,1-5,25% nhằm chống lại lạm phát. Những biến động và rủi ro mới nổi liên quan đến sự ổn định của Ngành Ngân hàng toàn cầu cũng đang làm

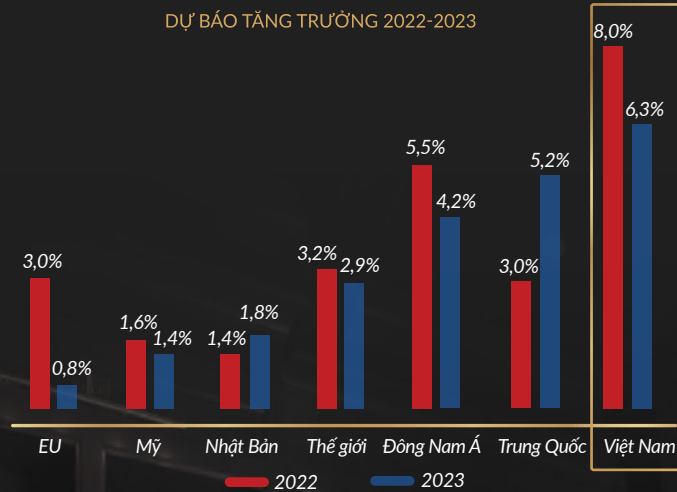
gia tăng bối cảnh rủi ro chính sách của FED. Sự bất ổn gia tăng sau sự sụp đổ của một số Ngân hàng như SVB (lớn thứ 16 của Mỹ), Signature Bank và Silvergate ở Mỹ, hay Credit Suisse của Thụy Sĩ (lớn thứ 2 Thụy Sĩ) trước những tin đồn tiêu cực lan truyền nhanh chóng trên mạng xã hội dẫn đến tình trạng rút tiền ồ ạt đặt các Ngân hàng vào rủi ro mất thanh khoản không lường trước và không kiểm soát được.

Trong bối cảnh lãi suất FED duy trì ở mức cao, ECB, BOE và nhiều Ngân hàng Trung ương khác cũng phải thắt chặt tiền tệ nhằm chống lạm phát. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến Thị trường vốn toàn cầu, khi mà Chi phí đi vay bị đẩy lên rất cao so với trung bình nhiều năm. Các định chế tài chính siết chặt hơn chính sách cho vay làm giảm khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp và tác động đến tăng trưởng toàn cầu.

LÃI SUẤT FED 2022-2023 (DỰ BÁO)



DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG 2022-2023



Nguồn: CME Group, WB, IFC

Năm 2023, IMF dự báo kinh tế toàn cầu dự đoán tăng trưởng chậm lại đạt 2,9% so với mức 3,2% của năm 2022. Kinh tế Châu Âu suy giảm nhiều nhất so với 2022, dự báo chỉ tăng trưởng 0,8%. Mỹ cũng ghi nhận tăng trưởng chậm lại ở mức 1,4% so với 1,6% trong năm vừa qua.

Kinh tế Đông Nam Á và Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại trong 2023, đạt lần lượt là 4,2% và 6,3%. Nhật Bản và Trung Quốc được dự báo có sự tăng trưởng ở mức 1,8% và 5,2% - tăng so với 2022 nhờ vào chính sách mở cửa trở lại của Trung Quốc thúc đẩy sản xuất và giảm sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Sự suy giảm trong dự báo bị tác động bởi các yếu tố (i) Lạm phát kéo dài và giảm chậm so với dự tính, (ii) Lãi suất gia tăng làm giảm khả năng tiếp cận vốn và giảm đầu tư, sản xuất mới, (iii) Kinh tế Châu Âu, Mỹ và nhiều khu vực khác tăng trưởng chậm lại, (iv) Xung đột ở Châu Âu kéo dài, (v) Các rủi ro gia tăng liên quan đến Ngành Ngân hàng.

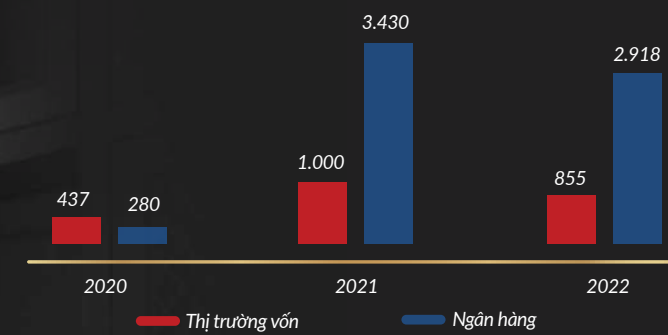
Trước những diễn biến bất ổn của thị trường, năm 2023 sẽ có nhiều biến động, (i) Lạm phát toàn cầu có thể giảm nhanh hơn giai đoạn cuối năm, (ii) Những bất ổn của Ngành Ngân hàng cũng làm chậm lại quá trình tăng lãi suất của các Ngân hàng trung ương, (iii) Nguy cơ suy thoái kinh tế sẽ làm gia tăng biến động trong chính sách tiền tệ.

**Hoạt động nổi bật của Thị trường vốn trong năm 2022 đã góp phần cải thiện các Cấu trúc tài chính của GEC**

Với mục tiêu mở rộng kênh huy động vốn ra thị trường quốc tế, các hoạt động huy động vốn nước ngoài đã được GEC triển khai một cách xuyên suốt, hài hòa với tình hình triển khai DA của Công ty từ 2020 đến nay. Năm 2022, hoạt động Thị trường vốn đã đảm bảo được kế hoạch đề ra với thời gian giải ngân phù hợp để tối ưu hóa Chi phí sử dụng vốn cho Công ty.

Đối tác	Quốc gia	Hình thức	Giá trị (Tỷ VND)	Kỳ hạn (Năm)	Đặc tính khoản vay	Ưu điểm
Ngân hàng Wooribank	Hàn Quốc	Tái tài trợ DA	437	8	Tái tài trợ khoản vay cũ cho NM Điện Mặt trời Trúc Sơn Bình quân lãi suất tiền gửi 6 tháng Big 4 + 3,2%	Tiết giảm lãi suất, tối ưu Chi phí vốn Điều kiện giải ngân ưu đãi Đa dạng hóa kênh huy động vốn
CTCP Chứng khoán Kỹ thương	Việt Nam	Trái phiếu riêng lẻ Trái phiếu phát hành ra công chúng niêm yết HNX	1.000	3	Huy động vốn tài trợ DA NLTT kịp giá FIT1 Điện Gió Lãi suất tham chiếu Techcombank + 3,25%	Thời gian thực hiện huy động vốn nhanh Bổ sung kịp thời vốn cho Phát triển DA Đa dạng hóa kênh huy động vốn
Symbiotics Group	Thụy Sĩ	Khoản vay xanh	213	3	Góp vốn phát triển DA NLTT Không có TSDB Lãi suất VND, cố định Lãi suất < 10%/năm	Lãi suất ưu đãi Không có rủi ro tỷ giá Không có TSDB Khoản vay Xanh nước ngoài đầu tiên của GEC Nâng cao thương hiệu GEC trên Thị trường vốn quốc tế
Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft (DEG)	Đức	Cổ phần Ưu đãi cố tức có quyền chuyển đổi	642	6	Góp vốn phát triển DA NLTT Thực hiện các cam kết tuân thủ E&S chuẩn IFC Ghi nhận vào VCSH Có thể chuyển đổi hoặc hoàn lại Cổ tức ưu đãi VND, cố định 6%/năm	Công cụ tài chính hỗn hợp Cổ tức ưu đãi TSDB hợp lý Cải thiện Chỉ số tài chính của Công ty Khoản huy động Xanh nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn E&S Quốc tế IFC Nâng cao thương hiệu GEC trên Thị trường vốn quốc tế.

CẤU TRÚC CÁC KÊNH HUY ĐỘNG VỐN MỚI TẠI GEC 2020-2022



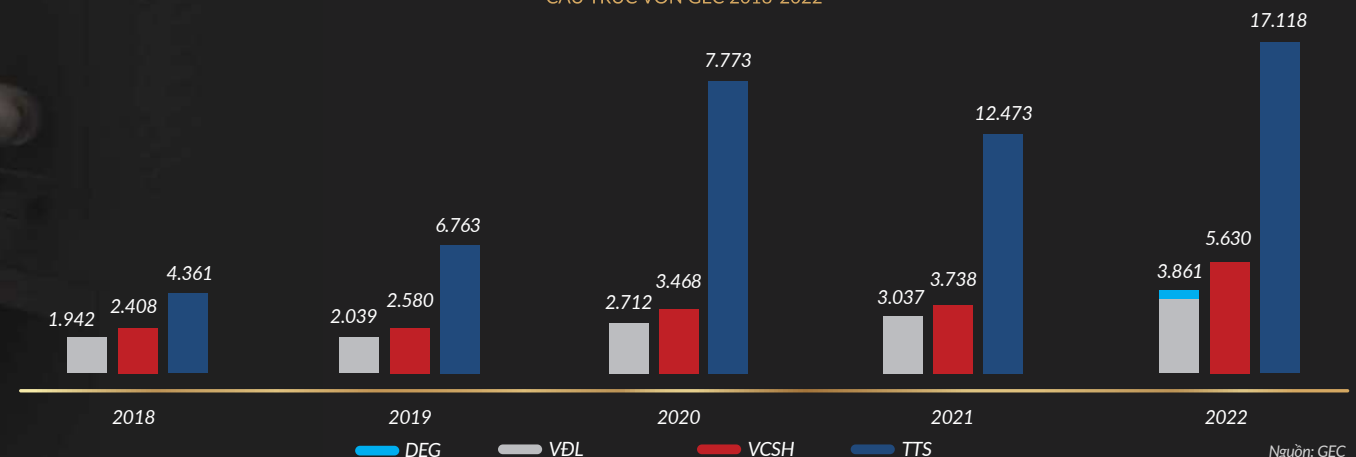
Nguồn: GEC

Tính chung trong năm 2022, GEC đã huy động thành công hơn 850 tỷ đồng nguồn vốn từ các Định chế tài chính nước ngoài. Đây là các nguồn vốn Xanh từ các Quỹ đầu tư lớn của

Châu Âu. Khoản đầu tư của DEG - Đức dưới hình thức phát hành Cổ phần Ưu đãi cố tức chuyển đổi riêng lẻ với giá trị là 642 tỷ đồng và Khoản vay Xanh nước ngoài đầu tiên tuân thủ theo Nguyên tắc Trái phiếu xanh của Hiệp hội Thị trường vốn Quốc tế với giá trị là 213 tỷ đồng, được tài trợ bởi Symbiotics Investments - Thụy Sĩ.

Với quá trình 1,5 năm tiến hành thẩm định mà trọng tâm là việc GEC đáp ứng các tiêu chuẩn ESG quốc tế, GEC và DEG đã đạt đến thống nhất trong việc phát hành 64,2 triệu Cổ phần Ưu đãi cố tức chuyển đổi. Với hình thức phát hành này, DEG đã trở thành ĐĐ sở hữu Cổ phần Ưu đãi của GEC và là Đối tác chiến lược của GEC. Khoản đầu tư này của đối tác DEG trực tiếp làm tăng VCSH và cải thiện các Chỉ số tài chính trong bối cảnh kế hoạch tăng vốn bị chậm lại do diễn biến bất lợi của TTCK Việt Nam. VCSH tăng từ 3.219 tỷ đồng lên 3.861 tỷ đồng, trực tiếp giảm tỷ lệ Nợ/TTS từ 71% xuống 68%.

CẤU TRÚC VỐN GEC 2018-2022



Nguồn: GEC



Với khoản huy động vốn Xanh từ Symbiotics Investment, GEC cho thấy khả năng đáp ứng với Nguyên tắc Trái phiếu Xanh của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế "ICMA GBP". Đối với đối tác Symbiotics, đây cũng là giao dịch đầu tư trực tiếp đầu tiên vào 1 Doanh nghiệp Năng lượng sạch ở Đông Nam Á. Trái phiếu Xanh được phát hành thông qua nền tảng phát hành Trái phiếu do Symbiotics tài trợ (Micro, Small & Medium Enterprises Bonds S.A.) theo Khung Trái phiếu bền vững, được chứng nhận vào tháng 12/2019 và tháng 11/2021 bởi DNV GL. Trái phiếu được niêm yết trong danh sách chứng khoán chính thức của Sở Giao dịch Chứng khoán Luxembourg và trên Sàn Giao dịch xanh Luxembourg, mục Trái phiếu Xanh.

**Xu hướng của Thị trường vốn Xanh chuẩn ESG**

Tại Việt Nam, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã đưa ra cam kết của Việt Nam tại COP26 và đây là một bước tiến rất lớn trong việc chống biến đổi khí hậu. Việt Nam đã vạch ra lộ trình về tăng trưởng xanh và hướng tới Net Zero vào năm 2050. Bên cạnh lộ trình chuyển đổi xanh, việc huy động vốn Xanh tài trợ cho sự phát triển đóng vai trò hết sức quan trọng. Tổng giá trị phát hành Nợ Xanh, Xã hội và Bền vững (Green, Social, and Sustainability - GSS) của Việt Nam đạt 1,5 tỷ USD tính đến hết 2021. Số nợ này theo báo cáo của Climate Bonds và HSBC gần gấp 5 lần mức 0,3 tỷ USD trong năm 2020. Nợ Xanh là nợ được các nhà cho vay dán nhãn Xanh (Green-labelled), bao gồm Trái phiếu Xanh và Khoản vay Xanh, hiện là công cụ tài chính bền vững phổ biến nhất trên thị trường nợ GSS.

Năm 2022, tổng giá trị giao dịch tài chính bền vững - tài chính Xanh được thực hiện trên thị trường Việt Nam với dự dư khoảng 500.000 tỷ đồng - 21 tỷ USD, chiếm khoảng 4% tổng dư nợ nền kinh tế, ghi nhận mức tăng trưởng gần 13% so với cùng kỳ năm trước đó. Hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng dự thảo tiêu chí cho DA được cấp tín dụng Xanh, phát hành Trái phiếu Xanh nhằm tạo cơ chế và hành lang pháp lý cụ thể, rõ ràng cho việc huy động vốn Xanh. Ngân hàng Nhà nước cũng ban hành TT 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện QLRR môi trường, là cơ sở quan trọng để khởi thông dòng vốn Xanh từ kênh Ngân hàng đối với tăng trưởng xanh.

Tăng trưởng xanh được xác định là xu hướng tất yếu trong chính sách phát triển của Khu vực ASEAN, trong đó có Việt Nam, nhằm hướng tới sự PTBV và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thị trường vốn Xanh là kênh dẫn vốn quan trọng và có sự tăng trưởng nhanh chóng giai đoạn gần đây. Tính trong 6 nước Đông Nam Á, quy mô nợ GSS phát hành mới của Việt Nam năm 2021 đứng trên Philippines (0,9 tỷ USD). Phần lớn nợ Xanh Việt Nam thuộc lĩnh vực Giao thông và Năng lượng. Thị trường nợ bền vững tại 6 nền kinh tế lớn nhất ASEAN tiếp tục tăng trưởng nhanh trong năm 2021 với lượng phát hành nợ GSS cao kỷ lục đạt 24 tỷ USD, tăng 72% so với mức 14 tỷ USD của năm 2020. Cùng với đó, nợ liên kết bền vững (Sustainability-linked) đạt 28 tỷ USD, tăng 220% so với mức 9 tỷ USD của năm 2020. Thị trường nợ bền vững tăng trưởng nhờ những bước tiến về chính sách.

Việt Nam, Thái Lan và Malaysia cùng có mục tiêu trung hòa carbon vào 2050. Riêng Malaysia còn thêm cam kết ngừng xây dựng NM Nhiệt điện than mới. Indonesia gần đây công bố ý định điều chỉnh lùi mục tiêu phát thải ròng bằng 0 từ 2070 xuống 2060 hoặc sớm hơn. Hiểu và thực hành tốt ESG giúp doanh nghiệp xác định được các lỗ hổng và cơ hội, đồng thời tạo đối thoại hiệu quả với các NĐT.

Các Quỹ đầu tư hàng đầu hiện nay có xu hướng tìm kiếm các công ty thực hành tốt ESG, kết hợp phân tích tính bền vững trong các vị trí danh mục đầu tư. Những ảnh hưởng của đại dịch và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp cho thấy ESG không chỉ là yếu tố cần trong các chiến lược QTRR mà được coi là yếu tố quan trọng đối với tăng trưởng tài chính.

GEC nhận thấy các DA tăng trưởng xanh, các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu đóng vai trò rất quan trọng đối với sự PTBV của Việt Nam. Xu hướng tập trung vào kinh tế xanh và PTBV của các tổ chức đầu tư quốc tế đang mở ra nhiều cơ hội huy động vốn cho doanh nghiệp Việt. Tuy nhiên, để đón nhận được nguồn vốn quốc tế, doanh nghiệp trong nước cũng cần nỗ lực hơn nữa, kiên định với mục tiêu PTBV và quan trọng nhất là Chính phủ cần tạo ra các điều kiện và chính sách Thị trường vốn Xanh để hỗ trợ tài chính Xanh phát triển. GEC đặt mục tiêu muốn đóng góp một phần công sức, nỗ lực vào sự phát triển chung của thị trường, hướng tới Mục tiêu PTBV của LHQ cũng như các mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính, an sinh, môi trường và xã hội của Việt Nam.

**TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TÀI CHÍNH XANH TẠI VIỆT NAM 2022 VỚI DỰ NỢ**

21 TỶ USD

Loại hình Định chế tài chính đã tiếp cận	Khu vực	Khẩu vị
Định chế tài chính phát triển	Châu Âu, Châu Á Thái Bình Dương	- Tuân thủ ESG - NLLT
Quỹ Đầu tư tác động	Châu Âu	
Ngân hàng phát triển	Châu Á Thái Bình Dương	
Ngân hàng thương mại	Châu Âu, Châu Á Thái Bình Dương	
CTCK	Châu Á Thái Bình Dương	
Dịch vụ tài chính	Châu Á Thái Bình Dương	

Lợi ích của Tài chính xanh đem lại không chỉ nhằm yếu tố bền vững, phát triển xanh mà còn đem lại hiệu quả tối ưu rõ rệt cho Chi phí tài chính của GEC. Tiếp nối thành quả của năm 2022, trong năm 2023, GEC đặt mục tiêu huy động lên tới 1.500 tỷ đồng trên Thị trường vốn quốc tế thông qua việc phát hành các loại hình Tài chính Xanh cho các đối tác nước ngoài như Khoản vay xanh, Trái phiếu xanh, Khoản vay hợp vốn, Công cụ tài chính hỗn hợp... GEC sẽ tận dụng lợi thế và nguồn lực sẵn có đối với việc tuân thủ theo các tiêu chuẩn của IFC về E&S, các tiêu chuẩn QTCT nghiêm ngặt ESG là nền tảng quan trọng để huy động các nguồn vốn Xanh nước ngoài với đa mục tiêu:

- 01 Tiết giảm Chi phí lãi vay nhằm bảo vệ kế hoạch Lợi nhuận của GEC thông qua các khoản tái tài trợ các khoản vay tài trợ DA hiện hữu trong nước.
- 02 Triển khai kế hoạch mua lại Trái phiếu đã phát hành thông qua nguồn vốn tự có nhằm tiết giảm Chi phí và tránh được sự biến động của thị trường Trái phiếu trong nước với nhiều biến động.
- 03 Phát hành mới khoản vay với kỳ hạn dài > 7 năm, lãi suất ưu đãi cố định thỏa mãn các tiêu chí ESG nhằm chủ động nguồn vốn trong tương lai khi GEC tích cực mở rộng tìm kiếm, phát triển mới danh mục DA NLLT Xanh.

Hoạt động Thị trường vốn còn tiếp tục các công việc tương tác hiệu quả đem lại giá trị cộng hưởng sau đầu tư với NĐT DEG. Năm 2023, GEC sẽ phối hợp chặt chẽ với DEG thông qua chương trình "BSS - Business Support Services - Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp" được cung cấp thông qua Công ty Con DEG Impulse hỗ trợ GEC nâng cao hiệu quả Quản trị, hiệu suất hoạt động, tốc độ tăng trưởng... bằng việc chia sẻ Chi phí lên tới 50% cho các chương trình đáp ứng được các tiêu chí trên.

Đối với CD chiến lược JERA, tăng cường đối thoại nhằm tìm ra điểm "cộng hưởng" chung cho các hoạt động tăng vốn của GEC và các sự trợ giúp về mặt chiến lược tài chính và dữ liệu tài chính.

Năm 2023, GEC đặt mục tiêu thông qua các Đối tác xếp hạng tín nhiệm Xanh và xây dựng khung tài chính Xanh như Fiiin Ratings (trong nước) và GGGI (quốc tế), để nâng cao tín nhiệm trên Thị trường vốn quốc tế nhằm đáp ứng các điều kiện khắt khe của các khoản huy động quốc tế Xanh.

Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong việc lập BCTN tích hợp báo cáo PTBV được GEC thực hiện năm thứ 4 liên tiếp. Các tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng nhằm mục đích đánh giá các hoạt động kinh doanh của Công ty hướng đến sự PTBV. Ngoài ra, cung cấp cho NĐT các thông tin minh bạch và rõ ràng về GEC.

# TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ÁP DỤNG

STT	Nội dung	Bài viết trong Báo cáo thường niên GEC	Trang	
<b>PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>				
<b>1</b>	<b>Đánh giá theo ma trận ESG</b>			
<b>(E) Môi trường</b>	E1. Xả thải khí nhà kính	<b>CHƯƠNG 3</b> Môi trường sống xanh Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị Chiến lược phát triển bền vững	127	
	E2. Mức độ thải khí nhà kính		112	
	E3. Năng lượng sử dụng		136	
	E4. Mức độ sử dụng Năng lượng			
	E5. Tỷ lệ loại Năng lượng sử dụng			
	E6. Sử dụng nước			
	E7. Quản lý và vận hành Môi trường			
	E8. Giám sát Môi trường			
	E9. Quản lý Môi trường			
	E10. Giảm thiểu rủi ro về khí hậu			
<b>(S) Xã hội</b>	S1. Tỷ lệ chi trả BLĐ	<b>CHƯƠNG 3</b> Xã hội bình đẳng Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị Chiến lược phát triển bền vững	108	
	S2. Tỷ lệ chi trả theo giới tính			
	S3. Tỷ lệ Nhân viên nghỉ việc			
	S4. Đa dạng giới tính			
	S5. Tỷ lệ Nhân viên thời vụ			
	S6. Không phân biệt đối xử			
	S7. Tỷ lệ tai nạn			
	S8. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp			
	S9. Cường bức lao động và Lao động trẻ vị thành niên			
	S10. Quyền con người			
<b>(G) QTCT</b>	G1. Đa dạng BLĐ	<b>CHƯƠNG 1</b> Tất cả các bài <b>CHƯƠNG 3</b> Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị Chiến lược phát triển bền vững	18	
	G2. Ban Lãnh đạo độc lập		108	
	G3. Chỉ trả thù lao		136	
	G4. Thương lượng Tập thể			
	G5. Quy tắc ứng xử Nhà cung ứng			
	G6. Đạo đức và chống tham nhũng			
	G7. Dữ liệu riêng tư			
	G8. Báo cáo ESG			
	G9. CBTT			
	G10. Bảo hiểm			
<b>2</b>	<b>Báo cáo theo tiêu chuẩn GRI</b>			
<b>GRI</b>	<b>GRI 201 Hiệu quả hoạt động Kinh tế</b>	<b>CHƯƠNG 3</b> Hiệu quả kinh tế	120	
	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ			
	201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu			
	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ			
	<b>GRI 202 Sự hiện diện trên thị trường</b>			
	202-1 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng			
	<b>GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp</b>			
	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ			
	<b>GRI 301 Vật liệu</b>		<b>CHƯƠNG 3</b> Môi trường sống xanh	127
	301-1 Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng			
<b>GRI 302 Năng lượng</b>				
302-1 Tiêu thụ Năng lượng trong tổ chức				
302-4 Giảm tiêu hao Năng lượng				

<b>GRI 303 Nước và nước thải</b>	<b>CHƯƠNG 3</b> Môi trường sống xanh	127
303-1 Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung		
303-3 Nước đầu vào		
303-4 Nước thải		
303-5 Nước tiêu thụ		
<b>GRI 304 Đa dạng sinh học</b>		
304-2 Tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học		
304-3 Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi		
<b>GRI 305 Phát thải</b>		
305-1 Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)		127
305-2 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ Năng lượng (Phạm vi 2)		
305-3 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)		
305-4 Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)		
305-5 Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)		
305-7 Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX) và các phát thải khí đáng kể khác		
<b>GRI 306 Chất thải</b>		
306-3 Chất thải phát sinh		
306-4 Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ		
306-5 Chất thải được xử lý		
<b>GRI 307 Tuân thủ về Môi trường</b>		
307-1 Không tuân thủ pháp luật và các quy định về Môi trường		
<b>GRI 308 Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường</b>		
308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá hồ sơ bằng cách sử dụng các tiêu chí về Môi trường		
308-2 Các tác động Môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện		
<b>GRI 401 Việc làm</b>	<b>CHƯƠNG 3</b> Xã hội bình đẳng	136
401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc		
401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian		
401-3 Nghỉ thai sản		
<b>GRI 403 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp</b>		
403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp		
403-2 Nhận dạng mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố		
403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp		
403-5 Huấn luyện nhân viên về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp		

STT	Nội dung	Bài viết trong Báo cáo thường niên GEC	Trang		
<b>PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>					
<b>GRI 404 Giáo dục và đào tạo</b>	<b>CHƯƠNG 3</b> Xã hội bình đẳng	<b>SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS</b>	120		
404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên					
404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp					
<b>GRI 405 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng</b>					
405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên					
405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới					
<b>GRI 413 Cộng đồng địa phương</b>					
413-1 Những hoạt động có sự tham gia của Cộng đồng Địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển					
<b>3 17 Mục tiêu PTBV của LHQ</b>			<b>CHƯƠNG 3</b> Chiến lược phát triển bền vững	<b>IFC</b> International Finance Corporation Center for Global Prosperity	112
1 Xóa nghèo					
2 Không còn nạn đói					
3 Sức khỏe và có cuộc sống tốt					
4 Giáo dục có chất lượng					
5 Bình đẳng giới					
6 Nước sạch và vệ sinh					
7 Năng lượng sạch với giá thành hợp lý					
8 Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế					
9 Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng					
10 Giảm bất bình đẳng					
11 Các thành phố và cộng đồng bền vững					
12 Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm					
13 Hành động về khí hậu					
14 Tài nguyên và Môi trường biển					
15 Tài nguyên và Môi trường trên đất liền					
16 Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ					
17 Quan hệ đối tác vì các mục tiêu					
<b>4 Đánh giá E&amp;S theo tiêu chuẩn IFC</b>	<b>CHƯƠNG 3</b> Hiệu quả E&S	<b>IFC</b> International Finance Corporation Center for Global Prosperity	150		
PS1 Tiêu chuẩn hoạt động 1: Đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến Môi trường và Xã hội					
PS2 Tiêu chuẩn hoạt động 2: Điều kiện làm việc và lao động					
PS3 Tiêu chuẩn hoạt động 3: Tiết kiệm tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm					
PS4 Tiêu chuẩn hoạt động 4: Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng					
PS5 Tiêu chuẩn hoạt động 5: Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện					
PS6 Tiêu chuẩn hoạt động 6: Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững					
PS7 Tiêu chuẩn hoạt động 7: Người thiểu số bản địa					
PS8 Tiêu chuẩn hoạt động 8: Di sản văn hóa					

<b>5 Tiêu chuẩn CSI</b>	<b>CSI</b>	<b>CHƯƠNG 1</b> Quản trị Công ty cộng hưởng ESG	27
1 <b>Chỉ số I:</b> Kết quả thực hiện phát triển bền vững trong 3 năm			
2 <b>Chỉ số G:</b> Các chỉ số Quản trị Doanh nghiệp			
3 <b>Chỉ số E:</b> Các chỉ số Môi trường			
4 <b>Chỉ số L&amp;S:</b> Các chỉ số Lao động Xã hội			
<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>			
<b>1 Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty</b>	<b>SSC</b> Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	<b>ASEAN CORPORATE GOVERNANCE</b>	18
1 <b>Nguyên tắc 1:</b> Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
2 <b>Nguyên tắc 2:</b> Thiết lập một HĐQT có Năng lực và Chuyên nghiệp			
3 <b>Nguyên tắc 3:</b> Bảo đảm Vai trò Lãnh đạo Hiệu quả và tính Độc lập của HĐQT			
4 <b>Nguyên tắc 4:</b> Thiết lập các UB trực thuộc HĐQT			
5 <b>Nguyên tắc 5:</b> Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
6 <b>Nguyên tắc 6:</b> Thiết lập và Duy trì Văn hoá Đạo đức Công ty			
7 <b>Nguyên tắc 7:</b> Thiết lập Khung QLRR và Môi trường Kiểm soát Vững mạnh			
8 <b>Nguyên tắc 8:</b> Tăng cường Hoạt động CBTT của Công ty			
9 <b>Nguyên tắc 9:</b> Thiết lập Khuôn khổ để Thực hiện Hiệu quả Quyền của CĐ			
10 <b>Nguyên tắc 10:</b> Tăng cường sự tham gia Hiệu quả của các Bên có quyền lợi liên quan			
<b>2 ASEAN SCORECARD</b>	<b>OECD</b> Organisation for Economic Co-operation and Development	<b>OECD</b>	18
1 Đảm bảo Quyền CĐ và các quyền sở hữu cơ bản			
2 Đối xử bình đẳng với CĐ			
3 Vai trò của BLQ trong Quản trị Công ty			
4 CBTT và tính minh bạch			
5 Vai trò, trách nhiệm của HĐQT			
6 Thẻ điểm thưởng			
7 Thẻ điểm phạt			
<b>3 G20/OECD Các Nguyên tắc QTCT</b>	<b>IIRC</b>	<b>IIRC</b>	1-255
1 Đảm bảo Quyền CĐ, đối xử công bằng với CĐ			
2 Môi trường kiểm soát			
3 Đảm bảo Quyền lợi của các BLQ			
4 CBTT và minh bạch			
5 Trách nhiệm của HĐQT			
<b>TIÊU CHUẨN BÁO CÁO</b>			
1 <b>IIRC</b> Báo cáo Tích hợp Quốc tế IIRC	<b>LACP</b> 2023 SILVER WINNER	<b>LACP</b>	1-255
2 <b>LACP</b> Tiêu chuẩn LACP			

# TIÊU CHUẨN VIỆT NAM ÁP DỤNG

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	BÀI VIẾT TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN GEC	Trang
<b>TỔNG QUAN BÁO CÁO</b>			
1	Thông điệp và Ý tưởng chung	• Trang bìa	1
2	Nội dung BCTN thống nhất với thông điệp	• Toàn bộ các Chương	1-255
3	Ý tưởng của thông điệp đột phá so với năm trước đó	• Trang bìa, các trang chuyển Chương	1,8, 16, 72, 74, 106, 154, 164
4	Sử dụng hình ảnh minh họa	• Toàn bộ các Chương	1-255
5	Trình bày thống nhất giữa hình ảnh và nội dung	• Toàn bộ các Chương	1-255
6	Sử dụng bảng biểu minh họa cho số liệu	• <b>Chương 1:</b> GEC của 5 năm tới; Cơ cấu Quản trị; Quản trị Công ty cộng hưởng ESG	18, 24, 27
		• <b>Chương 2:</b> Thành quả hoạt động 2022; Hệ thống Công ty Thành viên; Công nghệ và kỹ thuật, Chiến lược Phát triển Dự án	76, 90, 93, 100
		• <b>Chương 3:</b> Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả Kinh tế; Môi trường sống xanh; Xã hội bình đẳng; Hiệu quả E&S	108-155
7	Thiết kế trang bìa	• <b>Chương 4:</b> Góc nhìn về GEC; Con người và Văn hóa Doanh nghiệp; Quan hệ Đầu tư và Thị trường vốn	156-167
		• Toàn bộ Chương 5	186-255
7	Thiết kế trang bìa	• Trang bìa	1
8	Bố cục BCTN rõ ràng, khoa học, dễ tìm	• Mục lục	2
9	Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, không gây hiểu nhầm	• Thuật ngữ viết tắt	3
10	Trình bày bắt mắt, mạch lạc và tạo hứng thú cho người đọc	• Toàn bộ các Chương	1-253
<b>THÔNG TIN CHUNG</b>			
11	Thông tin khái quát Công ty	• <b>Chương 1:</b> Quản trị Công ty cộng hưởng ESG	27
		• <b>Chương 2:</b> Thành quả hoạt động 2022	76
		• <b>Chương 3:</b> Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả E&S	112, 150
		• Toàn bộ Chương 4	156-185
12	Quá trình hình thành phát triển	• <b>Chương 4:</b> Góc nhìn về GEC	154
13	CBTT về ngành nghề kinh doanh của Công ty	• <b>Chương 3:</b> Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả E&S	12, 150
14	Thông tin về địa bàn kinh doanh của Công ty	• <b>Chương 1:</b> Cơ cấu Quản trị; Quản trị Công ty cộng hưởng ESG; Quản trị độc lập; Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro; Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng	24-73, 10
15	Thông tin mô hình Quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	• <b>Chương 2:</b> Bộ máy Ban Điều hành	10
16	Danh sách Công ty Con, Công ty Liên kết của Công ty		
17	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty Con, Công ty Liên kết của Công ty	• <b>Chương 2:</b> Hệ thống Công ty Thành viên	90
18	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Con, Công ty Liên kết	• Toàn bộ Chương 5	156-255
19	Hoạt động hoặc tình hình tài chính của các Công ty Con, Công ty Liên kết		
20	Mục tiêu chủ yếu, kế hoạch/chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn	• <b>Chương 1:</b> GEC của 5 năm tới	18

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	BÀI VIẾT TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN GEC	Trang
<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b>			
21	Mục tiêu PTBV (Môi trường, Xã hội và Cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty	• Chia sẻ từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị	6
		• <b>Chương 1:</b> GEC của 5 năm tới; Quản trị Công ty cộng hưởng ESG	18, 27
22	Rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD/mục tiêu của Công ty (Bao gồm rủi ro về Môi trường)	• Toàn bộ Chương 3	108 -155
		• <b>Chương 5:</b> Năng lực danh mục tài chính	186
22	Rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD/mục tiêu của Công ty (Bao gồm rủi ro về Môi trường)	• <b>Chương 1:</b> Quản trị Công ty cộng hưởng ESG; Quản trị độc lập; Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro	27-69
23	Hoạt động QTRR gồm Chính sách QTRR, quy trình QTRR, triển khai	• <b>Chương 3:</b> Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Môi trường sống xanh	108-135
24	Kết quả hoạt động SXKD trong năm	• Chia sẻ từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị	60
		• <b>Chương 2:</b> Thông điệp Tổng Giám đốc; Thành quả hoạt động 2022; Hệ thống Công ty Thành viên	74-92
25	Thay đổi/biến động lớn về chiến lược kinh doanh, Doanh thu, Lợi nhuận, Chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...; nguyên nhân thay đổi/biến động	• <b>Chương 3:</b> Hiệu quả Kinh tế	120
		• Toàn bộ Chương 5	186-255
25	Thay đổi/biến động lớn về chiến lược kinh doanh, Doanh thu, Lợi nhuận, Chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...; nguyên nhân thay đổi/biến động	• <b>Chương 1:</b> GEC của 5 năm tới	18
26	So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu của các năm liền kề	• <b>Chương 2:</b> Thành quả hoạt động 2022, Hệ thống Công ty Thành viên	90
		• <b>Chương 3:</b> Hiệu quả Kinh tế	120
27	Phân tích nguyên nhân không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề	• <b>Chương 4:</b> Góc nhìn về GEC	156
		• <b>Chương 5:</b> Năng lực danh mục tài chính	186
28	Danh sách BDH gồm TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và các CBQL khác	• Bộ máy Ban Điều hành	10
29	Thay đổi trong BDH trong năm	• <b>Chương 1:</b> Quản trị Công ty cộng hưởng ESG	27
		• <b>Chương 2:</b> Thông điệp Tổng Giám đốc	74
30	Số lượng CBNV, những chính sách và thay đổi trong chính sách	• <b>Chương 3:</b> Xã hội bình đẳng	136
		• <b>Chương 4:</b> Con người và Văn hóa Doanh nghiệp	162
31	Khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm		
32	Tình hình thực hiện các DA lớn	• <b>Chương 2:</b> Thông điệp Tổng Giám đốc; Hệ thống Công ty Thành viên; Chiến lược phát triển Dự án	74, 90, 100
33	Nguyên nhân không đạt tiến độ đã công bố và cam kết của các DA		
34	Chỉ tiêu tài chính của Công ty		
35	So sánh các chỉ tiêu về tình hình tài chính với năm trước đó	• <b>Chương 2:</b> Thành quả hoạt động 2022; Hệ thống Công ty Thành viên	76-92
36	Đánh giá/phân tích chỉ tiêu tình hình tài chính	• <b>Chương 3:</b> Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả Kinh tế	108-126
37	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	• <b>Chương 4:</b> Góc nhìn về GEC; Quan hệ Đầu tư và Thị trường vốn	156, 167
38	So sánh các chỉ tiêu tài chính chủ yếu với năm trước đó	• <b>Chương 5:</b> Năng lực danh mục tài chính	186
39	Đánh giá/phân tích chỉ tiêu tài chính chủ yếu		
40	Cổ phần và thông tin các loại Cổ phần		
41	Cơ cấu CD phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu		
42	Thay đổi vốn đầu tư CSH qua các đợt tăng vốn cổ phần/các đợt phát hành chứng khoán	• <b>Chương 2:</b> Thành quả hoạt động 2022	76
43	Thể hiện số lượng Cổ phiếu quỹ hiện tại	• <b>Chương 4:</b> Góc nhìn về GEC; Quan hệ Đầu tư và Thị trường vốn	156, 167
		• <b>Chương 5:</b> Báo cáo Tài chính Hợp nhất kiểm toán	192
44	Giao dịch Cổ phiếu quỹ		

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	BÀI VIẾT TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN GEC	Trang
<b>BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI</b>			
45	Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm		
46	Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 1: Quản trị Công ty cộng hưởng ESG; Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro</li> </ul>	27, 63
47	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 3: Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Môi trường sống xanh</li> </ul>	108, 112, 127
48	Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả		
49	Báo cáo sáng kiến tiết kiệm Năng lượng và kết quả		
50	Số lượng lao động, mức lương trung bình		
51	Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 1: Quản trị Công ty cộng hưởng ESG</li> </ul>	27
52	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 2: Thông điệp Tổng Giám đốc</li> <li>Chương 3: Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả Kinh tế; Xã hội bình đẳng</li> </ul>	108, 112, 120, 136
53	Chương trình phát triển kỹ năng và học tập hỗ trợ Người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 4: Góc nhìn về GEC; Con người và Văn hóa Doanh nghiệp</li> </ul>	156, 162
54	Hoạt động đầu tư Cộng đồng và hoạt động phát triển Cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ Cộng đồng		
<b>BÁO CÁO/ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH</b>			
55	BĐH có nêu những tiến bộ đạt được trong năm của Công ty		
56	BĐH có đánh giá việc các khoản nợ phải trả/phải thu xấu/tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả HĐKD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 2: Thông điệp Tổng Giám đốc; Thành quả hoạt động 2022; Hệ thống Công ty Thành viên; Chiến lược phát triển Dự án</li> </ul>	74, 76, 90, 100
57	BĐH trình bày về tình hình nợ hiện tại/biến động lớn về các khoản nợ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 3: Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả Kinh tế</li> </ul>	112, 120
58	BĐH nêu ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 4: Quan hệ Đầu tư và Thị trường vốn</li> <li>Toàn bộ Chương 5</li> </ul>	167, 186-255
59	BĐH nêu ảnh hưởng chênh lệch lãi vay đến kết quả kinh doanh của Công ty		
60	Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý Công ty trong năm vừa qua	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ máy Ban Điều hành</li> <li>Chương 1: Cơ cấu Quản trị; Quản trị Công ty cộng hưởng ESG</li> <li>Chương 2: Thành quả hoạt động 2022; Hệ thống Công ty Thành viên; Tuân thủ Pháp luật</li> </ul>	10, 24, 27, 76, 90, 96
61	Giải trình của BĐH đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không vì không có chênh lệch quan điểm giữa Kiểm toán và Công ty</li> </ul>	
62	Đánh giá của BĐH liên quan đến các chỉ tiêu Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 2: Thông điệp Tổng Giám đốc</li> <li>Chương 3: Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Môi trường sống xanh</li> </ul>	74, 108, 112, 127
63	Đánh giá của BĐH liên quan đến vấn đề Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 2: Thông điệp Tổng Giám đốc</li> <li>Chương 3: Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả Kinh tế; Xã hội bình đẳng</li> </ul>	74, 108, 112, 120, 136
64	Đánh giá của BĐH liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với Cộng đồng Địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 4: Con người và Văn hóa Doanh nghiệp</li> </ul>	162
<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>			
65	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến Môi trường và Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chia sẻ từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị</li> <li>Chương 1: Chia sẻ từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị; GEC của 5 năm tới; Quản trị Công ty cộng hưởng ESG; Quản trị độc lập, Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro</li> </ul>	6, 18, 27, 60, 63
66	HĐQT có đưa ra các đánh giá về hoạt động của BĐH Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 3: Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả Kinh tế; Môi trường sống xanh; Xã hội bình đẳng</li> </ul>	112, 120, 127, 136
67	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT		

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	BÀI VIẾT TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN GEC	Trang
<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>			
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
68	Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu Cổ phần		
69	Thành viên HĐQT độc lập và các thành viên khác		
70	Tiểu ban trong HĐQT		
71	Đánh giá hoạt động của HĐQT		
72	Số lượng cuộc họp HĐQT trong năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Toàn bộ Chương 1</li> </ul>	18-73
73	Nội dung/kết quả các cuộc họp HĐQT		
74	Đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập		
75	Hoạt động/số lượng các cuộc họp của từng Tiểu ban HĐQT		
76	Thành viên HĐQT đã tham gia các chương trình về Quản trị		
77	Thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về QTCT		
<b>Ban Kiểm toán nội bộ</b>			
78	Thành viên UBKT		
79	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của từng Thành viên Tiểu Ban KTNB	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 1: Quản trị Công ty cộng hưởng ESG; Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro</li> </ul>	27, 63
80	Đánh giá hoạt động của UBKT		
81	Nêu số lượng cuộc họp UBKT trong năm		
82	Thể hiện nội dung/kết quả các cuộc họp UBKT		
<b>Giao dịch và thù lao</b>			
83	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và Chi phí cho từng Thành viên HĐQT		
84	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và Chi phí cho từng Thành viên UBKT		
85	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và Chi phí cho từng Thành viên BĐH		
86	Giao dịch Cổ phiếu của CĐ nội bộ trong năm		
87	Hợp đồng, giao dịch đã được ký kết, đã thực hiện với Công ty, Công ty Con, Công ty nắm quyền kiểm soát của Người nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 1: Quản trị Công ty cộng hưởng ESG</li> <li>Chương 4: Quan hệ Đầu tư và Thị trường vốn</li> <li>Chương 5: Báo cáo Tài chính Hợp nhất kiểm toán</li> </ul>	27, 167, 192
88	Thực hiện QTCT theo các tiêu chuẩn thông lệ tốt		
89	Thể hiện các hoạt động quan hệ với NĐT đã thực hiện		
90	Nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về QTCT		
91	Nguyên nhân chưa thực hiện theo quy định pháp luật về QTCT		
92	Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động QTCT		
<b>ĐIỂM THƯỜNG</b>			
93	Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương 3: Mô hình ESG - Môi trường Xã hội và Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Môi trường sống xanh.</li> </ul>	108, 112, 127
94	Các biện pháp, giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính		

[1] BÀ TRẦN THỊ HỒNG THẨM - GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH      [2] BÀ TRẦN THỊ THANH LOAN - PHÓ PHÒNG KẾ TOÁN  
[3] BÀ PHẠM THỊ NGỌC ANH - KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN GIÓ TIẾN GIANG  
[4] ÔNG NGUYỄN HOÀI AN - TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH      [5] BÀ HOÀC HUỆ LAN - CHUYÊN VIÊN TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

# 05 ENERGY & ENTHUSIASM

## KHỐI TÀI CHÍNH

Khối Tài chính gồm 2 Phòng ban là Phòng Kế toán và Phòng Tài chính Kế hoạch. Với tầm quan trọng hoạt động Tài chính và Ngân sách, Khối Tài chính được đánh giá là trái tim và nhịp đập của GEC.

## NĂNG LƯỢNG & NHIỆT HUYẾT

Nhiệt huyết của mỗi Thành viên đưa sứ mệnh phát triển Năng lượng sạch của GEC thành hiện thực.

# NĂNG LỰC TÀI CHÍNH



**DOANH THU BÁN ĐIỆN 2017-2022**

**6.600**  
Tỷ đồng

**LNG 2017-2022**

**3.807**  
Tỷ đồng

**LNTT 2017-2022**

**1.825**  
Tỷ đồng

**TTS 2022**

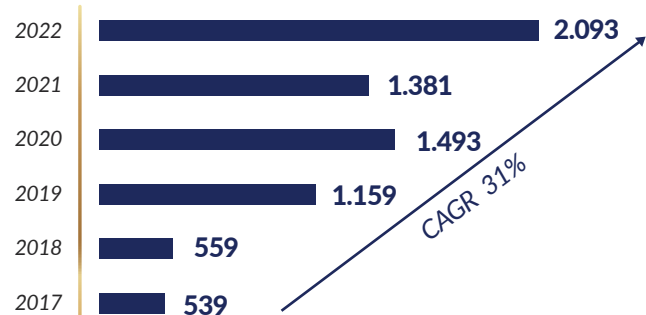
**17.118**  
Tỷ đồng

**BIÊN LNG TRUNG BÌNH 2017-2022**  
**54**  
%

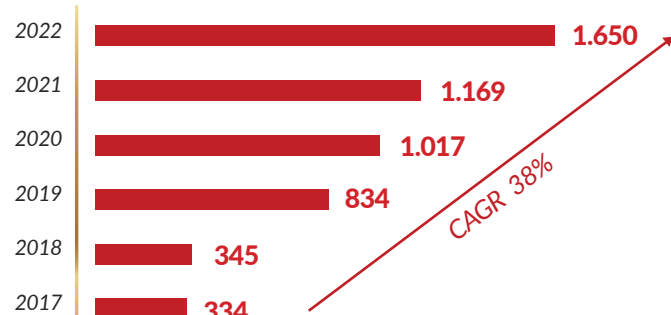
**BIÊN EBITDA TRUNG BÌNH 2017-2022**  
**71**  
%

**CAGR TTS 2017-2022**  
**60**  
%

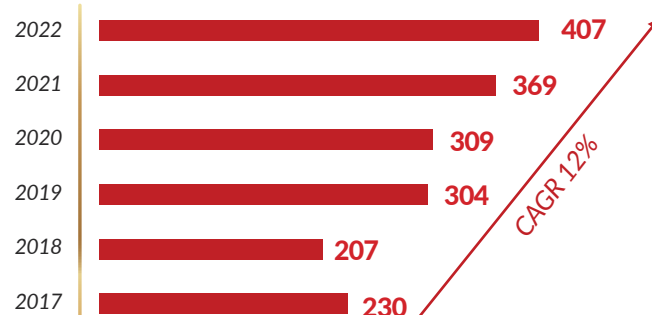
DTT 2017-2022  
ĐVT: Tỷ đồng



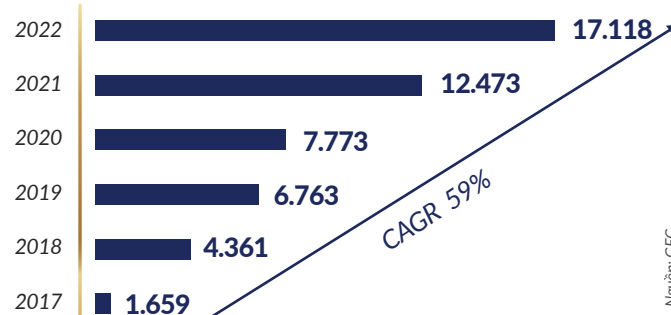
EBITDA 2017-2022  
ĐVT: Tỷ đồng



LNTT 2017-2022  
ĐVT: Tỷ đồng



TTS 2017-2022  
ĐVT: Tỷ đồng



Nguồn: GEC

Kết quả kinh doanh (Tỷ đồng)	CAGR 2017-2022	Tăng trưởng cùng kỳ	2022	Biên 2022 (%)	2021	Biên 2021 (%)
DTT	31%	52%	2.093	-	1.381	-
LNG	27%	32%	1.011	48%	767	56%
Lợi nhuận từ HĐKD	12%	46%	420	20%	288	21%
EBITDA	38%	41%	1.650	79%	1.169	85%
LNTT	12%	10%	407	19%	369	27%
LNST	12%	14%	371	18%	325	24%

Cân đối kế toán (Tỷ đồng)	CAGR 2017-2022	Tăng trưởng cùng kỳ	2022	2021
TTS	60%	37%	17.118	12.473
Tiền và tương đương tiền	8%	34%	334	250
Nợ vay	111%	40%	11.488	8.735
VCSH	34%	51%	5.630	3.738
VĐL	32%	27%	3.861	3.037

Lưu chuyển tiền tệ (Tỷ đồng)	2022	2021
LNTT	407	369
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	496	2.542
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.405)	(5.883)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	3.993	3.456
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	334	250

**TĂNG TRƯỞNG DTT 2017-2022 CHIA THÀNH 3 GIAI ĐOẠN**

- Giai đoạn 2017-2020:** Tốc độ tăng trưởng DTT 2020 tăng gấp **2,8** lần so với 2017 nhờ vào các NM Điện Mặt trời đi vào hoạt động từ cuối năm 2018 và đầu Quý 2/2019. Hệ thống Áp mái bắt đầu vận hành từ năm 2020 và hoạt động mua bán thiết bị cũng góp phần vào sự tăng trưởng của giai đoạn này.
- Năm 2021:** DTT giảm nhẹ do Công ty giảm tỷ trọng mua bán kinh doanh thiết bị để tập trung nguồn lực đưa 3 NM Điện Gió đi vào vận hành vào Q4/2021 hưởng cơ chế giá FIT1.
- Năm 2022:** DTT ghi nhận tăng trưởng vượt bậc chủ yếu đến từ 3 NM Điện Gió - **130** MW với Doanh thu **691** tỷ đồng, góp phần nâng DTT 2022 vượt **2.000** tỷ đồng. Lần đầu tiên LNG vượt mốc **1.000** tỷ đồng.

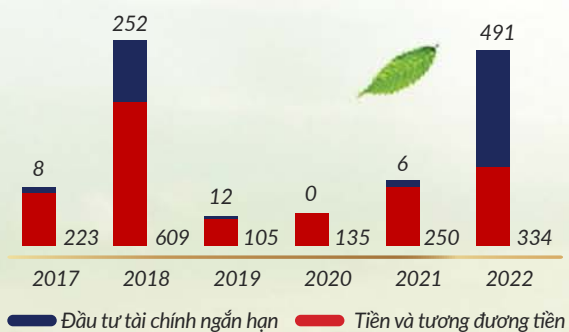
**EBITDA TĂNG TỶ LỆ THUẬN CÙNG VỚI TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU**

**EBITDA 2022 ĐẠT 1.650 Tỷ đồng** Tăng **1,4** lần so với 2021 và gấp **4,9** lần so với 2017.

**TTS** TRONG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2017-2022, TTS TĂNG TRƯỞNG **10** LẦN VỚI MỖI GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG GHI DẤU ẤN CỦA TỪNG THỜI KỲ PHÁT TRIỂN VÀ SỰ ĐỒNG HÀNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ TÀI TRỢ VỐN.

- Năm 2017-2020:** Quy mô công suất tăng lên **260** MWp nhờ vào vận hành các NM Điện Mặt trời và Áp mái, TTS tăng gấp **4,7** lần so với 2017.
- Năm 2021:** Tổng công suất tiếp tục tăng thêm **130** MW do các NM Điện Gió đi vào vận hành cũng đã đánh dấu mức TTS ghi nhận **12.473** tỷ đồng, tăng **1,6** lần so với năm 2020 và gần gấp **2** so với năm 2019.
- Năm 2022:** Tiếp tục bổ sung thêm **100** MW công suất Điện Gió của DA Tân Phú Đông 1 đã nâng TTS của GEC năm 2022 lên **17.118** tỷ đồng, tăng **37** % so với đầu năm và tăng trưởng gấp **10** lần trong 6 năm qua.

TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN,  
ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN 2017-2022  
ĐVT: Tỷ đồng



**EBITDA TĂNG TỶ LỆ THUẬN CÙNG VỚI  
TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU**

Giai đoạn 2019-2022, Tiền và tương đương tiền và Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn có xu hướng tăng.

Năm 2022 tổng ghi nhận **825** tỷ đồng, tăng **569** tỷ đồng so với năm 2021, đảm bảo thanh khoản cho Công ty và dòng vốn bổ sung để đầu tư DA trong giai đoạn tới.

VCSH 2017-2022  
ĐVT: Tỷ đồng



**VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Năm 2022 là năm thứ 5 liên tiếp trong giai đoạn 2017-2022, GEC triển khai tăng V&ĐL thông qua hình thức phát hành quyền mua Cổ phần cho CĐ để đảm bảo nguồn vốn tích lũy cho chiến lược phát triển dài hạn.

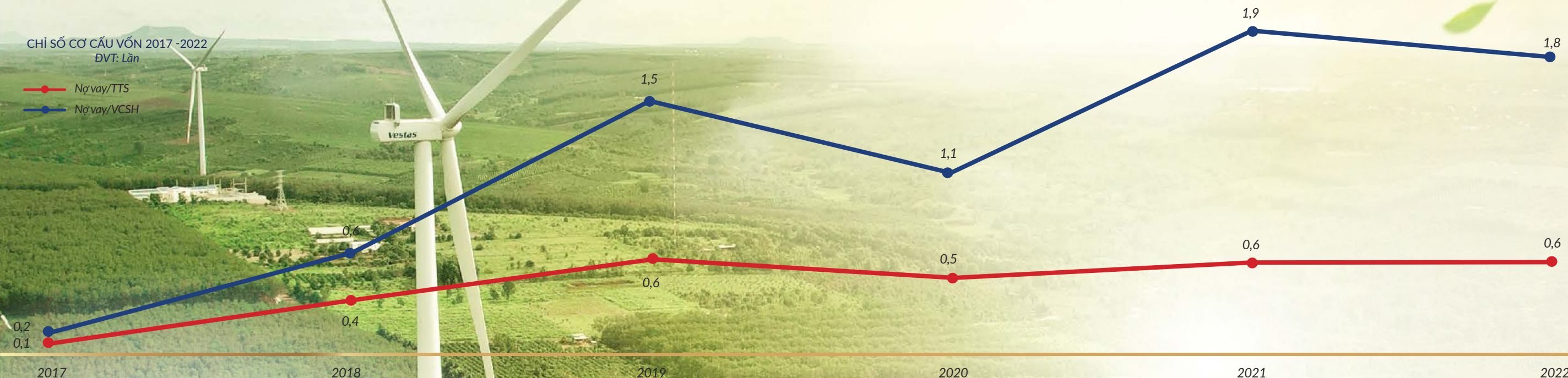
Năm 2022, hoàn tất phát hành **64,2** triệu Cổ phiếu Ưu đãi Cổ tức chuyển đổi và ghi nhận hợp tác đầu tư từ tổ chức nước ngoài để cùng đầu tư và phát triển DA Điện Gió Tân Phú Đông 1.

VCSH cuối kỳ đạt **5.630** tỷ đồng, tăng **1.892** tỷ đồng

- **51%** cùng kỳ năm trước để bổ sung nguồn lực tài chính hiện hữu, đảm bảo chỉ số an toàn trên cơ sở PTBV, tạo nền tảng cho kế hoạch phát triển trong giai đoạn tới.

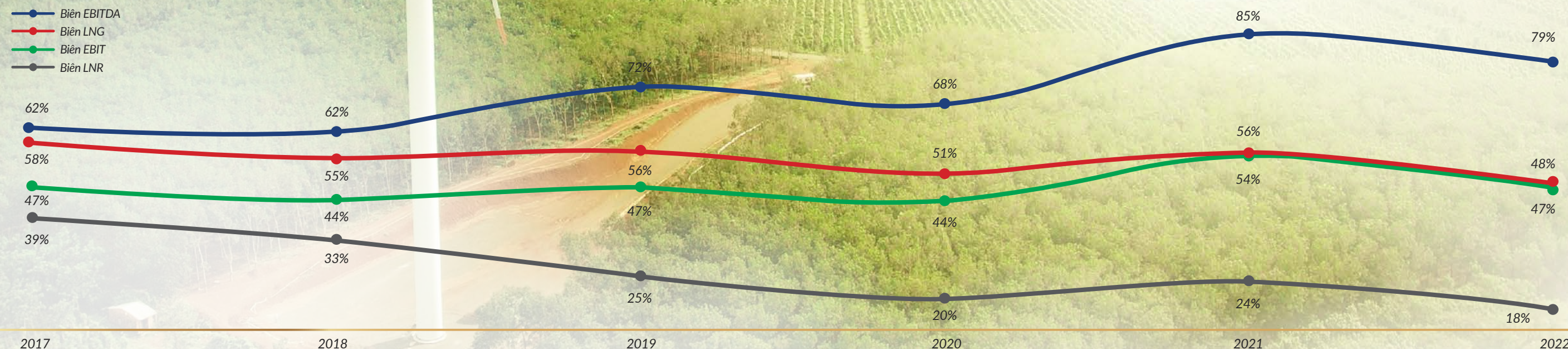
CHỈ SỐ CƠ CẤU VỐN 2017 -2022  
ĐVT: Lần

Nợ vay/TTS  
Nợ vay/VCSH



CHỈ SỐ SINH LỜI 2017-2022

Biên EBITDA  
Biên LNG  
Biên EBIT  
Biên LNR



Tốt hơn trung bình Ngành/Cùng kỳ    Tương đương trung bình Ngành/Cùng kỳ    Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Ngành Năng lượng	Tăng/Giảm 2022/2021	Đánh giá so với Ngành	Đánh giá cùng kỳ
------------------	-----	----------	----------	----------	----------	----------	----------	------------------	---------------------	-----------------------	------------------

**CHỈ SỐ THANH TOÁN**

Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	4,7	2,3	1,4	1,6	1,5	1,0	2,2	-32%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	4,4	2,3	1,1	1,5	1,3	1,0	2,1	-29%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ
Tỷ số thanh toán tiền mặt	Lần	2,2	1,2	0,1	0,1	0,3	0,2	0,4	-43%	Tương đương trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tương đương trung bình Ngành/Cùng kỳ

Các Chỉ số thanh toán của GEC thấp hơn so với trung bình Ngành chủ yếu là do các khoản nợ Nhà thầu cho NM Điện Gió V.P.L 1 và DA Điện Gió Tân Phú Đông 1 chưa đến hạn thanh toán. Các khoản nợ này được Công ty trả chậm thông qua việc giải ngân từ hạn mức vay vốn DA.

Công ty vẫn luôn đảm bảo duy trì ổn định dòng tiền và khả năng thanh toán tối thiểu đối với các nợ ngắn hạn hiện hữu.

**CHỈ SỐ CẤU TRÚC VỐN**

Nợ phải trả/TTS	Lần	0,21	0,45	0,62	0,55	0,70	0,67	0,39	-4%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tốt hơn trung bình Ngành/Cùng kỳ
Nợ vay/TTS	Lần	0,14	0,05	0,58	0,49	0,57	0,58	0,24	+2%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tương đương trung bình Ngành/Cùng kỳ
Nợ phải trả / VCSH	Lần	0,26	0,81	1,62	1,24	2,34	2,04	0,99	-7%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tốt hơn trung bình Ngành/Cùng kỳ
Nợ vay/VCSH	Lần	0,18	0,09	1,51	1,10	1,90	1,76	0,62	-7%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tốt hơn trung bình Ngành/Cùng kỳ
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	10,45	6,15	2,24	1,87	1,96	1,69	2,93	-16%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tương đương trung bình Ngành/Cùng kỳ

Các số liệu đều cao hơn trung bình Ngành do GEC đang tận dụng tối đa hạn mức tín dụng lên đến 70-80% Tổng mức đầu tư các Ngân hàng để triển khai các DA NLTT, nắm bắt thời điểm thuận lợi của thị trường để phát triển Danh mục DA, đáp ứng chiến lược mở rộng loại hình NLTT từ Thủy điện, Điện Mặt trời đến các loại hình Điện Gió và chuẩn bị cho Điện Rác, Hydrogen và Điện Gió ngoài khơi.

Từ 2019 đến nay, GEC không ngừng nỗ lực mở rộng quy mô đầu tư và tích cực làm việc với các Ngân hàng quốc doanh để thu xếp vốn cho DA với chi phí tối ưu phù hợp với hiệu quả từng loại hình Năng lượng. Với hơn 4.600 tỷ đồng được cấp hạn mức để tài trợ cho 2 DA Điện Gió trong năm 2022, tỷ trọng Nợ vay/TTS vẫn luôn đảm bảo ở mức ổn định ngưỡng 0,58 lần.

Thông qua việc đa dạng hóa các kênh huy động vốn từ CD hiện hữu, Thị trường vốn quốc tế, đặc biệt thành công phát hành riêng lẻ Cổ phiếu Ưu đãi cổ tức chuyển đổi cho DEG cũng góp phần giúp giảm Hệ số Nợ vay/VCSH từ 1,9 lần 2021 xuống 1,76 lần 2022.

Không chỉ chú trọng mở rộng danh mục đầu tư, GEC luôn đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, an toàn theo mục tiêu PTBV.

Mặc dù Hệ số Khả năng thanh toán lãi vay có xu hướng giảm trong giai đoạn 2017-2022 do GEC mở rộng quy mô đầu tư trong từng thời kỳ, tuy nhiên GEC luôn đảm bảo nguồn thanh toán cho các Nhà cung cấp vốn theo đúng nghĩa vụ tín dụng, qua đó Hệ số này luôn được duy trì ở mức lớn hơn 1 và không quá thấp so với số liệu trung bình Ngành.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Ngành Năng lượng	Tăng/Giảm 2022/2021	Đánh giá so với Ngành	Đánh giá cùng kỳ
------------------	-----	----------	----------	----------	----------	----------	----------	------------------	---------------------	-----------------------	------------------

**CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG**

Vòng quay khoản phải thu	Số lần	5,5	6,1	7,2	5,6	4,4	6,2	10,1	43%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tốt hơn trung bình Ngành/Cùng kỳ
Kỳ thu tiền bình quân	Số ngày	66,4	60,1	50,9	65,3	83,9	58,7	36,0	-30%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tốt hơn trung bình Ngành/Cùng kỳ
Vòng quay khoản phải trả	Số lần	19,2	1,3	3,6	2,5	0,7	0,4	34,7	-34%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tương đương trung bình Ngành/Cùng kỳ
Kỳ trả tiền bình quân	Số ngày	19,1	278,2	102,4	145,9	554,6	835,1	10,5	+51%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ

Mặc dù Chỉ số Kỳ thu tiền bình quân cao hơn số liệu trung bình Ngành chủ yếu xuất phát từ công nợ mua bán điện tuy nhiên Chỉ số này đang được cải thiện qua các năm. Cụ thể 2022 giảm 30% so với 2021. GEC đã và đang xây dựng được mối quan hệ tốt với các đối tác để gia tăng khả năng thu hồi công nợ.

Chỉ số Kỳ trả tiền bình quân tăng 51% so với 2021, đồng thời cao hơn mức trung bình Ngành chủ yếu do GEC tận dụng công nợ trả chậm từ các Nhà thầu để triển khai DA NLTT, chứng tỏ được mức độ uy tín của GEC với Đối tác triển khai DA trong lĩnh vực Năng lượng.

**CHỈ SỐ SINH LỜI**

Biên EBITDA	%	62	62	72	68	85	79	48	-7%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ
Biên LNG	%	58	55	56	51	56	48	40	-13%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ
Biên EBIT	%	47	44	47	44	54	48	35	-12%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ
Biên Lợi nhuận từ HĐKD	%	44	37	26	20	21	20	30	-4%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Tương đương trung bình Ngành/Cùng kỳ
Biên LNR	%	39	33	25	20	24	18	30	-25%	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ	Chưa tốt bằng trung bình Ngành/Cùng kỳ

EBITDA cũng tăng tỷ lệ thuận cùng với tốc độ tăng trưởng DTT. EBITDA 2022 đạt 1.645 tỷ đồng, tăng gần 5 lần so với năm 2017 và CAGR giai đoạn 2017-2022 đạt 38%.

Biên EBIT, EBITDA và LNG luôn duy trì ở mức tốt hơn so với trung bình Ngành trong thời gian qua nhờ vào việc GEC luôn thực hiện kiểm soát tốt chi phí vận hành.

Biên Lợi nhuận từ HĐKD và LNR thấp hơn số liệu trung bình Ngành do chi phí tài chính tăng và sự gia tăng khấu hao tương ứng từ các NM Điện Gió đã bắt đầu đi vào vận hành trong năm 2021.

Chỉ số Biên EBITDA, LNG, EBIT 2022 lần lượt đạt 79%, 48%, 48%, đều tốt hơn trung bình Ngành.

Các DA Điện Gió tại GEC được cấp hạn mức tối đa lên đến 70-80% Tổng mức đầu tư cùng lãi suất ưu đãi cố định 7,9%-8%/năm trong 1-2 năm đầu tiên nên Chi phí tài chính đã tăng 61% so với cùng kỳ. Đồng thời, giá vốn cũng tăng 76% so với năm 2021 do tăng tương ứng chi phí khấu hao của 3 NM Điện Gió, dẫn đến các chỉ tiêu Biên Lợi nhuận có xu hướng giảm giai đoạn 2021-2022.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 9 tháng 9 năm 2010, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất, lần thứ 22, cấp ngày 29 tháng 12 năm 2022.

### Hội đồng quản trị

Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập
Bà Phạm Thị Khuê	Thành viên độc lập
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên
Ông Toshihiro Oki	Thành viên (từ ngày 8 tháng 12 năm 2022)
Ông Simon Mark Wilson	Thành viên (từ ngày 8 tháng 12 năm 2022)
Ông Deepak C. Khanna	Thành viên (đến ngày 7 tháng 12 năm 2022)
Ông Nguyễn Thế Vinh	Thành viên (đến ngày 2 tháng 3 năm 2022)

### Ủy ban Kiểm toán

	Thành viên độc lập (từ ngày 3 tháng 3 năm 2022)
Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên
Ông Deepak C. Khanna	Thành viên (đến ngày 7 tháng 3 năm 2023)
Ông Simon Mark Wilson	Thành viên (từ ngày 8 tháng 3 năm 2023)

### Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thái Hà	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Vinh	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Ông Nguyễn Phong Phú	Phó Tổng Giám đốc

### Người đại diện theo pháp luật

Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch
-------------------	----------

### Trụ sở chính

Số 114 Đường Trường Chinh,  
Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku,  
Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

### Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo Tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho Năm Tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập Báo cáo Tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập Báo cáo Tài chính riêng trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập Báo cáo Tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của Báo cáo Tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và hoặc nhầm lẫn.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn Báo cáo Tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 192 đến trang 247. Báo cáo Tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho Năm Tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



### NGUYỄN THÁI HÀ

#### Tổng Giám đốc

Người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 22 tháng 3 năm 2023. Báo cáo Tài chính hợp nhất này bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho Năm Tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu, từ trang 192 đến trang 247.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo Tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo Tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo Tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo Tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho Năm Tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất.

### THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)



#### NGUYỄN HOÀNG NAM

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
08492023-006-01

#### Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13083  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

#### THÁI VĂN CƯỜNG

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3435-2020-006-1



Công ty TNHH PwC (Việt Nam)  
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: +84 (028)38230796, www.pwc.com/vn

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN/HN

Đơn vị: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		2.118.417.280.510	1.316.250.208.851
110	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	333.840.180.277	250.041.671.907
111	Tiền		201.808.925.482	147.441.671.907
112	Các khoản tương đương tiền		132.031.254.795	102.600.000.000
120	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		490.780.000.000	5.775.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	490.780.000.000	5.775.000.000
130	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		749.953.495.381	772.078.395.035
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	359.179.377.155	314.406.390.017
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	74.565.045.169	33.448.346.000
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	256.147.376.270	253.175.900.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	8	60.498.169.418	171.671.121.171
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(436.472.631)	(629.072.176)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		-	5.710.023
140	<b>Hàng tồn kho</b>	9	155.076.019.138	146.323.773.855
141	Hàng tồn kho		155.076.019.138	146.323.773.855
150	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		388.767.585.714	142.031.368.054
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	9.579.623.250	9.966.624.419
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		378.359.473.622	130.411.552.403
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		828.488.842	1.232.653.996
155	Tài sản ngắn hạn khác		-	420.537.236
200	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		14.999.737.166.715	11.156.428.286.368
210	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		2.241.627.622	9.125.131.969
216	Phải thu dài hạn khác		2.393.337.464	9.276.841.811
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(151.709.842)	(151.709.842)
220	<b>Tài sản cố định</b>		9.965.494.395.685	10.494.509.806.340
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	9.911.888.108.505	10.447.071.564.394
222	Nguyên giá		12.129.938.166.697	12.022.073.471.333
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.218.050.058.192)	(1.575.001.906.939)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	11(b)	24.680.870.368	26.255.988.848
225	Nguyên giá		28.086.588.959	28.086.588.959
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.405.718.591)	(1.830.600.111)
227	Tài sản cố định vô hình	11(c)	28.925.416.812	21.182.253.098
228	Nguyên giá		39.266.555.527	28.463.708.932
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(10.341.138.715)	(7.281.455.834)
240	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		4.876.665.739.511	499.096.880.254
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	4.876.665.739.511	499.096.880.254
250	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		112.949.964.187	100.121.996.924
252	Đầu tư vào Công ty liên kết	4(b)	112.949.964.187	100.121.996.924
260	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		42.385.439.710	53.574.470.881
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	28.311.557.184	42.661.278.636
262	Tài sản Thuế thu nhập hoãn lại	20	13.305.847.965	8.364.690.959
269	Lợi thế thương mại	13	768.034.561	2.548.501.286
270	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>17.118.154.447.225</b>	<b>12.472.678.495.219</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		11.488.419.175.269	8.734.985.031.041
310	<b>Nợ ngắn hạn</b>		2.070.603.380.359	877.776.314.058
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14(a)	1.224.607.420.026	314.711.791.641
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.367.202.447	2.866.006.194
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	47.192.516.863	65.532.053.995
314	Phải trả người lao động		940.875.532	342.164.130
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	62.576.739.763	31.770.419.492
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		260.178.925	211.935.870
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	8.649.795.774	14.174.867.466
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18(a)	662.987.640.328	407.690.961.028
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	61.021.010.701	40.476.114.242
330	<b>Nợ dài hạn</b>		9.417.815.794.910	7.857.208.716.983
331	Phải trả người bán dài hạn	14(b)	151.309.883.176	1.158.644.135.385
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		273.197.457	36.990.556
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18(b)	9.264.097.059.149	6.695.140.195.028
342	Dự phòng phải trả dài hạn		2.074.900.200	3.215.584.109
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		60.754.928	171.811.905
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		5.629.735.271.956	3.737.693.464.178
410	<b>Vốn Chủ sở hữu</b>		5.629.735.271.956	3.737.693.464.178
411	Vốn góp của Chủ sở hữu	21, 22	3.861.369.020.000	3.037.155.260.000
411a	- Cổ phiếu Phổ thông có quyền biểu quyết		3.219.369.020.000	3.037.155.260.000
411b	- Cổ phiếu Ưu đãi		642.000.000.000	-
412	Thặng dư Vốn Cổ phần	22	25.866.057.484	37.852.662.153
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	98.024.005.628	94.241.012.572
421	Lợi nhuận sau Thuế ("LNST") chưa phân phối	22	292.430.636.129	208.327.095.118
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		26.113.335.118	18.493.147.065
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		266.317.301.011	189.833.948.053
429	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	22	1.352.045.552.715	360.117.434.335
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>17.118.154.447.225</b>	<b>12.472.678.495.219</b>

Đơn vị: VND

**NGHIÊM THỊ LỆ QUYÊN**  
Người lập

**TRẦN THỊ HỒNG THẨM**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN THÁI HÀ**  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu số B 03- DN/HN

Đơn vị: VND

Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước Thuế	406.766.375.283	368.715.667.090
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và lợi thế thương mại	651.715.328.366	414.421.623.337
03	Các khoản dự phòng	(1.333.283.454)	(227.530.094)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	24.616.909.766	(9.024.584.792)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(203.182.125.289)	(106.404.247.239)
06	Chi phí lãi vay và phát hành Trái phiếu	601.450.786.113	407.554.546.964
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi Vốn lưu động	1.480.333.954.477	1.075.035.475.266
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(699.508.553.008)	633.557.876.162
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(8.752.245.283)	5.649.212.459
11	Tăng các khoản phải trả	357.976.836.002	1.245.270.927.489
12	Giảm/(tăng) Chi phí trả trước	14.736.722.621	(5.005.179.569)
14	Tiền lãi vay đã trả	(569.768.551.361)	(369.063.079.465)
15	Thuế TNDN đã nộp	(62.862.963.906)	(25.078.503.097)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(15.981.971.571)	(17.894.703.970)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	495.873.264.279	2.542.472.025.275
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(4.598.810.612.856)	(5.860.827.447.027)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	67.409.608.317	54.016.542.235
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	(775.505.000.000)	(212.575.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	322.850.000.000	124.024.497.839
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	566.094.350.434	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và Lợi nhuận được chia	12.958.900.724	11.917.047.278
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.405.002.753.381)	(5.883.444.359.675)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành Cổ phiếu	1.231.710.200.000	312.702.203.116
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	3.728.118.398.046	5.071.484.187.887
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(905.570.229.921)	(1.784.766.110.872)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuế tài chính	(4.095.691.380)	(3.703.960.896)
36	Tiền chi trả cổ tức cho Cổ đông	(57.128.174.500)	(140.110.746.122)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	3.993.034.502.245	3.455.605.573.113
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	83.905.013.143	114.633.238.713
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	250.041.671.907	135.405.178.447
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(106.504.773)	3.254.747
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	333.840.180.277	250.041.671.907

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 - DN/HN

Đơn vị: VND

Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.093.232.835.402	1.381.118.770.011
02	Các khoản giảm trừ Doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	2.093.232.835.402	1.381.118.770.011
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	1.081.833.401.633	613.939.972.394
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	1.011.399.433.769	767.178.797.617
21	Doanh thu hoạt động tài chính	213.920.427.160	37.462.828.457
22	Chi phí tài chính	657.088.144.981	408.629.277.678
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	591.825.481.199	383.781.656.592
24	Phần lãi trong Công ty liên kế	12.827.967.263	6.321.996.924
25	Chi phí bán hàng	379.174.918	471.454.958
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	160.341.431.872	113.864.130.849
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 21 + 24 - 25 - 26)	420.339.076.421	287.998.759.513
31	Thu nhập khác	597.421.797	90.906.719.725
32	Chi phí khác	14.170.122.935	10.189.812.148
40	Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	(13.572.701.138)	80.716.907.577
50	Tổng Lợi nhuận kế toán trước Thuế (50 = 30 + 40)	406.766.375.283	368.715.667.090
51	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	41.127.952.128	44.652.211.054
52	Thu nhập Thuế TNDN hoãn lại	(4.941.157.006)	(1.370.338.666)
60	Lợi nhuận sau Thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	370.579.580.161	325.433.794.702
<b>Phân bổ cho:</b>			
61	Lợi nhuận sau Thuế của Công ty Mẹ	315.693.407.917	282.831.537.440
62	Lợi nhuận sau Thuế của Cổ đông không kiểm soát	54.886.172.244	42.602.257.262
70	Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	880	880
71	Lãi suy giảm trên Cổ phiếu	855	880

  
**NGHIÊM THỊ LỆ QUYÊN**  
 Người lập

  
**TRẦN THỊ HỒNG THẨM**  
 Kế toán trưởng

  
**NGUYỄN THÁI HÀ**  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 22 tháng 3 năm 2023

  
**NGHIÊM THỊ LỆ QUYÊN**  
 Người lập

  
**TRẦN THỊ HỒNG THẨM**  
 Kế toán trưởng

  
**NGUYỄN THÁI HÀ**  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 22 tháng 3 năm 2023

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") là một Công ty Cổ phần được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Công ty Điện Gia Lai theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 1 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900181213 đăng ký lần đầu ngày 9 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai phê duyệt và điều chỉnh mới nhất được cấp ngày 29 tháng 12 năm 2022 chấp thuận cho Công ty thay đổi Vốn Điều lệ.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 341/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Thông báo số 1173/TB-SGDHCM ngày 10 tháng 9 năm 2019 của HOSE. Mã chứng khoán là GEG.

Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 21.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") là năng lượng, thương mại và dịch vụ.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất, truyền tải và phân phối điện; lắp đặt hệ thống điện; xây dựng công trình công nghiệp, Thủy điện, xây dựng đập đê, đập đường và các công trình khác; tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công và giám sát các công trình Thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110 KV trở xuống); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; cung cấp dịch vụ xây dựng, dịch vụ tư vấn kỹ thuật và đầu tư tài chính.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Tập đoàn là trong vòng 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Tại ngày cuối năm, Công ty có 5 Chi nhánh độc lập và 2 Văn phòng đại diện (tại ngày đầu năm: 5 Chi nhánh độc lập và 2 Văn phòng đại diện), cụ thể như sau:

- Chi nhánh TTC Lâm Đồng tại Thôn 1, Xã Đạ Sar, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam;
- Chi nhánh TTC Chư Prông tại số 268 Đường Hùng Vương, Thị Trấn Chư Prông, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam;
- Chi nhánh TTC Mang Yang tại Làng Ró, Xã Lơ Pang, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam;
- Chi nhánh TTC Đăk Pí Hao tại Quốc lộ 25, Thôn Thanh Thượng A, Xã Ayun Hạ, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam;
- Chi nhánh TTC Thừa Thiên Huế tại số 189 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam;
- Văn phòng đại diện TTC Hồ Chí Minh tại số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và
- Văn phòng đại diện TTC Hà Nội tại Nhà số 09, Ngõ 310, Ngách 22 Đường Nghi Tàm, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày cuối năm, Công ty có 12 Công ty con đang hoạt động; 2 Công ty con đã thành lập, nhưng chưa góp vốn; và 1 Công ty liên kết (tại ngày đầu năm: 14 Công ty con đang hoạt động; 4 Công ty con đã thành lập, nhưng chưa góp vốn; và 1 Công ty liên kết) như được trình bày như sau:

	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu trên Vốn thực góp (%)		Tỷ lệ sở hữu trên Vốn Điều lệ đăng ký (%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Công ty con đang hoạt động</b>						
1. Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Sản xuất và phân phối điện	62,53	62,53	62,53	62,53
2. Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản xuất và phân phối điện	100,00	100,00	100,00	100,00
3. Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Xây dựng các công trình Thủy điện vừa và nhỏ; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	100,00	100,00	100,00	51,00
4. Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn - Bình Định (i)	Tỉnh Bình Định	Sản xuất và phân phối điện	-	100,00	-	51,00
5. Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Tây Sơn - Bình Định (i)	Tỉnh Bình Định	Sản xuất và phân phối điện	-	100,00	-	51,00
6. Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An (ii)	Tỉnh Long An	Sản xuất và phân phối điện	99,94	99,95	99,94	99,95
7. Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An (ii)	Tỉnh Long An	Sản xuất và phân phối điện	-	99,96	-	99,96
8. Công ty TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật điện có liên quan	100,00	100,00	100,00	100,00
9. Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	Tỉnh Đắk Nông	Sản xuất và phân phối điện	99,96	99,96	99,96	99,96
10. Công ty Cổ phần Năng lượng VPL (iii)	Tỉnh Bến Tre	Sản xuất và phân phối điện	92,39	86,57	92,39	86,57
11. Công ty Cổ phần Năng lượng Điện Gió Tiền Giang (iv)	Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và phân phối điện	54,92	96,02	54,92	96,02
12. Công ty Cổ phần Điện Gió Ia Bang	Tỉnh Gia Lai	Sản xuất và phân phối điện	84,72	84,72	84,72	84,72
13. Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng tái tạo Vi - Ja (v)	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và phân phối điện	99,11	99,00	99,00	99,00
14. Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Mới Số 1 (vi)	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	-	99,83	-	99,83
15. Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Tiền Giang (vii)	Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và phân phối điện	99,71	-	99,99	99,90
16. Công ty Cổ phần Điện Gió LAVI (viii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	96,16	-	96,16	-

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

Công ty con đã thành lập, nhưng chưa góp vốn

	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu trên Vốn thực góp (%)		Tỷ lệ sở hữu trên Vốn Điều lệ đăng ký (%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Tân Thành	Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và phân phối điện	-	-	99,90	99,90
2. Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Cà Mau	Tỉnh Cà Mau	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	-	-	99,93	99,93
3. Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền (ix)	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	-	-	100,00	100,00

Công ty liên kết đang hoạt động

	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu trên Vốn thực góp (%)		Tỷ lệ sở hữu trên Vốn Điều lệ đăng ký (%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	25,09	25,09	25,09	25,09

Thông tin các giao dịch đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết trong năm như sau:

(i) Theo Trích yếu Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02/2022/TYNQ-HĐQT ngày 3 tháng 3 năm 2022 của Công ty, Hội đồng quản trị phê duyệt giải thể hai Công ty gồm Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn - Bình Định và Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Tây Sơn - Bình Định. Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Tây Sơn-Bình Định và Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn - Bình Định ngừng hoạt động lần lượt từ ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo thông báo số 65/TB-DKKD và ngày 3 tháng 8 năm 2022 theo thông báo số 81/TB-DKKD từ sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định. Theo đó tại ngày cuối năm, Công ty không còn số dư giá trị đầu tư tại các Công ty này.

(ii) Theo Trích yếu Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02/2022/TYNQ-HĐQT ngày 3 tháng 3 năm 2022 của Công ty đã thông qua việc Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An. Theo đó, Cổ phần của Công ty trong Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An được chuyển đổi sang Cổ phần của Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An theo tỷ lệ 1:1. Do đó, tại ngày cuối năm, Công ty sở hữu 69.447.040 Cổ phần, tương đương 99,92% Vốn Điều lệ trong Công ty này.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn tại Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An với giá trị đầu tư thêm là 239,81 tỷ đồng, tương đương 23.981.712 Cổ phần. Theo đó, Công ty sở hữu 93.428.752 Cổ phần tương đương 99,94% Vốn Điều lệ trong Công ty này.

(iii) Trong năm, Công ty đã tăng vốn tại Công ty Cổ phần Năng lượng VPL với tổng giá trị đầu tư thêm là 321,19 tỷ đồng, tương đương 32.119.036 Cổ phần. Theo đó, Công ty sở hữu 59.099.026 Cổ phần tương đương 79,74% Vốn Điều lệ trong Công ty này. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai - một Công ty con đang sở hữu 15.000.000 Cổ phần tương đương 20,24% Vốn Điều lệ. Theo đó, Tập đoàn sở hữu 92,39% Vốn Điều lệ.

(iv) Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Hội đồng quản trị và Quyết định số 09/2022/QĐ-CT.HĐQT ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện mua lại 9.000.000 Cổ phần của Công ty Cổ phần Năng lượng Điện Gió Tiên Giang từ Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai với giá trị là 117 tỷ đồng.

Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Hội đồng quản trị và Quyết định số 10/2022/QĐ-CT.HĐQT ngày 14 tháng 2 năm 2022 của Hội đồng quản trị, Công ty đã chuyển nhượng 40.050.000 Cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Điện Gió Tiên Giang sang Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo mới Số 1 với giá trị là 400,5 tỷ đồng.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn tại Công ty Cổ phần Năng lượng Điện Gió Tiên Giang với giá trị đầu tư thêm là 720,5 tỷ đồng, tương đương 72.050.000 Cổ phần. Theo đó tại ngày cuối năm, Công ty sở hữu 120.830.000 Cổ phần, tương đương 54,92% Vốn Điều lệ trong Công ty này.

(v) Trong năm, Công ty đã tăng vốn tại Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng tái tạo Vi - Ja với giá trị đầu tư thêm là 5 tỷ đồng, tương đương 500.000 Cổ phần. Theo đó, Công ty sở hữu 4.460.000 Cổ phần tương đương 99,11% Vốn Điều lệ trong Công ty này.

(vi) Trong năm, Công ty đã tăng vốn tại Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo mới Số 1 với giá trị đầu tư thêm là 220,5 tỷ đồng, tương đương 22.050.000 Cổ phần. Theo đó, Công ty sở hữu 40.020.000 Cổ phần tương đương 99,93% Vốn Điều lệ trong Công ty này.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng 40.020.000 Cổ phần của Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo mới Số 1 sang cho một nhà đầu tư mới.

(vii) Trong năm, Công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Tiên Giang với tổng Vốn Điều lệ đăng ký là 250 tỷ đồng, trong đó Công ty đã thực góp 3,4 tỷ đồng và sở hữu 340.000 Cổ phần, tương đương 99,71% Vốn Điều lệ thực góp của Công ty này.

(viii) Trong năm, Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An và Công ty Cổ phần Năng lượng VPL đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Điện Gió LAVI với tổng Vốn Điều lệ đăng ký là 100 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An và Công ty Cổ phần Năng lượng VPL đã thực góp lần lượt là 3 tỷ đồng và 3 tỷ đồng, tương đương 96,16% Vốn Điều lệ thực góp của Công ty này.

(ix) Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 52/2022/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 12 năm 2022, Hội đồng quản trị phê duyệt giải thể Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền. Tại ngày cuối năm, hồ sơ giải thể Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền đang trong quá trình xử lý và chưa hoàn tất.

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn có 546 nhân viên (ngày đầu năm: 617 nhân viên).

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 2.1 Cơ sở của việc lập Báo cáo Tài chính hợp nhất

Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất. Báo cáo Tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại thuyết minh 2.5.

Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

### 2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### 2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên Báo cáo Tài chính hợp nhất là đồng Việt Nam ("VND" hay "Đồng").

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc Chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua và tỷ giá bán trung bình của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc Chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 2.5 Cơ sở hợp nhất Báo cáo Tài chính (tiếp theo)

##### Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua Công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các Chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của Cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa Chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn Chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào Công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát Công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày Công ty Mẹ kiểm soát Công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các Công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của Công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo Tài chính của các Công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một Năm Tài chính. Nếu ngày kết thúc Năm Tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo Tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc Năm Tài chính của các Công ty và ngày kết thúc Năm Tài chính của Tập đoàn. Độ dài của Năm Tài chính và sự khác nhau về thời điểm lập Báo cáo Tài chính phải được thống nhất qua các năm.

##### Nghiệp vụ và lợi ích của Cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với Cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích Cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của Cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch Vốn Chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của Công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại Công ty con được ghi nhận vào Lợi nhuận sau Thuế chưa phân phối thuộc Vốn Chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với Công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của Công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại Công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong Công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp Vốn Chủ sở hữu kể từ khi Công ty Mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con.

##### Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các Công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở Công ty đó. Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp Vốn Chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào Công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào Công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào Công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong Công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho Công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của Công ty liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với Công ty liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong Công ty liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

#### 2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của Công ty con hay Công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua Công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào Công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào Công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán Công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

#### 2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi Ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

#### 2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

#### 2.9 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền, bao gồm tất cả các Chi phí mua và các Chi phí khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các Chi phí trực tiếp và Chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ Chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và Chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phải lập ở cuối Năm Tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối Năm Tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.10 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

#### 2.11 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản cho vay còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối Năm Tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối Năm Tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối Năm Tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm Chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thu hồi.

#### 2.12 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") là thỏa thuận giữa Tập đoàn và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được kiểm soát bởi một trong số các bên. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức chia Lợi nhuận sau Thuế (trong đó Tập đoàn là bên góp vốn). Các bên tham gia trong BCC thỏa thuận chia Lợi nhuận sau Thuế. Trong đó, Tập đoàn là bên kế toán và quyết toán Thuế, Tập đoàn sẽ ghi nhận toàn bộ Doanh thu và Chi phí liên quan đến BCC, sau đó phân bổ tỷ lệ Doanh thu và Chi phí cho các bên tham gia BCC trong năm.

#### 2.13 Tài sản cố định ("TSCĐ")

##### TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các Chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các Chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các Chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là Chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

##### Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên Báo cáo Tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 48 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 20 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm
Khác	2 - 20 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật Đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 40 đến 50 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc thời hạn hoạt động của Dự án.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các Chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

##### Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý, nhượng bán với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc Chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

##### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ Chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như Chi phí liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành TSCĐ, Chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

#### 2.14 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành Chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm Chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

#### 2.15 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các Chi phí trả trước ngắn hạn và Chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản Chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào tài sản vô hình theo chính sách kế toán số 2.13 thì ghi nhận vào Chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

#### 2.16 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.17 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các Ngân hàng, tổ chức tài chính, Công ty tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định Chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với Chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

#### 2.18 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong Năm Tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào Chi phí sản xuất kinh doanh của Năm Tài chính.

#### 2.19 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản Chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước Thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là Chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải trả phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối Năm Tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm Chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

#### 2.20 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi Năm Tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của 6 tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

#### 2.21 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản Doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm Doanh thu cho thuê nhận trước. Tập đoàn ghi nhận các khoản Doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận Doanh thu được thỏa mãn, Doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận Doanh thu đó.

#### 2.22 Vốn Chủ sở hữu

Vốn góp của Chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các Cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của Cổ phiếu.

Cổ phiếu Ưu đãi được phân loại là Vốn Chủ sở hữu nếu người phát hành không có nghĩa vụ phải mua lại Cổ phiếu Ưu đãi đó. Cổ phiếu Ưu đãi được phân loại là nợ phải trả nếu bắt buộc người phát hành phải mua lại Cổ phiếu Ưu đãi đó tại một thời điểm đã được xác định trong tương lai và nghĩa vụ mua lại Cổ phiếu phải được ghi rõ ngay trong hồ sơ phát hành tại thời điểm phát hành Cổ phiếu.

Thặng dư Vốn Cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá Cổ phiếu với giá thực tế phát hành Cổ phiếu; và chênh lệch giữa giá mua lại và mệnh giá của Cổ phiếu quỹ khi hủy Cổ phiếu quỹ để giảm Vốn Điều lệ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau Thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo và sau khi đã trích các Quỹ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt tại thời điểm báo cáo.

#### 2.23 Phân chia Lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong Báo cáo Tài chính hợp nhất của Năm Tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các Cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn thực hiện phân phối Lợi nhuận thuần như sau:

##### (a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các Cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

##### (b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các Cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

##### (c) Chia cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong các Báo cáo Tài chính hợp nhất của Năm Tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

#### 2.24 Ghi nhận Doanh thu

##### (a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được Chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.25 Ghi nhận Doanh thu (tiếp theo)

##### (b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được Chi phí phát sinh cho giao dịch và Chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### (c) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì Doanh thu và Chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận. Các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào Doanh thu khi đã thống nhất với khách hàng và được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, thì Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với Chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là Chi phí trong năm khi các Chi phí này đã phát sinh.

##### (d) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

#### 2.25 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hợp đồng xây dựng được ghi nhận trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành của các Dự án xây dựng và tỷ suất lãi gộp ước tính theo nguyên tắc thận trọng và phù hợp với Doanh thu. Nếu tổng Chi phí của hợp đồng vượt quá tổng Doanh thu của hợp đồng thì khoản lỗ ước tính được ghi nhận là Chi phí.

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng Chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với Doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

#### 2.26 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản Chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm Chi phí lãi vay, Chi phí lãi trả chậm, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái.

#### 2.27 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các Chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

#### 2.28 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các Chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

#### 2.29 Thuế TNDN và Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số Thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu Thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh Thuế 2 lần. Chi phí Thuế TNDN bao gồm Chi phí Thuế TNDN hiện hành và Chi phí Thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số Thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu Thuế theo Thuế suất Thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và Thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay Chi phí khi xác định Lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp Thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào Vốn Chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên Báo cáo Tài chính hợp nhất và cơ sở tính Thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến Lợi nhuận kế toán hoặc Lợi nhuận/lỗ tính Thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo Thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên Thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản Thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có Lợi nhuận tính Thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

#### 2.30 Lãi trên Cổ phiếu

Lãi cơ bản trên Cổ phiếu được tính bằng hiệu của số Lợi nhuận thuần phân bổ cho các Cổ đông và số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số Cổ phiếu Phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các Cổ phiếu Phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm Cổ phiếu quỹ.

Lãi suy giảm trên Cổ phiếu được tính bằng hiệu của số Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các Cổ đông và số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền Cổ phiếu Phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng Cổ phiếu Phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

#### 2.31 Các Bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả Công ty Mẹ, Công ty con và Công ty liên kết là các Bên liên quan. Các Bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các Bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là Bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các Bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

#### 2.32 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng Báo cáo Tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 – DN/HN

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.33 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc soạn lập Báo cáo Tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến các số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về Doanh thu và Chi phí trong suốt Năm Tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo Tài chính hợp nhất bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (các Thuyết minh 2.13 và Thuyết minh 11);
- Ghi nhận tài sản Thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản chênh lệch tạm thời (Thuyết minh 20);

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

### 3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	89.346.371	71.893.908
Tiền gửi Ngân hàng	201.319.579.111	147.369.777.999
Tiền đang chuyển	400.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	132.031.254.795	102.600.000.000
	<b>333.840.180.277</b>	<b>250.041.671.907</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền bao gồm Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng với lãi suất từ 4,1%/năm đến 5,5%/năm tại ngày cuối năm (ngày đầu năm: từ 2,9%/năm đến 3,2%/năm).

### 4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

#### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	490.780.000.000	490.780.000.000	5.775.000.000	5.775.000.000

(\*) Tại ngày cuối năm, Tiền gửi có kỳ hạn thể hiện giá trị của khoản tiền gửi bằng đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,7%/năm đến 6,2%/năm (năm trước: 4,7%/năm).

#### (b) Đầu tư vào Công ty liên kết

Đơn vị: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị ghi sổ	Tỉ lệ sở hữu %	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Tỉ lệ sở hữu %	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	112.949.964.187	25,09	-	100.121.996.924	25,09	-

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên Báo cáo Tài chính hợp nhất vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động đầu tư vào Công ty liên kết trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	100.121.996.924	-
Tăng đầu tư vào Công ty liên kết trong năm	-	93.800.000.000
Phần lãi của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh của các Công ty liên kết	12.827.967.263	6.321.996.924
Số dư cuối năm	112.949.964.187	100.121.996.924

### 5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba (*)	275.897.825.940	250.351.491.451
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	83.281.551.215	64.054.898.566
	<b>359.179.377.155</b>	<b>314.406.390.017</b>

(\*) Chi tiết cho khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải thu khách hàng bên thứ ba như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Mua Bán Điện	258.187.416.925	218.227.301.844

Tại ngày cuối năm, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 717 triệu đồng (ngày đầu năm: 1.105 triệu đồng).

### 6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba (*)	27.565.045.169	33.423.772.117
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	47.000.000.000	24.573.883
	<b>74.565.045.169</b>	<b>33.448.346.000</b>

(\*) Chi tiết của người bán chiếm từ 10% trở lên trong tổng trả trước cho người bán ngắn hạn là bên thứ ba như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	11.881.226.871	-

### 7 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	256.147.376.270	-	253.175.900.000	-

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 7 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

Biến động về các khoản cho vay ngắn hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

Bên liên quan	Tại ngày đầu năm	Chi cho vay	Chuyển từ phải thu ngắn hạn khác trong năm	Thu hồi nợ vay	Tại ngày cuối năm
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))					
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	178.175.900.000	290.500.000.000	12.151.476.270	(305.100.000.000)	175.727.376.270
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	71.000.000.000	-	23.170.000.000	(17.750.000.000)	76.420.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	4.000.000.000	-	-	-	4.000.000.000
	<b>253.175.900.000</b>	<b>290.500.000.000</b>	<b>35.321.476.270</b>	<b>(322.850.000.000)</b>	<b>256.147.376.270</b>

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản cho vay ngắn hạn như sau:

Bên đi vay	Số cuối năm (VND)	Thời hạn cho vay	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	175.727.376.270	(*)	11,50%	Tín chấp
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	76.420.000.000	Đến tháng 3 năm 2023	10,00%	Tín chấp
Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	4.000.000.000	Đến tháng 6 năm 2023	9,00%	Tín chấp
	<b>256.147.376.270</b>			

(\*) Các khoản cho vay ngắn hạn với Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú bao gồm nhiều khoản cho vay có kỳ hạn 3 tháng với thời gian đáo hạn từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 3 năm 2023.

Các khoản cho vay trên được sử dụng cho mục đích bổ sung Vốn lưu động tại các đơn vị này.

### 8 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên (*)	37.444.717.317	-	63.660.883.878	-
Ký quỹ	10.967.338.798	-	110.900.000	-
Phải thu lãi cho vay	6.155.652.991	-	23.930.104.201	-
Phải thu từ thanh lý TSCĐ	3.072.600.000	-	75.053.323.375	-
Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	-	-	5.200.000.000	-
Khác	2.857.860.312	-	3.715.909.717	-
	<b>60.498.169.418</b>	<b>-</b>	<b>171.671.121.171</b>	<b>-</b>
Trong đó				
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	5.730.905.200	-	39.576.911.376	-
Bên thứ ba	54.767.264.218	-	132.094.209.795	-
	<b>60.498.169.418</b>	<b>-</b>	<b>171.671.121.171</b>	<b>-</b>

(\*) Đây là khoản tạm ứng cho nhân viên chủ yếu thực hiện các Dự án của Tập đoàn.

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

### 9 HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	95.339.240.147	-	95.344.940.147	-
Nguyên vật liệu tồn kho	37.514.097.748	-	35.178.988.806	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.700.010.884	-	5.389.277.575	-
Công cụ, dụng cụ	19.289.553.514	-	10.355.687.756	-
Thành phẩm tồn kho	54.879.571	-	54.879.571	-
Hàng mua đang đi đường	178.237.274	-	-	-
	<b>155.076.019.138</b>	<b>-</b>	<b>146.323.773.855</b>	<b>-</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

#### (a) Ngắn hạn

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	3.251.037.452	1.115.540.110
Khác	6.328.585.798	8.851.084.309
	<b>9.579.623.250</b>	<b>9.966.624.419</b>

#### (b) Dài hạn

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	7.465.416.681	8.615.416.677
Chi phí trả trước tiền thuê đất	7.407.866.453	4.930.379.881
Chi phí sửa chữa Nhà máy		3.096.174.999
Chi phí thuê sử dụng đường truyền		3.640.597.999
Khác	10.236.467.298	22.378.709.080
	<b>28.311.557.184</b>	<b>42.661.278.636</b>

### 11 TSCĐ

#### (a) TSCĐ hữu hình

Đơn vị: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày đầu năm	2.986.907.000.515	7.322.925.109.751	1.214.354.669.825	160.821.744.637	337.064.946.605	12.022.073.471.333
Mua trong năm	138.750.000	569.469.818	-	1.840.209.768	(1.384.729.999)	1.163.699.587
Quyết toán Dự án hoàn thành (Thuyết minh 12)	(1.003.061.068.792)	863.507.156.914	374.176.386.798	55.367.073.540	(180.409.691.006)	109.579.857.454
Phân loại lại	-	(1.208.969.248)	-	-	1.208.969.248	-
Thanh lý	(1.232.217.792)	(392.993.602)	(1.066.254.546)	(187.395.737)	-	(2.878.861.677)
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>1.982.752.463.931</b>	<b>8.185.399.773.633</b>	<b>1.587.464.802.077</b>	<b>217.841.632.208</b>	<b>156.479.494.848</b>	<b>12.129.938.166.697</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>						
Tại ngày đầu năm	531.636.461.335	830.830.079.540	111.162.106.680	29.220.075.203	72.153.184.181	1.575.001.906.939
Khấu hao trong năm	114.804.421.289	435.340.583.987	67.314.980.038	17.656.432.986	10.153.617.339	645.270.035.639
Phân loại lại	12.107.284	(202.803.499)	(1.096.773.643)	343.878	1.287.125.980	-
Thanh lý	(1.232.217.792)	(85.419.591)	(716.851.266)	(187.395.737)	-	(2.221.884.386)
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>645.220.772.116</b>	<b>1.265.882.440.437</b>	<b>176.663.461.809</b>	<b>46.689.456.330</b>	<b>83.593.927.500</b>	<b>2.218.050.058.192</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	2.455.270.539.180	6.492.095.030.211	1.103.192.563.145	131.601.669.434	264.911.762.424	10.447.071.564.394
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>1.337.531.691.815</b>	<b>6.919.517.333.196</b>	<b>1.410.801.340.268</b>	<b>171.152.175.878</b>	<b>72.885.567.348</b>	<b>9.911.888.108.505</b>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 78,2 tỷ đồng (tại ngày đầu năm: 71,6 tỷ đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình với tổng giá trị còn lại là 9,685 tỷ đồng (tại ngày đầu năm: 8,012 tỷ đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay Ngân hàng và phát hành Trái phiếu (Thuyết minh 18).

#### (b) TSCĐ thuê tài chính

Đơn vị: VND

Máy móc thiết bị	
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày đầu năm và ngày cuối năm	28.086.588.959
<b>Khấu hao lũy kế</b>	
Tại ngày đầu năm	1.830.600.111
Khấu hao trong năm	1.575.118.480
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>3.405.718.591</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày đầu năm	26.255.988.848
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>24.680.870.368</b>

TSCĐ thuê tài chính tại ngày cuối năm và ngày đầu năm thể hiện tài sản mà Tập đoàn đã bán và thuê lại máy móc thiết bị từ Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18).

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 11 TSCĐ (TIẾP THEO)

#### (c) TSCĐ vô hình

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Tại ngày đầu năm	21.315.956.991	6.976.012.757	171.739.184	<b>28.463.708.932</b>
Mua trong năm	243.225.520	1.216.420.584	-	<b>1.459.646.104</b>
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang				
(Thuyết minh 12)	4.059.947.930	5.472.189.472	-	<b>9.532.137.402</b>
Xóa sổ	-	(188.936.911)	-	<b>(188.936.911)</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>25.619.130.441</b>	<b>13.475.685.902</b>	<b>171.739.184</b>	<b>39.266.555.527</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Tại ngày đầu năm	2.347.719.949	4.787.659.149	146.076.736	<b>7.281.455.834</b>
Khấu hao trong năm	804.877.953	2.383.001.506	12.885.040	<b>3.200.764.499</b>
Xóa sổ	-	(141.081.618)	-	<b>(141.081.618)</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>3.152.597.902</b>	<b>7.029.579.037</b>	<b>158.961.776</b>	<b>10.341.138.715</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	18.968.237.042	2.188.353.608	25.662.448	<b>21.182.253.098</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>22.466.532.539</b>	<b>6.446.106.865</b>	<b>12.777.408</b>	<b>28.925.416.812</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 830,5 triệu đồng (tại ngày đầu năm: 830,5 triệu đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ vô hình với tổng giá trị còn lại là 21,2 tỷ đồng (tại ngày đầu năm: 17,6 tỷ đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay Ngân hàng và phát hành Trái phiếu (Thuyết minh 18).

### 12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi tiết xây dựng cơ bản dở dang theo từng Dự án như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Điện Mặt trời		
- Đức Huệ - Long An 2 (i)	285.657.222.817	259.222.135.182
- Hàm Phú 1	-	8.831.117.103
Dự án Điện Gió		
- VPL (ii)	167.672.950.251	122.888.584.399
- Tân Phú Đông 1 (iii)	4.407.353.087.489	98.083.038.204
Dự án Điện Mặt trời Áp mái	396.760.951	1.441.214.363
Các Dự án khác	15.585.718.003	8.630.791.003
	<b>4.876.665.739.511</b>	<b>499.096.880.254</b>

(i) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 05/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 4 tháng 1 năm 2019, Hội đồng quản trị của Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án Điện Mặt trời Đức Huệ - Long An 2 công suất thiết kế 49 MWp với tổng mức đầu tư ước tính trước Thuế là 947 tỷ đồng. Theo Công văn của Thủ tướng Chính phủ số 1632/TTg-CN ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung danh mục các Dự án Điện Mặt trời vào quy hoạch phát triển điện lực, Dự án Điện Mặt trời Đức Huệ - Long An 2 đã được bổ sung vào danh mục các Dự án Điện Mặt trời và lưới điện đấu nối vào quy hoạch điện VII điều chỉnh để triển khai thực hiện theo cơ chế đấu thầu/đấu giá phát triển Điện Mặt trời được cấp có thẩm quyền ban hành. Theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 27 tháng 1 năm 2022, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Long An chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Theo đó, Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Đức Huệ - Long An 2 sẽ do Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An làm Chủ đầu tư (trước đây là Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An làm Chủ đầu tư).

(ii) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 2712/2018/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Năng lượng VPL ngày 27 tháng 12 năm 2018, Hội đồng quản trị của Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy Điện Gió VPL Bến Tre. Ngày 15 tháng 7 năm 2020, Hội đồng quản trị đã phê duyệt Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐQT thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, công suất, diện tích, vốn đầu tư và tiến độ thực hiện Dự án Nhà máy Điện Gió VPL Bến Tre giai đoạn 1 và 2. Trong đó, giai đoạn 1 từ năm 2017 đến năm 2021, giai đoạn 2 từ năm 2020 đến năm 2021 với tổng công suất của Dự án cho hai giai đoạn là 60 MW gồm 14 tuabin gió với tổng mức đầu tư là 3.070 tỷ đồng tại Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre.

(iii) Thực hiện Trích yếu Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 28B/2020/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 8 năm 2020 và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 02 năm 2021 đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 1 và Tân Phú Đông 2 với công suất dự kiến lần lượt là 100 MW và 50 MW.

Tổng Chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong năm nay là 45 tỷ đồng (năm trước: 47,7 tỷ đồng).

Biến động về Chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	499.096.880.254	541.416.894.763
Tăng trong năm	4.502.848.385.253	5.525.029.593.395
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(109.579.857.454)	(5.566.949.188.704)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 11(c))	(9.532.137.402)	(400.419.200)
Thanh lý Dự án (Thuyết minh 30)	(6.167.531.140)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.876.665.739.511</b>	<b>499.096.880.254</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 13 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	2.548.501.286	4.328.968.011
Phân bổ trong năm	(1.780.466.725)	(1.780.466.725)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>768.034.561</b>	<b>2.548.501.286</b>

### 14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

#### (a) Ngắn hạn

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba (*)	1.224.263.674.876	301.964.152.791
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	343.745.150	12.747.638.850
	<b>1.224.607.420.026</b>	<b>314.711.791.641</b>

(\*) Chi tiết của người bán có số dư chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải trả người bán ngắn hạn là bên thứ ba như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	631.696.768.714	137.359.644.115
China Power Construction Engineering Consulting Co., Ltd.	443.538.298.666	113.075.196.992
Vestas Asia Pacific A/S	113.105.292.500	6.207.499.924

#### (b) Dài hạn

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba	151.309.883.176	1.158.644.135.385

Chi tiết của người bán có số dư chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải trả người bán dài hạn như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	139.137.008.897	127.778.208.603
Công ty CPCEC Co.,Ltd Trung Quốc - Thầu chính Dự án Nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre	12.172.874.279	689.768.583.134

### 15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	Tại ngày đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cấn trừ/phân loại lại trong năm	Khác	Tại ngày cuối năm
Thuế GTGT	26.613.803.074	311.271.756.372	(246.178.700.720)	(68.638.254.965)	-	23.068.603.761
Thuế TNDN	29.270.396.299	41.127.952.128	(62.862.963.906)	66.975.912	20.887.255	7.623.247.688
Thuế tài nguyên	8.364.303.550	33.340.458.516	(31.049.146.655)	-	-	10.655.615.411
Thuế thu nhập cá nhân	1.108.223.391	10.600.858.894	(8.933.116.959)	-	-	2.775.965.326
Các loại Thuế và phí khác	175.327.681	13.515.644.654	(10.262.274.876)	(359.612.782)	-	3.069.084.677
	<b>65.532.053.995</b>	<b>409.856.670.564</b>	<b>(359.286.203.116)</b>	<b>(68.930.891.835)</b>	<b>20.887.255</b>	<b>47.192.516.863</b>

### 16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay	46.645.875.979	24.588.946.141
Khác	15.930.863.784	7.181.473.351
	<b>62.576.739.763</b>	<b>31.770.419.492</b>

### 17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	4.379.052.702	4.307.846.702
Khác	4.270.743.072	9.867.020.764
	<b>8.649.795.774</b>	<b>14.174.867.466</b>
Trong đó		
Bên thứ ba	8.642.019.774	14.174.867.466
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	7.776.000	-
	<b>8.649.795.774</b>	<b>14.174.867.466</b>

# BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 18 CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

#### (a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Đơn vị: VND

	Tại ngày đầu năm	Tăng	Giảm	Phân loại lại	Tại ngày cuối năm
Vay Ngân hàng (*)	83.101.665.041	557.129.584.613	(416.952.905.313)	-	223.278.344.341
Vay cá nhân	10.000.000	78.000.000	(88.000.000)	-	-
Trái phiếu phát hành đáo hạn trong vòng một năm (Thuyết minh 18(b))	30.000.000.000	-	(30.000.000.000)	30.000.000.000	30.000.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng đáo hạn trong vòng một năm (Thuyết minh 18(b))	290.402.324.608	-	(377.779.324.608)	452.909.324.608	365.532.324.608
Nợ thuê tài chính đáo hạn trong vòng năm (Thuyết minh 18(b))	4.095.691.380	-	(4.095.691.380)	4.095.691.380	4.095.691.380
Bên bên thứ ba (**)	-	40.000.000.000	-	-	40.000.000.000
Vay dài hạn khác đáo hạn trong vòng một năm	81.279.999	-	-	-	81.279.999
	<b>407.690.961.028</b>	<b>597.207.584.613</b>	<b>(828.915.921.301)</b>	<b>487.005.015.988</b>	<b>662.987.640.328</b>

(\*) Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay Ngân hàng ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ("Agribank") - Chi nhánh Gia Lai	151.960.583.968	Bổ sung nhu cầu Vốn lưu động	Thời hạn cho vay tối đa 9 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên	(i)	Nguồn thu bán điện của Nhà máy Phong Điền
Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Gia Lai	110.583.038	Bổ sung nhu cầu Vốn lưu động cho sản xuất điện	Thời hạn cho vay là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân theo từng giấy nhận nợ	(ii)	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và một số tài sản đang cầm cố cho khoản vay trung dài hạn tại Ngân hàng Vietcombank (Thuyết minh 18(b))
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ("Techcombank")	71.207.177.335	Bổ sung nhu cầu Vốn lưu động cho sản xuất điện	Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày của hợp đồng vay	(iii)	Toàn bộ tài sản bảo đảm cho việc phát hành 1.000 tỷ đồng Trái phiếu (Thuyết minh 18(b))
	<b>223.278.344.341</b>				

(i) Lãi suất được tính bằng mức phí điều hòa vốn thấp nhất của Agribank tại thời điểm điều chỉnh cộng 1,5%.

(ii) Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân theo thông báo lãi suất cho vay của Vietcombank.

(iii) Lãi suất cho vay theo từng lần giải ngân nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu do Techcombank quy định tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng.

(\*\*) Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay với bên thứ ba ngắn hạn như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Mới số 1	40.000.000.000	Đầu tư Dự án Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 1	3 tháng từ ngày giải ngân	8%/năm	Không có

#### (b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Đơn vị: VND

	Tại ngày đầu năm	Tăng	Giảm	Phân loại lại	Đánh giá lại	Tại ngày cuối năm
Vay bên thứ ba (i)	-	212.895.000.000	-	-	495.000.000	213.390.000.000
Vay Ngân hàng (ii)	5.471.880.766.170	2.918.015.813.433	(80.750.000.000)	(452.909.324.608)	-	7.856.237.254.995
Phát hành Trái phiếu (iii)	1.225.000.000.000	-	-	(30.000.000.000)	-	1.195.000.000.000
Chi phí phát hành Trái phiếu	(15.648.099.997)	5.306.066.676	-	-	-	(10.342.033.321)
Nợ thuê tài chính (iv)	13.907.528.855	-	-	(4.095.691.380)	-	9.811.837.475
	<b>6.695.140.195.028</b>	<b>3.136.216.880.109</b>	<b>(80.750.000.000)</b>	<b>(487.005.015.988)</b>	<b>495.000.000</b>	<b>9.264.097.059.149</b>

(i) Chi tiết số dư cuối năm của khoản vay bên thứ ba dài hạn như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Micro, Small & Medium Enterprises Bonds SA	213.390.000.000	Đầu tư vào các Dự án xanh đủ điều kiện bao gồm Dự án Tân Phú Đông 1 và các Dự án xanh đủ điều kiện khác	Đến tháng 11 năm 2025	Lãi suất được cố định ở mức 9,5%/năm. Bên cho vay sẽ thông báo ngay khi có sự thay đổi về lãi suất	Tín chấp



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### (b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (tiếp theo)

(ii) Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay Ngân hàng dài hạn như sau:

Đơn vị: VND

Số cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai 631.700.000.000	Đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Krông Pa	Đến tháng 11 năm 2030	Lãi suất trong 12 tháng đầu tiên cố định 7,8%/năm. Trong các năm tiếp theo, lãi suất định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai cộng biên lãi suất 2,6%/năm.	Nhà máy Điện Mặt trời Krông Pa, các Nhà máy Thủy điện bao gồm Ayun Thượng 1A và Đak PiHao 1 (Thuyết minh 11).
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai 516.500.000.000	Đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Hàm Phú 2	Đến tháng 1 năm 2030	Lãi suất cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 7,8%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ trả nợ được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai công bố trong từng thời kỳ cộng với mức biên là 2,6%/năm.	Tài sản và/hoặc quyền tài sản thuộc Dự án Nhà máy Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2 (Thuyết minh 11).
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai 1.717.000.000.000	Thanh toán cho Chi phí hợp lý liên quan đến Dự án Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 2, công suất 50 MW	Đến tháng 6 năm 2035	Lãi suất cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8%/năm; lãi suất 8,2%/năm được xác định từ ngày 10.6.2022 đến 5.6.2023. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ trả nợ tiếp theo được tính bằng lãi suất tiền gửi cá nhân bằng đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai, và được điều chỉnh 3 tháng/lần cộng với mức biên là 3%/năm.	Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất; toàn bộ tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai hạng mục xây dựng thuộc diện tích mặt biển và diện tích đất trên bờ và toàn bộ máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các động sản khác thuộc về hoặc liên quan đến Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 2 (công suất 50 MW) (Thuyết minh 11).

Số cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai 2.143.596.898.571	Thanh toán cho Chi phí hợp lý liên quan đến Dự án Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 1, công suất 100 MW	Đến tháng 3 năm 2036	Lãi suất 7,9%/năm được cố định 24 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Trong những năm tiếp theo, lãi suất được định năm điều chỉnh theo lãi suất tiết kiệm với thời hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam do Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai thông báo cộng biên lãi suất 3,1%/năm.	- Khoản vay vốn này được thế chấp bằng tài sản: Quyền sử dụng đất; toàn bộ tài sản gắn liền với đất và hình thành trong tương lai của Nhà máy Điện Tân Phú Đông 1; quyền tài sản phát sinh từ Dự án, Nhà máy Điện Gió la Bang, Nhà máy Điện Mặt trời Krông Pa, Nhà máy Thủy điện Ayun Thượng 1A, Nhà máy Điện Mặt trời Hàm Phú 2, Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 2, Nhà máy Thủy điện Đăk Pi Hao 2, Quyền tài sản phát sinh từ Nhà máy Thủy điện la Meur 3, Nhà máy Thủy điện la Puch 3, Nhà máy Thủy điện la Đrăng 1, Nhà máy Thủy điện la Đrăng 3, Quyền tài sản phát sinh từ Nhà máy Thủy điện la Đrăng 2.  - Các bảo lãnh trả nợ thay không hủy ngang và vô điều kiện của các Công ty: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai, Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An, Công ty Cổ phần Điện Gió la Bang, Công ty Cổ phần Năng lượng VPL.  - Toàn bộ Cổ phần của Cổ đông hiện tại và phần tăng thêm trong tương lai (nếu có) của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai và Công ty Cổ phần Năng lượng Tái Tạo Mới Số 1 (Thuyết minh 11).
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai 690.800.689.043	Thanh toán cho các Chi phí hợp lý liên quan đến Dự án đầu tư Nhà máy Điện Gió VPL Bến Tre giai đoạn 1	Đến tháng 8 năm 2035	Lãi suất cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8%/năm  Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ trả nợ tiếp theo được tính bằng lãi suất tiền gửi cá nhân bằng đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai, và được điều chỉnh 3 tháng/lần cộng với mức biên là 3,1%/năm.	Khoản vay vốn này được thế chấp bằng tài sản: Toàn bộ máy móc thiết bị bao gồm móng trụ turbine, tài sản gắn liền trên đất đã hình thành và tài sản gắn liền trên đất hình thành trong tương lai và quyền tài sản phát sinh của Nhà máy Điện Gió VPL Bến Tre giai đoạn 1, Nhà máy Điện Mặt trời Krông Pa, Nhà máy Thủy điện Ayun Thượng 1A, Nhà máy Điện Mặt trời Hàm Phú 2, Nhà máy Điện Gió la Bang, Cổ phần của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai và Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai tại Công ty Cổ phần Năng lượng VPL.
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai 1.258.500.000.000	Đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện Gió la Bang 1	Đến tháng 2 năm 2035	Lãi suất 8%/năm được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Trong những năm tiếp theo, lãi suất được định năm điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiết kiệm với thời hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam do Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai thông báo cộng biên lãi suất 3%/năm.	Khoản vay vốn này được thế chấp bằng tài sản: Quyền sử dụng đất và máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của Nhà máy Điện Gió la Bang 1, Nhà máy Điện Mặt trời Krông Pa, Nhà máy Thủy điện Ayun Thượng 1A, Nhà máy Điện Mặt trời Hàm Phú 2, Cổ phần của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai tại Công ty Cổ phần Điện Gió la Bang (Thuyết minh 11).
Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh 430.550.000.000	Đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện Mặt trời TTC - Đức Huệ 1	Đến tháng 3 năm 2031	Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ trả nợ được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, và được điều chỉnh 3 tháng/lần cộng với biên lãi suất 1,7%/năm cho năm đầu tiên và 3%/năm cho các năm tiếp theo.	Dự án Điện Đức Huệ 1 - Long An, quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An và Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các Dự án Thủy điện của Công ty bao gồm Ayun Thượng 1A (Thuyết minh 11), quyền sở hữu và thư bảo lãnh của Công ty cho việc thanh toán nợ vay của Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An.

# BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### (b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (tiếp theo)

(ii) Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay Ngân hàng dài hạn như sau:

Đơn vị: VND

Số cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
BIDV - Chi nhánh Gia Định	Đầu tư vào các Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Áp mái kết hợp nông nghiệp dưới 1 MWp	Đến tháng 2 năm 2029	Lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Gia Định được xác định và thông báo định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất vay của 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 9,0% - 9,2%/năm, các năm tiếp theo lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng với biên lãi suất 3%/năm	Toàn bộ tài sản và quyền sử dụng đất thuộc các Dự án Điện Mặt trời Áp mái kết hợp nông nghiệp (Thuyết minh 11).
BIDV - Chi nhánh Gia Định	Đầu tư vào các Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Áp mái kết hợp nông nghiệp dưới 1 MWp	Đến tháng 4 năm 2029	Lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Gia Định được xác định và thông báo định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất vay của 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 9,0% - 9,2%/năm, các năm tiếp theo lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng với biên lãi suất 3%/năm.	Toàn bộ tài sản và quyền sử dụng đất thuộc các Dự án Điện Mặt trời Áp mái kết hợp nông nghiệp (Thuyết minh 11).
BIDV - Chi nhánh Gia Định	Đầu tư vào các Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Áp mái kết hợp nông nghiệp dưới 1 MWp	Đến tháng 3 năm 2029	Lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Gia Định được xác định và thông báo định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất vay của 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 9,0% - 9,2%/năm, các năm tiếp theo lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng với biên lãi suất 3%/năm.	Toàn bộ tài sản và quyền sử dụng đất thuộc các Dự án Điện Mặt trời Áp mái kết hợp nông nghiệp và Cổ phần của Công ty (Thuyết minh 11).
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ("Vietinbank") - Chi nhánh 1 Hồ Chí Minh	Đầu tư vào Dự án Nhà máy Thủy điện của Thượng Lộ	Đến tháng 1 năm 2026	Lãi suất cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ, được xác định và điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng của Vietinbank - Chi nhánh 1 TPHCM cộng Chi phí huy động vốn tăng thêm và biên độ lãi suất 3%/năm.	Nhà máy Thủy điện Thượng Lộ (Thuyết minh 11).

Số cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam ("Agribank")	Đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phong Điền	Đến tháng 9 năm 2029	Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ hạn trả nợ được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Agribank - Chi nhánh Gia Lai tại ngày đầu tiên của kỳ hạn trả nợ lãi cộng 2,7%/năm (riêng năm đầu tính từ ngày nhận nợ đầu tiên cộng 2,5%/năm)	Dự án điện Nhà máy Mặt trời Phong Điền và các công trình phụ trợ (Thuyết minh 11).
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	Để thanh toán khoản vay với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quận 1 - TP HCM	Đến tháng 12 năm 2026	Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần và áp dụng cho mỗi kỳ trả nợ tính bằng bình quân lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 tháng (dành cho cá nhân) của các Ngân hàng quốc doanh với biên độ lãi suất là 3,2%/năm.	Dòng tiền và các khoản phải thu từ điện lực đối với Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn; và bảo lãnh bởi Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
Ngân hàng TMCP Phương Đông ("OCB") - Chi nhánh Tân Bình	Đầu tư vào Dự án Điện Mặt trời Áp mái tại Khu Công nghiệp Tân Kim 4 và S&D 2	Đến tháng 11 năm 2033	Lãi suất cố định 10,27%/năm trong 6 tháng đầu tiên. Sau đó, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo lãi suất tiền gửi 12 tháng do OCB công bố cộng biên độ 2,5%/năm.	Toàn bộ tài sản, các tài khoản và các quyền theo hợp đồng thuộc Dự án Nhà máy Điện Mặt trời thuê mái tại Khu Công nghiệp Tân Kim 4 và S&D 2 (Thuyết minh 11).
Ngân hàng TMCP Phương Đông ("OCB") - Chi nhánh Tân Bình	Đầu tư vào Dự án Điện Mặt trời Áp mái tại Khu Công nghiệp Tân Kim 2 và S&D 1	Đến tháng 3 năm 2028	Lãi suất cho vay được xác định và thông báo định kỳ 6 tháng/lần.	Toàn bộ tài sản, các tài khoản và các quyền theo hợp đồng thuộc Dự án Nhà máy Điện Mặt trời thuê mái tại Khu Công nghiệp Tân Kim 2 và S&D 1 (Thuyết minh 11).
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận	Đầu tư vào Dự án Điện Mặt trời Áp mái tại Nhà máy Cao su ở Suối Kè Bình Thuận và Quảng Nam	Đến tháng 6 năm 2031	Lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể tại từng Khế ước nhận nợ.	Toàn bộ tài sản, các tài khoản và các quyền theo hợp đồng thuộc Dự án Nhà máy Điện Mặt trời thuê mái tại Nhà máy Cao su ở Quảng Nam và Bình Thuận (Thuyết minh 11).
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN 4 TPHCM	Mua TSCĐ hữu hình là phương tiện vận tải	Đến tháng 6 năm 2026	Lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 1 tháng/lần theo lãi suất huy động tiết kiệm cộng biên độ 4,5%/năm.	TSCĐ hữu hình là phương tiện vận tải được mua từ khoản vay này (Thuyết minh 11).
		<b>8.221.769.579.603</b>		
<b>Đáo hạn trong vòng 1 năm</b>		<b>(365.532.324.608)</b>		
		<b>7.856.237.254.995</b>		

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### (b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (tiếp theo)

(iii) Trái phiếu phát hành

Chi tiết số dư cuối năm của Trái phiếu phát hành như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm
Trái phiếu không chuyển đổi, bảo đảm bằng tài sản thanh toán và được phát hành dưới hình thức ghi sổ (a)	225.000.000.000
Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền và bảo đảm bằng tài sản, có bảo lãnh của bên thứ ba (b)	300.000.000.000
Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền và bảo đảm bằng tài sản (c)	700.000.000.000
	1.225.000.000.000
Đáo hạn trong vòng 1 năm	(30.000.000.000)
	<b>1.195.000.000.000</b>

(a) Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐQT ngày 5 tháng 2 năm 2018 và Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 8 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phát hành Trái phiếu trên thị trường sơ cấp. Công ty đã chỉ định Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai làm đại lý phát hành, đại lý đăng ký và đại lý quản lý chuyển nhượng liên quan đến phát hành Trái phiếu với hạn mức 900 tỷ đồng được chia làm 3 giai đoạn để đầu tư vào các Dự án của Công ty.

Theo đó, Công ty đã phát hành 300 Trái phiếu trong đợt 1 năm 2018, mệnh giá 1 tỷ đồng/Trái phiếu, kỳ hạn trong vòng 10 năm. Công ty có nghĩa vụ mua lại khoản gốc Trái phiếu trước hạn theo lịch trình như đã cam kết trong hợp đồng. Lãi suất áp dụng cho 2 kỳ tính lãi đầu tiên là 7,8%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo là lãi suất tham chiếu cộng biên lãi suất 2,6%/năm. Mục đích là để đầu tư vào Dự án Nhà máy Năng lượng Mặt trời Phong Điền và Dự án Nhà máy Năng lượng Mặt trời Krông Pa. Cho đến ngày cuối năm, Công ty đã mua lại 75 Trái phiếu.

Tài sản thế chấp cho khoản phát hành Trái phiếu này bao gồm Dự án Điện Mặt trời Krông Pa, các Dự án Thủy điện của Công ty bao gồm Ayun Thượng 1A và Đắc Pi Hao 1 (Thuyết minh 11).

Tại ngày cuối năm, số dư thể hiện khoản gốc Trái phiếu còn phải trả từ đợt phát hành này.

(b) Hợp đồng phát hành Trái phiếu ngày 23 tháng 8 năm 2021 với tổng số Trái phiếu phát hành là 3 triệu Trái phiếu. Mệnh giá mỗi Trái phiếu là 100.000 Đồng, là loại Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi. Mục đích là để tăng quy mô vốn hoạt động và để thực hiện các chương trình, Dự án đầu tư của Công ty. Lãi suất áp dụng cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên là 9,5%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo là lãi suất tham chiếu cộng biên lãi suất 3,28%/năm. Kỳ hạn Trái phiếu là 36 tháng kể từ ngày phát hành.

Tài sản thế chấp cho khoản phát hành Trái phiếu này là Dự án Nhà máy Thủy điện H'Chan.

(c) Hợp đồng phát hành Trái phiếu ngày 11 tháng 10 năm 2021 với tổng số Trái phiếu phát hành là 7 triệu Trái phiếu. Mệnh giá mỗi Trái phiếu là 100.000 đồng, là loại Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi. Mục đích là để thanh toán trước hạn 200 tỷ đồng Trái phiếu đã phát hành theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 9 năm 2020 và 500 tỷ đồng Trái phiếu đã phát hành theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 4 năm 2021. Lãi suất áp dụng cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên là 9,5%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo là lãi suất tham chiếu cộng biên lãi suất 3,28%/năm. Kỳ hạn Trái phiếu là 36 tháng kể từ ngày phát hành.

Tài sản thế chấp cho khoản phát hành Trái phiếu này bao gồm Dự án Nhà máy Thủy điện Đa Khai (Thuyết minh 11), Dự án Nhà máy Thủy điện H'Mun của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (GHC) và toàn bộ Cổ phiếu GHC mà Công ty sở hữu.

(iv) Nợ thuê tài chính

Chi tiết số dư cuối năm của Trái phiếu phát hành như sau:

Đơn vị: VND

	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
	Tổng nợ thuê tài chính	Chi phí lãi thuê	Nợ gốc	Tổng nợ thuê tài chính	Chi phí lãi thuê	Nợ gốc
Dưới 1 năm	5.083.320.366	987.628.986	4.095.691.380	5.417.279.501	1.321.588.121	4.095.691.380
Từ 1 đến 5 năm	11.881.516.262	2.069.678.787	9.811.837.475	15.464.328.435	2.053.425.583	13.410.902.852
Trên 5 năm	-	-	-	509.952.135	13.326.132	496.626.003
	<b>16.964.836.628</b>	<b>3.057.307.773</b>	<b>13.907.528.855</b>	<b>21.391.560.071</b>	<b>3.388.339.836</b>	<b>18.003.220.235</b>

Thuê tài chính bao gồm các khoản thuê máy móc thiết bị với Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP HCM.

Chi tiết các hợp đồng thuê tài chính được thể hiện như sau:

Hợp đồng	Hình thức	Giá trị	Nợ gốc	Thời hạn	Giá trị mua lại
88.20.01/CTTC ngày 26 tháng 6 năm 2020	Bán và thuê lại	7,14 tỷ đồng (80% giá trị tài sản thuê)	4.469.634.155	84 tháng kể từ ngày hợp đồng	9 triệu đồng
92.20.09/CTTC ngày 15 tháng 12 năm 2020	Bán và thuê lại	6,98 tỷ đồng (57% giá trị tài sản thuê)	4.606.552.107	60 tháng kể từ ngày hợp đồng	11,2 triệu đồng
77.20.05/CTTC ngày 30 tháng 12 năm 2020	Bán và thuê lại	7,57 tỷ đồng (70% giá trị tài sản thuê)	4.831.342.593	60 tháng kể từ ngày hợp đồng	11 triệu đồng
			<b>13.907.528.855</b>		
<b>Đáo hạn trong vòng 1 năm</b>			<b>(4.095.691.380)</b>		
			<b>9.811.837.475</b>		

Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ trả nợ được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP HCM công bố trong từng thời kỳ cộng với mức biên là 2,7%/năm.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	40.476.114.242	35.713.828.314
Tăng trong năm (Thuyết minh 22)	36.526.868.030	22.656.989.898
Sử dụng trong năm	(15.981.971.571)	(17.894.703.970)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>61.021.010.701</b>	<b>40.476.114.242</b>

### 20 THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Tài sản Thuế TNDN hoãn lại và Thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản Thuế TNDN hiện hành với Thuế TNDN hiện hành phải trả và khi Thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan Thuế. Số liệu về bù trừ như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản Thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	20.118.344.386	17.312.830.294
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	(6.812.496.421)	(8.948.139.335)
	<b>13.305.847.965</b>	<b>8.364.690.959</b>

Biến động về Thuế TNDN hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan Thuế trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	8.364.690.959	6.994.352.293
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm (Thuyết minh 31)	4.941.157.006	1.370.338.666
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>13.305.847.965</b>	<b>8.364.690.959</b>

Chi tiết Thuế TNDN hoãn lại như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch Lợi nhuận chưa thực hiện	20.118.344.386	17.312.830.294
Chênh lệch dự phòng	(6.812.496.421)	(8.948.139.335)
	<b>13.305.847.965</b>	<b>8.364.690.959</b>

Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản Thuế TNDN hoãn lại và Thuế TNDN hoãn lại phải trả cho Năm Tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021 là 20%.

Tài sản Thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu Thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

### 21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

#### (a) Số lượng Cổ phiếu

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng Cổ phiếu đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	321.936.902	64.200.000	303.715.526	-

#### (b) Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
AVH Pte. Ltd.	112.988.893	35,10	63.054.166	20,76
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	54.053.893	16,79	54.053.893	17,80
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	24.667.415	7,66	25.495.947	8,39
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	23.110.287	7,18	21.802.158	7,18
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa	16.992.796	5,28	16.030.940	5,28
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	12.345.769	3,83	-	-
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	9.343.900	2,90	8.815.000	2,90
International Finance Corporation	-	-	41.716.831	13,74
Ông Đặng Văn Thành	-	-	11.646.952	3,83
Cổ đông khác	68.433.949	21,26	61.099.639	20,12
	<b>321.936.902</b>	<b>100</b>	<b>303.715.526</b>	<b>100</b>

#### (c) Tình hình biến động của Vốn Cổ phần

Đơn vị: VND

	Số Cổ phiếu	Cổ phiếu Phổ thông	Cổ phiếu Ưu đãi	Tổng cộng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	271.175.188	2.711.751.880.000	-	<b>2.711.751.880.000</b>
Cổ phiếu mới phát hành	21.694.015	216.940.150.000	-	<b>216.940.150.000</b>
Chia cổ tức bằng Cổ phiếu	10.846.323	108.463.230.000	-	<b>108.463.230.000</b>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	303.715.526	3.037.155.260.000	-	<b>3.037.155.260.000</b>
Cổ phiếu mới phát hành	64.200.000	-	642.000.000.000	<b>642.000.000.000</b>
Chia cổ tức bằng Cổ phiếu	18.221.376	182.213.760.000	-	<b>182.213.760.000</b>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	386.136.902	3.219.369.020.000	642.000.000.000	<b>3.861.369.020.000</b>

\* Mệnh giá Cổ phần là 10.000 đồng/Cổ phần

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư Vốn Cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
<b>Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021</b>	<b>2.711.751.880.000</b>	<b>38.206.262.153</b>	<b>87.318.702.905</b>	<b>219.977.103.593</b>	<b>410.661.829.624</b>	<b>3.467.915.778.275</b>
Phát hành Cổ phiếu	216.940.150.000	(353.600.000)	-	-	-	<b>216.586.550.000</b>
Chia cổ tức bằng Cổ phiếu	108.463.230.000	-	-	(108.463.230.000)	-	-
Góp vốn từ Cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	96.115.653.116	<b>96.115.653.116</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	282.831.537.440	42.602.257.262	<b>325.433.794.702</b>
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(20.599.199.577)	(2.057.790.321)	<b>(22.656.989.898)</b>
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	6.922.309.667	(6.922.309.667)	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong Công ty con	-	-	-	(49.840.562.280)	(155.807.954.846)	<b>(205.648.517.126)</b>
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(108.470.075.200)	(31.396.560.500)	<b>(139.866.635.700)</b>
Khác	-	-	-	(186.169.191)	-	<b>(186.169.191)</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>3.037.155.260.000</b>	<b>37.852.662.153</b>	<b>94.241.012.572</b>	<b>208.327.095.118</b>	<b>360.117.434.335</b>	<b>3.737.693.464.178</b>
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	589.710.200.000	<b>589.710.200.000</b>
Chia cổ tức bằng Cổ phiếu (*)	182.213.760.000	-	-	(182.213.760.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	315.693.407.917	54.886.172.244	<b>370.579.580.161</b>
Phát hành Cổ phiếu Ưu đãi (**)	642.000.000.000	-	-	-	-	<b>642.000.000.000</b>
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(32.243.368.942)	(4.283.499.088)	<b>(36.526.868.030)</b>
Trích Quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	8.582.993.056	(8.582.993.056)	-	-
Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh (***)	-	-	(4.800.000.000)	-	-	<b>(4.800.000.000)</b>
Chi phí phát hành Cổ phiếu	-	(11.986.604.669)	-	-	-	<b>(11.986.604.669)</b>
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong Công ty con	-	-	-	(8.616.132.896)	408.814.625.724	<b>400.198.492.828</b>
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(57.199.380.500)	<b>(57.199.380.500)</b>
Khác	-	-	-	66.387.988	-	<b>66.387.988</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>3.861.369.020.000</b>	<b>25.866.057.484</b>	<b>98.024.005.628</b>	<b>292.430.636.129</b>	<b>1.352.045.552.715</b>	<b>5.629.735.271.956</b>

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ và 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua hình thức chi trả cổ tức năm 2021 với 6% bằng Cổ phiếu, nguồn chi trả được lấy từ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2021. Việc trích lập các Quỹ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022.

(\*\*) Theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Đại hội đồng Cổ đông, Công ty phát hành thêm 64.200.000 Cổ phần ưu đãi cổ tức với tổng giá trị là 642 tỷ đồng. Thời gian ưu đãi cổ tức tối đa là 6 năm. Nhà đầu tư được quyền chuyển đổi thành Cổ phần phổ thông sau thời điểm tròn 24 tháng và trước thời điểm tròn 72 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Theo Hợp đồng Mua Cổ phần, Công ty không có nghĩa vụ bắt buộc mua lại số Cổ phiếu Ưu đãi này trong tương lai.

(\*\*\*) Theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để tìm kiếm Dự án, trong năm đã chi 4,8 tỷ đồng.

### 23 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

#### (a) Lãi cơ bản trên Cổ phiếu

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các Cổ đông (VND)	315.693.407.917	282.831.537.440
Điều chỉnh giảm số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(32.243.368.942)	(20.599.199.577)
	<b>283.450.038.975</b>	<b>262.232.337.863</b>
Bình quân số Cổ phiếu Phổ thông đang lưu hành (Cổ phiếu) (**)	321.936.902	297.958.077
Lãi cơ bản trên mỗi Cổ phiếu (VND)	880	880

(\*) Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến năm nay dựa vào kế hoạch phân phối Lợi nhuận của Công ty.

(\*\*) Lãi cơ bản trên Cổ phiếu của năm trước đã được tính lại để điều chỉnh cho việc chia cổ tức bằng Cổ phiếu như sau:

Đơn vị: VND

	Năm trước		
	Theo báo cáo kiểm năm trước	Đã điều chỉnh	
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các Cổ đông (VND)	282.831.537.440	-	282.831.537.440
Điều chỉnh giảm số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(20.599.199.577)	-	(20.599.199.577)
	<b>262.232.337.863</b>	<b>-</b>	<b>262.232.337.863</b>
Bình quân số Cổ phiếu Phổ thông đang lưu hành (Cổ phiếu)	279.736.701	18.221.376	297.958.077
Lãi cơ bản trên mỗi Cổ phiếu (VND)	937	-	880

#### (b) Lãi suy giảm trên Cổ phiếu

Công ty không có Cổ phiếu Phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập Báo cáo Tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên Cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên Cổ phiếu.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 24 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### (a) Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số tiền tệ khác là 1.076.859,02 Đô la Mỹ (tại ngày đầu năm: 63.236,14 Đô la Mỹ).

#### (b) Tài sản thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 36.

### 25 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần về bán điện	1.958.725.053.452	1.367.392.516.486
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	113.207.531.279	1.076.508.113
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	16.517.545.630	11.426.568.513
Doanh thu thuần từ hợp đồng xây dựng	4.782.705.041	1.223.176.899
	<b>2.093.232.835.402</b>	<b>1.381.118.770.011</b>

### 26 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của điện đã bán	961.177.297.519	597.433.951.087
Giá vốn của hàng hóa đã bán	101.748.366.940	409.614.048
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	12.885.011.616	13.386.065.891
Giá vốn hợp đồng xây dựng	6.022.725.558	2.710.341.368
	<b>1.081.833.401.633</b>	<b>613.939.972.394</b>

### 27 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ việc bán Công ty con	165.598.868.799	-
Lãi tiền gửi và cho vay	30.505.925.784	25.866.046.552
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	10.463.598.698	1.820.913.676
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	9.024.584.792
Khác	7.352.033.879	751.283.437
	<b>213.920.427.160</b>	<b>37.462.828.457</b>

### 28 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	591.825.481.199	383.781.656.592
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	24.616.909.766	-
Chi phí bán các khoản đầu tư	18.257.195.000	-
Chi phí phát hành Trái phiếu	9.625.304.914	23.772.890.372
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	4.508.270.398	-
Khác	8.254.983.704	1.074.730.714
	<b>657.088.144.981</b>	<b>408.629.277.678</b>

### 29 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	77.814.938.979	57.326.518.776
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.816.674.266	7.296.222.751
Công cụ dụng cụ	4.537.789.114	1.977.013.109
Dịch vụ mua ngoài	21.718.315.245	15.560.362.544
Khác	48.453.714.268	31.704.013.669
	<b>160.341.431.872</b>	<b>113.864.130.849</b>

### 30 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác		
Lãi thuần do thanh lý TSCĐ	416.894.583	81.414.944.757
Tiền lãi phạt	-	6.714.520.547
Khác	180.527.214	2.777.254.421
	<b>597.421.797</b>	<b>90.906.719.725</b>
Chi phí khác		
CP dừng triển khai Dự án (Thuyết minh 12)	6.167.531.140	-
Lỗ do thanh lý TSCĐ	-	106.316.000
Các khoản bị phạt	2.344.181.244	6.652.152.070
Khác	5.658.410.551	3.431.344.078
	<b>14.170.122.935</b>	<b>10.189.812.148</b>

# BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 31 THUẾ TNDN

Thuế suất Thuế TNDN áp dụng cho Tập đoàn là 20% thu nhập chịu Thuế. Riêng đối với các Dự án đầu tư (Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió) sẽ áp dụng mức Thuế suất và ưu đãi theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo từng Dự án và các quy định về ưu đãi Thuế TNDN theo Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ("Thông tư 78") - Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật TNDN, cụ thể như sau:

#### Dự án thuộc Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

- Đối với Nhà máy Thủy điện Đa Khai: Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu Thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2015 đến năm 2023).

- Đối với Nhà máy Thủy điện Đăk Pi Hao 1: Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu Thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2018 đến năm 2026).

- Đối với Nhà máy Thủy điện Ayun Thượng 1A: Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu Thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2015 đến năm 2023).

- Đối với Nhà máy Điện Mặt trời Phong Điền: Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu Thuế, Công ty đăng ký miễn Thuế từ năm 2019 đến năm 2022 và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2023 đến năm 2031).

- Đối với Nhà máy Điện Mặt trời Krông Pa: Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN hiện hành, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu Thuế, Công ty đăng ký miễn Thuế từ năm 2019 đến năm 2022 và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2023 đến năm 2031).

- Đối với các Nhà máy Thủy điện Ia Đrăng 1, Ia Đrăng 2 - hạng mục công trình đường dây 35 KV xuất tuyến 371/F7 Chư Prông - Trà Bá, Ia Đrăng 3, Ia Meur 3, Đăk Pi Hao 2 và Ia Puch 3: Tập đoàn áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN hiện hành sau khi hết thời gian ưu đãi Thuế.

#### Dự án thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai

- Đối với Dự án Thủy điện H'Chan, Tập đoàn được áp dụng Thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi Dự án bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh (từ năm 2006), Thuế TNDN được miễn trong 4 năm (từ năm 2006 đến năm 2009) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2018) kể từ khi có thu nhập chịu Thuế do Dự án đầu tư mang lại.

- Đối với Dự án Thủy điện H'Mun, Tập đoàn được giảm 50% Thuế TNDN cho 9 năm (từ năm 2015 đến năm 2023).

- Đối với Dự án Điện Mặt trời TTC - Hàm Phú 2, Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ khi có thu nhập do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

#### Dự án thuộc Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ

- Đối với Dự án Nhà máy Thủy điện Thượng Lộ, Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm kể từ khi Dự án bắt đầu hoạt động, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu Thuế (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2020 đến năm 2028).

#### Dự án thuộc Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An

- Đối với Dự án Nhà máy Điện TTC Đức Huệ 1 - Long An, Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất 10% trong mười lăm (15) năm kể từ khi doanh nghiệp hoạt động (năm 2019) và áp dụng mức Thuế suất 17% cho các năm tiếp theo, được miễn bốn (4) năm tính từ khi có thu nhập do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

#### Dự án thuộc Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn

- Đối với Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn, Tập đoàn được áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm kể từ khi Dự án bắt đầu hoạt động (năm 2019), được miễn bốn (4) năm tính từ khi có thu nhập chịu Thuế do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

#### Dự án thuộc Công ty Cổ phần Điện Gió Ia Bang

- Đối với Dự án Nhà máy Điện Gió Ia Bang 1, Nhà máy Điện Gió bắt đầu vận hành thương mại trong năm 2021 và Tập đoàn áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 20% cho Năm Tài chính 2021. Tập đoàn đăng ký áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ khi có thu nhập chịu Thuế do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2022 đến năm 2025) và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2026 đến năm 2034).

#### Dự án thuộc Công ty Cổ phần Năng lượng VPL

- Đối với Dự án Nhà máy Điện Gió VPL Bến Tre, Nhà máy Điện Gió bắt đầu vận hành thương mại trong năm 2021 và Tập đoàn áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 20% cho Năm Tài chính 2021. Tập đoàn đăng ký áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ khi có thu nhập chịu Thuế do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2022 đến năm 2025) và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2026 đến năm 2034).

#### Dự án thuộc Công ty Cổ phần Năng lượng Điện Gió Tiền Giang

- Đối với Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 2, Nhà máy Điện Gió bắt đầu vận hành thương mại trong năm 2021 và Tập đoàn áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 20% cho Năm Tài chính 2021. Tập đoàn đăng ký áp dụng mức Thuế suất Thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ khi có thu nhập chịu Thuế do Dự án đầu tư mang lại (từ năm 2022 đến năm 2025) và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2026 đến năm 2034).

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 31 THUẾ TNDN (TIẾP THEO)

Số Thuế TNDN trên Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn được tính theo các mức Thuế suất áp dụng như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước Thuế	406.766.375.283	368.715.667.090
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	30.493.454.836	35.178.905.197
Thay đổi Lợi nhuận chưa thực hiện	(4.222.052.927)	(6.851.693.330)
Lỗi tính Thuế mà không ghi nhận tài sản		
Thuế TNDN hoãn lại	3.040.263.940	2.615.904.705
Lỗi tính Thuế đã được sử dụng	(1.839.806.692)	(2.723.246.152)
Thu nhập chịu Thuế ước tính	434.238.234.440	396.935.537.510
Thuế tính ở Thuế suất 20%	36.610.117.092	49.063.999.402
Thuế tính ở Thuế suất 10%	28.929.465.553	12.897.825.989
Thuế được miễn hoặc giảm	(30.041.094.039)	(18.484.326.382)
Dự phòng thiếu/(thừa) của các năm trước	688.306.516	(195.626.621)
Chi phí Thuế TNDN (*)	36.186.795.122	43.281.872.388
Chi phí Thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	41.127.952.128	44.652.211.054
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 20)	(4.941.157.006)	(1.370.338.666)
	<b>36.186.795.122</b>	<b>43.281.872.388</b>

(\*) Chi phí Thuế TNDN cho Năm Tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu Thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan Thuế.

### 32 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các Chi phí phát sinh trong năm, nhưng không bao gồm giá mua hàng hóa liên quan tới hoạt động thương mại của Tập đoàn. Chi tiết được trình bày như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ lợi thế thương mại	651.715.328.366	414.421.623.337
Chi phí nhân viên	147.346.960.464	125.410.531.934
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.820.171.967	17.087.980.565
Chi phí dịch vụ mua ngoài	123.294.518.118	87.154.835.246
Chi phí khác	192.208.370.577	84.200.587.119
	<b>1.149.385.349.492</b>	<b>728.275.558.201</b>

### 33 THUYẾT MINH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch và số dư với các Bên liên quan sau:

#### Cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công

#### Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú

#### Bên liên quan khác

Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

Công ty Cổ phần Năng lượng TTC

Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín

Công ty Cổ phần Thành Thành Nam

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định

Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Công ty Cổ phần Năng Lượng Sạch Ninh Thuận

Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình

Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu

Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC

Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương Tín

Công ty Cổ phần Y tế DHA

Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc

Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Ninh Hòa

Công ty TNHH Kasekam Youveakchun Svay Rieng

Chi nhánh Công ty TNHH Du Lịch TTC - TTC Resort Premium - Dốc Lết

Công ty TNHH Nhiệt điện Ninh Hòa

Công ty Cổ phần du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng

Công ty Cổ phần xây dựng và cấu kết thép Đại Tín

Công ty TNHH MTV Mía đường Attapeu

Công ty Đường Nước Trong Tây Ninh



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Mẫu số B 09 - DN/HN

### 33 THUYẾT MINH CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

#### (a) Giao dịch với các Bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các Bên liên quan như sau:

Đơn vị: VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	44.095.280.074	11.152.717.000	
	Cổ tức	7.776.000	-	
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	319.169.013.646	330.060.122.180	
	Cổ tức đã công bố	4.320.000.000	2.250.000.000	
	Nhận góp vốn	-	8.100.000.000	
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ	1.226.841.525	5.191.235.661	
	Mua hàng hóa dịch vụ	-	247.531.680	
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	Cho vay	290.500.000.000	233.000.000.000	
	Thu hồi khoản cho vay	307.500.000.000	124.024.497.839	
	Lãi cho vay	17.688.815.368	14.405.364.519	
	Lãi phạt	-	6.714.520.547	
	Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ	720.660.672	1.562.955.844	
	Lãi nhập gốc	12.151.476.270	-	
	Nhận thanh toán lãi vay	4.080.136.985	-	
	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	3.956.460	
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	Hoạt động xây dựng cơ bản	-	1.179.369.626	
	Đầu tư khác	-	93.800.000.000	
	Thu hồi khoản cho vay	17.750.000.000	-	
	Lãi cho vay	15.829.010.965	6.940.000.003	
	Cho vay	23.170.000.000	-	
	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua hàng hóa và dịch vụ	5.933.446.577	5.298.456.099
		Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định	Mua hàng hóa dịch vụ	2.070.692.198
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Mua hàng hóa và dịch vụ		1.526.371.338	1.319.254.887
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	301.836.114	400.597.313	
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	39.346.482	203.884.269	
Công ty Cổ phần Năng Lượng Sạch Ninh Thuận	Lãi cho vay	360.000.004	363.260.276	
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	220.000.000	
	Đặt cọc	-	33.000.000	

Đơn vị: VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua hàng hóa và dịch vụ	119.689.999	120.455.260
Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.989.215.799	68.705.455
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Mua hàng hóa dịch vụ	4.649.633.244	11.436.365
Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương Tín	Mua hàng hóa và dịch vụ	36.000.000	20.900.000
Công ty Cổ phần Y tế DHA	Mua hàng hóa và dịch vụ	399.770.370	3.272.727
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Mua hàng hóa và dịch vụ	198.988.889	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.259.259	-
Công ty TNHH Kasekam Youveakchun Svay Rieng	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.000.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH Du lịch TTC - TTC Resort Premium - Đốc Lết	Mua hàng hóa và dịch vụ	36.817.340	-
Công ty TNHH Nhiệt điện Ninh Hòa	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.333.333	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua hàng hóa và dịch vụ	213.074.075	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và kết cấu thép Đại Tín	Mua hàng hóa và dịch vụ	883.114.189	-
Công ty TNHH MTV Mía đường Attapeu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	110.000.000	-

Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương Ban Tổng Giám đốc như sau:

Đơn vị: VND

		Năm nay	Năm trước
<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>			
Tân Xuân Hiến	Chủ tịch	390.000.000	390.000.000
Simon Mark Wilson	Thành viên	16.774.194	-
Nguyễn Thế Vinh	Thành viên	260.000.000	179.259.259
Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	260.000.000	179.259.259
Phạm Hồng Dương	Thành viên	-	78.666.667
Phạm Thị Khuê	Thành viên	260.000.000	260.000.000
Nguyễn Thùy Vân	Thành viên	260.000.000	260.000.000
<b>Chủ tịch và Ban Tổng Giám đốc</b>			
Tân Xuân Hiến	Chủ tịch	1.997.080.000	1.909.586.313
Nguyễn Thái Hà	Tổng Giám đốc	2.787.947.000	2.659.090.042
Lê Thanh Vinh	Phó Tổng Giám đốc	2.176.367.000	2.098.459.417
Nguyễn Phong Phú	Phó Tổng Giám đốc	1.610.264.959	939.930.167
Trần Thị Hồng Thắm	Giám đốc tài chính	1.086.569.000	1.209.060.000
		<b>11.346.292.476</b>	<b>10.423.311.124</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 33 THUYẾT MINH CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

#### (b) Số dư với các Bên liên quan

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)</b>		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	80.219.470.839	63.678.842.259
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	2.323.703.819	-
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	221.314.996	345.193.307
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	137.981.561	-
Công ty TNHH MTV đường Biên Hòa - Ninh Hòa	10.000.000	30.863.000
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	199.080.000	-
Công ty TNHH MTV Mía đường Attapeu	110.000.000	-
Công ty TNHH Kasekam Youveakchun Svay Rieng	60.000.000	-
	<b>83.281.551.215</b>	<b>64.054.898.566</b>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	47.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	-	13.329.360
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định	-	11.244.523
	<b>47.000.000.000</b>	<b>24.573.883</b>
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	175.727.376.270	178.175.900.000
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	76.420.000.000	71.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	4.000.000.000	4.000.000.000
	<b>256.147.376.270</b>	<b>253.175.900.000</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8)</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	2.375.721.518	20.335.582.609
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	2.009.558.910	18.343.424.661
Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	1.224.904.110	864.904.106
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	119.720.662	-
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	1.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	-	33.000.000
	<b>5.730.905.200</b>	<b>39.576.911.376</b>
<b>Phải thu dài hạn khác</b>		
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	498.204.382	498.204.382

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	343.745.150	343.745.150
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	-	12.337.893.700
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	-	66.000.000
	<b>343.745.150</b>	<b>12.747.638.850</b>
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long	1.437.362.987	1.437.362.987
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	-	1.306.333.207
	<b>1.437.362.987</b>	<b>2.743.696.194</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17)</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	7.776.000	-

### 34 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT")

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT hợp nhất

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tại ngày cuối năm	1.338.037.416.703	1.431.376.298.615
Chia cổ tức bằng Cổ phiếu	182.213.760.000	-
Phân loại lại khoản phải thu thành cho vay	35.321.476.270	26.200.000.000
Cấn trừ phải trả nhà cung cấp và phải thu từ thanh lý TSCĐ	5.692.842.225	-

### 35 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau. Nhằm phục vụ công tác quản lý, Tập đoàn được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm và dịch vụ và bao gồm các bộ phận báo cáo theo hoạt động như sau:

- Hoạt động sản xuất và bán điện: sản xuất và phân phối điện;
- Hoạt động xây lắp: xây dựng các công trình Thủy điện và công trình dân dụng vừa và nhỏ;
- Hoạt động cung cấp dịch vụ: cung cấp các dịch vụ tư vấn bảo trì, vận hành các Dự án Thủy điện; và
- Hoạt động bán hàng hóa: mua bán, nhập khẩu pin Mặt trời và phụ tùng thiết bị ngành điện.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 35 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

(i) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cho Năm Tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn như sau:

Đơn vị: VND

	Hoạt động sản xuất và bán điện	Hoạt động xây lắp	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Hoạt động bán hàng hóa	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Doanh thu</b>						
Bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.958.725.053.452	4.782.705.041	16.517.545.630	113.207.531.279	-	2.093.232.835.402
Trong nội bộ Tập đoàn	-	-	33.549.531.893	7.777.125.000	(41.326.656.893)	-
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.958.725.053.452</b>	<b>4.782.705.041</b>	<b>50.067.077.523</b>	<b>120.984.656.279</b>	<b>(41.326.656.893)</b>	<b>2.093.232.835.402</b>
Chi phí khấu hao TSCĐ	647.449.025.383	4.266.302.983	-	-	-	651.715.328.366
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Lợi nhuận gộp của bộ phận	963.998.224.040	(1.240.020.517)	36.958.201.965	11.459.164.339	223.863.942	1.011.399.433.769
Chi phí không phân bổ						(160.720.606.790)
Doanh thu hoạt động tài chính						213.920.427.160
Chi phí tài chính						(657.088.144.981)
Lãi từ hoạt động liên kết						12.827.967.263
Lỗ khác						(13.572.701.138)
<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>						<b>406.766.375.283</b>
Chi phí Thuế TNDN hiện hành						(41.127.952.128)
Thu nhập Thuế TNDN hoãn lại						4.941.157.006
<b>Lợi nhuận sau Thuế TNDN</b>						<b>370.579.580.161</b>
<b>Tài sản và công nợ tại ngày 31.12.2022</b>						
Tài sản bộ phận	15.371.226.977.789	11.147.153.511	144.196.495.627	397.866.299.564	-	15.924.436.926.491
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	1.193.717.520.734
<b>Tổng tài sản</b>						<b>17.118.154.447.225</b>
Công nợ bộ phận	10.888.289.713.149	3.564.194.348	142.071.456.269	453.899.680.193	-	11.487.825.043.959
Công nợ không phân bổ	-	-	-	-	-	594.131.310
<b>Tổng công nợ</b>						<b>11.488.419.175.269</b>

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cho Năm Tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn như sau:

Đơn vị: VND

	Hoạt động sản xuất và bán điện	Hoạt động xây lắp	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Hoạt động bán hàng hóa	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Doanh thu</b>						
Bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.367.392.516.486	1.223.176.899	11.426.568.513	1.076.508.113	-	1.381.118.770.011
Trong nội bộ Tập đoàn	-	-	55.052.055.894	2.642.100.000	(57.694.155.894)	-
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.367.392.516.486</b>	<b>1.223.176.899</b>	<b>66.478.624.407</b>	<b>3.718.608.113</b>	<b>(57.694.155.894)</b>	<b>1.381.118.770.011</b>
Chi phí khấu hao TSCĐ	412.577.862.489	1.843.760.848	-	-	-	414.421.623.337
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Lợi nhuận gộp của bộ phận	750.827.312.218	(1.487.164.469)	34.695.501.760	1.066.894.065	(17.923.745.957)	767.178.797.617
Chi phí không phân bổ						(114.335.585.807)
Doanh thu hoạt động tài chính						37.657.690.700
Chi phí tài chính						(408.824.139.921)
Lãi từ hoạt động liên kết						6.321.996.924
Lợi nhuận khác						80.716.907.577
<b>Lợi nhuận kế toán trước Thuế TNDN</b>						<b>368.715.667.090</b>
Chi phí Thuế TNDN hiện hành						(44.652.211.054)
Thu nhập Thuế TNDN hoãn lại						1.370.338.666
<b>Thu nhập Thuế TNDN hoãn lại</b>						<b>325.433.794.702</b>
<b>Tài sản và công nợ tại ngày 31.12.2021</b>						
Tài sản bộ phận	11.277.056.435.166	6.290.500.373	226.862.656.003	353.354.334.846	-	11.863.563.926.388
Tài sản không phân bổ						609.114.568.831
<b>Tổng tài sản</b>						<b>12.472.678.495.219</b>
Công nợ bộ phận	8.425.310.083.096	4.320.948.090	237.883.131.520	67.050.130.004	-	8.734.564.292.710
Công nợ không phân bổ						420.738.331
<b>Tổng công nợ</b>						<b>8.734.985.031.041</b>

Tập đoàn không có hoạt động kinh doanh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Tập đoàn không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

### 36 CÁC CAM KẾT

#### a) Thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.655.158.823	3.397.113.223
Từ 1 đến 5 năm	4.419.499.200	3.753.316.893
Trên 5 năm	34.372.178.688	34.828.284.938
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	42.446.836.711	41.978.715.054

#### b) Cam kết đầu tư tài sản cố định

Các cam kết về chỉ tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng chưa được hạch toán vào Báo cáo Tài chính hợp nhất như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	1.265.046.289.446	731.666.850.615

#### c) Góp vốn

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này, Tập đoàn có cam kết góp vốn vào một số Công ty như sau:

##### Các Công ty chưa được góp vốn

	Tỷ lệ sở hữu trên Vốn Điều lệ %
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Tân Thành (i)	99,9%
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Cà Mau (ii)	99,9%
Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền (iii)	100,0%

(i) Theo Quyết định số 09/2021/QĐ-CT.HĐQT ngày 4 tháng 2 năm 2021, Tập đoàn quyết định thành lập Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Tân Thành, với tổng Vốn Điều lệ là 200 tỷ đồng.

(ii) Theo Quyết định số 45/2021/QĐ-CT.HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2021, Công ty quyết định thành lập Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Cà Mau với tổng Vốn Điều lệ là 150 tỷ đồng.

(iii) Theo Trích yếu Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 52A/2022/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 12 năm 2022 của Công ty, Hội đồng quản trị phê duyệt giải thể Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền. Tại ngày cuối năm, hồ sơ giải thể Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền đang trong quá trình xử lý và chưa hoàn tất.

##### Các Công ty đã được góp vốn

Đơn vị: VND

	Tỷ lệ sở hữu trên Vốn Điều lệ %	Số tiền cam kết sẽ góp	Số tiền đã thực góp	Số tiền còn phải góp
Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng Sạch Vi-Ja (*)	99,11	148.500.000.000	44.600.000.000	103.900.000.000
Công ty Cổ phần Điện Gió LAVI (*)	96,16	96.160.000.000	5.788.832.000	90.371.168.000

(\*) Theo quy định tại khoản 1, Điều 113 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, các Cổ đông phải thanh toán đủ số Cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty hoặc hợp đồng đăng ký mua Cổ phần quy định một thời hạn khác ngắn hơn. Trong năm 2023, Tập đoàn đang có kế hoạch hoàn thành góp đủ Vốn Điều lệ đã đăng ký theo vốn thực góp tại các Công ty này.

#### d) Cam kết khác

Tập đoàn đã ký các hợp đồng kỳ hạn mua ngoại tệ với một Ngân hàng để mua Đô la Mỹ ("USD") bằng đồng Việt Nam ("VND") nhằm giảm thiểu rủi ro phát sinh từ biến động tỷ giá giữa USD và VND. Số dư các hợp đồng kỳ hạn mua ngoại tệ như sau:

	Loại ngoại tệ cam kết mua	Số tiền cam kết mua	Ngày đáo hạn	Loại ngoại tệ cam kết bán	Tỷ giá
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	USD	1.479.101	28.04.2023	VND	23.782
	USD	351.844	30.06.2023	VND	23.852
	USD	16.920.642	28.04.2023	VND	23.638
	USD	61.780.800	28.02.2023	VND	23.635

### 37 NỢ TIỀM TÀNG

Hiện tại, Tập đoàn đang có phát sinh các hợp đồng thuê đất trực tiếp từ nhà nước để phục vụ cho các Dự án Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió. Theo như các điều khoản trong hợp đồng thuê đất thì việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng này được thực hiện theo quy định pháp luật. Theo Điều 273 của Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015, thì trong trường hợp bên cho thuê đất không muốn kế thừa các tài sản gắn liền trên đất hoặc các bên có thỏa thuận khác thì Tập đoàn phải có nghĩa vụ xử lý các tài sản gắn liền trên đất khi kết thúc hợp đồng thuê đất. Tại ngày Báo cáo Tài chính hợp nhất này, các bên tham gia hợp đồng thuê đất vẫn chưa xác định được phương thức xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng thuê đất và do đó, Tập đoàn chưa trích lập bất kỳ khoản Chi phí khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các Dự án Thủy điện và Điện Mặt trời nào trong các Báo cáo Tài chính hợp nhất.

### 38 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

#### Kế hoạch giải thể các Công ty con

Theo Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị số 36/2022/QĐ-CT.HĐQT ngày 16 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch giải thể Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai trong năm 2023.

Theo Trích yếu Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 52A/2022/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 12 năm 2022 của Công ty, Hội đồng quản trị phê duyệt giải thể Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền. Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền ngừng hoạt động từ ngày 4 tháng 1 năm 2023 theo thông báo ngày 4 tháng 1 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc duyệt ngày 22 tháng 3 năm 2023.

**NGHIÊM THỊ LỆ QUYÊN**  
Người lập

**TRẦN THỊ HỒNG THẨM**  
Kế toán trưởng

**NGUYỄN THÁI HÀ**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG LẺ

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 9 tháng 9 năm 2010, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất, lần thứ 22, cấp ngày 29 tháng 12 năm 2022.

### Hội đồng quản trị

Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập
Bà Phạm Thị Khuê	Thành viên độc lập
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên
Ông Toshihiro Oki	Thành viên (từ ngày 8 tháng 12 năm 2022)
Ông Simon Mark Wilson	Thành viên (từ ngày 8 tháng 12 năm 2022)
Ông Deepak C. Khanna	Thành viên (đến ngày 7 tháng 12 năm 2022)
Ông Nguyễn Thế Vinh	Thành viên (đến ngày 2 tháng 3 năm 2022)
	Thành viên độc lập (từ ngày 3 tháng 3 năm 2022)

### Ủy ban Kiểm toán

Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên
Ông Deepak C. Khanna	Thành viên (đến ngày 7 tháng 3 năm 2023)
Ông Simon Mark Wilson	Thành viên (từ ngày 8 tháng 3 năm 2023)

### Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thái Hà	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Vinh	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Ông Nguyễn Phong Phú	Phó Tổng Giám đốc

### Người đại diện theo pháp luật

Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch
-------------------	----------

### Trụ sở chính

Số 114 Đường Trường Chinh,  
Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku,  
Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

### Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo Tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho Năm Tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập Báo cáo Tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập Báo cáo Tài chính riêng trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập Báo cáo Tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của Báo cáo Tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn khác.

## PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn Báo cáo Tài chính riêng đính kèm từ trang 248 đến trang 255. Báo cáo Tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho Năm Tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính riêng.

Người sử dụng Báo cáo Tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với Báo cáo Tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho Năm Tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN THÁI HÀ**

**Tổng Giám đốc**

Người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam  
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG LẺ

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo Tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 22 tháng 3 năm 2023. Báo cáo Tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho Năm Tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 248 đến trang 255.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo Tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo Tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo Tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo Tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo Tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo Tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho Năm Tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính riêng.

### THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)



#### NGUYỄN HOÀNG NAM

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
08492023-006-01

#### Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13083  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

#### THÁI VĂN CƯỜNG

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3435-2020-006-1



Công ty TNHH PwC (Việt Nam)  
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: +84 (028)38230796, www.pwc.com/vn

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG LẺ

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Mẫu số B 01 - DN

Đơn vị: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		721.076.942.688	460.741.709.884
110	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	151.827.153.052	68.316.641.845
111	Tiền		151.827.153.052	68.316.641.845
130	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		459.958.954.770	284.231.320.549
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	98.020.908.583	73.989.051.259
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	49.290.557.440	2.065.318.328
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	288.667.376.270	90.075.900.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	24.416.585.108	118.450.094.826
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(436.472.631)	(349.043.864)
140	<b>Hàng tồn kho</b>		104.395.948.171	103.456.661.559
141	Hàng tồn kho	8	104.395.948.171	103.456.661.559
150	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		4.894.886.695	4.737.085.931
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	4.232.368.683	4.377.473.149
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		662.518.012	359.612.782
200	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		6.296.210.301.964	5.644.547.024.593
210	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		444.494.540	416.494.540
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	596.204.382	568.204.382
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(151.709.842)	(151.709.842)
220	<b>Tài sản cố định</b>		2.064.225.583.285	2.225.895.832.196
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	2.052.089.715.162	2.219.749.377.221
222	Nguyên giá		3.026.943.936.014	3.027.617.046.544
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(974.854.220.852)	(807.867.669.323)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	12.135.868.123	6.146.454.975
228	Nguyên giá		18.742.439.944	10.871.988.181
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(6.606.571.821)	(4.725.533.206)
240	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		3.978.628.277	10.479.198.104
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	3.978.628.277	10.479.198.104
250	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		4.213.047.328.861	3.389.963.954.233
251	Đầu tư vào Công ty con	12(a)	4.150.336.930.909	3.340.904.650.909
253	Đầu tư vào Công ty liên kết	12(b)	93.800.000.000	93.800.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	12(c)	(31.089.602.048)	(44.740.696.676)
260	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		14.514.267.001	17.791.545.520
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	14.514.267.001	17.791.545.520
270	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>7.017.287.244.652</b>	<b>6.105.288.734.477</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		2.709.189.775.140	2.690.831.458.906
310	<b>Nợ ngắn hạn</b>		400.260.698.788	473.213.322.248
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	3.761.641.392	16.875.325.845
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.928.800.000	1.122.310.000
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	21.034.370.612	42.044.413.715
314	Phải trả người lao động		34.780.079.840	23.603.332.383
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	81.818.182	-
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	3.759.905.715	185.830.933.142
320	Vay ngắn hạn	17(a)	316.054.624.340	190.502.101.984
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	18.859.458.707	13.234.905.179
330	<b>Nợ dài hạn</b>		2.308.929.076.352	2.217.618.136.658
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		245.454.545	-
338	Vay dài hạn	17(b)	2.306.547.966.679	2.214.451.900.003
342	Dự phòng phải trả dài hạn		2.074.900.200	2.994.424.750
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		60.754.928	171.811.905
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		4.308.097.469.512	3.414.457.275.571
410	<b>Vốn Chủ sở hữu</b>		4.308.097.469.512	3.414.457.275.571
411	Vốn góp của Chủ sở hữu	19, 20	3.861.369.020.000	3.037.155.260.000
411a	- Cổ phiếu Phổ thông có quyền biểu quyết		3.219.369.020.000	3.037.155.260.000
411b	- Cổ phiếu phổ ưu đãi		642.000.000.000	-
412	Thặng dư Vốn Cổ phần	20	25.866.057.484	37.852.662.153
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	53.916.437.884	50.133.444.828
421	Lợi nhuận sau Thuế ("LNST") chưa phân phối		366.945.954.144	289.315.908.590
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước	20	107.102.148.590	77.031.745.483
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		259.843.805.554	212.284.163.107
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>7.017.287.244.652</b>	<b>6.105.288.734.477</b>

Đơn vị: VND

**TRẦN ANH TÚ**  
Người lập biểu

**TRẦN THỊ HỒNG THẨM**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN THÁI HÀ**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu số B 03 - DN

Đơn vị: VND

Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước Thuế	296.775.397.006	248.796.353.587
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	170.972.088.871	173.202.997.500
03	Các khoản dự phòng	(14.247.323.201)	37.927.560.208
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	612.864.146	(13.469.825)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(348.233.080.587)	(156.048.034.771)
06	Chi phí lãi vay và phát hành Trái phiếu	225.755.461.012	222.223.167.598
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	331.635.407.247	526.088.574.297
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(73.117.108.151)	33.387.132.082
10	Tăng hàng tồn kho	(939.286.612)	(986.055.953)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(30.787.653.138)	296.519.860.818
12	Giảm Chi phí trả trước	3.422.382.985	9.302.202.918
14	Tiền lãi vay đã trả	(212.020.720.575)	(187.033.184.148)
15	Thuế TNDN đã nộp	(27.548.442.679)	(5.247.326.745)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(12.048.416.380)	(13.075.370.520)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(21.403.837.303)	658.955.832.749
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(9.598.172.093)	(5.884.047.872)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	66.799.517.041	-
23	Tiền chi cho vay	(368.340.000.000)	(159.700.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay	181.900.000.000	165.024.497.839
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(1.627.407.480.000)	(1.348.219.854.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	786.915.142.325	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và Lợi nhuận được chia	220.937.321.927	187.821.323.251
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(748.793.670.800)	(1.160.958.080.782)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành Cổ phiếu	642.000.000.000	216.940.150.000
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	605.337.805.137	1.742.169.691.318
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(393.490.282.781)	(1.302.199.490.386)
36	Tiền chi trả cổ tức cho Cổ đông	(21.731.300)	(108.468.956.612)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	853.825.791.056	548.441.394.320
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	83.628.282.953	46.439.146.287
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	68.316.641.845	21.873.265.553
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(117.771.746)	4.230.005
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	151.827.153.052	68.316.641.845

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mẫu số B 02 - DN

Đơn vị: VND

Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	719.736.264.515	635.796.849.304
02	Các khoản giảm trừ Doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	719.736.264.515	635.796.849.304
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	398.006.492.765	298.782.269.023
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	321.729.771.750	337.014.580.281
21	Doanh thu hoạt động tài chính	369.531.959.680	175.642.302.857
22	Chi phí tài chính	259.872.530.689	261.148.851.868
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	216.130.156.098	198.450.277.226
25	Chi phí bán hàng	280.476.501	431.199.850
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	129.957.926.973	87.544.667.701
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	301.150.797.267	163.532.163.719
31	Thu nhập khác	2.588.703.170	88.983.862.864
32	Chi phí khác	6.964.103.431	3.719.672.996
40	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(4.375.400.261)	85.264.189.868
50	Tổng Lợi nhuận kế toán trước Thuế (50 = 30 + 40)		
51	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	10.675.628.488	18.052.698.036
60	Lợi nhuận sau Thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	286.099.768.518	230.743.655.551

**TRẦN ANH TÚ**  
Người lập

**TRẦN THỊ HỒNG THẨM**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN THÁI HÀ**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

**TRẦN ANH TÚ**  
Người lập

**TRẦN THỊ HỒNG THẨM**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN THÁI HÀ**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành Báo cáo Tài chính riêng này.





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

Trụ sở chính Gia Lai: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai  
Văn phòng Hồ Chí Minh: Lầu 10, Tòa nhà TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM  
026 9382 3604 / 028 3999 8822  
ir@geccom.vn www.geccom.vn